| STT | Tỉnh | TÊN CỬA HÀNG | ĐỊA CHỈ |
|---|---|---|---|
| 1 | An Giang | ĐIỆN MÁY LINH TÂM | Số 383 Đường Nguyễn Huệ, Khóm Đông Sơn 2, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang |
| 2 | An Giang | AN KHANG STORE | 297 Lý Thái Tổ, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 3 | An Giang | CẨM NHUNG | Số 440B, Tổ 13, Ấp Bình Minh, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang |
| 4 | An Giang | NGUYÊN LỢI | Số 25 đường Cách Mạng Tháng Tám, Khóm 2, Thị trấn Tri Tôn, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang |
| 5 | An Giang | NHẬT THÀNH | 116 Hà Hoàng Hổ, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 6 | An Giang | SANG MOBILE | 36 Hà Hoàng Hổ, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 7 | An Giang | SON | Số 3H3 Tôn Thất Thuyết, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 8 | An Giang | THẾ VINH SMARTPHONE | Số 239 Đường Nguyễn Huệ, Ấp Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang |
| 9 | An Giang | THIÊN PHÁT | Tổ 4, Đường Lê Lợi, Khóm Thị, Thị trấn Chợ Mới, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 10 | An Giang | TOÀN THỊNH 1 | Số 346, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Vĩnh Mỹ, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang |
| 11 | An Giang | TRẦN NAM | Số 182, Đường Nguyễn Huệ, Tổ 11, Ấp Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang |
| 12 | An Giang | TRUNG BLACK | 48/17 Võ Văn Hoài, Bình Khánh 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 13 | An Giang | CHỢ LỚN CHÂU ĐỐC | 394-396 Tân Lộ Kiều Lương, Khóm 8, Phường Châu Phú A , Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang |
| 14 | An Giang | CHỢ LỚN LONG XUYÊN | Số 151/1 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 15 | An Giang | CHỢ LỚN LONG XUYÊN 2 | Số 45/11 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 16 | An Giang | ĐỨC LỘC APPPLE | Tổ 21, Đường tỉnh 942, Khóm Thị 1, Thị trấn Chợ Mới, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 17 | An Giang | HỮU THẮNG | Số nhà 414, Tổ 13, Ấp Bình Hưng 2, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang |
| 18 | An Giang | DI ĐỘNG VIỆT -TRẦN HƯNG ĐẠO – AN GIANG | 1442 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 19 | An Giang | ĐTDĐ DŨNG | Số 221, Đường Tôn Đức Thắng, Khóm Long Thị D, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 20 | An Giang | HỨA HIỂN MOBILE | Số 108, Đường Lê Lợi, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang |
| 21 | An Giang | K-98 STORE AG | 1320 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 22 | An Giang | KNMOBILE AG | 211 Nguyễn Trường Tộ, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 23 | An Giang | MINH THÀNH | Tổ 34, Khóm Bình Hòa, Thị trấn Cái Dầu, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang |
| 24 | An Giang | MINH TRƯỜNG | 178 Lý Thái Tổ, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 25 | An Giang | NAM HIẾU | Số nhà 11, Khóm 1, Thị trấn Chi Lăng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang |
| 26 | An Giang | NHẬT THÀNH 2 | Tổ 23 Đường Nguyễn Văn Cừ, Ấp Hòa Long IV, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang |
| 27 | An Giang | NHẬT THÀNH 6 | Tổ 18 Ấp Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang |
| 28 | An Giang | QUANG VINH AG | Số 131A Đường Nguyễn Huệ, Ấp Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang |
| 29 | An Giang | RYTA NGUYỄN STORE | 1556 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 30 | An Giang | SÔNG APPLE | Số 258, Đường Trần Phú, Khóm Long Hưng, Phường Long Châu, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang |
| 31 | An Giang | TẤN CƯỜNG | Số 1, Tổ 2, Khóm 1, Thị trấn Chi Lăng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang |
| 32 | An Giang | TÁO 47H LONG XUYÊN | 869 Hà Hoàng Hổ, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 33 | An Giang | TÁO MỸ LX | 312/4b Lý Thái Tổ, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 34 | An Giang | TÁO TRẮNG-AG | 6B Hùng Vương, Phường Mỹ Long, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 35 | An Giang | THANH NHÀN APPLE | Số 19, Đường Quang Trung, Phường Châu Phú A, Thành Phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang |
| 36 | An Giang | THIÊN LỘC | Số 4 đường Nguyễn Trãi, Khóm 6, Thị trấn Tri Tôn, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang |
| 37 | An Giang | THÚY ANH | Số 372, đường Nguyễn Huệ, ấp Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang |
| 38 | An Giang | ALO MOBILE LONG XUYÊN | 376 Đường Hà Hoàng Hổ, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 39 | An Giang | ANH KIỆT | Ấp Thị II, Thị trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 40 | An Giang | BĂNG TÂM STORE | 138 Hà Hoàng Hổ, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 41 | An Giang | BESTBUY_AG | 270 Hà Hoàng Hổ, Tổ 5, Khóm Đông An, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 42 | An Giang | CHĐT HOÀNG PHÚC | 823 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 43 | An Giang | CPS-AGI-LXG-912THD | Số 915 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 44 | An Giang | CƯỜNG THẠNH AG | Số 71, Đường Trần Hưng Đạo, Khóm 5, Thị trấn Tri Tôn, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang |
| 45 | An Giang | D8 | 349/30 Phạm Cự Lượng, Phường Mỹ Quý, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 46 | An Giang | ĐTDĐ SÁI | Số 25, 27, 29 liền kề, Đường Nguyễn Trãi, Khóm 4, Thị trấn Tri Tôn, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang |
| 47 | An Giang | DƯƠNG DECAL | Số 214, Đường tỉnh 942, Tổ 9, Khóm Thị 1, Thị trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 48 | An Giang | HI PHONE | 1304 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 49 | An Giang | HÙNG PHÁT | 249 Phạm Cự Lượng, Đông Thịnh 6, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 50 | An Giang | HƯNG PHÚC THỊNH_AG | 43B, Ấp Mỹ Lương, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang |
| 51 | An Giang | IPHONE LONG XUYÊN | 102 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 52 | An Giang | K-68 | Số 133 đường Tôn Đức Thắng, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang |
| 53 | An Giang | K98_CĐ | 173 Lê Lợi, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang |
| 54 | An Giang | KP | 123 Hà Hoàng Hổ, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 55 | An Giang | LÊ ANH STORE | Thửa đất 204, 205, Tờ bản đồ 26 Đường Lý Thái Tổ, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 56 | An Giang | NGHĨA IAPPLE | 918/10 Phạm Cự Lượng, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 57 | An Giang | NGUYỄN THUẾ MINH | 943 Trần Hưng Đạo, Khóm Bình Thới 2, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 58 | An Giang | NHƯ Ý STORE | 386 - 388 Lý Thái Tổ, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 59 | An Giang | PHỤ KIỆN 88 | Số 112 Đường Lê Lợi, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 60 | An Giang | PHƯỚC MAI LX | 1698 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 61 | An Giang | ROY PHONE | 185/8 F Hoàng Lê Kha, Khóm Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 62 | An Giang | TÁO 24H LONG XUYÊN | 283 Lý Thái Tổ, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 63 | An Giang | TÁO STORE_AG | Số 73, Lê Lợi, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang |
| 64 | An Giang | TẤT ĐẠT MOBILE | Đường Thi Sách, Tổ 3, Khóm Châu Thới 2, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang |
| 65 | An Giang | THANH NHÀN TC | Số 264 Đường Nguyễn Tri Phương, Khóm Long Thạnh D, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang |
| 66 | An Giang | THIỆN APPLE | Tổ 18 Đường tỉnh 942, Khóm Mỹ Quý, Thị trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 67 | An Giang | THỊNH 123 | Số 123, Đường Lê Lợi, Ấp Thị, Thị trấn Chợ Mới, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 68 | An Giang | THUẦN MOBILE | 89/1 Thoại Ngọc Hầu, Khóm 4, Phường Mỹ Long, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 69 | An Giang | THUẬN PHỐ | Tổ 17, Đường Châu Văn Liêm, Thị trấn Chợ Mới, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 70 | An Giang | TÍN NGHĨA MOBILE | 899 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 71 | An Giang | NGUYỄN KIM LONG XUYÊN | Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 72 | An Giang | ĐIỆN MÁY ĐỎ | Đường Trưng Nữ Vương, Tổ 2, Khóm Châu Long 4, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang |
| 73 | An Giang | NGUYỄN HUỆ | Số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 74 | An Giang | VĨNH THUẬN | Số 154, Tổ 11, Đường Liên Xã, Ấp Nhơn An, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 75 | An Giang | 07904_ĐMS_AGI_TTO - Cô Tô | Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 17, Xã Cô Tô, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang |
| 76 | An Giang | 01780_ĐMM_AGI_TBI - Nhà Bàng | Số 305-307/19 khóm Thới Hòa, TT. Nhà Bàng, H. Tịnh Biên, T. An Giang |
| 77 | An Giang | 02661_ĐMM_AGI_CTH - Vĩnh Bình | Số 175, ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, H. Châu Thành, T. An Giang |
| 78 | An Giang | 02056_ĐMM_AGI_CDO - Quốc Lộ 91 (Núi Sam) | Quốc lộ 91, Tân Lộ Kiều Lương, P. Núi Sam, Tp. Châu Đốc, T. An Giang |
| 79 | An Giang | 02058_ĐMM_AGI_TBI - Chi Lăng | Khóm 1, TT. Chi Lăng, H. Tịnh Biên, T. An Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 80 | An Giang | 02395_ĐMM_AGI_CTH - Cần Đăng | Ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, H. Châu Thành, T. An Giang |
| 81 | An Giang | 01545_ĐMM_AGI_TTO - 249 Ngô Tự Lợi (Ba Chúc) | Số 249, tổ 11, đường Ngô Tự Lợi, khóm An Hòa A, TT. Ba Chúc, H. Tri Tôn, T. An Giang |
| 82 | An Giang | 01678_ĐMM_AGI_TTO - Tri Tôn | Thửa số 18-19, tờ bản đồ số 9, TT. Tri Tôn, H. Tri Tôn, T. An Giang |
| 83 | An Giang | 02758_ĐMM_AGI_CPH - 321 QL91 (Cái Dầu) | Số 321, tổ 16, QL. 91, TT. Cái Dầu, H. Châu Phú, T. An Giang |
| 84 | An Giang | 00680_TGD_AGI_CDO - Châu Long (Vĩnh Mỹ) | Tổ 1, Khóm Châu Long 1, P. Vĩnh Mỹ, TP. Châu Đốc, Tỉnh An Giang. |
| 85 | An Giang | 02057_TGD_AGI_CDO - Châu Phú B | Số 102, tổ 09, Lê Lợi, P. Châu Phú B, TP. Châu Đốc, T. An Giang |
| 86 | An Giang | 00899_ĐML_AGI_CDO - 17A Nguyễn Văn Thoại | Số 17A Nguyễn Văn Thoại, P.Châu Phú B, TP.Châu Đốc, T.An Giang |
| 87 | An Giang | 01371_ĐMM_AGI_TBI - 474 Hữu Nghị | Số 474-476 Hữu Nghị, khóm Xuân Hoà, TT. Tịnh Biên, H. Tịnh Biên, T. An Giang |
| 88 | An Giang | 02162_TGD_AGI_CDO - Châu Phú A (Cồn Tiên) | Thửa 643, TBĐ số 13 và thửa 506, TBĐ số 18, P. Châu Phú A, Tp. Châu Đốc, T. An Giang |
| 89 | An Giang | 02039_TGD_AGI_CTH - Bình Hòa | Tổ 39, ấp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, H. Châu Thành, T. An Giang |
| 90 | An Giang | 00611_TGD_AGI_TTO - 79 Trần Hưng Đạo | 79 Trần Hưng Đạo, Khóm 2, TT.Tri Tôn, H.Tri Tôn, T.An Giang |
| 91 | An Giang | 00425_TGD_AGI_CPH - Quốc Lộ 91 (Cái Dầu) | Quốc Lộ 91, ấp Bình Hòa, TT.Cái Dầu, H.Châu Phú, T.An Giang |
| 92 | An Giang | 01779_ĐMM_AGI_PTA - 15 Tôn Đức Thắng | Số 15 Tôn Đức Thắng, ấp Mỹ Lương, TT. Phú Mỹ, H. Phú Tân, T. An Giang |
| 93 | An Giang | 01417_ĐMM_AGI_TCH - 261 Trần Phú | Số 261-265 Trần Phú, khóm Long Thạnh D, P. Long Thạnh, TX. Tân Châu, T. An Giang |
| 94 | An Giang | 02312_ĐMM_AGI_PTA - Chợ Vàm | Đường DT954, ấp Phú Xương, TT. Chợ Vàm, H. Phú Tân, T. An Giang |
| 95 | An Giang | 02232_ĐMM_AGI_APH - 327 Bạch Đằng | Số 327, 329, 331 Bạch Đằng, ấp An Thịnh, TT. An Phú, H. An Phú, T. An Giang |
| 96 | An Giang | 00649_ĐMM_AGI_CMO - 02 Tỉnh Lộ 942 (Long Hòa) | Số 02, Tỉnh lộ 942, Ấp Long Hòa, TT.Chợ Mới, H.Chợ Mới, T.An Giang |
| 97 | An Giang | 02742_ĐMM_AGI_APH - Quốc Thái | Số 1572, QL. 91C, ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, H. An Phú, T. An Giang |
| 98 | An Giang | 01109_ĐMM_AGI_CMO - Hội An (Cái Tàu Thượng) | Số 33, Lô Số L03, Thửa Số 440, Xã Hội An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 99 | An Giang | 07769_ĐMS_AGI_CMO - Mỹ Hội Đông | Thửa đất số 4987-66, tờ bản đồ số 01-12, Ấp Mỹ Hội, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 100 | An Giang | 02159_TGD_AGI_TCH - 01 Trần Hưng Đạo | Số 01 Trần Hưng Đạo, khóm Long Thạnh A, P. Long Thạnh, TX. Tân Châu, T. An Giang |
| 101 | An Giang | 02294_ĐMM_AGI_CMO - Mỹ Luông | Thửa đất 410-411-412-413-414-415, tờ bản đồ 13, TT. Mỹ Luông, H. Chợ Mới, T. An Giang |
| 102 | An Giang | 01403_TGD_AGI_PTA - Phú Mỹ | Ấp Trung 3, TT. Phú Mỹ, H. Phú Tân, T. An Giang |
| 103 | An Giang | 00673_TGD_AGI_TCH - 7 Nguyễn Văn Linh | 7 Nguyễn Văn Linh, P. Long Thạnh, TX Tân Châu, H. Tân Châu, Tỉnh An Giang |
| 104 | An Giang | 01132_TGD_AGI_CMO - 191 Tỉnh Lộ 942 (Mỹ Luông) | Số 191-193, Tỉnh Lộ 942, Ấp Thị 2, Thị Trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 105 | An Giang | 07698_ĐMS_AGI_PTA - Hòa Lạc | Thửa đất số 275, tờ bản đồ số 22, Xã Hòa Lạc, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang |
| 106 | An Giang | 05322_ĐMM_AGI_APH - Long Bình | Thửa đất số 100, Tờ bản đồ số 05, Ấp Tân Khánh, Thị Trấn Long Bình, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang |
| 107 | An Giang | 02310_TGD_AGI_CMO - Chợ Mới | Thửa 4397 - 4398, tờ bản đồ 02, ấp Long Hòa, TT. Chợ Mới, H. Chợ Mới, T. An Giang |
| 108 | An Giang | 01760_ĐML_AGI_LXU - Cái Sao | Thửa số 125-127-129-131-156, Tờ bản đồ số 20, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| 109 | An Giang | 01761_ĐMM_AGI_TSO - Nguyễn Huệ (Núi Sập) | Thửa đất số 133-134, Tờ bản đồ số 15, Nguyễn Huệ, ấp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, H. Thoại Sơn, T. An Giang |
| 110 | An Giang | 01679_ĐMM_AGI_LXU - 165 Trần Hưng Đạo | Số 165 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, T. An Giang |
| 111 | An Giang | 02009_ĐML_AGI_CTH - An Châu | Tổ 21, ấp Hòa Long IV, TT. An Châu, H. Châu Thành, T. An Giang |
| 112 | An Giang | 00908_ĐML_AGI_LXU - 129 Trần Hưng Đạo | 129 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Phước, Tp. Long Xuyên, T. An Giang |
| 113 | An Giang | 01330_ĐML_AGI_TSO - 77/4 Trần Phú (Phú Hòa) | Số 77/4 Trần Phú, TT. Phú Hòa, H. Thoại Sơn, T. An Giang |
| 114 | An Giang | 01967_ĐMM_AGI_TSO - Óc Eo | Số 483, ấp Tân Hiệp A, TT. Óc Eo, H. Thoại Sơn, T. An Giang |
| 115 | An Giang | 02447_TGD_AGI_LXU - 580A/29 Trần Hưng Đạo | Số 580A/29-589A/29 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, T. An Giang |
| 116 | An Giang | 00165_TGD_AGI_LXU - 170A Trần Hưng Đạo | 170A Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang. |
| 117 | An Giang | 07941_ĐMS_AGI_TTO - Tà Đảnh | Thửa số 48, tờ bản đồ 13, Xã Tà Đảnh, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang |
| 118 | An Giang | 01056_TGD_AGI_LXU - 820 Hà Hoàng Hổ | Số 820 Hà Hoàng Hổ, P. Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, T. An Giang |
| 119 | An Giang | 07697_ĐMS_AGI_TSO - Vọng Đông | Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 35, Ấp Sơn Tân, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 120 | An Giang | 07726_ĐMS_AGI_TSO - Vĩnh Trạch | Thửa đất số 116, tờ bản đồ số 6, Ấp Tây Bình, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang |
| 121 | An Giang | 01055_TGD_AGI_CTH - 391 Quốc Lộ 91 (An Châu) | Số 391, Quốc Lộ 91, Ấp Hòa Long 1, TT. An Châu, H. Châu Thành, T. An Giang |
| 122 | An Giang | 05277_ĐMM_AGI_CTH - Bình Hòa | Thửa đất số 493-1105-1106, Tờ bản đồ số 82, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang |
| 123 | An Giang | 07931_ĐMS_AGI_TTO - Vĩnh Gia | Thửa đất số 138, tờ bản đồ số 06, Ấp Vĩnh Hiệp, Xã Vĩnh Gia, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang |
| 124 | An Giang | 07962_ĐMS_AGI_CPH - Mỹ Đức | Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 39, Ấp Mỹ Thiện, Xã Mỹ Đức, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang |
| 125 | An Giang | 08012_ĐMS_AGI_CMO - Nhơn Mỹ | Thửa đất số 133 và 83, tờ bản đồ số 32, Ấp Mỹ Hòa, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 126 | An Giang | 08029_ĐMS_AGI_PTA - Phú Hưng | Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18, Xã Phú Hưng, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang |
| 127 | An Giang | 08231_ĐMS_AGI_TTO - Lương An Trà | Thửa số 104 và 105, tờ bản đồ 04, Xã Lương An Trà, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang |
| 128 | An Giang | 06789_AGI - Kho CN ĐM Chợ Mới | Thửa đất 198, 143 và 139, tờ bản đồ số 49, ấp Mỹ An, Xã Mỹ An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 129 | An Giang | 08156_ĐMS_AGI - Long An | Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 06, Ấp Long Hiệp, Xã Long An, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang |
| 130 | An Giang | 08743_ĐMS_AGI - Kiến Thành | Thửa đất số 321, tờ bản đồ số 25, Ấp Kiến Hưng 1, Xã Kiến Thành, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 131 | An Giang | 08829_ĐMS_AGI-H.Bình (C.Mới) | Thửa số 131 và 329, Tờ bản đồ 24, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 132 | An Giang | 08908_ĐMS_AGI - AT.Trung | Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 42, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 133 | An Giang | 09036_ĐMS_AGI - Thạnh Mỹ Tây | Thửa đất 11 và 160, tờ bản đồ số 39, xã Thạnh Mỹ Tây, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang |
| 134 | An Giang | 08992_ĐMS_AGI - Tân Hòa | Thửa đất 711-712, tờ bản đồ 32, xã Tân Hòa, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang |
| 135 | An Giang | 09033_TGD_AGI - Núi Sập | Thửa đất số 7 -19, tờ bản đồ số 15-11, Thị Trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang |
| 136 | An Giang | 09227_ĐMS_AGI - Tân Thạnh | Thửa đất số 61-62, tờ bản đồ số 13, Xã Tân Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang |
| 137 | An Giang | 09261_ĐMS_AGI - Long Giang | Thửa đất số 59, tờ bản đồ 23, xã Long Giang, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 138 | An Giang | 09267_ĐMS_AGI - Mỹ Hiệp | Thửa số 231-229, tờ bản đồ số 57, Ấp Thị, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 139 | An Giang | 10385_ĐMS_AGI_CPH - VTT | Thửa đất số 125, 112 và 310, Tờ bản đồ số 59, Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 140 | An Giang | 10518_ĐMS_AGI_TBI - Văn Giáo | Thửa đất số 179 và 182, tờ bản đồ số 12, Xã Văn Giáo, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang |
| 141 | An Giang | 10529_ĐMS_AGI_CMO - Hoà Bình | Thửa số 1-2, Tờ bản đồ 58, Ấp An Bình, Xã Hoà Bình, Huyện Chợ Mới, An Giang |
| 142 | An Giang | 10548_ĐMS_AGI_CMO - LDA | Thửa đất số 127, Tờ bản đồ số 24, Ấp Long Định, Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang |
| 143 | An Giang | 10730_ĐMS_AGI_APH - Khánh An | Thửa 227 - 228, tờ bản đồ số 2, xã Khánh An, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang |
| 144 | An Giang | 10700_AAR_AGI_LXU - 170A THĐ | 170A Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang. |
| 145 | An Giang | 10810_TGD_Phú Hoà | Thửa đất số 299, tờ bản đồ 73, thị trấn Phú Hoà, huyện Thoại Sơn, An Giang |
| 146 | An Giang | 10962_ĐMS_AGI - An Hảo | Thửa đất số 363, tờ bản đồ số 14, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang |
| 147 | An Giang | 10963_TGD_AGI - Mỹ Thới | Thửa đất số 37 và 38, tờ bản đồ số 27, Phường Mỹ Thới, Long Xuyên, An Giang |
| 148 | An Giang | 11133_AVK_AGI - Phú Mỹ | Thửa đất số 131, tờ bản đồ số 12, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, An Giang |
| 149 | An Giang | 11818_AVK_AGI - Núi Sập | Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 12, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, An Giang |
| 150 | An Giang | 11741_AVK_AGI - An Châu | Thửa đất số 16, Tờ bản đồ số 47, ấp Hòa Long 1, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, An Giang |
| 151 | An Giang | 12278_ĐMS_AGI - Nhơn Hội | Thửa đất số 161- 162, tờ bản đồ số 17, ấp Tắc Trúc, Xã Nhơn Hội, Huyện An Phú,  An Giang |
| 152 | An Giang | 12346_ĐMS_AGI - Phú Thọ | Thửa số 124-125-126-280, tờ bản đồ số 03, ấp Phú Mỹ Thượng, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, An Giang |
| 153 | An Giang | 12347_ĐMM_AGI_CDO - Lê Lợi (Châu Phú B) | Thửa số 55 và 56, tờ bản đồ số 35, Phường Châu Phú B, Châu Đốc, An Giang |
| 154 | An Giang | 12499_ĐMS_AGI_CPH - Bình Thủy | Thửa đất số 92 - 93, tờ bản đồ số 42, Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, An Giang |
| 155 | An Giang | 12584_TGD_AGI_APH - An Phú | Thửa đất số 191, tờ bản đồ số 23, Thị Trấn An Phú, Huyện An Phú, An Giang |
| 156 | An Giang | 13874_AAR1_AGI_CDO - 102 Lê Lợi | Số 102, Tổ 09, Đường Lê Lợi, Phường Châu Phú B, Châu Đốc, An Giang |
| 157 | An Giang | 12929_TGD_AGI_PTA - Thửa 181 Phú Mỹ | Thửa đất số 181-194-298, tờ bản đồ số 46, Thị Trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, An Giang |
| 158 | An Giang | 13951_AAR_AGI_CDO - 17A Nguyễn Văn Thoại | Số 17A Nguyễn Văn Thoại, P.Châu Phú B,Châu Đốc, An Giang |
| 159 | An Giang | 13923_TGD_AGI_CTH - Cần Đăng | Thửa đất 242 và thửa đất 865, tờ bản đồ 34, ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, An Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 160 | An Giang | 13917_ĐMS_AGI_CMO - Long Điền B (Chợ Bà Vệ) | Thửa đất số 2719, tờ bản đồ số 03, ấp Long Tân, Xã Long Điền B, Huyện Chợ Mới, An Giang |
| 161 | An Giang | 15906_ĐMS_AGI_CPH - Bình Mỹ | Thửa đất số 132 và 154, tờ bản đồ số 2, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, An Giang. |
| 162 | An Giang | 15907_ĐMM_AGI_TBI - 20B ( Chi Lăng ) | Số 20B, Khu đất A, Lô đất số E1, Thị Trấn Chi Lăng, Huyện Tịnh Biên, An Giang |
| 163 | An Giang | 15909_ĐMS3_AGI_APH - Phú Hữu | Thửa đất số 302 - 357, tờ bản đồ số 28, Xã Phú Hữu, Huyện An Phú, An Giang |
| 164 | Bà Rịa - Vũng T | TRUNG TÂM XE ĐIỆN PEGA HKBIKE | Số 557 Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Phước Nguyên, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 165 | Bà Rịa - Vũng T | CHỢ LỚN BÀ RỊA | Số 592, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 166 | Bà Rịa - Vũng T | CHỢ LỚN LONG ĐIỀN | Ấp Lò Vôi, Xã Phước Hưng, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 167 | Bà Rịa - Vũng T | CHỢ LỚN NGUYỄN AN NINH | Số 504 Nguyễn An Ninh, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 168 | Bà Rịa - Vũng T | CHỢ LỚN PHÚ MỸ | Quốc lộ 51, Khu phố Phước Lộc, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 169 | Bà Rịa - Vũng T | DI ĐỘNG VIỆT 177 LHP VŨNG TÀU | 286 Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 170 | Bà Rịa - Vũng T | HOÀNG KIỀU MOBILE | 178 Đường Ba Cu, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 171 | Bà Rịa - Vũng T | CPS-BRI-VTA-165LHP | Số 165 Lê Hồng Phong, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 172 | Bà Rịa - Vũng T | CPS-BRI-VTA-491BMTT | Số 487-489-491 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 173 | Bà Rịa - Vũng T | DIỆU LINH | Số 237, Hùng Vương, Thị tấn Ngãi Giao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 174 | Bà Rịa - Vũng T | HN APPLE | 647A đường Trương Công Định, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 175 | Bà Rịa - Vũng T | LÊ TRỊNH MỸ XUÂN | Khu phố Thị Vải, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 176 | Bà Rịa - Vũng T | LÊ TRỊNH VŨNG TÀU | Số 430, Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 177 | Bà Rịa - Vũng T | LONG NGUYÊN | Số 231, Đường Lê Hồng Phong, Tổ 02, Khu phố Hồng Lan, Thị trấn Ngãi Giao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 178 | Bà Rịa - Vũng T | MINH SANG | 203, Lê Hồng Phong, Khu phố 4, Thị trấn Ngãi Giao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 179 | Bà Rịa - Vũng T | NAM LÊ STORE | 25 Đường Ba Cu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 180 | Bà Rịa - Vũng Tàu | NEW STORE BÀ RỊA | Số 262 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Phước Hiệp, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 181 | Bà Rịa - Vũng Tàu | NGUYỄN KIM BÀ RỊA | Số 190A, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 182 | Bà Rịa - Vũng Tàu | PHƯƠNG THUY APPLE | 564 đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 183 | Bà Rịa - Vũng Tàu | QUANG'S MOBILE BÀ RỊA | Số 06 Trần Hưng Đạo, Phường Phước Hiệp, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 184 | Bà Rịa - Vũng Tàu | TÁO XINH | 62A Đường Huyền Trân Công Chúa, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 185 | Bà Rịa - Vũng Tàu | NGUYỄN KIM VŨNG TÀU | Số 406 Lê Hồng Phong, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 186 | Bà Rịa - Vũng Tàu | A HÒ | Số 109-111 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 187 | Bà Rịa - Vũng Tàu | BẢY THÀNH | Khu phố Thạnh Sơn, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 188 | Bà Rịa - Vũng Tàu | ĐIỆN TỬ TÈO PHÚ MỸ | Tổ 2, Khu Phố Phước Thạnh, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 189 | Bà Rịa - Vũng Tàu | HẢI LINH | Số 244, Đường Lê Hồng Phong, Thị trấn Ngãi Giao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 190 | Bà Rịa - Vũng Tàu | HAI THÀNH | Quốc lộ 56, Tổ 53, Ấp Liên Lộc, Xã Xà Bang, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 191 | Bà Rịa - Vũng Tàu | HOÀNG THANH | Số 486 Đường số 1, Tổ 18, Thôn Suối Nghệ, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 192 | Bà Rịa - Vũng Tàu | KIM MINH | 101 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 193 | Bà Rịa - Vũng Tàu | QUÝ DUNG | Số 16A2, Đường Lê Lợi, Khu phố Hồng Lan, Thị trấn Ngãi Giao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 194 | Bà Rịa - Vũng Tàu | SƠN TÂM | Tổ 47, Ấp Xuân Hòa, Xã Sơn Bình, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 195 | Bà Rịa - Vũng Tàu | VĂN THAO | Số nhà 28B4, Đường Hoàng Hoa Thám, Tổ 10, Khu phố 4, Thị trấn Ngãi Giao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 196 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 02479_ĐMM_BRV_VTA - 251 Thống Nhất | 251-251A Thống Nhất, P.08, Tp.Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 197 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 02042_TGD_BRV_VTA - 386 Lê Lợi | 386-388-390 Lê Lợi, P.07, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 198 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01963_ĐMM_BRV_TTH - Cái Mép (Phước Hòa) | Quốc lộ 51, khu 3, ấp Ông Trịnh, xã Phước Hòa, H. Tân Thành, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 199 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01791_ĐML_BRV_TTH - Quốc Lộ 51 (Mỹ Xuân) | Quốc lộ 51, xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 200 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00896_ĐMM_BRV_TTH - 01 Nguyễn Văn Linh | 01 Nguyễn Văn Linh, TT.Phú Mỹ, H.Tân Thành, T.Bà Rịa- Vũng Tàu |
| 201 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01256_TGD_BRV_TTH - Mỹ Xuân 2 | Tổ 1, ấp Phước Hưng, xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 202 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00238_TGD_BRV_TTH - Mỹ Xuân | Quốc Lộ 51, ấp Thị Vải, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 203 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01730_ĐMM_BRV_VTA - 486 Đường 30/4 | Số 486 đường 30/04, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 204 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01731_ĐML_BRV_LDI - Long Hải | Số 03, tổ 03, Tỉnh Lộ 44, ấp Phước Hưng, TT. Long Hải, H. Long Điền, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 205 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 02066_ĐMM_BRV_VTA - 1622 Đường 30/4 (Ẹo Ông Từ) | Số 1622 đường 30/04, P. 12, Tp. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 206 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00915_ĐML_BRV_VTA - 155 Nguyễn Thái Học | 155 Nguyễn Thái Học, P. 7, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 207 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 02894_ĐMM_BRV_LDI - 148 Võ Thị Sáu | Số 148Võ Thị Sáu, KP Long Bình, TT. Long Điền, H. Long Điền, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 208 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 02486_ĐMM_BRV_LDI - Phước Tỉnh | Hương Lộ 5, tổ 6, ấp Phước Thuận, xã Phước Tỉnh, H. Long Điền, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 209 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00275_TGD_BRV_VTA - 454 Đường 30/4 | 454 – 456 đường 30/4, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 210 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00111_TGD_BRV_VTA - 290 Trương Công Định | 290 Trương Công Định, P.8, TP Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 211 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00379_TGD_BRV_LDI - 270 Võ Thị Sáu | 270 Võ Thị Sáu, KP.Long Tân, TT.Long Điền, H.Long Điền, T.Bà Rịa – Vũng Tàu. |
| 212 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 02147_TGD_BRV_VTA - 974 Đường 30/4 | 974 - 976 đường 30/04, P.11, Tp. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 213 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00554_ĐML_BRV_VTA - 330 Bình Giã | Số 330 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 214 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01271_TGD_BRV_VTA - 21 Hoàng Hoa Thám | Số 21 Hoàng Hoa Thám, P. 3, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 215 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00358_TGD_BRV_LDI - Phước Hưng | C44 Ấp Phước Lộc, xã Phước Hưng, H.Long Điền, T.Bà Rịa - Vũng Tàu. |
| 216 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 07622_TGD_BRV_LDI - 35 Đường Ven Biển (Phước Tỉnh) | 35 Đường Ven Biển, Xã Phước Tỉnh, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 217 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00618_TGD_BRV_VTA - 570 Đường 30/4 (Vòng Xoay Đông Xuyên) | Số 570 đường 30/4, P.Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu, T.Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 218 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01978_ĐMM_BRV_XMO - Bình Châu | Số 13/1 ấp Thanh Bình 3, xã Bình Châu, H. Xuyên Mộc, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 219 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01413_ĐMM_BRV_XMO - 48 Huỳnh Minh Thạnh (Phước Bửu) | 48 Huỳnh Minh Thạnh, TT. Phước Bửu, H. Xuyên Mộc, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 220 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01655_ĐML_BRV_CDU - 224 Hùng Vương (Ngãi Giao) | Số 224 Hùng Vương, TT. Ngãi Giao, H. Châu Đức, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 221 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 02574_ĐMM_BRV_PMY - Hắc Dịch | Khu phố 2, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 222 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 02739_ĐMM_BRV_XMO - Nhân Tiến | Số 02/01 ấp Nhân Tiến, xã Xuyên Mộc, H. Xuyên Mộc, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 223 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00271_ĐML_BRV_BRI - 25 Nguyễn Hữu Thọ | 25 Nguyễn Hữu Thọ, KP 2, P.Phước Trung, TP.Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 224 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00288_TGD_BRV_CDU - 313 Hùng Vương | 313 - 315 Hùng Vương, KP 2, TT Ngãi Giao, huyện Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 225 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01148_ĐMM_BRV_DDO - 09 Quốc lộ 55 (Đất Đỏ) | Số 09 Quốc Lộ 55, Phước Sơn, TT. Đất Đỏ, H. Đất Đỏ, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 226 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 07623_ĐMS_BRV_XMO - Hòa Bình | Đường ĐT 328, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 227 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01353_TGD_BRV_BRI - 192 Nguyễn Thanh Đằng | Số 192 - 194 Nguyễn Thanh Đằng, khu phố 5, P. Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 228 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00691_TGD_BRV_XMO - Phước Bửu | 219/6, KP. Phước Hoà, TT. Phước Bửu, H. Xuyên Mộc, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 229 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 07733_ĐMS_BRV_XMO - Hòa Hiệp | Đường 329, Ấp Phú Bình, Xã Hòa Hiệp, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 230 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 01288_TGD_BRV_BRI - 602 Phạm Hùng | Số 602 đường Phạm Hùng, P. Long Toàn, TP. Bà Rịa, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 231 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 00222_TGD_BRV_BRI - 267A Cách Mạng Tháng 8 | 267A Cách Mạng Tháng 8, P. Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 232 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 07699_ĐMS_BRV_BRI - Hòa Long | Đường Tỉnh lộ 52, Xã Hòa Long, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 233 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 07833_ĐMS_BRV_CDU - Suối Nghệ | Đường số 6, Thôn Trung Sơn, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 234 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 07876_ĐMS_BRV_DDO - Phước Hải | Đường Võ Thị Sáu, Khu phố Phước Trung, Thị Trấn Phước Hải, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 235 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 08954_ĐMS3_BRV - QL56 K Long | Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 05, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu |
| 236 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 08957_ĐMS3_BRV - Bàu Lâm | Đường 328, Thửa số 761, tờ bản đồ số 71, ấp 2 Đông, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 237 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 09106_ĐMM_BRV - Tân Hòa | Tổ 7, Thôn Phước Tấn, Xã Tân Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 238 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 09183_ĐMS3_BRV - Sơn Bình | Thửa đất 104, tờ bản đồ số 11, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 239 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 09442_ĐMM_BRV_TTH – CHP | Tổ 10, Thôn Tân Long, xã Châu Pha, TX Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 240 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 09988_ĐMS_BRV_TTH - Hắc Dịch | Thửa số 249, tờ bản đồ 31, ấp Trảng Cát (nay là khu phố Trảng Cát), xã Hắc Dịch (nay là phường Hắc Dịch), huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 241 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 09989_ĐMS_BRV_DDO - Long Tân | Thửa số 193, tờ bản đồ số 29, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 242 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 10084_ĐMS_BRV_DDO - Lộc An | Thửa đất số 06, tờ bản đồ số 6-d, xã Lộc An, huyện Long Đất (Nay là huyện Đất Đỏ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 243 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 10085_ĐMS_BRV_XMO - Bưng Riềng | Thửa 279, tờ 51 và thửa 1035, tờ 21, xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 244 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 10360_ĐMS_BRV_TTH - Sông Xoài | Đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao, Ấp 3, Xã Sông Xoài, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 245 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 09470_ĐMS_BRV_VTA – LSO | Thôn 10, Xã Long Sơn, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 246 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 10335_AAR_BRV_VTA - 290 Trương Công Định | 290 Trương Công Định, P.8, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 247 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 10337_AAR_BRV_BRI - 267A CMT8 | 267A Cách Mạng Tháng 8, P. Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, T. Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 248 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 10572_ĐMM_BRV_BRI - Kim Dinh | Số 125 - 127 Quốc lộ 51, Phường Kim Dinh, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam |
| 249 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 11152_TGD_BRV - Phước Hải | Số 9, ô 5/10, khu phố Hải Lạc, Thị Trấn Phước Hải, Huyện Đất Đỏ, Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 250 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 11495_AVK_BRV - Long Hải | 449 - 451 Võ Thị Sáu, khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 251 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 11362_ĐML_BRV_VTA - RDU | 450 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 252 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 11808_AVK_BRV - Rạch Dừa | Số 458 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 253 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 12164_Kho CN Ngãi Giao | Thửa đất số 250, tờ bản đồ 145, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 254 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 12353_ĐMM_BRV_VTA - 779A Bình Giã | 779A Bình Giã, Phường 10, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 255 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 12606_ĐMS_BRV_CDU - Quãng Thành | Số 2, tổ 64, ấp Trung Thành, Xã Quảng Thành, Huyện Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 256 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 12677_TGD_BRV_XMO - Chợ Tạm Tân An | Số 49/2 Ấp Tân An, Xã Phước Tân, Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 257 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 12974_TGD_BRV_BRI - Tân Hưng | Tổ 5, Đường Lê Trọng Tấn, Ấp Phước Tân, Xã Tân Hưng, Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 258 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 14879_TGD_BRV_CDU - Suối Nghệ | Thửa đất số 432, tờ bản đồ số 46, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 259 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 15880_ĐML_BRV_VTA - 350 Lê Hồng Phong | 350 Lê Hồng Phong, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 260 | Bắc Giang | DI ĐỘNG VŨ GIA BẮC GIANG | Thôn Núi Hiểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 261 | Bắc Giang | ĐIỆN THOẠI ĐỨC HUY BẮC GIANG | Tổ dân phố Nếnh, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 262 | Bắc Giang | ISHOP MOBILE BẮC GIANG | Thôn Tam Tầng, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 263 | Bắc Giang | SINH LƯƠNG MOBILE BẮC GIANG | Phố Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 264 | Bắc Giang | THẾ GIỚI ĐIỆN THOẠI HIỆP PHƯỢNG BẮC GIANG | Ki ốt số 8, Chợ Mọc, Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 265 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG HẢI MOBILE BẮC GIANG | Thôn Trung Đồng, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 266 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG MN.COM BẮC GIANG | Thôn 7, Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 267 | Bắc Giang | DIEN ANH MOBILE | Tổ dân phố My Điền 2, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 268 | Bắc Giang | ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MINH TRƯỜNG | Thôn Núi Hiểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 269 | Bắc Giang | ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG TRẦN QUANG | Thôn Núi Hiểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 270 | Bắc Giang | ĐIỆN THOẠI QUÂN HUYỀN | Thôn Vân Cốc 1, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 271 | Bắc Giang | DIENTHOAIDIDONG KHOA KẦY | Thôn Núi Hiểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 272 | Bắc Giang | DTSTORE BG | Tổ dân phố My Điền 2, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 273 | Bắc Giang | ĐỨC QUANG MOBILE | Thôn Vân Cốc 2, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 274 | Bắc Giang | NGOC HIEN MOBILE | Tổ dân phố My Điền 1, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 275 | Bắc Giang | PHAMGIA GROUP | Thôn Núi Hiểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 276 | Bắc Giang | PHÚ HẢI STORE | Tổ dân phố My Điền 1, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 277 | Bắc Giang | PHÚ HƯNG MOBILE | Tổ dân phố My Điền 3,Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 278 | Bắc Giang | T APPLE LUXURY BẮC GIANG | Tổ dân phố My Điền 1, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 279 | Bắc Giang | TGDĐ HOÀNG DƯƠNG | Thôn Núi Hiểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 280 | Bắc Giang | THẾ ANH MOBILE | Thôn Tam Tảng, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 281 | Bắc Giang | THẾ ANH STORE | Tổ dân phố My Điền 2, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 282 | Bắc Giang | THEGIOI&DIDONG MINH BẮC | Tổ dân phố My Điền 2, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 283 | Bắc Giang | THEGIOI&DIDONG VĂN THỰC | Thôn Giá, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang |
| 284 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG BẮC GIANG | Thôn Trung Đồng, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 285 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG DUYÊN VIỆT 1 | Thôn Vân Cốc 3, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 286 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG HOÀNG MẬP | Lô 13, Cụm CN Song Khê, Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang |
| 287 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG MINH SƠN | Thôn 7, Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 288 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG SO.SANG GIANG | Thôn Vân Cốc 2, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 289 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG THẾ PHƯƠNG | Thôn Phúc Ninh, Xã Ninh Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 290 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG TRUNG ĐỨC | Thôn Tam Tảng, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 291 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG VĂN THỦY | Thôn Chiền, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang |
| 292 | Bắc Giang | THEGIOIDIENTHOAI DUYÊN VIỆT BẮC GIANG | Thôn Núi Hiểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 293 | Bắc Giang | THEGIOIDIENTHOAI PHẠM GIA | Thôn Núi Hiểu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 294 | Bắc Giang | THEGIOIDIENTHOAI THANH MOBILE | Tổ dân phố My Điền 1, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 295 | Bắc Giang | THEGIOISODIDONG 1 | Tổ dân phố Hoàng Mai 3, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 296 | Bắc Giang | THƯƠNG NGỌC | Tổ dân phố Hoàng Mai 3, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 297 | Bắc Giang | TOÀN PHƯƠNG MOBILE | Thôn Trung Đồng, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 298 | Bắc Giang | 9 MOBILE BẮC GIANG | Số 111 Đường Hùng Vương, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang |
| 299 | Bắc Giang | CPS-BGI-BGI-35HV | Số 35+35D+37 Hùng Vương, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 300 | Bắc Giang | ĐỨC MOBILE BG | Lô 23 - MĐ33 và lô 32,33 - MĐ15, Tổ dân phố My Điền 2, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 301 | Bắc Giang | DŨNG APPLE BG | Thửa đất số 428, Tờ bản đồ số 07, TDP My Điền 1, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 302 | Bắc Giang | HẢI DUNG SMARTPHONE BG | Số 02 đường Hùng Vương, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang |
| 303 | Bắc Giang | HOÀN CHANG BG | Số 177, Đường Lê Lợi, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang |
| 304 | Bắc Giang | HOÀNG ANH MOBILE MY ĐIỀN | Thửa đất số 01, SN 278, TDP My Điền 2, Phường Nếnh, Thị xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 305 | Bắc Giang | NAM ANH MOBILE BG | Tổ dân phố My Điền 1, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 306 | Bắc Giang | PHƯƠNG OANH MOBILE BG | Số 133, đường Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang |
| 307 | Bắc Giang | QUANG DUY MOBILE BG | Tại nhà, Trại Cờ, Xã Ngọc Sơn, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang |
| 308 | Bắc Giang | THAO PHƯƠNG MOBILE BG | Thửa đất số 588, Tờ bản đồ số 8, TDP My Điền 2, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 309 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG 88 | Tổ dân phố My Điền 1, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 310 | Bắc Giang | THEGIOIDIDONG ISTORE | Tổ dân phố My Điền 2, Thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 311 | Bắc Giang | THƯƠNG NGỌC SMARTPHONE BG | Kí ốt số 7+8, Công ty TNHH Huy Hải, 02 Đường Nguyễn Thị Lưu, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang |
| 312 | Bắc Giang | TUẤN MOBILE VÂN TRUNG | Thửa đất 485, Tờ bản đồ 15, Thôn Vân Cốc 3, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 313 | Bắc Giang | TÙNG APPLE BG | Số 76+78 đường Nguyễn Cao, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang |
| 314 | Bắc Giang | TUYÊN STORE BG | Thửa đất số 428, Tờ bản đồ số 7, Tổ dân phố My Điền 1, Phường Nếnh, Thị xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 315 | Bắc Giang | WING MOBILE TPBG | Số 54 Đường Nguyễn Cao, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang |
| 316 | Bắc Giang | THỊNH PHÁT BG | Thôn Vân Cốc 3, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 317 | Bắc Giang | 02045_ĐMM_BGI_LNA - Đồi Ngô | Phố Thanh Xuân, TT. Đồi Ngô, H. Lục Nam, T. Bắc Giang |
| 318 | Bắc Giang | 02029_ĐML_BGI_BGI - 45 Hùng Vương | Số 45 Hùng Vương, tổ 2, P. Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, T. Bắc Giang |
| 319 | Bắc Giang | 01264_ĐMM_BGI_LGI - Thị trấn Vôi | Quốc lộ 1A, TT. Vôi, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 320 | Bắc Giang | 03941_ĐML_BGI_BGI - 01 Hùng Vương | Số 01 Hùng Vương, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Bắc Giang, T. Bắc Giang |
| 321 | Bắc Giang | 00541_TGD_BGI_LNA - Thanh Xuân (Đồi Ngô) | Phố Thanh Xuân, TT.Đồi Ngô, H.Lục Nam, T.Bắc Giang. |
| 322 | Bắc Giang | 00332_TGD_BGI_BGI - 1 Hùng Vương | Số 1-3 đường Hùng Vương, tổ dân phố 2, P.Ngô Quyền, Tp.Bắc Giang, T.Bắc Giang |
| 323 | Bắc Giang | 01065_TGD_BGI_BGI - Dĩnh Kế | Tổ Dân Phố Giáp Sau, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, T. Bắc Giang |
| 324 | Bắc Giang | 01125_ĐMM_BGI_LGI - Thị Trấn Kép | Thửa đất số 78, tờ bản đồ 28, TT. Kép, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang |
| 325 | Bắc Giang | 02030_TGD_BGI_BGI - 792 Lê Lợi | Số 792 Lê Lợi, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, T. Bắc Giang |
| 326 | Bắc Giang | 04607_TGD_BGI_LNA - Đồi Ngô | Thửa đất số 49 và 50, tờ bản đồ số 45, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang |
| 327 | Bắc Giang | 01771_ĐMM_BGI_LNG - Thị Trấn Chũ | Khu Trường Chinh, TT. Chũ, H. Lục Ngạn, T. Bắc Giang |
| 328 | Bắc Giang | 00441_TGD_BGI_LNG - Lê Lợi (Thị Trấn Chũ) | Khu Lê Lợi, TT.Chũ, H.Lục Ngạn, T.Bắc Giang |
| 329 | Bắc Giang | 02246_ĐMM_BGI_SDO - An Châu | Khu 3, TT. An Châu, H. Sơn Động, T. Bắc Giang |
| 330 | Bắc Giang | 00890_TGD_BGI_BGI - 108 Xương Giang | 108 đường Xương Giang, P.Trần Phú, Tp. Bắc Giang, Bắc Giang |
| 331 | Bắc Giang | 04717_ĐMM_BGI_LNG - Phượng Sơn | Thôn Kim 1, Xã Phượng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang |
| 332 | Bắc Giang | 01923_ĐML_BGI_HHO - Thị Trấn Thắng | Khu 2, TT. Thắng, H. Hiệp Hoà, T. Bắc Giang |
| 333 | Bắc Giang | 02541_ĐMM_BGI_YTH - Bố Hạ | Khu dân cư mới TT. Bố Hạ, phố Hòa Bình, TT. Bố Hạ, H. Yên Thế, T. Bắc Giang |
| 334 | Bắc Giang | 03644_ĐMM_BGI_VYE - Bích Động | Thôn Trung, Thị trấn Bích Động,Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 335 | Bắc Giang | 00438_TGD_BGI_HHO - Thị Trấn Thắng | Khu 5, TT.Thắng, H.Hiệp Hòa, T.Bắc Giang |
| 336 | Bắc Giang | 02233_TGD_BGI_TYE - Nhã Nam | Phố Tân Hòa, TT. Nhã Nam, H. Tân Yên, T. Bắc Giang |
| 337 | Bắc Giang | 01145_ĐMM_BGI_VYE - 222 Thân Công Tài (Nếnh) | Số 222, Đường Thân Công Tài, Thị Trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 338 | Bắc Giang | 00375_ĐMM_BGI_TYE - Cao Thượng | Lô D3, Quy hoạch chi tiết KDC mới, TT.Cao Thượng, H.Tân Yên, T.Bắc Giang |
| 339 | Bắc Giang | 0053_ĐMM_BGI_YDU - Thị Trấn Neo | Tiểu khu 04, Thửa số 1, Thị trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 340 | Bắc Giang | 01144_TGD_BGI_YDU - Tân An | Thửa đất số 19-20 Thôn Đạo, Xã Tân An, H. Yên Dũng, T. Bắc Giang |
| 341 | Bắc Giang | 01651_TGD_BGI_SDO - An Châu | Thôn Thượng, xã An Châu, H. Sơn Động, T. Bắc Giang |
| 342 | Bắc Giang | 01076_TGD_BGI_YTH - Cầu Gồ | Thửa số 01, Thị trấn Cầu Gồ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang |
| 343 | Bắc Giang | 08368_ĐMM_BGI - 1361 HHThám | Số 1361 Hoàng Hoa Thám, phường Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang |
| 344 | Bắc Giang | 08078_ĐMS_BGI_LGI - Tiên Lục | Thôn Ngoài, Xã Tiên Lục, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang |
| 345 | Bắc Giang | 08305_ĐMS_BGI - Biển Động | Thôn Phố Biển, Xã Biển Động, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang |
| 346 | Bắc Giang | 08589_TGD_BGI - N.Hiểu | Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 01, thôn Núi Hiểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang |
| 347 | Bắc Giang | 08779_ĐMS_BGI-Thửa344 Tân An | Thửa số 344, Tờ bản đồ 19, Tổ dân phố Hương, Thị trấn Tân An, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang |
| 348 | Bắc Giang | 08150_ĐMS_BGI - Bắc Lý | Thôn Đoài, Xã Bắc Lý, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang |
| 349 | Bắc Giang | 08149_ĐMS_BGI - Hương Mai | Thôn Mai Thượng 3, Xã Hương Mai, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 350 | Bắc Giang | 09022_ĐMS_BGI - Nhã Nam | Thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang |
| 351 | Bắc Giang | 09040_TGD_BGI - 492 TNT | Số 492-494 Đường Thân Nhân Trung, Tổ dân phố 2, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang |
| 352 | Bắc Giang | 09479_ĐMS_BGI_LNA – Phương Sơn | Phố Sàn, Xã Phương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang |
| 353 | Bắc Giang | 09575_TGD_BGI_HHO - Thắng | khu 2, Thị Trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang |
| 354 | Bắc Giang | 09825_TGD_BGI_BGI - 01 NVC | Thửa đất 34, tờ bản đồ 17, thửa đất 67, tờ bản đồ 12, số nhà 01, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang |
| 355 | Bắc Giang | 10060_ĐMS_BGI_HHO - Hùng Sơn | Thửa đất số 228 và 229, tờ bản đồ số 13, thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang |
| 356 | Bắc Giang | 01124_TGD_BGI_VYE - 293 Thân Nhân Trung (Bích Động) | Số 293, đường Thân Nhân Trung, Phố 02, TT. Bích Động, H. Việt Yên, T. Bắc Giang |
| 357 | Bắc Giang | 10025_ĐMS_BGI_LNG - Giáp Sơn | Thôn Lim, Xã Giáp Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang |
| 358 | Bắc Giang | 12158_ĐMS_BGI - Bảo Sơn | Thị tứ Bảo Sơn, Xã Bảo Sơn, Huyện Lục Nam, Bắc Giang |
| 359 | Bắc Giang | 12823_TGD_BGI_VYE - My Điền | Thôn My Điền, Thị Trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, Bắc Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 360 | Bắc Giang | 11911_TGD_BGI_TYE - Cao Thượng | Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 37, phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, Bắc Giang |
| 361 | Bắc Giang | 15940_TGD_BGI_YDU - Nham Biền | Thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, Bắc Giang |
| 362 | Bắc Kạn | BẾ GIA SÔNG CẦU | Số nhà 42, Tổ 1, Phường Sông Cầu, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn |
| 363 | Bắc Kạn | TUẤN NGA CHỢ MỚI | Tổ 10, Thị trấn Đồng Tâm, Huyện Chợ Mới, Tỉnh Bắc Kạn |
| 364 | Bắc Kạn | BẾ GIA | Tổ 6, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn |
| 365 | Bắc Kạn | Điện Thoại Hùng Hữu | Số 360, Tổ 9B, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn |
| 366 | Bắc Kạn | ĐỨC CƯỜNG MOBILE | Số nhà 336, Tổ 9B, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn |
| 367 | Bắc Kạn | HÙNG STORE 1 | Tổ 8A, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn |
| 368 | Bắc Kạn | HÙNG STORE 2 | Số nhà 254, Tổ 4, Phường Sông Cầu, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn |
| 369 | Bắc Kạn | THÁI TÚ MOBILE | Tổ 9B, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn |
| 370 | Bắc Kạn | VIỆT ANH STORE | Số nhà 11, Tổ 13, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn |
| 371 | Bắc Kạn | THẾ GIỚI SỐ 97 | Số nhà 311, Tổ 6, Phường Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn |
| 372 | Bắc Kạn | 00199_ĐML_BKA_BKA - Bắc Kạn | Tổ 8B, Phường Đức Xuân, Tp. Bắc Kạn, T. Bắc Kạn |
| 373 | Bắc Kạn | 01390_ĐMM_BKA_CMO - Chợ Mới | Tổ 1, TT. Chợ Mới, H. Chợ Mới, T. Bắc Kạn |
| 374 | Bắc Kạn | 01704_ĐMM_BKA_BBE - Chợ Rã | Tiểu khu 4, TT. Chợ Rã, H. Ba Bể, T. Bắc Kạn |
| 375 | Bắc Kạn | 01345_TGD_BKA_NRI - Yến Lạc | Tổ nhân dân Pò Đon, TT. Yến Lạc, H. Na Rì, T. Bắc Kạn |
| 376 | Bắc Kạn | 01424_TGD_BKA_BKA - 45 Hùng Vương | Số 45-47 đường Hùng Vương, tổ 4, P. Sông Cầu, TP. Bắc Kạn, T. Bắc Kạn |
| 377 | Bắc Kạn | 00850_TGD_BKA_BKA - 10 Võ Nguyên Giáp | 10-12 đường Võ Nguyên Giáp, Tổ 1, P.Sông Cầu, TP.Bắc Kạn, T.Bắc Kạn |
| 378 | Bắc Kạn | 01346_ĐMM_BKA_CDO - Bằng Lũng (Chợ Đồn) | Tổ 2A, TT. Bằng Lũng, H. Chợ Đồn, T. Bắc Kạn |
| 379 | Bắc Kạn | 01705_TGD_BKA_NSO - Vân Tùng | Khu phố, xã Vân Tùng, H. Ngân Sơn, T. Bắc Kạn |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 380 | Bắc Kạn | 01357_TGD_BKA_BTH - Phủ Thông | Phố Ngã Ba, TT. Phủ Thông, H. Bạch Thông, T. Bắc Kạn |
| 381 | Bắc Kạn | 10501_ĐMS3_BKA_PNA - Bộc Bố | Thôn Đông Lẻo, Xã Bộc Bố, Huyện Pác Nặm, Tỉnh Bắc Kạn |
| 382 | Bắc Kạn | 12286_TGD_BKA_CDO - Bằng Lũng (Chợ Đồn) | Tổ 5, Thị Trấn Bằng Lũng, Huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn |
| 383 | Bắc Kạn | 12513_TGD_BKA_BKA - Nguyễn Thị Minh Khai | Thửa số 7, Tờ bản đồ 22, Tổ 6, Phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn, Bắc Kạn |
| 384 | Bạc Liêu | Á CHÂU HỒNG DÂN | Ấp Kinh Xáng, Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu |
| 385 | Bạc Liêu | HOÀNG NHÂN | Ấp Long Thành, Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 386 | Bạc Liêu | LÊ NGOÃN | Ấp Phước Thành, Xã Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 387 | Bạc Liêu | LONG HỒ | Số 050-052, Ấp 4, Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 388 | Bạc Liêu | LÝ HƯNG | Chợ Vĩnh Hưng, Ấp Tam Hưng, Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu |
| 389 | Bạc Liêu | NGÔ KHÔI | Số 254, Ấp Tam Hưng, Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu |
| 390 | Bạc Liêu | NGUYỄN KIM BẠC LIÊU | Số 109, Đường Trần Huỳnh, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 391 | Bạc Liêu | TẤN ĐẠT 4 HỘ PHÒNG | Chợ mới, khóm 2, Phường Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu |
| 392 | Bạc Liêu | THÁI HÒA | Ấp Phước Thành, Xã Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 393 | Bạc Liêu | THANH BÌNH - ĐÔNG HẢI | Ấp Diêm Điền, Xã Điền Hải, huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu |
| 394 | Bạc Liêu | THÀNH ĐẠT VĨNH LỢI | Ấp Tam Hưng, Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu |
| 395 | Bạc Liêu | THÀNH LONG BẠC LIÊU | Số 190, Đường Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 396 | Bạc Liêu | THUẬN KIỀU STORE | Thửa đất số 36, Tờ bản đồ số 36, Khóm 2, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 397 | Bạc Liêu | TIẾN ĐẠT VĨNH LỢI | Ấp Tam Hưng, Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu |
| 398 | Bạc Liêu | TRƯỜNG TÍN 3 | Ấp 2, Xã Tân Phong, Thị Xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu |
| 399 | Bạc Liêu | TUẤN | Số 94 -95 TTTM Gành Hào, Ấp 3, Thị trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 400 | Bạc Liêu | ÚT NHIÊN | Ấp Vĩnh Hòa, Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 401 | Bạc Liêu | VIỆT DŨNG (HÀ) | Số 105, Đường Phan Ngọc Hiển, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 402 | Bạc Liêu | VIỆT DŨNG TRẦN PHÚ | 297-297A, Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 403 | Bạc Liêu | CHỢ LỚN BẠC LIÊU | Số 135A/10, Đường Trần Phú nối dài, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 404 | Bạc Liêu | NAM PHONG BẠC LIÊU | Số 104/8 đường Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 405 | Bạc Liêu | NHÂN ÁI | Ấp Thị trấn B, Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu |
| 406 | Bạc Liêu | PHÚ VINH GIÁ RAI | Khóm 2, Phường 1,Thị xã Giá Rai, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu |
| 407 | Bạc Liêu | PHÚ VINH HÒA BÌNH | Số 292, Quốc lộ 1A, ấp Thị Trấn A1, Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu |
| 408 | Bạc Liêu | QUỐC THẮNG | Ấp Long Thành, Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc liêu |
| 409 | Bạc Liêu | THANH THÚY BL | Số 6/21, Liên tỉnh lộ 38, Khóm 8, Phường 5, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 410 | Bạc Liêu | ÚT BẠC LIÊU | Số 137(số cũ 123) Hoàng Văn Thụ, Phường 3, Thành Phố Bạc Liêu, Bạc Liêu. |
| 411 | Bạc Liêu | ÚT KIỂNG 2 HÒA BÌNH | Ấp Chùa Phật, Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu |
| 412 | Bạc Liêu | VIỆT DŨNG  CMT8 | Số 30, Đường Cách Mạng, Phường 1, Thị xã Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 413 | Bạc Liêu | VIỆT DŨNG (THÚY) | Số 9A-10A-11A, Đường Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 414 | Bạc Liêu | VŨ LINH | Ấp Diêm Điền, Xã Điền Hải, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu |
| 415 | Bạc Liêu | MINH PHỤC | ẤP 4, Thị trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải,Tỉnh Bạc Liêu |
| 416 | Bạc Liêu | THANH TÂM | Số 267A-274-276B, Ấp Nội Ô, TT Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 417 | Bạc Liêu | ÚT ĐỒNG TIẾN | 264B, Ấp Nội Ô, Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 418 | Bạc Liêu | HỒNG XUYẾN | Khu 1A, Ấp Nội Ô, Thị trấn Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân,Tỉnh Bạc Liêu |
| 419 | Bạc Liêu | CHÍ TÂM | Ấp Phước Thành, Xã Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 420 | Bạc Liêu | CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI SƠN | Số 56, Đường Hoàng Văn Thụ, Khóm 2, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 421 | Bạc Liêu | HIỆP KIỀU ANH | 176B-159A, Ấp Nội Ô, Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 422 | Bạc Liêu | HỒ PHÁT | Thửa đất số 162, Tờ bản đồ số 43, Đường Võ Thị Sáu, Khóm 2, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 423 | Bạc Liêu | HỮU LÊ | Khóm 2, Phường Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu |
| 424 | Bạc Liêu | LỘC APPLE | Số 26 A Đường Hà Huy Tập, Phường 3, Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 425 | Bạc Liêu | NEW STYLE | Số 241 (số nhà cũ 173/3) đường Trần Phú, Khóm 3, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 426 | Bạc Liêu | NGUYỄN VĂN THÁI | Khóm 2, Phường 1, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu |
| 427 | Bạc Liêu | QUANG DƯƠNG | Ấp Vĩnh Hòa, Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 428 | Bạc Liêu | SƠN MOBILE BL | Số 102 C, Đường Hòa Bình, Khóm 4, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 429 | Bạc Liêu | TÁO STORE BL | Số 24 A, Đường Trần Phú, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 430 | Bạc Liêu | THIÊN PHÁT | Số 107B (Số nhà cũ 60/304B), Đường Cách Mạng, Khóm 10, Phường 1, Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 431 | Bạc Liêu | THUẬN PHÁT BẠC LIÊU | Số 107 (Số Nhà Cũ 60/301B) Đường Cách Mạng, Khóm 10, Phường 1, Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 432 | Bạc Liêu | TIẾN PHÁT | Số 19, Đường Bà Triệu, Phường 3, Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 433 | Bạc Liêu | TIẾN PHÁT 2 BẠC LIÊU | Thửa đất số 31, Tờ bản đồ số 36, Đường Võ Thị Sáu, Khóm 2, Phường 8, Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 434 | Bạc Liêu | TUẤN KHANH | Ấp Tam Hưng, Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu |
| 435 | Bạc Liêu | 24H MOBILE BT | Số 11C/6, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 436 | Bạc Liêu | BÌNH TRANG 2 | Số 135 (số nhà cũ 141/2) đường Trần Phú, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 437 | Bạc Liêu | KEN APPLE | Số 393, Đường Trần Phú, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 438 | Bạc Liêu | SANG TRANG 1 | Số 13 đường Trần Huỳnh, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 439 | Bạc Liêu | SINH STORE | Số 202, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 440 | Bạc Liêu | TÁO VÀNG BẠC LIÊU | Số 168A/4, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 441 | Bạc Liêu | THẢO DUY | Số 152 đường Hòa Bình, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 442 | Bạc Liêu | TRUNG TÍN | Ấp 3, Thị trấn Gành Hào,Huyện Đông Hải,Tỉnh Bạc Liêu |
| 443 | Bạc Liêu | 01455_TGD_BLI_BLI - Võ Thị Sáu (TTTM Bạc Liêu) | Số F23, TTTM Bạc Liêu, đường Võ Thị Sáu, khóm 01, P. 03, Tp. Bạc Liêu, T. Bạc Liêu |
| 444 | Bạc Liêu | 03008_ĐMM_BLI_VLO - Vĩnh Hưng | số 383, ấp Tam Hưng, xã Vĩnh Hưng, H Vĩnh Lợi, T. Bạc Liêu |
| 445 | Bạc Liêu | 07020_TGD_BLI_BLI - 378 Trần Phú | Số 378, đường Trần Phú, khóm 5, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 446 | Bạc Liêu | 00684_TGD_BLI_BLI - C1B Trần Phú | C1B, đường Trần Phú, P3, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu |
| 447 | Bạc Liêu | 05437_ĐMM_BLI_PLO - Phước Long 2 (Phó Sinh) | Đường tỉnh DT980B, Ấp Phước Thành, Xã Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 448 | Bạc Liêu | 01088_TGD_BLI_HDA - Ngan Dừa (Hồng Dân) | Thửa số 439 - 440, Tờ bản đồ 21, Ấp Nội Ô, TT. Ngan Dừa, H. Hồng Dân, T. Bạc Liêu |
| 449 | Bạc Liêu | 04915_ĐMM_BLI_HDA - Lộc Ninh | ấp Kinh Xáng, Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu |
| 450 | Bạc Liêu | 00387_ĐMM_BLI_PLO - Phước Long | Ấp Long Thành, TT.Phước Long, H.Phước Long, T.Bạc Liêu |
| 451 | Bạc Liêu | 01954_ĐMM_BLI_GRA - Hộ Phòng | Quốc Lộ 1A, khóm 2, P. Hộ Phòng, TX. Giá Rai, T. Bạc Liêu |
| 452 | Bạc Liêu | 00359_ĐML_BLI_BLI - 37 Trần Huỳnh | Số 37, Trần Huỳnh, P.7, TP.Bạc Liêu, T.Bạc Liêu |
| 453 | Bạc Liêu | 01553_ĐMM_BLI_HBI - Hòa Bình | Ấp Thị Trấn B, TT. Hòa Bình, H. Hòa Bình, T. Bạc Liêu |
| 454 | Bạc Liêu | 03846_ĐMM_BLI_BLI - Trần Phú | Đường Trần Phú, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu |
| 455 | Bạc Liêu | 00126_TGD_BLI_GRA - 472 Phường 1 (Giá Rai) | Số 472 khóm 2, Phường 1, Thị Xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu |
| 456 | Bạc Liêu | 05145_ĐMM_BLI_DHA - 25 Đường 19/5 (Gành Hào) | Số 25, Đường 19 tháng 5, Ấp 4, Thị Trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu |
| 457 | Bạc Liêu | 07654_ĐMS_BLI_PLO - Vĩnh Thanh | ấp Vĩnh Hòa, Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 458 | Bạc Liêu | 00976_TGD_BLI_GRA - Hộ Phòng | 148B ấp 2, Thị Trấn Hộ Phòng, Huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu |
| 459 | Bạc Liêu | 01966_TGD_BLI_DHA - Gành Hào | Số 78, ấp 3, TT. Gành Hào, H. Đông Hải, T. Bạc Liêu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 460 | Bạc Liêu | 00568_TGD_BLI_HBI - 03 Quốc Lộ 1A (Hòa Bình) | Số 03, quốc lộ 1A, TT.Hòa Bình, H.Hòa Bình, T.Bạc Liêu |
| 461 | Bạc Liêu | 02778_ĐMM_BLI_GRA - Láng Tròn | số 273, QL. 1A, khóm 2, P. Láng Tròn, TX. Giá Rai, T. Bạc Liêu |
| 462 | Bạc Liêu | 07676_ĐMS_BLI_GRA - Tân Phong | ấp Khúc Tréo A, Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu |
| 463 | Bạc Liêu | 07981_ĐMS_BLI_DHA - Điền Hải | ấp Diêm Điền, Xã Điền Hải, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu |
| 464 | Bạc Liêu | 08338_ĐMS_BLI_DHA - Long Điền | Thửa 270, tờ bản đồ 49, Ấp Cây Giang A, Xã Long Điền, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu |
| 465 | Bạc Liêu | 08160_ĐMS_BLI - Vĩnh Lộc | ấp Cầu Đỏ, Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu |
| 466 | Bạc Liêu | 08855_ĐMS_BLI - Châu Hưng | Thửa đất số 267, tờ bản đồ số 16, ấp Cái Dầy, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu |
| 467 | Bạc Liêu | 08820_ĐMS_BLI - Vĩnh Thịnh | ấp Vĩnh Lạc, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu |
| 468 | Bạc Liêu | 09212_ĐMS_BLI - P T Tây B | Ấp 2A, Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu |
| 469 | Bạc Liêu | 09878_ĐMS_BLI_VLO - Long Thạnh | Ấp Phước Thạnh 1, Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu |
| 470 | Bạc Liêu | 10099_ĐMS_BLI_HBI - Vĩnh Mỹ B | Ấp 15, Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu |
| 471 | Bạc Liêu | 10238_ĐMS_BLI_BLI - Nhà Mát | Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 2, xã Hiệp Thành, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Nay là phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu) |
| 472 | Bạc Liêu | 10496_ĐMS_BLI_HBI - Vĩnh Bình | Thửa đất số 518-1, tờ bản đồ số 05, ấp 18, xã Vĩnh Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu |
| 473 | Bạc Liêu | 10528_ĐMM_BLI_GRA - Phường 1 | Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 67, khóm 2, phường 1, thị xã Giá Rai, Bạc Liêu và Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 67, phường 1, thị xã Giá Rai, Bạc Liêu |
| 474 | Bạc Liêu | 10568_ĐMS_BLI_PLO - TTA | Thửa đất số 36, tờ bản đồ 41, ấp 2B, xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, Bạc Liêu |
| 475 | Bạc Liêu | 10748_ĐMS_BLI_HDA - NQA | Thửa đất số 108, tờ bản đồ số 40 và thửa đất số 161, tờ bản đồ số 40 - ấp Ninh Thạnh, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu |
| 476 | Bạc Liêu | 11110_AVK_BLI - Hoà Bình | Thửa số 36, tờ bản đồ 52, Thị Trấn Hoà Bình, Huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu |
| 477 | Bạc Liêu | 11542_AVK_BLI - Trần Huỳnh | Thửa số 9 -118, tờ bản đồ 37-38, Đường Trần Huỳnh, Phường 7, Thành Phố Bạc Liêu, Bạc Liêu |
| 478 | Bạc Liêu | 11983_ĐMS3_BLI - Định Thành | Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 38, ấp Lung Chim, xã Định Thành, huyện Đông Hải, Bạc Liêu |
| 479 | Bạc Liêu | 13071_ĐMM_BLI_PLO - Phước Long (Long Thành) | Thửa đất số 68, 69, 74, Tờ bản đồ số 99, Ấp Long Thành, Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long, Bạc Liêu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 480 | Bắc Ninh | ANH KHOA MIBILE DO NHA | Thôn Do Nha, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 481 | Bắc Ninh | ANH KHOA MOBILE NAM SƠN | Thôn Sơn Đông, Xã Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 482 | Bắc Ninh | 3S PHONE GIANG LIỄU | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 483 | Bắc Ninh | 93 STORE | Thôn Đại Thượng, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 484 | Bắc Ninh | 95 STORE | Thôn Đồng Xép, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 485 | Bắc Ninh | AN TÂM MOBILE GIANG LIỄU | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 486 | Bắc Ninh | ANH CƯỜNG MAO DỘC | Thôn Mao Dộc, Xã Phượng Mao, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 487 | Bắc Ninh | APPLE LUXURY BẮC NINH | Số 564, Ngô Gia Tự, Phường Tiền An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 488 | Bắc Ninh | BAN MOBILE | Thôn Đoài, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 489 | Bắc Ninh | ĐẠT QUANG GIANG LIỄU | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 490 | Bắc Ninh | DI ĐỘNG PRO 24 | Thôn Mao Dộc, Xã Phượng Mao, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 491 | Bắc Ninh | DI ĐỘNG PRO GIANG LIỄU | Khu phố Giang Liễu, Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 492 | Bắc Ninh | DI ĐỘNG QUÝ TRỌNG ĐẠI TRUNG | Ngã ba chợ Đại Trung, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 493 | Bắc Ninh | DI ĐỘNG QUÝ TRỌNG DƯƠNG HÚC | Ngã tư chợ Dương Húc, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 494 | Bắc Ninh | DI ĐỘNG QUÝ TRỌNG PHÙ CHẨN | Xóm Miếu, Phù Lộc, Xã Phù Chẩn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh |
| 495 | Bắc Ninh | ĐIỆN THOẠI CÔNG TRÁNG | Thôn Núi Đông, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 496 | Bắc Ninh | DUY KHÁNH NAM SƠN | Thôn Đa Cấu, Xã Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 497 | Bắc Ninh | HKD THẾ GIỚI DI ĐỘNG BIT | Thửa đất số 1, Tờ bản đồ 6P, Khu phố Doi Sóc, Phường Phù Chẩn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh |
| 498 | Bắc Ninh | HOÀNG ANH STORE | Thôn Đại Thượng, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 499 | Bắc Ninh | ISHOP CS2 NAM SƠN | Số 76, Khu Đông Dương, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 500 | Bắc Ninh | LINH TRẦN GIANG LIỄU | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 501 | Bắc Ninh | MẠNH CƯỜNG DO NHA | Thôn Do Nha, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 502 | Bắc Ninh | MINH TRÍ MOBILE LÃM LÀNG | Thửa đất 3, Tờ 34, Khu A, Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 503 | Bắc Ninh | PHI HIỀN LÃM LÀNG | Chợ Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 504 | Bắc Ninh | QUANG THÀNH 1 LÃM LÀNG | Khu Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 505 | Bắc Ninh | QUANG THÀNH 2 LÃM LÀNG | Thửa CL2-37, Khu Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 506 | Bắc Ninh | QUANG THÀNH 3 MAO DỘC | Thôn Mao Dộc, Xã Phượng Mao, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 507 | Bắc Ninh | QUÝ NHÂN QUẾ VÕ | Thôn Do Nha, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 508 | Bắc Ninh | TGDD HƯƠNG NAM SƠN BN | Khu Sơn Đông, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 509 | Bắc Ninh | TGDĐ KHƯƠNG DUY MOBILE | Thôn Đại Thượng, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 510 | Bắc Ninh | TGDĐ PLUS NAM SƠN | Số 296, Cầu Sắt, Đa Cấu, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 511 | Bắc Ninh | TGDĐ TRƯỜNG GIANG | Thôn Đại Vi, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 512 | Bắc Ninh | THANH TUẤN LÃM LÀNG | Khu Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 513 | Bắc Ninh | THANH TÙNG DO NHA | Thôn Do Nha, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 514 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG CHỢ HÚC | Thôn Dương Húc, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 515 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG ĐẠI THƯỢNG | Thôn Đại Thượng, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 516 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG DƯƠNG HÚC | Thôn Dương Húc, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 517 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG HIEU MOBI | Thôn Phù Lộc, Xã Phù Chẩn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh |
| 518 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG MEGA PHONE | Thôn Móng Núi, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 519 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG PLUS | Thôn Đoài, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 520 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG VÀNG | Thôn Núi Bất, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 521 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI SỐ 360 ĐẠI THƯỢNG | Thôn Đại Thượng, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 522 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI SỐ 360 TIÊN DU | Thửa đất số 57, Khu 12, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 523 | Bắc Ninh | THEGIOIDIDONG ANH NGHĨA | Khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 524 | Bắc Ninh | THEGIOIDIDONG LÃM LÀNG | Khu Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 525 | Bắc Ninh | TIẾN DŨNG LÃM LÀNG | Số 45 Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 526 | Bắc Ninh | TUYẾT BẢO GIANG LIỄU | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 527 | Bắc Ninh | TUYẾT LONG MOBILE | (NR Hà Văn Long) Thôn Núi Móng, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 528 | Bắc Ninh | VĂN BẮC THÁI BẢO | Số 28, Thái Bảo, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 529 | Bắc Ninh | VIỄN THÔNG SỐ | Thôn Đại Thượng, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 530 | Bắc Ninh | ANH ĐỨC GIANG LIỄU | Khu phố Giang Liễu, Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 531 | Bắc Ninh | CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU SỐ TIÊN DU | Thôn Đồng Xép, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 532 | Bắc Ninh | CPS-BNI-BNI-334THD | Khu 2, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 533 | Bắc Ninh | CƯỜNG ANH MOBILE TIÊN DU | Thôn Đại Thượng, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 534 | Bắc Ninh | DI ĐỘNG BẮC NINH | Số 270, Đường Ngô Gia Tự, Phường Tiền An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 535 | Bắc Ninh | DI ĐỘNG  LÃM TRẠI | Thửa đất 187, tờ 28, Lãm Trại, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 536 | Bắc Ninh | ĐIỆN THOẠI TUYẾT LONG TỪ SƠN | (NR: Nguyễn Văn Mậu) Thôn Phù Lộc, Xã Phù Chẩn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh |
| 537 | Bắc Ninh | ĐỨC TÙNG | Số 47 làn 2, Đường Đàm Văn Lễ, Khu Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 538 | Bắc Ninh | DUY PHÚC | Mao Dộc, Phường Phượng Mao, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 539 | Bắc Ninh | HÀ PHƯƠNG CHU MẪU | Chợ Chu Mẫu, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 540 | Bắc Ninh | HOÀNG DƯƠNG GIANG LIỄU | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 541 | Bắc Ninh | HOÀNG GIANG BN | Số 266 Lãm Trại, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 542 | Bắc Ninh | HÙNG NGA MOBILE | Số 6, Đông Dương Núi, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 543 | Bắc Ninh | NC LÃM TRẠI | Thửa đất số 348, Tờ 32, Khu Lãm Trại, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 544 | Bắc Ninh | NHẬT ANH APPLE | Số 304, Khu 6, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 545 | Bắc Ninh | PHƯƠNG NGÂN | Số 29 Khu Sơn Đông, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 546 | Bắc Ninh | QUANG GIA | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 547 | Bắc Ninh | SHOPDUNK BNI-TS-38MK | 38 Minh Khai, Phường Đông Ngàn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh |
| 548 | Bắc Ninh | TECHPHONE NAM SƠN | Số 4, Đường Đàm Văn Lễ, Sơn Đông, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 549 | Bắc Ninh | TH ĐA CẤU | Thửa đất số 109, Tờ bản đồ số 40, Khu Đa Cấu, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 550 | Bắc Ninh | THÀNH SMART PHONE | Khu 1, Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 551 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG HẢI NAM YP | Thôn Ấp Đồn, Xã Yên Trung, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh |
| 552 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG KEN MOBILE | Yên Lãng, Xã Yên Trung, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh |
| 553 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG LUXURY TIÊN DU | Thôn Đồng Xép, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 554 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG MINH HƯNG MOBILE | Thôn Dương Húc, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 555 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG PLUS ĐẠI ĐỒNG | Thôn Dương Húc, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 556 | Bắc Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG TUẤN ANH TIÊN DU | Thôn Đại Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 557 | Bắc Ninh | THEGIOIDIDONG VP CHU MẪU | Khu Chu Mẫu, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 558 | Bắc Ninh | TUẤN HÙNG MOBILE TIÊN DU | Thôn Đồng Xép, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 559 | Bắc Ninh | TUẤN TÚ YÊN PHONG | Thôn Đông Yên, Xã Đông Phong, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 560 | Bắc Ninh | XIAOMI BẮC NINH | Lô SH01, Chung cư Lotus Center, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 561 | Bắc Ninh | 04638_ĐMM_BNI_TSO - Nguyễn Văn Cừ (Phù Khê) | Khu nhà ở Phù Khê, Đường Nguyễn Văn Cừ, Xã Phù Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh |
| 562 | Bắc Ninh | 08747_TGD_BNI - Nam Sơn | Thửa số 34, 40, Tờ bản đồ 53, Thôn Thái Bảo, Xã Nam Sơn, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh |
| 563 | Bắc Ninh | 00122_ĐMM_BNI_LTA - Thị Trấn Thứa | Đường 280 Thị Trấn Thứa, Thị Trấn Thứa, H. Lương Tài, T. Bắc Ninh |
| 564 | Bắc Ninh | 01806_ĐML_BNI_TTH - Ngã Tư Đông Côi | Ngã tư Đông Côi, TT. Hồ, H. Thuận Thành, T. Bắc Ninh |
| 565 | Bắc Ninh | 02016_ĐMM_BNI_YPH - Đông Yên | NR: Ông Nguyễn Bá Thế, Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, H. Yên Phong, T. Bắc Ninh |
| 566 | Bắc Ninh | 0094_ĐMM_BNI_TTH - Trí Quả (Ngã 4 Chợ Dâu) | Thôn Tư Thế, xã Trí Quả, Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh |
| 567 | Bắc Ninh | 02825_ĐMM_BNI_TDU - Hai Bà Trưng (Lim) | NR: Ông Nguyễn Văn Long, đường Hai Bà Trưng, TT. Lim, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh |
| 568 | Bắc Ninh | 00201_ĐML_BNI_TSO - Lô A1 Từ Sơn | Lô A1 và A2, Thửa đất 50 và 51, Khu dân cư dịch vụ Đồng Khu, P.Đình Bảng, TX. Từ Sơn, T. Bắc Ninh |
| 569 | Bắc Ninh | 03936_ĐML_BNI_TSO - 25 Lý Thái Tổ | Số 25 Đường Lý Thái Tổ, Phường Đình Bảng, TX. Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh |
| 570 | Bắc Ninh | 00200_TGD_BNI_GBI - 127 Nguyễn Văn Cừ | 127-129 Nguyễn Văn Cừ, TT.Gia Bình, H.Gia Bình, T.Bắc Ninh |
| 571 | Bắc Ninh | 04328_ĐMM_BNI_GBI - Gia Bình | Thửa số 179, tờ bản đồ 08, Thị Trấn Gia Bình, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh |
| 572 | Bắc Ninh | 04784_ĐMM_BNI_TDU - Hoàn Sơn | Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 573 | Bắc Ninh | 00637_TGD_BNI_TTH - Âu Cơ | Khu nhà ở Dabaco, Đường Âu Cơ, Thị Trấn Hồ, H.Thuận Thành, T.Bắc Ninh |
| 574 | Bắc Ninh | 04785_ĐMM_BNI_YPH - Phố Chờ | Phố Chờ, Thị Trấn Chờ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh |
| 575 | Bắc Ninh | 00550_TGD_BNI_TSO - 17 Phố Trần Phú | Số 17, phố Trần Phú, P.Đông Ngàn, TX.Từ Sơn, T.Bắc Ninh |
| 576 | Bắc Ninh | 01236_TGD_BNI_YPH - Đông Phong | Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, H. Yên Phong, T. Bắc Ninh |
| 577 | Bắc Ninh | 00746_TGD_BNI_TSO - Xuân Thụ (Đông Ngàn) | Đường Xuân Thụ, P. Đông Ngàn, TX. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh |
| 578 | Bắc Ninh | 00512_TGD_BNI_YPH - Phố Chờ | Phố Chờ, TT.Chờ, H.Yên Phong, T.Bắc Ninh |
| 579 | Bắc Ninh | 02014_ĐMM_BNI_QVO - Mao Trung (Mao Trung) | (NR Nguyễn Thị Phẩm) thôn Mao Trung, xã Phượng Mao, H. Quế Võ, T. Bắc Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 580 | Bắc Ninh | 01509_ĐML_BNI_BNI - 21 Nguyễn Văn Cừ | Số 21 Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Xá, TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh |
| 581 | Bắc Ninh | 03937_ĐML_BNI_BNI - 33 Lý Thái Tổ | Số 33 Lý Thái Tổ, P. Ninh Xá, Tp. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh |
| 582 | Bắc Ninh | 00445_TGD_BNI_BNI - 320 Trần Hưng Đạo | Số 320 Đường Trần Hưng Đạo, P.Đại Phúc, TP.Bắc Ninh, T.Bắc Ninh |
| 583 | Bắc Ninh | 00728_TGD_BNI_BNI - Nguyễn Du | Đường Nguyễn Du, P. Ninh Xá, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |
| 584 | Bắc Ninh | 05492_TGD_BNI_QVO - Phương Liễu (KCN Quế Võ) | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 585 | Bắc Ninh | 01460_TGD_BNI_BNI - 360 Lý Thường Kiệt | Số 360-362 đường Lý Thường Kiệt, P. Thị Cầu, TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh |
| 586 | Bắc Ninh | 00354_TGD_BNI_QVO - Mao Trung | NR ông Nguyễn Tiến Đức, Thôn Mao Trung, Xã Phượng Mao, H.Quế Võ, T.Bắc Ninh |
| 587 | Bắc Ninh | 04697_ĐML_BNI_QVO - Mao Dộc (Phượng Mao) | Thôn Mao Dộc, Xã Phượng Mao, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 588 | Bắc Ninh | 08052_ĐMS_BNI_LTA - Trung Kênh | Thôn Thấp Dương, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh |
| 589 | Bắc Ninh | 08217_ĐMM_BNI_QVO - Phố Mới | Khu nhà ở xã hội và thương mại, Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 590 | Bắc Ninh | 08579_BNI - Kho ĐM Võ Cường BN | Cụm công nghiệp Võ Cường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |
| 591 | Bắc Ninh | 08173_ĐMS_BNI - Nhân Thắng | Thôn Cầu Đào, Xã Nhân Thắng, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh |
| 592 | Bắc Ninh | 08551_ĐMS_BNI - T103 Chợ Sơn | Chợ Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh |
| 593 | Bắc Ninh | 10315_ĐMS_BNI_QVO - Đào Viên | Thôn Thanh Dền, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| 594 | Bắc Ninh | 10391_ĐMS_BNI_YPH - Yên Phụ | Thửa đất số 101, Tờ bản đồ số 15, thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh |
| 595 | Bắc Ninh | 10641_TGD_BNI_BNI - NDD | Thửa đất số 18, tờ bản đồ 04, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |
| 596 | Bắc Ninh | 10727_TGD_BNI_TTH - TKH | Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 44, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh |
| 597 | Bắc Ninh | 10844_TGD_BNI_TDU - Đại Đồng | Thôn Đại Thượng, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh |
| 598 | Bắc Ninh | 11762_AAR_BNI - 320 THĐạo | Số 320 Đường Trần Hưng Đạo, P.Đại Phúc, Bắc Ninh, Bắc Ninh |
| 599 | Bắc Ninh | 11184_TGD_BNI - Yên Trung | Thôn Ấp Đồn, Xã Yên Trung, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 600 | Bắc Ninh | 15881_TGD_BNI_TDU - Khắc Niệm | Thửa 193, 194 xã Khắc Niệm, huyện Tiên Du, Bắc Ninh |
| 601 | Bến Tre | CƯỜNG THỊNH | Số 711/1 Ấp 1, Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 602 | Bến Tre | ĐẠI PHÁT BT 1 | Số 58A5 Khu Phố 1, Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Tân, Thành Phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 603 | Bến Tre | ĐIỆN MÁY PHƯƠNG | Số nhà 35, Khu phố 1, Thị trấn Bình Đại, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre |
| 604 | Bến Tre | HÙNG PHÚC BT | SN 379 Ấp Hòa Long, Xã Giao Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre |
| 605 | Bến Tre | CHỢ LỚN BẾN TRE | 171D, Đường Võ Nguyên Giáp, Ấp Bình Thành, Xã Bình Phú, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 606 | Bến Tre | DUY LẬP | Tại thửa đất số 12, Tờ bản đồ số 08, Khu phố Bình Khởi, Phường 6, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 607 | Bến Tre | GIÀY TT SNEAKERS | Số 100A4 Khu phố 2, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 608 | Bến Tre | HUỲNH NGUYÊN APPLE | Số 35F, Khu phố 1, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 609 | Bến Tre | HUỲNH NGUYÊN PHÚ KHƯƠNG | Tại Thửa đất số 307, tờ bản đồ số 54, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre |
| 610 | Bến Tre | KIM LONG 3 | Thửa Đất Số 486, Tổ 8, Ấp Long Hòa, Xã Giao Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre |
| 611 | Bến Tre | LONG HƯNG | Số 73-75-77-79 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 1,  Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 612 | Bến Tre | TÁO 47H BẾN TRE | Số 583B Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Khương, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 613 | Bến Tre | THỊNH PHÁT MOBILE | Số 234A Khu Phố Bình Khởi, Phường 6, Thành Phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 614 | Bến Tre | TRẦN CHÂU | Ấp Tân Hoà Trong, Xã Tân Phú Tây, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre |
| 615 | Bến Tre | 24H MOBILE BT | Số 49B4 Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Khương, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 616 | Bến Tre | CHÂU IPHONE | Số 319C Khu phố 6, Phường Phú Khương,  Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 617 | Bến Tre | CPS-BTR-BTR-15DK | 15C - 18C Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Khương, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 618 | Bến Tre | DI ĐỘNG VIỆT 549B1-550 ĐLĐK BẾN TRE | 549B1-550 Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Khương, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 619 | Bến Tre | PHAN DUY | Số 64 Nguyễn Trãi, Phường 2, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 620 | Bến Tre | TÂN HUYỀN | Số 513A/2 Ấp 2,  Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre,Tỉnh Bến Tre |
| 621 | Bến Tre | TÁO STORE BẾN TRE | Thửa đất số 310, Tờ bản đồ số 10, Khu phố 1, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 622 | Bến Tre | TÍN NGHĨA BẾN TRE | Ấp Thanh Hòa, Xã Thành An, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre |
| 623 | Bến Tre | 00434_TGD_BTR_BTR - 174A Đoàn Hoàng Minh | 174A, đường Đoàn Hoàng Minh, P.05, TP.Bến Tre, T.Bến Tre |
| 624 | Bến Tre | 00755_TGD_BTR_BTR - 44B Nguyễn Đình Chiểu | 44B Nguyễn Đình Chiểu, P.1, TP.Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 625 | Bến Tre | 01887_ĐMM_BTR_MCN - 268 Quốc Lộ 60 (Mỏ Cày) | Số 268-268A, Quốc lộ 60, KP.02, TT. Mỏ Cày, H. Mỏ Cày Nam, T. Bến Tre |
| 626 | Bến Tre | 02054_ĐMM_BTR_CLA - Chợ Lách | Số 71/7B, KP.02, TT. Chợ Lách, H. Chợ Lách, T. Bến Tre |
| 627 | Bến Tre | 02881_ĐMM_BTR_MCB - 192 Đường 882 (Ba Vát) | Số nhà 192 đường 882 (thửa đất 24-25, tờ bản đồ 30), xã Phước Mỹ Trung, H. Mỏ Cày Bắc, T. Bến Tre |
| 628 | Bến Tre | 07318_ĐMS_BTR_CLA - Long Thới (Chợ Cái Gà) | Thửa đất: 67, tờ bản đồ số: 37, ấp Quân An, Xã Long Thới, Huyện Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre |
| 629 | Bến Tre | 07621_ĐMS_BTR_MCN - An Thạnh (Chợ Thơm) | Thửa đất số 754 - 755, tờ bản đồ số 11, ấp An Lộc Thị, Xã An Thạnh, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre |
| 630 | Bến Tre | 06325_ĐMM_BTR_CLA - Vĩnh Thành (Chợ Cái Mơn) | Thửa đất số 217, Tờ bản đồ số 5, Ấp Tây Lộc, Xã Vĩnh Thành, Huyện Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre |
| 631 | Bến Tre | 07282_ĐMS_BTR_MCB - Thanh Tân | Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 61, Ấp Tân Thanh, Xã Thanh Tân, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre |
| 632 | Bến Tre | 00155_TGD_BTR_MCB - Phước Mỹ Trung (Ba Vát) | 124 Ấp Phước Khánh, Xã Phước Mỹ Trung, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre |
| 633 | Bến Tre | 00650_TGD_BTR_CLA - Chợ Lách | 278/18B1, Khu phố 2, TT.Chợ Lách, H.Chợ Lách, T.Bến Tre |
| 634 | Bến Tre | 01982_ĐMM_BTR_TPH - Thạnh Phú | Thửa đất số 6-11, tờ bản đồ số 29, ấp Thạnh Hòa A, TT. Thạnh Phú, H. Thạnh Phú, T. Bến Tre |
| 635 | Bến Tre | 05321_TGD_BTR_TPH - Thạnh Phú | Thửa đất số 97, tờ bản đồ số 34, ấp Thạnh Trị Hạ, Thị Trấn Thạnh Phú, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre |
| 636 | Bến Tre | 05248_ĐMM_BTR_TPH - Giao Thạnh | Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 17, ấp Giao Hòa B, Xã Giao Thạnh, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre |
| 637 | Bến Tre | 00823_TGD_BTR_MCN - Mỏ Cày | Số 199, khu phố 5, TT. Mỏ Cày, H. Mỏ Cày Nam, T. Bến Tre |
| 638 | Bến Tre | 01840_ĐMM_BTR_BDA - Bình Đại | Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 18, KP.01, TT. Bình Đại, H. Bình Đại, T. Bến Tre |
| 639 | Bến Tre | 02342_ĐMM_BTR_BTR - 105A3 Võ Nguyên Giáp | Số 105A3 Võ Nguyên Giáp, khu phố Bình Khởi, P.6, Tp. Bến Tre, T. Bến Tre |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 640 | Bến Tre | 00627_ĐML_BTR_BTR - 549B Bến Tre | 549B Ấp 2, Phường Phú Khương, Thành Phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 641 | Bến Tre | 01348_ĐML_BTR_BAT - 21A1 Trần Hưng Đạo (Ba Tri) | Số 21A1, Trần Hưng Đạo, khu phố 2, TT. Ba Tri, H. Ba Tri, T. Bến Tre |
| 642 | Bến Tre | 01457_ĐML_BTR_GTR - Giồng Trôm | Thửa số 232, tờ bản đồ số 72, KP 2, TT. Giồng Trôm, H. Giồng Trôm, T. Bến Tre |
| 643 | Bến Tre | 01498_ĐML_BTR_CTH - Quới Sơn (Giao Long) | Ấp 4 (thửa đất số 188, tờ bản đồ 23), xã Quới Sơn, H. Châu Thành, T. Bến Tre |
| 644 | Bến Tre | 02755_ĐMM_BTR_CTH - An Hiệp | Thửa đất số 105-503-504, tờ bản đồ số 5, đường tỉnh DT 884, ấp An Bình, xã An Hiệp, H. Châu Thành, T. Bến Tre |
| 645 | Bến Tre | 02740_ĐMM_BTR_GTR - Mỹ Thạnh (Mỹ Lồng) | Thửa đất 9 - 118, tờ bản đồ số 15, ấp Chợ, xã Mỹ Thạnh, H. Giồng Trôm, T. Bến Tre |
| 646 | Bến Tre | 02469_ĐMM_BTR_BAT - An Ngãi Trung | Ấp An Định 2 (thửa đất 113, 144, 145, 146, 147; tờ bản đồ 28), xã An Ngãi Trung, H. Ba Tri, T. Bến Tre |
| 647 | Bến Tre | 07755_ĐMS_BTR_CTH - Tiên Thủy | Thửa đất số 1181, tờ bản đồ số 3, Ấp Chánh, Xã Tiên Thủy, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre |
| 648 | Bến Tre | 07249_ĐMS_BTR_BAT - Tân Xuân | Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 61, Ấp Tân Thanh, Xã Tân Xuân, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre |
| 649 | Bến Tre | 06324_ĐMM_BTR_GTR - Tân Hào | Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15, Ấp 1, Xã Tân Hào, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre |
| 650 | Bến Tre | 03062_ĐMM_BTR_BAT - Tân Thủy | Đường 885, thửa đất 267 - 946, tờ bản đồ 9, ấp Tân Bình, xã Tân Thủy, H. Ba Tri, T. Bến Tre |
| 651 | Bến Tre | 07562_ĐMS_BTR_BAT - Phú Lễ | Thửa đất số 561, tờ bản đồ số 13, Ấp Phú Thạnh, Xã Phú Lễ, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre |
| 652 | Bến Tre | 00752_TGD_BTR_BTR - 591B Đồng Khởi | 591B - 592B2 đường Đồng Khởi, P. Phú Khương, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre |
| 653 | Bến Tre | 05499_ĐMM_BTR_BTR - Mỹ Thạnh An | Thửa đất số 487-488, tờ bản đồ số 02, ấp Mỹ An C, Xã Mỹ Thạnh An, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 654 | Bến Tre | 00644_TGD_BTR_BTR - 112B Đồng Khởi | 112B đường Đồng Khởi, khu phố 5, P.Phú Khương, TP.Bến Tre, T.Bến Tre |
| 655 | Bến Tre | 07620_ĐMS_BTR_CLA - Phú Phụng | Thửa đất số 87 - 88, tờ bản đồ số 24, ấp Chợ, Xã Phú Phụng, Huyện Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre |
| 656 | Bến Tre | 07826_ĐMS_BTR_GTR - Lương Quới | Thửa đất số 201, tờ bản đồ số 13, Ấp Đồng Nhơn, Xã Lương Quới, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre |
| 657 | Bến Tre | 07692_ĐMS_BTR_MCN - An Thới | Thửa đất: 36 - 37 - 50, tờ bản đồ 2, ấp An Hoà, Xã An Thới, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre |
| 658 | Bến Tre | 07693_ĐMS_BTR_MCN - Hương Mỹ | Thửa đất số 101, tờ bản đồ số 2, ấp Thị, Xã Hương Mỹ, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre |
| 659 | Bến Tre | 07825_ĐMS_BTR_BDA - Phú Thuận | Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17, ấp Phú Hưng, Xã Phú Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 660 | Bến Tre | 07803_ĐMM_BTR_BDA - Lộc Thuận | Số 317, ấp Lộc Hòa, Xã Lộc Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre |
| 661 | Bến Tre | 08076_ĐMS_BTR_TPH - Tân Phong | Thửa đất số 43, Tờ bản đồ 15, Ấp Thạnh B, Xã Tân Phong, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre |
| 662 | Bến Tre | 08271_ĐM_BTR - Sơn Đông | Thửa đất số 196, Tờ bản đồ số 16-3, Ấp 1, Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre |
| 663 | Bến Tre | 08011_ĐMS_BTR - Thạnh Phước | Thửa đất số 456, tờ bản đồ số 44, ấp Phước Lợi, Xã Thạnh Phước, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre |
| 664 | Bến Tre | 09105_TGD_BTR - Tân Thạch | Thửa đất số 1029-1030, Tờ bản đồ số 05, Xã Tân Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre |
| 665 | Bến Tre | 09189_TGD_BTR - Bình Đại | Thửa đất số 130, tờ bản đồ số 10, Thị Trấn Bình Đại, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre |
| 666 | Bến Tre | 08983_ĐMM_BTR - TT Bình | Thửa đất số 830, Tờ bản đồ số 09, Ấp Chợ Xếp, Xã Tân Thành Bình, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre |
| 667 | Bến Tre | 08837_BTR - Kho CN Thạnh Phú | Thửa đất số 259, Tờ bản đồ số 11, Ấp Thạnh Lại, Xã Bình Thạnh, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre |
| 668 | Bến Tre | 09236_TGD_BTR - Giồng Trôm | 195, khu phố 3, Thị Trấn Giồng Trôm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre |
| 669 | Bến Tre | 09408_TGD_BTR_CTH – An Hóa | Thửa đất số 344 - 345, Tờ bản đồ số 3, Ấp 3, Xã An Hoá, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre |
| 670 | Bến Tre | 09390_TGD_BTR_BAT-Ba Tri | Thửa đất số 17, Tờ bản đồ số 16, Khu phố 2, Thị Trấn Ba Tri, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre |
| 671 | Bến Tre | 09987_ĐMS_BTR_BDA - Thới Lai | Thửa đất: 10, tờ bản đồ: 10, địa chỉ: xã Thới Lai, huyện Bình Đại, Bến Tre |
| 672 | Bến Tre | 10006_ĐMS_BTR_MCN - Cẩm Sơn | Thửa đất: 74, tờ bản đồ: 02, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, Bến Tre |
| 673 | Bến Tre | 10344_ĐMS_BTR_BDA - Thới Thuận | Thửa đất: 254, tờ bản đồ: 13, ấp Thới Lợi 1, xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre |
| 674 | Bến Tre | 10479_ĐMS_BTR_TPH - An Thuận | Thửa đất: 464, tờ bản đồ: 12, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre |
| 675 | Bến Tre | 10471_ĐMS_BTR_BTR - Mỹ Chánh | Thửa đất: 151, tờ bản đồ: 27, ấp Bến Bàu, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre |
| 676 | Bến Tre | 10524_TGD_BTR_BTR - Tân Thuỷ | Số 366/TB, Đường DT 885, Ấp Tân Bình, Xã Tân Thuỷ, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre |
| 677 | Bến Tre | 10544_ĐMS_BTR_GTR - Phước Long | Số 325, Đường DT 887, Ấp 7, Xã Phước Long, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre |
| 678 | Bến Tre | 10332_AAR_BTR-591B Đồng Khởi | 591B - 592B2 đường Đồng Khởi, P. Phú Khương, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre |
| 679 | Bến Tre | 10621_TGD_BTR_BTR - ANT | Thửa đất số 1, Tờ bản đồ số 12, Ấp 1, Xã An Ngãi Trung, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 680 | Bến Tre | 10705_ĐMS_BTR_BDA - Thừa Đức | Thửa đất: 373, tờ bản đồ: 11, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre |
| 681 | Bến Tre | 11130_AVK_BTR - Tân Thuỷ | Số 366/TB, đường DT 885, ấp Tân Bình, Xã Tân Thủy, Huyện Ba Tri, Bến Tre |
| 682 | Bến Tre | 12061_ĐMS_BTR - Phú Túc | 112C đường Quốc Lộ 57B, ấp Phú Hoà, Xã Phú Túc, Huyện Châu Thành, Bến Tre |
| 683 | Bến Tre | 12710_ĐMM_BTR_BTR - 79 Nguyễn Đình Chiểu | 79 Nguyễn Đình Chiểu, Phường An Hội, Bến Tre, Bến Tre |
| 684 | Bến Tre | 12935_AAR_BTR_BAT - 21A1 Trần Hưng Đạo (Ba Tri) | Số 21A1, Trần Hưng Đạo, khu phố 2, Thị Trấn Ba Tri, Huyện Ba Tri, Bến Tre |
| 685 | Bến Tre | 13900_ĐMS_BTR_CTH - Quốc Lộ 57C (Tân Phú) | Thửa đất số 28, Tờ bản đồ số 24, Đường Quốc Lộ 57C, Ấp Tân Bắc, Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành, Bến Tre |
| 686 | Bình Định | LONG KHA | 532 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 687 | Bình Định | ĐẠI PHÁT-BÌNH ĐỊNH | 123 Lê Hồng Phong, Thôn Vân Hội II, TT Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 688 | Bình Định | ĐIỆN MÁY AN KHANG | 21 Trần Hưng Đạo, TT Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, Bình Định |
| 689 | Bình Định | HOÀNG PHƯƠNG | Thôn Đệ Đức 3 , Xã Hoài Tân, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 690 | Bình Định | HƯNG THỊNH HOÀI NHƠN | Tổ 8, Khu phố Thiện Đức Đông, Phường Hoài Hương, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 691 | Bình Định | MINH MẪN | Xóm 7, Thôn 2, Xã Bình Nghi, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định |
| 692 | Bình Định | NỆM GIÁ KHO | 335 Lê Hồng Phong, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 693 | Bình Định | NGỌC TUẤN | Thôn Xuân Phong Bắc , Xã An Hoà , Huyện An Lão , Tỉnh Bình Định |
| 694 | Bình Định | NGUYỄN KIM BÌNH ĐỊNH | Shop 10,11,12,13&14 - Trung tâm thương mại BigC Quy nhơn, Khu đô thị xanh Vũng Chua, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 695 | Bình Định | TÂN TIẾN HƯNG | Thôn Ngọc Thạnh, Xã Nhơn Thọ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 696 | Bình Định | THÀNH NAM | 185 Quang Trung, TT Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ , Tỉnh Bình Định |
| 697 | Bình Định | THÀNH NHÂN | 719 Võ Nguyễn Giáp, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 698 | Bình Định | THƯ ĐẠI PHÁT | Thôn An Hoà 2. Xã Phước An, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 699 | Bình Định | VÂN ANH | Thôn Thiện Đức, Xã Hoài Hương, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 700 | Bình Định | BA DIỄM | Khu phố Định Thiền, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định |
| 701 | Bình Định | CHỢ LỚN QUY NHƠN | Tổ 17, KV4, Đường Nguyễn Thái Học (Khu C Bộ CHQS tỉnh), Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 702 | Bình Định | ĐÌNH TÚC | Số nhà 224 - đường Quang Trung, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định |
| 703 | Bình Định | ĐỨC PHƯƠNG | Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 704 | Bình Định | KHÁNH HÀ | 41 Nguyễn Huệ, Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định |
| 705 | Bình Định | PHI HÙNG | 208 Hùng Vương, Phường Nhơn Bình, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Đình |
| 706 | Bình Định | THÀNH | Số 169 , Đường Trần Hưng Đạo, Thị Trấn Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 707 | Bình Định | THÀNH NGHĨA | Dương Liễu Tây, Thị Trấn Bình Dương, Phù Mỹ, Bình Định |
| 708 | Bình Định | THÙY VÂN | Thôn Đông Bình, Xã Nhơn Thọ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 709 | Bình Định | TRƯỜNG THÀNH | 15 Bùi Thị Xuân, Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định |
| 710 | Bình Định | HOÀI HUY | 21 Nguyễn Tất Thành, TT Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định |
| 711 | Bình Định | ANH VŨ | Thôn Xuân Phong Nam , Xã An Hoà , Huyện An Lão , Tỉnh Bình Định |
| 712 | Bình Định | BẢO ANH MOBILE BD | 10 Trần Văn Ơn, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 713 | Bình Định | BEST BUY | 176 Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 714 | Bình Định | CAO SANG | Chánh Giáo, Mỹ An, Phù Mỹ, Bình Định |
| 715 | Bình Định | CAREPHONE AN | 93 Trần Phú, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định |
| 716 | Bình Định | CT PHONE QUY NHƠN | 62 Trần Phú, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 717 | Bình Định | CƯỜNG | Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định |
| 718 | Bình Định | CƯỜNG THỊNH MOBILE | Số nhà 05, đường Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định |
| 719 | Bình Định | ĐẠI NGUYỄN AN NHƠN | 13 Hồng Lĩnh, Phường Đập Đá, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 720 | Bình Định | ĐĂNG KHOA I | 408 Quang Trung, Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định |
| 721 | Bình Định | ĐEN STORE | 122B Nguyễn Thái Học, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 722 | Bình Định | ĐH MOBILE | 98 Nguyễn Thái Học, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 723 | Bình Định | Đức Huy | 154 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định |
| 724 | Bình Định | DUY PHI | Số 187 Quang Trung, Thị trấn Ngô Mây, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định |
| 725 | Bình Định | GHITA MOBILE | 174B Nguyễn Thái Học , Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 726 | Bình Định | GIA NGUYỄN PHÚ MỸ | Thôn Xuân Bình, Xã Mỹ An, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định |
| 727 | Bình Định | H2 PHONE.COM | 214 Ngô Gia Tự, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 728 | Bình Định | HIỆP LỢI | Thôn Thanh Xuân Đông, Xã Hoài Hương, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 729 | Bình Định | HIỆP STORE AN | Thôn Ngọc Thạnh, Xã Nhơn Thọ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 730 | Bình Định | HOA BI | Thôn Phú Hà, Xã Mỹ Đức, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định |
| 731 | Bình Định | HOÀNG HUY SMART PHONE | 711 Trần Hưng Đạo, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 732 | Bình Định | HOÀNG THÔNG | Số 184 Ngô Mây, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 733 | Bình Định | HỒNG HƯNG | Khu phố Định Thiền, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định |
| 734 | Bình Định | APPLE | 59+61 Ngô Mây, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 735 | Bình Định | MOBILE | 745A Trần Hưng Đạo, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 736 | Bình Định | MOBLIE | 373 Nguyễn Chí Thanh, KP Tân Thành, Phường Tam Quan Bắc, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 737 | Bình Định | HƯNG AN | Thôn Định Tân, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định |
| 738 | Bình Định | HƯNG MOBILE BĐ | 63 Ngô Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 739 | Bình Định | HỮU TRÍ MOBILE | 136 Trần Phú, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 740 | Bình Định | KHANG LAPTOP | 17 Ngô Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 741 | Bình Định | KHÁNH HẬU | Chợ Nhơn Thiện, Thôn Nhơn Thiện, Xã Nhơn Hạnh, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 742 | Bình Định | KIM LÂN | Số nhà 96  Đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 743 | Bình Định | KIM THẮNG | Tổ 1 Khu vực 3, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 744 | Bình Định | KP STORE | 248/14A Nguyễn Thái Học , Phường Ngô Mây , Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 745 | Bình Định | LỘC MOBILE | 1259 Hùng Vương , Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 746 | Bình Định | M&T | Thôn Xuân Phong Nam, Xã An Hòa, Huyện An Lão, Tỉnh Bình Định |
| 747 | Bình Định | MAN APPLE | 324 Nguyễn Huệ, Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 748 | Bình Định | MIN STORE | 430 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 749 | Bình Định | MINH ĐỆ | Thôn Xuân Phong Bắc , Xã An Hoà , Huyện An Lão , Tỉnh Bình Định |
| 750 | Bình Định | MINH DỰ | Thôn Giao Hội 2, Xã Hoài Tân, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 751 | Bình Định | MINH MẪN STORE | 27B Lý Thái Tổ, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 752 | Bình Định | MINH TÚ MOBILE | 168 Ngô Mây, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 753 | Bình Định | MOBILE PRO BĐ | Thôn Phụng Sơn, xã Phước Sơn, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 754 | Bình Định | Mỹ Repair Store | 54 Nguyễn Thị Định, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định |
| 755 | Bình Định | NAM THỊNH | Thôn Trung Tín 1, Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 756 | Bình Định | NGHĨA MOBILE | 153 Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 757 | Bình Định | NHÃ TRÚC APPLE | Thôn Phụng Sơn , Xã Phước Sơn , Huyện Tuy Phước , Tỉnh Bình Định |
| 758 | Bình Định | NHẬT HOÀNG | 23 Lý Thường Kiệt , Phường Lê Hồng Phong , Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 759 | Bình Định | PHÚC KHANG MOBILE | 173 Trần Phú, Khu phố 5, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 760 | Bình Định | PHÚC PHÚ STORE | 226 Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 761 | Bình Định | PHƯỚC APPLE | 316B Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 762 | Bình Định | PT Pro | 65 Ngô Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định |
| 763 | Bình Định | QUANG 504 | 504 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 764 | Bình Định | QUANG VIỆT MOBILE | 176 Ngô Mây, Phường  Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 765 | Bình Định | QUỐC APPLE | 293 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn,  Tỉnh Bình Định |
| 766 | Bình Định | QUỐC ĐẠT | Số 166 Đống Đa, thị trấn Phú Phong, Huyện tây Sơn, Tỉnh Bình Định |
| 767 | Bình Định | QUỐC VƯƠNG | Số nhà 135, Quốc Lộ 1A, Thị Trấn Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 768 | Bình Định | QUÝ BÌNH | Khối 5 (Đường Trần Phú), Thị trấn Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 769 | Bình Định | SANG | 90 Hàm Nghi, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 770 | Bình Định | TÂM NHƯ | Thôn Tân Thành, Xã  Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 771 | Bình Định | THÀNH ĐẠT BĐ | Tổ 44 khu vực 6, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 772 | Bình Định | THANH HUY | Khu phố Định Tân, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định |
| 773 | Bình Định | THÀNH LONG 9 | Thôn Nhơn Thiện, Xã Nhơn Hạnh, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 774 | Bình Định | THANH NGA STORE | 156 Ngô Mây, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 775 | Bình Định | THÀNH TRUNG AN NHƠN | 227 Lê Duẩn, Phường Đập Đá, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 776 | Bình Định | THÀNH VIỆT TRUNG HOÀI NHƠN | 98 Trần Hưng Đạo, Phường Bồng Sơn, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 777 | Bình Định | THỊNH PHÁT QN | 148A Trần Hưng Đạo, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 778 | Bình Định | THUẬN THỦY | Thôn Tân Thành 1, Xã Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn , Tỉnh Bình Định |
| 779 | Bình Định | Thương Gia Di Động | 124 Nguyễn Thái Học, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 780 | Bình Định | THÚY VY BĐ | 01C Ỷ Lan, Phường Thị Nại, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 781 | Bình Định | TIME MOBILE | 275 Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 782 | Bình Định | TMOBILE | 604 Nguyễn Thái Học, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 783 | Bình Định | TRUNG QUÂN BĐ | Khu phố Tài Lương 3, Phường Hoài Thanh Tây, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 784 | Bình Định | TUẤN APPLE BĐ | Số 19 Lê Hồng Phong, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 785 | Bình Định | TUẤN NHÂN | 312 Lê Duẩn, Phường Đập Đá, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 786 | Bình Định | VĂN CHI | Thôn Xuân Phong Nam, Xã An Hòa, Huyện An Lão, Tỉnh Bình Định |
| 787 | Bình Định | VĂN CÒN | 87 Diên Hồng, Phường Lý Thường Kiệt, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 788 | Bình Định | VIET APPLE | Thôn Xuân Phong Bắc, Xã An Hòa, Huyện An Lão, Tỉnh Bình Định |
| 789 | Bình Định | XMOBILE BĐ | 155B Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 790 | Bình Định | 2T MOBILE | 217 Hoàng Văn Thụ, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 791 | Bình Định | ANH KHOA STORE | Thôn Phụng Sơn, Xã Phước Sơn, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 792 | Bình Định | APPLE 567 | 2847 Quang Trung, Phường Bồng Sơn, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 793 | Bình Định | BẢO APPLE | 35 Đường Võ Văn Dũng, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 794 | Bình Định | BT MOBILE | Thôn Nam Tượng 3, Xã Nhơn Tân, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 795 | Bình Định | CPS-BDI-QNH-669THD | Số 669 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 796 | Bình Định | ĐẠI NGUYỄN MOBILE | Số 406 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 797 | Bình Định | ĐĂNG KHOA | 89 Đường Ngô Mây, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 798 | Bình Định | DUY MOBILE | 433 Ngô Gia Tự, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 799 | Bình Định | GSM | Lô HLT/Coop, Trung Tâm Thương Mại Quy Nhơn, Phường Lý Thường Kiệt, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 800 | Bình Định | GU STORE | 432 Nguyễn Thái Học , Phường Quang Trung, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 801 | Bình Định | HỮU ĐỨC 2 | 66 Trần Hưng Đạo, Phường Bồng Sơn, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 802 | Bình Định | LÂM MOBILE | 155B Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 803 | Bình Định | MINH MẪN | 459 Quang Trung, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 804 | Bình Định | MINH NHẬT | 05 Quang Trung, Thị trấn Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định |
| 805 | Bình Định | MINH QUÂN 1 | Khu phố Phương Phi, Thị trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định |
| 806 | Bình Định | MINH QUỐC | Thôn Phú Khương, Xã Ân Tường Tây, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định |
| 807 | Bình Định | MINH TUYÊN STORE | 60 Đô Đốc Bảo, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 808 | Bình Định | NGỌC TÙNG | Thôn Phương Phi, Xã Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định |
| 809 | Bình Định | NHẤT MOBILE | 150 Quang Trung, Khu phố 7, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 810 | Bình Định | T-STORE | Số 333 Lê Duẩn, Phường Đập Đá, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 811 | Bình Định | TÁO MỸ APPLE STORE | 175 Nguyễn Tất Thành, TT Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định |
| 812 | Bình Định | THẢO MOBILE | 122 Lê Hồng Phong, Phường Lê Lợi, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 813 | Bình Định | TÍ STORE | 130 Ngô Mây,Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định |
| 814 | Bình Định | TIẾN THÀNH | Thôn Tân Thành, Xã  Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn, TỈnh Bình Định |
| 815 | Bình Định | TRIỆU QUỐC ĐẠT SMARTPHONE | 45 Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 816 | Bình Định | TUẤN VŨ | 186 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 817 | Bình Định | VIỄN ĐẠT | 66 Nguyễn Tất Thành, TT Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định |
| 818 | Bình Định | ZIN STORE | Số 259 Quang Trung, Phường Bồng Sơn, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 819 | Bình Định | LÝ THUÝ BĐ | Thôn Thạnh Xuân Đông , Xã Hoài Hương, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 820 | Bình Định | MẠNH HÙNG 2 | Tổ 13 Khu Vực 2, Phường Nhơn Bình, TP.Quy Nhơn, Bình Định |
| 821 | Bình Định | MI QUY NHƠN | 177 Đường Phan Bội Châu , Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 822 | Bình Định | MINH MUỘN | Số 334-336 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Bồng Sơn, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 823 | Bình Định | MỸ PHỤNG | 146 Đống Đa, thị trấn Phú Phong, Huyện tây Sơn, Tỉnh Bình định |
| 824 | Bình Định | NGỌC TÂN | 340 Ngô Gia Tự, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 825 | Bình Định | BỬU TÂM | Thôn Kim Tây, Xã Phước Hòa, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 826 | Bình Định | HUỆ CƯ | Thôn Long Hòa, Xã An Hòa, Huyện An Lão, Tỉnh Bình Định |
| 827 | Bình Định | LIÊN THÀNH | 690 Quang Trung, Khu phố 3, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 828 | Bình Định | MINH ANH | 82 Ngô Gia Tự, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 829 | Bình Định | VINA HOME | 288 Hoàng Văn Thụ, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 830 | Bình Định | VINA HOME 2 | 271 – 273 Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 831 | Bình Định | QUỐC KHÁNH 2 | Tổ 6, khu vực 9, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 832 | Bình Định | THÀNH TỰ 1 | Số 73, Đường Ngô Gia Tự, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 833 | Bình Định | THÀNH TỰ 2 | Số 67 Ngô Gia Tự, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 834 | Bình Định | THÀNH TỰ 3 | Khu dân cư đường Tây Tỉnh, Thôn An Thái, Xã Nhơn Phúc, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 835 | Bình Định | THÀNH VỌNG | Dương Liễu Tây, Thị Trấn Bình Dương, Phù Mỹ, Bình Định |
| 836 | Bình Định | TRỌNG NGHĨA 2 | Thôn Phương Phi, Xã Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định |
| 837 | Bình Định | TRỌNG NGHĨA 5 | Thôn Kim Tây, Xã Phước Hòa, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 838 | Bình Định | 01842_ĐMM_BDI_HNH - 373 Quang Trung | Số 373 Quang Trung, TT. Bồng Sơn, H. Hoài Nhơn, T. Bình Định |
| 839 | Bình Định | 01296_TGD_BDI_HNH - 151 Quang Trung (Bồng Sơn) | Số 151 đường Quang Trung, TT. Bồng Sơn, H. Hoài Nhơn, T. Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 840 | Bình Định | 01617_TGD_BDI_HNH - 280 QL1A (Tam Quan) | Số 280 QL1A, TT. Tam Quan, H. Hoài Nhơn, T. Bình Định |
| 841 | Bình Định | 05127_ĐMM_BDI_HNH - Tam Quan | Khối 2, Thị Trấn Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 842 | Bình Định | 10017_ĐMS_BDI_PCA - Cát Tiến | Thửa 427, tờ bản đồ số 6, Cát Tiến, huyện Phù Cát, Bình Định |
| 843 | Bình Định | 02367_ĐMM_BDI_PMY - 165 Nguyễn Huệ (TT Bình Dương) | 165-167 Nguyễn Huệ, thôn Dương Liễu Tây, TT. Bình Dương, H. Phù Mỹ, T. Bình Định |
| 844 | Bình Định | 02260_ĐMM_BDI_HAN - 116 Nguyễn Tất Thành (Tăng Bạt Hổ) | 116 Nguyễn Tất Thành, TT. Tăng Bạt Hổ, H. Hoài Ân, T. Bình Định |
| 845 | Bình Định | 02368_ĐMM_BDI_PMY - 460 Quang Trung (Phù Mỹ) | 460 Quang Trung, TT. Phù Mỹ, H. Phù Mỹ, T. Bình Định |
| 846 | Bình Định | 01226_TGD_BDI_PMY - 205 Quang Trung | Số 205 đường Quang Trung, TT. Phù Mỹ, H. Phù Mỹ, T. Bình Định |
| 847 | Bình Định | 07050_ĐMM_BDI_ALA - An Hòa | Thôn Xuân Phong Nam, Xã An Hòa, Huyện An Lão, Tỉnh Bình Định |
| 848 | Bình Định | 02527_TGD_BDI_HAN - 38 Quang Trung | 38 Quang Trung, thôn Gia Chiểu 2, TT. Tăng Bạt Hổ, H. Hoài Ân, T. Bình Định |
| 849 | Bình Định | 01960_ĐMM_BDI_ANH - 151 Trần Phú | Số 151 - 153 Trần Phú, P. Bình Định, TX. An Nhơn, T. Bình Định |
| 850 | Bình Định | 00563_ĐML_BDI_QNH - 769 Trần Hưng Đạo | Số 769 Trần Hưng Đạo, P.Lê Hồng Phong, TP.Quy Nhơn, T.Bình Định |
| 851 | Bình Định | 01212_ĐMM_BDI_TSO - 275 Quang Trung | Số 275, đường Quang Trung, TT. Phú Phong, H. Tây Sơn, T. Bình Định |
| 852 | Bình Định | 00262_ĐMM_BDI_QNH - 107 Ngô Mây | 107 Ngô Mây, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định |
| 853 | Bình Định | 04606_ĐMM_BDI_VTH - Vĩnh Thạnh | Đường 673, Khu phố Định Tố, Thị Trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định |
| 854 | Bình Định | 00139_ĐMM_BDI_QNH - 1225 Trần Hưng Đạo | Số 1225 đường Trần Hưng Đạo, Phường Đống Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 855 | Bình Định | 02132_TGD_BDI_ANH - 379 Lê Duẩn | Số 379 Lê Duẩn, P. Đập Đá, TX. An Nhơn, T. Bình Định |
| 856 | Bình Định | 02237_TGD_BDI_TPH - 351 Nguyễn Huệ | 351 Nguyễn Huệ, TT. Tuy Phước, H. Tuy Phước, T. Bình Định |
| 857 | Bình Định | 00735_TGD_BDI_QNH - 564 Trần Hưng Đạo | 564-566 Trần Hưng Đạo, P. Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Bình Định |
| 858 | Bình Định | 06375_ĐMM_BDI_TPH - Tuy Phước | Thôn Trung Tín 2, Thị Trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 859 | Bình Định | 00341_TGD_BDI_ANH - 160 Trần Phú | Số 160 Trần Phú, P.Bình Định, TX.An Nhơn, T.Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 860 | Bình Định | 00832_TGD_BDI_QNH - 108 Lạc Long Quân | Số 108 Lạc Long Quân,P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Bình Định |
| 861 | Bình Định | 05342_ĐML_BDI_QNH - 320 Phan Bội Châu | Số 320 đường Phan Bội Châu, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 862 | Bình Định | 02301_TGD_BDI_QNH - 12 Lý Thường Kiệt | 12 Lý Thường Kiệt, P.Lê Hồng Phong, Tp. Quy Nhơn, T. Bình Định |
| 863 | Bình Định | 02419_TGD_BDI_PCA - 71A Đường 3/2 (Ngô Mây) | 71A Đường 3/2, TT. Ngô Mây, H. Phù Cát, T. Bình Định |
| 864 | Bình Định | 07314_ĐMM_BDI_QNH - 161 Tây Sơn (Quang Trung) | 161 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 865 | Bình Định | 01387_TGD_BDI_QNH - 120 Lê Lợi | Số 120 đường Lê Lợi, P. Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn, T. Bình Định |
| 866 | Bình Định | 00168_ĐMM_BDI_PCA - 246 Quang Trung | 246 Quang Trung, Thị Trấn Ngô Mây, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định |
| 867 | Bình Định | 02893_ĐMM_BDI_ANH - 259 Lê Duẩn | Số 259 – 261 Lê Duẩn, P. Đập Đá, TX. An Nhơn, T. Bình Định |
| 868 | Bình Định | 01789_ĐMM_BDI_QNH - Hùng Vương (Ngã 3 Phú Tài) | Đường Hùng Vương, tổ 5, khu vực 7, P.Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định |
| 869 | Bình Định | 07934_ĐMS_BDI_TPH - Phước Sơn | Thôn Phụng Sơn, Xã Phước Sơn, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định |
| 870 | Bình Định | 07969_ĐMS_BDI_HNH - Hoài Hương | Khu phố Thạnh Xuân Bắc, Phường Hoài Hương, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 871 | Bình Định | 07972_ĐMS_BDI_TSO - Tây Giang | Thôn Thượng Giang, Xã Tây Giang, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định |
| 872 | Bình Định | 08088_ĐMS_BDI_PMY - Mỹ Chánh | Thôn Chánh Thiện, Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định |
| 873 | Bình Định | 08148_ĐMS_BDI_VCA - Vân Canh | Làng Hiệp Hội, Thị Trấn Vân Canh, Huyện Vân Canh, Tỉnh Bình Định |
| 874 | Bình Định | 08848_ĐMS_BDI - Phước Hòa - GD | Thửa đất số 399 - 400, tờ bản đồ số 46, thôn Tùng Giản, xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định |
| 875 | Bình Định | 08991_ĐMS_BDI - Mỹ Thọ | Thửa đất số 58-245, tờ bản đồ số 51, thôn Chánh Trực, xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định |
| 876 | Bình Định | 09085_ĐMS_BDI - Nhơn Thành | Thửa đất số 868, tờ bản đồ số 10, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định |
| 877 | Bình Định | 09260_ĐMS_BDI - Nhơn Phúc | Thôn An Thái, Xã Nhơn Phúc, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 878 | Bình Định | 09310_ĐMS_BDI - Cát Hanh | Thửa số 127, Tờ bản đồ 89, Thôn Vĩnh Trường, Xã Cát Hanh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định |
| 879 | Bình Định | 09603_ĐMS_BDI_PMY - MHI | Thôn Đại Thuận, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Phú Mỹ, Tỉnh Bình Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 880 | Bình Định | 09851_ĐMS_BDI_ANH - Nhơn Hạnh | Thôn Nhơn Thiện, xã Nhơn Hạnh, Thị Xã An Nhơn, tỉnh Bình Định |
| 881 | Bình Định | 09871_ĐMS_BDI_PMY - Mỹ An | Thôn Chánh Giáo, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định |
| 882 | Bình Định | 09990_ĐMS_BDI_HAN - ATT | Thửa đất số 23B, tờ bản đồ 11, thôn Tân Thạnh, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định |
| 883 | Bình Định | 09900_ĐMS_BDI_TSO - Bình Hoà | Thửa số 806-807, tờ bản đồ số 07, thôn Vân Tường, xã Bình Hoà, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định |
| 884 | Bình Định | 10402_ĐMS_BDI_HNH - TQB | Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 6, thôn Tân Thanh 2,xã Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 885 | Bình Định | 10371_ĐMS_BDI_PCA - Cát Tường | Thửa đất số 208, tờ bản đồ số 37, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định |
| 886 | Bình Định | 10490_ĐMS_BDI_PCA - Cát Khánh | Thôn Thắng Kiên, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, Bình Định |
| 887 | Bình Định | 10778_ĐMS_BDI_ANH - Nhơn Hoà | Thửa đất số 2559, tờ bản đồ 11, khu vực Tân Hoà, phường Nhơn Hoà, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định |
| 888 | Bình Định | 10957_TGD_BDI_TSO - Phú Phong | khối 5, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định |
| 889 | Bình Định | 11525_AAR_BDI - 564 THĐạo | 564-566 Trần Hưng Đạo, P. Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Bình Định |
| 890 | Bình Định | 12121_ĐMS_BDI - Phước Thành | Thửa đất số 570, tờ bản đồ 09, thôn Bình An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, Bình Định |
| 891 | Bình Định | QUỐC APPLE | 268 đường Diên Hồng, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định |
| 892 | Bình Dương | 115 MOBILE | Căn số 13,10 Nhà ở ASXH Becamex, Đường DH15, Khu 1, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 893 | Bình Dương | CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI ĐĂNG CẦU | Thửa đất số 278, Tờ bản đồ số 12, KP3, Thị trấn Tân Thành, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 894 | Bình Dương | CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI KIM TRANG | Thửa đất số 291, Tờ bản đồ số 38, Ấp Suối Sâu, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 895 | Bình Dương | CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI SONG THÀNH | Số 176 Tổ 8 Ấp 4, Thị trấn Tân Thành, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 896 | Bình Dương | CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI TÁO TOÀN PHÁT | Thửa đất số 424, Tờ bản đồ 38, Ấp Tân Lợi, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 897 | Bình Dương | CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI TUẤN VŨ | Thửa đất số 136, Tờ bản đồ 38, Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 898 | Bình Dương | CỬA HÀNG NAM THỊNH | Số nhà 540, Đường ĐT741, Tổ 5, Khu phố 2, Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương |
| 899 | Bình Dương | ĐIỆN MÁY HIẾU YẾN | Thửa đất số 1537-Tờ bản đồ số 9-Tổ 6, Khu phố Khánh Hội, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 900 | Bình Dương | ĐỨC PHÁT BD2 | Tổ 17, Ấp Đồng Sổ, xã Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 901 | Bình Dương | DUY LUẬN AN PHÚ BD | 204/2 Tổ 9, Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 902 | Bình Dương | HUỲNH GIA | 8A Hoàng Hoa Thám, Khu 8 Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 903 | Bình Dương | LAN HƯNG | Kiốt số 3, 1/118 khu phố Hòa Lân 2, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 904 | Bình Dương | NGỌC VĨ | 183 Đại lộ Bình Dương, Khu phố 2, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 905 | Bình Dương | QUANG HUY | Kiốt Số 1, 5/1 Khu Phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 906 | Bình Dương | THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ | Đất thuê của bà Trần Thị Ngọc Minh, Khu phố Phú Nghị, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 907 | Bình Dương | TUẤN CHỢ LỚN | Thửa đất số 197, Tờ bản đồ số 12, Ấp 1, Xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương |
| 908 | Bình Dương | TUẤN PHÁT TÀI | Số 68/10 Đường Quốc Lộ 13, Khu phố Hòa Long, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 909 | Bình Dương | VIỄN THÔNG VIỆT | Đường XC2, KP3, P. Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương |
| 910 | Bình Dương | ANH THƯ TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 555, Tờ bản đồ số 22, Đường Tân Hiệp 04, Tổ 1, Khu phố Ông Đông, Phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 911 | Bình Dương | BÌNH PHÁT BD | Số 53D/1 Đường Lê Thị Trung, Khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 912 | Bình Dương | CHỢ LỚN BẾN CÁT | Số 267 Quốc lộ 13, Tổ 18, Khu phố 2, Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 913 | Bình Dương | CHỢ LỚN BÌNH DƯƠNG 1 | Số 283 Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 914 | Bình Dương | CHỢ LỚN BÌNH DƯƠNG 2 | 27 Bis Quốc Lộ 13, Khu phố Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 915 | Bình Dương | CHỢ LỚN BÌNH DƯƠNG 3 | 5A/2, Đường ĐT743, Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 916 | Bình Dương | CHỢ LỚN BÌNH DƯƠNG 4 | Số 5 Đường Lý Thường Kiệt,  Khu phố Thắng Lợi 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 917 | Bình Dương | CHỢ LỚN DẦU TIẾNG | 246 Đường Mười Ba Tháng Ba, Khu phố 4B, Thị Trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương |
| 918 | Bình Dương | ĐÀO DUNG II TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 1048, Tờ bản đồ số 6, KP Tân Lương, Phường Thạnh Phước, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 919 | Bình Dương | ĐÀO KẾ TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 188, Tờ bản đồ số 18, Tổ 1, Khu phố Ông Đông, Phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 920 | Bình Dương | ĐẠT PHÁT TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 257 - Tờ bản đồ số 30 - Kp Bình Chánh, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 921 | Bình Dương | ĐIỆN MÁY KHÁNH MY | Thửa đất số 950, Tờ bản đồ số 16, Tổ 3, KP Khánh Long, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 922 | Bình Dương | 139 STORE BD | HL-F5.21.04 Nhà ở XH Becamex, Đường DH15, Khu 1 Phường Hòa Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 923 | Bình Dương | 1979 STORE | 421 Lý Thường Kiệt, Khu phố Thắng Lợi 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 924 | Bình Dương | 1991 BD | Mặt bằng số 1, 22/19, Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 925 | Bình Dương | 2000 STORE | Số 69, Phú Lợi, Khu 1, Phường Phú Lợi, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 926 | Bình Dương | 365 | 9A/23 Trần Hưng Đạo, Khu Phố Bình Minh 1, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 927 | Bình Dương | AN HẢO HÒA LỢI | Đất của bà Võ Thị Ba, Đường DT741 khu phố Phú Nghị, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 928 | Bình Dương | ANH KHOA TA BD | Ki ốt số 2,17/23 khu phố Bình Quới A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 929 | Bình Dương | ANH THƯ TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 1671,Tờ bản đồ số 15, ẤP 4, Xã Vĩnh Tân, TX.Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 930 | Bình Dương | APPLE STORE BD | Ô 95 Lô HL - F2, Khu phố 1, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 931 | Bình Dương | APU STORE | Số 198 dường D10, Khu Phố 6, Phường Thới Hòa, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 932 | Bình Dương | B360 THUẬN AN BD | 42/1 Đường 22 Tháng 12, Khu 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 933 | Bình Dương | B360 THUẬN GIAO BD | 3/112 Thủ Khoa Huân, Khu phố Hòa Lân 1, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 934 | Bình Dương | BÉ TÁO STORE | 217 Đường 30/4, Khu 2, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 935 | Bình Dương | BII STORE | 29 Hoàng Hoa Thám, Tổ 106, Khu phố 8, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 936 | Bình Dương | BÌNH IPHONE | Số 302 Lê Hồng Phong, Khu 5, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 937 | Bình Dương | CHÁNH MOBILE | Thửa đất số 1314, Tờ bản đồ số 32, Khu phố Phú Nghị, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. |
| 938 | Bình Dương | CHI BẢO THUẬN AN BD | 4/5 Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 939 | Bình Dương | CHÍ IPHONE | 362 Đường Phú Lợi, Tổ 3 Khu 5 Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 940 | Bình Dương | CM MOBILE THUẬN AN | Ki ốt số 1, D12/15B, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 941 | Bình Dương | CỬA HÀNG VIETTEL | Lô 28, Đường N12, Khu 1, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 942 | Bình Dương | CƯỜNG STORE | Thửa đất số 965-Tờ bản đồ số 16-Tổ 3-Khu phố Khánh Long, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 943 | Bình Dương | ĐÀO LONG | 820 CMT8, Tổ 37 khu 5, Phường Chánh Nghĩa , Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 944 | Bình Dương | ĐẠT IPHONE | Số 1014 Khu phố 4, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 945 | Bình Dương | DI DỘNG BẾN CÁT | Thửa đất số 94, Tờ bản đồ số 19, Tổ 13, Ấp Tân Lập, Xã An Điền, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 946 | Bình Dương | DI ĐỘNG TÁO TÂY | Thửa đất số 1953, Tờ bản đồ số 20, Đường DB1A, Tổ 7, Khu phố 4, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 947 | Bình Dương | DI ĐỘNG VIỆT 417 ĐLBD TDM BD | 417 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 948 | Bình Dương | ĐIỆN MÁY AZ | 245 Phạm Ngọc Thạch, Khu Phố 6, Phường Hiệp Thành, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 949 | Bình Dương | ĐIỆN THOẠI 1995 STORE | 27/2 Đường ĐT 743, Khu phố Bình Quới B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 950 | Bình Dương | ĐIỆN THOẠI 365 DĨ AN BD | 171 Hai Bà Trưng, Khu phố Đông Tác, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 951 | Bình Dương | ĐIỆN THOẠI BIN APPLE.VN | Kiốt số 01, 4/5 đường 22/12, Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 952 | Bình Dương | ĐIỆN THOẠI LONG HỒ STORE | Ô 12 DC20, KDC Việt Sing, Khu phố 4, Phường An phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 953 | Bình Dương | ĐIỆN THOẠI M-PT STORE | Thửa đất số 438, Tờ bản đồ số 06, Tổ 5, Khu phố 3, Phường Hội Nghĩa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 954 | Bình Dương | ĐIỆN THOẠI VIETTEL BÁN TRẢ GÓP | 16/2 đường số 1, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 955 | Bình Dương | ĐỊNH PHÁT | 39/A11 Khu phố 3, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 956 | Bình Dương | ĐÌNH THÔNG BD | Ki ốt 2, 1/121 khu phố Hoà Lân 2, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 957 | Bình Dương | DK | 58 Nguyễn An Ninh, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thị xã  Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. |
| 958 | Bình Dương | ĐỨC ANH STORE BD | D19/22 Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 959 | Bình Dương | ĐỨC PHÁT TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 1280, Tờ bản đồ số 9, Đường DB4, Tổ 1, Khu phố 1, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 960 | Bình Dương | DUY HUỲNH | Số 193 BS Yersin, Tổ 1, Khu 1, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 961 | Bình Dương | DUY LINH APPLE DĨ AN BD | 216/7A Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 962 | Bình Dương | DUY LUẬN 79 | 261/9B, Đường ĐT743, Khu Phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 963 | Bình Dương | GIA BẢO | Thửa đất số 88, Tờ bản đồ số 32, Tổ 4, KP.Long Bình, P.Khánh Bình, TX.Tân Uyên, Bình Dương |
| 964 | Bình Dương | H2 SMARTPHONE | Ki Ốt số 2,Số 2 Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 965 | Bình Dương | HẢI AN STORE | Số 132, đường D10, Khu phố 6, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. |
| 966 | Bình Dương | HĂNG NGUYỄN | Đường D5, Ấp Đồng Sổ, Xã Lai Uyên, Huyện Bầu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 967 | Bình Dương | HẬU APPLE BD | Thửa đất số 831, Tờ bản đồ số 27, Tổ 3, Khu phố Tân Long, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 968 | Bình Dương | HI STORE DĨ AN BD | 35 Trần Hưng Đạo, Khu phố Tây B, Phường Đông Hoà, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 969 | Bình Dương | HKD HI IPHONE STORE | 646 Cách mạng tháng 8, Khu phố 1, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 970 | Bình Dương | HKD LONG | Số 26, Khu phố An Hoà, Phường Hoà Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 971 | Bình Dương | HKD XSTORE | 4A Thích Quảng Đức, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 972 | Bình Dương | HỘ KINH DOANH - ĐIỆN THOẠI - ĐIỆN TỬ - NHUNG THỊNH PHÁT | Số 182E, Đường ĐH 408, Tổ 2, Khu phố Phú Trung, Phường Phú Chánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 973 | Bình Dương | HỘ KINH DOANH DOAN IPHONE | Số 201, Đường số 51, Khu 2 Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 974 | Bình Dương | HỘ KINH DOANH DTDĐ SONG ĐÔNG | Thửa đất số 2162, Tờ bản đồ số 15, Đường ĐB4, Tổ 7, KP 4, P. Vĩnh Tân, TX.Tân Uyên, Bình Dương |
| 975 | Bình Dương | HỘ KINH DOANH NGUYỄN CÔNG DANH | Số 03, Đường 30/4, Khu 5, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 976 | Bình Dương | HỘ KINH DOANH QUÂN TÁO | 317 Huỳnh Văn Luỹ, Khu Phố 6, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 977 | Bình Dương | HỘ KINH DOANH TOP PHONE | Số 710 Cách Mạng Tháng Tám, Tổ 15, Khu 2, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 978 | Bình Dương | HỘ KINH DOANH TRUNG TAM IPHONE | Số 186B, Đường ĐT 747, Tổ 5, KP1, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 979 | Bình Dương | HOA NHÂN | D15/29 KDC Thuận Giao, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 980 | Bình Dương | HOA NHÂN 2 THUẬN AN BD | 13/8, Khu phố Bình Phước A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 981 | Bình Dương | HOA NHÂN 3 TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 250, Tờ bản đồ số 34, Tổ 3, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 982 | Bình Dương | HOÀNG DŨNG 5 | Thửa đất số 463, Tờ bản đồ số 29, Tổ 4, KP Bình Khánh, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 983 | Bình Dương | HOÀNG DUY | 1B/32 Đường Nguyễn An Ninh, Khu phố Bình Minh 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 984 | Bình Dương | HOÀNG DUY 10 | Số 585 Cách mạng tháng 8, Khu phố 3, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 985 | Bình Dương | HOÀNG DUY 6 TÂN UYÊN BD | Số 103A, Tổ 2, Khu phố 1, Phường Hội Nghĩa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 986 | Bình Dương | HOÀNG GIA BD | 450 CMT8, Tổ 39, Khu 6, Phường Phú Cường , Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 987 | Bình Dương | HOÀNG HẢI 2 THUẬN AN BD | 17A, Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 988 | Bình Dương | HOÀNG LÂM | Số 313, Khu phố Phú Nghị, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương . |
| 989 | Bình Dương | HOÀNG LONG | Đường ĐT741, Khu phố 9, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 990 | Bình Dương | HOÀNG QUÂN | Thửa đất số 1433, Tờ bản đồ số 27, Đường DJ9, Khu phố 3B, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 991 | Bình Dương | HOÀNG THANH | 4/6 đường An Bình, Khu phố  Bình Đường 2, Phường An Bình, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. |
| 992 | Bình Dương | HOÀNG VŨ MOBILE BD | Thửa đất số 976, Tờ bản đồ số 52, Tổ 3, Khu phố 8, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 993 | Bình Dương | HỒNG ANH MOBILE THUẬN AN BD | 11/18 A4, Đường DT743B, Khu phố Bình Đức 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 994 | Bình Dương | HƯNG 79 | Số 70, Đường N2, Khu phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 995 | Bình Dương | HÙNG PHÁT 79 DĨ AN BD | 9/6, Khu phố Đông Tân, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 996 | Bình Dương | HƯNG PHÁT STORE | Số 5 đường D10 khu phố 6, Phường Thới Hoà, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 997 | Bình Dương | HỮU DOANH | Số 680 Huỳnh Văn Lũy, Khu 4, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 998 | Bình Dương | HỮU NGHỊ BD | Tổ 16, Khu phố Đồng Sổ, Thị trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 999 | Bình Dương | HỮU PHÁT | Đất thuê của ông Đỗ Trọng Hải; Đường TC2 Khu phố 3, Phường Mỹ Phước, TX. Bến Cát, Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1000 | Bình Dương | IPHONE SHOP 1 | 37A/1 Khu phố 1A, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1001 | Bình Dương | IPHONE SHOP II TA BD | Ô 58 DC70, Đường D1, KDC Việt Sing, Khu phố Hòa Lân 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1002 | Bình Dương | IPHONE VUI | Đất Thuê của bà Lê Thị Thanh; Đường D11 khu phố 6 phường Thới Hòa, TX. Bến Cát, Bình Dương |
| 1003 | Bình Dương | IPHONE VUI MP3 | Số nhà 25 đường NE8, Khu phố 3A, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1004 | Bình Dương | IPHONESHOP 139 THUẬN AN BD | D19/21 đường N9, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1005 | Bình Dương | KHẢ HÂN | Đường N3, Tổ 16, Ấp Đồng Sổ, Xã Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 1006 | Bình Dương | KHÔI APPLE | Đường ĐH3, Tổ 2, Khu phố 7, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1007 | Bình Dương | KHÔI APPLE TÂN UYÊN | Thửa đất số 136, Tờ bản đồ số 11, Tổ 3, Khu phố Bà Tri, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1008 | Bình Dương | KHỞI NGHIỆP BD | 247/1A Khu phố Đông Tác, Phường Tân Đông Hiệp,Thị xã  Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1009 | Bình Dương | KING MOBILE DĨ AN BD | 1/1A Lê Hồng Phong, Khu phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1010 | Bình Dương | LAK MOBILE | Số 04 Đường Thích Quảng Đức, khu phố 2, Phường Phú Hòa, Thàn phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1011 | Bình Dương | LL IPHONE | 72 Nguyễn Thị Minh Khai , Tổ 3 , Khu 8 , Phường Phú Hòa, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1012 | Bình Dương | LỘC IPHONE BD | 168 Bạch Đằng, Tổ 96 Khu 14 Phường Phú Cường, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1013 | Bình Dương | LONG APPLE BD | Số 05 Nguyễn Trãi, khu phố Thắng Lợi, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương |
| 1014 | Bình Dương | LUÂN APPLE  BD | 110A/11 Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1015 | Bình Dương | LUÂN NGUYỄN | Số 420 Đường Cách Mạng Tháng 8, Tổ 38, Khu 6, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương . |
| 1016 | Bình Dương | MÁY TÍNH BẢNG | Số 459, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1017 | Bình Dương | MH IPHONE | Số 05 đường N3, Khu phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. |
| 1018 | Bình Dương | MINH APPLE BD | 06 Khu phố Hưng Thọ, Phường Hưng Định, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1019 | Bình Dương | MOBILE - SHOP | 513 Cách Mạng Tháng 8, Tổ 32, Khu phố 5, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1020 | Bình Dương | MR.APPLE TÂN UYÊN | Thửa đất số 36, Tờ bản đồ số 10, Tổ 1, Khu phố 4, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1021 | Bình Dương | NAM HƯNG MOBILE BD | BT23, Đường số 5, Khu phố Bình Đường 2, Phường An Bình,Thành phố Dĩ An,Tỉnh Bình Dương |
| 1022 | Bình Dương | NGỌC ÁNH STORE | Thửa đất số Ô 28, Lô J55, Đường NE8, Tổ 16 khu phố 3B, Phường Thới Hoà, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1023 | Bình Dương | NGỌC THY | 13A/3B, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1024 | Bình Dương | NHÀ TÁO | 60 Phú Lợi, Tổ 3, Khu 1, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1025 | Bình Dương | NHUNG THỊNH PHÁT | Thửa đất số 1762, Tờ bản đồ số 16, Khu phố 4, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân uyên, Bình Dương |
| 1026 | Bình Dương | NICE PHONE THUẬN AN BD | 23/18 đường DT 747, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1027 | Bình Dương | P& H IPHONE | 17 Nguyễn Đình Chiểu, Tổ 46 khu 7 Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1028 | Bình Dương | PHAN HẢI MOBILE BD | O20 Lô DC69, đường D1, KDC Việt Sing, khu phố Hòa Lân 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1029 | Bình Dương | PHAN HIẾU TÂN UYÊN - BD | Thửa đất số 550, Tờ bản đồ số 12, Tổ 2B, Khu phố 1, Phường Hội Nghĩa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1030 | Bình Dương | PHAN HUY | 59/1 Nguyễn Văn Tiết, Khu Phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1031 | Bình Dương | PHI NGUYỄN | Đường ĐT741 khu phố Phú Hòa, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Bình Dương |
| 1032 | Bình Dương | PHONG | Đường 30/4 Khu phố 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1033 | Bình Dương | PHÚC LÂM II BD | Số 04/A7 khu phố 3, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1034 | Bình Dương | PHÚC THIỆN - BÌNH DƯƠNG | Thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 12, KP1, Phường Hội Nghĩa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1035 | Bình Dương | PHỤNG | 207 đường Phú Lợi, tổ 33, Khu 4, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1036 | Bình Dương | PHỤNG APPLE TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 880,Tờ bản đồ số 34, KP.Bình Khánh, Phường Khánh Bình, TX Tân Uyên,Tỉnh Bình Dương |
| 1037 | Bình Dương | PHƯƠNG APPLE BÀU BÀNG | TĐS 67, TĐS 57, Khu phố Đồng Sổ, Thị trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 1038 | Bình Dương | PHƯƠNG NAM 3 | Thửa đất số 383, Tờ bản đồ số 32, Khu phố Long Bình, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1039 | Bình Dương | PHƯƠNG TUẤN | Số 77C Đường 30/4, Khu phố 6, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1040 | Bình Dương | PPHONE | Số 51 Đường ĐT 747B, Tổ 2, Khu phố Khánh Long, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1041 | Bình Dương | QUÂN TÁO TÂN UYÊN BD | Số 18, Đường ĐT 746-KP Tân Long, Phường Tân Hiệp, Thị xã  Tân Uyên,Tỉnh Bình Dương |
| 1042 | Bình Dương | QUÂN TÁO THUẬN AN BD | D9/16 đường D8, Khu phố Bình Thuận 1, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1043 | Bình Dương | QUANG | Số 03 đường N1, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương |
| 1044 | Bình Dương | QUỐC HƯNG BD | 44 Khu phố Chợ, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1045 | Bình Dương | QUỐC TÂN APPLE | Số 61/2 Khu phố 2, Phường Tân Định, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1046 | Bình Dương | RÂU MOBILE DĨ AN | 299 Võ Thị Sáu, Khu phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1047 | Bình Dương | ROON STORE | Số 80 Trần Văn Ơn, Khu phố 4, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1048 | Bình Dương | SANG MOBILE BÌNH DƯƠNG | 15/2 đường ĐT 743, Khu Phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An,Tỉnh Bình Dương |
| 1049 | Bình Dương | SANG TÁO BD | 24A/17, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1050 | Bình Dương | SHOPDUNK 413ĐLBD TDM | 413 Đại lộ Bình Dương, Khu phố 1, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1051 | Bình Dương | TABLET PLAZA 2 | 249A Nguyễn An Ninh, Khu phố Bình Minh 2, Phường  Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh  Bình Dương |
| 1052 | Bình Dương | TABLET PLAZA BẾN CÁT | Lô A, Ô số 9 và 10, Khu phố 03, Quốc lộ 13, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1053 | Bình Dương | TABLET PLAZA DĨ AN BD | 233 Lý Thường Kiệt, Khu phố Thắng Lợi 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1054 | Bình Dương | TÀI NGUYÊN 3 | 5D/4 Khu phố Đồng An 1, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1055 | Bình Dương | TAM PHÁT TPK BD | Số 239, Đường ĐT746, Khu phố Bình Hòa, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1056 | Bình Dương | TẤN LỘC BD | 22/62 Nguyễn Tri Phương, Khu phố Bình Đường 4, Phường An Bình,Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1057 | Bình Dương | TẤN PHÁT BD | Đường DJ10 khu phố 3B, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1058 | Bình Dương | TÁO 61 | 241 Phạm Ngọc Thạch, Khu phố 6, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1059 | Bình Dương | TÁO ĐẸP TDM | 368 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 13, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1060 | Bình Dương | TÁO PINK STORE DĨ AN BD | 181 Nguyễn An Ninh, Khu phố Bình Minh 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1061 | Bình Dương | TÁO TÂN UYÊN 1 BD | 3/17, Đường ĐT 743,Tổ 17, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1062 | Bình Dương | TÁO TÂN UYÊN 2 TA BD | 114/2 Lê Thị Trung khu phố 1B, Phường An Phú, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1063 | Bình Dương | TÁO TÂN UYÊN 3 BD | Thửa đất số 9033, Tờ bản đồ số 20, Tổ 3, Khu phố 4, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1064 | Bình Dương | TÁO XANH BD | Số 31 Nguyễn An Ninh, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1065 | Bình Dương | TC MOBILE TA BD | Ki ốt 02, 2/3, Tổ 7, Đường An phú 06, Khu phố 2, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1066 | Bình Dương | TESTPHONE THUẬN AN BD | D22/26A, Đường N9, Tổ 17, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1067 | Bình Dương | THÁI SƠN MOBILE BẾN CÁT | Số 62 đường TC2 khu phố 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1068 | Bình Dương | THANH NGUYỄN TDM | Số 730 Cách Mạng Tháng Tám, Tổ 15, Khu 2 phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1069 | Bình Dương | THANH TRÚC BD | 209 Nguyễn Đức Thiệu, Khu phố Thống Nhất 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1070 | Bình Dương | THẾ GIỚI DI ĐỘNG TL MOBILE | Thửa đất số 73, tờ bản đồ số 19, đường ĐH606 tổ 13, Ấp Tân Lập, xã An Điền, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. |
| 1071 | Bình Dương | THẾ GIỚI DI ĐỘNG TUẤN MOBILE | Ấp Rạch Bắp, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1072 | Bình Dương | THẾ GIỚI TÁO MỸ | Thửa số 36, Tờ bản đồ số 43, Ấp An Thành, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1073 | Bình Dương | THẾ GIỚI TRẢ GÓP | Thửa đất số 1434, Tờ bản đồ số 27, Đường DJ9, Khu phố 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1074 | Bình Dương | THIỆN APPLE | Thửa đất số 721, Tờ bản đồ số 12, Ấp 1, Xã Hội Nghĩa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1075 | Bình Dương | THIÊN PHÚC | 443 Đường Trần Hưng Đạo, Khu Phố Bình Minh 1, Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1076 | Bình Dương | THỊNH PHÁT TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 1836,Tờ bản đồ số 15,Tổ 7, Khu phố 4, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1077 | Bình Dương | THỌ APPLE | 24 Nguyễn Văn Thành, Tổ 48 khu 6, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1078 | Bình Dương | THUẬN STORE | Thuê Thửa đất số 1932, tờ bản đồ số 7, đường TC1 khu phố 6, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1079 | Bình Dương | TIẾN MẠNH TÂN UYÊN BD | Thửa đất 875, Tờ bản đồ số 39, Tổ 1, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1080 | Bình Dương | TIẾN TÀI TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 665, Tờ bản đổ số 8, Lô C24, Đường Hòa Bình, Tổ 3, KP 1, P.Vĩnh Tân, TX.Tân Uyên, Bình Dương |
| 1081 | Bình Dương | TIẾN TÀI THUẬN AN | Lô E6/15,Tổ 17, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1082 | Bình Dương | TL79 | 477 Cách mạng tháng 8, Tổ 33, Khu phố 5, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1083 | Bình Dương | TOP ONE LÁI THIÊU BD | 382 Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1084 | Bình Dương | TRẦN KHÁNH STORE | 841 Cách mạng tháng 8, Khu phố 3, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1085 | Bình Dương | TRUNG HIẾU | Ô đất số 04, Lô A1, Chợ Quang Vinh 1, Tổ 4, Khu phố Long Bình, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1086 | Bình Dương | TRUNG TÍNH BC | Số 38 Tổ 11 khu phố 1, phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1087 | Bình Dương | TÚ APPLE BD | Thửa đất số 3194, tờ bản đồ số 34, Đường DJ10 Khu phố 3B, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1088 | Bình Dương | TỨ QUÝ MOBILE | Số 76 đường N1, Khu phố 6, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1089 | Bình Dương | TUẤN ANH BD | 301 Trần Hưng Đạo, Khu Phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1090 | Bình Dương | TUẤN ANH STORE BD | Thửa đất số 137, Tờ bản đồ số 07, KP 3, Phường Hội Nghĩa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1091 | Bình Dương | TƯỜNG STORE TÂN UYÊN | Thừa đất số 1617, Tờ bản đổ số 16,Tổ 7, Khu phố 4, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1092 | Bình Dương | VÂN TRÂN | Số 11đường Hùng Vương, Khu phố 1, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1093 | Bình Dương | VIỄN THÔNG | Ô1 lô B1 đường số 17, khu 2, Phường Hòa Phú, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1094 | Bình Dương | VŨ PHƯƠNG TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 1145, Tờ bản đồ số 40, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1095 | Bình Dương | X PHONE | Số 36 Thích Quảng Đức, Khu 1, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1096 | Bình Dương | Ý STORE | Thửa đất 113, Tờ bản đồ 50, Đường 23B, Khu phố 2, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1097 | Bình Dương | ZEN STORE THUẬN AN BD | 16 Đường D1, Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1098 | Bình Dương | 1988 STORE | D115/4 KDC Thuận Giao, Khu  phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1099 | Bình Dương | 1988 STORE THUẬN AN BD | Số 86 Đường D1, Tổ 10, KDC Việt Sing, Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1100 | Bình Dương | 1999 | 172C Bạch Đằng, Khu 14, Phường Phú Cường, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1101 | Bình Dương | 1999 TDM | 671 Cách Mạng Tháng 8, Tổ 14, Khu phố 3, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1102 | Bình Dương | ANH TÁO STORE BD | Kiot số 01, 1/62 Đường 22/12, Khu phố Hoà Lân 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1103 | Bình Dương | ANH TÁO STORE BẾN CÁT BD | Đất thuê của bà Nguyễn Thị Liền, Đường ĐT 741, Khu phố Phú Nghị, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1104 | Bình Dương | APPLE R STORE | Số 107/4, Khu phố 2, Phường Tân Định, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1105 | Bình Dương | BÉ TÁO STORE MP | Số 519, đường Nguyễn Văn Thành, khu phố Phú Nghị, phường Hoà Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. |
| 1106 | Bình Dương | BÉ TÁO STORE TÂN UYÊN BD | Số 361,Tổ 3A, KP 2, Phường Hội Nghĩa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1107 | Bình Dương | BÉ TÁO THUẬN AN BD | Ô 47 Lô DC66, D1 KDC Việt Sing, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1108 | Bình Dương | BI STORE TDM | 26 Huỳnh Văn Lũy, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1109 | Bình Dương | BUN APPLE | 55/19 đường Thủ Khoa Huân, Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1110 | Bình Dương | CPS-BDU-DAN-253NAN | Số 253 Nguyễn An Ninh,Phường Dĩ An, Thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1111 | Bình Dương | CPS-BDU-TAN-100NVT | Số 100 Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương. |
| 1112 | Bình Dương | CPS-BDU-TAN-63HHMH | 63/1 Đường 22 Tháng 12, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1113 | Bình Dương | CPS-BDU-TDM-183PL | Số 183-185 Đường Phú Lợi, Khu phố 4, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1114 | Bình Dương | CPS-BDU-TDM-427DLBD | 427 Đại lộ Bình Dương, Khu 1, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1115 | Bình Dương | ĐĂNG VƯƠNG MOBILE BD | 51/1 đường 22/12 Tổ 5, Khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1116 | Bình Dương | ĐẬU STORE TA | Lô CT03B, đường D1, KDC Việt Sing, Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1117 | Bình Dương | DI ĐỘNG VIỆT 13-15-17 D1 TXBC BD | 13 - 15 - 17 Đường D1, Khu phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1118 | Bình Dương | DI ĐỘNG VIỆT 16NAN DA BD | 16A Nguyễn An Ninh, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1119 | Bình Dương | DI ĐỘNG VIỆT 39.1 Đ22.12 TA BD | 39/1 Đường 22 tháng 12, Khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1120 | Bình Dương | ĐIỆN THOẠI BÌNH AN | Thửa đất số 421, Tờ bản đồ số 38, Ấp Tân Lợi, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1121 | Bình Dương | ĐIỆN THOẠI ĐỨC PHÁT | Thửa đất số 891-Tờ bản đồ số 20-Tổ 7-Ấp 4, Xã Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1122 | Bình Dương | ĐIỆP STORE AN PHÚ BD | 58/1 Đường Lê Thị Trung, Khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1123 | Bình Dương | ĐỨC DUY STORE | Thửa đất số 262, Tờ bản đồ số 18, Đường HL 409, Tổ 2, KP Ông Đông, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1124 | Bình Dương | ĐỨC MINH BD | Lô J56, đường NE8, KCN Mỹ Phước 3, Ấp 3B, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. |
| 1125 | Bình Dương | DŨNG 339 | Ki ốt số 3, 23/16 Khu phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1126 | Bình Dương | EBIG MP1 | Số 50 Đường N5 khu phố 6, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1127 | Bình Dương | FAN TÁO THUẬN AN BD | O 50 DC70 Đường D1, KDC Việt Sing, Khu phố Hòa Lân 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1128 | Bình Dương | GIA HÂN | Kiốt số 1, C6/5 đường D8, tổ 11, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1129 | Bình Dương | HẢI APPLE TDM | 59, Đường 30/4, Tổ 1, Khu 6, Phường Phú Hoà, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1130 | Bình Dương | HOÀI VY BÀU BÀNG | Đất của ông Trương Thế Việt, TĐS 223, TBĐ 20, Ấp 2, Xã Hưng Hòa, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 1131 | Bình Dương | HOÀNG CHÂU BD | 24 Phan Đình Phùng, Khu phố Chợ, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1132 | Bình Dương | HOÀNG ĐỨC MOBILE | Thửa đất số 22, Tờ bản đồ số 14, Tổ 5, Khu phố Ông Đông, Phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1133 | Bình Dương | HOÀNG DŨNG 2 | Ô 01, Lô B2B đường số 23, Khu 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1134 | Bình Dương | HOÀNG DŨNG 8 | Số 38-19 Đường NE4, Khu phố 8, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1135 | Bình Dương | HOÀNG DUY AN PHÚ THUẬN AN BD | Số 44 Đường D1, Khu dân cư Việt sing, Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1136 | Bình Dương | HOÀNG DUY THUẬN AN BD | Số 33, Đường 22 tháng 12, Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1137 | Bình Dương | HOÀNG QUYỀN | E1/08B Đường N9, Tổ 7, KDC Thuận Giao, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1138 | Bình Dương | HỒNG PHÁT BÀU BÀNG | Thửa đất số 24, Tờ bản đồ số 20, Ấp 2, Xã Hưng Hòa, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 1139 | Bình Dương | HỒNG STORE | Đường NE4, Tổ 6, Khu phố 8, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1140 | Bình Dương | HP MOBILE | Thửa đất số 62, Tờ bản đồ số 39, Tổ 1, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1141 | Bình Dương | HƯNG PHÁT | Số nhà 903, Đường ĐT741, Tổ 3, Ấp Đồng Chinh, Xã Phước Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương |
| 1142 | Bình Dương | HƯƠNG MINH PHÁT | Đất của Ông Trịnh Văn Minh, Ấp Kiến An, xã An Điền, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1143 | Bình Dương | HUY 789 BD | 8/15 khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1144 | Bình Dương | HUY APPLE BINH CHUAN BD | Ki ốt số 1, 51/21 Khu phố Bình Quới A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1145 | Bình Dương | HUY VŨ DĨ AN | 140 Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố Tân Long, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1146 | Bình Dương | Huyền Apple | Thửa đất số 1732, Tờ bản đồ số 21, Đường DH3 khu phố 7, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1147 | Bình Dương | IP STORE BINH CHUAN BD | 1/2 Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1148 | Bình Dương | IPHONE SHOP 139 TDM BD | 616 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 4, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1149 | Bình Dương | LINH STORE MỸ PHƯỚC | Số nhà 30 đường NC3, Khu phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1150 | Bình Dương | LỘC PHÁT MOBILE | 43 Đường D6, KDC Việt Sing, Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1151 | Bình Dương | MẬP STORE TA | 21A/3 Khu phố Thạnh Lợi, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1152 | Bình Dương | MH STORE | 130 Thích Quảng Đức, Tổ 16, Khu phố 1, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1153 | Bình Dương | MINH HÒA MOBILE BD | 32/5 Đường 22/12, Khu phố 4, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1154 | Bình Dương | MINH TRÍ MOBILE | Thửa đất số 476, Tờ bản đồ số 35, Tổ 2, Khu phố Bình Chánh, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1155 | Bình Dương | MINH TRÍ STORE | Thửa đất số 105, Tờ bản đồ số 38, Tổ 4, Khu phố 8, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1156 | Bình Dương | NGUYỄN DƯƠNG MOBILE | Thửa đất số 939, Tờ bản đồ số 34, Tổ 4, KP Bình Khánh, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1157 | Bình Dương | NGUYỄN KIM DĨ AN AN BD | Trung tâm thương mại Green Square, Quốc lộ 1K, Phường Đông Hoà, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1158 | Bình Dương | NGUYỄN KIM THỦ DẦU MỘT BD | Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1159 | Bình Dương | NGUYỄN KIM THUẬN AN BD | Số 26 Gia Long, Tổ 7, Khu phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1160 | Bình Dương | Nhật Hào | Số 48, Tổ 11, Khu Phố An Lợi, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1161 | Bình Dương | NHẬT PHÁT | Thửa đất số 556-Tờ bản đồ số 38-Tổ 5-KP Long Bình, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1162 | Bình Dương | NHƯ Ý STORE - TÂN UYÊN | 299/ Tổ 2, Khu Phố 2, Phường Hội Nghĩa, Thành Phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. |
| 1163 | Bình Dương | NHƯ Ý STORE BD | Ô 18 Lô DC74, Đường D1, KDC Việt Sing, Khu phố Hoà Lân 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1164 | Bình Dương | NHUNG THỊNH PHÁT | Ô 10 Lô PC-A21A đường Tạo Lực 5, Khu 1, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1165 | Bình Dương | PHAN HIẾU | Số 19 Đường 30/4, Khu phố 6, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1166 | Bình Dương | PHAN HIẾU THUẬN AN BD | Ô 46 DC81, Đường DA6, Tổ 2, KDC Việt Sing, Khu phố Hòa Lân 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1167 | Bình Dương | PHAN HIẾU TPK BD | Thửa đất số 583, Tờ bản đồ số 7, Tổ 1, Khu phố Bình Hòa, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1168 | Bình Dương | PHI NGUYỄN | Số 243, Ấp Lồ Ồ, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1169 | Bình Dương | PHONG APPLE 2 MỸ PHƯỚC | Số 07, Đường XC2, Khu phố 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1170 | Bình Dương | PHONG ĐỘ PHÁT BÌNH CHUẨN BD | Kiốt số 1, 34/15 khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1171 | Bình Dương | PHÚC THỊNH | Số 74A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Bình Hoà, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương. |
| 1172 | Bình Dương | QC STORE | Thửa đất số 940, Tờ bản đồ số 13, Đường D3A, Tổ 18, Ấp Kiến An, Xã An Điền, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1173 | Bình Dương | QUỲNH NHƯ BÀU BÀNG | Thửa đất số 409, Tờ bản đồ 05, Ấp 1, Xã Hưng Hòa, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 1174 | Bình Dương | SMARTPHONE HOÀI LÊ | 81/1B Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1175 | Bình Dương | SƠN STORE MOBILE BÌNH CHUẨN BD | 24/21A khu phố Bình Quới A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1176 | Bình Dương | T&H STORE | Thửa đất số 235, Tờ bản đồ số 11, Tổ 3, KP Bà Tri, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1177 | Bình Dương | TÀI LỘC STORE BD | 71B Thích Quảng Đức, Khu phố 2, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1178 | Bình Dương | TÁO KIM AN TU | Số 82, Đường ĐH 408, Tổ 1, Khu phố Phú Trung, Phường Phú Chánh, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1179 | Bình Dương | TÁO STORE | Số 364 Cách mạng Tháng 8, Khu 13, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1180 | Bình Dương | TÁO STORE 2 THUẬN AN BD | 4/128 Thủ Khoa Huân, Khu phố Hòa Lân 1, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1181 | Bình Dương | TÁO VIỆT STORE TDM | 1005 Cách Mạng Tháng 8, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1182 | Bình Dương | TÁO XỊN | Đường DJ9, Khu phố 3B, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1183 | Bình Dương | TÁO XỊN THUẬN AN BD | O 16-18 DC64, Đường D1, KDC Visip1, Khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương |
| 1184 | Bình Dương | TECH ONE TDM | 750 Cách Mạng Tháng 8, Tổ 15, Khu 2, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1185 | Bình Dương | TEST PHONE DĨ AN | 235 Lý Thường Kiệt, Khu phố Thắng Lợi 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1186 | Bình Dương | TGDĐ UY PHÁT | Thửa đất số 459, Tờ bản đồ số 14, Tổ 5, KP Ông Đông, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1187 | Bình Dương | TGĐT PHÚC THIỆN 1 | Thửa đất số 105, Tờ bản đồ số 38, Tổ 4, KP8, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1188 | Bình Dương | THÀNH PHÁT BÀU BÀNG | Thuê nhà của ông Nguyễn Kim Hải, Ấp 2, Xã Hưng Hòa, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 1189 | Bình Dương | THANH SƠN MOBILE | Thửa đất số 1420, Tờ bản đồ số 4, Tổ 3, KP 1, Phường Vĩnh Tân, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1190 | Bình Dương | THẾ BẢO STORE | Số 55, Ấp An Thành, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1191 | Bình Dương | THIỆN APPLE TDM | 78 Yersin, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1192 | Bình Dương | THIÊN PHÚC MOBILE LÁI THIÊU BD | 45 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1193 | Bình Dương | THIÊN PHÚC THUẬN AN BD | 1/59B đường 22/12, Khu phố Hòa Lân 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1194 | Bình Dương | THỊNH PHÁT BD | Thửa đất số 504, tờ bản đồ số 13, Đường Đ18 ấp Kiến An, An Điền, TX.Bến Cát, Bình Dương |
| 1195 | Bình Dương | THỊNH PHÁT DĨ AN | 383 Lý Thường Kiệt, Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1196 | Bình Dương | THỌ TÁO BẾN CÁT BD | 509 Nguyễn Văn Thành, Khu phố An Hòa, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1197 | Bình Dương | THỌ TÁO TDM BD | 28 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1198 | Bình Dương | THỌ TÁO THUẬN AN BD | 1/119,22 tháng 12, Khu phố Hòa Lân 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1199 | Bình Dương | THUÝ HẰNG TU | KP Cổng Xanh, Thị trấn Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1200 | Bình Dương | TI NGUYỄN | Thửa đất số 3734, Tờ bản đồ số 63, Đường N1, Khu phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1201 | Bình Dương | TIẾN THU | Thửa đất số 891-Tờ bản đồ số 20-KP4, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1202 | Bình Dương | TOP MOBILE TDM | 294, Đường 30/4, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1203 | Bình Dương | TUẤN HƯNG BÀU BÀNG | Đất của ông Nguyễn Văn Sơn, TĐS 134, TBĐ 03, Ấp 3, Xã Hưng Hòa, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 1204 | Bình Dương | TUẤN KIỆT MOBILE BD | A1.1.05 Nhà ở An sinh xã hội Hòa Lợi, Lê Lợi, khu 1, Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương |
| 1205 | Bình Dương | TUẤN MOBILE | 101 Đường D1, Khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1206 | Bình Dương | TUẤN STORE | Thửa đất số 1271, Tờ bản đồ số 18, Tổ 1, Khu phố Ông Đông, Phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1207 | Bình Dương | VĂN TRÂN 2 | Số 642 Đường 7A, Ấp Rạch Bắp, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1208 | Bình Dương | VIETTEL HÒA LỢI 5 | Đường NG3 Khu phố 8, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1209 | Bình Dương | VIETTEL MỸ PHƯỚC 2 | Số 10A đường NB16, Khu phố 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1210 | Bình Dương | VĨNH PHÁT BÀU BÀNG | Đất thuê của bà Bùi Thị Hiền, O 23, Lô A6, Tờ bản đồ số 43, Tổ 16, Ap Đồng Sổ, Xã Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 1211 | Bình Dương | ZPHONES | 09 Tổ 1, ấp Hóa Nhựt, Phường Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1212 | Bình Dương | ZPHONES AN PHÚ | 228/5/12 Đường 22/12, Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1213 | Bình Dương | LINH CHỢ LỚN TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 560 - Tờ bản đồ số 11 - Tổ 3, Kp Bà Tri, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1214 | Bình Dương | LONG PHÁT BD | A129 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố Bình Hòa, Phường Bình Nhâm, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1215 | Bình Dương | MINH SANG | Thửa đất số 950, tờ bản đồ số 16, Tổ 3, KP Khánh Long, Phường Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên, Bình Dương |
| 1216 | Bình Dương | NAM TIẾN PHÁT BD | Thửa đất số 830, Tờ bản đồ số 39, Tổ 1, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1217 | Bình Dương | ĐIỆN MÁY GIÁ KHO HOÀ PHÁT 2 | Số 78 Đường TC1, Khu phố 6, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1218 | Bình Dương | LAN HƯƠNG | Đất của ông Trịnh Công Khôn, Đường ĐT 741, Khu phố Phú Nghị, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1219 | Bình Dương | NAM PHONG 2 | Thửa đất số 1356, Tờ BĐ 37, Tổ 4 KP Phú Nghị, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1220 | Bình Dương | THÔNG GIÁ GỐC TÂN UYÊN | Thửa đất số 1515, Tờ bản đồ số 39, Tổ 1, KP Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1221 | Bình Dương | VIỆT DŨNG TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 342, Tờ bản đồ số 11, Tổ 3, KP Bà Tri, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1222 | Bình Dương | QUANG TRUNG TÂN UYÊN BD | Thửa đất số 1470, Tờ bản đồ số 20, Tổ 2, Khu phố Tân Bình, Phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1223 | Bình Dương | TGDĐ PHƯƠNG NAM | Thửa đất số 1097, Tờ bản đồ số 31, Tổ 4, Khu phố Tân Bình, Phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1224 | Bình Dương | THẮM ĐẠT THUẬN GIAO | D22/23 KDC Thuận Giao, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1225 | Bình Dương | CH THÁI SƠN MOBILE BD | 2/30 Khu phố Bình Phước A, Phường Bình Chuẩn, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1226 | Bình Dương | HỘ KINH DOANH QUYẾT APPLE | Kiốt số 1, 17/15 khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1227 | Bình Dương | HỘ KINH DOANH SANG TÁO | 207, đường 30/4, khu phố 2, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1228 | Bình Dương | TRUNG HẬU KIM DUNG | Số 80, Đường D3, Khu Phố 4, Phường Mỹ Phước, TX. Bến Cát, Bình Dương |
| 1229 | Bình Dương | 00781_TGD_BDU_TDM - 18 Cách Mạng Tháng 8 | 18 Cách mạng Tháng 8, Ấp Chánh Lộc, Xã Chánh Mỹ, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 1230 | Bình Dương | 03879_ĐMM_BDU_TAN - 14/4 Nguyễn Du | 14/4 Đường Nguyễn Du, khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương |
| 1231 | Bình Dương | 05741_ĐMM_BDU_TAN - Bình Đức | Thửa đất số 13, Tờ bản đồ số 4, Số 11/29, Khu phố Bình Đức 3, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1232 | Bình Dương | 00757_TGD_BDU_TAN - Bình Hòa (Ngã Tư K550) | 2A/1B, KP. Bình Đức 3, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1233 | Bình Dương | 01058_TGD_BDU_TAN - 5/A1 KDC Đồng An 4 | 5/A1 KDC Đồng An 4, Tỉnh Lộ 43, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1234 | Bình Dương | 00351_TGD_BDU_TAN - 63A/1 An Phú | Số 63A/1, Khu phố 1A, P.An Phú, TX.Thuận An, T.Bình Dương |
| 1235 | Bình Dương | 01794_ĐMM_BDU_TAN - Bình Chuẩn | Số 6/15 khu phố Bình Phước B, P. Bình Chuẩn, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1236 | Bình Dương | 00212_ĐMM_BDU_TAN - Thuận Giao | Số E1/9 - E1/10 Khu Dân Cư Thuận Giao, P.Thuận Giao, TX.Thuận An, T.Bình Dương |
| 1237 | Bình Dương | 02409_ĐMM_BDU_TAN - Cách Mạng Tháng 8 (Chợ Búng) | Thửa đất 3944, tờ bản đồ 60, Cách Mạng Tháng 8, KP. Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1238 | Bình Dương | 02457_ĐMM_BDU_TAN - Chợ Thuận Giao | Thửa đất 600-774, tờ bản đồ 174, đường 22/12, KP. Hòa Lân 2, P. Thuận Giao, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1239 | Bình Dương | 01979_TGD_BDU_TAN - 64A Nguyễn Văn Tiết | Số 64A Nguyễn Văn Tiết, KP. Bình Hòa, P. Lái Thiêu, TX. Thuận An, T. Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1240 | Bình Dương | 01137_TGD_BDU_TAN - Thạnh Hòa A (Chợ Búng) | Số 200, khu phố Thạnh Hòa A, P. An Thạnh, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1241 | Bình Dương | 04872_ĐMM_BDU_TAN - Bình Phú (Ngã 4 Bình Chuẩn) | Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 91, Khu phố Bình Chuẩn, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1242 | Bình Dương | 01136_TGD_BDU_TAN - Hòa Lân 2 (Đất Thánh) | Số 2/123, KP Hòa Lân 2, P. Thuận Giao, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1243 | Bình Dương | 00865_TGD_BDU_TAN - 171 DT745 (Lái Thiêu) | 171 đường ĐT 745, KP. Long Thới, P. Lái Thiêu, Tx. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1244 | Bình Dương | 00642_ĐML_BDU_TAN - 311 Nguyễn Trãi (Lái Thiêu) | Số 311-315 Đường Nguyễn Trãi, KP.Nguyễn Trãi, P.Lái Thiêu, TX.Thuận An, T.Bình Dương |
| 1245 | Bình Dương | 00381_TGD_BDU_TAN - 1/25A Thủ Khoa Huân | 1/25A Thủ Khoa Huân, KP Hòa Lân 1, P.Thuận Giao, TX.Thuận An, T.Bình Dương |
| 1246 | Bình Dương | 01819_TGD_BDU_TAN - Bình Thuận 2 (Chợ Hài Mỹ) | Số T1/68MB, Tổ 1, KP. Bình Thuận 2, P. Thuận Giao, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1247 | Bình Dương | 00472_TGD_BDU_TAN - 79/13 DT743 (Bình Chuẩn) | 79/13 Đường ĐT 743, KP.Bình Phước B, P.Bình Chuẩn, TX.Thuận An, T.Bình Dương |
| 1248 | Bình Dương | 04561_ĐMM_BDU_TAN - 47/23 DT746 (Ngã 3 Bình Chuẩn) | Số 47/23 đường DT746, Tổ 23, Khu phố Bình Quới, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1249 | Bình Dương | 00419_ĐMM_BDU_TAN - Bình Giao | Số 32/1, khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1250 | Bình Dương | 01981_TGD_BDU_TAN - 143/5A An Phú 2 | Số 143/5A, KP.04, P. An Phú, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1251 | Bình Dương | 02100_ĐMM_BDU_TUY - Hội Nghĩa | Thửa đất số 567, TBĐ số 16, ấp 1, xã Hội Nghĩa, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương |
| 1252 | Bình Dương | 04737_ĐMM_BDU_TUY - Phú Chánh | Thửa đất 198, 397 và 398, tờ bản đồ 11, Đường DT742, Ấp Phú Trung, Xã Phú Chánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1253 | Bình Dương | 01133_TGD_BDU_TUY - 156 DT747 (Hội Nghĩa) | Số 156, Đường ĐT 747, Tổ 4, Ấp 1, X. Hội Nghĩa, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương |
| 1254 | Bình Dương | 01016_ĐML_BDU_TAN - 51C/1 An Phú (Thuận An) | Số 51C/1, khu phố 1A, P. An Phú, TX. Thuận An, T. Bình Dương |
| 1255 | Bình Dương | 00829_ĐML_BDU_TDM - 566 Phú Hòa | 566 Khu phố 9, Phường Phú Hòa, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1256 | Bình Dương | 00913_ĐML_BDU_TDM - 322 Đại Lộ Bình Dương | Số 322 Đại Lộ Bình Dương, Khu Phố 1, Phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1257 | Bình Dương | 02610_ĐML_BDU_TDM - 193 Huỳnh Văn Lũy | Số 193 Huỳnh Văn Lũy, P. Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương |
| 1258 | Bình Dương | 01608_TGD_BDU_TDM - 2 Nguyễn Du | Số 2 đường Nguyễn Du, KP. 5, P. Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương |
| 1259 | Bình Dương | 00485_TGD_BDU_TDM - 222 Yersin | 222 Yersin, P. Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, T.Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1260 | Bình Dương | 07557_ĐMS_BDU_PGI - An Bình | Thửa đất số 374, 375 tờ bản đồ 03, Đường ĐT 741, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương |
| 1261 | Bình Dương | 01715_TGD_BDU_TDM - 190 Đường 30/4 (Gò Đậu) | Số 190 đường 30/04, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương |
| 1262 | Bình Dương | 01580_ĐML_BDU_PGI - 564 DT741 (Phước Vĩnh) | Số 564 đường ĐT 741, TT. Phước Vĩnh, H. Phú Giáo, T. Bình Dương |
| 1263 | Bình Dương | 05435_ĐMM_BDU_TDM - 577 Cách Mạng Tháng 8 | Số 577-579-581 Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1264 | Bình Dương | 00260_TGD_BDU_PGI - 2 Độc Lập (Phước Vĩnh) | Số 2, đường Độc Lập, KP 2, TT. Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, Bình Dương |
| 1265 | Bình Dương | 01793_ĐMM_BDU_TDM - 1457 Đại Lộ Bình Dương (Sở Sao) | Số 1457 Đại Lộ Bình Dương, KP.04, P. Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương |
| 1266 | Bình Dương | 00879_TGD_BDU_TDM - 77 Đại Lộ Bình Dương | Số 77 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Thọ, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 1267 | Bình Dương | 00571_TGD_BDU_TDM - 154 Huỳnh Văn Lũy | Số 154, Tổ 6, Khu 7, Huỳnh Văn Lũy, P.Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, T.Bình Dương |
| 1268 | Bình Dương | 02106_TGD_BDU_TDM - 161A Phú Lợi | Số 161A-163-163A Phú Lợi, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương |
| 1269 | Bình Dương | 02304_ĐMM_BDU_DAN - Nguyễn Tri Phương | Thửa đất 1631, tờ bản đồ 7AB2, Nguyễn Tri Phương, KP. Bình Đường 4, P. An Bình, TX. Dĩ An, T. Bình Dương |
| 1270 | Bình Dương | 00348_ĐML_BDU_DAN - 530/7A Tân Đông Hiệp | 530/7A, KP.Đông Thành, P.Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, T.Bình Dương |
| 1271 | Bình Dương | 02765_ĐMM_BDU_DAN - 65 An Bình | Số 65 An Bình, P. An Bình, TX. Dĩ An. T. Bình Dương |
| 1272 | Bình Dương | 02502_ĐMM_BDU_DAN - 115 Quốc Lộ 1K (Đông Hòa) | Số 115 Quốc Lộ 1K, Khu Phố Tây B, P. Đông Hòa, TX. Dĩ An, T Bình Dương |
| 1273 | Bình Dương | 00864_ĐML_BDU_DAN - 237 Nguyễn An Ninh | 237 Nguyễn An Ninh, KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An, Tx. Dĩ An, T. Bình Dương. |
| 1274 | Bình Dương | 01351_TGD_BDU_DAN - 100 Bình Đường | Số 100 đường Bình Đường, P. An Bình, Tx. Dĩ An, T. Bình Dương |
| 1275 | Bình Dương | 02293_TGD_BDU_DAN - 206 Nguyễn An Ninh | Số 206 Nguyễn An Ninh, KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương |
| 1276 | Bình Dương | 04562_ĐMM_BDU_DAN - 15/16A Lê Hồng Phong (Ngã 4 Chiêu Liêu) | Số 15/16A Đường Lê Hồng Phong, Khu phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1277 | Bình Dương | 07850_ĐMS_BDU_DAN - Bình An | Số 43A/3 Đường QL1K, Tổ 3, Khu phố Nội Hóa 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1278 | Bình Dương | 02101_TGD_BDU_DAN - Nguyễn An Ninh (Truông Tre) | Thửa đất 2520, TBĐ số 4AB.11, Nguyễn An Ninh, KP.Nhị Đồng 2, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương |
| 1279 | Bình Dương | 00406_TGD_BDU_DAN - 137 Quốc Lộ 1K | 137 Quốc Lộ 1K, KP.Tây B, P.Đông Hòa, TX.Dĩ An, T.Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1280 | Bình Dương | 05683_ĐMM_BDU_DAN - 57 Nguyễn Trãi (Dĩ An) | Số 57 đường Nguyễn Trãi, Khu phố Thắng Lợi 2, Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1281 | Bình Dương | 01470_TGD_BDU_DAN - 25/6 Phố Thắng Lợi | Số 25/6 Khu phố Thắng Lợi 2, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương |
| 1282 | Bình Dương | 01795_ĐML_BDU_BCA - 358 Mỹ Phước | Số 358, tổ 11, KP.02, P. Mỹ Phước, TX. Bến Cát, T. Bình Dương |
| 1283 | Bình Dương | 02044_ĐMM_BDU_BCA - 347 DT741 (Chợ Nhật Huy) | Số 347 đường ĐT 741, KP. Phú Nghị, P. Hòa Lợi, TX. Bến Cát, T. Bình Dương |
| 1284 | Bình Dương | 01685_ĐMM_BDU_BCA - Tân Định (Đại Nam) | Thửa đất số 208, tờ bản đồ số 26, KP.2, P. Tân Định, TX. Bến Cát, T. Bình Dương |
| 1285 | Bình Dương | 01712_ĐMM_BDU_DTI - 31 Hùng Vương | Số 31-32-33 Hùng Vương, KP.4B, TT. Dầu Tiếng, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương |
| 1286 | Bình Dương | 02305_ĐML_BDU_BCA - Quốc Lộ 13 (Mỹ Phước) | Thửa đất số 649, tờ bản đồ 63, Quốc lộ 13, KP.4, P. Mỹ Phước, TX. Bến Cát, T. Bình Dương |
| 1287 | Bình Dương | 00470_TGD_BDU_DTI - 6/12 Thống Nhất | 6/12 Thống Nhất, KP.2, TT.Dầu Tiếng, H.Dầu Tiếng, T.Bình Dương |
| 1288 | Bình Dương | 01293_TGD_BDU_BCA - Chợ Nhật Huy (Bến Cát) | Đường ĐT 741, khu phố Phú Nghị, P. Hòa Lợi, TX. Bến Cát, T. Bình Dương |
| 1289 | Bình Dương | 00572_TGD_BDU_BCA - 97C Đường 30/4 | Số 97C, đường 30 tháng 4, Khu phố 1, P.Mỹ Phước, TX.Bến Cát, T.Bình Dương |
| 1290 | Bình Dương | 01717_TGD_BDU_BCA - KCN Mỹ Phước (Đường N5) | N5 - D10 Khu TM - DV - TĐC, ấp 6, P. Thới Hòa, thị xã Bến Cát, T. Bình Dương |
| 1291 | Bình Dương | 07175_ĐMM_BDU_BCA - 98 ĐT741 (Chợ Chánh Lưu) | Số 98 - 99 Đường ĐT741, Khu Phố 3, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1292 | Bình Dương | 02330_TGD_BDU_BCA - 175/6 Quốc Lộ 13 | Số 175/6 Quốc Lộ 13, KP.2, P. Tân Định, TX. Bến Cát, T. Bình Dương |
| 1293 | Bình Dương | 01177_ĐML_BDU_BCA - 216 DT747 (An Tây) | Số 216, đường DT 747 ấp Lồ Ồ, xã An Tây, TX. Bến Cát, T. Bình Dương |
| 1294 | Bình Dương | 01653_TGD_BDU_BCA - Cổng chào KCN Mỹ Phước 1 | Lô CC1, Khu TMDV và Tái định cư Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, TX. Bến Cát, T. Bình Dương |
| 1295 | Bình Dương | 01814_ĐMM_BDU_TUY - Uyên Hưng | Số 205/B - 207/B tổ 5, KP.01, P. Uyên Hưng, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương |
| 1296 | Bình Dương | 03902_ĐMM_BDU_TUY - Thái Hòa | 1574c, tổ 2, khu phố Mỹ Hiệp, P. Thái Hòa, thị xã Tân Uyên T. Bình Dương |
| 1297 | Bình Dương | 02593_ĐMM_BDU_BBA - Trừ Văn Thố | Thửa đất 152, 290, tờ bản đồ 16, Quốc lộ 13, tổ 18, ấp 01, xã Trừ Văn Thố, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương |
| 1298 | Bình Dương | 04815_ĐMM_BDU_BBA - Lai Uyên (KCN Bàu Bàng) | Thửa đất 1177 và 1178, tờ bản đồ số 43, Đường D1, Tổ 01, Khu phố Đồng Sổ, Thị Trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương |
| 1299 | Bình Dương | 04253_ĐML_BDU_TUY - Khánh Bình | Thửa đất số 539 và 540, Tờ bản đồ số 33, Đường DT 746, Khu phố Long Bình, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1300 | Bình Dương | 07628_ĐMS_BDU_TUY - Thạnh Phước | Thửa đất số 975, Tờ bản đồ số 6, Đường ĐT747, Tổ 1, Khu phố Cây Chàm, Phường Thạnh Phước, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1301 | Bình Dương | 01386_TGD_BDU_TUY - Khánh Thạnh (Tân Phước Khánh) | Số 33, tổ 3, khu phố Khánh Thạnh, P. Tân Phước Khánh, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương |
| 1302 | Bình Dương | 04575_ĐMM_BDU_TUY - Tân Phước Khánh | Số 21 Tổ 02, Khu phố Khánh Thạnh, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1303 | Bình Dương | 00297_TGD_BDU_TUY - 123 Lô M Uyên Hưng | Số 123 Lô M, khu dân cư Thương mại Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương |
| 1304 | Bình Dương | 07700_ĐMS_BDU_BTU - Tân Thành | Thửa đất số 186, Tờ bản đồ số 33, Đường DH411, Khu phố 2, Thị trấn Tân Thành, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1305 | Bình Dương | 01405_TGD_BDU_TUY - 1126B DT747 (Thái Hòa) | Số 1126B, đường DT 747, P. Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, T. Bình Dương |
| 1306 | Bình Dương | 02010_TGD_BDU_TUY - Long Bình (Chợ Quang Vinh) | Lô A2, Ô số 7, đường ĐT 746, KP. Long Bình, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương |
| 1307 | Bình Dương | 07177_ĐMM_BDU_TUY - Khánh Bình 2 | 7/1 Đường ĐH 406, Tổ 1, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1308 | Bình Dương | 07248_ĐMM_BDU_TUY - Vĩnh Tân | Thửa đất số 1455, Tờ bản đồ số 14 Đường NB5, Tổ 7, Ấp 4, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1309 | Bình Dương | 07828_ĐMM_BDU_DTI - Thanh Tuyền | Thửa đất số 1348 -1349 - 1350, Tờ bản đồ 19, Đường ĐT744, tổ 4, Ấp Chợ, Xã Thanh Tuyền, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương |
| 1310 | Bình Dương | 08096_ĐMS_BDU_DTI - Minh Hòa | Thửa số 47, 183, Tờ bản đồ 12, Đường ĐH704, Ấp Hòa Cường, Xã Minh Hoà, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương |
| 1311 | Bình Dương | 07578_ĐMM_BDU_BCA - Mỹ Phước 3 | Thửa đất 2238, tờ bản đồ 34, Đường NE8, Khu đô thị Mỹ Phước 3, Khu 3B, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1312 | Bình Dương | 07176_ĐMM_BDU_TUY - Tân Hiệp | Thửa đất 321, tờ bản đồ số 26, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương |
| 1313 | Bình Dương | 07991_ĐML_BDU - 43/1A Đg 22/12 | Số 43/1A đường 22/12, Khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1314 | Bình Dương | 08065_ĐMM_BDU - 25 Ng Văn Tiết | Số 25 đường Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1315 | Bình Dương | 09182_ĐMS_BDU - 157 DT749A | Thửa đất số 1515-1516, Tờ bản đồ 17, Số 157, Đường DT749A, Ấp Long Thọ, Xã Long Hòa, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương |
| 1316 | Bình Dương | 09181_ĐMS_BDU - 209 HL612 | Thửa đất số 258, tờ bản đồ 04, số 209, đường HL612, ấp 03, xã Hưng Hoà, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương |
| 1317 | Bình Dương | 09293_TGD_BDU - 18C2 TC3 | Thửa đất số 5370, Tờ bản đồ 58, Số Nhà 18C2, Đường TC3, Khu đô thị Mỹ Phước II, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương |
| 1318 | Bình Dương | 09525_ĐML_BDU_TAN – VPH | Tờ bản đồ số 55, Thửa số 456, Đường QL 13, Khu phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương |
| 1319 | Bình Dương | 09903_ĐMM_BDU_TUY - Tân Bình | Thửa đất số 308, tờ bản đồ 13, địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Bình, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1320 | Bình Dương | 09912_ĐMM_BDU_BCA - Đường DT7A | Thửa đất số 80, tờ bản đồ 19, đường DT7A, ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương |
| 1321 | Bình Dương | 09387_ĐMM_BDU_BCA – MP (KP4) | Thửa đất số 1138, 1139, 1140, Tờ bản đồ số 70, Góc đường N1–D6, Khu phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Bình Dương |
| 1322 | Bình Dương | 10042_ĐMS_BDU_PGI - Phước Hòa | Thửa đất số 228, tờ bản đồ Số 19, xã phước Hòa, huyện Phú Giáo, Bình Dương |
| 1323 | Bình Dương | 10513_ĐMS_BDU_DAN - Đông Hòa | 16 Tân Lập, Phường Đông Hòa, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương |
| 1324 | Bình Dương | 10512_ĐMS3_BDU_BTU - Lạc An | 133, tổ 7, ấp 2, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương |
| 1325 | Bình Dương | 10598_TGD_BDU_TAN - Bình Chuẩn | Thửa số 86, tờ bản đồ D2, Phường Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương |
| 1326 | Bình Dương | 10838_AAR_BDU - 63A/1 An Phú | Số 63A/1, Khu phố 1A, P.An Phú, TX.Thuận An, T.Bình Dương |
| 1327 | Bình Dương | 10798_AVK_BDU_BCA -TH | N5 - D10 Khu TM - DV - TĐC, Ấp 6, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Bình Dương |
| 1328 | Bình Dương | 10841_TGD_BDU_BCA - Thới Hòa | 198 đường D10, khu phố 6, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Bình Dương |
| 1329 | Bình Dương | 10836_AVK - Thới Hòa 1 | Thửa số O 52 lô J56, tờ bản đồ 1-KTDC Mỹ Phước III, đường NE8, Khu Phố 3B, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Bình Dương |
| 1330 | Bình Dương | 10880_AVK_BDU_DAN - TĐH | Thửa đất số 443a, tờ bản đồ số 03, khu phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương |
| 1331 | Bình Dương | 10867_TGD_BDU_DAN - An Bình | Thửa đất số 2379, tờ bản đồ số 15, Khu Phố Bình Đường 1, Phường An Bình, Thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. |
| 1332 | Bình Dương | 11069_TGD_BDU - Phú Thọ | Thửa 46 và 48 tờ bản đồ 31, phường Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 1333 | Bình Dương | 11290_AVK_BDU_BCA - Thới Hoà | Thửa đất số 830, tờ bản đồ 6, Xã Thới Hoà, Huyện Bến Cát, Bình Dương |
| 1334 | Bình Dương | 10930_AAR1_BDU-77 ĐL Bình Dương | Số 77 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Thọ, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 1335 | Bình Dương | 11105_ĐMS_BDU - Thanh Tuyền | Thửa đất số 499, tờ bản đồ số 39, ấp Bưng Còng, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương. |
| 1336 | Bình Dương | 11763_AAR_BDU - 237 Ng An Ninh | 237 Nguyễn An Ninh, KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương. |
| 1337 | Bình Dương | 10842_TGD_BDU_BBA - Lai Uyên | Số 1, đường NC, Khu phố Đồng Sổ, Thị Trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Bình Dương |
| 1338 | Bình Dương | 11494_ĐMM_BDU - Phú Mỹ | 617 Huỳnh Văn Luỹ, tổ 13, khu 3, Phường Phú Mỹ, Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 1339 | Bình Dương | 11879_AVK_BDU - 268 Phú Lợi | Thửa số 227, tờ bản đồ 38-4, phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1340 | Bình Dương | 11880_AVK_BDU - Thuận Giao | Thửa số 209, tờ bản đồ số 18, Phường Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương |
| 1341 | Bình Dương | 11955_AVK_BDU - An Bình | Thửa đất số 1240, tờ bản đồ số 08, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, Dĩ An, Bình Dương |
| 1342 | Bình Dương | 12049_TGD_BDU - TVThố | Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 16, xã trừ văn thố, huyện Bàu Bàng, Bình Dương |
| 1343 | Bình Dương | 12050_ĐMS_BDU - TVThố | Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 18, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, Bình Dương |
| 1344 | Bình Dương | 12052_AVK_BDU - Hội Nghĩa | Thửa đất số 669, tờ bản đồ số 12, Xã Hội Nghĩa, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương |
| 1345 | Bình Dương | 12124_ĐMS3_BDU - Tân Định | Sô 8 đường DH 746, ấp bằng lăng, xã tân định, huyện bắc tân uyên, Bình Dương |
| 1346 | Bình Dương | 12656_ĐMS_BDU_DTI - Minh Tân | Số 216, ấp Tân Đức, Xã Minh Tân, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương |
| 1347 | Bình Dương | 12237_TGD_BDU_TUY - Vĩnh Tân | Thửa đất số 802, 1862 tờ bản đồ số 20, 15 Đường DB4, tổ 7, ấp 4, Phường Vĩnh Tân, \| Thị xã Tân Uyên, Bình Dương |
| 1348 | Bình Dương | 12382_TGD_BDU_TDM - 160 Phú Lợi | 160 Phú Lợi, Phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 1349 | Bình Dương | 12613_TGD_BDU_TDM - Bến Xe Phú Chánh | Thửa 61, tờ bản đồ 49, phường Hòa Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 1350 | Bình Dương | 12607_TGD_BDU_DAN - KP Đông Chiêu | 396/12B Đường ĐT 743, Khu phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương |
| 1351 | Bình Dương | 12933_AAR1_BDU_TAN - 171 DT745 (Lái Thiêu) | Số 171, đường ĐT 745, khu phố Long Thới, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Bình Dương |
| 1352 | Bình Dương | 12280_ĐMM_BDU_TUY - 23 Võ Thị Sáu | 23 Võ Thị Sáu, Khu phố Khánh Long, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương |
| 1353 | Bình Dương | 12970_ĐMS_BDU_BBA - Long Nguyên | Số 32, Tổ 2, ấp Long Bình, Xã Long Nguyên, Huyện Bàu Bàng, Bình Dương |
| 1354 | Bình Dương | 12483_ĐMM_BDU_TDM - Đường N14 (Hòa Phú) | Số 743 Đường N14, Ap 04, O số 27-28-29, Lô đất số HL-E1, Khu dân cư Hòa Lợi, Phường Hoà Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 1355 | Bình Dương | 13910_ĐMM_BDU_TUY - Tân Hiệp | Thửa số 47, tờ bản đồ số 33, phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương |
| 1356 | Bình Dương | 13952_AAR_BDU_TUY - 123 Lô M Uyên Hưng | Số 123 Lô M, khu dân cư Thương mại Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, Bình Dương |
| 1357 | Bình Dương | 12949_ĐMM_BDU_TDM - Gò Đậu | Thửa số 142, tờ bản đồ 39, khu phố 4, phường phú thọ, thủ dầu một, Bình Dương |
| 1358 | Bình Dương | 15893_TGD_BDU_TAN - Hòa Lân 2 (Thuận Giao) | Thửa đất số 180, tờ bản đồ 163(C1), khu phố Hoà Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, Bình Dương |
| 1359 | Bình Dương | 13873_TGD_BDU_DAN - Chợ Bình An | Thửa đất số 1898, tờ bản đồ số 29, Đường DT743A, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Bình Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1360 | Bình Dương | 15885_TGD_BDU_TDM - Phú Cường | 467 Cách Mạng Tháng Tám, Khu 5, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 1361 | Bình Dương | 24857_TGD_BDU_TDM - Phú Hòa | Thửa đất số 171, tờ bản đố số 06PT, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương |
| 1362 | Bình Dương | 24859_TGD_BDU_TAN - Bình Đức | Thửa đất số 48 – 49, tờ bản đồ 4, khu dân cư 550, khu phố Bình Đức, phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, Bình Dương |
| 1363 | Bình Phước | HẢI DỰ STORE | Tổ 2, Ấp 2, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1364 | Bình Phước | HALOSTORE.VN | Tổ 02, Ấp 02, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1365 | Bình Phước | HIẾU APPLE | Tổ 5, KP.4, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước |
| 1366 | Bình Phước | HOÀNG DŨNG APPLE | 213 Trần Hưng Đạo, Khu phố Phú Hưng, Phường Phú Thịnh, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1367 | Bình Phước | KINH ĐÔ NỆM ĐX | Khu nhà liền kề, đường Phú Riềng Đỏ, KP Phú Thanh, Phường Tân Phú, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1368 | Bình Phước | LUÂN APPLE 2 | Tổ 4, Khu phố 4, Phường Minh Thành, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1369 | Bình Phước | NGÔ THĂNG 3 | Số 67, Đường Nguyễn Huệ, Tổ 6, Khu phố 8, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1370 | Bình Phước | NGUYỄN NIN BP | Khu phố 3, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1371 | Bình Phước | TUẤN IPHONE | Quốc lộ 13, Khu phố 1, Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước |
| 1372 | Bình Phước | VĂN TÀI | Thôn Phú Cường, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước |
| 1373 | Bình Phước | CHỢ LỚN BÌNH PHƯỚC | 658 Phú Riềng Đỏ, Khu phố Tân Trà, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1374 | Bình Phước | ĐIỆN MÁY LINH | Khu Phố 2, Phường Phước Bình, Thị Xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1375 | Bình Phước | THỊNH PHÁT ĐỒNG XOÀI | Số 413-415, đường Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước |
| 1376 | Bình Phước | ANH TUẤN MOBILE | Số 381, đường Quốc lộ 14, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tình Bình Phước |
| 1377 | Bình Phước | APPLE QUANG MINH | Số 270, Đường Quốc lộ 14, Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1378 | Bình Phước | ÂU APPLE | Khu Tân Hưng, TT.Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước |
| 1379 | Bình Phước | BÉ TÁO STORE BP | Số 80, Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1380 | Bình Phước | BEO APPLE | Tổ 01, Ấp 03, Xã Minh Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1381 | Bình Phước | GIA HUY 2 PHƯỚC LONG | Khu phố 4, Phường Long Phước, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1382 | Bình Phước | GIA HUY CT | Tổ 9, Ấp Hiếu cảm, TT Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1383 | Bình Phước | HẢI YẾN | Tổ 01, Ấp 3, Xã Minh Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1384 | Bình Phước | HÀO STORE BP | Khu phố 4, Phường Long Phước, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1385 | Bình Phước | HOÀNG LONG BP | Thôn Phú Hưng, Xã Phú Riềng, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước |
| 1386 | Bình Phước | HOÀNG THIÊN LONG | Số 11/1, Khu phố 7, Phường Long Phước, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1387 | Bình Phước | HOÀNG TUYÊN STORE | 433 Nguyễn Huệ, Tổ 2 Khu phố Phú Sơn, Phường An lộc, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1388 | Bình Phước | HP MOBILE ĐX | Số 1116, Đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Đồng , Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1389 | Bình Phước | HUY APPLE BP | 76 Lê Quý Đôn, Khu phố Phú Trung, Phường An Lộc, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1390 | Bình Phước | KHÁNH TÁO | Số 979, Đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1391 | Bình Phước | KMOBILE BÌNH PHƯỚC | Số 29, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1392 | Bình Phước | LOAN DU BP | Khu Phố 5, Phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1393 | Bình Phước | LONG QUANG | Tổ 06, Ấp 3B, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1394 | Bình Phước | LONG STONE ĐX | Số 196 Đường Lý Thường Kiệt, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1395 | Bình Phước | LUÂN APPLE BP | Tổ 3, Khu phố 3, Thị trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1396 | Bình Phước | MINH AN ĐỒNG XOÀI | Tổ 8, KP Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước |
| 1397 | Bình Phước | MINH LỢI | Tổ 10, KP 02, Thị trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1398 | Bình Phước | MINH QUÂN BÙ ĐỐP | Số 124 Nguyễn Huệ, Khu phố Thanh Bình, Thị trấn Thanh Bình, Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước |
| 1399 | Bình Phước | NGUYỄN LONG | KP Xuân Bình, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1400 | Bình Phước | NGUYÊN SMARTPHONE | Số 53, Đinh Tiên Hoàng, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1401 | Bình Phước | NHẬT ANH APPLE | Tổ 05, KP 01,TT. Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước. |
| 1402 | Bình Phước | PHƯƠNG ANH APPLE | Đinh Tiên Hoàng, Phường Thác Mơ, Thị Xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước. |
| 1403 | Bình Phước | PÔ IPHONE ĐỒNG XOÀI | Số 489, Đường Quốc Lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1404 | Bình Phước | QPHONE BP | Số nhà 578, đường ĐT753, ấp Cây Điệp, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước |
| 1405 | Bình Phước | QUANG ĐỨC | Số 499, KP Ninh Thái, TT Lộc Ninh, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước |
| 1406 | Bình Phước | SANG APPLE BP | Tổ 01, Ấp 3B, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1407 | Bình Phước | TÁO VIỆT 2 | Tổ 3, KP Thanh Bình, P. tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1408 | Bình Phước | THANH APPLE | Số 5, Trần Hưng Đạo, Phường Thác Mơ, Thị xã  Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1409 | Bình Phước | THANH HƯƠNG BP | Thôn Phú Hưng, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước |
| 1410 | Bình Phước | THẢO ISTORE | Số 467, đường Quốc Lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1411 | Bình Phước | THIÊN APPLE | Số 228, Tổ 3, Khu phố 5, Phường Long Phước, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước. |
| 1412 | Bình Phước | THIỆN APPLE ĐX | Số 870, Đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1413 | Bình Phước | TIẾN APPLE | Số 1061, Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Bình, Thị Xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1414 | Bình Phước | TRÍ DŨNG MOBILE BP | Tổ 8, Ấp 2, Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước |
| 1415 | Bình Phước | TUYẾT NGA ĐX | Số 997, Đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1416 | Bình Phước | VIỄN CHINH PL | Trần Hưng Đạo, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1417 | Bình Phước | 1989 APPLE PL | Đường 3/2, Khu phố 6, Phường Long Phước, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1418 | Bình Phước | ANH SƠN | Quốc Lộ 14, Thị Trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng , Tỉnh Bình Phước |
| 1419 | Bình Phước | APPLE 79 ĐX | Số 384, Đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1420 | Bình Phước | CPS-BPH-DXO-966PRD | Số 966-968 Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1421 | Bình Phước | DI ĐỘNG VIỆT 1110PRĐ ĐX BP | 1110 Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1422 | Bình Phước | ĐIỆN THOẠI NGUYỄN ĐÃI 1 | Tổ 8, Khu phố 2, Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước |
| 1423 | Bình Phước | HƯNG PHÁT | Số nhà 35, Ấp 03, Xã Minh Lập, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1424 | Bình Phước | ISTORE  68 ĐX | Số 117, Đường An Dương Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1425 | Bình Phước | KHÁNH AN II | Tổ 4, Khu phố 1, Phường Thành Tâm, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1426 | Bình Phước | NGỌC IPHONE BP | Khu Hòa Đồng, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước |
| 1427 | Bình Phước | NHẬT THÀNH | Tổ 1, Ấp 3, Xã Minh Lập, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1428 | Bình Phước | PHÚ TÚ APPLE | Số 123 đường ĐT 741, khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước |
| 1429 | Bình Phước | TÁO RẺ ĐX | Số 374, Đường quốc lộ 14, Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1430 | Bình Phước | TÁO VIỆT ĐX | Đường Trần Hưng Đạo, KP Phú Thanh, Phường Tân Phú, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1431 | Bình Phước | TÁO VIỆT NEW | Đường Trần Hưng Đạo, Khu phố Phú Thanh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1432 | Bình Phước | TIẾN APPLE | Tổ 3, Khu phố 1, Thị trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành,  Tỉnh Bình Phước |
| 1433 | Bình Phước | TÙNG DƯƠNG | Số 118, Lý Thường Kiệt, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1434 | Bình Phước | QUYẾN TUYẾN PR | Thôn Tân Hiệp 01, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước |
| 1435 | Bình Phước | TÁO VÀNG | Số 13, Tổ 06, Khu phố 01, Thị trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1436 | Bình Phước | 01873_ĐMM_BPH_DPH - 232 DT741 (Tân Tiến) | Số 232, đường ĐT 741, ấp Chợ, xã Tân Tiến, H. Đồng Phú, T. Bình Phước |
| 1437 | Bình Phước | 02440_ĐMM_BPH_BDA - Đức Phong | Tờ bản đồ 15, thửa đất số 28, khu Đức Lập, TT. Đức Phong, H. Bù Đăng, T. Bình Phước |
| 1438 | Bình Phước | 01778_ĐML_BPH_PLO - Phước Long | Số 27, đường ĐT 741, KP.03, P. Phước Bình, TX. Phước Long, T. Bình Phước |
| 1439 | Bình Phước | 02829_ĐMM_BPH_BDA - Nghĩa Trung | Quốc lộ 14, xã Nghĩa Trung, H. Bù Đăng, T. Bình Phước |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1440 | Bình Phước | 02533_ĐMM_BPH_PRI - Phú Riềng | Tờ bản đồ 37, thửa đất 108, tổ 5, thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, H. Phú Riềng, T. Bình Phước |
| 1441 | Bình Phước | 05404_ĐML_BPH_DXO - 691 Phú Riềng Đỏ (Ngã 3 Nguyễn Huệ) | Khu tái định cư phường Tân Bình, số nhà 691 đường Phú Riềng Đỏ, Tổ 1, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1442 | Bình Phước | 01134_TGD_BPH_PRI - Bù Nho | Số 991, Tổ 6, Thôn Tân Lực, X. Bù Nho, H. Phú Riêng, T. Bình Phước |
| 1443 | Bình Phước | 00315_TGD_BPH_BDA - 112 Quốc Lộ 14 (Đức Phong) | 112 - 114, Quốc Lộ 14, TT.Đức Phong, H.Bù Đăng, T.Bình Phước |
| 1444 | Bình Phước | 05348_ĐMM_BPH_DXO - 1729 Quốc Lộ 14 (Tân Thành) | Số 1729 Quốc lộ 14, Ấp 2, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1445 | Bình Phước | 00224_TGD_BPH_PLO - 11 Đường 6/1 (Long Thủy) | Số 11, đường 6 tháng 1, P.Long Thủy, thị xã Phước Long, Bình Phước |
| 1446 | Bình Phước | 05160_ĐMM_BPH_PLO - 68 DT741 (Thác Mơ) | Số 68, đường ĐT.741, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1447 | Bình Phước | 00729_TGD_BPH_PLO - 32 DT741 (Long Phước) | Số 32, đường ĐT.741, KP 4, P. Long Phước, TX Phước Long, Bình Phước |
| 1448 | Bình Phước | 00985_TGD_BPH_DXO - 1082 Phú Riềng Đỏ | 1082 - 1084 Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1449 | Bình Phước | 00204_TGD_BPH_DXO - Co.op Mart Đồng Xoài | Khu Trung tâm Thương Mại CO.OP MART Đồng Xoài, đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1450 | Bình Phước | 00763_ĐML_BPH_DXO - 1050 Phú Riềng Đỏ | Số 1050 Phú Riềng Đỏ, khu phố Tân Đồng 1, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1451 | Bình Phước | 05045_ĐMM_BPH_BDA - Bom Bo | Đường ĐT 760, Xã Bom Bo, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước |
| 1452 | Bình Phước | 07752_ĐMS_BPH_BDA - Đức Liễu | Số 147 Quốc Lộ 14, Tổ 2, Thôn 2, Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước |
| 1453 | Bình Phước | 00801_ĐMM_BPH_BLO - 248 Nguyễn Huệ | 248 - 250 đường Nguyễn Huệ, KP. Phú Hưng, P. Phú Thịnh, TX. Bình Long, Bình Phước |
| 1454 | Bình Phước | 01947_ĐMM_BPH_BDO - Thanh Bình | Số 78, KP. Thanh Bình, TT. Thanh Bình, H. Bù Đốp, T. Bình Phước |
| 1455 | Bình Phước | 01493_ĐMM_BPH_CTH - Chơn Thành | Số 190, Quốc lộ 13, KP.5, TT. Chơn Thành, H. Chơn Thành, T. Bình Phước |
| 1456 | Bình Phước | 01575_ĐMM_BPH_LNI - 132 Quốc Lộ 13 (Lộc Ninh) | Số 132, Quốc lộ 13, KP. Ninh Thịnh, TT. Lộc Ninh, H. Lộc Ninh, T. Bình Phước |
| 1457 | Bình Phước | 04795_ĐMM_BPH_CTH - 37 Quốc Lộ 14 (Minh Lập) | Số nhà 37, quốc lộ 14, tổ 2, ấp 6, Xã Minh Lập, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1458 | Bình Phước | 04578_ĐMM_BPH_HQU - Tân Khai | Quốc lộ 13, Ấp 2, Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước |
| 1459 | Bình Phước | 05041_ĐMM_BPH_LNI - Lộc Hiệp | Quốc lộ 13, ấp Hiệp Tâm A, Xã Lộc Hiệp, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1460 | Bình Phước | 00983_TGD_BPH_CTH - 38 Quốc Lộ 13 | Số 38 Quốc Lộ 13, Tổ 6, Khu Phố 2, TT.Chơn Thành, H.Chơn Thành, T.Bình Phước |
| 1461 | Bình Phước | 01798_TGD_BPH_BLO - 113 Nguyễn Huệ | Số 113 Nguyễn Huệ, KP Phú Trung, P. Phú Thịnh, TX. Bình Long, T. Bình Phước |
| 1462 | Bình Phước | 02202_TGD_BPH_CTH - 305 Quốc Lộ 13 | Số 305, Quốc Lộ 13, ấp 3, xã Minh Hưng, H. Chơn Thành, T. Bình Phước |
| 1463 | Bình Phước | 00317_TGD_BPH_LNI - 156 Quốc Lộ 13 (Ninh Thịnh) | 156 Quốc Lộ 13, KP. Ninh Thịnh, TT. Lộc Ninh, T. Bình Phước |
| 1464 | Bình Phước | 07558_ĐMS_BPH_BGM - Đa Kia | Thửa đất số 300, Tờ bản đồ 67, Thôn 4, Xã Đa Kia, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước |
| 1465 | Bình Phước | 04605_ĐMM_BPH_CTH - 74 Quốc Lộ 13 (Minh Hưng) | 74 Quốc lộ 13, Ấp 3B, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước |
| 1466 | Bình Phước | 07706_ĐMS_BPH_BLO - Thanh Lương | Đường Quốc lộ 13, Tổ 2, Ấp Thành Hòa, Xã Thanh Lương, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước |
| 1467 | Bình Phước | 07708_ĐMS_BPH_LNI - Lộc Thái | Đường Quốc lộ 13, Tổ 1, Ấp 7, Xã Lộc Thái, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước |
| 1468 | Bình Phước | 07730_ĐMM_BPH_PRI - Bù Nho | Số 1061-1062 Đường ĐT741, Tổ 7, Thôn Tân Lực, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước |
| 1469 | Bình Phước | 07905_ĐMS_BPH_BGM - Đăk Ơ | Số 170 đường ĐT741, Đội 3, Thôn Đăk Lim, Xã Đắk Ơ, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước |
| 1470 | Bình Phước | 08352_TGD_BPH - Tân Phú | Thửa đất số 16, tờ bản đồ 19, Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước |
| 1471 | Bình Phước | 08548_ĐMM_BPH - 688 QL 14 | Số 688, Đường Quốc Lộ 14, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước |
| 1472 | Bình Phước | 08947_ĐMS_BPH - Thanh An | Thửa đất số 587, Đường ĐT575, tờ bản đồ số 25, ấp Thanh Sơn, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước |
| 1473 | Bình Phước | 09100_ĐMS_BPH - SBọng ĐHà | Thửa đất số 241, tờ bản đồ số 02, đường Sao Bọng - Đăng Hà, ấp 3,, Xã Thống Nhất, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước |
| 1474 | Bình Phước | 09186_TGD_BPH - Thửa 1027 Ql 13 | Đường Quốc lộ 13, Ấp 5, Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước |
| 1475 | Bình Phước | 09887_ĐMS_BPH_BDO - Đường DT748 | Số nhà 34, Đường ĐT 748, Ấp Tân Phú, Xã Tân Thành, Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước |
| 1476 | Bình Phước | 09886_ĐMS_BPH_BGM - Phú Văn | Số nhà 40, Đường ĐT 760, Tổ 1, Thôn 3, Xã Phú Văn, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước |
| 1477 | Bình Phước | 08543_ĐMS_BPH - Tân Lập | Đường ĐT 741, Ấp 3, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước |
| 1478 | Bình Phước | 10009_ĐMS_BPH_DPH - ĐT741 | Số nhà 256 - 258 Đường ĐT 741, ẤP 3, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước. |
| 1479 | Bình Phước | 10343_ĐMS3_BPH_BDA - Đăk Nhau | Xã Đăk Nhau, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1480 | Bình Phước | 10008_ĐMS_BPH_CTH - Minh Thành | Số nhà 21, Đường Quốc Lộ 14, Ấp 3, Xã Minh Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước. |
| 1481 | Bình Phước | 10442_ĐMS_BPH_DPH - Tân Phước | Thửa đất số: 116, Tờ bản đồ số 32, Đường ĐT753, Ấp Cầu Rạch, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước. |
| 1482 | Bình Phước | 10736_ĐMS3_BPH_BGM - Phú Nghĩa | thôn Tân Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, Bình Phước |
| 1483 | Bình Phước | 10592_ĐML_BPH_DXO - Tân Phú | Khu Nhà Liên Kế, Khu Phố Phú Thanh, Phường Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước |
| 1484 | Bình Phước | 10809_ĐMS3_BPH_BDA - MH | Thửa đất số 157, Tờ bản đồ số 57, đường QL14, thôn 06, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, Bình Phước |
| 1485 | Bình Phước | 11228_AVK_BPH - 1050 PRĐỏ | 1050 Phú Riềng Đỏ, P. Tân Thiện, TP. Đồng Xoài, Bình Phước |
| 1486 | Bình Phước | 11230_AVS_BPH - 1050 PRĐỏ | 1050 Phú Riềng Đỏ, P. Tân Thiện, TP. Đồng Xoài, Bình Phước |
| 1487 | Bình Phước | 11740_AVK_BPH - Chơn Thành | Thửa số 42, tờ bản đồ số 84, khu phố 1, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, Bình Phước |
| 1488 | Bình Phước | 12244_ĐMS3_BPH - Lộc Quang | Thửa đất số 250 và 53b, tờ bản đồ số 10, ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, Bình Phước |
| 1489 | Bình Phước | 12474_AVK_BPH_PLO - Đường ĐT759 | Thửa đất số 679, tờ bản đồ số 13, đường ĐT759, khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, Bình Phước |
| 1490 | Bình Phước | 13860_TGD_BPH_BDO - Thanh Bình | Thửa đất số 48, tờ bản đồ 05, khu phố Thanh Xuân, Tt Thanh Bình, Huyện Bù Đốp, Bình Phước |
| 1491 | Bình Phước | 13879_AAR_BPH_CTH - 38 Quốc Lộ 13 | Số 38 quốc lộ 13, tổ 6, khu phố 2, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Bình Phước |
| 1492 | Bình Phước | 18865_TGD_BPH_PLO - Phước Bình | Đường ĐT 759, Khu phố 02, Phường Phước Bình, Thị xã Phước Long, Bình Phước |
| 1493 | Bình Thuận | 337 STORE | 101 Tuyên Quang, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1494 | Bình Thuận | CELLPHONES PT | Số 165B-167-169 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1495 | Bình Thuận | ĐIỆN MÁY EN | Số 45A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1496 | Bình Thuận | ĐIỆN MÁY VIỆT HOA | Số nhà 249 Đường 8/4, Tổ 5, Khu Phố 1, Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận |
| 1497 | Bình Thuận | ĐIỆN TỬ NỘI THẤT TIẾN TRINH | Số 89-91 Đường Nguyễn Ngọc Kỳ, Khu phố 3, Phường Phước Hội, Thị Xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1498 | Bình Thuận | NHA KHOA LONG SÀI GÒN | Số 146 Lê Lợi , Khu phố 5, Phường Phước Hội , Thị Xã LaGi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1499 | Bình Thuận | VI TÍNH PANDA | 73 Võ Hữu, Phường Phú Thủy, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1500 | Bình Thuận | CHỢ LỚN PHAN THIẾT | B2, Khu dân cư Hùng Vương 2, Phường Phú Thuỷ, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1501 | Bình Thuận | ĐIỆN TỬ NỘI THẤT PO | 418 Trần Hưng Đạo, Phường Lạc Đạo, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1502 | Bình Thuận | ĐIỆN TỬ- NỘI THẤT 123 BT | Số 121, Đường Nguyễn Ngọc Kỳ, Khu Phố 3, Phường Phước Hội, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1503 | Bình Thuận | NỘI THẤT HIỆP THÚY | Thôn Bình Long, Xã Phan Rí Thành, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận |
| 1504 | Bình Thuận | NỘI THẤT PHỐ VIỆT | A19-20-21 Võ Văn Kiệt, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1505 | Bình Thuận | NỘI THẤT THIÊN LÝ | Số nhà 531, Tổ 5, Khu phố Lâm Giáo, Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận |
| 1506 | Bình Thuận | THANH XUÂN | Số 93 đường Nguyễn Ngọc Kỳ, Khu phố 3, Phường Phước Hội, Thị Xã La gi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1507 | Bình Thuận | 179 APPLE | 84B Lý Thường Kiệt, Thị trấn Phan Rí Cửa, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận |
| 1508 | Bình Thuận | 24H - MOBILE | 191 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1509 | Bình Thuận | ANDY PHONE BT | 106 Thủ Khoa Huân, Phường Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1510 | Bình Thuận | DI ĐỘNG TRẦN THUYẾT | Số Nhà 294, Tổ 4, Khu Phố 1, Thị Trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận |
| 1511 | Bình Thuận | DƯƠNG NGA | Khu phố 3, TT Võ Xu, Đức Linh, Bình Thuận |
| 1512 | Bình Thuận | GIA ĐẠT 2 | Số 70A, Đường Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Phước Hội, Thị xã LaGi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1513 | Bình Thuận | HIỆP PHỤNG | Số 521 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận |
| 1514 | Bình Thuận | HÙNG LÂN N | Khu phố Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận |
| 1515 | Bình Thuận | HƯƠNG NGUYỄN | 280 Đường 8/4, Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận |
| 1516 | Bình Thuận | HUỲNH GIA COMPUTER | Số 312 Đường Nguyễn Hội, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1517 | Bình Thuận | KHÁNH APLLE BT | Số 87, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Khu phố 5, Phường Tân An, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1518 | Bình Thuận | KMAX STORE | 153 Đường Tuyên Quang, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1519 | Bình Thuận | KT SHOP | 230- Đường 25/12, KP Lạc Thuận, TT Lạc Tánh, Tánh Linh, Bình Thuận |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1520 | Bình Thuận | LÊ HUÂN MOBILE | Số 396, Trần Hưng Đạo, Tổ 1,  Khu Phố Lạc Hóa 1, TT Lạc Tánh, Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuân |
| 1521 | Bình Thuận | MINH DƯƠNG | Số 224, đường Lê Lợi, Khu Phố 1, Phường Phước Lộc, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1522 | Bình Thuận | NGUYỄN PHONG BA LG | Số 24, Đường Bác Ái, Khu phố 3, Phường Phước Hội, Thị xã LaGi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1523 | Bình Thuận | PHONG KULL STORE | 08, Đường số 18, Thôn 1, Xã Nam Chính, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận |
| 1524 | Bình Thuận | PHƯƠNG TRÂM | Số 75, đường Nguyễn Ngọc Kỳ, Khu Phố 3, Phường Phước Hội, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1525 | Bình Thuận | TÂN FONE | Số 5, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1526 | Bình Thuận | TÁO PHAN RÍ | Đường Lý Thường Kiệt, Thị trấn Phan Rí Cửa, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận |
| 1527 | Bình Thuận | TÁO PHAN THIẾT | Số 02 Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1528 | Bình Thuận | TH APPLE | Số 7 Đường Đặng Văn Lãnh, Phường Phú Tài, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1529 | Bình Thuận | THẢO KHÁNH BT | Số 147B, đường Lê Lợi, Khu phố 6, Phường Phước Hội, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1530 | Bình Thuận | VIỄN THÔNG | Số 58C, Đường Thủ Khoa Huân, Phường Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1531 | Bình Thuận | XEKO STORE | Số 123, Đường Thủ Khoa Huân, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1532 | Bình Thuận | DI ĐỘNG VIỆT 161THĐ PT BT | 161 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1533 | Bình Thuận | ĐIỆN THOẠI DĐ MỸ LUÂN | Thôn Gò Găng, Xã Tân Thắng, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận |
| 1534 | Bình Thuận | LIÊM NGUYỄN | Số 305, Đường 8/4 , Khu Phố 1, Thị Trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận |
| 1535 | Bình Thuận | NGỌC HỢI | Tổ 8, khu phố Lạc Hóa 2, TT. Lạc Tánh, Tánh Linh, Bình Thuận |
| 1536 | Bình Thuận | TÁO VIP | Số 96 đường Trần Hưng Đạo, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1537 | Bình Thuận | TH APPLE HÀM THUẬN BẮC | Số 290 Đường 8/4, Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận |
| 1538 | Bình Thuận | TOÀN HƯNG THỊNH | Số 480 đường Trần Hưng Đạo, phường Lạc Đạo, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận. |
| 1539 | Bình Thuận | TOÀN IPHONE | Số 41 đường Thủ Khoa Huân, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1540 | Bình Thuận | HƯNG THỊNH | Số 699 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đức Long, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1541 | Bình Thuận | MINH TÂM NEW | Số 667 đường Trần Hưng Đạo, Phường Đức Long, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận. |
| 1542 | Bình Thuận | NGUYỄN KIM PHAN THIẾT | 68 Tôn Đức Thắng, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1543 | Bình Thuận | NHẬT ANH BT | Số 316, Đường Huỳnh Thúc Kháng, Khu phố 4, Phường Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1544 | Bình Thuận | ĐIỆN MÁY NỘI THẤT KIM SINH | Khu phố Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận |
| 1545 | Bình Thuận | PHỤNG IPHONE | Số nhà 434, Khu phố 1, Thị trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận |
| 1546 | Bình Thuận | 02086_ĐML_BTH_PTH - 364 Trần Hưng Đạo | 364 Trần Hưng Đạo, P. Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, T. Bình Thuận |
| 1547 | Bình Thuận | 01285_ĐMM_BTH_HTB - Ma Lâm | Số 406 - 408 - 410 Tổ 10, Khu phố 1, TT. Ma Lâm, H. Hàm Thuận Bắc, T. Bình Thuận |
| 1548 | Bình Thuận | 02240_ĐMM_BTH_BBI - 240 Nguyễn Tất Thành (Chợ Lầu) | 240-242-244 Nguyễn Tất Thành, KP. Xuân An 2, TT. Chợ Lầu, H. Bắc Bình, T. Bình Thuận |
| 1549 | Bình Thuận | 00918_ĐML_BTH_PTH - 241 Trần Hưng Đạo | 241 Trần Hưng Đạo, P. Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1550 | Bình Thuận | 01277_ĐMM_BTH_PTH - 314 Huỳnh Thúc Kháng (Mũi Né) | Số 314 đường Huỳnh Thúc Kháng, khu phố 4, P. Mũi Né, TP. Phan Thiết, T. Bình Thuận |
| 1551 | Bình Thuận | 01579_ĐMM_BTH_TPH - Lê Duẩn (Liên Hương) | Đường Lê Duẩn, TT. Liên Hương, H. Tuy Phong, T. Bình Thuận |
| 1552 | Bình Thuận | 05168_ĐMM_BTH_TPH - Vĩnh Tân | Quốc lộ 1A, Ngã 3, Xóm 7, Thôn Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Tân, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận |
| 1553 | Bình Thuận | 01599_TGD_BTH_BBI - Lương Sơn | Quốc lộ 1A, TT. Lương Sơn, H. Bắc Bình, T. Bình Thuận |
| 1554 | Bình Thuận | 01169_TGD_BTH_BBI - 427 Nguyễn Tất Thành | 427 đường Nguyễn Tất Thành, khu phố Xuân An, TT. Chợ Lầu, H. Bắc Bình, T. Bình Thuận |
| 1555 | Bình Thuận | 01355_TGD_BTH_TPH - Liên Hương | Khu dân cư A2, TT. Liên Hương, H. Tuy Phong, T. Bình Thuận |
| 1556 | Bình Thuận | 02598_TGD_BTH_PTH - 02 Lê Hồng Phong | Số 02 Lê Hồng Phong, P. Bình Hưng, Tp. Phan Thiết, T. Bình Thuận |
| 1557 | Bình Thuận | 00676_TGD_BTH_PTH - 80 Trần Hưng Đạo | 80 Trần Hưng Đạo, P.Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1558 | Bình Thuận | 01817_TGD_BTH_PTH - 153 Tôn Đức Thắng | Số 153 Tôn Đức Thắng, P. Phú Thủy, TP. Phan Thiết, T. Bình Thuận |
| 1559 | Bình Thuận | 07648_ĐMS_BTH_BBI - Lương Sơn | Thửa đất số 518F, Tờ bản đồ số 03, Đường Quốc lộ 1A, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1560 | Bình Thuận | 01598_ĐMM_BTH_PTH - 09 Nguyễn Hội | 09 Nguyễn Hội, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận |
| 1561 | Bình Thuận | 05175_TGD_BTH_HTB - 387 Quốc Lộ 28 (Ma Lâm) | Số 387, Quốc lộ 28, khu phố 1, Thị Trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận |
| 1562 | Bình Thuận | 01847_ĐMM_BTH_TPH - 86 Thống Nhất (Phan Rí Cửa) | 86 Thống Nhất, TT. Phan Rí Cửa, H. Tuy Phong, T. Bình Thuận |
| 1563 | Bình Thuận | 00319_TGD_BTH_TPH - 233 Thống Nhất | Số 233 đường Thống Nhất, TT.Phan Rí Cửa, H.Tuy Phong, T.Bình Thuận |
| 1564 | Bình Thuận | 02061_ĐMM_BTH_HTN - Thuận Nam | Đường Trần Hưng Đạo, KP. Lập Hòa, TT. Thuận Nam, H. Hàm Thuận Nam, T. Bình Thuận |
| 1565 | Bình Thuận | 00226_ĐMM_BTH_LGI - 72C Lê Lợi | Số 72C, 72D, 72Đ Lê Lợi, P. Phước Hội, TX La Gi, T. Bình Thuận |
| 1566 | Bình Thuận | 02901_ĐMM_BTH_LGI - 118 Lê Thánh Tôn (Tân Hải) | 118 Lê Thánh Tôn, thôn Hiệp Hòa, xã Tân Hải, TX. Lagi, T. Bình Thuận |
| 1567 | Bình Thuận | 01833_ĐMM_BTH_TLI - 466 Trần Hưng Đạo | 466 Trần Hưng Đạo, TT. Lạc Tánh, H. Tánh Linh, T. Bình Thuận |
| 1568 | Bình Thuận | 07617_ĐMS_BTH_DLI - Mê Pu | Thửa đất số 380, Tờ bản đồ số 21, Đường ĐT 713, Tổ 10, Thôn 5, Xã Mê Pu, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận |
| 1569 | Bình Thuận | 05366_ĐMM_BTH_LGI - 625 Thống Nhất (La Gi) | Số 625-627 đường Thống Nhất, Phường Tân An, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận |
| 1570 | Bình Thuận | 07618_ĐMS_BTH_TLI - Măng Tố | Thửa đất số 399, Tờ bản đồ số 05, Đường ĐT 717, Thôn 3, Xã Măng Tố, Huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận |
| 1571 | Bình Thuận | 02875_TGD_BTH_HTA - 146 Hùng Vương | Số 146- 148, Hùng Vương, TT. Tân Nghĩa, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận |
| 1572 | Bình Thuận | 07559_ĐMS_BTH_DLI - Trà Tân | Thửa đất số 17 và 894, Tờ bản đồ số 07, Thôn 1A, Xã Trà Tân, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận |
| 1573 | Bình Thuận | 02062_ĐMM_BTH_DLI - 397 Cách Mạng Tháng 8 | Số 395 - 397 đường Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 3, Thị Trấn Võ Xu, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận |
| 1574 | Bình Thuận | 07343_ĐMM_BTH_HTA - Tân Minh | Thửa đất số 66 và 71 tờ bản đồ số 02, Khu phố 2, Thị Trấn Tân Minh, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận |
| 1575 | Bình Thuận | 01749_ĐMM_BTH_DLI - 349 Đường 3/2 | Số 349 đường 3/2, TT. Đức Tài, H. Đức Linh, T. Bình Thuận |
| 1576 | Bình Thuận | 00421_TGD_BTH_DLI - 268 Đường 3/2 | Số 268, đường 3/2, TT.Đức Tài, H.Đức Linh, T.Bình Thuận |
| 1577 | Bình Thuận | 02190_TGD_BTH_LGI - 156 Thống Nhất | Số 156 Thống Nhất, KP.02, P. Tân Thiện, TX. La Gi, T. Bình Thuận |
| 1578 | Bình Thuận | 01525_TGD_BTH_HTN - 547 Trần Hưng Đạo | 547 Trần Hưng Đạo, TT. Thuận Nam, H. Hàm Thuận Nam,<br>T. Bình Thuận |
| 1579 | Bình Thuận | 07786_ĐMS_BTH_HTA - Tân Thắng | Số 622 Đường QL 55, Thôn Gò Găng, Xã Tân Thắng, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1580 | Bình Thuận | 07834_ĐMS_BTH_HTA - Tân Nghĩa | Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Thị Trấn Tân Nghĩa, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận |
| 1581 | Bình Thuận | 07983_ĐMS_BTH_HTN - Hàm Mỹ | Đường 707, Thôn Phú Hưng, Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận |
| 1582 | Bình Thuận | 07899_BTH - Kho CN ĐM HTBắc | Thửa đất số 502+503, tờ bản đồ số 85, thôn Thuận Điền, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận |
| 1583 | Bình Thuận | 07785_ĐMS_BTH - Đồng Kho | Thửa đất số 42, Tờ bản đồ số 7, Đường ĐT717, Xã Đồng Kho, Huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận |
| 1584 | Bình Thuận | 08986_ĐMS3_BTH - Gia An | Thửa đất 595-596, tờ bản đồ số 19, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận |
| 1585 | Bình Thuận | 08987_ĐMS3_BTH - Hàm Minh | Thửa đất số 142A, tờ bản đồ số 05, thôn Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận |
| 1586 | Bình Thuận | 09209_TGD_BTH - Đức Long | Thửa đất số 160, tờ bản đồ số 10, khu phố 02, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận. |
| 1587 | Bình Thuận | 09243_ĐMS_BTH - Hàm Đức | Đường QL1A, Thửa đất số 1023, tờ bản đồ số 01(10-224458+230458+224464), thôn 02, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận |
| 1588 | Bình Thuận | 09947_ĐMS_BTH_HTA - Tân Hà | Thửa 108, tờ bản đồ số 01, đường QL55, xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận |
| 1589 | Bình Thuận | 10062_ĐMS_BTH_DLI - Mê Pu | Thửa đất số 605A, tờ bản đồ số 02, đường Mê Pu, xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận |
| 1590 | Bình Thuận | 10061_ĐMS_BTH_HTB - Phú Long | Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 61 (215459 - 6 - (1)), đường QL1A, khu phố Phú Thành, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận |
| 1591 | Bình Thuận | 00296_TGD_BTH_PTH - 736 Trần Hưng Đạo | 736 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, P.Đức Long, TP.Phan Thiết, T.Bình Thuận |
| 1592 | Bình Thuận | 10082_ĐMS_BTH_HTB - Hàm Trí | Đường Quốc Lộ 28, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận |
| 1593 | Bình Thuận | 10571_ĐMS_BTH_HTN - Tân Lập | Thửa đất số 01, tờ bản đồ 00, thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận |
| 1594 | Bình Thuận | 10632_ĐMS_BTH_HTB - HSO | Thửa đất số 28 - 36, tờ bản đồ 09 - 90, thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận |
| 1595 | Bình Thuận | 11855_TGD_BTH - Phước Hội | 70 Lê Lợi, khu phố 1, Phường Phước Hội, Thị xã La Gi, Bình Thuận |
| 1596 | Bình Thuận | 12154_ĐMS_BTH - Vĩnh Hảo | Thửa đất số 26, tờ bản đồ 123, xóm 2, thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Bình Thuận |
| 1597 | Bình Thuận | 11361_TGD_BTH_HTN - TNA | Quốc lộ 1A, khu phố Lập Hòa, Thị Trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận |
| 1598 | Bình Thuận | 12153_ĐMS_BTH - Hòa Thắng | Thửa đất số 125 - 35, tờ bản đồ 08 - 331, thôn Hồng Chinh, Xã Hòa Thắng, Huyện Bắc Bình, Bình Thuận |
| 1599 | Bình Thuận | 12241_AVK_BTH - Phan Rí Cửa | Thửa đất 03 - 04 - 04A - 05 - 31 - 32, tờ bản đồ 23, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, Bình Thuận |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1600 | Bình Thuận | 12582_ĐMS_BTH_HTB - Hàm Liêm | Thôn 3, Xã Hàm Liêm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận |
| 1601 | Bình Thuận | 12585_ĐMS_BTH_BBI - Bình Tân | Số 226 đường QL1A, Xã Bình Tân, Huyện Bắc Bình, Bình Thuận |
| 1602 | Bình Thuận | 12586_ĐMS_BTH_BBI - Phan Rí Thành | Đường Quốc Lộ 1A, Thôn Bình Lễ, Xã Phan Rí Thành, Huyện Bắc Bình, Bình Thuận |
| 1603 | Bình Thuận | 12855_ĐMS_BTH_TPH - Phước Thể | Thửa đất số 07, tờ bản đồ 73, Thôn 2, Xã Phước Thể, Huyện Tuy Phong, Bình Thuận |
| 1604 | Bình Thuận | 13953_TGD_BTH_LGI - 178 Lê Thánh Tôn | 178 đường Lê Thánh Tôn, thửa đất số 116, thôn Hiệp Hòa, xã Tân Hải, thị xã La Gi, Bình Thuận |
| 1605 | Bình Thuận | 15882_TGD_BTH_TLI - Trần Hưng Đạo | Đường Trần Hưng Đạo, thửa đất số 377, tờ bản đồ số 8, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, Bình Thuận |
| 1606 | Bình Thuận | 16881_TGD_BTH_PTH - 225 Nguyễn Hội | 225 đường Nguyễn Hội, Thửa đất số 54, Tờ bản đồ12, khu phố 1, phường Phú Tài, Phan Thiết, Bình Thuận |
| 1607 | Bình Thuận | 15883_TGD_BTH_PTH - 359 Nguyễn Đình Chiểu | 359 Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 3, Phường Hàm Tiến, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận |
| 1608 | Bình Thuận | 10562_AAR_BTH_PTH - 80 Trần Hưng Đạo | Số 80 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận |
| 1609 | Cà Mau | AN NHIÊN STORE CÀ MAU | 531, Đường số 3, Khóm 6, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1610 | Cà Mau | BẢO TÍN | Số 67, Đường Tạ Uyên, Khóm 4, Phường 9, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1611 | Cà Mau | CẢNH HOA | Khóm 8, Thị trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1612 | Cà Mau | ĐIỆN MÁY Á CHÂU | Ấp 2, Xã Tân Lộc, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1613 | Cà Mau | ĐỖ THỊ VÂN | Khóm 2, Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau |
| 1614 | Cà Mau | DŨNG NHƯƠNG | Số 572, Ấp Cái Keo, Xã Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau. |
| 1615 | Cà Mau | DƯƠNG CHÍ NGOAN | Chợ Nhà Lồng, Xã Khánh Hòa, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau |
| 1616 | Cà Mau | HẢI ĐẸP | Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1617 | Cà Mau | HIỆP HẠNH | Ấp Nhưng Miên, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. |
| 1618 | Cà Mau | HỒNG PHÁT II | Đường Phan Ngọc Hiển, Khóm 2, Thị trấn Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1619 | Cà Mau | KHÁNH TẤN STORE | Số 195A, Lý Văn Lâm, Khóm 2, Phường 1, Thành phố Cà Mau |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1620 | Cà Mau | KIÊN CƯỜNG | Ấp 1, Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1621 | Cà Mau | KIM CHI | Khóm 7, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1622 | Cà Mau | KIM HẰNG | KV1, Khóm 2, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau |
| 1623 | Cà Mau | LỊNH TÚ NỮ | Khóm 1, Thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1624 | Cà Mau | LƯU CHÍ LIỆT | Khóm 1, Thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1625 | Cà Mau | LÝ HÒA | Khóm 8, Thị trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1626 | Cà Mau | MŨI CÀ MAU | Số 125-129, Đường Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1627 | Cà Mau | MỸ HẰNG | Ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. |
| 1628 | Cà Mau | NGỌC ẨN | Đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 1, Phường 8, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau |
| 1629 | Cà Mau | NGUYÊN MẬU 1 | 06, Lê Lai, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1630 | Cà Mau | NGUYỄN TÂM | 202/20, Lý Thường Kiệt, Khóm 4, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1631 | Cà Mau | NGUYỄN THỊ DIỄM CHI | Khóm 8, Thị trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1632 | Cà Mau | NGUYỄN VƯƠNG | Số 447A đường Nguyễn Trãi, Khóm 5, Phường 9, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1633 | Cà Mau | NỘI THẤT SÀI GÒN | Quốc lộ 1A, Khóm 2, Thị trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau |
| 1634 | Cà Mau | PHÚC KHANG | 379 Nguyễn Trãi, Khóm 5, Phường 9, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1635 | Cà Mau | PHƯƠNG NAM | Khóm 7, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1636 | Cà Mau | QUỐC DUY | Số 331, Ấp 2, Xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1637 | Cà Mau | QUỐC HẠNH CÀ MAU | Khóm 5, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1638 | Cà Mau | SÀI GÒN CA MAU | Ấp Tắc Thủ, Xã Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1639 | Cà Mau | SÀI GÒN CHỢ LỚN 1 | Ấp 1, Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1640 | Cà Mau | THÁI ĐÔ | Ấp Cái Đôi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. |
| 1641 | Cà Mau | THÁI NGHIÊN | Số 304, Đường Huỳnh Ngọc Điệp, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1642 | Cà Mau | THANH LIÊM | Ấp Bào Chấu, Xã Việt Thắng, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1643 | Cà Mau | THANH RĂN | Ấp Kinh Dớn, Xã Khánh Bình Tây Bắc, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1644 | Cà Mau | THANH SANG | 06 Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1645 | Cà Mau | THIÊN HOÀ | Đường 30/4, Khóm 9, Thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1646 | Cà Mau | THÚY ÁI | Số 190, Ấp 2, Xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1647 | Cà Mau | TK COMPUTER CÀ MAU | 269 Ngô Quyền, Khóm 6, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1648 | Cà Mau | TRUNG KIÊN 3 | Ấp 4, Xã Thới Bình, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1649 | Cà Mau | CHỢ LỚN CÀ MAU | Ấp Bà Điều, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1650 | Cà Mau | CHỢ LỚN CÀ MAU 2 | 103-105-107 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1651 | Cà Mau | DANH QUÂN | Ấp 3, Xã Khánh Tiến, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau |
| 1652 | Cà Mau | DƯƠNG QUANG | Số 26, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1653 | Cà Mau | DƯƠNG TÌNH | Ấp Chà Là, Xã Trần Phán, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1654 | Cà Mau | HAI THỨC | Khóm 9, Thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1655 | Cà Mau | NĂM HÒA | Khóm 3, Thị trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau |
| 1656 | Cà Mau | PHÚ VINH CÀ MAU | 169 Lý Thường Kiệt, Khóm 7, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1657 | Cà Mau | QUANG ĐIỆN | Khóm 9, Thị Trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau. |
| 1658 | Cà Mau | ĐẠI THÀNH | Ấp Rạch Chèo, Xã Rạch Chèo, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1659 | Cà Mau | KHÁNH ÁI | Khóm 1, Thị Trấn Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau . |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1660 | Cà Mau | ÁI VY | 332, Lê Hồng Phong, Khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1661 | Cà Mau | ANH HUY STORE | 149C Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1662 | Cà Mau | APPLE CÀ MAU | Số 149 Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, Thành phố Cà Mau. |
| 1663 | Cà Mau | BẠCH LONG MOBILE | 196, Ngô Quyền, Khóm 1, Phường 9, Thành phố Cà Mau, Cà Mau |
| 1664 | Cà Mau | BÍCH NGỌC CM | Ấp Cái Đôi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1665 | Cà Mau | BỘ MOBILE | 53 Nguyễn Ngọc Sanh, Khóm 7, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1666 | Cà Mau | CÀ MAU GSM | Số 4G, Hùng Vương, Khóm 4, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mai |
| 1667 | Cà Mau | CAO HẢO | Số 56 Đường Huỳnh Ngọc Điệp, Khóm 5, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1668 | Cà Mau | CAO PHÚC TẮC VÂN | Số 72, Ấp 2, Xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1669 | Cà Mau | ĐẶNG HIỆP STORE | Đường 30/4, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1670 | Cà Mau | ĐẶNG NGOAN | Đường Dương Thị Cẩm Vân, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1671 | Cà Mau | ĐIỀN VY | Khóm 1, Thị Trấn Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau . |
| 1672 | Cà Mau | DUY DUSTIN | Số 70, Trần Quang Khải, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1673 | Cà Mau | GIA PHÁT 3 | Khóm 11, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau. |
| 1674 | Cà Mau | HẢI MOBILE | Số 101 Nguyễn Tất Thành, Khóm 7, Phường 8, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1675 | Cà Mau | HOÀNG LẠNG | Khóm 1, Thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau. |
| 1676 | Cà Mau | HOÀNG LỘC CM | Ấp Cái Đôi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1677 | Cà Mau | HOÀNG PHỤC | Ấp 2, Xã Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1678 | Cà Mau | HƯNG APPLE | 137A, Nguyễn Tất Thành, Khóm 1, phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1679 | Cà Mau | HUY STORE | Số 30 Hùng Vương, Khóm 5, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1680 | Cà Mau | KIM PHÚC | Khóm 1, Thị Trấn Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau . |
| 1681 | Cà Mau | LÂM PHÚ MOBILE 1 | 225 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1682 | Cà Mau | LÂM PHÚ MOBILE 2 | Số 107, đường 19/5, Khóm 1, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1683 | Cà Mau | LÊ QUÂN STORE | Số 280A, Đường Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1684 | Cà Mau | LỘC MOBILE CM | 24A, Hùng Vương, Khóm 6, Phường 5, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1685 | Cà Mau | LỢI LỘC CM | Khóm 3, Thị trấn U Minh, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau |
| 1686 | Cà Mau | LONG STORE CM | 34, Ngô Gia Tự, Khóm 5, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1687 | Cà Mau | LONG TRANG | Nhà Lồng Chợ Năm Căn, Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau |
| 1688 | Cà Mau | LÝ MINH TỚI | Khóm 1, Thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau. |
| 1689 | Cà Mau | MAI TÂM | Ấp Kinh Dớn, Xã Khánh Bình Tây Bắc, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1690 | Cà Mau | MINH NHẬT CM | Ấp Kênh Đào, Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau |
| 1691 | Cà Mau | MINH SANG | Khóm 7, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1692 | Cà Mau | MOBILE CÀ MAU | 162, Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau. |
| 1693 | Cà Mau | MỸ TIÊN | Số 134, Ngô Quyền, khóm 2, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1694 | Cà Mau | NGỌC BÍCH | Khóm 1, Thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau. |
| 1695 | Cà Mau | NGỌC THẠCH CM | Ấp Cái Đôi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1696 | Cà Mau | NGUYỄN GUÔL | 75 Hẻm 19/5, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1697 | Cà Mau | NGUYÊN PHÁT | Ấp 1, Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1698 | Cà Mau | NGUYEN STORE | 267 Đường 3/2, Khóm 6, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1699 | Cà Mau | NGUYỄN THƠ CM | Khóm 4, Thị trấn U Minh, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1700 | Cà Mau | NHÂN APPLE | Số 38 Trần Quang Khải, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1701 | Cà Mau | PHẠM THÁO | Khóm 4, Thị trấn U Minh, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau |
| 1702 | Cà Mau | QUANG KHÁNH | Số 68,Lý Thái Tôn, Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau. |
| 1703 | Cà Mau | QUANG KHÁNH 94 | 155 Bùi Thị Trường, Khóm 3, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1704 | Cà Mau | QUỐC HÙNG TẮC VÂN | Số 36, Ấp 2, Xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1705 | Cà Mau | QUỐC TUẤN CM | Số 179 Đường 19/5, Khóm 1, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1706 | Cà Mau | TẤN LỢI CM | Số 109, Trần Hưng Đạo, Khóm 5, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1707 | Cà Mau | TÂN STORE | 188E, Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau. |
| 1708 | Cà Mau | TÁO KHUYẾT | Số 194/34, đường 3/2, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. |
| 1709 | Cà Mau | THÀNH CÔNG CM | Ấp Rạch Chèo, Xã Rạch Chèo, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1710 | Cà Mau | THANH PHONG CM | Số 340 Lý Thường Kiệt, Khóm 2, Phường 6, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1711 | Cà Mau | THIÊN ÂN | 146 Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, TP.Cà Mau |
| 1712 | Cà Mau | THỐNG NHẤT | Số 185, Lê Hồng Phong, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau |
| 1713 | Cà Mau | TOÀN MOBILE | 416, Lý Thường Kiệt, Khóm 2, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1714 | Cà Mau | TONY BÉ | Đường Nguyễn Tạo, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1715 | Cà Mau | TRẦN THANH BẠCH | Ấp Đầm Cùng, Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau |
| 1716 | Cà Mau | TRẦN TRỌNG STORE | Số 68A, Ấp 1, Xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1717 | Cà Mau | TUẤN NGOAN CM | Ấp Cái Đôi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1718 | Cà Mau | TUẤN THANH CM | 58, Châu Văn Đặng, Khóm 7, Phường 5, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau |
| 1719 | Cà Mau | TUẤN VŨ | Số 55 Đường Hải Thượng Lãn Ông, Khóm 7, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1720 | Cà Mau | VŨ LUÂN CM | Khóm 7, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau. |
| 1721 | Cà Mau | VỸ ĐINH STORE | 268, Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1722 | Cà Mau | APPLE MOBILE CÀ MAU | Số 398 Đường Lý Thường Kiệt, Khóm 2, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1723 | Cà Mau | BÁCH KHOA- NGHĨA TRẦN STORE | 119H, Nguyễn Trãi, Khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau |
| 1724 | Cà Mau | CAM NGUYÊN | Ấp Cái Đôi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau. |
| 1725 | Cà Mau | CPS-CMA-CMA-34THD | Số 34 -36 -38 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1726 | Cà Mau | ĐẶNG NGOÃN | Đường Trần Văn Phú, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1727 | Cà Mau | DIỆP LINH | Số 25 Đường Châu Văn Đặng, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1728 | Cà Mau | DUY THÁI APPLE | Số 174, Đường Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1729 | Cà Mau | DUY THANH | Ấp 3, Xã Khánh Hội, Huyện U Minh, Cà Mau |
| 1730 | Cà Mau | GIANG SƠN | Số 84, 86, Khu Vực 1, Khóm 2, Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau |
| 1731 | Cà Mau | HỒNG KÔNG | Khóm 1, Thị trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau |
| 1732 | Cà Mau | HOÀNG SỬ | Khóm 1, Thị Trấn Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau . |
| 1733 | Cà Mau | KIM PHÁT 1 | 14A, Hùng Vương, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1734 | Cà Mau | LAPTÓP LÊ HUY | 314 Nguyễn Trãi, Khóm 5, Phường 9, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1735 | Cà Mau | LÊ KHA | Đường Dương Thị Cẩm Vân, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1736 | Cà Mau | LÊ SỸ | Đường Dương Thị Cẩm Vân, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1737 | Cà Mau | NGUYỄN HỒNG | Ấp Cái Đôi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau. |
| 1738 | Cà Mau | NHẬT HUYNH APPLE | Khóm 1, Thị trấn Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1739 | Cà Mau | QKM CÀ MAU | 24/3 Lý Thường Kiệt, Khóm 4, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1740 | Cà Mau | TÂM APPLE | 207 Lý Thường Kiệt, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1741 | Cà Mau | TÁO MỸ | Số 51/57, Đường Lý Thường Kiệt, Khóm 4, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam |
| 1742 | Cà Mau | TÁO ZIN CÀ MAU 2 | Số 217, Đường Lý Thường Kiệt, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1743 | Cà Mau | TÈO STORE | Số 242, Đường Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1744 | Cà Mau | THANH MOBILE | Đường Nguyễn Mai, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1745 | Cà Mau | THANH MỘNG | Đường Dương Thị Cẩm Vân, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1746 | Cà Mau | THỊNH PHÁT 2 | 02, Bà Điều, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1747 | Cà Mau | THU MOBILE | 180F, Nguyễn Tất Thành, Khóm 1, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1748 | Cà Mau | TRẦN HẢI STORE | Đường Dương Thị Cẩm Vân, Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1749 | Cà Mau | TRUNG TÍNH | Ấp Chợ Thủ A, Xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau |
| 1750 | Cà Mau | TUẤN KIỆT | 123 Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1751 | Cà Mau | VINH NGUYỄN | Số 374, Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1752 | Cà Mau | HÙNG NHUNG | Ấp Chà Là, Xã Trần Phán,Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1753 | Cà Mau | HỮU TÍN | Khóm 8, Thị trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1754 | Cà Mau | NGUYỄN KIM CM | Số 1-2, Đường Hùng Vương, Phường 7, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1755 | Cà Mau | NGUYÊN MẬU | 07, đường Lê Lai, Khóm 3, Phường 2, Thành Phố Cà Màu |
| 1756 | Cà Mau | AN KHANG | Quốc lộ 1A, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1757 | Cà Mau | ANH PHÁT | Số 91, Lý Thái Tôn, Khóm 1, Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1758 | Cà Mau | HOÀNG GIA PHÚ | 852, Nguyễn Tất Thành, Bà Điều, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1759 | Cà Mau | HỒNG PHÁT | Ấp Sở Tại, Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1760 | Cà Mau | HÙNG DŨNG | Đường 30/4 Khóm 1, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1761 | Cà Mau | HÙNG DŨNG | Ấp Tắc Thủ, Xã Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1762 | Cà Mau | LÂM PHỤNG HOÀNG | 26 Nguyễn Thị Nho, Khóm 5, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1763 | Cà Mau | MINH HỌC | Đường Thái Thanh Hòa, Khóm 1, Thị trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1764 | Cà Mau | MINH THƯ | Ấp Sở Tại, Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau |
| 1765 | Cà Mau | SÀI GÒN CHỢ LỚN U MINH | Khóm 1, Thị Trấn U Minh, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau |
| 1766 | Cà Mau | THÀNH THẠO | Ấp Năm Đảm, Xã Lương Thế trân, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau |
| 1767 | Cà Mau | HỒNG PHÁT 2 | Ấp 10A, Xã Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1768 | Cà Mau | THẾ GIỚI SỐ | Số 100, Ngô Quyền, Khóm 1, Phường 9, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1769 | Cà Mau | VẠN LỢI 1 | Khóm 1, Thị trấn  Rạch Gốc, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau |
| 1770 | Cà Mau | VẠN LỢI 2 | Ấp Vàm Đầm, Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1771 | Cà Mau | VẠN LỢI 3 | Ấp Chợ Thủ A, xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau |
| 1772 | Cà Mau | VĨNH QUANG 1 | Số 12-14, đường Trưng Nhị, Phường 2, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1773 | Cà Mau | XUÂN PHƯỚC | Ấp Vàm Đầm, Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau |
| 1774 | Cà Mau | 00884_ĐML_CMA_CMA - 18 Ngô Quyền | 18, đường Ngô Quyền, P.02, TP.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1775 | Cà Mau | 01841_ĐML_CMA_CMA - 155A Nguyễn Tất Thành | Số 155A, đường Nguyễn Tất Thành, P.08, TP. Cà Mau, T. Cà Mau |
| 1776 | Cà Mau | 01732_ĐMM_CMA_TBI - Thới Bình | Thửa số 83-84-85-10-1-2, tờ bản đồ 38, khóm 8, TT. Thới Bình, H.Thới Bình, T. Cà Mau |
| 1777 | Cà Mau | 02387_ĐMM_CMA_TBI - Tân Lộc | Số 26, ấp 3, xã Tân Lộc, H. Thới Bình, T. Cà Mau |
| 1778 | Cà Mau | 02731_ĐMM_CMA_CNU - Thạnh Phú | Ấp Phấn Thạnh, xã Thạnh Phú, H. Cái Nước, T. Cà Mau |
| 1779 | Cà Mau | 01318_ĐMM_CMA_CNU - 288 Quốc Lộ 1A | 288, đường Quốc lộ 1A, khóm 2, TT. Cái Nước, H. Cái Nước, T. Cà Mau |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1780 | Cà Mau | 07038_ĐML_CMA_CMA - 12 Trần Hưng Đạo | 12 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1781 | Cà Mau | 02324_ĐMM_CMA_PTA - Cái Đôi Vàm | Khóm 2, TT. Cái Đôi Vàm, H. Phú Tân, T. Cà Mau |
| 1782 | Cà Mau | 03865_TGD_CMA_NCA - Nguyễn Tất Thành | Đường Nguyễn Tất Thành, khóm 2, thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau |
| 1783 | Cà Mau | 07180_TGD_CMA_TVT - Sông Đốc 2 | Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 10, khóm 10, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau |
| 1784 | Cà Mau | 01372_TGD_CMA_TVT - Trần Văn Thời | Thửa đất số: 946 - 1058, tờ bản đồ số 5, khóm 7, TT. Trần Văn Thời, H. Trần Văn Thời, T. Cà Mau |
| 1785 | Cà Mau | 02399_ĐMM_CMA_DDO - Đường 19/5 (Đầm Dơi) | Đường 19/5, khóm 4, TT. Đầm Dơi, H. Đầm Dơi, T. Cà Mau |
| 1786 | Cà Mau | 01546_ĐMM_CMA_NCA - Năm Căn | Khu vực 1, khóm 2, TT. Năm Căn, H. Năm Căn, T. Cà Mau |
| 1787 | Cà Mau | 07725_ĐMS_CMA_TBI - Trí Phải | Thửa đất số 51-96, tờ bản đồ số 25, Ấp 02, Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1788 | Cà Mau | 02323_ĐMM_CMA_UMI - U Minh | Khóm 3, TT. U Minh, H. U Minh, T. Cà Mau |
| 1789 | Cà Mau | 01331_TGD_CMA_DDO - 57 Dương Thị Cẩm Vân | Số 57-59-61, đường Dương Thị Cẩm Vân, TT. Đầm Dơi, H. Đầm Dơi, T. Cà Mau |
| 1790 | Cà Mau | 01635_ĐMM_CMA_TVT - Sông Đốc | Thửa số 19-20, tờ bản đồ 41, khóm 7, TT. Sông Đốc, H. Trần Văn Thời, T. Cà Mau |
| 1791 | Cà Mau | 00183_TGD_CMA_CMA - 2A Trần Hưng Đạo | 2A Trần Hưng Đạo, Khóm 6, P5, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1792 | Cà Mau | 02313_ĐMM_CMA_CMA - Tắc Vân | Số 245 -246, ấp 3, xã Tắc Vân, TP. Cà Mau, T. Cà Mau |
| 1793 | Cà Mau | 01317_TGD_CMA_CMA - 255 Quốc Lộ 1A (Tắc Vân) | Số 255, Quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tắc Vân, TP. Cà Mau, T. Cà Mau |
| 1794 | Cà Mau | 00681_TGD_CMA_CMA - 125B Nguyễn Tất Thành | 125B – 127 Nguyễn Tất Thành, khóm 7, phường 8, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau |
| 1795 | Cà Mau | 00386_TGD_CMA_CMA - 52 Nguyễn Trãi | 52 Nguyễn Trãi, P.9, TP.Cà Mau, T.Cà Mau |
| 1796 | Cà Mau | 07894_ĐMS_CMA_UMI - Khánh Hội | Thửa đất số 0003, tờ bản đồ số 03, ấp 3, Xã Khánh Hội, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau |
| 1797 | Cà Mau | 08249_ĐMS_CMA_TVT - Khánh Bình Tây | Thửa 375 - 458, tờ bản đồ số 04, ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau |
| 1798 | Cà Mau | 07893_ĐMS_CMA_NHI - Rạch Gốc | Thửa đất số 599, tờ bản đồ số 14, khóm 01, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau |
| 1799 | Cà Mau | 08189_ĐMS_CMA_NHI - Đất Mũi | Thửa 125-128, Tờ bản đồ Trích Đo, ấp Lạch Vàm, Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1800 | Cà Mau | 07270_CMA - Kho ĐM Thới Bình | Thửa số 12, Tờ bản đồ 3, Khóm 2, Thị Trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau |
| 1801 | Cà Mau | 09038_ĐMS_CMA - Trần Thới | Thửa đất số 19 và 56, tờ bản đồ số 20, ấp Đầm Cùng, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau |
| 1802 | Cà Mau | 09070_ĐMS_CMA - Trần Phán | Thửa đất số 917, tờ bản đồ số 16, ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau |
| 1803 | Cà Mau | 08932_TGD_CMA - Cái Nước | Thửa đất số 0163-0164, Tờ bản đồ số 04, Thị trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau |
| 1804 | Cà Mau | 09298_ĐMS_CMA - Tân Tiến | Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 27, ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau |
| 1805 | Cà Mau | 09319_ĐMS3_CMA - Tân Thành | Thửa đất số 11, Tờ bản đồ số 27, Khóm 5, Phường Tân Thành, Thành phố Cà Mau |
| 1806 | Cà Mau | 09487_ĐMS_CMA_PTA – Phú Tân | Thửa đất số 205, Tờ bản đồ số 20, Ấp Cái Đôi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân, Tỉnh Cà Mau |
| 1807 | Cà Mau | 09502_ĐMS_CMA_CNU – HMY | Thửa đất số 197, Tờ bản đồ số 16 và Thửa đất số 0553, Tờ bản đồ số 07, Ấp Thị Tường A, Xã Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau |
| 1808 | Cà Mau | 10059_ĐMS_CMA_TBI - Nhà Máy B | Thửa đất số 31, Tờ bản đồ số 33, Ấp Nhà Máy B, Xã Tân Phú, Huyện Thới Bình, Cà Mau |
| 1809 | Cà Mau | 10118_ĐMS_CMA_TVT - TVT | Thửa đất số 200, Tờ bản đồ số 29, Khóm 9, Thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời, Cà Mau |
| 1810 | Cà Mau | 10119_ĐMS_CMA_DDO - Quách Phẩm | Thửa đất số 65, Tờ bản đồ số 23, Ấp Cái Keo, Xã Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi, Cà Mau |
| 1811 | Cà Mau | 01316_TGD_CMA_CMA - 175 Lý Thường Kiệt | Số 175, đường Lý Thường Kiệt, P. 6, TP. Cà Mau, T. Cà Mau |
| 1812 | Cà Mau | 10487_ĐMS_CMA_PTA - Phú Thuận | Thửa đất số 235, tờ bản đồ số 10, ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau |
| 1813 | Cà Mau | 10570_ĐMS_CMA_UMI - Khánh Lâm | Thửa đất số 0260, tờ bản đồ số 07, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, Cà Mau |
| 1814 | Cà Mau | 10597_ĐMS_CMA_TVT - KBTB | Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 22, ấp Kinh Dớn, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau |
| 1815 | Cà Mau | 10640_ĐMS_CMA_PTA - Rạch Chèo | Thửa đất số 95 và 94, tờ bản đồ số 11, ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau |
| 1816 | Cà Mau | 10724_ĐMS_CMA_UMI - Khánh An | Thửa đất số 0202, tờ bản đồ số 05 và Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 15, ấp 4, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau |
| 1817 | Cà Mau | 10723_ĐMS_CMA_NCA - Hàng Vịnh | Thửa đất số 263, tờ bản đồ số 11, Ấp 1, Xã Hàng Vịnh, Huyện Năm Căn, Cà Mau |
| 1818 | Cà Mau | 11755_AAR1_CMA - 52 Nguyễn Trãi | 52 Nguyễn Trãi, P.9, Cà Mau, Cà Mau |
| 1819 | Cà Mau | 11756_AAR_CMA - 2A THĐạo | 2A Trần Hưng Đạo, Khóm 6, P5, Cà Mau, Cà Mau |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1820 | Cà Mau | 11989_AVK_CMA - P5 | 80 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Cà Mau, Cà Mau |
| 1821 | Cần Thơ | F10 STORE | 30/2B Đường Mậu Thân, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1822 | Cần Thơ | MẠNH CƯỜNG NINH KIỀU | 24 Đường Hùng Vương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1823 | Cần Thơ | NGỌC GIÚP | Tổ 6, Khu vực Tân Phú, Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1824 | Cần Thơ | NGUYỆN K-E-N-R-O | 381G.2B, Đường Trần Nam Phú, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều,<br>Thành phố Cần Thơ |
| 1825 | Cần Thơ | NGUYỄN KIM CẦN THƠ | Số 2, Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1826 | Cần Thơ | PK SHOP | 233/8 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1827 | Cần Thơ | PNC STORE | 390C Đường Nguyễn Văn Cừ, KV4, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1828 | Cần Thơ | QUÝ MOBILE | Số 486, Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1829 | Cần Thơ | THANH TÁO | Số 4, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1830 | Cần Thơ | TRINH THÁI SƠN | Ấp Thới Thuận B, Thị trấn Thới Lai, Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ |
| 1831 | Cần Thơ | CHỢ LỚN BÌNH THUỶ | K6, Đường Lê Hồng Phong, Khu dân cư Ngân Thuận, Phường Bình Thuỷ, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ |
| 1832 | Cần Thơ | CHỢ LỚN CẦN THƠ | Số 112 Trần Phú, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1833 | Cần Thơ | CHỢ LỚN CẦN THƠ 2 | Số 155 - 157 - 159 - 161, Đường 3/2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1834 | Cần Thơ | TRUNG TÂM MUA SẮM QUỐC CHI 1 | Ấp Thới Thuận, Thị trấn Cờ Đỏ, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ |
| 1835 | Cần Thơ | 102 STORE CT | 27, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1836 | Cần Thơ | 188 STORE | 408 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1837 | Cần Thơ | AN TÂN STORE | Số 108, Đường Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1838 | Cần Thơ | APPLE 79 CẦN THƠ | 208, Đường 3 Tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1839 | Cần Thơ | B-O-L-G-A | 410E/10 Nguyễn Văn Linh KV3, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1840 | Cần Thơ | CHÍ DANH APPLE | 117/5 Đường 3 tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1841 | Cần Thơ | CT MOBILE CẦN THƠ | 70, Đường Lý Tự Trọng, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1842 | Cần Thơ | DI ĐỘNG CẦN THƠ | 45B Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1843 | Cần Thơ | DI ĐỘNG VIỆT 24B NT NINH KIỀU CT | 24B Nguyễn Trãi, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1844 | Cần Thơ | ĐỨC NHÂN Ô MÔN | KV Bình Lập, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1845 | Cần Thơ | DƯƠNG PHI.COM | Số 76 Đường Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1846 | Cần Thơ | DUY MOBILE | 35A, Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1847 | Cần Thơ | HÒA HUỲNH STORE CT | 20 Đường Lý Hồng Thanh, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1848 | Cần Thơ | HOÀI LINH SOTRE | 168B Đường Quản Trọng Hoàng, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1849 | Cần Thơ | HOÀNG LONG 2 | 320/13, Đường Trần Ngọc Quế, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1850 | Cần Thơ | HOÀNG MAI CT | 132/22D, Đường 3 Tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1851 | Cần Thơ | HOÀNG TÁO | Số 387 Nguyễn Đệ, Phường An Hoà, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1852 | Cần Thơ | HUỲNH LONG CT | Số 49, Hẻm 51, Đường 3 tháng 2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1853 | Cần Thơ | HUỲNH TÀI | 501, Đường 30 tháng 4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1854 | Cần Thơ | KHẢI CT | 235, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1855 | Cần Thơ | KING PHONE CT | Số 98, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1856 | Cần Thơ | LÃ MINH TUẤN | 381Q2A, Tổ 5, KV 2, Đường Trần Nam Phú, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1857 | Cần Thơ | MIKI CT | 52I, Hẻm 3, Đường Mậu Thân, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1858 | Cần Thơ | MINH MOBILE 47H CT | 109C, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1859 | Cần Thơ | NAM ANH PC | 133 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1860 | Cần Thơ | NGHĨA TRẦN MOBILE | Cạnh 337B, Tổ 1, Khu vực 5, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1861 | Cần Thơ | NHƠN MOBILE CT | 70 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1862 | Cần Thơ | NHƯ Ý MOBILE | C112/52D Đường 3 Tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1863 | Cần Thơ | NHỰT APPLE | 10/20D Đường Nguyễn Trãi, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1864 | Cần Thơ | PHƯƠNG TRANG LUXURY | 110A, Đường Hùng Vương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1865 | Cần Thơ | QK SHOP CT | C102/2, Đường 3 tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1866 | Cần Thơ | SUN APPLE | 501A, Đường 30 tháng 04, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ |
| 1867 | Cần Thơ | THẮNG A-P-P-L-E | 206/41/11/1/7 Đường Trần Phú, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1868 | Cần Thơ | THANH HẬU CỜ ĐỎ | Đường Hà Huy Giáp, Ấp Thới Bình, Thị Trấn Cờ Đỏ, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ |
| 1869 | Cần Thơ | THẢO Ô MÔN | Số 57, Đường 26/03, Khu vực 4, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1870 | Cần Thơ | THIÊN KIM 3 CỜ ĐỎ | Ấp Thới Hòa A, Thị Trấn Cờ Đỏ, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ |
| 1871 | Cần Thơ | TIẾN ĐẠT 365 S-T-O-R-E | 112/58, Đường 3 tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1872 | Cần Thơ | TIẾN T NINH KIỀU | 172B, Đường Lê Bình, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1873 | Cần Thơ | TIÊN TIÊN APPLE | 85 Đường Đề Thám, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1874 | Cần Thơ | TOÀN VƯƠNG | Số 146, KV 14, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1875 | Cần Thơ | TRƯỜNG NGUYỄN | 180/5C, Đường 30 tháng 4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1876 | Cần Thơ | TÚ STORE CT | 224C Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1877 | Cần Thơ | TUẤN NGUYÊN CỜ ĐỎ | Số 18, Đường Nguyễn Văn Nhung, Ấp Thới Hòa, Thị Trấn Cờ Đỏ, Huyện Cờ Đỏ, Thành Phố Cần Thơ |
| 1878 | Cần Thơ | VIP MOBILE CT | 74 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1879 | Cần Thơ | VŨ VÂN | Số 26A, Khu Vực Thạnh Mỹ, Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1880 | Cần Thơ | 102.VN CẦN THƠ | 45, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1881 | Cần Thơ | 199 STORE | 23E/1, Khu vực 3, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1882 | Cần Thơ | BE APPLE | 31 Cao Bá Quát, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1883 | Cần Thơ | BP STORE CẦN THƠ | Số 385B/14 Đường Trần Nam Phú, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1884 | Cần Thơ | CAO DUY CAO THẮNG | Số 246 Đường Thái Thị Hạnh, KV Thới Mỹ, Phường Thới Long, Quận Ô Môn, Thành Phố Cần Thơ |
| 1885 | Cần Thơ | CPS-CTH-NKI-133CMTT | Số 131A - 133 Cách Mạng Tháng Tám , Phường An Hoà, Quận Ninh Kiều, Tỉnh Cần Thơ |
| 1886 | Cần Thơ | CPS-CTH-NKI-272BMTT | Số 272 đường 30 tháng 4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1887 | Cần Thơ | CƯỜNG MOBILE | 119 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1888 | Cần Thơ | ĐẶNG THỜI THỐT NỐT | KV Tân Phú, Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1889 | Cần Thơ | Di Động Bull | 24 Đường Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1890 | Cần Thơ | ĐỒ NGHỀ TỰ CHỌN | 239  Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1891 | Cần Thơ | ĐỨC NHÃ STORE | 331K, Đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 1, KV6, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ |
| 1892 | Cần Thơ | DUONG VINH CT | 172E đường Lê Bình, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1893 | Cần Thơ | HOÀNG NGUYÊN CẦN THƠ | 201, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1894 | Cần Thơ | HOME PHONE CẦN THƠ | 342, Đường 30 Tháng 4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1895 | Cần Thơ | HONG KY | Số 165/5B Đường Phạm Hùng, Khu vực Yên Hòa, Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ |
| 1896 | Cần Thơ | HỮU GIANG STORE | 350 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1897 | Cần Thơ | ITN 3 | 84B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1898 | Cần Thơ | KEN TÁO CT | Số 9 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hoà, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1899 | Cần Thơ | KHẢ DUY CẦN THƠ | 104-106, Đường Nguyễn Tri Phương, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1900 | Cần Thơ | KHANG STORE CT | 135 Đường Nguyễn Việt Hồng, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1901 | Cần Thơ | LAPTOP 24H CẦN THƠ | 132/18A, Hẻm 132, Đường 3 tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ |
| 1902 | Cần Thơ | LĨNH IPHONE CẦN THƠ | 1N, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1903 | Cần Thơ | LỘC THẢO THỐT NỐT | Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Khu vực Long Thạnh 2, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1904 | Cần Thơ | MIKI 2 CT | Số 41A, Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1905 | Cần Thơ | MINH DUY CT | Số 104 Đường số 15, KDC An Khánh, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ |
| 1906 | Cần Thơ | MINH PHÁT | 160 Đường 30 Tháng 4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1907 | Cần Thơ | MO MOBILE CẦN THƠ | 10A Đường Lê Bình, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1908 | Cần Thơ | NEW PHONE CẦN THƠ | 104, Đường 3 tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ |
| 1909 | Cần Thơ | NGỌC DIỆP Ô MÔN | KV Thới Hưng, Phường Long Hưng, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1910 | Cần Thơ | NGUYỄN ĐOÀN APPLE | 53 Đường Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1911 | Cần Thơ | NGUYỄN ĐOÀN CT | 175 đường Trần Việt Châu, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1912 | Cần Thơ | NHI STORE CẦN THƠ | Số 17, Đường Trần Minh Sơn, KV4, Khu TĐC ĐHYD, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1913 | Cần Thơ | NHỰT PHI COMPUTER | 278F/8 đường Trần Vĩnh Kiết, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1914 | Cần Thơ | PHƯƠNG TÙNG 10 MẬU THÂN | 85A-89, Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1915 | Cần Thơ | PHƯƠNG TÙNG 2 NGUYỄN TRÃI | 94- 96, Nguyễn Trãi và 2A, Trần Văn Khéo, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1916 | Cần Thơ | PHƯƠNG TÙNG 3 | 192 Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1917 | Cần Thơ | PHƯƠNG TÙNG 4 | 211 Đường 3/2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1918 | Cần Thơ | QUOC BAO 365 STORE | 112/58, Đường 3 tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1919 | Cần Thơ | SAM MOBILE | 94 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1920 | Cần Thơ | T&T LUXURY | Số 203 Đường 3 Tháng 2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1921 | Cần Thơ | TAM A-P-L-L-E | 385Z1, Đường Trần Nam Phú, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1922 | Cần Thơ | TÂM LOAN CẦN THƠ | 46 Đường Trần Văn Khéo, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1923 | Cần Thơ | TÁO CƯỜI CẦN THƠ | Số 8, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1924 | Cần Thơ | TÁO LUXURY CẦN THƠ | 6A, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1925 | Cần Thơ | TÁO MẺ STORE CẦN THƠ | 151/60C, Đường Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1926 | Cần Thơ | THÁI NGỌC THỐT NỐT | Khu vực Tân Phú, Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1927 | Cần Thơ | THANH STORE | 138B/6, Khu Vực 1, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1928 | Cần Thơ | THÀNH VÕ | 182/49B Đường Trần Hưng Đạo, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1929 | Cần Thơ | THIÊN KIM 1 | Số 99 KV Thới Xương 2, Phường Thới Long, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1930 | Cần Thơ | THIÊN KIM 2 | KV Thới Mỹ, Phường Thới Long, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1931 | Cần Thơ | THỪA LỘC Ô MÔN | Số 1259 Đường Tôn Đức Thắng, KV5, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1932 | Cần Thơ | TRẦN SỰ COMPUTER | 359/1A, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1933 | Cần Thơ | TRUNG TÂM MÁY TÍNH CÔNG NGHỆ | 65A/3 Tổ 9 KV2, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1934 | Cần Thơ | TƯỜNG MOBILE | 24/5, Đường Nguyễn Trãi, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1935 | Cần Thơ | VIỆT KHOA | 01, đường Trần Văn Hoài, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1936 | Cần Thơ | ZSHOP CẦN THƠ | 64 Hùng Vương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1937 | Cần Thơ | ITN STORE | Tầng 1 Số 58 đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1938 | Cần Thơ | ITN Store 2 | Số 88 Đồng Văn Cống, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ |
| 1939 | Cần Thơ | MINH TUẤN MOBILE CẦN THƠ | 90A, Đường 30 tháng 4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1940 | Cần Thơ | NAM CẦN THƠ_Ô MÔN | Đường Tôn Đức Thắng, KV11, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1941 | Cần Thơ | NAM CẦN THƠ_THỐT NỐT | 503, KV Phụng Thạnh 1, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1942 | Cần Thơ | BUÔN PHƯƠNG CT | 20 Lê Thánh Tôn, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1943 | Cần Thơ | PHƯƠNG ANH THỐT NỐT | Khu vực Phụng Thạnh 1, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1944 | Cần Thơ | PHƯƠNG TÙNG 5 TRÀ NÓC | 16/8 -16/8A, Tổ 4, Khu vực 6, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ |
| 1945 | Cần Thơ | PHƯƠNG TÙNG 6 Ô MÔN | 1015, QL 91, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1946 | Cần Thơ | PHƯƠNG TÙNG 9 THỐT NỐT | 619A, KV Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1947 | Cần Thơ | BẢO PHƯỚC CỜ ĐỎ | Ấp Thạnh Lợi, Xã Trung An, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ |
| 1948 | Cần Thơ | NGỌC LAN CT | 14/7, Nguyễn Chí Thanh, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ |
| 1949 | Cần Thơ | 08985_ĐMS_CTH - Phước Thới | thửa đất số 03, tờ bản đồ số 3, ấp Bình Hòa A, Xã Phước Thới, Huyện Ô Môn, Tỉnh Cần Thơ |
| 1950 | Cần Thơ | 09044_ĐMS_CTH - Giai Xuân | Thửa đất số 224 - 225, Tờ bản đồ 17, Ấp Thới Giai, Xã Gia Xuân, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ |
| 1951 | Cần Thơ | 02456_ĐML_CTH_NKI - 08 Hòa Bình | Số 08 Hòa Bình, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ |
| 1952 | Cần Thơ | 02187_ĐML_CTH_BTH - 115 Cách Mạng Tháng 8 | 115 Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ |
| 1953 | Cần Thơ | 02262_ĐML_CTH_CRA - 408 Phạm Hùng | 408 Phạm Hùng, khu vực Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ |
| 1954 | Cần Thơ | 00523_ĐML_CTH_NKI - 172B Đường 3/2 | 172B Đường 3/2, P.Hưng Lợi, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ |
| 1955 | Cần Thơ | 02449_ĐMM_CTH_NKI - 43 Mậu Thân | Số 43 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ |
| 1956 | Cần Thơ | 00670_TGD_CTH_NKI - 35B Cách Mạng Tháng 8 | Số 35B Cách mạng tháng tám, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1957 | Cần Thơ | 00609_TGD_CTH_NKI - 305V Nguyễn Văn Linh | 305V Nguyễn Văn Linh, Khu vực III, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ |
| 1958 | Cần Thơ | 07511_ĐMS_CTH_BTH - Bùi Hữu Nghĩa (Long Hòa) | Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 10, đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường Long Hòa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ |
| 1959 | Cần Thơ | 07307_ĐMS_CTH_PDI - Trường Long | Thửa số 1320, tờ bản đồ 04, ấp Trường Thuận, Xã Trường Long, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1960 | Cần Thơ | 07649_ĐMM_CTH_BTH - Cách Mạng Tháng 8 | Thửa đất số 341, 348, 79, 109, 343, 80, 339; tờ bản đồ số 102, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường An Thới, Quận Bình Thuỷ, Thành phố Cần Thơ |
| 1961 | Cần Thơ | 02261_TGD_CTH_BTH - 8A Cách Mạng Tháng 8 | 8A Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ |
| 1962 | Cần Thơ | 00675_TGD_CTH_NKI - 217 Đường 3/2 | 217 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ |
| 1963 | Cần Thơ | 07309_ĐMS_CTH_BTH - Bùi Hữu Nghĩa (Long Tuyền) | Thửa đất số 78, tờ bản đồ số 22, đường Bùi Hữu Nghĩa, Khu vực Bình Dương B, Phường Long Tuyền, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ |
| 1964 | Cần Thơ | 02295_TGD_CTH_NKI - 552 Đường 30/4 | 552-554 đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ |
| 1965 | Cần Thơ | 07719_ĐMS_CTH_CRA - Thường Thạnh | Thửa đất số 1145, tờ bản đồ số 05, khu vực Phú Quới, Phường Thường Thạnh, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ |
| 1966 | Cần Thơ | 00698_TGD_CTH_NKI - 84 Đường 30/4 | 84-86A-86-86B Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ |
| 1967 | Cần Thơ | 00278_TGD_CTH_NKI - 403 Nguyễn Văn Cừ | 403 - 405 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ |
| 1968 | Cần Thơ | 02743_ĐMM_CTH_BTH - 189 Lê Hồng Phong | 189 Lê Hồng Phong, P. Trà Nóc, Q. Bình Thuỷ, TP. Cần Thơ |
| 1969 | Cần Thơ | 02757_ĐMM_CTH_OMO - 1832 Quốc Lộ 91 (Long Hưng) | 1832 Quốc lộ 91, khu vực Thới Hưng, P. Long Hưng, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ |
| 1970 | Cần Thơ | 02503_ĐMM_CTH_TNO - 520 Quốc Lộ 91 (Thốt Nốt) | Số 520, tổ 25, Quốc lộ 91, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ |
| 1971 | Cần Thơ | 01626_ĐMM_CTH_CDO - Cờ Đỏ | Thửa đất số 95-96-102, tờ bản đồ số 19, ấp Thới Thuận, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ |
| 1972 | Cần Thơ | 01000_TGD_CTH_BTH - Trà Nóc | Lô số 30A7, KCN Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ |
| 1973 | Cần Thơ | 06302_ĐMM_CTH_PDI - Phong Điền | Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 21, khu dân cư thương mại huyện Phong Điền, Thị Trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ |
| 1974 | Cần Thơ | 00887_TGD_CTH_BTH - 26B/9 Lê Hồng Phong | 26B/9 Lê Hồng Phong, P.Bình Thủy, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ |
| 1975 | Cần Thơ | 07327_ĐMS_CTH_TLA - Trường Thành | Thửa đất số 1300, 1453, tờ bản đồ 08, Ấp Trung Thành, Xã Trường Thành, Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ |
| 1976 | Cần Thơ | 04706_ĐMM_CTH_OMO - Châu Văn Liêm | Thửa đất số 82 tờ bản đồ số 59, khu vực 11, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1977 | Cần Thơ | 07296_ĐMS_CTH_VTH - Thạnh Quới (Chợ Láng Sen) | Thửa đất số 570, tờ bản đồ số 11, Ấp Quy Lân 5, Xã Thạnh Quới, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ |
| 1978 | Cần Thơ | 00941_TGD_CTH_TNO - Lộ Tẻ (Thới Thuận) | 571 ấp Thới hòa 1, P.Thới Thuận, Q.Thốt Nôt, TP.Cần Thơ |
| 1979 | Cần Thơ | 0054_TGD_CTH_OMO - 1066/6 Quốc Lộ 91 (Châu Văn Liêm) | 1066/6, QL91, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1980 | Cần Thơ | 01163_TGD_CTH_VTH - 2937 QL80 (Thạnh An) | 2937 - 2939, QL 80, ấp Phụng Quới A, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ |
| 1981 | Cần Thơ | 05115_ĐMM_CTH_TLA - Thới Lai | Thửa đất số 69-70-113-136, tờ bản đồ số 16, ấp Thới Thuận B, Thị Trấn Thới Lai, Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ |
| 1982 | Cần Thơ | 00471_TGD_CTH_CDO - Thới Hòa (Cờ Đỏ) | Ấp Thới Hòa, TT.Cờ Đỏ, H.Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ |
| 1983 | Cần Thơ | 02759_ĐMM_CTH_VTH - Vĩnh Thạnh | Lô B1, Số nền 11,13,15,17, QL. 80, ấp Vĩnh Tiến, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ |
| 1984 | Cần Thơ | 07583_ĐMS_CTH_TNO - Thuận Hưng | Thửa đất số 988, tờ bản đồ số 03, khu vực Tân Phú, Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1985 | Cần Thơ | 07584_ĐMS_CTH_OMO - Thới Long | Thửa đất số 07, tờ bản đồ số 05, khu vực Thới Mỹ, Phường Thới Long, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1986 | Cần Thơ | 00668_TGD_CTH_TNO - 384/17 Quốc Lộ 91 | 384/17, QL91, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1987 | Cần Thơ | 01085_TGD_CTH_PDI - Phong Điền | 168-169-170, Ấp Thị Tứ, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ |
| 1988 | Cần Thơ | 08072_ĐMS_CTH_VTH - Thạnh An | ấp Phụng Quới A, Thị Trấn Thạnh An, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ |
| 1989 | Cần Thơ | 08242_ĐMS_CTH_CDO - Trung Hưng | Thửa đất số 561, Tờ bản đồ số 2, ấp Thạnh Quới 1, Xã Trung Hưng, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ |
| 1990 | Cần Thơ | 08077_ĐMM_CTH - Bình Phó B LT | Khu vực Bình Phó B, Phường Long Tuyền, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ |
| 1991 | Cần Thơ | 06436_CTH - Kho CN ĐM Thới Lai | Thửa đất số 1012, tờ bản đồ số 01, ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ |
| 1992 | Cần Thơ | 08652_ĐMM_CTH - Ng.V.Linh | Thửa đất 1A, tờ trích đo 37-668451-5-(4), đường Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ |
| 1993 | Cần Thơ | 08163_ĐMS_CTH - Trường Xuân | ấp Phú Thọ, Xã Trường Xuân, Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ |
| 1994 | Cần Thơ | 08725_ĐMS3_CTH - Tr.Kiên | Khu vực Quy Thạnh 2, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ |
| 1995 | Cần Thơ | 08868_ĐMS_CTH - N Chí Thanh | Thửa đất 740-754, tờ bản đồ 4, đường Nguyễn Chí Thanh, khu vực Thới Thuận, phường Thới An Đông, quận Bình Thuỷ, TP Cần Thơ |
| 1996 | Cần Thơ | 08851_ĐMS_CTH - Trường Lạc | Thửa đất 948, tờ bản đồ 05, khu vực Tân Thạnh, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ |
| 1997 | Cần Thơ | 08854_ĐMM_CTH - Thới Thuận | Thửa đất 2740, 2743 và 2744, tờ bản đồ 2, khu vực Thới Thạnh 2, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ |
| 1998 | Cần Thơ | 09500_TGD_CTH_TLA – TLA | Thửa đất số 200 và 340, tờ bản đồ 17, ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ |
| 1999 | Cần Thơ | 09911_ĐMS_CTH_OMO - Tân Thạnh | Thửa đất số 949, tờ bản đồ 05, ấp Tân Thạnh, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2000 | Cần Thơ | 09910_ĐMS_CTH_PDI - Mỹ Khánh | Thửa đất số 403, tờ bản đồ 12, ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Thành Phố Cần Thơ |
| 2001 | Cần Thơ | 09969_ĐMS_CTH_OMO - Thới An | Thửa số 106, tờ bản đồ 16, KV Thới Trinh A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP Cần Thơ |
| 2002 | Cần Thơ | 10075_ĐMS_CTH_TLA - Đông Thuận | Thửa số 1188 và 1189, Tờ bản đồ 10, Ấp Đông Hoà, Xã Đông Thuận, Huyện Thới Lai, Thành Phố Cần Thơ |
| 2003 | Cần Thơ | 00982_TGD_CTH_NKI - 24B Nguyễn Trãi | 24B Nguyễn Trãi, P.Cái Khế, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ |
| 2004 | Cần Thơ | 10484_ĐMS_CTH_TNO - Tân Lợi 1 | Thửa đất số 296, tờ bản đồ số 07, ấp Tân Lợi 1, xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (Nay là Khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ) |
| 2005 | Cần Thơ | 10536_ĐML_CTH_CDO - Cờ Đỏ | Thửa đất số 175, Tờ bản đồ số 19, ấp Thới Thuận, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, Cần Thơ |
| 2006 | Cần Thơ | 10543_ĐMS3_CTH_CRA - TTH | Thửa số 1265, tờ bản đồ 06, đường Trương Vĩnh Nguyên, khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, Cần Thơ |
| 2007 | Cần thơ | 10323_AAR_CTH_NKI - Số 08 Hoà Bình | Số 08 Hoà Bình, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam |
| 2008 | Cần Thơ | 10631_ĐMS_CTH_OMO - PTH | Thửa 1188, tờ bản đồ 09, khu vực Bình Lập, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. |
| 2009 | Cần Thơ | 10873_ĐMS_CTH_CDO - Thới Đông | Thửa đất số 823 và 824, tờ bản đồ số 13, ấp Thới Xuyên, xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ |
| 2010 | Cần Thơ | 10955_AVK_CTH_NKI - THN | Thửa đất số 31, 38, tờ bản đồ 39, Đường Trần Hoàng Na, Khu vực 3, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ |
| 2011 | Cần Thơ | 11256_AVK_CTH - Châu Văn Liêm | Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 59, Quốc lộ 91, khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, Cần Thơ |
| 2012 | Cần Thơ | 11584_AVK_CTH - Cờ Đỏ | Thửa 95 - 102, tờ bản đồ19, ấp Thới Thuận, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, Cần Thơ |
| 2013 | Cần Thơ | 10829_TGD_CTH_Thạnh Quới | Thửa đất số 959, tờ bản đồ số 11, ấp Qui Lân 5, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, Cần Thơ |
| 2014 | Cần Thơ | 12006_ĐMS_CTH - Tân Lộc | Thửa đất số 277, tờ bản đồ số 04, khu vực Phước Lộc, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Cần Thơ |
| 2015 | Cần Thơ | 12352_ĐMM_CTH - Phụng Thạnh 1 | Thửa đất số 18 - 19, tờ bản đồ số 36 và thửa đất số 361, tờ bản đồ số 04, Khu vực Phụng Thạnh 1, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Cần Thơ |
| 2016 | Cần Thơ | 12063_ĐMS_CTH_TLA - Trường Xuân A | Thửa đất số 1169 và 1170, tờ bản đồ số 12, ấp Trường Ninh 1, Xã Trường Xuân A, Huyện Thới Lai, Cần Thơ |
| 2017 | Cần Thơ | 12961_AAR_CTH_NKI - 217 Đường 3/2 | 217, Đường 3/2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ |
| 2018 | Cần Thơ | 12978_ĐMS_CTH_CDO - Trung An | Thửa đất số 1082, tờ bản đồ số 02, ấp Thạnh Lộc 2, Xã Trung An, Huyện Cờ Đỏ, Cần Thơ |
| 2019 | Cần Thơ | 14864_TGD_CTH_CRA - Lê Bình | Thửa đất số 31 và 32, tờ bản đồ số 20, khu vực Yên Hoà, phường Lê Bình, quận Cái Răng, Cần Thơ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2020 | Cần Thơ | 15905_ĐML_CTH_CRA - Phú Thứ | Thửa đất số 11406, tờ bản đồ số 1, khu dân cư lô số 11D, khu đô thị Nam Cần Thơ, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Cần Thơ. |
| 2021 | Cần Thơ | 15908_ĐMS_CTH_PDI - Mỹ Khánh | Thửa đất số 1822, Tờ bản đồ số 12, Ấp Mỹ Phước, Xã Mỹ Khánh, Huyện Phong Điền, Cần Thơ |
| 2022 | Cần Thơ | 13065_AVK_CTH_TNO - Thốt Nốt | Thửa số 26, tờ bản đố 25, khu vực Long Thạnh 1, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Cần Thơ |
| 2023 | Cao Bằng | 00556_ĐML_CBA_CBA - 44 Kim Đồng | Số 44 phố Kim Đồng, P.Hợp Giang, TP.Cao Bằng, T.Cao Bằng |
| 2024 | Cao Bằng | 01845_ĐMS_CBA_TKH - Trà Lĩnh | Tổ 3, Thị trấn Trà Lĩnh, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng |
| 2025 | Cao Bằng | 01429_TGD_CBA_NBI - Nguyên Bình | Tổ dân phố 4, TT. Nguyên Bình, H. Nguyên Bình, T. Cao Bằng |
| 2026 | Cao Bằng | 00862_TGD_CBA_CBA - 1 Kim Đồng | số 1 Kim Đồng, Phường Hợp Giang, TP.Cao Bằng, Cao Bằng |
| 2027 | Cao Bằng | 00474_TGD_CBA_CBA - 41 Phai Khắt Nà Ngần (Sông Hiến) | Số 041, đường Phai Khắt Nà Ngần, P.Sông Hiến, TP.Cao Bằng, T.Cao Bằng |
| 2028 | Cao Bằng | 01471_ĐMM_CBA_TKH - Trùng Khánh | Tổ 9, TT. Trùng Khánh, H. Trùng Khánh, T. Cao Bằng |
| 2029 | Cao Bằng | 05196_ĐMM_CBA_BLA - Bảo Lạc | Tổ dân phố 1, Thị Trấn Bảo Lạc, Huyện Bảo Lạc, Tỉnh Cao Bằng |
| 2030 | Cao Bằng | 01548_ĐMS_CBA_TAN - Đông Khê | Tổ dân phố 1, TT. Đông Khê, H. Thạch An, T. Cao Bằng |
| 2031 | Cao Bằng | 01432_TGD_CBA_HQU - Xuân Hòa | Tổ Xuân Lộc, TT. Xuân Hòa, H. Hà Quảng, T. Cao Bằng |
| 2032 | Cao Bằng | 01433_TGD_CBA_BLA - Pác Miầu | Khu 2, thị trấn Pác Miầu, H. Bảo Lâm, T. Cao Bằng |
| 2033 | Cao Bằng | 01344_TGD_CBA_HAN - Nước Hai | Số nhà 138, khu Hoằng Bó 2, TT. Nước Hai, H. Hòa An, T. Cao Bằng |
| 2034 | Cao Bằng | 02614_ĐMM_CBA_QUY - 125 Hòa Nam | Số 125 Hòa Nam, TT. Quảng Uyên, H. Quảng Uyên, T. Cao Bằng |
| 2035 | Cao Bằng | 01298_TGD_CBA_QUY - Hòa Nam (Quảng Uyên) | Phố Hòa Nam, TT. Quảng Uyên, H. Quảng Uyên, T. Cao Bằng |
| 2036 | Cao Bằng | 04590_ĐMM_CBA_HAN - Bế Triều | Bản Vạn 1, Xã Bế Triều, Huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng |
| 2037 | Cao Bằng | 09221_ĐMS_CBA - Hòa Thuận | Thửa số 74 tờ bản đồ số 103 tổ dân phố 6 thị trấn Hoà Thuận huyện Phục Hoà tỉnh Cao Bằng |
| 2038 | Cao Bằng | 08915_ĐMS_CBA - Thông Nông | Thửa số 171, tờ bản đồ số 52, tổ dân phố 01, Thị trấn Thông Nông, Huyện Hà Quảng, Tỉnh Cao Bằng |
| 2039 | Cao Bằng | 09865_ĐMM_CBA_CBA - Đề Thám | Phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2040 | Cao Bằng | 10612_ĐMS_CBA_BLA - Pác Miau | Thửa số 132 tờ bản đồ số 144, khu 2 thị trấn PácMiau huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng |
| 2041 | Cao Bằng | 10913_TGD_CBA_TKH - Trùng Khánh | Tổ dân phố 2, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng |
| 2042 | Da Nang | HOÀI AN MOBILE | 312 Lê Thanh Nghị, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2043 | Đà Nẵng | BỆNH VIỆN BÌNH DÂN ĐÀ NẴNG | 376 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2044 | Đà Nẵng | ĐIỆN MÁY CƯỜNG | 71 Lý Thái Tổ, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2045 | Đà Nẵng | CHỢ LỚN ĐÀ NẴNG 1 | 559 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng |
| 2046 | Đà Nẵng | CHỢ LỚN ĐÀ NẴNG 2 | 116-118-120-122 Nguyễn Tri Phương, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2047 | Đà Nẵng | CHỢ LỚN ĐÀ NẴNG 3 | 403 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2048 | Đà Nẵng | ĐA MINH VIỆT | Số 328 – 330 đường Đống Đa, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng |
| 2049 | Đà Nẵng | NỆM GIÁ KHO HC | 57 Núi Thành, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2050 | Đà Nẵng | TBF | Số 162 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2051 | Đà Nẵng | 2T STORE | 799 Trần Cao Vân, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2052 | Đà Nẵng | 97 STORE | 391 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2053 | Đà Nẵng | ADAM STORE | 476 Núi Thành, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2054 | Đà Nẵng | ALOVIET | Số 89 Hà Huy Tập, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2055 | Đà Nẵng | ALOVIET STORE | 47 Đỗ Quang, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2056 | Đà Nẵng | ASMART STORE 2 | 56 Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2057 | Đà Nẵng | BÈO MOBILE | 167 Phan Thanh, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2058 | Đà Nẵng | BIN PHONE | 336 Nguyễn Hoàng, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2059 | Đà Nẵng | CHIP PHONE | 566 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2060 | Đà Nẵng | CLICK BUY ĐN | 161 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2061 | Đà Nẵng | CƯỜNG PLUS | 42 Lê Đình Lý, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2062 | Đà Nẵng | D &T STORE | 699 Trần Cao Vân, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2063 | Đà Nẵng | DI ĐỘNG VIỆT 60HN TK ĐN | 60 Đường Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2064 | Đà Nẵng | DI ĐỘNG XANH HÀM NGHI | 106 Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2065 | Đà Nẵng | DIDONGXINH.COM.VN | Số 33 Đặng Thai Mai, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2066 | Đà Nẵng | ĐỨC HỒ | 155 Nguyễn Hoàng, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2067 | Đà Nẵng | ĐỨC PHÚC STORE | 148 Núi Thành, Phường Hoà Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2068 | Đà Nẵng | DUTY | 123 Đỗ Quang, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2069 | Đà Nẵng | DUY NGUYỄN | 456 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2070 | Đà Nẵng | HÀ THÔNG MOBILE DN | 30 Thái Thị Bôi, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2071 | Đà Nẵng | HD MOBILE HÀM NGHI | 123 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2072 | Đà Nẵng | HN LUXURY DN | 445 Hải Phòng, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thàn phố Đà Nẵng |
| 2073 | Đà Nẵng | HOÀNG HẢI STORE | Số 50 Huỳnh Ngọc Huệ, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2074 | Đà Nẵng | HOÀNG KIM HC | 60 Đỗ Quang, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2075 | Đà Nẵng | HOÀNG VỸ MOBILE | 277 Thái Thị Bôi, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2076 | Đà Nẵng | HÙNG HƯNG | 154 Hoàng Diệu, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu,Thành phố Đà Nẵng |
| 2077 | Đà Nẵng | IDRAGON 183 | 183 Hoàng Diệu, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2078 | Đà Nẵng | IMACBOOK | 10 Văn Cao, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2079 | Đà Nẵng | KIM ANH COMPUTER | Số 688 Tôn Đức Thắng (TĐS: 03, TBĐ: 171), Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2080 | Đà Nẵng | KIM ANH MOBILE 95 | Số 95 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2081 | Đà Nẵng | KÍN ĐÀM MOBILE | 70 Hoàng Diệu, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2082 | Đà Nẵng | KING APPLE THANH KHÊ | 499 Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2083 | Đà Nẵng | LÂM THƯƠNG STORE | 524 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2084 | Đà Nẵng | LÂN ĐẠI LỘC | Số 104 Âu Cơ (TĐS:220, TBĐ:148), Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2085 | Đà Nẵng | LÂN ĐỖ | 71 Mai Dị, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2086 | Đà Nẵng | LK 365 | 180 Nguyễn Hoàng, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2087 | Đà Nẵng | LOVE PHONE | 116 Đỗ Quang, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2088 | Đà Nẵng | MT STORE | 248 Trần Cao Vân, Phường Tam Thuận, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2089 | Đà Nẵng | NGUYỄN KIM ĐÀ NẴNG | 46 Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2090 | Đà Nẵng | NO.1 CENTER | 235 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2091 | Đà Nẵng | OANH CENTER | 163 Phan Thanh, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2092 | Đà Nẵng | QUANG MOBILE TCV | 173 Trần Cao Vân, Phường Tam Thuận, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2093 | Đà Nẵng | QUỐC VIỆT | 52 Lê Đình Lý, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2094 | Đà Nẵng | RIN STORE | 03 Thanh Huy 1, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2095 | Đà Nẵng | RÔN STORE | Số 103 Nguyễn Lương Bằng (TĐS: 122,TBĐ:120), Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2096 | Đà Nẵng | T&T HÀM NGHI | 114 Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, QuậnThanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2097 | Đà Nẵng | TD68 STORE | 129 Nguyễn Đức Trung, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2098 | Đà Nẵng | THẮNG APPLE ĐN | 191 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2099 | Đà Nẵng | THANH ĐẠT MOBILE | 436 Nguyễn Tri Phương, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2100 | Đà Nẵng | THÀNH PHÁT HK | Số 705 Tôn Đức Thắng (thửa đất số 16 tờ bản đồ số 154), Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2101 | Đà Nẵng | THẾ GIỚI SỐ HẢI CHÂU | 149 Lê Đình Dương, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2102 | Đà Nẵng | THƯ THUYỀN STORE | 95 Thái Thị Bôi, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố  Đà Nẵng |
| 2103 | Đà Nẵng | TIN STORE | 33 Thái Thị Bôi, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2104 | Đà Nẵng | TOP PHONE THANH KHÊ | 105 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2105 | Đà Nẵng | TRUNG MOBILE ĐN | Số 449 Hà Huy Tập, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2106 | Đà Nẵng | TRƯỜNG PHÁT STORE | 655 Trần Cao Vân , Phường Thanh Khê Đông , Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2107 | Đà Nẵng | TSHOP CENTER | 16 Lê Đình Lý, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2108 | Đà Nẵng | TUẤN KHANH | Số 49 Nguyễn Lương Bằng (TĐS:269, TBĐ: 127), Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2109 | Đà Nẵng | TÙNG APPLE THANH KHÊ | 21A Lê Độ, Phường Tam Thuận, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2110 | Đà Nẵng | TV STORE | 361 Hải Phòng, Phường Tân Chính, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2111 | Đà Nẵng | UPHONE STORE | 113A Lê Đình Lý, Phường  Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2112 | Đà Nẵng | VIỆT ANH MOBILE 2 | 61 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2113 | Đà Nẵng | VIETCARE TK | 75 Vĩnh Tân, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2114 | Đà Nẵng | X STORE | 73 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2115 | Đà Nẵng | XH STORE | 05A Thái Thị Bôi, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2116 | Đà Nẵng | XT SMART | 147 Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2117 | Đà Nẵng | YOUR PHONE_DN | 267 Nguyễn Hoàng, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2118 | Đà Nẵng | APPLE HOUSE | 258 Nguyễn Tri Phương, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2119 | Đà Nẵng | APPLE MINH HOÀNG | 116 Phan Thanh, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2120 | Đà Nẵng | BOSS TÁO | K123/169C Cù Chính Lan, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2121 | Đà Nẵng | CHUNG MOBILE | 65 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2122 | Đà Nẵng | CPS-DNA-LC-749TĐT | Số 749 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2123 | Đà Nẵng | CPS-DNA-TK-311ĐBP | Số 311+313 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2124 | Đà Nẵng | CPS-DNA-TK-369NVL | 365+367+369 Nguyễn Văn Linh, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2125 | Đà Nẵng | GIA MINH SHOP | Số 79 Nguyễn Lương Bằng (TĐS: 27, TBĐ: 127), Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2126 | Đà Nẵng | H&T | 70 Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2127 | Đà Nẵng | HOÀNG VIÊN APPLE | 798 Trần Cao Vân, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2128 | Đà Nẵng | HS STORE | 43 Hải Hồ, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2129 | Đà Nẵng | HUY MOBILE | 32 Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2130 | Đà Nẵng | ICARE CENTER | 447 Hải Phòng, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2131 | Đà Nẵng | IHUB ĐÀ NẴNG | 139 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2132 | Đà Nẵng | IHUB NVL | 149 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2133 | Đà Nẵng | KIM ANH | 90 Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2134 | Đà Nẵng | NÂU STORE | 512B Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2135 | Đà Nẵng | PHONE APPLE | Tổ 166 (TĐS: 157, TBĐ: 13), Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2136 | Đà Nẵng | PHONE HOUSE | 109 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2137 | Đà Nẵng | PHONE HOUSE 2 | 163 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2138 | Đà Nẵng | QUANG TRƯỜNG | 114/16 Hà Huy Tập, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2139 | Đà Nẵng | QUỐC ANH STORE | 233 Nguyễn Hoàng, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2140 | Đà Nẵng | SHOPDUNK ĐN | 58 Nguyễn Văn Linh , Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng |
| 2141 | Đà Nẵng | SƠN THÁI | Số 182 Âu Cơ (TĐS:05, TBĐ:157), Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2142 | Đà Nẵng | SUNNY STORE | 415 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2143 | Đà Nẵng | T-MOBILE | 127 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2144 | Đà Nẵng | TA PHONE | 804 Trần Cao Vân, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2145 | Đà Nẵng | TÁO LUXURY | 102 Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2146 | Đà Nẵng | TIN STORE | K442/27 Hoàng Diệu, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2147 | Đà Nẵng | TP MOBILE | 109 Trần Cao Vân, Phường Tam Thuận, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2148 | Đà Nẵng | VIỆT MOBILE | 58 Lê Đình Lý, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2149 | Đà Nẵng | ANH DUY | 74 Nhơn Hòa 5, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng |
| 2150 | Đà Nẵng | CMN WATCH | 374 Nguyễn Hoàng, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2151 | Đà Nẵng | 01255_ĐML_DNA_HCH - 07 Lê Duẩn | Số 07 Lê Duẩn, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng |
| 2152 | Đà Nẵng | 01896_ĐMM_DNA_NHS - 7 Lê Văn Hiến | 7 Lê Văn Hiến, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng |
| 2153 | Đà Nẵng | 02059_ĐML_DNA_TKH - 213 Điện Biên Phủ | 213 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng |
| 2154 | Đà Nẵng | 00205_ĐML_DNA_LCH - 908A Tôn Đức Thắng | Số 908A đường Tôn Đức Thắng, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| 2155 | Đà Nẵng | 00496_ĐML_DNA_TKH - 222 Nguyễn Văn Linh | 222 Nguyễn Văn Linh, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2156 | Đà Nẵng | 01530_ĐML_DNA_HCH - 242 Nguyễn Hữu Thọ | 242 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng |
| 2157 | Đà Nẵng | 01528_ĐMM_DNA_TKH - 279A Trường Chinh | 279A Trường Chinh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng |
| 2158 | Đà Nẵng | 00631_ĐMM_DNA_LCH - 116 Tôn Đức Thắng | 116 Tôn Đức Thắng, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng |
| 2159 | Đà Nẵng | 01751_ĐMM_DNA_HCH - 07 Nguyễn Văn Linh | 07 Nguyễn Văn Linh, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2160 | Đà Nẵng | 03955_ĐML_DNA_CLE - 727 Nguyễn Hữu Thọ | 727 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng |
| 2161 | Đà Nẵng | 03954_ĐML_DNA_TKH - 203 Điện Biên Phủ | 203 Đường Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng |
| 2162 | Đà Nẵng | 01225_ĐML_DNA_STR - Võ Văn Kiệt | Lô A8, đường Võ Văn Kiệt, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng |
| 2163 | Đà Nẵng | 06329_ĐMM_DNA_HVA - Tuý Loan | Thôn Túy Loan Đông 1, Xã Hòa Phong, Huyện Hoà Vang, Thành phố Đà Nẵng |
| 2164 | Đà Nẵng | 04543_ĐMM_DNA_LCH - Hòa Khánh Bắc | Khu dân cư Quang Thành 3B, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2165 | Đà Nẵng | 04835_ĐMM_DNA_HVA - 168 Phạm Hùng | 168 - 172 Phạm Hùng, Xã Hòa Châu, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng |
| 2166 | Đà Nẵng | 05343_ĐML_DNA_CLE - 88 Võ Chí Công (Hòa Xuân) | 88 Võ Chí Công, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng |
| 2167 | Đà Nẵng | 05740_ĐMM_DNA_TKH - Nguyễn Tất Thành | Lô 01-B6.1 Nguyễn Tất Thành, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng |
| 2168 | Đà Nẵng | 05934_ĐML_DNA_LCH - 339 Tôn Đức Thắng | 339 Đường Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2169 | Đà Nẵng | 05411_ĐMM_DNA_NHS - 312 Trần Đại Nghĩa | 312 Trần Đại Nghĩa, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng |
| 2170 | Đà Nẵng | 05327_ĐMM_DNA_HVA - Hòa Tiến (Đường 605) | Thôn Lệ Sơn 1, Xã Hòa Tiến, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng |
| 2171 | Đà Nẵng | 00247_TGD_DNA_TKH - 325 Điện Biên Phủ | 325 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng |
| 2172 | Đà Nẵng | 00400_TGD_DNA_STR - 735 Ngô Quyền | 735 Ngô Quyền, P.An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng |
| 2173 | Đà Nẵng | 01895_TGD_DNA_CLE - 1001 Nguyễn Hữu Thọ | 1001 Nguyễn Hữu Thọ, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng |
| 2174 | Đà Nẵng | 01439_TGD_DNA_CLE - Phạm Hùng | Đường Phạm Hùng, P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng |
| 2175 | Đà Nẵng | 01367_TGD_DNA_STR - 23 Nguyễn Văn Thoại | Số 23 Nguyễn Văn Thoại, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng |
| 2176 | Đà Nẵng | 00416_TGD_DNA_HCH - 02 Nguyễn Văn Trỗi | 02 Nguyễn Văn Trỗi, P.Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng |
| 2177 | Đà Nẵng | 00933_TGD_DNA_HCH - 351 Nguyễn Hữu Thọ | 351 Nguyễn Hữu Thọ, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng |
| 2178 | Đà Nẵng | 00645_TGD_DNA_HCH - 64 Nguyễn Văn Linh | 64-66 Nguyễn Văn Linh, P.Nam Dương,Q.Hải Châu,TP. Đà Nẵng |
| 2179 | Đà Nẵng | 0039_TGD_DNA_TKH - 320 Lê Duẩn | 320-322 Lê Duẩn,P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP.Đà Nẵng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2180 | Đà Nẵng | 01099_TGD_DNA_CLE - 46 Ông Ích Đường | 46 Ông Ích Đường, P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng |
| 2181 | Đà Nẵng | 00395_TGD_DNA_TKH - 208 Nguyễn Tri Phương | 208 - 210 Nguyễn Tri Phương, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng |
| 2182 | Đà Nẵng | 01527_TGD_DNA_HCH - 155 Lê Đình Lý | 155 Lê Đình Lý, P. Hòa Thuận Đông, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng |
| 2183 | Đà Nẵng | 02388_TGD_DNA_LCH - 144 Nguyễn Lương Bằng | 144 Nguyễn Lương Bằng, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| 2184 | Đà Nẵng | 01464_TGD_DNA_NHS - 231 Lê Văn Hiến | 231 Lê Văn Hiến, P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng |
| 2185 | Đà Nẵng | 01291_TGD_DNA_HCH - 376 Đống Đa | 376 Đống Đa, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng |
| 2186 | Đà Nẵng | 01224_TGD_DNA_HCH - 526 Trưng Nữ Vương | Số 526 đường Trưng Nữ Vương, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng |
| 2187 | Đà Nẵng | 08008_ĐMS_DNA_HVA - Hòa Sơn | Thửa đất số 5-6, Tờ bản đồ số B2-26, Đường ĐT 602, Xã Hòa Sơn, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng |
| 2188 | Đà Nẵng | 09263_TGD_DNA - 590 Tôn Đ Thắng | 590-592 Tôn Đức Thắng, thửa số 62 và 157, tờ bản đồ 170 và HK9, P. Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng |
| 2189 | Đà Nẵng | 10071_TGD_DNA_LCH - 899 Âu Cơ | Thửa đất số 25 - 44, tờ bản đồ 103, số 897 - 899 đường Âu Cơ, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng |
| 2190 | Đà Nẵng | 10404_ĐMS_DNA_HVA - Hòa Khương | Thửa đất số 777, tờ bản đồ số 14, Thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng |
| 2191 | Đà Nẵng | 10341_AAR_DNA_HCH - 351 Nguyễn Hữu Thọ | 351 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng |
| 2192 | Đà Nẵng | 10716_ĐMS_DNA_HVA - Hòa Liên | Thửa đất số 496, Tờ bản đồ 87, Lô 13 phân khu B2-10 và Thửa đất số 14, Tờ bản đồ B2-10, Lô 14 phân khu B2-10, Khu tái định cư Hòa Liên 5, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng |
| 2193 | Đà Nẵng | 12496_ĐMS_DNA_HVA - Hòa Phước | Thửa đất số số 67, tờ bản đồ 12, thôn Cồn Mong, Xã Hoà Phước, Huyện Hoà Vang, Đà Nẵng |
| 2194 | Đà Nẵng | 14877_TGD_DNA_HCH - 36 Nguyễn Văn Linh | Thửa đất số 494-495, tờ bản đồ số 4, Khu tái định cư, đường Nguyễn Văn Linh nối dài, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Đà Nẵng |
| 2195 | Đắk Lắk | BẢO AN | Số nhà 494 Đường Giải Phóng, Thị trấn Ea Đrăng, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2196 | Đắk Lắk | BÌNH MAI ĐAK LAK | 128B Hùng Vương, Thị Trấn Buôn Trấp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2197 | Đắk Lắk | ĐĂNG KHOA | Chợ Phú Xuân, Xã Phú Xuân, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2198 | Đắk Lắk | ĐIỆN MÁY SÀI GÒN M DRĂK | Thôn 02, Xã Krông Jing, Huyện M'Drắk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2199 | Đắk Lắk | ĐIỆN THOẠI PHƯỚC LINH | Chợ xã Phú Xuân, huyện Krông Năng , Tỉnh Đắk Lắk |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2200 | Đắk Lắk | ĐIỆN THOẠI TẤN PHÁT EA KLY | Số nhà 99, Thôn 8A, Xã Ea Kly, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2201 | Đắk Lắk | ĐIỆN THOẠI VIỆT NHẬT | Buôn Wiao B, Thị trấn Krông Năng, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2202 | Đắk Lắk | ĐIỆN TỬ VIỆT TIẾN | Số nhà 45 Nguyễn Tất Thành, Tổ dân phố 5, Thị trấn Krông Kmar, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2203 | Đắk Lắk | DŨNG XOAN | Thôn Quỳnh Tân 2, Thị Trấn Buôn Trấp, Huyện Krông Ana, Tỉnh ĐăkLăk |
| 2204 | Đắk Lắk | DUY I PHONE | Số 39 Ngô Quyền, TDP4, Thị trấn Krông Năng, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2205 | Đắk Lắk | HỒNG BỐN ƠN | Tổ dân phố 3A, Thị trấn EaKar, Huyện EaKar, Tỉnh ĐăkLăk |
| 2206 | Đắk Lắk | KHOA NGA | Thôn Lộc Tân, Xã Phú Lộc, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2207 | Đắk Lắk | MINH TAM HP | Thôn 2, Xã Hòa Phú, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2208 | Đắk Lắk | MINH TUẤN | 76 Nơ Trang Lơng, Thị trấn Ea Đrăng, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đăk Lăk |
| 2209 | Đắk Lắk | NHẠC CỤ NGUYỄN | 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2210 | Đắk Lắk | NHẤT DUY | Thôn Trung Hồ, Xã Ea Hồ, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2211 | Đắk Lắk | T&T | Số 37 Hoàng Diệu, Phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đăk Lăk |
| 2212 | Đắk Lắk | THANH BÌNH | 73 Đường Hùng Vương, Thị trấn Krông Năng, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đăk Lăk |
| 2213 | Đắk Lắk | THANH HẢI MOBILE | Số nhà 36, đường Trần Hưng Đạo, TDP 2A,Thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar , Tỉnh Đắk Lắk |
| 2214 | Đắk Lắk | THÀNH HƯNG | Tổ dân phố 10, Thị trấn M' Đrắk, Huyện M'Đrắk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2215 | Đắk Lắk | THANH KHIÊM | Thôn 3, xã Hòa Sơn, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2216 | Đắk Lắk | THẾ BẢO ĐĂK LĂK | 45 Nơ Trang Lơng, Thị trấn Ea Đrăng, Huyện Ea H'leo, Tỉnh ĐăkLăk |
| 2217 | Đắk Lắk | THẾ GIỚI ĐIỆN THOẠI | Số 83 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Krông Năng, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2218 | Đắk Lắk | THẾ GIỚI ĐIỆN THOẠI KRÔNG KMAR | Số nhà 337, Nguyễn Tất Thành, Tổ dân phố 6, Thị trấn Krông Kmar, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2219 | Đắk Lắk | THIÊN HẠNH DAK | Số Nhà 37, Tổ dân phố 5, Thị Trấn Krông Kmar, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2220 | Đắk Lắk | THIÊN LONG | Số nhà 23, Thôn Trung Tâm, Xã Ea Tih, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đăk Lăk |
| 2221 | Đắk Lắk | TRỌNG NHI | Thôn Chợ, Xã Krông Búk, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2222 | Đắk Lắk | TRUNG TÂM ĐIỆN MÁY QUANG SANG | Thôn 8, Xã Ea Ô, huyện Ea Kar, Tỉnh Đăk Lăk |
| 2223 | Đắk Lắk | VẠN TƯỜNG | Số nhà 27 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Thị trấn Ea Đrăng, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đăk Lăk |
| 2224 | Đắk Lắk | CHỢ LỚN BUÔN HỒ | Số 300 Hùng Vương, Phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2225 | Đắk Lắk | CHỢ LỚN ĐẮK LẮK 1 | Tòa nhà Intimex, 31 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lợi, Tp.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2226 | Đắk Lắk | CHỢ LỚN ĐẮK LẮK 2 | 569 Lê Duẩn, Phường Ea Tam, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2227 | Đắk Lắk | ĐIỆN MÁY ĐẠI TOÀN HÀ LAN | 1609 Hùng Vương, Phường Bình Tân, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2228 | Đắk Lắk | ĐIỆN THOẠI ĐIỆN MÁY NHẬT HANH | Tổ dân phố 08, Thị trấn  M' Đrăk, Huyện M'Đrăk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2229 | Đắk Lắk | DŨNG LỤA | Thôn 3, Xã Băng Adrênh, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đăk Lắk |
| 2230 | Đắk Lắk | BÌNH THÙY | Km 55, Quốc lộ 26, Thôn 5, Xã EaĐar, Huyện EaKar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2231 | Đắk Lắk | 113 MOBILE | 49/1 Bà triệu, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk |
| 2232 | Đắk Lắk | AQ MOBILE | 145 Phan Bội Châu, Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2233 | Đắk Lắk | ĐẠI VIỆT | 129 Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2234 | Đắk Lắk | ĐỨC MOBILE BUÔN HỒ | Số 16 Hoàng Diệu, Tổ dân phố 9, Phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2235 | Đắk Lắk | GÀ MOBILE | 59 Nguyễn Trãi, Phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2236 | Đắk Lắk | HOÀNG NHẬT MOBILE BMT | Số 189 Lê Duẩn, Phường Ea Tam, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2237 | Đắk Lắk | HUỲNH LÂM MOBILE | 01 Hoàng Diệu, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2238 | Đắk Lắk | KHÁNH TRÌNH STORE | 17 Lê Đại Cang, Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2239 | Đắk Lắk | MR HẢI | 122 Hồ Tùng Mậu, Phường Tân Tiến, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2240 | Đắk Lắk | NHẬT MINH MOBILE | 84 Nơ Trang Long, Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2241 | Đắk Lắk | PHÚT 89 | 323 Phan Chu Trinh, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐăkLăk |
| 2242 | Đắk Lắk | QUANG ANH | Số 60, đường Cách Mạng Tháng Tám, Thị trấn Quảng Phú, Huyện Cư M'Gar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2243 | Đắk Lắk | T&D APPLE STORE | 12A Mai Hắc Đế, Phường Tân Thành, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2244 | Đắk Lắk | TÁO 24H BMT | 74 Hoàng Diệu, Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk |
| 2245 | Đắk Lắk | TÈO APPLE | 120 Y Ngông, Phường Tân Tiến, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2246 | Đắk Lắk | TRƯỜNG THÀNH | Thôn 5, Xã Ea Phê, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2247 | Đắk Lắk | APPLE BMT | 79D Trần Hưng Đạo, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2248 | Đắk Lắk | BÍCH VÂN STORE | Số nhà 98, Đường Nguyễn Tất Thành, TDP 3A, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2249 | Đắk Lắk | CPS-DLA-BMT-116PBC | Số 114-116 Đường Phan Bội Châu, Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2250 | Đắk Lắk | G1 STORE | Số 100 Nguyễn Tất Thành, Tổ dân phố 06, Thị trấn M'Drắk, Huyện M'Drắk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2251 | Đắk Lắk | HOÀNG LỘC | Số nhà 411, Đường Giải Phóng (Quốc lộ 26), Thị trấn Phước An, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2252 | Đắk Lắk | HUY HOÀNG | Số 133 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2253 | Đắk Lắk | MÂY MOBILE | Số 71 Buôn Ea Kruế, Xã Ea Bông, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2254 | Đắk Lắk | NHẬT ANH | Số nhà 62, Thôn Tân Thành, Xã Ea Yông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đăk Lăk |
| 2255 | Đắk Lắk | QUỐC CƯỜNG STORE | 151 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thành Công, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2256 | Đắk Lắk | TÀI APPLE | Tổ dân phố 01, Thị trấn M'Drắk, Huyện M'Drắk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2257 | Đắk Lắk | TÈO STORE ĐĂK LĂK | 166 Lê Tháng Tông , Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2258 | Đắk Lắk | TIẾN IPHONE | Số nhà 194, Đường Giải Phóng, Tổ dân phố 6, Thị trấn Phước An, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2259 | Đắk Lắk | TRƯỜNG GIANG | 02 Trần Phú, Thị trấn Ea Drăng, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đắk Lắk |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2260 | Đắk Lắk | VẠN LỘC | Số 21 Trần Phú, Thị trấn Ea Drăng, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2261 | Đắk Lắk | KIỀU UYÊN | Số nhà 106, Đường  Nguyễn Tất Thành, Thị Trấn EaKar, Huyện Eakar, Tỉnh Đăk Lắk |
| 2262 | Đắk Lắk | NGUYỄN KIM BUÔN MA THUỘT | 01 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2263 | Đắk Lắk | NÔNG CƠ TÌNH | Thôn 4, Xã Krông Búk, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2264 | Đắk Lắk | QUANG TÌNH MOBILE | Thôn Tân Lập 6, Xã Pơng Drang, Huyện Krông Búk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2265 | Đắk Lắk | TẤN PHÁT | Thôn Tân Hưng, Xã Ea Knuếc, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2266 | Đắk Lắk | THÁI TUẤN | Tổ Dân Phố 4, Thị Trấn Krông Năng, Huyện Krông Năng, Tỉnh ĐăkLăk |
| 2267 | Đắk Lắk | THẮNG KỸ THUẬT | Số 52 Điện Biên Phủ, Thị trấn Quảng Phú, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2268 | Đắk Lắk | ANH DUY | Số 356 Trần Hưng Đạo, Phường An Lạc, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2269 | Đắk Lắk | VĂN KHÍCH KRÔNG ANA | Số 179 Hùng Vương, Thị trấn Buôn Trấp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2270 | Đắk Lắk | XUÂN BIỂN | Số nhà 151, Đường  Nguyễn Tất Thành, Thị trấn  M' Đrắk, Huyện  M' Đrăk, Tỉnh Đăk lắk |
| 2271 | Đắk Lắk | 01675_ĐMM_DLA_KPA - Phước An | Quốc lộ 26, TT. Phước An, H. Krông Pắk, T. Đắk Lắk |
| 2272 | Đắk Lắk | 04856_ĐMM_DLA_KPA - Ea Kuăng | Km 38, Quốc lộ 26, Xã Ea Kuăng, Huyện Krông Pắk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2273 | Đắk Lắk | 00756_TGD_DLA_BMT - 242 Nguyễn Tất Thành | 242 Nguyễn Tất Thành, P. Tân Lập, TP Buôn Mê Thuột, Tỉnh ĐăkLăk |
| 2274 | Đắk Lắk | 00314_TGD_DLA_KPA - 304 Giải Phóng | Số 304 - 306 đường Giải Phóng, Khối 6, Thị Trấn Phước An, Huyện Krông Pắk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2275 | Đắk Lắk | 04794_ĐMM_DLA_MDR - 179 Nguyễn Tất Thành | Số 179 Nguyễn Tất Thành, Thị Trấn M-Đrắk, Huyện M'Đrắk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2276 | Đắk Lắk | 02089_ĐML_DLA_BHO - 444 Hùng Vương | Số 444 Hùng Vương, tổ dân phố 4, P. An Bình, TX. Buôn Hồ, T. Đắk Lắk |
| 2277 | Đắk Lắk | 02501_ĐMM_DLA_BMT - 103 Quốc Lộ 14 (Hòa Thuận) | Số 103-105 Quốc lộ 14, thôn 5, xã Hòa Thuận, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk |
| 2278 | Đắk Lắk | 00537_ĐML_DLA_EHL - 561 Giải Phóng | 561 Giải Phóng, Tổ Dân Phố 7, TT.Ea Drăng, H.Ea H'leo, T.Đắk Lắk |
| 2279 | Đắk Lắk | 03226_ĐMM_DLA_KNA - 74A Nguyễn Tất Thành | Số 74A Nguyễn Tất Thành, Thị Trấn Krông Năng, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2280 | Đắk Lắk | 01809_TGD_DLA_KBU - Pơng Đrang | Quốc lộ 14, xã Pơng Đrang, H. Krông Buk, T. Đắk Lắk |
| 2281 | Đắk Lắk | 04999_ĐMM_DLA_KNA - Ea Tóh | Thôn Tân Quảng, Xã Ea Tóh, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2282 | Đắk Lắk | 00696_TGD_DLA_BHO - 154 Hùng Vương | 154 Hùng Vương, P. An Lạc, TX Buôn Hồ, Tỉnh ĐăkLăk |
| 2283 | Đắk Lắk | 02408_TGD_DLA_EHL - 417 Giải Phóng | Số 417 Giải Phóng, tổ dân phố 7, TT. Ea Drăng, H. Ea H'Leo, T. Đắk Lắk |
| 2284 | Đắk Lắk | 02149_ĐMM_DLA_KBO - Krông Kmar | Tổ dân phố 5, TT. Krông Kmar, H. Krông Bông, T. Đắk Lắk |
| 2285 | Đắk Lắk | 02220_ĐMM_DLA_CKU - Ea Tiêu | Thôn 2, xã Ea Tiêu, H. Cư Kuin, T. Đắk Lắk |
| 2286 | Đắk Lắk | 01607_ĐMM_DLA_CMG - 41 Hùng Vương (Quảng Phú) | Số 41 đường Hùng Vương, TT. Quảng Phú, H. Cư M'gar, T. Đắk Lắk |
| 2287 | Đắk Lắk | 00917_ĐML_DLA_BMT - 37 Nguyễn Tất Thành | Số 37 đường Nguyễn Tất Thành, P. Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk |
| 2288 | Đắk Lắk | 04360_ĐMM_DLA_EKA - Ea Knốp | Quốc lộ 26, Tổ dân phố 1, Thị Trấn Ea Knốp, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2289 | Đắk Lắk | 02499_ĐMM_DLA_ESU - 57 Hùng Vương | Số 57 Hùng Vương, TT. Ea Súp, H. Ea Súp, T. Đắk Lắk |
| 2290 | Đắk Lắk | 00308_TGD_DLA_EKA - 94 Nguyễn Tất Thành | 94 Nguyễn Tất Thành, khu phố 3A, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk |
| 2291 | Đắk Lắk | 07627_ĐMS_DLA_EKA - Ea Ô | Số 48 - 50, Thôn 8, Xã Ea Ô, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2292 | Đắk Lắk | 04824_ĐMM_DLA_BDO - Ea Bar | Tỉnh lộ 685, Thôn 18B, Xã Ea Bar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2293 | Đắk Lắk | 05417_TGD_DLA_BMT - 220 Phan Chu Trinh | Số 220 đường Phan Chu Trinh, Phường Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2294 | Đắk Lắk | 02339_TGD_DLA_BMT - 538 Nguyễn Văn Cừ | 538 Nguyễn Văn Cừ, tổ dân phố 8, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk |
| 2295 | Đắk Lắk | 05374_ĐMM_DLA_BMT - 196 Phan Chu Trinh | Số 196 Phan Chu Trinh, Phường Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2296 | Đắk Lắk | 01733_TGD_DLA_MDR - M'Đrắk | QL.26, tổ dân phố 2, TT. M'Đrắk, H. M'Đrắk, T. Đắk Lắk |
| 2297 | Đắk Lắk | 07144_ĐMM_DLA_LAK - 248 Nguyễn Tất Thành (Liên Sơn) | Số Nhà 248, Đường Nguyễn Tất Thành, Tổ Dân Phố Hiệp Thành, Thị Trấn Liên Sơn, Huyện Lắk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2298 | Đắk Lắk | 0031_TGD_DLA_BMT - A12 Trần Hưng Đạo | A12 Trần Hưng Đạo, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk |
| 2299 | Đắk Lắk | 04391_TGD_DLA_BMT - 16 Lê Hồng Phong | Số 16 Lê Hồng Phong, Phường Tân Tiến, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2300 | Đắk Lắk | 01459_ĐMM_DLA_KAN - 138 Hùng Vương (Buôn Trấp) | Số 138 đường Hùng Vương, TT. Buôn Trấp, H. Krông A Na, T. Đắk Lắk |
| 2301 | Đắk Lắk | 04790_ĐMM_DLA_BMT - 266 Lê Duẩn | Số 266 Lê Duẩn, Phường Tân Thành, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2302 | Đắk Lắk | 00702_TGD_DLA_BMT - 390 Lê Duẩn | 390 - 392 - 394 - 396 đường Lê Duẩn, P. Eatam, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk |
| 2303 | Đắk Lắk | 07539_ĐMS_DLA_BMT - 430 Võ Văn Kiệt | Số nhà 430, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Khánh Xuân, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2304 | Đắk Lắk | 07891_ĐMS_DLA_CKU - Ea Ning | Thôn 22, Xã Ea Ning, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2305 | Đắk Lắk | 08094_ĐMS_DLA_EHL - Ea Ral | Thôn 3, Xã Ea Ral, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2306 | Đắk Lắk | 08262_ĐMS_DLA_BDO - Tân Hòa | Thửa số 355, A6:53, tờ bản đồ số 00, đường Tỉnh Lộ 1, thôn 15, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk |
| 2307 | Đắk Lắk | 08208_ĐMM_DLA_EKA - Nguyễn Tất Thành | Khối 3A Đường Nguyễn Tất Thành, Thửa số 114, Tờ bản đồ số 09, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2308 | Đắk Lắk | 08273_TGD_DLA_KBO - 202 Nguyễn Tất Thành | Số 202, Đường Nguyễn Tất Thành, Tổ Dân Phố 05, Thị Trấn Krông Kmar, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2309 | Đắk Lắk | 08287_ĐMS_DLA_BHO - 1311 Hùng Vương | Số 1311, Đường Hùng Vương, Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2310 | Đắk Lắk | 08584_TGD_DLA - 57 H.V | Đường Hùng Vương, Thửa số 256, 257, tờ bản đồ số 44, Thị trấn Quảng Phú, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2311 | Đắk Lắk | 08585_ĐMS3_DLA - Ea Kiết | Thôn 5, Xã Ea Kiết, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2312 | Đắk Lắk | 08982_TGD_DLA - 01 Tr. Chinh | Số 01, Đường Trường Chinh, Tổ Dân Phố 13, Thị Trấn Ea Drăng, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2313 | Đắk Lắk | 09725_ĐMS_DLA_KPA - Ea Kly | Thôn 6A, Xã Ea Kly, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2314 | Đắk Lắk | 09724_TGD_DLA_KAN - BTR | Số 159, Đường Hùng Vương, Tổ dân phố 02, Thị Trấn Buôn Trấp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk |
| 2315 | Đắk Lắk | 09918_ĐMS3_DLA_KAN - Ea Na | Số 92, Thôn Quỳnh Ngọc, Xã Ea Na, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk. |
| 2316 | Đắk Lắk | 10050_ĐMS_DLA_ESU - Ea Rốk | Thửa số 26;27, tờ bản đồ số QHTT Cụm xã, xã Ea Rốk, huyện Ea Súp, Đắk Lắk |
| 2317 | Đắk Lắk | 01775_ĐMM_DLA_EKA - 143 Nguyễn Tất Thành | Số 143 Nguyễn Tất Thành, TT. Ea Kar, H. Ea Kar, T. Đắk Lắk |
| 2318 | Đắk Lắk | 10127_ĐMS_DLA_EHL - Ea Wy | Thửa đất số 370, tờ bản đồ số 7 và thửa đất số 91, 42a, tờ bản đồ số 9, xã Ea Wy, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk |
| 2319 | Đắk Lắk | 09994_ĐMS_DLA_BMT - Hòa Phú | 78, Đường Quốc Lộ 14, Thôn 2, Xã Hoà Phú, Thành Phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2320 | Đắk Lắk | 10672_ĐMS3_DLA_KPA - Ea KNuếc | N 4 Số 66, Đường Quốc Lộ 26, Xã Ea Knuec, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam |
| 2321 | Đắk Lắk | 10826_ĐMS3 - Quảng Hiệp | Thửa số: 83, tờ bản đồ số: 30, xã Quảng Hiệp, Huyện Cư Mgar, Đắk Lắk |
| 2322 | Đắk Lắk | 10919_ĐML_DLA_BMT - PBC | 111 Phan Bội Châu, Phường Thống Nhất, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk |
| 2323 | Đắk Lắk | 11304_AVK_DLA - Quảng Phú | Thửa đất số 238b - 238c, tờ bản đồ số 29, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, Đắk Lắk |
| 2324 | Đắk Lắk | 10752_ĐMM_DLA_BMT - NVC | 525 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk. |
| 2325 | Đắk Lắk | 10987_ĐMS3_DLA - Ea Hồ | Thửa đất số 66, Tờ bản đồ số 16, xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, Đắk Lắk |
| 2326 | Đắk Lắk | 11760_AAR_DLA - 390 Lê Duẩn | 390 - 392 - 394 - 396 đường Lê Duẩn, P. Eatam, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk |
| 2327 | Đắk Lắk | 11150_ĐMS3_DLA - Cuôr Đăng | 100 Quốc lộ 14, thôn Kohneh, Xã Cour Đăng, Huyện Cư M'gar, Đắk Lắk |
| 2328 | Đắk Lắk | 11993_ĐMS_DLA - Bình Thuận | Thôn Bình Minh 3, Xã Bình Thuận, Thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk |
| 2329 | Đắk Lắk | 12262_ĐMS_DLA - Ea Sol | Thửa đất số 162 và 163, tờ bản đồ số 232, xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, Đắk Lắk |
| 2330 | Đắk Lắk | 12577_AVK_DLA_EHL - Ea Drăng | 431 Giải Phóng, Thị Trấn Ea Drăng, Huyện Ea H'leo, Đắk Lắk |
| 2331 | Đắk Lắk | 12739_ĐMS_DLA_CKU - Thôn Kim Châu | Thôn Kim Châu, Xã Dray Bhăng, Huyện Cư Kuin, Đắk Lắk |
| 2332 | Đắk Lắk | 13909_ĐMS_DLA_KNA - Đường TL694 | Đường TL 694, thôn Tam Thuận, Xã Tam Giang, Huyện Krông Năng, Đắk Lắk |
| 2333 | Đắk Lắk | 11546_ĐMM_DLA_KPA - Phước An (2022) | 342-344-346A đường Giải Phóng, Thị Trấn Phước An, Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk |
| 2334 | Đắk Lắk | 13967_ĐMS_DLA_KNA - ĐLiê Ya | Thửa số 333, tờ bản đồ 112, thông Trung Hòa, xã Đliê Ya, huyện Krông Năng, Đắk Lắk |
| 2335 | Đắk Lắk | 12740_TGD_DLA_MDR - Thị Trấn M'Đrắk | Tổ dân phố 2, Thị trấn M'Drắk, Huyện M'ĐrắK, Đắk Lắk |
| 2336 | Đắk Lắk | 16859_TGD_DLA_EHL - Ea H'leo | 431 Giải Phóng, Thị Trấn Ea Drăng, Huyện Ea H'leo, Đắk Lắk |
| 2337 | Đăk Nông | OANH QUỐC | SN 76 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil, Tỉnh Đăk Nông |
| 2338 | Đăk Nông | TIẾN VŨ | Số 17, Đường Trương Định, TDP2, Phường Nghĩa Thành, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đăk Nông |
| 2339 | Đắk Nông | ĐIỆN MÁY ĐIỆN THOẠI CÔNG QUANG | Thôn 3B, Xã Quảng Sơn, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đăk Nông |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2340 | Đắk Nông | ĐIỆN MÁY ĐIỆN THOẠI NGỌC ÁNH CƯ JÚT | Số nhà 552, Thôn Trung Tâm, Xã Nam Dong, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông |
| 2341 | Đắk Nông | ĐIỆN MÁY HOÀNG VIỆT | Thôn Bon Sa Nar, Xã Quảng Sơn, Huyện Đăk Glong, Tỉnh Đắk Nông |
| 2342 | Đắk Nông | THÀNH LÂM | Thôn 2, Xã Quảng Sơn, Huyện Đăk Glong, Tỉnh Đăk Nông |
| 2343 | Đắk Nông | XE ĐIỆN TRIỆU ĐÔ | Thôn Quảng Hợp, Xã Quảng Sơn, Huyện Đăk Glong, Tỉnh Đăk Nông |
| 2344 | Đắk Nông | CHỢ LỚN ĐẮK NÔNG | 148 Tôn Đức Thắng, Phường Nghĩa Thành, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông |
| 2345 | Đắk Nông | ĐIỆN MÁY NHẬT CƯỜNG | Số nhà 216, Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea T'Ling, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông |
| 2346 | Đắk Nông | ĐIỆN THOẠI NGỌC ÁNH STORE II | Thôn Bon Sa Nar, Xã Quảng Sơn, Huyện Đăk Glong, Tỉnh Đăk Nông |
| 2347 | Đắk Nông | PHỤNG HOÀNG ĐĂK RU | Thôn 6, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông |
| 2348 | Đắk Nông | ĐIỆN THOẠI BÌNH GIANG | Bon R'Long Phe, Xã Quảng Sơn, Huyện Đăk Glong, Tỉnh Đăk Nông |
| 2349 | Đắk Nông | Á CHÂU | Đường Huỳnh Thúc Kháng, Tổ DP 1, Phường Nghĩa Thành, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông |
| 2350 | Đắk Nông | BẢO HÒA | Tổ dân phố 1, Thị trấn Kiến Đức, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông |
| 2351 | Đắk Nông | HOÀNG VĂN | Đường Lý Thường Kiệt, TDP 2, Phường Nghĩa Thành, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông |
| 2352 | Đắk Nông | LUYẾN HÀ | Tổ dân phố 1, Thị trấn Kiến Đức, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông |
| 2353 | Đắk Nông | MINH ĐỨC APPLE | Đường Tôn Đức Thắng, TDP 4, Phường Nghĩa Thành, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông |
| 2354 | Đắk Nông | NAM PHONG MOBILE | Số nhà 79 đường Lê Thị Hồng Gấm, TDP2, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông |
| 2355 | Đắk Nông | QUYẾT THẮNG | Số nhà 324 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Tling, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đăk Nông |
| 2356 | Đắk Nông | TOÀN MOBILE | Thôn Đắk Hòa 1, Xã Đắk Hòa, Huyện Đắk Song, Tỉnh Đắk Nông |
| 2357 | Đắk Nông | QUANG TRIỆU ĐĂK SONG | Thôn Thuận Nam, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đắk Song, Tỉnh Đắk Nông |
| 2358 | Đắk Nông | 02306_ĐMM_DNG_DSO - Nam Bình | Thôn 10, xã Nam Bình, H. Đắk Song, T. Đắk Nông |
| 2359 | Đắk Nông | 01253_ĐML_DNG_GNG - Tôn Đức Thắng (Gia Nghĩa) | Tổ dân phố 4, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Nghĩa Thành, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2360 | Đắk Nông | 01620_ĐMM_DNG_CJU - 317 Nguyễn Tất Thành (Ea T-Ling) | 317 Nguyễn Tất Thành, TT. Ea T-Ling, H. Cư Jút, T. Đắk Nông |
| 2361 | Đắk Nông | 00701_ĐMM_DNG_DMI - 65 Nguyễn Tất Thành (Đắk Mil) | Số 65-67, Nguyễn Tất Thành, Thị Trấn Đắk Mil, Huyện Đắk Mil, Tỉnh Đắk Nông |
| 2362 | Đắk Nông | 02500_TGD_DNG_DSO - Đức An | Tổ dân phố 2, TT. Đức An, H. Đắk Song, T. Đắk Nông |
| 2363 | Đắk Nông | 01541_ĐMM_DNG_DRL - 79 Nguyễn Tất Thành (Kiến Đức) | 79 Nguyễn Tất Thành, TT. Kiến Đức, H. Đăk R'Lấp, T. Đắk Nông |
| 2364 | Đắk Nông | 02148_ĐMM_DNG_KNO - Đắk Mâm | Số 185-187, Đường Nguyễn Tất Thành, Thị Trấn Đắk Mâm, Huyện Krông Nô, Tỉnh Đắk Nông |
| 2365 | Đắk Nông | 02454_TGD_DNG_DRL - Nhân Cơ | Thôn 03, xã Nhân Cơ, H. Đắk R'Lấp, T. Đắk Nông |
| 2366 | Đắk Nông | 04367_ĐMS_DNG_DRL - Quảng Tín | Quốc lộ 14, Thôn 05, Xã Quảng Tín, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông |
| 2367 | Đắk Nông | 04509_ĐMM_DNG_DGL - Quảng Khê | Quốc lộ 28, Thôn 4, Xã Quảng Khê, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông |
| 2368 | Đắk Nông | 04808_ĐMM_DNG_DMI - Đắk Sắk | Số nhà 28, DT 682, Xã Đắk Sắk, Huyện Đắk Mil, Tỉnh Đắk Nông |
| 2369 | Đắk Nông | 02885_TGD_DNG_DRL - Kiến Đức | tổ 01, TT. Kiến Đức, H. Đăk R'Lấp, T. Đăk Nông |
| 2370 | Đắk Nông | 00802_TGD_DNG_GNG - 82 Huỳnh Thúc Kháng | Số 82, đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Nghĩa Thành, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông |
| 2371 | Đắk Nông | 07650_ĐMS_DNG_CJU - Nam Dong | Thôn Trung Tâm, Xã Nam Dong, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông |
| 2372 | Đắk Nông | 07902_ĐMS_DNG_DRL - Nghĩa Thắng | Thôn Quảng Thuận, Xã Nghĩa Thắng, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông |
| 2373 | Đắk Nông | 08015_ĐMS_DNG_DSO - Nâm N'Jang | Thôn 2, Xã Nâm N Jang, Huyện Đắk Song, Tỉnh Đắk Nông |
| 2374 | Đắk Nông | 08114_ĐMS_DNG_TDU - Đắk Buk So | Thôn 3, Xã Đắk Búk So, Huyện Tuy Đức, Tỉnh Đắk Nông |
| 2375 | Đắk Nông | 08016_ĐMS_DNG_DGL - Quảng Sơn | Thôn Quảng Hợp, Xã Quảng Sơn, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông |
| 2376 | Đắk Nông | 08716_ĐMS_DNG - Đ.Xuyên | Thửa Đất Số 871, Tờ Bản Đồ Số 6, thôn Xuyên Hải, xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông |
| 2377 | Đắk Nông | 08587_TGD_DNG - 68 N.T.Thành | 68 Nguyễn Tất Thành, Thị Trấn Đăk Mâm, Huyện Krông Nô, Tỉnh Đăk Nông |
| 2378 | Đắk Nông | 09842_TGD_DNG_DMI - 183 NTT | 183 Nguyễn Tất Thành, Tổ dân phố 2, Thị Trấn Đắk Mil, Huyện Đắk Mil, Tỉnh Đắk Nông |
| 2379 | Đắk Nông | 09931_ĐMS3_DNG_DGL - Đắk Ha | Thửa đất số 321, tờ bản đồ 48, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2380 | Đắk Nông | 10074_ĐMS3_DNG_DMI - Đăk R'la | Thửa đất số: 412, Tờ bản đồ: 8, Xã Đăk R'la |
| 2381 | Đắk Nông | 10843_TGD_DNG_DGL - Quảng Khê | Đường Quốc lộ 28, thôn 4, Xã Quảng Khê, Huyện Đắk Glong, Đắk Nông |
| 2382 | Đắk Nông | 11787_AVK_DNG - Kiến Đức | Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 5, Nguyễn Tất Thành, khối 1, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp, Đắk Nông |
| 2383 | Đắk Nông | 12679_ĐMM_DNG_GNG - Vòng Xoay Tỉnh Đội | 11 Hùng Vương, Tổ dân phố 3, Phường Nghĩa Đức, Gia Nghĩa, Đắk Nông |
| 2384 | Đắk Nông | 14862_TGD_DNG_CJU - Ea T'ling | Tổ dân phố 7, Thị Trấn Ea T-Ling, Huyện Cư Jút, Đắk Nông |
| 2385 | Điện Biên | 01231_ĐML_DBI_DBP - Trần Đăng Ninh (Điện Biên) | Đường Trần Đăng Ninh, tổ dân phố 6, P. Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ, T. Điện Biên |
| 2386 | Điện Biên | 00509_ĐMM_DBI_TGI - Tân Thủy (Tuần Giáo) | Khối Tân Thủy, TT.Tuần Giáo, H.Tuần Giáo, T. Điện Biên |
| 2387 | Điện Biên | 01304_TGD_DBI_MCH - Mường Chà | Tổ dân phố 5, TT. Mường Chà, H. Mường Chà, T. Điện Biên |
| 2388 | Điện Biên | 00539_TGD_DBI_DBP - Mường Thanh | Tổ dân phố 3, P.Mường Thanh, Tp.Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên |
| 2389 | Điện Biên | 01365_ĐMS_DBI_MAN - Mường Ảng | Tổ dân phố 7, TT. Mường Ảng, H. Mường Ảng, T. Điện Biên |
| 2390 | Điện Biên | 00873_TGD_DBI_DBP - Tân Thanh | Số nhà 583, Tổ dân phố 10, Phường Tân Thanh, Thành Phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên |
| 2391 | Điện Biên | 04650_ĐMM_DBI_MCH - Mường Chà | Tổ dân phố 11, Thị Trấn Mường Chà, Huyện Mường Chà, Tỉnh Điện Biên |
| 2392 | Điện Biên | 08834_ĐMS_DBI - Mường Nhé | Thửa đất số 33 (022.3) 34; 35(022.1), tờ bản đồ 209, trung tâm huyện Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên |
| 2393 | Điện Biên | 08133_ĐMS_DBI_DBI - Noong Hẹt | Đội 24, Xã Noong Hẹt, Huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên |
| 2394 | Điện Biên | 08799_ĐMS_DBI -Tủa Chùa | Thửa số 108, Tờ bản đồ 14, Tổ dân phố Đồng Tâm, Thị trấn Tủa Chùa, Huyện Tủa Chùa, Tỉnh Điện Biên |
| 2395 | Điện Biên | 08948_TGD_DBI - Tân Thủy | Khối Tân Thủy, Thị trấn Tuần Giáo, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên |
| 2396 | Điện Biên | 10569_ĐMS_DBI_DBD - DBD | Tổ dân phố số 5, Thị Trấn Điện Biên Đông, Huyện Điện Biên Đông, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam |
| 2397 | Điện Biên | 10719_ĐMS3_DBI_DBP - Nà Tấu | Thửa đất số 252, tờ bản đồ Trích đo thửa đất - 2018, bản Trung Tâm Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên |
| 2398 | Điện Biên | 11907_ĐMS3_DBI - Mường Lay | Thửa đất số 27 và 28, tờ bản đồ số 47, tổ 2, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, Điện Biên |
| 2399 | Điện Biên | 12212_ĐMM_DBI_DBP - Mường Thanh | Tổ dân phố 15, Phường Mường Thanh, Điện Biên Phủ, Điện Biên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2400 | Điện Biên | 12537_TGD_DBI_DBI - Tổ 4 Tân Thanh | Tổ 4, phường Tân Thanh, Điện Biên Phủ, Điện Biên |
| 2401 | Điện Biên | 12581_AAR1_DBI_DBI - Tân Thanh | Số nhà 583, Tổ dân phố 10, Phường Tân Thanh, Điện Biên Phủ, Điện Biên |
| 2402 | Đồng Nai | ĐIỆN TỬ DŨNG | Tổ 12, Khu Cầu Xéo, TT Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2403 | Đồng Nai | KHÁNH PHƯƠNG PHÁT | 67/9, Tổ 39, Khu phố 4A, Phường Tân Hòa, Thành phố Biên Hòa |
| 2404 | Đồng Nai | KIM THANH DN | 15/2 Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2405 | Đồng Nai | SIÊU THỊ PHỤ KIỆN | E378, Tổ 14, KP 5A, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2406 | Đồng Nai | THÀNH DŨNG | Ấp 2, Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2407 | Đồng Nai | THIÊN HÒA XUÂN LỘC | Số 2441 Quốc Lộ 1A, Ấp Tân Tiến, Xã Xuân Hiệp, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2408 | Đồng Nai | TUẤN PHÁT TÂN PHÚ | SN Tổ 2, Khu 6, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2409 | Đồng Nai | CHỢ LỚN BIÊN HÒA 2 | Số 1381, đường  Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2410 | Đồng Nai | CHỢ LỚN LONG BÌNH | 753/2-4-6, đường Xa lộ Hà Nội, KP3, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2411 | Đồng Nai | CHỢ LỚN LONG KHÁNH | Số 808A, Đường 21/4, ấp Núi Tung, Phường Suối Tre, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2412 | Đồng Nai | CHỢ LỚN LONG THÀNH | Đường Lê Duẩn, Tổ 4, Ấp 3, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2413 | Đồng Nai | CHỢ LỚN THỐNG NHẤT | 55/4 Quốc Lộ 20, Ấp Bạch Lâm, Xã Gia Tân 2, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2414 | Đồng Nai | CHỢ LỚN TRẢNG BOM | Số 433, Quốc lộ 1A, Ấp Thái Hòa, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2415 | Đồng Nai | CHỢ LỚN TRẢNG DÀI - ĐỒNG NAI | Số 36 Bùi Trọng Nghĩa, Khu Phố 3, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2416 | Đồng Nai | ĐIỆN MÁY LONG THÀNH | Khu 3, Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai |
| 2417 | Đồng Nai | ANH TÀI | Khu 1, Ấp 3, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2418 | Đồng Nai | DUY KHÁNH | 942 Đường 21/4, Phường Xuân Hòa, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2419 | Đồng Nai | HOÀNG GIA | Ấp 3A (Thửa đất số 63; Tờ bản đồ số 60), Xã Xuân Hưng, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2420 | Đồng Nai | GIA VĨNH - CN 2 | Số 1241, Ấp 5, Xã An Viễn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2421 | Đồng Nai | GIA VĨNH - CN HƯNG THỊNH | Số 20, Ấp Hưng Long , Xã Hưng Thịnh, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2422 | Đồng Nai | 79 SEVEN STORE | 1613 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 5, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2423 | Đồng Nai | 79 STORE LONG BÌNH | 1099 Bùi Văn Hòa, KP7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2424 | Đồng Nai | AN KHÁNH 1 | Trần Phú, Ấp Bến Cam, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2425 | Đồng Nai | ANH KHOA DN | Tổ 25, Ấp Bến Sắn, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2426 | Đồng Nai | ANH KIỆT | Ấp 1, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2427 | Đồng Nai | APPLE CHEN | 231 Hùng Vương, (Thửa đất số 95, Tờ bản đồ số 49), Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2428 | Đồng Nai | APPLE GOLD | Số 4, Tổ 25, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2429 | Đồng Nai | AQ BIÊN HÒA | 100/10A, Phạm Văn Thuận, KP 2, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa |
| 2430 | Đồng Nai | AZ STORE | 84/17 Phạm Văn Thuận, Khu phố 1, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2431 | Đồng Nai | BẰNG APPLE 2 | Lô 38, Đường Hùng Vương, Tổ 8, Khu phố 3, Thị trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2432 | Đồng Nai | BẰNG APPLE TRẢNG BOM | Số 498, Đường Quảng Tiến 6, Ấp Quảng Phát, Xã Quảng Tiến, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2433 | Đồng Nai | BESTBUY | 912 Phạm Văn Thuận, KP 1, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2434 | Đồng Nai | BI APPLE | 222 Hùng Vương, Khu 5, Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2435 | Đồng Nai | BICHU STORE | Ấp 3, (Thửa đất 1332, tờ bản đồ số 62), Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai |
| 2436 | Đồng Nai | BOO PHONE TRẢNG BOM | Đường 3/2, Tổ 4, Khu phố 4, Thị trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2437 | Đồng Nai | CHÂU TÁO STORE | 45A/2, Bạch Lâm, Xã Gia Tân 2, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2438 | Đồng Nai | CHÍ THANH | Ấp Đất Mới, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2439 | Đồng Nai | CHUNG MOBI | 1/1 Khu phố 8, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2440 | Đồng Nai | CÔNG QUYỀN APPLE | 55B Dương Tử Giang, Tổ 4, Khu phố 2, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2441 | Đồng Nai | CT STORE NHƠN TRẠCH | Tổ 4, Ấp Bến Cộ, Xã Đại Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2442 | Đồng Nai | CƯỜNG APPLE-CN2 | Đường Hùng Vương, Tổ 4, Khu Phố 2, TT Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2443 | Đồng Nai | CƯỜNG BỰ STORE | 117 Lý Tự Trọng, Tổ 16, Khu Phước Hải, TTLT, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2444 | Đồng Nai | DAN APPLE | 356, KP 9, Phường Hố Nai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2445 | Đồng Nai | ĐĂNG KHÔI APPLE | 119, Tổ 1, Khu phố 5, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2446 | Đồng Nai | ĐẶNG VĂN HẬU | 187 Bùi Văn Hòa, Tổ 3, KP 6, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2447 | Đồng Nai | ĐẾ MOBILE | 395, Phạm Văn Thuận, KP 3, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2448 | Đồng Nai | DIỆP GIA THIỆN | 1073 Ấp 2A, Xã Xuân Hưng, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2449 | Đồng Nai | ĐỖ HIỆP STORE | 146/4 Bạch Lâm 1, Xã Gia Tân 2, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2450 | Đồng Nai | ĐỖ QUÝ | Tổ 9, Ấp Bến Cam, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2451 | Đồng Nai | ĐỖ THANH TUẤN | 27/9, Đồng Khởi, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2452 | Đồng Nai | ĐÔNG PHƯƠNG NAM BIÊN HÒA | Tổ 9, Khu phố Long Đức 1 (Tờ 11, Thửa 269), Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2453 | Đồng Nai | ĐTDĐ MINH PHÁT | Ấp Hoà Hợp, Xã Bảo Hoà, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2454 | Đồng Nai | ĐTDĐ VIỄN ĐÔNG | B1/20 Bắc Sơn, Xã Quang Trung, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2455 | Đồng Nai | ĐỨC MINH APPLE | 296 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 5, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2456 | Đồng Nai | ĐỨC NGUYỄN STORE | 13/3A, Phạm Văn Thuận, Khu phố 1, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2457 | Đồng Nai | ĐỨC STORE | Ấp 2B, (thửa đất 44, tờ bản đồ số 47), xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai |
| 2458 | Đồng Nai | ĐỨC THIỆN 2 | 504 Phạm Văn Thuận, Khu phố 1, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2459 | Đồng Nai | ĐỨC TUÂN | 38 Trương Định, KP 2, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2460 | Đồng Nai | GẤU MOBILE BIÊN HÒA | 263 Trương Định, KP2, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2461 | Đồng Nai | GIA ĐỊNH | 318 Tổ 7, KP Thiên Bình, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2462 | Đồng Nai | GIA TIÊN | 1207 Phạm Văn Thuận, Kp2, phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2463 | Đồng Nai | HÂN NGÔ MOBILE | Số nhà 370B, Ấp Phú Tâm, Xã Phú Cường, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2464 | Đồng Nai | HC STORE | Số 45, Tổ 20, Khu phố 6, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2465 | Đồng Nai | HI STORE DN | 643 Phạm Văn Thuận, Khu phố 2, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2466 | Đồng Nai | HI STORE TÂN PHONG | 137A Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 3, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2467 | Đồng Nai | HIẾU APPLE | 501, Phạm Văn Thuận, KP2, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2468 | Đồng Nai | HIẾU APPLE LONG THÀNH | Tổ 31, Khu Cầu Xéo, TTLT, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2469 | Đồng Nai | HÒA PHÁT MOBILE SUỐI CÁT | Số nhà 2505, Ấp Suối Cát 1, Xã Suối Cát, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2470 | Đồng Nai | HOÀI DUY | 463, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Hố Nai, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai |
| 2471 | Đồng Nai | HOÀNG ANH TÂN PHÚ | Số nhà 2377, Ấp Phương Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2472 | Đồng Nai | HOÀNG APPLE | Số 2/117  Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 7, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2473 | Đồng Nai | HOÀNG ĐỨC ANH | 267 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 11, Phường Hố Nai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2474 | Đồng Nai | HOÀNG IPHONE | 270 Hồ Thị Hương, Phường Xuân An, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2475 | Đồng Nai | HOÀNG KIM | 242A Phạm Văn Thuận, Khu phố 3, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2476 | Đồng Nai | HOÀNG LÊ | 113/1, Khu phố 3, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2477 | Đồng Nai | HOÀNG LONG ĐN | 146/2 Dốc Mơ, Xã Gia Tân 1, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2478 | Đồng Nai | HOÀNG M APPLE | 128/68, Khu phố 5, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2479 | Đồng Nai | HỒNG PHÁT | Số 1492, Khu phố Trần Cao Vân, Thị trấn Dầu Giây, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2480 | Đồng Nai | HP MOBILE | 16 Trần Phú, Khu phố 1, Phường Xuân An, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2481 | Đồng Nai | HULUCA | Số 29, Đường Hùng Vương, Ấp 1, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2482 | Đồng Nai | HÙNG APPLE 2 | SN 63, Tổ 2, KP 114, TT Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2483 | Đồng Nai | HÙNG DŨNG XUÂN HƯNG | Ấp 1A, (Thửa đất số : 140, Tờ bản đồ số 75), Xã Xuân Hưng, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2484 | Đồng Nai | HƯNG LONG MOBILE | Số nhà 354 Đường Hùng Vương, Khu phố 3 ( thửa đất số 92, tờ bản đồ ố 4), Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2485 | Đồng Nai | HÙNG TRÂM | Tờ số 84, Thửa số 316, Tổ 2, KP Long Khánh 3, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai |
| 2486 | Đồng Nai | HƯƠNG HẠO | Số nhà 90/4, Ấp 3, Xã Xuân Hoà, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2487 | Đồng Nai | HUY PHÁT APPLE | 132, Tổ 7, Khu phố 4, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai |
| 2488 | Đồng Nai | HUY TÔ MOBILE | 223/2 Gia Yên, Xã Gia Tân 3, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2489 | Đồng Nai | K&L | Số nhà 32, KDC 4, Ấp Cây Xăng, Xã Phú Túc, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2490 | Đồng Nai | KEN MOBILE | Tổ 2, Ấp 1, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2491 | Đồng Nai | KHAN MOBILE | Số nhà 40B, Phố 1, Ấp 1, Xã Phú Lợi, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2492 | Đồng Nai | KHAN MOBILE TÂN PHÚ | SN 557, Tổ 25, Khu 6, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2493 | Đồng Nai | KHÁNH APPLE | 101F, Phạm Văn Khoai, Tổ 6C, KP 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| 2494 | Đồng Nai | KỲ ANH MOBILE | Ấp 1, Xã lộ 25, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2495 | Đồng Nai | LÂM APPLE | 630 Đồng Khởi, KP1, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2496 | Đồng Nai | LÊ ANH MOBILE | 1899 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 3, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai |
| 2497 | Đồng Nai | LÊ CƯỜNG | Huỳnh Văn Nghệ, Khu phố Phước Kiểng, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2498 | Đồng Nai | LÊ THỊ TUYẾT NHUNG | SN, Ngọc Lâm 1, Xã Phú Xuân, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2499 | Đồng Nai | LÊ TRINH 2 | 109B Nguyễn Ái Quốc, KP 8, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2500 | Đồng Nai | LINH APPLE LK | Số 03A, Đường Khổng Tử, Khu phố 1, Phường Xuân Trung, Thị Xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2501 | Đồng Nai | LINH IPHONE DN | Số 05, Trần Phú, Phường Xuân An, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2502 | Đồng Nai | LONG PHÁT APPLE | 41 Bùi Văn Hòa, Tổ 3, Khu phố 4, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2503 | Đồng Nai | LT APPLE | 700 Lô 4, Ấp 2, Xã Lộ 25, Thống Nhất, Đồng Nai |
| 2504 | Đồng Nai | MÁY TÍNH LONG THÀNH | Số 18A Đường Lê Duẩn, Xã Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2505 | Đồng Nai | MIN APPLE STORE | 684 Phạm Văn Thuận, Khu phố 5, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2506 | Đồng Nai | MIN MAX APPLE | 197/18, Lưu Văn Viết, Khu phố 1, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai |
| 2507 | Đồng Nai | MINH NGUYỆT | SN 10/4, Ấp 2, Xã Phú Ngọc, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2508 | Đồng Nai | MINH TIẾN DN | Hùng Vương, Khu phố Phước Kiểng, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2509 | Đồng Nai | MINH TUẤN MOBILE | Số 332, Lý Thái Tổ, Ấp Bến Sắn, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2510 | Đồng Nai | MINH TUẤN MOBILE 2 | 452 Hùng Vương, Khu phố Phước Lai, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2511 | Đồng Nai | MINH TUẤN MOBILE 3 | Số 620 Lê Duẩn, Khu Cầu Xéo, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2512 | Đồng Nai | NAM KIM MINH | Ấp 9, Xã Sông Ray, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai |
| 2513 | Đồng Nai | NẤM STORE | 09 Phạm Văn Thuận, Khu phố 3, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2514 | Đồng Nai | NÂU STORE | Đường Hùng Vương, Tổ 2, Khu Phố 3, TT Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2515 | Đồng Nai | NGỌC IPHONE | Nguyễn Văn Trị, Tổ 5, Khu Văn Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2516 | Đồng Nai | NGỌC NHÂN | 169/3 Phan Đình Phùng, KP2, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2517 | Đồng Nai | NGỌC PHÁT APPLE | Tổ 8, Ấp 2, Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2518 | Đồng Nai | NGỌC QUÝ TÂN PHÚ | Số nhà 2337, Tổ 1, Ấp Phương Lâm 2, Xã Phú Lâm, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2519 | Đồng Nai | NGUYỄN HÀ_NHÃ MY | 104/5, KP 4A, Phường Tân Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2520 | Đồng Nai | NGUYỄN LINH ĐN | Hùng Vương, Ấp 1, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2521 | Đồng Nai | NHẬT STORE BH | 122A/4, Khu phố 8A, Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2522 | Đồng Nai | PAUL APPLE | 262 Phan Trung, Khu phố 2, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2523 | Đồng Nai | PHI LONG 2 | 126 Hoàng Minh Chánh, Khu phố An Hòa, Phường Hóa An, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2524 | Đồng Nai | PHÚC BẢO | 428/10 Khu phố Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2525 | Đồng Nai | PHÚC NGUYỄN LONG THỌ | Tổ 7, Ấp 3, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2526 | Đồng Nai | PHÚC NGUYỄN NHƠN TRẠCH | Tổ 17, Ấp Bến Cam, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2527 | Đồng Nai | PHÚC PK | 91/4 Bạch Lâm, Gia Tân 2, Huyện Thống Nhất , Tỉnh Đồng Nai |
| 2528 | Đồng Nai | PHÚC PK-CN3 | Số 58, Tổ 12, Hùng Vương, Khu phố Mỹ Khoan, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2529 | Đồng Nai | PHÚC PK2 XUÂN TRUNG | 213 Khổng tử, Phường Xuân Trung, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2530 | Đồng Nai | PHƯƠNG APPLE | 127/13C, Phạm Văn Thuận, KP2, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| 2531 | Đồng Nai | QUANG KHÔI | 423 Tổ 8, Ấp Long Đức 3, xã Tam Phước, Thành phố Biên Hòa,Tỉnh Đồng Nai |
| 2532 | Đồng Nai | QUANG TRUNG BH | BN1-LK24, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2533 | Đồng Nai | QUỐC CHÍNH | Ấp 3, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2534 | Đồng Nai | SIÊU BÁN RẺ | 1000 Phạm Văn Thuận, KP1, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2535 | Đồng Nai | SONG ANH 2 | Kiost lô 1, khu 2, Chợ Sông Ray, Đường 765, ấp 1, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai |
| 2536 | Đồng Nai | SONG ANH 3 | 130 Nguyễn Thị Minh Khai - Khu phố 4 - phường Xuân An - Thành phố Long Khánh - tỉnh Đồng Nai |
| 2537 | Đồng Nai | SONG ANH BIÊN HÒA | 02, Tổ 21, KP5, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2538 | Đồng Nai | SONG PHƯƠNG | Ấp 5, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2539 | Đồng Nai | SONG TOÀN NHẤT | Tổ 17, QL51 A, Khu Phước Hải, TTLT, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2540 | Đồng Nai | TÁO 24H MOBILE | 1376 Phạm Văn Thuận, Khu phố 3, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2541 | Đồng Nai | TÁO CHẤT DN | 497 Phạm Văn Thuận, Khu phố 3, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2542 | Đồng Nai | TÁO ĐẸP | SN 342, Kp.Hiệp Quyết,TT.Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2543 | Đồng Nai | TÁO KCN | Khu 6, (thửa đất số 72, Tờ bản đồ số 66), Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2544 | Đồng Nai | TÁO MỸ - TRỊ AN | Số 196 - 198 Đường 767, Tổ 2, Thôn Tây Lạc, Ấn An Chu, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2545 | Đồng Nai | TÁO MỸ LONG KHÁNH | 311 Hồ Thị Hương, Khu phố 1, Phường Xuân Thanh, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2546 | Đồng Nai | TÁO SÂU 2–PVT BH | 1223, Phạm Văn Thuận, KP 2, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2547 | Đồng Nai | TÁO SÂU STORE | 1/10/6, Đồng Khởi, Tổ 13, KP 3, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2548 | Đồng Nai | TÁO STORE BIÊN HÒA | 788 Phạm Văn Thuận, Khu phố 1, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2549 | Đồng Nai | TÁO UK | 1380 Phạm Văn Thuận, KP 3, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2550 | Đồng Nai | TÁO US | 14 Dương Tử Giang, Khu phố 2, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2551 | Đồng Nai | TÁO VIỆT | 104 Hoàng Diệu, Khu phố 1, Phường Xuân Thanh, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2552 | Đồng Nai | TÁO XANH | 1280, Phạm Văn Thuận, Khu phố 1, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2553 | Đồng Nai | TÁO XANH | 24A Nguyễn Bỉnh Khiêm, Khu phố 1, Phường Xuân An, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2554 | Đồng Nai | THANH BÌNH DN | Phố 1, Ấp 3, Xã Phú Vinh, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2555 | Đồng Nai | THÀNH TÂM | Kios 07-08-09, Tổ 3, khu Phước Hải, Thị Trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2556 | Đồng Nai | THẢO MY | Đầu hẻm 1029 Hùng Vương, Ấp 3, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2557 | Đồng Nai | THẾ GIỚI PHỤ KIỆN ĐIỆN THOẠI | 1955E, Tổ 7, Ấp 5, Xã Thạnh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai |
| 2558 | Đồng Nai | THUẬN TRÚC | 29/20 Phạm Văn Thuận, Khu phố 9, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2559 | Đồng Nai | THỨC APPLE | Số 184, đường Trần Phú, khu phố 3, Phường Xuân An, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2560 | Đồng Nai | TÍN NGHĨA MOBILE | 1586, Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 2, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2561 | Đồng Nai | TK MOBILE | 46 Nguyễn Phúc Chu, Tổ 1, Khu phố 5A, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2562 | Đồng Nai | TOP ONE STORE | 516 Phạm Văn Thuận, KP 1, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2563 | Đồng Nai | TRAI TÁO ĐN | 108 Trần Quốc Toản, Tổ 25, KP 3, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2564 | Đồng Nai | TRẦN HẬU STORE LT | Tổ 2, Ấp 3, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2565 | Đồng Nai | TRÍ MINH VƯƠNG | 1007 Ấp 2, Xã Xuân Hưng, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2566 | Đồng Nai | TRUNG THÀNH | Tổ 1, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai |
| 2567 | Đồng Nai | TRƯỜNG HẢI APPLE | E623A, Tổ 35, Khu phố 5A, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2568 | Đồng Nai | TSTUDIO | 337 Nguyễn Ái Quốc, KP7, Phường Hố Nai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2569 | Đồng Nai | TÚ TÚ MOBILE | KDC 1, Ấp Tân Lập, Xã Phú Túc, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2570 | Đồng Nai | TUẤN APPLE RIO | 55 Nguyễn Ái Quốc, KP 2, Phường Tân Phong , Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2571 | Đồng Nai | TUẤN HƯNG | 93/81/45B, Khu phố 8, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2572 | Đồng Nai | TUẤN MINH | Số nhà 263 Trần Phú, Khu phố 5 (Thửa đất 832, Tờ bản đồ số 11), Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2573 | Đồng Nai | TUẤN MINH TÂN PHÚ | Số nhà 91B, Tổ 2, Khu 6, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2574 | Đồng Nai | TUẤN TRUNG | Tổ 13, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai |
| 2575 | Đồng Nai | TÙNG QUÂN MOBILE | 2B, Khu 6, Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2576 | Đồng Nai | TÙNG STORE ĐN | 72B, Trương Định, KP2, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa |
| 2577 | Đồng Nai | VÂN TRƯỜNG | 164, Đồng Khởi, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2578 | Đồng Nai | VI KHANG STORE | Số nhà 354, Khu phố Hiệp Quyết, Thị Trấn Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2579 | Đồng Nai | VIỆT DŨNG NT | Tổ 9, KP Phước Kiểng, TT Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2580 | Đồng Nai | VIỆT KỲ MOBILE | Tổ 30, Ấp 3, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2581 | Đồng Nai | VUA TÁO | 1173 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 6, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2582 | Đồng Nai | ZPHONES | 272A, Phạm Văn Thuận, KP3, Phường Thống Nhất, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2583 | Đồng Nai | 68 MOBILE | 2025 Nguyễn Ái Quốc, KP 3, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2584 | Đồng Nai | AN STORE 2 | 668, Hùng Vương, Tổ 14, KP Phước Hiệp, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2585 | Đồng Nai | ANH TUẤN MOBILE | 249 Lý Thái Tổ, Ấp Trầu, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2586 | Đồng Nai | AQ MOBILE BỬU LONG | Số 9/1A, Khu phố 1, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2587 | Đồng Nai | BẢO KHANG MOBILE | Tổ 05, KP Mỹ Khoan, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2588 | Đồng Nai | BẢO LONG | Tổ 1, Ấp 2, Xã Thanh Sơn, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2589 | Đồng Nai | BIÊN HÒA MOBILE | 1551 Phạm Văn Thuận, KP 3, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2590 | Đồng Nai | BON APPLE | Số 724, Ấp Ngũ Phúc, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2591 | Đồng Nai | CHÍNH THỨC | Ấp Suối Nhát, Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai |
| 2592 | Đồng Nai | CHƯƠNG ĐẠI ĐẾ | KM 102, Ấp 4, Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2593 | Đồng Nai | CPS-DON-BHO-57PVT | Số 57 đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2594 | Đồng Nai | CPS-DON-BHO-7BVH | Số 07 - 09 -11 Bùi Văn Hòa, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2595 | Đồng Nai | CPS-DON-LKH-175HV | 175 Hùng Vương, Phường Xuân Hòa, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2596 | Đồng Nai | DI ĐỘNG TAM PHƯỚC | 92, Tổ 11, Ấp Long Đức 1, Ngã tư khu 80, Xã Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2597 | Đồng Nai | DI ĐỘNG VIỆT 316HV LONG KHÁNH ĐN | 316 Đường Hùng Vương, Phường Xuân Bình, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2598 | Đồng Nai | DI ĐỘNG VIỆT 387-389 PVT BIÊN HÒA ĐN | 387-389 Phạm Văn Thuận, Khu phố 3, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2599 | Đồng Nai | ĐTDĐ ANH SƠN | SN 807 Chu Văn An, Tổ 3, Khu 7, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2600 | Đồng Nai | DUY BẢO | Tổ 4, Ấp Trầu, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2601 | Đồng Nai | HOÀNG KIM 2 | B19, KP1, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2602 | Đồng Nai | HỒNG NAM | 274 Đường 30/4, KP4, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2603 | Đồng Nai | HP MOBILE XL | Số 120 Hùng Vương, Khu phố 4, Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2604 | Đồng Nai | HÙNG ANH TAM PHƯỚC | 33, Tổ 12, KP Long Đức 3, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2605 | Đồng Nai | HUY VŨ | SN 08, Tổ 2, Ấp 3, Xã Suối Nho, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2606 | Đồng Nai | ILUX STORE ĐN | Lê Duẩn, Tổ 33, Khu Cầu Xéo, TT Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2607 | Đồng Nai | K2H | Số 241 Đường Hồng Thập Tự, Khu phố 4, Phường Xuân Trung, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2608 | Đồng Nai | LÊ TRỊNH | Ấp Bến Sắn, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai |
| 2609 | Đồng Nai | LÊ TRỊNH | Số 422, Đường Hùng Vương, Tổ 19, Ấp 4, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2610 | Đồng Nai | LÊ TRỊNH - CN 5 | Số 824/4 Tổ 1, Đường Hùng Vương, Ấp 2, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2611 | Đồng Nai | LÊ TRỊNH - CN1 | Số 622i, Đường Lê Duẩn, Khu Cầu Xéo, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2612 | Đồng Nai | LÊ TRỊNH - CN6 | 602 Đường Phùng Hưng, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2613 | Đồng Nai | LÊ TRỊNH CN7 | 330C Đường Lê Duẩn, Khu Văn Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2614 | Đồng Nai | LỘC PHÁT ĐNAI | Số 154B, Tổ 10, Khu 10, Thị Trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2615 | Đồng Nai | MINH ANH MOBILE | 168/2, Dốc Mơ 1, Xã Gia Tân 1, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2616 | Đồng Nai | MINH TIẾN | D138 Hùng Vương, Ấp Phước Lý, Xã Đại Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2617 | Đồng Nai | NAM HÀ 2 | Tổ 14, Ấp Phước Hòa, Xã Long Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2618 | Đồng Nai | NGHĨA STORE | Số 1459 Đường Phạm Văn Thuận, KP 2, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2619 | Đồng Nai | NGUYỄN HÒA MOBILE LONG KHÁNH | 168 Trần Phú, Khu phố 3, Phường Xuân An, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2620 | Đồng Nai | NGUYỄN KIM - BIÊN HÒA | Số 253, Đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2621 | Đồng Nai | NGUYÊN STORE | Số 37 Nguyễn Đình Chiểu, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2622 | Đồng Nai | NHÀ TÁO BH | 1641 Phạm Văn Thuận, KP 1, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2623 | Đồng Nai | NHÂN COMPUTER | Số 27 Hùng Vương, Khu Phố Mỹ Khoan, Thị Trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2624 | Đồng Nai | NHẬT MINH STORE | 239 Bùi Văn Hòa, KP6, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2625 | Đồng Nai | NHẬT STORE | 9/28 Khu phố 6, Phường Hố Nai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2626 | Đồng Nai | PHÚC BẢO 1 | 444/10 KP Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2627 | Đồng Nai | PHƯƠNG NAM | Ấp Bến Cam, Xã Phước Thiền, Nhơn Trạch, Đồng Nai |
| 2628 | Đồng Nai | PHƯƠNG TP | 5, Trương Định, KP 2, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2629 | Đồng Nai | QUỐC ANH | Ấp Hòa Bình (Thửa đất 240, tờ bản đồ số 9 ), Xã Bảo Hòa, Huyện Xuân Lộc,  Tỉnh Đồng Nai |
| 2630 | Đồng Nai | SÓC MOBILE | 848 Phạm Văn Thuận, KP1, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2631 | Đồng Nai | SONG ANH | Số nhà 12, Khu Phố 8 (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 62), Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2632 | Đồng Nai | TÁO BIÊN HÒA | 10/5B, Huỳnh Văn Nghệ, Khu phố 2, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2633 | Đồng Nai | TÁO MỸ DN | 34A/2, Gia Yên, Gia Tân 3, Thống Nhất, Đồng Nai |
| 2634 | Đồng Nai | TÁO STORE LT | Số 43 Hai Bà Trưng, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2635 | Đồng Nai | THUẬN PHÁT | 321 Trần Phú, Phường Xuân An, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2636 | Đồng Nai | TIẾN TÁO STORE | SN 139, Tổ 7, Phương Mai 1, Xã Phú Lâm, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2637 | Đồng Nai | TRỊNH NGUYÊN STORE | Hùng Vương, Tổ 08, Ấp Bến Đình, Xã Phú Đông, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2638 | Đồng Nai | TRUNG APPLE | Chu Văn An, Tổ 55, Khu Văn Hải,Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2639 | Đồng Nai | TUẤN HÙNG LÊ THANH | Tổ 18, Khu 80, Long Đức 1, Xã Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2640 | Đồng Nai | TÙNG APPLE | 310/2 Gia Yên, Xã Gia Tân 3, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2641 | Đồng Nai | VI TÍNH LÊ THÀNH | Tổ 9, Đường Phạm Văn Đồng, Khu Cầu Xéo, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2642 | Đồng Nai | MINH DƯƠNG | QL1K, Tổ 19 Ấp An Hòa -Xã Hóa An - Tp Biên Hòa |
| 2643 | Đồng Nai | MINH HƯNG | Ấp Bến Cam, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch |
| 2644 | Đồng Nai | NGUYỄN KIM LONG BÌNH TÂN | Số 833, Xa lộ Hà Nội, Khu phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2645 | Đồng Nai | ĐIỆN MÁY LONG THỌ | Ấp 1, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2646 | Đồng Nai | ĐIỆN MÁY XUÂN ĐỨC | DT 769 Tổ 1, Ấp Hàng Gòn, Xã Lộc An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2647 | Đồng Nai | ĐỨC TÀI | Ấp 4, Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2648 | Đồng Nai | HIẾU | Số 253, Đường 21/4, Khu phố Cẩm Tân, Phường Xuân Tân, Huyện Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2649 | Đồng Nai | HƯNG PHÁT | 174 Tỉnh lộ 763, Ấp 5, Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2650 | Đồng Nai | HƯNG SPORT | Số 105 Lê Duẩn, Tổ 7, Khu 12, Xã Long Đức, Long Thành, Đồng Nai |
| 2651 | Đồng Nai | KIM NGÂN | Số 134, Đường Hùng Vương, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2652 | Đồng Nai | NGUYÊN 2 | Tổ 1, Ấp 1, Xã Thanh Sơn, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2653 | Đồng Nai | NGUYỄN THÀNH AUDIO | 66, Đồng Khởi, KP2, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa. Tỉnh Đồng Nai |
| 2654 | Đồng Nai | NHUNG | Tổ 2, Ấp 1, Xã Thanh Sơn, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2655 | Đồng Nai | SONG ANH | Hùng Vương, Tổ 17, KP Phước Kiểng, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2656 | Đồng Nai | THÀNH LẬP 104 | SN 20/8, Ấp 2, Xã Phú Ngọc, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2657 | Đồng Nai | THANH SƠN | Số nhà 127, KP 114, Thị trấn Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2658 | Đồng Nai | THANH TÂN | Ấp 2, Xã Xuân Hưng, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2659 | Đồng Nai | THỊNH VƯỢNG | Số 337, Ấp Suối Nhát, Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2660 | Đồng Nai | THU THỦY | Ấp Bến Cam, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2661 | Đồng Nai | TUẤN THÀNH HIỆP PHƯỚC | Ấp 4, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2662 | Đồng Nai | THANH HẢI | 283 QL1A, Ấp 3, Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2663 | Đồng Nai | QUANG | SN 2027/G, Ấp Bến Nôm 1, Xã Phú Cường, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2664 | Đồng Nai | 01876_ĐMM_DON_LTH - 1912 Quốc Lộ 51 (Phước Thái) | Số 1912 Quốc Lộ 51, tổ 01, ấp 1C, xã Phước Thái, H. Long Thành, T. Đồng Nai |
| 2665 | Đồng Nai | 02011_ĐMM_DON_NTR - Bến Cam (Phước Thiền) | Số 259, tổ 19, ấp Bến Cam, xã Phước Thiền, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai |
| 2666 | Đồng Nai | 00952_ĐML_DON_LTH - 570 Lê Duẩn | Số 570 Đường Lê Duẩn, Khu Phước Thuận, TT.Long Thành, H.Long Thành, T.Đồng Nai |
| 2667 | Đồng Nai | 01624_ĐMM_DON_NTR - A57 Lý Thái Tổ (Đại Phước) | Số A57 Lý Thái Tổ, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai |
| 2668 | Đồng Nai | 07265_ĐMS_DON_LTH - Long Phước | Số 11, Bàu Cạn, tổ 15, ấp Phước Hòa, Xã Long Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2669 | Đồng Nai | 01491_TGD_DON_NTR - 340 Lý Thái Tổ (Ngã 3 Bến Cam) | Số 340, Lý Thái Tổ, ấp Bến Cam, xã Phước Thiền, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai |
| 2670 | Đồng Nai | 00473_TGD_DON_LTH - Phước Thái | Số 1910, tổ 1, ấp 1C, Xã Phước Thái, H.Long Thành, T.Đồng Nai |
| 2671 | Đồng Nai | 03688_TGD_DON_LTH - 464 Lê Duẩn | Số 464, Lê Duẩn, tổ 01, khu Văn Hải, TT. Long Thành, H. Long Thành, T. Đồng Nai |
| 2672 | Đồng Nai | 07563_ĐMS_DON_LTH - Bàu Cạn | Số 393 Bàu Cạn, Ấp 1, Xã Bàu Cạn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2673 | Đồng Nai | 07346_ĐMS_DON_NTR - Long Tân | Số 320 đường Lý Thái Tổ, Xã Long Tân, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2674 | Đồng Nai | 05174_ĐMM_DON_NTR - 2448 Hùng Vương (Vĩnh Thanh) | Số 2448 đường Hùng Vương, Xã Vĩnh Thanh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2675 | Đồng Nai | 00628_TGD_DON_LTH - 702 Phạm Văn Đồng | Số 702, Phạm Văn Đồng, Tổ 5, Khu Cầu Xéo, TT.Long Thành, H.Long Thành, T.Đồng Nai |
| 2676 | Đồng Nai | 02183_TGD_DON_NTR - Đại Phước | Tổ 9, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai |
| 2677 | Đồng Nai | 02571_TGD_DON_LTH - Long Phước | Quốc lộ 51, tổ 13, ấp Phước Hòa, xã Long Phước, H. Long Thành, T. Đồng Nai |
| 2678 | Đồng Nai | 02290_TGD_DON_LTH - 2 Đường 769 (Lộc An) | Số 2 Đường 769, ấp Hàng Gòn, xã Lộc An, H. Long Thành, T. Đồng Nai |
| 2679 | Đồng Nai | 01492_TGD_DON_NTR - 808 Hùng Vương | Số 808 đường Hùng Vương, ấp 1, xã Long Thọ, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2680 | Đồng Nai | 01744_ĐML_DON_TBO - 16 Quốc Lộ 1A (Trung Hòa) | Số 16 - 18 - 20 Quốc lộ 1A, xã Trung Hòa, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai |
| 2681 | Đồng Nai | 01071_ĐML_DON_TNH - 1/4 Quốc Lộ 20 (Gia Kiệm) | Số 1/4, Quốc lộ 20, Ấp Tân Yên, X. Gia Tân 3, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai |
| 2682 | Đồng Nai | 02485_TGD_DON_TBO - Bình Minh | Số 117A, ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai |
| 2683 | Đồng Nai | 02134_TGD_DON_TBO - 109A Nguyễn Hoàng | Số 109A, KP.02, Nguyễn Hoàng, TT. Trảng Bom, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai |
| 2684 | Đồng Nai | 06762_TGD_DON_TBO - 60 Đường 30/4 | Số 60 đường 30/4, KP 5, Thị Trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2685 | Đồng Nai | 04475_ĐML_DON_TBO - 76 Đường 3/2 | Số 76, Đường 3/2, KP 5, Thị Trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2686 | Đồng Nai | 07554_ĐMS_DON_TBO - An Viễn | Đường Trảng Bom – An Viễn, Ấp 4, Xã An Viễn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2687 | Đồng Nai | 07345_ĐMS_DON_TBO - Cây Gáo | Số 1273 đường Nguyễn Hoàng, Ấp Tân Lập, Xã Cây Gáo, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2688 | Đồng Nai | 02084_ĐMM_DON_TNH - Bàu Hàm 2 | Số 1240, tổ 36, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai |
| 2689 | Đồng Nai | 05491_TGD_DON_LKH - 207 Hùng Vương | Số 207 đường Hùng Vương, Phường Xuân Hòa, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2690 | Đồng Nai | 00692_TGD_DON_TNH - Bàu Hàm 2 (Dầu Giây) | Ấp Trần Cao Vân, Xã Bàu Hàm 2, H. Thống Nhất, Đồng Nai |
| 2691 | Đồng Nai | 04474_TGD_DON_TNH - 87/1E Gia Kiệm | Số 87/1E - 98/1E - 99/1E, ấp Võ Dõng 1, Xã Gia Kiệm, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2692 | Đồng Nai | 07341_ĐMS_DON_TNH - Xã Lộ 25 | Số 126 Tỉnh Lộ 769, Ấp 2, Xã Lộ 25, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai |
| 2693 | Đồng Nai | 01961_ĐMM_DON_TBO - Quảng Biên | Số 1124, ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai |
| 2694 | Đồng Nai | 00378_TGD_DON_TBO - 555 Quốc Lộ 1A | 555 Quốc Lộ 1A, Xã Đông Hòa, H.Trảng Bom, T.Đồng Nai |
| 2695 | Đồng Nai | 00904_TGD_DON_TBO - 419 Thái Hòa (Hố Nai) | Số 419 - 420, tổ 29, xóm 4, Ấp Thái Hòa, Xã Hố Nai 3, H.Trảng Bom, T.Đồng Nai |
| 2696 | Đồng Nai | 02040_ĐML_DON_VCU - Thạnh Phú | Tổ 14, ấp 1, xã Thạnh Phú, H. Vĩnh Cửu, T. Đồng Nai |
| 2697 | Đồng Nai | 02231_ĐMM_DON_VCU - 103 Nguyễn Tất Thành (Vĩnh An) | Số 103 Nguyễn Tất Thành, tổ 1, KP.5, TT. Vĩnh An, H. Vĩnh Cửu, T. Đồng Nai |
| 2698 | Đồng Nai | 00914_ĐML_DON_BHO - 205C Phạm Văn Thuận | Số 205C, Khu phố 1, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2699 | Đồng Nai | 01334_ĐML_DON_TBO - Ngã 3 Trị An | Số 2239-2241, Quốc lộ 1A, khu 1, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2700 | Đồng Nai | 0036_TGD_DON_BHO - 217A Phạm Văn Thuận | 217A, KP 2, đường Phạm Văn Thuận, P. Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2701 | Đồng Nai | 07616_ĐMS_DON_TBO - Bắc Sơn | Tỉnh lộ 767, Ấp An Chu, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2702 | Đồng Nai | 00350_TGD_DON_BHO - Cách Mạng Tháng 8 (CC Chợ Biên Hòa) | Ki ốt số 3, Tầng 01, CC Chợ Biên Hòa, Cách Mạng Tháng Tám, P.Thanh Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai |
| 2703 | Đồng Nai | 02575_TGD_DON_BHO - Thống Nhất (Ngã 4 Vincom) | Số 282B, KP.02, P. Thống Nhất, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2704 | Đồng Nai | 00667_TGD_DON_TBO - Bắc Sơn (Trị An) | 01-02 QL1, Thôn Nam Hòa, ấp Bùi Chu, Xã Bắc Sơn, H.Trảng Bom, Đồng Nai |
| 2705 | Đồng Nai | 00970_TGD_DON_VCU - 1108A Đường 768 (Thạnh Phú) | Số 1108A-1108B, đường 768, tổ 12, ấp 1, Xã Thạnh Phú, H.Vĩnh Cửu, T.Đồng Nai |
| 2706 | Đồng Nai | 04923_ĐMM_DON_BHO - 2148 Nguyễn Ái Quốc (Hóa An) | Số 2148 đường Nguyễn Ái Quốc, KP An Hòa, Phường Hóa An, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2707 | Đồng Nai | 00273_TGD_DON_VCU - Vĩnh An | Tổ 2, KP 5, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai |
| 2708 | Đồng Nai | 01540_TGD_DON_BHO - 24/6C Cách Mạng Tháng 8 | Số 24/6C đường Cách Mạng Tháng 8, P. Quang Vinh, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2709 | Đồng Nai | 00289_TGD_DON_BHO - 1/1 Phạm Văn Thuận | Số 1/1, Phạm Văn Thuận, KP 9, P.Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Đồng Nai |
| 2710 | Đồng Nai | 02276_TGD_DON_BHO - 287/5 Phan Trung | Số 287/5 Phan Trung, tổ 5, KP 7, P. Tân Tiến, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2711 | Đồng Nai | 03686_ĐMM_DON_BHO - Kẻ Sặt (Hố Nai) | Số 1/56, khu phố 9, Phường Hố Nai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2712 | Đồng Nai | 04614_ĐMM_DON_BHO - 8/13 Trần Văn Xã (Trảng Dài) | Số 8/13, đường Trần Văn Xã, tổ 13, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2713 | Đồng Nai | 04698_TGD_DON_BHO - 2 Bùi Trọng Nghĩa (Trảng Dài) | Số 2, Đường Bùi Trọng Nghĩa, Tổ 31, KP 3A, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2714 | Đồng Nai | 01815_ĐML_DON_LTH - 131 Phùng Hưng (Ngã 3 Thái Lan) | Số 131 Phùng Hưng, KP.4, ấp 8, xã An Phước, H. Long Thành, T. Đồng Nai |
| 2715 | Đồng Nai | 02185_TGD_DON_LTH - An Phước | Tổ 4, ấp 5, xã An Phước, H. Long Thành, T. Đồng Nai |
| 2716 | Đồng Nai | 00390_TGD_DON_BHO - 6C Đồng Khởi | 6C - 8C - 12C Đồng Khởi, KP 8, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai |
| 2717 | Đồng Nai | 01722_ĐML_DON_BHO - 1300 Nguyễn Ái Quốc (Tân Phong) | Số 1300 Nguyễn Ái Quốc, KP.01, P. Trảng Dài, TP.Biên Hoà, T. Đồng Nai |
| 2718 | Đồng Nai | 02438_ĐMM_DON_BHO - 184 Bùi Văn Hòa | Số 184 Bùi Văn Hòa, tổ 2, KP.11, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2719 | Đồng Nai | 01597_ĐMM_DON_BHO - Ngã 3 Vũng Tàu | Số 12-14-16-18 Quốc Lộ 51, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2720 | Đồng Nai | 00124_ĐMM_DON_BHO - 5/10 Đồng Khởi | 5/10 - 6/10 KP 3, đường Đồng Khởi, P. Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2721 | Đồng Nai | 07347_ĐMM_DON_BHO - 411 Võ Nguyên Giáp | Số 411 đường Võ Nguyên Giáp, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2722 | Đồng Nai | 02869_TGD_DON_BHO - 72 Đồng Khởi (Amata) | Số 72 Đồng Khởi, khu phố 04, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hoà, T. Đồng Nai |
| 2723 | Đồng Nai | 01566_ĐML_DON_NTR - 104 Tôn Đức Thắng | Số 104 đường Tôn Đức Thắng, ấp 3, xã Hiệp Phước, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai |
| 2724 | Đồng Nai | 02747_TGD_DON_BHO - 939 Đồng Khởi | Số 939 Đồng Khởi, KP.9, P. Tân Phong, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2725 | Đồng Nai | 07751_ĐMS_DON_BHO - 87 Bùi Hữu Nghĩa (Tân Vạn) | Số 87 Đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường Tân Vạn, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2726 | Đồng Nai | 02186_TGD_DON_BHO - Long Bình Tân | Số 61 - 62, tổ 2, KP.03, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2727 | Đồng Nai | 01939_TGD_DON_NTR - Hiệp Phước | Số 18, tổ 19, ấp 3, xã Hiệp Phước, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai |
| 2728 | Đồng Nai | 00674_TGD_DON_BHO - 05/1B Quốc Lộ 1 (Tam Hòa) | 05/1B - 06/1B Quốc lộ 1, Tổ 1, KP 1, P. Tam Hòa, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2729 | Đồng Nai | 00920_TGD_DON_BHO - 408 Võ Nguyên Giáp | 408 Võ Nguyên Giáp, Tổ 23, KP3, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai |
| 2730 | Đồng Nai | 00342_TGD_DON_NTR - 130 Tôn Đức Thắng | Số 130 Tôn Đức Thắng, Ấp 3, xã Hiệp Phước, H.Nhơn Trạch, T.Đồng Nai. |
| 2731 | Đồng Nai | 01980_ĐMM_DON_BHO - Bến Gỗ (An Hòa) | Số 766, ấp 2, xã An Hòa, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2732 | Đồng Nai | 00753_TGD_DON_BHO - Khu phố 8A (Tân Biên) | 81/2-94/2-95/2-96/2, Khu phố 8A, P. Tân Biên, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2733 | Đồng Nai | 0075_ĐMM_DON_DQU - Định Quán | Số 65-66-67 KDC 2, Ấp 114, TT. Định Quán, H. Định Quán, T. Đồng Nai |
| 2734 | Đồng Nai | 05475_ĐMM_DON_TPH - 623 Quốc Lộ 20 (Tân Phú) | Số 623 Quốc lộ 20, Tổ 1, Khu 6, Thị Trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2735 | Đồng Nai | 00815_TGD_DON_XLO - 398 Trần Phú (Gia Ray) | 398 Trần Phú, Khu 3, Thị Trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai |
| 2736 | Đồng Nai | 01743_ĐMM_DON_TPH - 2359 Quốc Lộ 20 (Phú Lâm) | Số 2359 Quốc Lộ 20, ấp Phương Lâm 3, xã Phú Lâm, H. Tân Phú, T. Đồng Nai |
| 2737 | Đồng Nai | 07556_ĐMS_DON_XLO - Lang Minh | Số 482 đường 765, Ấp Tây Minh, Xã Lang Minh, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2738 | Đồng Nai | 01962_TGD_DON_XLO - Xuân Hưng | Số 1048, ấp 2, xã Xuân Hưng, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai |
| 2739 | Đồng Nai | 02613_ĐMM_DON_DQU - Phú Ngọc (Cầu La Ngà) | Số 9/13, Quốc Lộ 20, tổ 13, ấp 2, xã Phú Ngọc, H. Định Quán, T. Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2740 | Đồng Nai | 00114_TGD_DON_DQU - Phú Túc | Số 26 Khu Dân Cư 4, Ấp Cây Xăng, Xã Phú Túc, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2741 | Đồng Nai | 01745_TGD_DON_DQU - 355 Quốc Lộ 20 (Hiệp Quyết) | Số 355 Quốc lộ 20, KP. Hiệp Quyết, TT. Định Quán, H. Định Quán, T. Đồng Nai |
| 2742 | Đồng Nai | 04586_ĐMM_DON_XLO - Xuân Tâm | Quốc lộ 1A, ấp 5, Xã Xuân Tâm, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2743 | Đồng Nai | 02407_ĐMM_DON_DQU - Suối Nho | Số 26, tổ 1, ấp 3, xã Suối Nho, H. Định Quán, T. Đồng Nai |
| 2744 | Đồng Nai | 00886_TGD_DON_TPH - Phú Lâm | Số 54, Tổ 1, Ấp Phương Lâm 2, Xã Phú Lâm, Huyện Tân Phú, Đồng Nai |
| 2745 | Đồng Nai | 02184_ĐMM_DON_CMY - Sông Ray | Số 07, ấp 9, xã Sông Ray, H. Cẩm Mỹ, T. Đồng Nai |
| 2746 | Đồng Nai | 07629_ĐMM_DON_XLO - Xuân Hòa | Số 332, Quốc lộ 1A, Ấp 3, Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2747 | Đồng Nai | 07739_ĐMS_DON_TPH - Phú Lập | Số 1278 đường Tà Lài, Tổ 5, Ấp 4, Xã Phú Lập, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai |
| 2748 | Đồng Nai | 01567_ĐML_DON_XLO - 11 Hùng Vương | Số 11, đường Hùng Vương, Khu 4, TT. Gia Ray, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai |
| 2749 | Đồng Nai | 07179_ĐMM_DON_DQU - Phú Cường | Số 1533/E, ấp Phú Tân, Xã Phú Cường, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai |
| 2750 | Đồng Nai | 01335_ĐMM_DON_XLO - 3084 Quốc Lộ 1A (Suối Cát) | Số 3084, Quốc Lộ 1A, xã Suối Cát, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai |
| 2751 | Đồng Nai | 02203_ĐMM_DON_BHO - Cầu Hang | Số 49/13, ấp Cầu Hang, xã Hóa An, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2752 | Đồng Nai | 01872_TGD_DON_BHO - 08 Quốc Lộ 51 (Phước Tân) | Số 08 Quốc lộ 51, tổ 07, ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2753 | Đồng Nai | 02826_ĐMM_DON_BHO - 303 QL51 (Ngã 3 Thái Lan) | số 303 QL 51, ấp Long Khánh 3, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2754 | Đồng Nai | 02749_TGD_DON_BHO - Tam Phước | Số 172 ấp Long Đức 1, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2755 | Đồng Nai | 01175_TGD_DON_BHO - 299 Quốc Lộ 51 (Ngã 3 Thái Lan) | Số 299 Quốc Lộ 51, ấp Long Khánh 3, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai |
| 2756 | Đồng Nai | 03978_ĐMM_DON_LKH - 272 Hồ Thị Hương (Xuân An) | Số 272, Đường Hồ Thị Hương, Khu Phố 3, Phường Xuân An, Thị xã Long khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2757 | Đồng Nai | 00377_TGD_DON_LKH - 116 Hồ Thị Hương | 116 Hồ Thị Hương, P.Xuân An, TX.Long Khánh, T.Đồng Nai |
| 2758 | Đồng Nai | 00357_ĐML_DON_LKH - 16 Hùng Vương | 16 Hùng Vương, KP 1, P.Xuân Bình, TX.Long Khánh, T.Đồng Nai |
| 2759 | Đồng Nai | 02567_TGD_DON_LKH - Đường 21/4 (Ngã 3 Tân Phong) | Tổ 09, đường 21/4, ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, TX. Long Khánh, T. Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2760 | Đồng Nai | 07555_ĐMS_DON_LTH - Cẩm Đường | Đường HL10, Ấp Cẩm Đường, Xã Cẩm Đường, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2761 | Đồng Nai | 07922_ĐMS_DON_TBO - Sông Thao | Số 3/6 đường Sông Thao - Bàu Hàm, ấp Thuận An, Xã Sông Thao, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai |
| 2762 | Đồng Nai | 07740_ĐMM_DON_CMY - Nhân Nghĩa | Quốc Lộ 56, Ấp Duyên Lãng, Xã Nhân Nghĩa, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai |
| 2763 | Đồng Nai | 07978_ĐMS_DON_XLO - Xuân Trường | Số 370 Tỉnh lộ 766, ấp Trung Tín, Xã Xuân Trường, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2764 | Đồng Nai | 08009_ĐMS_DON_VCU - Tân Bình | Tỉnh lộ 768, Ấp Bình Phước, Xã Tân Bình, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai |
| 2765 | Đồng Nai | 07707_ĐML_DON_BHO - 15 Bùi Văn Hòa | Số 15-17-19-21 đường Bùi Văn Hòa, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2766 | Đồng Nai | 07979_ĐMM_DON_BHO - K16 Võ Thị Sáu | Số K16 đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai |
| 2767 | Đồng Nai | 07959_ĐMS_DON_LTH - Bình Sơn | Đường 769, Ấp 04, Xã Bình Sơn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2768 | Đồng Nai | 08128_ĐMS_DON_XLO - Xuân Thọ | Số 519 đường ĐT763, Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai |
| 2769 | Đồng Nai | 08095_ĐMS_DON_LKH - Xuân Tân | Số 16 Quốc lộ 56, Ấp Cẩm Tân, Phường Xuân Tân, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai |
| 2770 | Đồng Nai | 07973_ĐMS_DON_LTH - Tam An | Số 130 đường Lý Thường Kiệt, ấp 05, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai |
| 2771 | Đồng Nai | 08677_ĐMS_DON - Phú Lý | Thửa đất số: 216, tờ bản đồ số: 42, đường DT 761, ấp Lý Lịch, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai |
| 2772 | Đồng Nai | 08563_ĐMM_DON - Hùng Vương | Thửa đất: 146 - 182, Tờ bản đồ: 03, Địa chỉ: Đường Hùng Vương, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai |
| 2773 | Đồng Nai | 08833_ĐMS_DON - Thanh Sơn | Thửa số 9, tờ bản đồ 98, Đường DT761, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai |
| 2774 | Đồng Nai | 08832_ĐMS_DON - Phú Điền | Thửa số 315, tờ bản đồ 7, đường Trà Cổ, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai |
| 2775 | Đồng Nai | 09117_ĐML_DON - 103/5 Q.lộ 1A | Số nhà 103/5 Quốc lộ 1A, Khu phố 9, Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai |
| 2776 | Đồng Nai | 09292_ĐMS_DON - Xuân Mỹ | Tại thửa đất số 95, tờ bản đồ số 40, tỉnh lộ 764, ấp Láng Lớn, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai |
| 2777 | Đồng Nai | 09472_ĐMS_DON_NTR – PKH | Số 52, ấp 2, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2778 | Đồng Nai | 10094_ĐMS3_DON_CMY - Bảo Bình | Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 13, ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai |
| 2779 | Đồng Nai | 10153_ĐMS_DON_TPH - Phú Lộc | Thửa đất số 65 – 66 – 149 tờ bản đồ số 01, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2780 | Đồng Nai | 10154_ĐMS_DON_DQU - Túc Trưng | Thửa đất số 241, tờ bản đồ số 56, số 5/2, Ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai |
| 2781 | Đồng Nai | 10156_ĐMS_DON_NTR - Phước An | Thửa số 482, tờ bản đồ 96, Xã Phước An, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai |
| 2782 | Đồng Nai | 10551_ĐMS3_DON_VCU - VTA | Thửa đất số 360, tờ bản đồ số 11, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai |
| 2783 | Đồng Nai | 10552_ĐMS_DON_LKH - Suối Tre | Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 30, khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, Tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai |
| 2784 | Đồng Nai | 10336_AAR_DON_LKH - 207 Hùng Vương | Số 207 đường Hùng Vương, Phường Xuân Hòa, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam |
| 2785 | Đồng Nai | 10747_TGD_DON_BHO - An Hoà | Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 08 và thửa đất số 109, tờ bản đồ số 01, xã An Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai |
| 2786 | Đồng Nai | 10791_ĐMS3_DON_CMY - Xuân Quế | Thửa đất số 261 và thửa đất số 260, tờ bản đồ số 56, ấp 2, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. |
| 2787 | Đồng Nai | 10797_AVK_DON_BHO - TN | Thửa đất số 141, 155, tờ bản đồ số 10, Phường Thống Nhất, Biên Hoà, Đồng Nai |
| 2788 | Đồng Nai | 10671_ĐMM_DON_TBO - TBO | Thửa đất số 16-17-18-19-20, Tờ bản đồ số 15, Thị trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai |
| 2789 | Đồng Nai | 11115_TGD_DON - Nguyễn Ái Quốc | 480 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, Phường Hố Nai, Biên Hoà, Đồng Nai |
| 2790 | Đồng Nai | 11067_ĐMM_DON - Tân Phong | Tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 12, địa chỉ số 1, Khu phố 9, Phường Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai |
| 2791 | Đồng Nai | 10746_TGD_DON_BHO - Hiệp Hoà | thửa đất số 126, tờ bản đồ số 39, Xã Hiệp Hoà (Nay là Phường Hiệp Hoà), Biên Hoà, Đồng Nai, Biên Hoà, Đồng Nai |
| 2792 | Đồng Nai | 11068_AVK_DON - Tân Phong | Tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 12, địa chỉ số 1, Khu phố 9, Phường Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai |
| 2793 | Đồng Nai | 11104_ĐMS_DON - Vĩnh Thanh | Tại thửa đất số 203,270,271, tờ bản đồ số 58, địa chỉ Xã Vĩnh Thanh, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai |
| 2794 | Đồng Nai | 11789_TGD_DON - TT TPhú | 597-599 Quốc lộ 20, tổ 27, khu 6, Thị Trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Đồng Nai |
| 2795 | Đồng Nai | 11816_ĐMS3_DON - Xuân Đông | Thửa đất số 351 và 352, tờ bản đồ số 15, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai |
| 2796 | Đồng Nai | 11776_ĐML_DON - Quốc Lộ 20 | Đường Quốc lộ 20, ấp Bạch Lâm 2, Xã Gia Tân 2, Huyện Thống Nhất, Đồng Nai |
| 2797 | Đồng Nai | 11790_ĐMM_DON - 89 ĐVTrơn | 89 Đặng Văn Trơn, Phường Hiệp Hòa, Biên Hoà, Đồng Nai |
| 2798 | Đồng Nai | 12114_ĐMS3_DON - Xã Đồi 61 | 347 tổ 2, ấp Tân Hưng, Xã Đồi 61, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai |
| 2799 | Đồng Nai | 12053_AVK_DON - Xuân An | Số 258 Hồ Thị Hương, khu phố 3, Phường Xuân An, Long Khánh, Đồng Nai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2800 | Đồng Nai | 11990_AVK_DON - Thạnh Phú | Số 963 - 965 - 967 đường DT768, ấp 5, xã thạnh phú, huyện vĩnh cửu, Đồng Nai |
| 2801 | Đồng Nai | 11951_AVK_DON - An Phước | Số 258, ấp 8, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Đồng Nai |
| 2802 | Đồng Nai | 12115_ĐMS_DON - Bình Lộc | 331 Đường Lê A, Tổ 7, Ấp 1, Xã Bình Lộc, Long Khánh, Đồng Nai |
| 2803 | Đồng Nai | 12540_ĐMS_DON_CMY - Lâm San | Tổ 6, Ấp 1, Xã Lâm San, Huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai |
| 2804 | Đồng Nai | 12541_ĐMS_DON_XLO - Bảo Hòa | 4306/1A, ấp Hòa Hợp, Xã Bảo Hoà, Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai |
| 2805 | Đồng Nai | 12539_ĐMS_DON_TNH - Quang Trung | Số 15 -16, Tổ 01, Ấp Nguyễn Huệ 1, Xã Quang Trung, Huyện Thống Nhất, Đồng Nai |
| 2806 | Đồng Nai | 13859_ĐMS_DON_LTH - Bình An | Tổ 2, Ấp An Viễng, Xã Bình An, Huyện Long Thành, Đồng Nai |
| 2807 | Đồng Nai | 15934_TGD_DON_NTR - Ngã 4 Hiệp Phước (Nhơn Trạch) | Thửa đất số 231 và thửa đất số 232, tờ bản đồ số 10, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai |
| 2808 | Đồng Nai | 15913_ĐMM_DON_TBO - Bắc Sơn | Thửa đất số 412 và thửa đất số 424, tờ bản đồ số 49, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Đồng Nai |
| 2809 | Đồng Nai | 16885_ĐMM_DON_NTR - Chợ Bến Cam | Số 17, Tổ dân phố 22, ấp Bến Cam, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai |
| 2810 | Đồng Nai | 10155_ĐMS_DON_TBO - An Viễn | Tầng 2 - Số 532, đường Bình Minh Giang Điền, ấp 5, Xã An Viễn, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai |
| 2811 | Đồng Nai | 17863_ĐML_DON_LTH - An Phước | Thửa đất số 320, tờ bản đồ số 61, xã An Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai |
| 2812 | Đồng Nai | 10333_AAR_DON_BHO - 1/1 Phạm Văn Thuận | Số 1/1, Phạm Văn Thuận, KP 9, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai |
| 2813 | Đồng Nai | 13080_AVK_DON_TNH - Gia Tân 3 | Số 102/3 ấp Tân Yên, Xã Gia Tân 3, Huyện Thống Nhất, Đồng Nai |
| 2814 | Đồng Nai | 13097_TGD_DON_LTH - Lê Duẩn | 486 Lê Duẩn, khu Phước Thuận, Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, Đồng Nai |
| 2815 | Đồng Tháp | DUY MINH STORE | Số 68, Đường Nguyễn Thị Định, Khóm Sở Thượng, Phường An Lạc, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2816 | Đồng Tháp | HK SHOP | Số 44, QL80, Ấp Phú Nhuận, Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2817 | Đồng Tháp | Merci Store Cao Lãnh | Số 328 Đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2818 | Đồng Tháp | NAM PHAN SA ĐÉC | Số 79/3 đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 4, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2819 | Đồng Tháp | PHONG TÁO CAO LÃNH | Số 10, Đường Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2820 | Đồng Tháp | THẠNH PHÚ 2 | Số 372C, Khóm Tân Đông B, Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2821 | Đồng Tháp | THẾ GIỚI PHỤ KIỆN | Số 100-102 đường Ngô Thì Nhậm, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2822 | Đồng Tháp | THIÊN HÒA - SADEC | Số 466A, Đường Nguyễn Sinh Sắc, Khóm 5, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2823 | Đồng Tháp | TRUNG XÌ CAO LÃNH | Số 133, Đường Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2824 | Đồng Tháp | TUẤN PHONG | Số 31, Đường Nguyễn Văn Cừ, Khóm 4, Phường An Thạnh, Thành Phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2825 | Đồng Tháp | CANH TÂN | Số 10-12-14/D, Đường Nguyễn Văn Tre, Khóm 4, thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2826 | Đồng Tháp | CHỢ LỚN CAO LÃNH | Khu dân cư chợ Mỹ Trà, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2827 | Đồng Tháp | CHỢ LỚN HỒNG NGỰ | 02 Trần Phú, Khóm An Thạnh A, Phường An Lộc, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2828 | Đồng Tháp | CHỢ LỚN SA ĐÉC | Số 393, Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2829 | Đồng Tháp | CHỢ LỚN THÁP MƯỜI | Đường Hùng Vương, Khóm 4, Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2830 | Đồng Tháp | BẢO HY STORE SĐ | Số 177, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2831 | Đồng Tháp | BỆNH VIỆN HI-TECH | Số 140, Đường Hùng Vương, Khóm 1, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2832 | Đồng Tháp | ĐEN MOBI ĐT | Số 75 Đường Trương Định, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2833 | Đồng Tháp | DI ĐỘNG XANH-SADEC | 472A, Đường Nguyễn Sinh Sắc, Khóm 5, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2834 | Đồng Tháp | HKD THIÊN APPLE | Số 79, Đường Phạm Hữu Lầu, Phường 4, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2835 | Đồng Tháp | HY STORE | Số 233 Đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2836 | Đồng Tháp | KHOA TÁO DT | Đường Lạc Long Quân, Khóm 1, Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2837 | Đồng Tháp | PHONG TẢO STORE | Số 46 Nguyễn Văn Trỗi, Khóm 3, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2838 | Đồng Tháp | SĨ BÌNH 2 | Đường Hùng Vương, Khóm 4, Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2839 | Đồng Tháp | T2 APPLE DT | Số 90 Đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2840 | Đồng Tháp | THIỆN DUY DT | Số 140 Đường CM Tháng 8, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2841 | Đồng Tháp | CPS-DTH-CLA-81NH | Số 81 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 2842 | Đồng Tháp | MERCI STORE | Khóm 1, Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2843 | Đồng Tháp | MINH GIANG 2 | Số 106 đường Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2844 | Đồng Tháp | NGUYỄN BIN CAO LÃNH | Số 492 Đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2845 | Đồng Tháp | SUE STORE | Số 48 đường Trần Thị Nhượng, phường 4, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2846 | Đồng Tháp | ÁNH DƯƠNG 1 | Khóm Tân Đông B, Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2847 | Đồng Tháp | TƯ DŨNG 2 | Số 425B, Ấp Bình Định, Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2848 | Đồng Tháp | TRẦN KỲ CAO LÃNH | PG1-15A Khu Vincom, Đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2849 | Đồng Tháp | 01311_ĐML_DTH_HNG - An Thạnh | Thửa đất 346, tờ bản đồ số 47, P. An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, T. Đồng Tháp |
| 2850 | Đồng Tháp | 00677_TGD_DTH_HNG - Hùng Vương (Hồng Ngự) | Đường Hùng Vương, P. An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2851 | Đồng Tháp | 01583_TGD_DTH_SDE - Nguyễn Sinh Sắc (Sa Đéc) | Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 44, P. 01, TP. Sa Đéc, T. Đồng Tháp |
| 2852 | Đồng Tháp | 00533_TGD_DTH_SDE - Hùng Vương (Sa Đéc) | Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 29, đường Hùng Vương, P.01, TP.Sa Đéc, T.Đồng Tháp |
| 2853 | Đồng Tháp | 01828_TGD_DTH_CLA - 72 Phạm Hữu Lầu | Số 72 Phạm Hữu Lầu, P. 04, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp |
| 2854 | Đồng Tháp | 01273_ĐMM_DTH_TBI - Thanh Bình | Thửa số 91-94-95-96-97, tờ bản đồ số 32, Quốc lộ 30, Khóm Tân Đông B, TT. Thanh Bình, H. Thanh Bình, T. Đồng Tháp |
| 2855 | Đồng Tháp | 02135_ĐMM_DTH_TNO - Tràm Chim | Thửa đất 11-29-30, TBĐ số 68 và thửa đất 142 TBĐ số 5, TT. Tràm Chim, H. Tam Nông, T. Đồng Tháp |
| 2856 | Đồng Tháp | 02537_ĐML_DTH_THO - 74 Nguyễn Huệ | Số 74 Nguyễn Huệ, khóm 01, TT. Sa Rài, H. Tân Hồng, T. Đồng Tháp |
| 2857 | Đồng Tháp | 01057_TGD_DTH_TNO - Tràm Chim | Thửa đất 2209, Tờ bản đồ số 2, TT. Tràm Chim, H. Tam Nông, T. Đồng Tháp |
| 2858 | Đồng Tháp | 07257_ĐMS_DTH_TNO - Phú Hiệp | Thửa đất số 1170, tờ bản đồ số 8, Ấp K10, Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2859 | Đồng Tháp | 07192_ĐMS_DTH_TBI - Chợ Bình Thành | Thửa đất số 970, Tờ bản đồ số 06, Ấp Bình Trung, Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2860 | Đồng Tháp | 07303_ĐMS_DTH_HNG - Thường Thới Tiền | Thửa đất số 518-269-291, tờ bản đồ số 12, khóm Thượng 1, Thị trấn Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2861 | Đồng Tháp | 01073_TGD_DTH_THO - 50 Nguyễn Huệ | Số 50 Nguyễn Huệ, TT. Sa Rài, H. Tân Hồng, T. Đồng Tháp |
| 2862 | Đồng Tháp | 00287_ĐMM_DTH_TMU - Hùng Vương (Mỹ An) | Đường Hùng Vương, Khóm 4, TT.Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp |
| 2863 | Đồng Tháp | 07597_ĐMS_DTH_TNO - Phú Thành A | Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 04, Ấp Long Phú A, Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2864 | Đồng Tháp | 02827_ĐMM_DTH_TMU - Trường Xuân | Thửa đất 1970, 1971, 2293, 2294, 2295, tờ bản đồ 2, xã Trường Xuân, H. Tháp Mười, T. Đồng Tháp |
| 2865 | Đồng Tháp | 07209_ĐMS_DTH_TMU - Đốc Binh Kiều | Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 86, ấp 5, Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2866 | Đồng Tháp | 07216_ĐMS_DTH_TMU - Mỹ Quí | Thửa đất số 446-447, tờ bản đồ số 63, ấp Mỹ Tây 2, Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2867 | Đồng Tháp | 02315_ĐMM_DTH_TNO - An Long | Thửa đất số 1825, tờ bản đồ số 01, xã An Long, H. Tam Nông, T. Đồng Tháp |
| 2868 | Đồng Tháp | 07273_ĐMS_DTH_THO - Tân Phước (Chợ Giồng Găng) | Thửa đất số 256-257, tờ bản đồ số 83, ấp Tân Bảnh, Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2869 | Đồng Tháp | 01407_TGD_DTH_TMU - Trường Xuân | Thửa đất số 186, tờ bản đồ số 10, ấp 5A, xã Trường Xuân, H. Tháp Mười, T. Đồng Tháp |
| 2870 | Đồng Tháp | 01797_ĐMM_DTH_LVU - Lai Vung | Thửa đất số 100-101-102-103-104-105-106, tờ bản đồ 38, Khóm 01, TT. Lai Vung, H. Lai Vung, T. Đồng Tháp |
| 2871 | Đồng Tháp | 02341_ĐML_DTH_LVO - Lấp Vò | Thửa đất 02, tờ bản đồ 16, khóm Bình Thạnh 01, TT. Lấp Vò, H. Lấp Vò, T. Đồng Tháp |
| 2872 | Đồng Tháp | 00312_ĐML_DTH_SDE - 90 Hùng Vương | Số 90 Hùng Vương, Phường 1, Thành Phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2873 | Đồng Tháp | 00453_ĐML_DTH_CLA - 03 Quốc Lộ 30 | Số 03, Quốc lộ 30, P.Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, T.Đồng Tháp. |
| 2874 | Đồng Tháp | 02781_ĐMM_DTH_LVO - Vĩnh Thạnh | Số 2, ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh, H. Lấp Vò, T. Đồng Tháp |
| 2875 | Đồng Tháp | 02804_ĐMM_DTH_CTH - 62 QL80 (Cái Tàu Hạ) | Số 62, QL. 80, khóm Mỹ Phú, TT Cái Tàu Hạ, H. Châu Thành, T. Đồng Tháp |
| 2876 | Đồng Tháp | 00330_TGD_DTH_LVO - 280/1 Quốc Lộ 80 | Số 280/1 Quốc Lộ 80, Khóm Bình Thạnh 1, TT.Lấp Vò, H.Lấp Vò,T.Đồng Tháp |
| 2877 | Đồng Tháp | 00175_TGD_DTH_LVU - Lai Vung | Thửa đất số 1618, tờ bản đồ 01, khóm 1, TT. Lai Vung, H. Lai Vung, T. Đồng Tháp |
| 2878 | Đồng Tháp | 00284_TGD_DTH_CLA - 83 Nguyễn Huệ | 83 Nguyễn Huệ, P.1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2879 | Đồng Tháp | 07682_ĐMS_DTH_CTH - Tân Nhuận Đông | Thửa đất số 484, tờ bản đồ số 19, Ấp Tân Thuận, Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2880 | Đồng Tháp | 01380_ĐMM_DTH_SDE - Chợ Nàng Hai (An Hòa) | Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 23, khóm Tân Hòa, P. An Hòa, Tp. Sa Đéc, T. Đồng Tháp |
| 2881 | Đồng Tháp | 00940_TGD_DTH_CTH - 83C Quốc Lộ 80 (Cái Tàu Hạ) | Số 83C, Quốc lộ 80, TT.Cái Tàu Hạ, H.Châu Thành, T.Đồng Tháp |
| 2882 | Đồng Tháp | 00513_TGD_DTH_CLA - 329 Đường 30/4 | Số 329 Đường 30/04, P.1, TP.Cao Lãnh, T.Đồng Tháp |
| 2883 | Đồng Tháp | 07217_ĐMS_DTH_LVU - Phong Hòa | Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 59, ấp Tân Bình, Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2884 | Đồng Tháp | 05213_TGD_DTH_CLA - Mỹ Phú | Thửa đất số 1 và thửa số 2, Tờ bản đồ số 36, khóm Mỹ Trung, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2885 | Đồng Tháp | 01602_TGD_DTH_CLA - Chợ Trần Quốc Toản | Thửa đất số 105 và 394, tờ bản đồ số 9, P. 11, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp |
| 2886 | Đồng Tháp | 07208_ĐMS_DTH_LVO - Định Yên | Thửa đất số 220, tờ bản đồ số 33, ấp An Lợi B, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2887 | Đồng Tháp | 00581_ĐMM_DTH_CLA - 114 Nguyễn Trãi (Mỹ Thọ) | Số 114-116, đường Nguyễn Trãi, TT.Mỹ Thọ, H.Cao Lãnh, T.Đồng Tháp |
| 2888 | Đồng Tháp | 00786_TGD_DTH_CLA - 178 Nguyễn Huệ | 178 Nguyễn Huệ, P.2, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 2889 | Đồng Tháp | 02363_ĐML_DTH_CLA - Mỹ Long | Thửa đất 1962 và 1963, tờ bản đồ 06, ấp 02, xã Mỹ Long, H. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp |
| 2890 | Đồng Tháp | 07196_ĐMM_DTH_CLA - Phạm Hữu Lầu (Phường 6) | Thửa đất số 1122-1123, tờ bản đồ số 1, Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2891 | Đồng Tháp | 05202_ĐMM_DTH_CLA - Mỹ Hội | Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11, ấp Đông Mỹ, Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2892 | Đồng Tháp | 07782_ĐMS_DTH_LVO - Mỹ An Hưng B | Thửa đất số 75-84, tờ bản đồ số 13, ấp An Thạnh, Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2893 | Đồng Tháp | 07851_ĐMS_DTH_LVO - Tân Khánh Trung | Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 48, ấp Khánh An, Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2894 | Đồng Tháp | 07783_ĐMS_DTH_TBI - Tân Huề | Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 81, ấp Tân Phong, Xã Tân Huề, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2895 | Đồng Tháp | 07830_ĐMM_DTH_CLA - Trần Quốc Toản (Phường 11) | Thửa đất số 319, tờ bản đồ số 10, Khóm 1, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2896 | Đồng Tháp | 07582_ĐMM_DTH_LVU - Ngã 5 Tân Thành | Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 58, ấp Tân Lợi, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2897 | Đồng Tháp | 07580_DTH - Kho CN ĐM Tháp Mười | Thửa đất số 34 - 36, tờ bản đồ số 8 - 19, ấp 5B, Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2898 | Đồng Tháp | 07754_ĐMS_DTH - Tân Phú Trung | Thửa đất số 260 - 261, tờ bản đồ số 41, Cụm dân cư Trung Tâm, Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2899 | Đồng Tháp | 09045_TGD_DTH - Mỹ Thọ | Thửa đất: 1257-1258-1259-1260, tờ bản đồ: 07, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2900 | Đồng Tháp | 08869_TGD_DTH - Thửa 25 TBình | Thửa đất số 25-27-30-31, Tờ bản đồ số 31, Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2901 | Đồng Tháp | 09024_TGD_DTH - Mỹ An | Thửa đất: 522 - 205 - 209, tờ bản đồ: 79 - 25, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp |
| 2902 | Đồng Tháp | 09297_ĐMS_DTH - Tân Hộ Cơ | Thửa đất: 1707, tờ bản đồ: 01, ấp Chiến Thắng, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp |
| 2903 | Đồng Tháp | 09255_TGD_DTH - An Long | Thửa đất 2381 - 2382 - 2402 - 2403, Tờ bản đồ số 01, Xã An Long, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2904 | Đồng Tháp | 09513_TGD_DTH_CLA – MLO | Thửa đất số 802, Tờ bản đồ 06, Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| 2905 | Đồng Tháp | 10027_ĐMS_DTH_LVO - LHB | Thửa đất: 04, tờ bản đồ: 47, ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp |
| 2906 | Đồng Tháp | 10312_ĐMS_DTH_HNG - LKB | Thửa đất: 14-15-16, tờ bản đồ: 12, ấp Long Thái, xã Long khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp |
| 2907 | Đồng Tháp | 10313_ĐMS_DTH_TMU - Hưng Thạnh | Thửa đất: 182-183-184, tờ bản đồ: 16, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp |
| 2908 | Đồng Tháp | 10347_ĐMS_DTH_CLA - Tân Nghĩa | Thửa đất: 85-86, tờ bản đồ: 10, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 2909 | Đồng Tháp | 10311_ĐMS_DTH_TBI - An Phong | Thửa đất: 1798, tờ bản đồ: 5, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp |
| 2910 | Đồng Tháp | 10346_ĐMS_DTH_TMU - Mỹ Hoà | Thửa đất: 15-16, tờ bản đồ: 07, xã Mỹ Hoà, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp |
| 2911 | Đồng Tháp | 10116_ĐMS_DTH_LVU - Vĩnh Thới | Thửa đất: 173 - 175, tờ bản đồ: 93, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp |
| 2912 | Đồng Tháp | 10441_ĐMS_DTH_TMU - Thanh Mỹ | Thửa đất: 34-36, tờ bản đồ: 46, ấp Hưng Lợi, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp |
| 2913 | Đồng Tháp | 10527_ĐMS_DTH_CLA - Phương Trà | Thửa đất: 599-600, tờ bản đồ: 3, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 2914 | Đồng Tháp | 10802_ĐMS_DTH - THT | Thửa đất 227 và 228, tờ bản đồ số 15, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp |
| 2915 | Đồng Tháp | 10832_ĐML_DTH Phường 1 | Thửa đất 171, tờ bản đồ số 49, Phường 1, Cao Lãnh, Đồng Tháp |
| 2916 | Đồng Tháp | 10928_AVK_DTH_CLA - P1 | Thửa đất 171, tờ bản đồ 49, Phường 1, Cao Lãnh, Đồng Tháp |
| 2917 | Đồng Tháp | 11303_AVK_DTH - Thanh Bình | Thửa đất số 26, tờ bản đồ 31, Quốc lộ 30, khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp |
| 2918 | Đồng Tháp | 10954_TGD_DTH_LVO - Vĩnh Thạnh | Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 7, ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp |
| 2919 | Đồng Tháp | 11783_ĐMS_DTH - Phú Thọ | 2344 - 2347 - 2350 - 2353 - 2356, tờ bản đồ: 04, Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông, Đồng Tháp |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2920 | Đồng Tháp | 12064_ĐMS_DTH - Tân Phước | Thửa đất: 37-38, tờ bản đồ: 43, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, Đồng Tháp |
| 2921 | Đồng Tháp | 12538_ĐMS_DTH_CLA - Phương Thịnh | Thửa đất số 134 – 135, tờ bản đồ số 13, ấp 5, Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp |
| 2922 | Đồng Tháp | 12845_ĐMS_DTH_TBI - Tân Mỹ | Thửa đất số 388 - 344, tờ bản đồ số 117, Đường DT 843, ấp 1, Xã Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình, Đồng Tháp |
| 2923 | Đồng Tháp | 12846_ĐMM_DTH_LVO - Mỹ An Hưng B | Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 18, đường DT 848, ấp An Thạnh, Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò, Đồng Tháp |
| 2924 | Đồng Tháp | 12776_ĐMS_DTH_HNG - Thường Phước 1 | Đường DT 841, tổ 5, ấp 1, Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp |
| 2925 | Đồng Tháp | 12779_ĐMS_DTH_THO - Thông Bình | Đường DT 848, tổ 13, ấp Long Sơn, Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng, Đồng Tháp |
| 2926 | Đồng Tháp | 12844_ĐMS_DTH_HNG - Phú Thuận B | Số 01 Đường Khu Dân Cư, tổ 1, ấp Phú Lợi B, Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp |
| 2927 | Đồng Tháp | 12781_ĐMS_DTH_HNG - An Bình A | Thửa đất số 1334, tờ bản đồ số 23, Phường An Bình A, Hồng Ngự, Đồng Tháp |
| 2928 | Gia Lai | ANH THOẠI | Số nhà 535A, Đường Quang Trung, Phường Tây Sơn, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2929 | Gia Lai | ĐIỆN MÁY TIẾN NGUYỄN | 303 Hùng Vương, Phường Hội Thương, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2930 | Gia Lai | HẠNH KHUYÊN | 615 Quang Trung, Phường Tây Sơn, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2931 | Gia Lai | HOÀI TỨ | 402 Quang Trung , Thị trấn Chư Ty, Huyện Đức Cơ, Tỉnh Gia Lai |
| 2932 | Gia Lai | HOÀNG NGUYỄN | TDP6, Thị trấn Phú Thiện, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai |
| 2933 | Gia Lai | LAN ĐÀI | Số nhà 387 Đường Quang Trung, Tổ 10, Phường An Phú, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2934 | Gia Lai | MINH CHÍNH AN KHÊ | 319 Quang Trung, Phường An Phú, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2935 | Gia Lai | TIẾN SỸ | 453 Quang Trung , Thị Trấn Chư Ty, Huyện Đức Cơ, Tỉnh Gia Lai |
| 2936 | Gia Lai | TRỌNG TÀI KB | Số nhà 88 Đường Phan Bội Châu, Thị trấn Kbang, Huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai |
| 2937 | Gia Lai | VINH | 159 Trần Hưng Đạo, Phường Đoàn Kết, Thị xã Ayun Pa, Gia Lai |
| 2938 | Gia Lai | CHỢ LỚN GIA LAI | 100 Phan Đình Phùng, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2939 | Gia Lai | MON MON | 58 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2940 | Gia Lai | ND HOUSE | 123 Chu Văn An, Tổ 2, Phường An Phú, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2941 | Gia Lai | TRANG TRÍ NỘI THẤT NGÂN GL | 108 Ngô Thì Nhậm, Phường An Phú, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2942 | Gia Lai | HÒA PHÁT | Tổ dân phố 4, Thị trấn Chư Ty, Huyện Đức Cơ, Tỉnh Gia Lai |
| 2943 | Gia Lai | HỒNG ANH | Số 218 Trần Hưng Đạo, Phường Hòa Bình, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai |
| 2944 | Gia Lai | ANH STORE | 347 Quang Trung, Phường An Phú, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2945 | Gia Lai | BÁCH KHOA | 72 Lê Hồng Phong, Phường Đoàn Kết , Thị Xã AyunPa, Tỉnh Gia Lai |
| 2946 | Gia Lai | ĐIỆN THOẠI MON | Số Nhà 01 Đường Trần Phú, Tổ 7, Phường Tây Sơn, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2947 | Gia Lai | GIA HƯNG | Số nhà 628A đường Quang Trung , Phường Tây Sơn, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2948 | Gia Lai | HIỆP THUẬN | 365 Hùng Vương, Thị trấn Phú Thiện, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai |
| 2949 | Gia Lai | HIẾU THANH | 83 Lê Lợi, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2950 | Gia Lai | HOA NAM | Số nhà 630 đường Quang Trung , Phường Tây Sơn, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2951 | Gia Lai | HOÀNG NGUYỄN 2 | Tổ dân phố 5, Thị trấn Phú Thiện, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai |
| 2952 | Gia Lai | IT PRO APPLE SERVICE | Số nhà 162 Đường Quang Trung, Phường An Phú, Thị Xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2953 | Gia Lai | KHANG STORE | Thửa đất số 131, tờ bản đồ số 67, TDP1, Thị trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai |
| 2954 | Gia Lai | LỘC PHÁT GL | 42 Trần Phú, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2955 | Gia Lai | MINH TUẤN 2 | 503 Quang Trung, Phường An Phú, Thị Xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2956 | Gia Lai | NGUYÊN PHÁT | Số 272 Quang Trung, Phường An Phú, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2957 | Gia Lai | NHẬT QUANG | Số nhà 193 Đường Quang Trung, Phường An Phú, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2958 | Gia Lai | PK STORE | 431 Phan Đình Phùng, Tổ 6 , Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2959 | Gia Lai | PT PRO GL | 1243 Quang Trung, Tổ 3, Phường Tây Sơn, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2960 | Gia Lai | QUÂN 23 | 23 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hội Thương, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2961 | Gia Lai | QUỐC DŨNG KB | Số 11 Đường Hai Bà Trưng, Thị trấn Kbang, Huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai |
| 2962 | Gia Lai | THÀNH LUÂN | 385 Trường Chinh, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2963 | Gia Lai | TIẾN DŨNG | Số 191 Lê Hồng Phong, Phường Đoàn Kết, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai |
| 2964 | Gia Lai | TOÀN CẦU PHÁT | 83 Trần Phú, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2965 | Gia Lai | TOÀN THẮNG | Số 195 Lê Hồng Phong, Phường Đoàn Kết, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai |
| 2966 | Gia Lai | TRỌNG KHẢI | 08 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hội Thương , Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2967 | Gia Lai | TUẤN ANH KB | Số 279 Đường Quang Trung, Thị trấn Kbang, Huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai |
| 2968 | Gia Lai | TUYẾT VŨ | Đường Đinh Tiên Hoàng, Thị trấn Đak Đoa, Huyện Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai |
| 2969 | Gia Lai | VĂN LANG | Tổ 5, Thị trấn Kon Dơng, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai |
| 2970 | Gia Lai | VĂN PHÚ | 11 Phan Đình Phùng, Thị trấn Đak Đoa, Huyện Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai |
| 2971 | Gia Lai | VŨ CƯỜNG | 57 Phan Đình Giót, Phường Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2972 | Gia Lai | XUÂN ĐÔNG GL | 1055 Quang Trung, Tổ 12, Phường An Phú, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2973 | Gia Lai | XUÂN PHÚ | Số nhà 304B đường Quang Trung, Tổ 11, Phường An Phú, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 2974 | Gia Lai | ANH VŨ 2 | 119 Trần Phú, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2975 | Gia Lai | HÀ VÂN | 44 Trần Phú, Phường Tây Sơn, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2976 | Gia Lai | HOÀNG HÀ | 667 Phạm Văn Đồng, Phường Đống Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2977 | Gia Lai | HƯNG THỊNH | Số 962A Hùng Vương, Thị trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai |
| 2978 | Gia Lai | KHANG MY | 37 Quang Trung, Phường Hội Thương, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2979 | Gia Lai | SANG MOBILE-GIA LAI | 07-09 Trần Phú, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2980 | Gia Lai | TÀI LỘC | Thửa đất số 306, Thôn Thủy Phú, Xã Ia Le, Huyện Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai |
| 2981 | Gia Lai | THÀNH PLEIKU | 212 Phan Đình Phùng, Phường Yên Đỗ, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2982 | Gia Lai | VĂN LỘC | 396 Nguyễn Huệ, Thị Trấn Đak Đoa, Huyện Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai |
| 2983 | Gia Lai | VIỆT TRUNG | 41 Trần Phú, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2984 | Gia Lai | VUA ĐIỆN THOẠI | 08B Hoàng Văn Thụ, Thị trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai |
| 2985 | Gia Lai | HƯNG THỊNH | Làng Tok Roh, Xã Ia Blang, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai |
| 2986 | Gia Lai | NGUYỄN KIM GIA LAI | 109 Lê Duẩn, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2987 | Gia Lai | VIỆT PHIN GIA LAI | 07 Ngô Gia Tự, Tổ 02, Phường Diên Hồng ,Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 2988 | Gia Lai | THÀNH MỸ HẠNH | 18 Đinh Tiên Hoàng, Thị trấn Đak Đoa, Huyện Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai |
| 2989 | Gia Lai | 01985_ĐMM_GLA_DCO - 477 Quang Trung | 477-479 Quang Trung, TT. Chư Ty, H. Đức Cơ, T. Gia Lai |
| 2990 | Gia Lai | 02292_ĐMM_GLA_PTH - Quốc Lộ 25 (Phú Thiện) | Quốc lộ 25, TT. Phú Thiện, H. Phú Thiện, T. Gia Lai |
| 2991 | Gia Lai | 01199_ĐMM_GLA_APA - 245 Trần Hưng Đạo (Ayun Pa) | Số 245 đường Trần Hưng Đạo, P. Đoàn Kết, TX. Ayunpa, T. Gia Lai |
| 2992 | Gia Lai | 01463_ĐMM_GLA_CPR - 56 Hùng Vương | Số 56 Hùng Vương, TT. Chư Prông, H. Chư Prông, T. Gia Lai |
| 2993 | Gia Lai | 01852_ĐMM_GLA_CSE - 904B Hùng Vương | 904B Hùng Vương, TT. Chư Sê, H. Chư Sê, T. Gia Lai |
| 2994 | Gia Lai | 00404_TGD_GLA_CSE - 811 Hùng Vương | 811 Hùng Vương, TT.Chư Sê, H.Chư Sê, T.Gia Lai |
| 2995 | Gia Lai | 05109_ĐMM_GLA_KPA - 199 Hùng Vương (Krông Pa) | 199 Hùng Vương, Thị Trấn Phú Túc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai |
| 2996 | Gia Lai | 01851_ĐMM_GLA_CPU - Nhơn Hòa | Quốc lộ 14, TT. Nhơn Hòa, H. Chư Pưh, T. Gia Lai |
| 2997 | Gia Lai | 01494_TGD_GLA_DCO - 281 Quang Trung | 281 Quang Trung, TT. Chư Ty, H. Đức Cơ, T. Gia Lai |
| 2998 | Gia Lai | 00329_ĐMM_GLA_PLK - 01 Tôn Đức Thắng (Yên Thế) | 01 Tôn Đức Thắng, P. Yên Thế, Tp Pleiku, Gia Lai |
| 2999 | Gia Lai | 01672_ĐMM_GLA_MYA - 207 Trần Hưng Đạo (Kon Dơng) | 207 Trần Hưng Đạo, TT Kon Dơng, H. Mang Yang, T. Gia Lai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3000 | Gia Lai | 05990_ĐML_GLA_PLK - 279 Nguyễn Tất Thành | 279 Nguyễn Tất Thành, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 3001 | Gia Lai | 00638_TGD_GLA_PLK - 32 Lê Duẩn | Số 32 Lê Duẩn, P.Trà Bá, TP.Pleiku, T.Gia Lai |
| 3002 | Gia Lai | 00106_TGD_GLA_PLK - 412 Trường Chinh | 412 Trường Chinh, P.Trà Bá, TP.Pleiku, Tỉnh Gia Lai. |
| 3003 | Gia Lai | 00293_ĐMM_GLA_PLK - 47 Trần Phú | 47 Trần Phú, Phường Diên Hồng, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 3004 | Gia Lai | 00750_TGD_GLA_PLK - 05 Nguyễn Tất Thành | 05 Nguyễn Tất Thành, Phường Hoa Lư, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia lai |
| 3005 | Gia Lai | 05345_ĐMM_GLA_PLK - 56B Phan Đình Phùng | 56B - 58 - 60A Phan Đình Phùng, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 3006 | Gia Lai | 00897_TGD_GLA_DDO - 475 Nguyễn Huệ | 475 Nguyễn Huệ, TT.Đắk Đoa, H.Đắk Đoa, T.Gia Lai |
| 3007 | Gia Lai | 00792_TGD_GLA_AKH - Tây Sơn | Tổ 2, P.Tây Sơn, TX. An Khê, Tỉnh Gia Lai |
| 3008 | Gia Lai | 01894_ĐMM_GLA_AKH - 359 Quang Trung | 359 Quang Trung, P. An Phú, TX. An Khê, T. Gia Lai |
| 3009 | Gia Lai | 01959_ĐMS_GLA_IGR - 321 Hùng Vương | 321 Hùng Vương, tổ 2, TT. Ia Kha, H. Ia Grai, T. Gia Lai |
| 3010 | Gia Lai | 02085_ĐMM_GLA_KBA - K'Bang | Quang Trung, TDP 7, TT. KBang, H. KBang, T. Gia Lai |
| 3011 | Gia Lai | 07832_ĐMS_GLA_CPR - Bàu Cạn | Đường Quốc Lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai |
| 3012 | Gia Lai | 08179_ĐMS_GLA_KCH - Nguyễn Huệ (Kông Chro) | Đường Nguyễn Huệ, Tổ 3, Thị Trấn Kông Chro, Huyện Kông Chro, Tỉnh Gia Lai |
| 3013 | Gia Lai | 08647_TGD_GLA - 72 P.B.Châu | 72-74 Phạn Bội Châu, Thị Trấn Kbang, Huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai |
| 3014 | Gia Lai | 09027_ĐMM_GLA - Phú Hòa | Thửa đất số 06, tờ bản đồ số 18, tổ dân phố 01, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai |
| 3015 | Gia Lai | 08826_TGD_GLA- 09 L.T.Tổ | Số 9, Lý Thái Tổ, Tổ Dân Phố 04, Thị Trấn Kon Dơng, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai |
| 3016 | Gia Lai | 08827_TGD_GLA- 93C P.Đ.Phùng | Số 93C Phan Đình Phùng, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai |
| 3017 | Gia Lai | 09917_ĐMS3_GLA_CPA - Ialy | Đường ĐT 763, Tổ Dân Phố 01, Thị Trấn Ia Ly, Huyện Chư Păh, Tỉnh Gia Lai. |
| 3018 | Gia Lai | 10010_ĐMS_GLA_DPO - Đak Pơ | 272 Hùng Vương, Tổ dân phố 2, Thị trấn Đắk Pơ, Huyện Đắk Pơ, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. |
| 3019 | Gia Lai | 10128_ĐMS_GLA_IPA - Ia Marơn | Thửa đất 446 và thửa đất số 476, tờ bản đồ số 35, thôn Marin II, xã Ia Marơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3020 | Gia Lai | 10914_TGD_GLA_APA - Đoàn Kết | Thửa đất 47, Tờ bản đồ 06, Phường Đoàn Kết, Thị xã Ayun Pa, Gia Lai |
| 3021 | Gia Lai | 11132_TGD_GLA - Phú Thiện | Thửa đất số 96, Tờ bản đồ 19, Quốc lộ 25, Khu phố 1, TT. Phú Thiện, Phú Thiện, Gia Lai |
| 3022 | Gia Lai | 11305_AVK_GLA - 557 QTrung | Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 07, số 557 Quang Trung, Phường Tây Sơn, thị xã An Khê, Gia Lai |
| 3023 | Gia Lai | 11524_AAR_GLA - 05 NTThành | 05 Nguyễn Tất Thành, Phường Hoa Lư, Tp. Pleiku, Gia lai |
| 3024 | Gia Lai | 11957_AVK_GLA - Tây Sơn | Thửa đất số 106 và 373, tờ bản đồ số 74, tổ 1, phường Tây Sơn, Pleiku, Gia Lai |
| 3025 | Gia Lai | 11781_ĐMM_GLA - Đắk Đoa | Tổ dân phố 2, Thị trấn Đak Đoa, Huyện Đak Đoa, Gia Lai |
| 3026 | Gia Lai | 12036_AVK_GLA - Chư Prông | tổ dân phố 2, Thị Trấn Chư Prông, Huyện Chư Prông, Gia Lai |
| 3027 | Hà Giang | 00158_ĐMM_HAG_VXU - Vị Xuyên | Số 154, Tổ 4, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang |
| 3028 | Hà Giang | 00621_ĐMM_HAG_BQU - 602 Trường Chinh (Việt Quang) | Số 602 Trường Chinh, Tổ 4, TT.Việt Quang, H.Bắc Quang, T.Hà Giang |
| 3029 | Hà Giang | 01069_ĐMM_HAG_HAG - 176 Nguyễn Trãi | Số 176, đường Nguyễn Trãi, tổ 15, P. Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, T. Hà Giang |
| 3030 | Hà Giang | 01594_ĐMS_HAG_XMA - Cốc Pài | Tổ 1, TT. Cốc Pài, H. Xín Mần, T. Hà Giang |
| 3031 | Hà Giang | 00851_TGD_HAG_HAG - 94 Trần Hưng Đạo | Số 94, đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Phú, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang |
| 3032 | Hà Giang | 01396_TGD_HAG_QBA - Tam Sơn | Số nhà 64-66, TT. Tam Sơn, H. Quản Bạ, T. Hà Giang |
| 3033 | Hà Giang | 01360_ĐMS_HAG_HSP - Vinh Quang | Tổ dân phố 4, TT. Vinh Quang, H. Hoàng Su Phì, T. Hà Giang |
| 3034 | Hà Giang | 01944_TGD_HAG_BQU - Trường Chinh (Việt Quang) | Trường Chinh, tổ 3, TT. Việt Quang, H. Bắc Quang, T. Hà Giang |
| 3035 | Hà Giang | 01300_TGD_HAG_DVA - 100 Đường 3/2 (Đồng Văn) | Số nhà 100, đường 3/2, tổ 2, TT. Đồng Văn, H. Đồng Văn, T. Hà Giang |
| 3036 | Hà Giang | 01802_TGD_HAG_HAG - 144 Trần Hưng Đạo | Số 144 Trần Hưng Đạo, tổ 8, P. Trần Phú, TP. Hà Giang, T. Hà Giang |
| 3037 | Hà Giang | 01260_TGD_HAG_MVA - Mèo Vạc | Tổ 4, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang |
| 3038 | Hà Giang | 01295_TGD_HAG_YMI - Yên Minh | Tổ 3, TT. Yên Minh, H. Yên Minh, T. Hà Giang |
| 3039 | Hà Giang | 04577_ĐMM_HAG_YMI - Yên Minh | Tổ 2, Thị Trấn Yên Minh, Huyện Yên Minh, Tỉnh Hà Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3040 | Hà Giang | 00654_TGD_HAG_HAG - 331 Nguyễn Trãi | Số nhà 331 đường Nguyễn Trãi, P.Nguyễn Trãi, TP.Hà Giang, T.Hà Giang |
| 3041 | Hà Giang | 08157_ĐMS_HAG - Việt Lâm | Thửa đất số 83,84, tờ bản đồ số 56, Tổ 6, Thị Trấn Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang |
| 3042 | Hà Giang | 07881_ĐMM_HAG_DVA - Đồng Văn | Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 21, Xóm Thành Tâm, Thị Trấn Đồng Văn, Huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang |
| 3043 | Hà Giang | 08272_ĐMS_HAG_MVA - Mèo Vạc | Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 18, đường Hạnh Phúc, Thị Trấn Mèo Vạc, Huyện Mèo Vạc, Tỉnh Hà Giang |
| 3044 | Hà Giang | 08671_ĐMS_HAG - Vĩnh Tuy | Thửa số 98, tờ bản đồ : 67-19 bản đồ địa chính thị trấn Vĩnh Tuy, tổ dân phố Phố Mới, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang |
| 3045 | Hà Giang | 08071_ĐMS_HAG - Yên Bình | Thửa đất số 01C, tờ bản đồ 20, Thị Trấn Yên Bình, Huyện Quang Bình, Tỉnh Hà Giang |
| 3046 | Hà Giang | 08963_ĐMS_HAG - Tân Quang | Thửa số 200, tờ bản đồ 07, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang |
| 3047 | Hà Giang | 09091_ĐMS_HAG - Tam Sơn | Thửa số 100,303,304, tờ bản đồ số 23, tổ 3, thị trấn Tam Sơn, Huyện Quản Bạ, Tỉnh Hà Giang |
| 3048 | Hà Giang | 09242_ĐMS3_HAG - Đồng Yên | Thửa đất số 61a, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thôn An Xuân, xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang |
| 3049 | Hà Giang | 09524_ĐMM_HAG_HAG 187, 189, 191 NTH | Số nhà 187, 189, 191, Đường Nguyễn Thái Học, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang |
| 3050 | Hà Giang | 09940_ĐMS3_HAG_BQU - Quang Minh | Thửa số 21, 22 tờ bản đồ số 329-1, xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, Hà Giang |
| 3051 | Hà Giang | 10143_ĐMS_HAG_BQU - Hùng An | Thửa số 409, tờ bản đồ 1-378-379, thôn An Tiến, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang |
| 3052 | Hà Giang | 10187_MB3_HAG_DVA - Kho CN DVA | Thửa số 52,54,55,56 tờ bản đồ số DC_44, Thôn Ngải Lùng, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang |
| 3053 | Hà Giang | 10530_ĐMS_HAG_BME - Yên Phú | Tổ 3, Thị trấn Yên Phú, Huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang |
| 3054 | Hà Giang | 11172_TGD_HAG - Vị Xuyên | Tổ 7, Thị Trấn Vị Xuyên, Huyện Vị Xuyên, Hà Giang |
| 3055 | Hà Giang | 14857_TGD_HAG_BQU - Việt Quang | Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 47, tổ 3, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, Hà Giang |
| 3056 | Hà Nam | DŨNG THẮM | Thôn Mậu Chử, Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam |
| 3057 | Hà Nam | KIM NGÂN MOBILE | Số 32, Đường Lê Chân, Tổ 5, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý,Tỉnh Hà Nam |
| 3058 | Hà Nam | APPLE HOUSE | Tổ dân phố Nguyễn Hữu Tiến, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |
| 3059 | Hà Nam | CLICKBUY | Tổ dân phố Nguyễn Hữu Tiến, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3060 | Hà Nam | CÔNG HẬU PHỦ LÝ | Số 239 Đường Biên Hòa, Tổ 8, Phường Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3061 | Hà Nam | ĐĂNG ĐIỆP MOBILE | Xóm 6, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam |
| 3062 | Hà Nam | DŨNG MOBILE PHỦ LÝ | Xóm 1, Xã Phù Vân, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3063 | Hà Nam | GIANG NAM MOBILE PHỦ LÝ | Số 35, Đường Biên Hòa, Phường Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3064 | Hà Nam | HOÀNG HÀ PHỦ LÝ | Số 42 Đường Biên Hòa, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3065 | Hà Nam | LAN HƯNG | Số 42 đường Trường Chinh, Tổ 6, Phường Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3066 | Hà Nam | MAI NAM PHỦ LÝ | Số 251 Đường Trường Chinh, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3067 | Hà Nam | MOBILE FLASH | Phố Nguyễn Hữu Tiến, Thị Trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |
| 3068 | Hà Nam | NGỌC TÌNH MOBILE | Số 20, Đường Biên Hòa, Tổ 1, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3069 | Hà Nam | QV STORE | Tổ dân phố Vực Vòng, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |
| 3070 | Hà Nam | THANH TUYỀN MOBILE | Phố Nguyễn Hữu Tiến, Thị Trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |
| 3071 | Hà Nam | TMOBILE | Tổ 7, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3072 | Hà Nam | TRƯỜNG GIANG MOBILE PHỦ LÝ | Số 661, Đường Lý Thường Kiệt, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3073 | Hà Nam | TÚ TÀI MOBILE | Khu đô thị Đồng Văn Xanh, Xã Duy Minh, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |
| 3074 | Hà Nam | VIETFONE HA NAM | Số 150 Đường Lý Thường Kiệt, Xã Phù Vân, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3075 | Hà Nam | AN MOBILE | Thôn Phú Gia, Xã Thanh Nguyên, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam |
| 3076 | Hà Nam | ANH QUÂN MOBILE | Thôn 4 Tâng, Xã Thanh Hương, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam |
| 3077 | Hà Nam | ĐIỆN THOẠI HÀ TÂM | Tổ dân phố Nguyễn Hữu Tiến, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |
| 3078 | Hà Nam | ĐIỆN THOẠI HẢI YẾN LUXURY | Đường Ngô Gia Tự, Tổ 3, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3079 | Hà Nam | ĐỨC HÙNG MOBILE | Số 234, Đường Lê Công Thanh, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3080 | Hà Nam | HÀ VI MOBILE | Xóm 7, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam |
| 3081 | Hà Nam | HỢP VĂN SƠN | Phố Cà, Xã Thanh Nguyên, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam |
| 3082 | Hà Nam | HÙNG CƯỜNG STORE | Số 161, Đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3083 | Hà Nam | HUYỀN TRANG MOBILE | Số 97 Đường Lê Lợi, Tổ 7, Phường Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3084 | Hà Nam | LÊ ĐẢN MOBILE | Xóm 9, Xã Đại Cương, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam |
| 3085 | Hà Nam | MINH NHẬT MOBILE | Số 252, Đường Lý Thường Kiệt, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3086 | Hà Nam | QUANG HÙNG MOBILE | Tổ dân phố Vực Vòng, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |
| 3087 | Hà Nam | QUANH HÀO MOBILE | SN 160 Đường Trường Chinh, Tổ 9, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3088 | Hà Nam | THẾ GIỚI ĐTDĐ HOÀN CHIẾN | Phố Cà, Xã Thanh Nguyên, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam |
| 3089 | Hà Nam | VIỆT HƯNG MOBILE | Khu Đô Thị Hòa Mạc, Thôn Lạt Hà, Xã Trác Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |
| 3090 | Hà Nam | 02123_ĐMM_HNA_LNH - 68 Trần Hưng Đạo | Số 68 Trần Hưng Đạo, TT. Vĩnh Trụ, H. Lý Nhân, T. Hà Nam |
| 3091 | Hà Nam | 00634_ĐML_HNA_PLY - 222 Lê Hoàn | Số 222 Đường Lê Hoàn, P.Hai Bà Trưng, TP.Phủ Lý, T.Hà Nam |
| 3092 | Hà Nam | 01306_ĐML_HNA_DTI - Đồng Văn | Thửa đất số 77, phố Nguyễn Hữu Tiến, TT. Đồng Văn, H. Duy Tiên, T. Hà Nam |
| 3093 | Hà Nam | 03947_ĐML_HNA_PLY - Thanh Châu | Khu TM4 - Quốc lộ 1A, Phường Thanh Châu, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| 3094 | Hà Nam | 01299_ĐMM_HNA_BLU - 784 Trần Hưng Đạo | Số 784 - 786 Trần Hưng Đạo, tiểu khu Bình Thắng, TT. Bình Mỹ, H. Bình Lục, T. Hà Nam |
| 3095 | Hà Nam | 05263_ĐMM_HNA_TLI - Thanh Nguyên | Thôn Phú Gia, Xã Thanh Nguyên, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam |
| 3096 | Hà Nam | 00690_TGD_HNA_PLY - Quốc Lộ 1A (Hai Bà Trưng) | Quốc Lộ 1A, P. Hai Bà Trưng, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam |
| 3097 | Hà Nam | 01263_ĐMM_HNA_DTI - Hòa Mạc | Thửa đất số 61 - 107, phố Phú Hòa, TT. Hòa Mạc, H. Duy Tiên, T. Hà Nam |
| 3098 | Hà Nam | 01202_TGD_HNA_LNH - Vĩnh Trụ | Thửa đất số 13 - 15 Khu phố 1, TT. Vĩnh Trụ, H. Lý Nhân, T. Hà Nam |
| 3099 | Hà Nam | 01188_TGD_HNA_PLY - 171 Đinh Tiên Hoàng | Số 171 Đinh Tiên Hoàng, P. Trần Hưng Đạo, TP. Phủ Lý, T. Hà Nam |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3100 | Hà Nam | 06908_TGD_HNA_DTI - Đồng Văn | Thửa số 11, tờ bản đồ PL13, Phố Nguyễn Hữu Tiến, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam |
| 3101 | Hà Nam | 0092_TGD_HNA_KBA - Thi Sơn | Thửa đất 446, Thôn Quyển Sơn, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam |
| 3102 | Hà Nam | 08064_ĐMS_HNA_LNH - Hòa Hậu | Thửa đất số 274, tờ bản đồ số 28, Xã Hòa Hậu, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam |
| 3103 | Hà Nam | 08598_ĐMS_HNA - An Lão | Thửa đất số 98, tờ bản đố số 28, Thôn An Ninh, xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam |
| 3104 | Hà Nam | 08874_ĐMS_HNA - Tân Thanh | Tổ dân phố Non, Thị trấn Tân Thanh, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam |
| 3105 | Hà Nam | 09172_ĐMS_HNA - Yên Nam | Thửa đất số: 135, tờ bản đồ: PL12, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam |
| 3106 | Hà Nam | 10175_ĐMM_HNA_KBA - Thi Sơn | Thửa đất 209,211 tờ bản đồ PL06, thôn 3, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam |
| 3107 | Hà Nam | 10620_TGD_HNA_PLY - LKT | Thửa đất 219, tờ bản đồ số 5, tổ 6, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam |
| 3108 | Hà Nam | 10875_ĐMS_HNA_LNH - Bắc Lý | thôn Cầu Không, xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, Hà Nam |
| 3109 | Hà Nam | 11193_TGD_HNA - Thanh Nguyên | Thửa đất số 31, tờ bản đồ PL03, Thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, Hà Nam |
| 3110 | Hà Nội | BÌNH VƯỢNG | Số 302 Phố Thanh Vỵ, Phường Sơn Lộc, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội |
| 3111 | Hà Nội | DUY ANH MOBILE | Cụm 2, Xã Trạch Mỹ Lộc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội |
| 3112 | Hà Nội | HÙNG HUYỀN AUDIO | Số nhà 12, dãy 2, Tổ 4, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3113 | Hà Nội | NGUYỄN KIM NCT | Số 17-19-21 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội |
| 3114 | Hà Nội | NGUYỄN KIM NVC | 309 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3115 | Hà Nội | NGUYỄN KIM TRÀNG THI | 10B Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội |
| 3116 | Hà Nội | THANH TÙNG AUDIO ĐA | Tổ 4, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3117 | Hà Nội | VĨNH HUYỀN | Tổ 5, Thị Trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội |
| 3118 | Hà Nội | ANH ĐÔNG SS | Số 120, Miếu Thờ, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội |
| 3119 | Hà Nội | CHIỂN HUYỀN | SN 16, Tổ 11, Khu D, Thị trấn Sóc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3120 | Hà Nội | GALAXY DI ĐỘNG | Số 94 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3121 | Hà Nội | 126 STORE | Số 126 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3122 | Hà Nội | 8X MOBILE ĐĐ | Số 248,  Phố Xã Đàn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3123 | Hà Nội | 9 MOBILE XĐ | Số 251 Phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3124 | Hà Nội | AC MOBILE THÁI HÀ | Số 138 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3125 | Hà Nội | ANH TÙNG MOBILE GL | Thôn Phú Thụy, Xã Phú Thị, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3126 | Hà Nội | APPLE CENTER HN | Thôn Bò, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội |
| 3127 | Hà Nội | BÁCH KHOA MOBILE ML | Số 22, Tổ 6, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3128 | Hà Nội | BANG STORE | Số 107 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3129 | Hà Nội | BẢO MINH STORE | Số 354 Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3130 | Hà Nội | BẢO NHUNG MOBILE GL | Số 14 ngõ 62 đường Trâu Quỳ, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3131 | Hà Nội | BBVIET HÀ NỘI | Số nhà 39, Phố Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3132 | Hà Nội | BEN APPLE | Số 110 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3133 | Hà Nội | BESTBUY SHOP | Số 16, Đường Xuân Thuỷ, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3134 | Hà Nội | BLUE STORE ĐA | Nhà ông Đào Minh Hải, số 341 Cao Lỗ, Xóm Chợ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3135 | Hà Nội | CHÍNH PC APPLE | Cụm 8, Thị Trấn Phúc Thọ, Huyện Phúc Thọ, Thành Phố Hà Nội |
| 3136 | Hà Nội | CHÍNH VŨ 1 | Số 279 Phố Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3137 | Hà Nội | CHUNG MOBILE HÀ ĐÔNG | Số nhà 855 Quang Trung, Tổ 7, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3138 | Hà Nội | CHUNG MOBILE HN | Số 65 đường Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3139 | Hà Nội | CHUNG MOBILE M | Số 254, Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3140 | Hà Nội | CITYPHONE CENTER | Số 18 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3141 | Hà Nội | CLEVERTECH CG | Số 370, Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3142 | Hà Nội | CNS MOBILE | Số 14 Yên Lãng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3143 | Hà Nội | CT PHONE | Số 120, ngõ 32 phố Đồng Me, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3144 | Hà Nội | CT PHONE M | Số 404 Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội |
| 3145 | Hà Nội | CƯỜNG MOBILE HĐ | Tổ 4, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3146 | Hà Nội | ĐÀM LƯƠNG MOBILE 1 | Số 36, Đường Núi Đôi, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3147 | Hà Nội | ĐĂNG KHOA MOBILE GL | Số 234 Ngô Xuân Quảng, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3148 | Hà Nội | DC MOBILE HBT | Số 214 Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3149 | Hà Nội | DI ĐỘNG HÀ NỘI | Số 165F Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3150 | Hà Nội | DI ĐỘNG VIỆT 01XT CG HN | 01 Đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3151 | Hà Nội | DI ĐỘNG VIỆT 116TH ĐĐ HN | Số 116 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3152 | Hà Nội | ĐIỆN THOẠI HÀ NỘI | Số 298 Phố Xã Đàn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3153 | Hà Nội | ĐIỆN THOẠI HÀ NỘI LTV | Số 358 Đường Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3154 | Hà Nội | ĐIỆN THOẠI SINH VIÊN | Số nhà 107, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3155 | Hà Nội | DIGIPHONE THÁI HÀ | Số 01, Ngõ 07, Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3156 | Hà Nội | ĐÔNG MOBILE ĐA | Thôn Cổ Điển, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nôi |
| 3157 | Hà Nội | ĐÔNG MOBILE SS | Số 85, Đường Núi Đôi, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3158 | Hà Nội | ĐỨC ĐỨC MOBILE ĐA | Thôn Ấp Tó, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3159 | Hà Nội | DŨNG MOBILE ĐA | Tại nhà ông Vũ Văn Thu (thửa đất số 03, tờ bản đồ 12), Thôn Bầu, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3160 | Hà Nội | DUNG TÙNG STORE | Số 41, Tổ 4, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3161 | Hà Nội | F5 MOBILE | Số 326, Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3162 | Hà Nội | FIXI MOBILE | Số 54 ngõ 66B Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội |
| 3163 | Hà Nội | GALAXY DI ĐỘNG CG | Tầng 1, Số 398, đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3164 | Hà Nội | GIA HUY STORE 254 XÃ ĐÀN | Số 254, Phố Xã Đàn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3165 | Hà Nội | GIANG LINH MOBILE | Đường 16, Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội |
| 3166 | Hà Nội | HÀ NỘI PHONE | Số 212 Phố Vọng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3167 | Hà Nội | HANH HẢO MOBILE HN | Khu phố Thị Trấn Liên Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội |
| 3168 | Hà Nội | HANOI MOBILE LB | Số 240 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3169 | Hà Nội | HB STORE TX | Số nhà 400 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3170 | Hà Nội | HD PHONE | 107 Ô Chợ Dừa, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3171 | Hà Nội | HD PHONE NTL | Số 210 Đường Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3172 | Hà Nội | HIỀN LINH MOBILE | Số nhà 94, Đường 2, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3173 | Hà Nội | HIỀN MOBILE SÓC SƠN | Số 19, Tổ 7, Thị Trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội |
| 3174 | Hà Nội | HM MOBILE | Số 291 Phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3175 | Hà Nội | HN MOBILE HBT | Số 131 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3176 | Hà Nội | HN MOBILE LTV | 19 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3177 | Hà Nội | HÒA PHÁT MOBILE | Số 97C, Đường Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3178 | Hà Nội | HOÀNG BIN STORE ML | Số nhà 41, Tổ 2, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3179 | Hà Nội | HOÀNG ĐẠT MOBILE ĐA | Nhà bà Nguyễn Thị Liên, Thôn Bầu, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3180 | Hà Nội | HOÀNG HÀ MOBILE ĐÔNG ANH | Nhà Ông Nguyễn Văn Thắng, Số nhà 29 Tổ 04, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3181 | Hà Nội | HOÀNG HÀ MOBILE PHÙ LỖ | Số nhà 67A, Đường 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3182 | Hà Nội | HOÀNG LONG MOBILE PHÚC THỌ | Số nhà 02, Tổ dân phố 6, Thị trấn Phúc Thọ, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội |
| 3183 | Hà Nội | HOÀNG QUYẾT MOBILE | Xóm 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3184 | Hà Nội | HỒNG SƠN STORE ĐA | Nhà ông Chử Minh Ngọc, Số 186 Vân Trì, Xã Vân Nội, Huyện Đông Anh, Thành Phố Hà Nội |
| 3185 | Hà Nội | HP MOBILE ĐA | Nhà ông Nguyễn Văn Thuyết, Thôn Mai Châu, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3186 | Hà Nội | HƯNG MOBILE 6 ML | Khu Vườn Dĩm, thôn Bảo Tháp, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội |
| 3187 | Hà Nội | HÙNG SỌT MOBILE ĐA | Xóm Hậu, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3188 | Hà Nội | HƯNG THỊNH MOBILE ĐA | Nhà ông Nguyễn Ngọc Thu, Tổ 2, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3189 | Hà Nội | HƯNG THỊNH MOBILE HN | Tổ 37, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà  Nội |
| 3190 | Hà Nội | HƯNG THỊNH MOBILE THÁI HÀ | Số 210 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3191 | Hà Nội | HUY ĐÔ LA MOBILE HN | Thôn Xuân Thủy, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội |
| 3192 | Hà Nội | HV MOBILE | Tầng 1, Số 129 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3193 | Hà Nội | HV MOBILE KK GL | Số 142 Kiêu Kỵ, Xã Kiêu Kỵ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3194 | Hà Nội | IMAX MOBILE CG | Số 48, đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3195 | Hà Nội | IMAX MOBILE LTV | Số nhà 66, Đường Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3196 | Hà Nội | IMAX MOBILE THANH XUÂN | 188 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3197 | Hà Nội | IOS TÂY SƠN | Số 3, Ngõ 317, Phố Tây Sơn, Phường Ngã  Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3198 | Hà Nội | ISTOCK MOBILE | Số 6A, Ngõ 330 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3199 | Hà Nội | ISTORE MOBILE GL | Số 225 Đường Ngô Xuân Quảng, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3200 | Hà Nội | JPORI | Số 143 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3201 | Hà Nội | KÊNH MOBILE LB | Số 225 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3202 | Hà Nội | KHÁNH BĂNG MOBILE | Số 133 Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3203 | Hà Nội | KHÁNH MY STORE | Số 78 Đường Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3204 | Hà Nội | KIM MOBILE | Số 1 ngõ 76/5 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3205 | Hà Nội | KINGLOCK MOBILE | Số nhà 2C Phố Nguyễn Lân, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3206 | Hà Nội | KINGS MOBILE | Số 34B, Phố Ô Chợ Dừa, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3207 | Hà Nội | LÂM MOBILE TÂN TRIỀU | Số 96 đường Tân Triều, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội |
| 3208 | Hà Nội | LIFE MOBILE | Số 76A Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |
| 3209 | Hà Nội | LIKE MOBILE | Số 44 ngõ 105, Phố Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3210 | Hà Nội | LINH TÁO STORE | Số 16, phố Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội |
| 3211 | Hà Nội | MẠNH HÙNG MOBILE | Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3212 | Hà Nội | MINH CƯỜNG MOBILE ĐA | Số 164, Phố Vân Trì, Xã Vân Nội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3213 | Hà Nội | MINH HOÀNG MOBILE ĐA | Tại nhà bà Đỗ Thị Xuân (thửa đất 70, tờ bản đồ 7), Thôn Bầu, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3214 | Hà Nội | MONTECH MOBILE LTV | Số nhà 204 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3215 | Hà Nội | MÚC MOBILE | 231 Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3216 | Hà Nội | NGHĨA MOBILE | Số 163 Phùng Khắc Khoan, Phường Quang Trung, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội |
| 3217 | Hà Nội | NGỌC CƯỜNG APPLE | Số 76 Đường Cửu Việt 1, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3218 | Hà Nội | NGUYỄN ĐỊNH MOBILE | Số 76, Khu 1, Quốc lộ 2, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3219 | Hà Nội | NGUYỆT HÒA MOBILE SS | Phố Nỷ, xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3220 | Hà Nội | NGUYỆT NGUYỄN MOBILE | Nhà số 57, Ngõ 134 Đường Cầu Diễn, TDP Nguyên Xá 2, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3221 | Hà Nội | NH MOBILE TK | Số 160A Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội |
| 3222 | Hà Nội | NHẤT LONG | Số 81 Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3223 | Hà Nội | ONE PHONE | Số 18 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3224 | Hà Nội | ONE PLUS CG | Số nhà 52, Phường Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3225 | Hà Nội | ONEPLUS THÁI HÀ | Số 1, Ngõ 2, Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3226 | Hà Nội | ONTOP LTV CS 2 | Số 70 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3227 | Hà Nội | ONTOP MOBILE | Số 7, Phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3228 | Hà Nội | PERFECT MOBILE | Số 131 Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3229 | Hà Nội | PK MOBILE | Số 104A, Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3230 | Hà Nội | QUÂN HẢO MOBILE SƠN TÂY | Số 299B Quang Trung, Phường Quang Trung, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội |
| 3231 | Hà Nội | QUANG ANH MOBILE HN | Số 155 Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội |
| 3232 | Hà Nội | QUANG HUY APPLE GL | Số 5 Ngõ 149 Đường Trâu Quỳ, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3233 | Hà Nội | QUANG NAM STORE SS | Số 37A, Quốc Lộ 3, Khối 13, xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3234 | Hà Nội | QUANG QUỲNH MOBILE | Phố Nỷ, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3235 | Hà Nội | QUÝ HƯƠNG MOBILE | Số Nhà 46, Đường Núi Đôi, Thị Trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội |
| 3236 | Hà Nội | QUYẾT MOBILE | Thôn Phú Thứ, Thị trấn Liên Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội |
| 3237 | Hà Nội | S MOBILE GL | Số 2 ngõ 291 đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội |
| 3238 | Hà Nội | SHINE STORE NLB | Số 91 Phố Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3239 | Hà Nội | SHOPDUNK 386 CG | 386 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3240 | Hà Nội | SHOPDUNK 535 NT | Số 535 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3241 | Hà Nội | SƠN YẾN MOBILE | Số nhà 22, Đường Núi Đôi, Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3242 | Hà Nội | ST MOBILE | Số 37 Chùa Thông, Phường Sơn Lộc, Thị xã Sơn Tây,  Thành phố Hà Nội |
| 3243 | Hà Nội | T PHONE LTV | Số 164 Đường Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3244 | Hà Nội | T&T MOBILE HN | 19A Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thị Xã Sơn Tây,Thành Phố Hà Nội |
| 3245 | Hà Nội | TALK 24H MOBILE | Số 286 Xã Đàn ( Tầng 1 ), Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3246 | Hà Nội | TÁO ĐẸP HN | 1379 Đường Giải Phóng, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội |
| 3247 | Hà Nội | TÁO SINH VIÊN TĐN | Số 251 Phố Trần Đại Nghĩa, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3248 | Hà Nội | TÁO SV | Số 53 , Đường Xuân Thuỷ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3249 | Hà Nội | TÁO ZIN  CHẤT TX | Số nhà 75 đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội |
| 3250 | Hà Nội | TÁO ZIN LTV | Số 87, Đường Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3251 | Hà Nội | TÁO ZIN MOBILE | Số nhà 332, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3252 | Hà Nội | TÁO ZIN MOBILE | Số 130 Phố Trung Phụng, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3253 | Hà Nội | TECH 88 APPLE - STORE | Số 370 phố Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |
| 3254 | Hà Nội | TECH SHOP MOBILE NTL | Số nhà 198  Đường Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Nam, Thành phố Hà Nội |
| 3255 | Hà Nội | TECHONE CG | Số 257 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3256 | Hà Nội | TGĐT ANH HUY | Số nhà 348 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội |
| 3257 | Hà Nội | THẮNG MOBILE | Tổ 3, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3258 | Hà Nội | THÀNH BA MOBILE | Tổ 5, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3259 | Hà Nội | THÀNH CÔNG MOBILE CỰ LỘC | Số 87 Phố Cự Lộc, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3260 | Hà Nội | THÀNH ĐẠT STORE ĐA | Nhà ông Nguyễn Văn Trường, Thôn Bầu, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3261 | Hà Nội | THANH HIỀN MOBILE GL | Thôn Trung Dương, Xã Kiêu Kỵ, Huyện Gia Lâm, Thành Phố Hà Nội |
| 3262 | Hà Nội | THÀNH LONG MOBILE GL | Thôn Thuận Tốn, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3263 | Hà Nội | THIỆN ANH MOBILE | Số 93 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3264 | Hà Nội | THỊNH CƯỜNG 3 | Số 132 Phố Chùa Thông, Phường Sơn Lộc, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội |
| 3265 | Hà Nội | THỊNH CƯỜNG 2 | Số 16 Thanh Vỵ, Phường Sơn Lộc, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội |
| 3266 | Hà Nội | THU HIỀN STORE SS | Số 35A1, Đường 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3267 | Hà Nội | THƯƠNG GIA DI ĐỘNG | Ngã ba, Phố Nỷ, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3268 | Hà Nội | TI MOBILE | Số 59 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3269 | Hà Nội | TI MOBILE | 90 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3270 | Hà Nội | TOPMAX STORE TDH | Số 12, Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3271 | Hà Nội | TRÂM ANH MOBILE | Số 73, Đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3272 | Hà Nội | TRẦN HUY MOBILE | Số nhà 2C, đường 2, Phố Chợ, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3273 | Hà Nội | TRUE SMART BA ĐÌNH | Số 147F, phố Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội |
| 3274 | Hà Nội | TRUE SMART CG | Số 23, Đường Nguyễn Phong Sắc, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3275 | Hà Nội | TRUE SMART HÀ ĐÔNG | Số 84 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội |
| 3276 | Hà Nội | TRUE SMART LẠC TRUNG | Số 128 Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3277 | Hà Nội | TRUESMART TH | Số 204 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3278 | Hà Nội | TRUESMART XD | Số 33 Xã Đàn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3279 | Hà Nội | TT MOBILE ĐỊNH CÔNG | Số nhà 2 Trần Nguyên Đán, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3280 | Hà Nội | TTPLUS | Số 79 Đường 132 Cầu Diễn, Phố Nguyên Xá, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3281 | Hà Nội | TUẤN HIỆP MOBILE | Thôn Yên Nhân, xã  Tiền Phong, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3282 | Hà Nội | TÙNG ISTORE ĐA | Nhà ông Nguyễn Tuấn Ngọc, số 38, đường Cao Lỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội |
| 3283 | Hà Nội | TÙNG STORE | Thôn Cổ Điển, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3284 | Hà Nội | VIC MOBILE | Số 20 Nguyễn Văn Tuyết, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3285 | Hà Nội | VIET APPLE HBT | Số 86 Phố Hồng Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3286 | Hà Nội | VIP MOBILE HN | Số 328 xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3287 | Hà Nội | VŨ MINH STORE | Số 250 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3288 | Hà Nội | VƯƠNG CANG MOBILE | Tầng 1, Số 9 Hồ Tùng Mậu, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3289 | Hà Nội | WING MOBILE | Số 6 Phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3290 | Hà Nội | X MOBILE CG | Số 1C, Đường Nguyễn Phong Sắc, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3291 | Hà Nội | XOĂN STORE | Số 10, Ngõ 3 Phạm Tuấn Tài, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3292 | Hà Nội | XT MOBILE HN | Số 209 Hồ Tùng Mậu, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3293 | Hà Nội | XUÂN HƯNG MOBILE | Thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3294 | Hà Nội | YOURPHONE SERVICES | Số nhà 292 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3295 | Hà Nội | 4ZIN STORE NTL | Số 153 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3296 | Hà Nội | A STORE | Nhà số 83 - Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội |
| 3297 | Hà Nội | A-SHOP BĐ | Số 31/84, Phố Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội |
| 3298 | Hà Nội | APPLE 89 | Số 280, Đường Láng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3299 | Hà Nội | BẢO TRÂN MOBILE SS | Xóm Cây Xanh, Dược Hạ, Xã Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3300 | Hà Nội | BIG PHỤ KIỆN | TT2-09 IEC, Cổ Điển A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội |
| 3301 | Hà Nội | BÌNH MOBILE CM | Số 14, Tổ dân phố Hòa Sơn, Thị trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội |
| 3302 | Hà Nội | BỜM MOBILE | Số 21 Tuệ Tĩnh, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3303 | Hà Nội | BOSS MOBILE | Số 89B Phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3304 | Hà Nội | BUN STORE LTV | Số 202 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3305 | Hà Nội | CHẤT MOBIPHONE ML | Số nhà 103, Tổ 4, Thị trấn chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3306 | Hà Nội | CÔNG QUÝ MOBILE GL | Thôn Trung Dương, Xã Kiêu Kỵ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3307 | Hà Nội | CPS-HNO-CGI-126M | Số 126 Hồ Tùng Mậu, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3308 | Hà Nội | CPS-HNO-CGI-160NKT | Số 160 Đường Nguyễn Khánh Toàn, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3309 | Hà Nội | CPS-HNO-CGI-306CG | Số 306 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3310 | Hà Nội | CPS-HNO-CGI-48TDH | Số 48 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3311 | Hà Nội | CPS-HNO-DDA-133TH | Số 133 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3312 | Hà Nội | CPS-HNO-DDA-21TH | Số 21 phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3313 | Hà Nội | CPS-HNO-DDA-384XD | Số 384 Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3314 | Hà Nội | CPS-HNO-GLA-51NXQ | Số 49 + 51 Đường Ngô Xuân Quảng,  Thị Trấn Trâu Quỳ,  Huyện Gia Lâm, Thành phố  Hà Nội |
| 3315 | Hà Nội | CPS-HNO-HBT-282MK | Số 282 phố Minh Khai, Tổ 28, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3316 | Hà Nội | CPS-HNO-HBT-516BM | Số 516 Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận  Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3317 | Hà Nội | CPS-HNO-HBT-51DCV | Số 51 Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3318 | Hà Nội | CPS-HNO-HDO-140VP | Số 140- 142 đườngVạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông. Thành phố  Hà Nội |
| 3319 | Hà Nội | CPS-HNO-HDO-267QT | Số 267 Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông. Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3320 | Hà Nội | CPS-HNO-HKI-21AHB | Số 21A phố Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội |
| 3321 | Hà Nội | CPS-HNO-HMA-546TD | Số 546 Trương Định Tổ 13, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai , Thành phố Hà Nội |
| 3322 | Hà Nội | CPS-HNO-LBI-252NGT | Số 248-250-252 Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên,Thành phố Hà Nội |
| 3323 | Hà Nội | CPS-HNO-LBI-280NVC | Số 278-280 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3324 | Hà Nội | CPS-HNO-NTL-283M | Số 283 Hồ Tùng Mậu, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3325 | Hà Nội | CPS-HNO-THO-126LLQ | Số 126 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội |
| 3326 | Hà Nội | CPS-HNO-TXU-300NT | Số 300 + 302 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3327 | Hà Nội | CPS-HNO-TXU-543NT | 543 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội |
| 3328 | Hà Nội | ĐDĐ STORE | Số 179 Phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội |
| 3329 | Hà Nội | DI ĐỘNG HÀ NỘI 167 XT | Số 167 Đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3330 | Hà Nội | DI ĐỘNG VIỆT 3A LTT HK HN | 3A Phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội |
| 3331 | Hà Nội | ĐIỆN THOẠI HÙNG MINH | Số 14 Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3332 | Hà Nội | DN MOBILE | Số 57 Tạ Quang Bửu, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3333 | Hà Nội | ĐỨC HẠNH MOBILE ĐA | Nhà ông Nguyễn Trọng Tiến, Số 12, Tổ 24, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3334 | Hà Nội | ĐỨC KIÊN MOBILE | D3 ngõ Cống Trắng, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3335 | Hà Nội | ĐỨC MOBILE SS | Số 18, Đường 35, Phú Cường, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3336 | Hà Nội | DŨNG LUÂN MOBILE ML | Số nhà 25, Tổ 2, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3337 | Hà Nội | DUY HẢI MOBILE 9 XT | Số 9, Đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3338 | Hà Nội | F1 MOBILE 51 M | Số 51, Đường Hồ Tùng Mậu, Tổ 22, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Tỉnh Hà Nội |
| 3339 | Hà Nội | GIA PHÚC MOBILE | Số nhà 527 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3340 | Hà Nội | GOOD MOBILE NTL | 278 Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3341 | Hà Nội | HẢI ĐĂNG MOBILE | Số 47, Đường Hoàng Công Chất, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3342 | Hà Nội | HẢI ĐĂNG MOBILE ML | Tổ dân phố số 7, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3343 | Hà Nội | HAN MOBILE HĐ | Số 1 ngõ 793 đường Quang Trung, Tổ dân phố 6, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3344 | Hà Nội | HAPPY MOBILE LTV | Số 299, Đường Lương Thế Vinh, TDP số 7, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3345 | Hà Nội | HIỀN CHIẾN SMART PHONE | Số 23, đường Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3346 | Hà Nội | HIỀN QUÂN MOBILE ML | Tổ 4, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3347 | Hà Nội | HIẾU MOBILE | Số 95 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3348 | Hà Nội | HN MOBILE 46 XT | Số 46, Đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3349 | Hà Nội | HOÀNG HÀ TT SÓC SƠN | Số nhà 21, Tổ 7, Thị Trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3350 | Hà Nội | HOME STORE TĐN | 56 Phố Trần Đại Nghĩa, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3351 | Hà Nội | HQ MOBILE ML | Tổ 1, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3352 | Hà Nội | MOBILE ML | Xóm Hồ, Thôn Yên Nhân, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3353 | Hà Nội | HƯNG MOBILE ML | Số nhà 109, Tổ 4, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3354 | Hà Nội | HÙNG NHUNG MOBILE | Xóm 1 Thôn Đông Sàng, Xã Đường Lâm, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội |
| 3355 | Hà Nội | HUNGMOBILE | Số 7 Ngõ 121 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3356 | Hà Nội | HUỲNH HUẾ MOBILE SS | Lương Đình, Xã Bắc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3357 | Hà Nội | I STORE HBT | Số 178 Phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3358 | Hà Nội | IHOME LB | Số 255 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3359 | Hà Nội | KHÔI NGUYÊN MOBILE | Số 280, Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3360 | Hà Nội | KIÊN MOBILE CM | Thôn 1, Xóm Làng, Xã Đại Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội |
| 3361 | Hà Nội | KTECH MOBILE | Số 4, Ngõ 178 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3362 | Hà Nội | LÂM APPLE NTL | 225 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3363 | Hà Nội | LONG STORE | Số 161 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3364 | Hà Nội | MAX ISTORE ĐĐ | Số 6, Ngõ Thông Phong, Phường Quốc Từ Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3365 | Hà Nội | MINH APPLE CHẤT GL | Số 168 phố Ngô Xuân Quảng, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3366 | Hà Nội | MINH CƯỜNG MOBILE ML | Tổ 5, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3367 | Hà Nội | MINH HƯƠNG MOBILE HĐ | Số 20 Trần Phú, Tổ 3, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3368 | Hà Nội | MINH THÀNH MOBILE TĐ | Số 252 Đường Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội |
| 3369 | Hà Nội | MỌC MOBILE ML | Khu 10, Thôn Thường Lệ, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3370 | Hà Nội | MT ISTORE LTV | Số 40 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3371 | Hà Nội | NAM HÒE MOBILE | Số 56, Phố Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3372 | Hà Nội | NGỌC LAM MOBILE HĐ | Số nhà 89, Đường An Khánh, Thôn An Thọ, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội |
| 3373 | Hà Nội | NGUYỄN ĐỨC APPLE | Số 4, Ngõ 75 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3374 | Hà Nội | NHẬT TRƯỜNG MOBILE TH | Số 464 Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội |
| 3375 | Hà Nội | NT MOBILE CỔ NHUẾ | Số 234, Đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3376 | Hà Nội | ONECENTER MOBILE CG | Số 39A, Ngõ 155 Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội |
| 3377 | Hà Nội | PHAN TÁO STORE SS | Số nhà 73A, Đường 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3378 | Hà Nội | PHÁT MOBILE | Kiot 16, Số 93 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội |
| 3379 | Hà Nội | PHONE S | Số 774, Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3380 | Hà Nội | PHƯƠNG NHUNG MOBILE ML | Số nhà 02, Tổ 4, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3381 | Hà Nội | QUỐC VIỆT MOBILE | Thuê tại nhà ông Nguyễn Văn Bích, SN 1970, Tổ 4, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3382 | Hà Nội | QUÝ TÁO ML | Khu 7, Thôn Phố Yên, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3383 | Hà Nội | S PHONE CENTER | 31 Xã Đàn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3384 | Hà Nội | SAMCENTER HNO-BD-178KM | 178 Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội |
| 3385 | Hà Nội | SAMCENTER HNO-DDA-15TH | Số 15 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3386 | Hà Nội | SAMCENTER HNO-DDA-438XD | Số 438 Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3387 | Hà Nội | SAMCENTER HNO-HBT-191MK | 191 Phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3388 | Hà Nội | SAMCENTER HNO-HBT-24BM | 24-26 Phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3389 | Hà Nội | SAMCENTER HNO-HD-26TP | Số 26 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3390 | Hà Nội | SAMCENTER HNO-HK-53HB | 53C Phố Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội |
| 3391 | Hà Nội | SAMCENTER HNO-LB-172NVC | 172-174 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3392 | Hà Nội | SAMCENTER HNO-TTR-70TT | 70 Tân Triều, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội |
| 3393 | Hà Nội | SHOP DUNK TH | Số 143 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội |
| 3394 | Hà Nội | SHOPDUNGX MOBILE ML | Số nhà 22, Tổ 4, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3395 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-CG-239LLQ | 239 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3396 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-CG-265CG | 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3397 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-DDA-76TH | Số 76 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3398 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-GL-33NXQ | Số 33-35-37 Ngô Xuân Quảng, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3399 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-HBT-275MK | 275 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3400 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-HD-174QT | 174 Phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3401 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-HK-2HB | Số 2 Hàng Bài, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội |
| 3402 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-LB-286NVC | 286 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 28, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3403 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-NTL-281M | 281 Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3404 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-NTL-63QT | 63 Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3405 | Hà Nội | SHOPDUNK HNO-TXU-35LVL | Tầng 1, Tòa nhà Times Tower, 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3406 | Hà Nội | STORE ĐẠI NGUYỄN | Số 58, TDP Nguyên Xá, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3407 | Hà Nội | TÀI LỘC STORE | Số 346 đường Tây Mỗ, Tổ dân phố Ngang, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3408 | Hà Nội | TÁO ĐEN SHOP CG | Số 406 Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3409 | Hà Nội | TÁO ĐEN SHOP HB | Số 10 Hàng Bún, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội |
| 3410 | Hà Nội | TÁO ĐEN SHOP TH | Số 302 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3411 | Hà Nội | TÁO KHỞI NGHIỆP | Số 167 Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3412 | Hà Nội | TÁO SÀNH PV | Số 103 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3413 | Hà Nội | TÁO SHOP HBT | Số 400 Đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3414 | Hà Nội | TÁO STORE 43 M | Số 43 Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3415 | Hà Nội | TÁO VÀNG STORE SS | Số nhà 83, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3416 | Hà Nội | TÁO VÀNG TT | Số 151 Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội |
| 3417 | Hà Nội | TÁO XANH M | Số 318, Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3418 | Hà Nội | TECH ONE THÁI HÀ | Số 113 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3419 | Hà Nội | TFIX MOBILE | Số 18 ngõ 8 Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3420 | Hà Nội | TH MOBILE | Số 21 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3421 | Hà Nội | THÁI SƠN STORE SS | Số 78 Đường Đa Phúc, Thôn Dược Thượng, Xã Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3422 | Hà Nội | THÀNH CÔNG MOBILE | Số 35 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3423 | Hà Nội | THÀNH CÔNG MOBILE SS | Phố Nỷ, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3424 | Hà Nội | THẾ GIỚI 4 MOBILE HĐ | Số nhà 79, Đường An Khánh, Thôn An Thọ, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội |
| 3425 | Hà Nội | THỊNH ANH MOBILE ML | Số nhà 103, Tổ 5, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3426 | Hà Nội | THỨC NGUYỄN MOBILE | Số 79 đường Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3427 | Hà Nội | TOP GUN | 1006 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3428 | Hà Nội | TOPMAX MOBILE CG | Số 50 Phố Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3429 | Hà Nội | TOPMAX STORE LTV | Số 152A Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3430 | Hà Nội | TRẦN THỊ CHUNG | Số 23, Đường Xuân Thuỷ, Phường Dich Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3431 | Hà Nội | TRỌNG HIẾU STORE | Số 8 Ngõ 773 Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội |
| 3432 | Hà Nội | TRUE SMART LONG BIÊN | Số 222, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3433 | Hà Nội | TRUESMART HK | Số 21B, Phố Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội |
| 3434 | Hà Nội | TRƯỜNG GIANG MOBILE SS | Số 2, Đường Núi Đôi, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3435 | Hà Nội | TUẤN HÙNG MOBILE | Nhà số 186 - Phố Ga, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội |
| 3436 | Hà Nội | TUÂN MOBILE | Số 74 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội |
| 3437 | Hà Nội | TUẤN STORE ĐL | Số 141 phố Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3438 | Hà Nội | TUYẾN HẰNG MOBILE ML | Thôn Văn Lôi, Xã Tam Đồng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3439 | Hà Nội | ÚT MOBILE ML | Khu 7, Thôn Phố Yên, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3440 | Hà Nội | V MOBILE | Số 28 Phố Nguyên Xá, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3441 | Hà Nội | VIỆT HƯNG STORE ML | Số nhà 15, Tổ 1, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3442 | Hà Nội | VNTECH MOBILE CG | Số 266 Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3443 | Hà Nội | WIN MOBILE | Số 56 phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3444 | Hà Nội | X MOBILE CẦU DIỄN | Số 1, Đường Cầu Diễn, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3445 | Hà Nội | Z-PHONE 88 | Số 81 Xã Đàn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3446 | Hà Nội | KANGEN WORLD | Số 144 đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3447 | Hà Nội | ECO MART 1 | KM 13, quốc lộ 3, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội |
| 3448 | Hà Nội | HƯNG MOBILE 1 | Cầu Xây,Tân Dân,Sóc Sơn,Hà Nội |
| 3449 | Hà Nội | 01089_TGD_HNO_TOA - Dân Hòa (Phố Vác) | Xóm Trần Phú, Thôn Canh Hoạch, X. Dân Hòa, H. Thanh Oai, Tp. Hà Nội |
| 3450 | Hà Nội | 02544_TGD_HNO_DDA - 25 Xã Đàn | Số 25 - 27 Xã Đàn, P. Liên Phương, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 3451 | Hà Nội | 03931_ĐML_HNO_LBI - Aeon (Long Biên) | Lô HH1, Công viên CNTT Hà Nội, P. Phúc Đồng, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội |
| 3452 | Hà Nội | 03928_ĐML_HNO_HBT - 2 Đại Cồ Việt | Số 2 Đại Cồ Việt, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội |
| 3453 | Hà Nội | 00771_TGD_HNO_TTR - 387 Ngọc Hồi | 387 - 389 - 391 đường Ngọc Hồi, TT. Văn Điển, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội |
| 3454 | Hà Nội | 04527_ĐML_HNO_TTR - Ngọc Hồi | Đường Ngọc Hồi, Thôn Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội |
| 3455 | Hà Nội | 01266_TGD_HNO_DDA - 1 Hào Nam | Số 1, ngõ 168 phố Hào Nam, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội |
| 3456 | Hà Nội | 05225_ĐMM_HNO_TOA - Kim Bài | Thửa đất số 09-34-35, tờ bản đồ Số 12, Tổ 2, Thị Trấn Kim Bài, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội |
| 3457 | Hà Nội | 07267_ĐML_HNO_DDA - 147 Xã Đàn | Số 147 - 149 - 151 - 153 đường Xã Đàn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3458 | Hà Nội | 06983_ĐMM_HNO_THO - 659 Lạc Long Quân | Số 659 đường Lạc Long Quân, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội |
| 3459 | Hà Nội | 0026_TGD_HNO_DDA - 11A Thái Hà | 11A Thái Hà, P.Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3460 | Hà Nội | 01444_TGD_HNO_GLA - 103 Ngô Xuân Quảng (Trâu Quỳ) | Số 103, đường Ngô Xuân Quảng, TT. Trâu Quỳ, H. Gia Lâm, Tp. Hà Nội |
| 3461 | Hà Nội | 00966_TGD_HNO_HBT - 456 Bạch Mai | Số 456 - 456A - 458A đường Bạch Mai, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội |
| 3462 | Hà Nội | 01893_TGD_HNO_LBI - 2 Thạch Bàn (Quốc lộ 5) | Số 2 Thạch Bàn, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, TP.Hà Nội |
| 3463 | Hà Nội | 02433_TGD_HNO_HMA - 177 Định Công | Số 4, ngõ 177, đường Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội |
| 3464 | Hà Nội | 04712_ĐML_HNO_HBT - 349 Minh Khai | Số 1, Ngõ 349, Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3465 | Hà Nội | 01838_TGD_HNO_HMA - 546 Trương Định | Số 546 Trương Định, P. Tân Mai, Q. Hoàng Mai, TP.Hà Nội |
| 3466 | Hà Nội | 05125_ĐML_HNO_DDA - 211 Khâm Thiên | Số 211 đường Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3467 | Hà Nội | 05468_ĐMM_HNO_LBI - 135 Thạch Bàn | Số 135 - 137 - 139 - 141, đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3468 | Hà Nội | 01482_TGD_HNO_HMA - 261 Định Công Thượng | Số 261, đường Định Công Thượng, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội |
| 3469 | Hà Nội | 01953_ĐMM_HNO_STA - Xuân Khanh | Số 200 - 202, tổ 3A, Phường Xuân Khanh, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội |
| 3470 | Hà Nội | 01138_ĐML_HNO_BVI - 406 Quảng Oai | Số 406 đường Quảng Oai, TT. Tây Đằng, H. Ba Vì, Tp. Hà Nội |
| 3471 | Hà Nội | 01308_ĐML_HNO_TTH - Liên Quan | Khu Đầm Săn, TT. Liên Quan, H. Thạch Thất, Tp. Hà Nội |
| 3472 | Hà Nội | 03833_ĐMM_HNO_TTH - Bình Phú (Cầu Đặng) | Khu Cầu Đặng, Xã Bình Phú, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội |
| 3473 | Hà Nội | 0089_ĐML_HNO_STA - Sơn Tây | Số 366, Phường Sơn Lộc, Thị Xã Sơn Tây, Tp. Hà Nội |
| 3474 | Hà Nội | 00336_TGD_HNO_BVI - 30 Trần Hưng Đạo (Tây Đằng) | Số 30, phố Trần Hưng Đạo, TT.Tây Đằng, Huyện Ba Vì, Hà Nội |
| 3475 | Hà Nội | 01067_TGD_HNO_BVI - Vật Lại | Thôn Tân Phú Mỹ, Xã Vật Lại, Huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội |
| 3476 | Hà Nội | 02414_TGD_HNO_BVI - Tản Lĩnh | Thôn Yên Thành, xã Tản Lĩnh, H. Ba Vì, Tp. Hà Nội |
| 3477 | Hà Nội | 05114_ĐMM_HNO_BVI - Tản Lĩnh | Thôn Yên Thành, Xã Tản Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội |
| 3478 | Hà Nội | 01880_TGD_HNO_TTH - Kim Quan | Thôn 84, xã Kim Quan, H. Thạch Thất, Tp.Hà Nội |
| 3479 | Hà Nội | 01120_TGD_HNO_STA - 1 Phố Đá Bạc (Xuân Khanh) | Số 1-3, Phố Đá Bạc, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3480 | Hà Nội | 06321_ĐMM_HNO_HMA - 223 Lĩnh Nam | Số 223 - 225 đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội |
| 3481 | Hà Nội | 03252_TGD_HNO_TTH - Thạch Hòa (Ngã 3 Hòa Lạc) | Thôn 9, xã Thạch Hòa, H. Thạch Thất, TP. Hà Nội |
| 3482 | Hà Nội | 00819_TGD_HNO_STA - 4 Thanh Vỵ | Số 4 - 6 Phố Thanh Vỵ, P. Sơn Lộc, TX. Sơn Tây, TP. Hà Nội |
| 3483 | Hà Nội | 01292_TGD_HNO_TTH - Bình Phú | Thôn Thái Hòa, xã Bình Phú, H. Thạch Thất, Tp. Hà Nội |
| 3484 | Hà Nội | 01834_ĐMM_HNO_BVI - Phú Sơn | Phố Nhông, xã Phú Sơn, H. Ba Vì, TP. Hà Nội |
| 3485 | Hà Nội | 01902_ĐMM_HNO_GLA - Phú Thị | Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội |
| 3486 | Hà Nội | 02150_ĐMM_HNO_GLA - Đa Tốn (Bát Tràng) | Thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội |
| 3487 | Hà Nội | 01807_ĐMM_HNO_GLA - 115 Ngô Xuân Quảng (Trâu Quỳ) | Số 115-117-119 Ngô Xuân Quảng, TT. Trâu Quỳ, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội |
| 3488 | Hà Nội | 01472_ĐML_HNO_GLA - Yên Viên | Thôn Lã Côi, Xã Yên Viên, H. Gia Lâm, Tp. Hà Nội |
| 3489 | Hà Nội | 03934_ĐML_HNO_LBI - Savico (Long Biên) | Tầng 2, tòa nhà TTTM Savico Mega Mall, Số 7-9 Đ. Nguyễn Văn Linh, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội |
| 3490 | Hà Nội | 05434_TGD_HNO_LBI - 210 Nguyễn Văn Cừ | Số 210 - 212, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3491 | Hà Nội | 00981_TGD_HNO_DAN - 64 Cao Lỗ | Số 64-66-68 đường Cao Lỗ, Xã Uy Nỗ, H.Đông Anh, TP.Hà Nội |
| 3492 | Hà Nội | 00573_TGD_HNO_GLA - 315 Hà Huy Tập | Số 315 Đường Hà Huy Tập, TT.Yên Viên, H.Gia Lâm, TP.Hà Nội |
| 3493 | Hà Nội | 01428_TGD_HNO_GLA - Đa Tốn | Số 72A - 72B, thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, H. Gia Lâm, Tp. Hà Nội |
| 3494 | Hà Nội | 00263_TGD_HNO_LBI - 291 Nguyễn Văn Cừ | 291 Nguyễn Văn Cừ, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội |
| 3495 | Hà Nội | 01644_TGD_HNO_DAN - Xuân Nộn | Thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, H. Đông Anh, Tp. Hà Nội |
| 3496 | Hà Nội | 01936_TGD_HNO_GLA - Kiêu Kỵ | Đường Kiêu Kỵ, thôn Trung Dương, xã Kiêu Kỵ, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội |
| 3497 | Hà Nội | 05124_ĐMM_HNO_GLA - 203 Hà Huy Tập | Số 203 - 205 - 207, đường Hà Huy Tập, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3498 | Hà Nội | 04830_ĐML_HNO_LBI - 562 Nguyễn Văn Cừ | Số 562, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3499 | Hà Nội | 00695_TGD_HNO_LBI - 777 Ngô Gia Tự | 777 - 779 Ngô Gia Tự, P. Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3500 | Hà Nội | 01043_TGD_HNO_LBI - 182 Ngọc Lâm | Số 182 – 184 đường Ngọc Lâm, Tổ 3, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội |
| 3501 | Hà Nội | 01904_ĐMM_HNO_HDU - Cát Quế | Thôn 1, xã Cát Quế, H. Hoài Đức, TP. Hà Nội |
| 3502 | Hà Nội | 00141_ĐML_HNO_BTL - 37 Cầu Diễn | Số 37 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội |
| 3503 | Hà Nội | 01139_ĐML_HNO_DPH - 186 Tây Sơn | Số 186 phố Tây Sơn, TT. Phùng, H. Đan Phượng, Tp. Hà Nội |
| 3504 | Hà Nội | 03932_ĐML_HNO_BTL - Minh Khai | Lô CN1, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội |
| 3505 | Hà Nội | 01476_ĐMM_HNO_HDU - Sơn Đồng | Ngã tư Sơn Đồng, Xã Sơn Đồng, H. Hoài Đức, Tp. Hà Nội |
| 3506 | Hà Nội | 01590_TGD_HNO_DPH - Thọ Xuân | Đạc 7, xã Thọ Xuân, H. Đan Phượng, TP. Hà Nội |
| 3507 | Hà Nội | 00142_TGD_HNO_PTH - Phúc Thọ | Cụm 8, Thị trấn Phúc Thọ, Huyện Phúc Thọ, Tp. Hà Nội |
| 3508 | Hà Nội | 02430_ĐMM_HNO_HDU - Quốc Lộ 32 (Trạm Trôi) | Đường quốc lộ 32, Khu 6, Thị Trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội |
| 3509 | Hà Nội | 00258_TGD_HNO_STA - 134 Phùng Khắc Khoan | Số 134, Phố Phùng Khắc Khoan, P.Quang Trung, TX.Sơn Tây, TP.Hà Nội |
| 3510 | Hà Nội | 02788_TGD_HNO_HDU - An Khánh | thôn Vân Lũng, xã An Khánh, H. Hoài Đức, TP. Hà Nội |
| 3511 | Hà Nội | 01481_TGD_HNO_PTH - Vân Phúc | Cụm 5, xã Vân Phúc, H. Phúc Thọ, Tp. Hà Nội |
| 3512 | Hà Nội | 02787_TGD_HNO_DPH - 536 Hồng Hà | Số 536 - 538 Hồng Hà,cụm 9, xã Hồng Hà, H. Đan Phượng, TP. Hà Nội |
| 3513 | Hà Nội | 01614_ĐMM_HNO_DPH - Tân Hội | Cụm 11, xã Tân Hội, H. Đan Phượng, TP. Hà Nội |
| 3514 | Hà Nội | 00399_TGD_HNO_DPH - 89 Phố Tây Sơn | Số 89 phố Tây Sơn, TT.Phùng, H.Đan Phượng, TP.Hà Nội |
| 3515 | Hà Nội | 01918_TGD_HNO_BTL - Nguyên Xá (Nhổn 2) | Số 6-8, tổ dân phố Nguyên Xá, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội |
| 3516 | Hà Nội | 01032_TGD_HNO_HDU - Vân Canh | Xóm 1, Ngã tư Canh, thôn An Trai, xã Vân Canh, H. Hoài Đức, Tp. Hà Nội |
| 3517 | Hà Nội | 01267_ĐMM_HNO_CMY - Nam Phương Tiến | Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, H. Chương Mỹ, Tp. Hà Nội |
| 3518 | Hà Nội | 01237_ĐMM_HNO_MDU - Phúc Lâm | Xóm 6, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, Tp. Hà Nội |
| 3519 | Hà Nội | 01068_ĐML_HNO_CMY - Xuân Mai | Số 34, tổ 2, khu Xuân Hà, TT. Xuân Mai, H. Chương Mỹ, Tp. Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3520 | Hà Nội | 01249_ĐML_HNO_MDU - 115 Đại Nghĩa | Số 115 - 117 đường Đại Nghĩa, TT. Đại Nghĩa, H. Mỹ Đức, Tp. Hà Nội |
| 3521 | Hà Nội | 01479_ĐML_HNO_QOA - Quốc Oai | Phố Huyện, TT. Quốc Oai, H. Quốc Oai, Tp. Hà Nội |
| 3522 | Hà Nội | 01914_ĐMM_HNO_MDU - Hương Sơn | Xóm 3, thôn Hội Xá, xã Hương Sơn, H. Mỹ Đức, TP. Hà Nội |
| 3523 | Hà Nội | 01879_TGD_HNO_QOA - Cộng Hòa | Thôn 1, xã Cộng Hòa, H. Quốc Oai, Tp. Hà Nội |
| 3524 | Hà Nội | 01739_TGD_HNO_CMY - Xuân Mai | Số 24-24B, tổ 4, TT. Xuân Mai, H. Chương Mỹ, TP.Hà Nội |
| 3525 | Hà Nội | 01010_TGD_HNO_TXU - 21 Nguyễn Tuân (378 Nguyễn Trãi) | Số 21 Nguyễn Tuân, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội |
| 3526 | Hà Nội | 07845_ĐMS_HNO_CMY - Thủy Xuân Tiên | Số 57, đường xóm chợ, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội |
| 3527 | Hà Nội | 00774_TGD_HNO_MDU - Tế Tiêu | Thôn Tế Tiêu, TT.Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức, TP.Hà Nội |
| 3528 | Hà Nội | 01325_TGD_HNO_NTL - 446 Đại Mỗ | Số 446, đường Đại Mỗ, P. Đại Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội |
| 3529 | Hà Nội | 01836_ĐMM_HNO_CMY - Quảng Bị | Đội 7, Thôn 2, xã Quảng Bị, H. Chương Mỹ, TP. Hà Nội |
| 3530 | Hà Nội | 01119_TGD_HNO_NTL - 38 Lê Quang Đạo | Số 38, Đ. Lê Quang Đạo, P. Phú Đô, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội |
| 3531 | Hà Nội | 01835_TGD_HNO_QOA - Sài Sơn | Thôn Thụy Khuê, xã Sài Sơn, H. Quốc Oai, TP. Hà Nội |
| 3532 | Hà Nội | 01241_TGD_HNO_QOA - Quốc Oai | Số 1, phố Huyện, TT. Quốc Oai, H. Quốc Oai, Tp. Hà Nội |
| 3533 | Hà Nội | 01183_TGD_HNO_CMY - 104 Bình Sơn | Số 104 đường Bình Sơn, TT. Chúc Sơn, H. Chương Mỹ, Tp. Hà Nội |
| 3534 | Hà Nội | 01473_ĐMM_HNO_DAN - Hải Bối | Khu dân cư Bắc Thăng Long, xã Hải Bối, H. Đông Anh, TP. Hà Nội |
| 3535 | Hà Nội | 01121_ĐMM_HNO_CGI - 194 Phạm Văn Đồng | Số 194 Phạm Văn Đồng, Tổ 1, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội |
| 3536 | Hà Nội | 01190_ĐML_HNO_DAN - Đông Anh | Tổ 4, Khối 1, TT. Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội |
| 3537 | Hà Nội | 00449_ĐMM_HNO_CGI - 66 Lê Văn Lương | Số 66 đường Lê Văn Lương, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội |
| 3538 | Hà Nội | 01122_ĐMM_HNO_DAN - 220 Vân Trì | Số 220-222, Khu phố Vân Trì, Xã Vân Nội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3539 | Hà Nội | 00653_TGD_HNO_BDI - 100 Đội Cấn | Số 100 phố Đội Cấn, P.Đội Cấn, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3540 | Hà Nội | 0043_TGD_HNO_CGI - 351 Cầu Giấy | 351 Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội |
| 3541 | Hà Nội | 02015_ĐMM_HNO_TTR - Tân Triều | Thửa số L17, khu đấu giá QSD đất, xã Tân Triều, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội |
| 3542 | Hà Nội | 00259_TGD_HNO_STA - 173 Ngô Quyền | Số 173, Phố Ngô Quyền, P.Ngô Quyền, TX.Sơn Tây. TP.Hà Nội |
| 3543 | Hà Nội | 01870_TGD_HNO_DAN - Vĩnh Ngọc | Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, H. Đông Anh, TP. Hà Nội |
| 3544 | Hà Nội | 04490_ĐML_HNO_CGI - 260 Cầu Giấy | Số 260 đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3545 | Hà Nội | 04859_ĐML_HNO_BTL - Phạm Văn Đồng (Cổ Nhuế) | Đường Phạm Văn Đồng, Tổ dân phố Hoàng 14, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3546 | Hà Nội | 06172_ĐML_HNO_THO - 115 Nghi Tàm | Số 115 Đường Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội |
| 3547 | Hà Nội | 00280_TGD_HNO_CGI - 22F Trần Duy Hưng | Số 22F Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội |
| 3548 | Hà Nội | 01889_TGD_HNO_BTL - 87 Tân Xuân | 87 Tân Xuân, P. Xuân Đỉnh, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội |
| 3549 | Hà Nội | 02325_TGD_HNO_CGI - 102 Phạm Văn Đồng | Số 102 Phạm Văn Đồng, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| 3550 | Hà Nội | 02611_TGD_HNO_BTL - 1A Tân Xuân | 1A Tân Xuân, P. Đông Ngạc, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội |
| 3551 | Hà Nội | 03747_TGD_HNO_BTL - 193 Cầu Diễn | Số 193 - 195 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3552 | Hà Nội | 0056_ĐMM_HNO_CMY - Chúc Sơn | Thôn Tràng An, TT Chúc Sơn, H. Chương Mỹ, TP. Hà Nội |
| 3553 | Hà Nội | 00558_ĐML_HNO_CMY - Trường Yên | Km 28, quốc lộ 6, xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, TP.Hà Nội |
| 3554 | Hà Nội | 01046_ĐMM_HNO_HMA - 196 Tam Trinh (Yên Sở) | Số 196, đường Tam Trinh, P. Yên Sở, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội |
| 3555 | Hà Nội | 03930_ĐML_HNO_TXU - 27 Lê Văn Lương | Số 27 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội |
| 3556 | Hà Nội | 03926_ĐML_HNO_HMA - 1283 Giải Phóng | Số 1283 Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội |
| 3557 | Hà Nội | 01611_TGD_HNO_TTR - 65 Phan Trọng Tuệ (Tả Thanh Oai) | Số 65, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Tp. Hà Nội |
| 3558 | Hà Nội | 0091_TGD_HNO_TXU - 226 Khương Đình | Số 226 Đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội |
| 3559 | Hà Nội | 01475_TGD_HNO_LBI - 02 Ngọc Trì (Thạch Bàn) | Số 02, phố Ngọc Trì, P. Thạch Bàn, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3560 | Hà Nội | 05132_ĐMM_HNO_TXU - 501 Vũ Tông Phan | Số 501-503 đường Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3561 | Hà Nội | 01755_TGD_HNO_TTR - Ngũ Hiệp (Xóm Chùa) | Xóm Chùa, thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội |
| 3562 | Hà Nội | 00132_TGD_HNO_HMA - 233 Lĩnh Nam | Số 233 đường Lĩnh Nam, tổ 27, P. Vĩnh Hưng, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội |
| 3563 | Hà Nội | 00559_TGD_HNO_TTR - Thanh Liệt (Thôn Nội) | Thôn Nội, xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, TP.Hà Nội |
| 3564 | Hà Nội | 01665_ĐMM_HNO_TTR - Vĩnh Quỳnh | Xóm 2, thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, H. Thanh Trì, Tp. Hà Nội |
| 3565 | Hà Nội | 01232_TGD_HNO_TTI - Nhị Khê | Số 1, phố Quán Gánh, xã Nhị Khê, H. Thường Tín, Tp. Hà Nội |
| 3566 | Hà Nội | 02840_TGD_HNO_TXU - 583 Vũ Tông Phan | 583 Vũ Tông Phan, P. Khương Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội |
| 3567 | Hà Nội | 01890_TGD_HNO_HMA - 62 Nguyễn Hữu Thọ | Số 62 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội |
| 3568 | Hà Nội | 01994_ĐMM_HNO_SSO - Phố Nỷ | Phố Nỷ, xã Trung Giã, H. Sóc Sơn, Tp. Hà Nội |
| 3569 | Hà Nội | 01427_ĐMM_HNO_MLI - Đại Thịnh | Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, H. Mê Linh, Tp. Hà Nội |
| 3570 | Hà Nội | 00944_ĐMM_HNO_SSO - Phù Lỗ | Thôn Đông, xã Phù Lỗ, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội |
| 3571 | Hà Nội | 01037_ĐML_HNO_SSO - Sóc Sơn | Ô số 1-2-3, Khu A, Lô II-7, Khu đô thị mới, TT. Sóc Sơn, H. Sóc Sơn, Hà Nội |
| 3572 | Hà Nội | 01438_ĐMM_HNO_MLI - Tiền Phong | Khu 15, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, H. Mê Linh, TP. Hà Nội |
| 3573 | Hà Nội | 03935_ĐML_HNO_DAN - Uy Nỗ | Thôn Đản Mỗ, xã Uy Nỗ, H. Đông Anh, Tp. Hà Nội |
| 3574 | Hà Nội | 04860_ĐMM_HNO_SSO - Phú Cường | Thôn Tân Trại, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3575 | Hà Nội | 01118_TGD_HNO_SSO - 87 Núi Đôi | Số 87, Đường Núi Đôi, Tổ 2, TT. Sóc Sơn, H. Sóc Sơn, Tp. Hà Nội |
| 3576 | Hà Nội | 02813_TGD_HNO_SSO - 2 Núi Đôi | Số 2 Núi Đôi, TT. Sóc Sơn, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội |
| 3577 | Hà Nội | 01767_TGD_HNO_SSO - Mai Đình | Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội |
| 3578 | Hà Nội | 00715_TGD_HNO_DAN - Uy Nỗ | Thôn Phan Xá, xã Uy Nỗ, H. Đông Anh, Tp. Hà Nội |
| 3579 | Hà Nội | 01354_TGD_HNO_SSO - Phố Nỉ | Phố Nỉ, xã Trung Giã, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3580 | Hà Nội | 02764_TGD_HNO_DAN - Đông Anh (Ngã 3 Thiết Bị Điện) | Số 170, tổ 6, TT. Đông Anh, H. Đông Anh, Tp. Hà Nội |
| 3581 | Hà Nội | 05436_ĐML_HNO_DDA - 205 Tôn Đức Thắng | Số 205 - 207 - 209 - 211, đường Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3582 | Hà Nội | 00310_TGD_HNO_HMA - 277 Tam Trinh | Số 277 Tam Trinh, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội |
| 3583 | Hà Nội | 01430_TGD_HNO_SSO - Thanh Xuân | Số 2 - 4, thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, H. Sóc Sơn, Tp. Hà Nội |
| 3584 | Hà Nội | 01958_ĐMM_HNO_TOA - 6 Phố Vác | Số 6 Phố Vác, thôn Canh Hoạch, xã Dân Hòa, H. Thanh Oai, TP. Hà Nội |
| 3585 | Hà Nội | 01783_ĐML_HNO_TTI - 122 Phố Ga | Số 122 phố Ga, TT. Thường Tín, H. Thường Tín, TP. Hà Nội |
| 3586 | Hà Nội | 02340_ĐMM_HNO_TOA - 507 Nguyễn Trực (Cầu Thạch Bích) | Số 507 - 509 - 511 - 513 Nguyễn Trực, xã Bích Hòa, H. Thanh Oai, Tp. Hà Nội |
| 3587 | Hà Nội | 01269_ĐML_HNO_UHO - 43 Đường 21B (Vân Đình) | Số 43, đường 21B, thôn Thanh Ấm, TT. Vân Đình, H. Ứng Hòa, Tp. Hà Nội |
| 3588 | Hà Nội | 03933_ĐML_HNO_TTR - Nguyễn Xiển (Thanh Trì) | Tầng 1 Tòa nhà CT2 thuộc ô đất CT4.CT9 - Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I, xã Tân Triều, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội |
| 3589 | Hà Nội | 02496_TGD_HNO_TTI - Văn Bình | Thửa đất 134, khu đấu giá dịch vụ Văn Bình, xã Văn Bình, H. Thường Tín, Tp. Hà Nội |
| 3590 | Hà Nội | 00775_TGD_HNO_TTI - 109 Phố Ga | Số 109 - 111 Phố Ga, Thôn Đỗ Xá, Xã Vạn Điểm, Huyện Thường Tín, TP.Hà Nội |
| 3591 | Hà Nội | 00414_TGD_HNO_TTI - 188 Phố Ga | Số 188 - 190 Phố Ga, TT.Thường Tín, H.Thường Tín, TP.Hà Nội. |
| 3592 | Hà Nội | 01721_ĐMM_HNO_PXU - Phú Xuyên | Thôn Phú Mỹ, TT. Phú Xuyên, H. Phú Xuyên, TP. Hà Nội |
| 3593 | Hà Nội | 01664_TGD_HNO_TOA - Bình Minh (Bình Đà) | Thôn Chợ, xã Bình Minh, H. Thanh Oai, TP. Hà Nội |
| 3594 | Hà Nội | 00766_TGD_HNO_TOA - Kim Bài | Số 138-140, Tổ dân phố 2, TT.Kim Bài, H.Thanh Oai, TP.Hà Nội |
| 3595 | Hà Nội | 00776_TGD_HNO_PXU - Mỹ Lâm (Phú Xuyên) | Tiểu khu Mỹ Lâm, Thị trấn Phú Xuyên, H.Phú Xuyên, TP.Hà Nội |
| 3596 | Hà Nội | 01881_TGD_HNO_UHO - Liên Bạt | Thôn Đình Trảng, xã Liên Bạt, H. Ứng Hòa, Tp. Hà Nội |
| 3597 | Hà Nội | 01474_ĐMM_HNO_TTI - Tô Hiệu (Phố Tía) | Số 2, thôn Tử Dương, xã Tô Hiệu, H. Thường Tín, TP. Hà Nội |
| 3598 | Hà Nội | 04017_ĐML_HNO_HDO - Vạn Phúc | Lô A37, A38, A39, A40, Khu Đất Đấu Giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3599 | Hà Nội | 00112_ĐML_HNO_HDO - Phùng Hưng | Km số 3, đường Phùng Hưng, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3600 | Hà Nội | 03924_ĐML_HNO_HDO - Mộ Lao | Lô đất TM - 04, Khu đô thị Mỗ Lao, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội |
| 3601 | Hà Nội | 00328_ĐMM_HNO_HDO - 746 Quang Trung (Ba La) | 746 - 748 - 750 - 752 Quang Trung, P.Phú La, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội |
| 3602 | Hà Nội | 02391_TGD_HNO_HDO - 245 Lê Trọng Tấn | 245 Lê Trọng Tấn, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội |
| 3603 | Hà Nội | 00805_TGD_HNO_HDO - 403 Quang Trung | 403 Quang Trung, P.Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội |
| 3604 | Hà Nội | 01663_ĐMM_HNO_HDU - Ngãi Cầu (An Khánh) | Khu Chùa Tổng, thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, H. Hoài Đức, Tp. Hà Nội |
| 3605 | Hà Nội | 00508_TGD_HNO_HDO - 51 Phùng Hưng | Số 51-53-55 đường Phùng Hưng P.Phúc La, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội |
| 3606 | Hà Nội | 00520_TGD_HNO_HDO - Vạn Phúc | Đường Vạn Phúc, Tổ dân phố Bạch Đằng, P.Vạn Phúc, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội |
| 3607 | Hà Nội | 00389_TGD_HNO_HDO - 124 Phố Xốm | Số 124 Phố Xốm, Phường Phú Lãm, Q. Hà Đông, Hà Nội |
| 3608 | Hà Nội | 02504_TGD_HNO_HDO - 18 Trần Phú | Số 18 Trần Phú, tổ dân phố 3, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội |
| 3609 | Hà Nội | 02677_TGD_HNO_HDO - Dương Nội | Thửa đất 187, tờ bản đồ 01, tổ dân phố Trung Bình, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội |
| 3610 | Hà Nội | 05222_TGD_HNO_HDO - 97A Trần Phú | Số 97A, đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3611 | Hà Nội | 01021_TGD_HNO_HDO - Do Lộ (Yên Nghĩa) | Tổ dân phố 4, Đường Do Lộ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội |
| 3612 | Hà Nội | 05423_ĐML_HNO_HDO - 418 Quang Trung | Số 418, đường Quang Trung, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3613 | Hà Nội | 01305_ĐMM_HNO_HDO - 170 Lê Trọng Tấn | Số 170, đường Lê Trọng Tấn, P. La Khê, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội |
| 3614 | Hà Nội | 01903_ĐMM_HNO_STA - Cổ Đông | Thôn Đồng Dăm, xã Cổ Đông, TX. Sơn Tây, TP. Hà Nội |
| 3615 | Hà Nội | 01808_ĐML_HNO_MLI - Võ Văn Kiệt (Quang Minh) | Đường Võ Văn Kiệt, tổ 7, TT. Quang Minh, H. Mê Linh, TP. Hà Nội |
| 3616 | Hà Nội | 02762_ĐML_HNO_QOA - Long Phú (Hòa Thạch) | Xóm 2, thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, H. Quốc Oai, TP. Hà Nội |
| 3617 | Hà Nội | 00221_ĐMM_HNO_BDI - 146 Kim Mã | Số 146 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội |
| 3618 | Hà Nội | 05476_ĐMM_HNO_NTL - 283 Xuân Phương | Số 283 - 285 - 287 Đường Xuân Phương, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3619 | Hà Nội | 01080_TGD_HNO_DAN - Kim Chung | Thôn Bầu, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3620 | Hà Nội | 05223_ĐMM_HNO_NTL - 90 Miếu Đầm (Mễ Trì) | Số 90 đường Miếu Đầm, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3621 | Hà Nội | 00468_TGD_HNO_NTL - 238 Nguyễn Trãi | Số 238 Đường Nguyễn Trãi, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội |
| 3622 | Hà Nội | 05285_ĐMM_HNO_THO - 34 Xuân La | Số 2, ngõ 34, đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội |
| 3623 | Hà Nội | 01294_TGD_HNO_THO - 412 Hoàng Hoa Thám | Số 412 đường Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, TP Hà Nội |
| 3624 | Hà Nội | 01090_TGD_HNO_CGI - 205 Trung Kính (Yên Hòa) | Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3625 | Hà Nội | 01248_TGD_HNO_BDI - 1 Lê Duẩn | Số 1, đường Lê Duẩn, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội |
| 3626 | Hà Nội | 07846_ĐMS_HNO_MLI - Thạch Đà | Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội |
| 3627 | Hà Nội | 01031_TGD_HNO_NTL - 55 Nguyễn Hoàng | 55 Nguyễn Hoàng, Thôn Phú Mỹ, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội |
| 3628 | Hà Nội | 00147_TGD_HNO_CGI - 58 Nguyễn Khánh Toàn | Số 58 Nguyễn Khánh Toàn, P.Quan Hoa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội |
| 3629 | Hà Nội | 00215_TGD_HNO_CGI - 93 Lạc Long Quân | Số 93, đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3630 | Hà Nội | 00951_TGD_HNO_BTL - 1 Xuân Đỉnh | Số 1 Xuân Đỉnh, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội |
| 3631 | Hà Nội | 01762_TGD_HNO_THO - 111 Xuân Diệu | Số 111 Xuân Diệu, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, TP.Hà Nội |
| 3632 | Hà Nội | 03925_ĐML_HNO_DDA - 1174 Đường Láng | Số 1174 Đường Láng, P. Láng thượng, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội |
| 3633 | Hà Nội | 03927_ĐML_HNO_DDA - 159 Thái Hà | Số 159 Thái Hà, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội |
| 3634 | Hà Nội | 00337_TGD_HNO_HBT - 466 Phố Minh Khai | Số 466 phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội |
| 3635 | Hà Nội | 01886_TGD_HNO_HBT - 09 Giải Phóng | Số 09 Giải Phóng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội |
| 3636 | Hà Nội | 05442_ĐMM_HNO_TXU - 352 Giải Phóng | Số 352 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3637 | Hà Nội | 00279_TGD_HNO_HBT - 186 Trương Định | Số 186 Trương Định, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội |
| 3638 | Hà Nội | 01930_TGD_HNO_DDA - 171 Thái Hà | Số 171 phố Thái Hà, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội |
| 3639 | Hà Nội | 01261_TGD_HNO_HMA - 1375 Giải Phóng | Số 1375 đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3640 | Hà Nội | 04716_ĐML_HNO_DDA - 88 Trường Chinh | Số 88, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3641 | Hà Nội | 00148_TGD_HNO_DDA - 498 Xã Đàn | Số 498 Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội |
| 3642 | Hà Nội | 03204_TGD_HNO_HBT - 60 Đại Cồ Việt | Số 60 - 62, Đại Cồ Việt, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội |
| 3643 | Hà Nội | 04828_ĐMM_HNO_TXU - 146 Phố Vọng | Số 146 – 146A - 146B- 146C – 146D Phố Vọng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3644 | Hà Nội | 07955_ĐMS_HNO_CMY - Hữu Văn | Thôn Quyết Tiến, Xã Hữu Văn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội |
| 3645 | Hà Nội | 07929_ĐMS_HNO_SSO - Bắc Phú | Thôn Yên Tàng, Xã Bắc Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3646 | Hà Nội | 07916_ĐMS_HNO_BVI - Thụy An | Thôn Liên Minh, Xã Thụy An, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội |
| 3647 | Hà Nội | 08001_ĐMS_HNO_DAN - Việt Hùng | Thôn Đoài, Xã Việt Hùng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3648 | Hà Nội | 07915_ĐMS_HNO_GLA - Kiêu Kỵ | Thôn Chu Xá, Xã Kiêu Kỵ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội |
| 3649 | Hà Nội | 08073_ĐMS_HNO_QOA - Cấn Hữu | Thôn Cấn Thượng, Xã Cấn Hữu, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội |
| 3650 | Hà Nội | 08107_ĐMS_HNO_SSO - Hiền Ninh | Khu Chợ, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3651 | Hà Nội | 08116_ĐMS_HNO_DAN - Liên Hà | Thôn Hà Phong, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3652 | Hà Nội | 08235_ĐMS_HNO_DPH - Thọ Xuân | Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 19, Cụm 2, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội |
| 3653 | Hà Nội | 08206_TGD_HNO_BDI - 11 Điện Biên Phủ | Số 11, Phố Điện Biên Phủ, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội |
| 3654 | Hà Nội | 08198_ĐMS_HNO_PXU - Phú Minh | Thửa đất số 206, tờ bản đồ số 02, Tiểu khu Phú Thịnh, Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội |
| 3655 | Hà Nội | 06319_ĐML_HNO_CGI - 170 Hồ Tùng Mậu | 170 - 172 - 174 - 176 - 178 – 180 – 182 - 184 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3656 | Hà Nội | 08325_ĐMS_HNO - Đồng Thái | Thôn Tri Lai, Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội |
| 3657 | Hà Nội | 08326_ĐMS_HNO - Thụy Lâm | Thôn Thuỵ Lôi, Xã Thuỵ Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3658 | Hà Nội | 08545_TGD_HNO - 284 Đội Cấn | 284 Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thánh phố Hà Nội |
| 3659 | Hà Nội | 08574_ĐMS_HNO - Trường Thịnh | Thôn Trung Thịnh, Xã Trường Thịnh, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3660 | Hà Nội | 08337_TGD_HNO - 117 Thái Hà | Số 117 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3661 | Hà Nội | 08719_TGD_HNO - 996 L.Thành | 996 Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội |
| 3662 | Hà Nội | 08701_ĐMS_HNO - A.Khánh | Thửa đất số 450 + 420, Tờ bản đồ 07, Thôn Vân Lũng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội |
| 3663 | Hà Nội | 08703_ĐMS_HNO - Liên Mạc | Thửa đất số DG-03 và DG-04, Tờ bản đồ QHTMB, Thôn Xa Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, TP Hà Nội. |
| 3664 | Hà Nội | 08695_ĐMS_HNO - Ba Trại | Thửa đất 69, tờ bản đồ 19, Thôn 5, Xã Ba Trại, Huyện Ba Vì, Hà Nội |
| 3665 | Hà Nội | 08591_ĐMS_HNO - Bái Đô | Thửa đất 360, tờ bản đồ 07, Thôn Bái Đô, Xã Tri Thuỷ, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội |
| 3666 | Hà Nội | 08718_TGD_HNO - Đ.Thôn | Thửa đất số 67-68, tờ bản đồ số 16, đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội |
| 3667 | Hà Nội | 08704_ĐMS_HNO - Tân Dân | Thửa đất số 62 và 62b, tờ bản đồ số 11, thôn Thanh Vân, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội |
| 3668 | Hà Nội | 08702_ĐMS_HNO - Xuân Giang | Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 04, thôn Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội |
| 3669 | Hà Nội | 08269_ĐMS_HNO - Văn Khê | Thửa đất 439, tờ bản đồ 32, thôn Khê Ngoại 1, Xã Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội |
| 3670 | Hà Nội | 08592_TGD_HNO - 21 H.Gai | 21-23 Hàng Gai, phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm |
| 3671 | Hà Nội | 08670_TGD_HNO - Thanh Mỹ | Thửa đất 316, Tờ bản đồ 30, Thôn Vị Thuỷ, Xã Thanh Mỹ, Thị Xã Sơn Tây, Hà Nội |
| 3672 | Hà Nội | 08672_ĐMS_HNO - Sơn Đà | Thửa đất sô 54, tờ bản đồ 05, Thôn Đan Thê, Xã Sơn Đà, Huyện Ba Vì, Hà Nội |
| 3673 | Hà Nội | 08673_ĐMS_HNO - Hợp Tiến | Thửa đất số 122-123, tờ bản đồ 12, Thôn Viêm Khê, Hợp Tiến, Mỹ Đức, Hà Nội |
| 3674 | Hà Nội | 08791_TGD_HNO_CGI - 05 H.T.Mậu | Thửa đất số 18 (1 phần thửa đất), Tờ bản đồ 38, Tổ 39, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| 3675 | Hà Nội | 08121_ĐMM_HNO - Bình Yên | Thôn Hòa Lạc, Xã Bình Yên, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội |
| 3676 | Hà Nội | 08122_ĐMM_HNO - Bình Minh | Thôn Chợ, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội |
| 3677 | Hà Nội | 08199_ĐMS_HNO - 50 Tam Hiệp | Số 50, đường Tam Hiệp, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội |
| 3678 | Hà Nội | 08777_TGD_HNO - Đức Giang | Thôn Cao Trung, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội |
| 3679 | Hà Nội | 08572_TGD_HNO - 638 BĐằng | 638 Bạch Đằng và 1B Vân Đồn, phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3680 | Hà Nội | 08807_ĐMM_HNO - Ngọc Thụy | Số 142 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |
| 3681 | Hà Nội | 08805_ĐML_HNO - Thụy Ứng | Phố Thụy Ứng, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội |
| 3682 | Hà Nội | 08979_ĐMS_HNO - Hiền Giang | Thửa đất 07(1), tờ bản đồ 06, Thôn Nhân Hiền, Xã Hiền Giang, Huyện Thường Tín, Hà Nội |
| 3683 | Hà Nội | 08988_ĐMS3_HNO - Minh Quang | Thửa đất 109, tờ bản đồ 35, Thôn Lặt, Xã Minh Quang, Tỉnh Hà tây (Nay là Hà Nội) |
| 3684 | Hà Nội | 08966_ĐMS_HNO - Nam Hồng | Thửa đất số 14 + 15, tờ bản đồ số QHPL,thôn Đìa, xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 3685 | Hà Nội | 08978_ĐMS_HNO - Hồng Minh | Thửa đất 385, Tờ bản đồ 05, Xóm Cầu, Xã Hồng Minh, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội |
| 3686 | Hà Nội | 09000_ĐMS_HNO - Bắc Sơn | Thửa đất số 64a + 66, tờ bản đồ số 02, Thôn Chấu, xã Bắc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội |
| 3687 | Hà Nội | 09021_ĐMS_HNO - Kim Sơn | Thửa đất 158-159, tờ bản đồ 20, Phố Keo, Xã Kim Sơn, Huyện Gia Lâm, Hà Nội |
| 3688 | Hà Nội | 09057_ĐMS_HNO - Vân Hòa | Lô số 263B, Tờ BDGT số 01, Tổ 4 đội 3 (nay là Thôn Việt Hoà, Xã Vân Hoà, Ba Vì, Hà Nội) |
| 3689 | Hà Nội | 09136_ĐMS_HNO - Hạ Bằng | Thửa đất 12, Tờ bản đồ số 10, thôn 5, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội |
| 3690 | Hà Nội | 09048_TGD_HNO - 128 Đại La | Số 128 Phố Đại La, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội |
| 3691 | Hà Nội | 09196_TGD_HNO - Đại Kim | Tầng 1 khu thương mại, Tòa nhà chung cư CT4A, Khu đô thị Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội |
| 3692 | Hà Nội | 09270_TGD_HNO - 186 LT Nghị | 186, 188, 190 đường Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. |
| 3693 | Hà Nội | 09269_ĐMM_HNO - 81 LĐ Thọ | Số 81, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội |
| 3694 | Hà Nội | 09229_ĐMM_HNO - An Mỹ | Thửa 186, tờ bản đồ số 16, Thửa 83, Thửa 82, Tờ bản đồ 03, Xã An Mỹ, Huyện Mỹ Đức, Thành Phố Hà Nội |
| 3695 | Hà Nội | 09211_TGD_HNO - 2 Cầu Diễn | Số 2-4-6-8 Cầu Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội |
| 3696 | Hà Nội | 08825_ĐMS_HNO-P.Thượng P.Thọ | Cụm 9, Xóm Trung Phú, Xã Phụng Thượng, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội |
| 3697 | Hà Nội | 09349_ĐMS_HNO - Phụng Châu | Thửa đất số 1, Tờ bản đồ 1 và Thửa đất số 19, Tờ bản đồ 23, Khu đấu chợ Phượng, thôn Phượng Nghĩa, Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội |
| 3698 | Hà Nội | 09348_ĐMS_HNO - Tiên Phương | Thửa đất số 83, Tờ bản đồ số 39, thôn Đồng Nanh, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội |
| 3699 | Hà Nội | 09345_ĐMS_HNO - Trung Tú | Thửa đất số 623, 497, tờ bản đồ số 38, Thôn Chẩn Kỳ, Xã Trung Tú, Huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3700 | Hà Nội | 09506_ĐMS_HNO_DAN – CLO | Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 88, Thôn Vang, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. |
| 3701 | Hà Nội | 09638_ĐML_HNO_CGI - 70 H.T.Mậu | Số 70-72-74 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội |
| 3702 | Hà Nội | 10129_TGD_HNO_GLA - Ninh Hiệp | Xóm 8, Xã Ninh Hiệp, Huyện Giam Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| 3703 | Hà Nội | 01200_TGD_HNO_THO - 90 Nghi Tàm | Số 90, đường Nghi Tàm, tổ 7, cụm 1, P. Yên Phụ, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội |
| 3704 | Hà Nội | 00219_TGD_HNO_CGI - Hồ Tùng Mậu | Km9, đường Hồ Tùng Mậu, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| 3705 | Hà Nội | 07656_ĐMM_HNO_BTL - 133 Tân Xuân | Số 133 đường Tân Xuân, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3706 | Hà Nội | 04982_ĐML_HNO_TXU - 424 Nguyễn Trãi | Số 424, đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| 3707 | Hà Nội | 01321_TGD_HNO_CGI - 357 Nguyễn Khang | 357 đường Nguyễn Khang, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội |
| 3708 | Hà Nội | 09891_HNO - Kho CN ĐMX PTH | Xóm Bãi La, Thôn Phú An, Xã Thanh Đa, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội |
| 3709 | Hà Nội | 09637_ĐMM_HNO_NTL - TMO | Số 42 – 44 – 46 – 48 đường Tây Mỗ, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3710 | Hà Nội | 09350_TGD_HNO - 15 Ngõ 626 | Số 15 – 17, Ngõ 626 Đường Bưởi, tổ 2B, Cụm 2, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội |
| 3711 | Hà Nội | 09522_TGD_HNO_HDO – TP.HDO | Số 186 đường Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội |
| 3712 | Hà Nội | 10352_TGD_HNO_DDA - 480 Xã Đàn | 480 Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. |
| 3713 | Hà Nội | 10392_ĐMS_HNO_MLI - Thanh Lâm | Thôn Phú Nhi, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. |
| 3714 | Hà Nội | 10476_ĐMS_HNO_SSO - Minh Trí | Thôn Thắng Trí, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. |
| 3715 | Hà Nội | 10072_APR_HNO_DDA - 498 Xã Đàn | Số 498, đường Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội |
| 3716 | Hà Nội | 10577_TGD_HNO_CGI | Ô số 1, Đường Vũ Phạm Hàm, Khu Đô Thị Trung Yên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội |
| 3717 | Hà Nội | 09818_AAR_HNO_LBI - 291 Nguyễn Văn Cừ | 291 Nguyễn Văn Cừ, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội |
| 3718 | Hà Nội | 09817_AAR_HNO_NTL - 238 Nguyễn Trãi | Số 238 Đường Nguyễn Trãi, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội |
| 3719 | Hà Nội | 10603_AAR1_HNO - 51 Phùng Hưng | Số 51-53-55 đường Phùng Hưng P.Phúc La, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3720 | Hà Nội | 10715_TGD_HNO_HKI - 21D HBA | 21D phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội |
| 3721 | Hà Nội | 10613_ĐMS_HNO_TTI - Ninh Sở | Thửa đất số 13A, tờ bản đồ số 01, thôn Ninh Xá, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, tp Hà Nội |
| 3722 | Hà Nội | 10714_TGD_HNO_DDA - 63 HTK | Số 59, 63 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 3723 | Hà Nội | 10607_AAR1_HNO-193 Cầu Diễn | Số 193 - 195 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội |
| 3724 | Hà Nội | 10743_ĐMM_HNO_STA - TST | số 18 đường Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, Hà Nội |
| 3725 | Hà Nội | 10738_TGD_HNO_BTL - Cổ Nhuế | số 17 đường Cổ Nhuế, Tổ dân phố Đống 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội |
| 3726 | Hà Nội | 11719_TGD_HNO - Phúc La | Thửa đất số 230 và 231, tờ bản đồ số 09, Tổ dân phố 01, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Hà Nội |
| 3727 | Hà Nội | 11761_AAR1_HNO - 387 Ngọc Hồi | 387 - 389 - 391 đường Ngọc Hồi, T Văn Điển, H. Thanh Trì, Hà Nội |
| 3728 | Hà Nội | 11817_ĐMS_HNO - Cẩm Lĩnh | Thửa đất số 14-3, tờ bản đồ 32, thôn Đông Phượng, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội |
| 3729 | Hà Nội | 10776_ĐML_HNO_CGI - 83 TDH | Số 83 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội |
| 3730 | Hà Nội | 12069_ĐMS_HNO - Phù Đổng | Thửa đất số 76(1)+76(2)+76(3), tờ bản đồ số Phù Đổng 6, xóm Tự, thôn Phù Đổng, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội |
| 3731 | Hà Nội | 12041_ĐMS_HNO - Tiến Thắng | Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 29, thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, Hà Nội |
| 3732 | Hà Nội | 12068_ĐMS_HNO - Thư Phú | Thôn Vĩnh Lộc, Xã Thư Phú, Huyện Thường Tín, Hà Nội |
| 3733 | Hà Nội | 12159_ĐMS_HNO_PXU - Tân Dân (Phú Xuyên) | 36 - 38 đường Tân Dân - Thao Chính, thôn Đại Hiệp, Xã Tân Dân, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội |
| 3734 | Hà Nội | 12389_ĐMM_HNO_PTH - Phúc Thọ | Khu Cửa Đình, Thị Trấn Phúc Thọ, Huyện Phúc Thọ, Hà Nội |
| 3735 | Hà Nội | 12329_ĐMS_HNO_SSO - Kim Lũ | Thửa đất 508, tờ bản đồ số 06, thôn Kim Thượng, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội |
| 3736 | Hà Nội | 12659_TGD_HNO_BTL - Phúc Diễn | Thửa đất số 453, tờ bản đồ số 29, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội |
| 3737 | Hà Nội | 13884_AAR_HNO_GLA - Yên Viên | Thôn Lã Côi, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Hà Nội |
| 3738 | Hà Nội | 13885_AAR_HNO_CMY - Xuân Mai | Số 34, tổ 2, khu Xuân Hà, TT. Xuân Mai, H. Chương Mỹ,Hà Nội |
| 3739 | Hà Nội | 15895_TGD_HNO_LBI - Sài Đồng | Số nhà 53B, 53C, 53D, phố Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3740 | Hà Nội | 24861_TGD_HNO_TTR - 444 Ngọc Hồi | Số 444 - 446 - 448 - 450 - 452 đường Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Hà Nội. |
| 3741 | Hà Tĩnh | BẢO AN | Tổ dân phố 8 , Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh |
| 3742 | Hà Tĩnh | GIA HUY | Số 86 Đường Lý Tự Trọng, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3743 | Hà Tĩnh | HẢI TRANG MOBILE | Số 18, đường Lý Tự Trọng, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh , tỉnh Hà Tĩnh |
| 3744 | Hà Tĩnh | Hoàng Phát | 126 Hà Huy Tập, Thị trấn Cẩm Xuyên, Huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh |
| 3745 | Hà Tĩnh | HONG ANH MOBILE | Số 55, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3746 | Hà Tĩnh | IPHONE DOC | Số 13 Đường Lý Tự Trọng, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3747 | Hà Tĩnh | KHÁNH LAPTOP | Số 247 Đường Hà Huy Tập - Phường Nam Hà - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3748 | Hà Tĩnh | LÂM NGUYỄN STORE | Số 45, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3749 | Hà Tĩnh | MR NGUYEN | Số 205, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3750 | Hà Tĩnh | NEW MOBILE | Số nhà 23 Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3751 | Hà Tĩnh | QUANG CHUNG | Số 98 Đường Lý Tự Trọng, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3752 | Hà Tĩnh | QUỐC ANH MOBILE | Số 73 đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Bắc Hồng, Thị Xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3753 | Hà Tĩnh | TÁO XANH MOBILE | Tổ dân phố 8, Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh |
| 3754 | Hà Tĩnh | THÀNH MOBILE | Số 258 Đường Nguyễn Công Trứ, Thành Phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3755 | Hà Tĩnh | THÙY AN MOBILE | Số 86 A, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3756 | Hà Tĩnh | TIME PHONE | Số 176, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Tân Giang, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3757 | Hà Tĩnh | ANH DŨNG MOBILE | Số 99, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3758 | Hà Tĩnh | BẢO NGỌC MOBILE | Số 131 Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3759 | Hà Tĩnh | CÔNG HOÀNG MOBILE | Số 58, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Tân Giang, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3760 | Hà Tĩnh | ĐÌNH HƯNG MOBILE | Tổ dân phố 8, Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3761 | Hà Tĩnh | HOÀNG NHẬT MOBILE | Số 71, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3762 | Hà Tĩnh | HUY HUYỀN MOBILE | Thôn 4, Xã Bình An, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3763 | Hà Tĩnh | IPHONE DOC 3 | Số 95, Đường Hà Huy Tập, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3764 | Hà Tĩnh | IPHONE HM | Số 58 Đường Nguyễn Huy Tự, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3765 | Hà Tĩnh | MẠNH HÙNG MOBILE | Số 133 đường Lý Tự Trọng, Phường Bắc Hà, Thành Phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà TĨnh |
| 3766 | Hà Tĩnh | QUANG APPLE | Số 130 đường Nguyễn Biểu, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3767 | Hà Tĩnh | THIÊN Ý | Số 73, Đường Trần Phú, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3768 | Hà Tĩnh | TRUNG THÔNG MOBILE | Số 84 Đường Thiên Cầm, Thị trấn Cẩm Xuyên, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3769 | Hà Tĩnh | WING MOBILE | Số 55 đường Nguyễn Huy Tự, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3770 | Hà Tĩnh | THẾ GIỚI ĐIỆN THOẠI ĐĂNG ANH | Thôn Thanh Tân, Xã Thạch Châu, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3771 | Hà Tĩnh | 00131_ĐMM_HTI_HSO - 189 Quốc Lộ 1A (Phố Châu) | Số 189, Quốc lộ 8A, Khối 12, TT. Phố Châu, H. Hương Sơn, T. Hà Tĩnh |
| 3772 | Hà Tĩnh | 01229_ĐMM_HTI_DTH - Đức Thọ | Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 6, TT. Đức Thọ, H. Đức Thọ, T. Hà Tĩnh |
| 3773 | Hà Tĩnh | 04826_ĐMM_HTI_NXU - Xuân An | Khối 7, Thị Trấn Xuân An, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3774 | Hà Tĩnh | 05673_ĐMM_HTI_HSO - Tây Sơn | Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 40, Khối 4, Thị Trấn Tây Sơn, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3775 | Hà Tĩnh | 01356_TGD_HTI_NXU - Xuân An | Khối 3, TT. Xuân An, H. Nghi Xuân, T. Hà Tĩnh |
| 3776 | Hà Tĩnh | 00129_ĐMM_HTI_HKH - 396 Trần Phú | Số 396 đường Trần Phú, khối 8, TT. Hương Khê, H. Hương Khê, T. Hà Tĩnh |
| 3777 | Hà Tĩnh | 00130_ĐMM_HTI_KAN - Liên Phú | Thửa đất số 116, tờ bản số "18/371" Tổ dân phố Liên Phú, P. Kỳ Liên, TX. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh |
| 3778 | Hà Tĩnh | 01128_ĐML_HTI_HTI - Trần Phú | Số 87-89, thửa đất số 47-49-50, tổ 3, P. Trần Phú, Tp. Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh |
| 3779 | Hà Tĩnh | 03948_ĐML_HTI_HTI - 173 Hà Huy Tập | Số 173 Hà Huy Tập, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3780 | Hà Tĩnh | 01515_TGD_HTI_HTI - 50 Hà Huy Tập | Số 50 đường Hà Huy Tập, P. Hà Huy Tập, Tp. Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh |
| 3781 | Hà Tĩnh | 05496_ĐMM_HTI_LHA - Thạch Châu | Thửa đất số 507, tờ bản đồ số 9, Xã Thạch Châu, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3782 | Hà Tĩnh | 00780_TGD_HTI_HTI - Hà Huy Tập | Khối 1, phường Hà Huy Tập, Thành Phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3783 | Hà Tĩnh | 04574_ĐMM_HTI_THA - Thạch Hà | Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 04, Khối 10, Thị Trấn Thạch Hà, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3784 | Hà Tĩnh | 00128_TGD_HTI_CLO - 27 Xô Viết Nghệ Tĩnh | 27 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TT. Nghèn, H. Can Lộc, T. Hà Tĩnh |
| 3785 | Hà Tĩnh | 00798_ĐMM_HTI_CXU - Cẩm Xuyên | Quốc lộ 1A, tổ dân phố 14, Thị trấn Cẩm Xuyên, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3786 | Hà Tĩnh | 04513_ĐMM_HTI_HLI - 105 Trần Phú | Số 105-107-109 Đường Trần Phú, Phường Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3787 | Hà Tĩnh | 01426_TGD_HTI_HTI - 76 Trần Phú | Số 76 đường Trần Phú, P. Trần Phú, Tp. Hà Tĩnh, T. Hà Tĩnh |
| 3788 | Hà Tĩnh | 05052_ĐMM_HTI_CLO - Thị Trấn Nghèn | Thửa số 439, tờ bản đồ số 33, Khối 6, Thị Trấn Nghèn, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3789 | Hà Tĩnh | 00327_ĐMM_HTI_KAN - Quang Trung (Châu Phố) | Đường Quang Trung, P.Sông Trí, TX.Kỳ Anh, T.Hà Tĩnh |
| 3790 | Hà Tĩnh | 08058_ĐMS_HTI_NXU - Tiên Điền | Thửa đất số 82 và 241, tờ bản đồ số 10, tổ dân phố 3, Thị trấn Tiên Điền, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3791 | Hà Tĩnh | 08200_ĐMS_HTI_KAN - Kỳ Phong | Thửa đất số 1117, tờ bản đồ số 5, Xóm 8, Xã Kỳ Phong, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3792 | Hà Tĩnh | 08111_ĐMS_HTI - Cẩm Trung | Thửa đất số 1, tờ bản đồ 30, thôn 10, Xã Cẩm Trung, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh |
| 3793 | Hà Tĩnh | 10162_ĐMS_HTI_NXU - Cương Gián | Thửa đất số 128, tờ bản đồ 18, thôn Nam Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh |
| 3794 | Hà Tĩnh | 10386_ĐMS_HTI_KAN - Kỳ Đồng | Thửa đất số 174, tờ bản đồ 48, thôn Đồng Phú, xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh |
| 3795 | Hà Tĩnh | 10892_ĐMS3_HTI_LHA - BA | Đường 22/12, thôn 4, xã Bình An, huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh |
| 3796 | Hà Tĩnh | 11173_ĐMS3_HTI - Bình Phúc | Thửa đất số 372, tờ bản đồ số 16, xã Xuân Đan, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh |
| 3797 | Hà Tĩnh | 11942_ĐMS3_HTI - Thạch Liên | Thửa đất số 953, tờ bản đồ số 08, xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh |
| 3798 | Hà Tĩnh | 12350_ĐMS3_HTI_CLO - Đồng Lộc | Xóm 4, Thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can Lộc, Hà Tĩnh |
| 3799 | Hà Tĩnh | 12934_AAR_HTI_HTI - Hà Huy Tập | nhà ông Trương Xuân Hải, Khối 1, Phường Hà Huy Tập, Hà Tĩnh, Hà Tĩnh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3800 | Hà Tĩnh | 14878_ĐMS_HTI_DTH - Đức Đồng | Thôn Hồng Hoa, Xã Đức Đồng, Huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh |
| 3801 | Hải Dương | VĂN QUÂN | Thôn Trại Sắn, Xã Thượng Quận, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3802 | Hải Dương | 68 PHONE ĐẸP | 518 Đường Trần Phú, Khu La Văn Cầu, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương |
| 3803 | Hải Dương | Á CHÂU MOBILE | Số 124B Điện Biên Phủ, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3804 | Hải Dương | BÌNH MINH MOBILE | Đường Trần Hưng Đạo, Phường Thất Hùng, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3805 | Hải Dương | BÙI QUANG TÚ | Khu đô thị thương mại Việt Mỹ, Thị trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương |
| 3806 | Hải Dương | CÔNG HOAN | Số 187, Phố Quang Trung, Thị trấn Kinh Môn, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3807 | Hải Dương | CÔNG THÀNH 1 | Số nhà 371 Trần Hưng Đạo, Phường An lưu, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3808 | Hải Dương | CÔNG THÀNH 2 | Thôn Thái Mông, Xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3809 | Hải Dương | CÔNG THÀNH 3 | Phố Hạnh Phúc, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3810 | Hải Dương | DT MOBILE | Số nhà 99 Trần Nguyên Đán, KDC Lôi Động, Phường Cộng Hòa, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương |
| 3811 | Hải Dương | ĐỨC HUY MOBILE PHẠM THỊ ÁNH | Kiot 6A nhà máy sứ, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm  Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3812 | Hải Dương | ĐỨC NHIỀM MOBILE | Số nhà 58 Vũ Dự, Phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3813 | Hải Dương | ĐỨC TOÀN KIM THÀNH | Thị tứ Đồng Gia, Xã Đồng Gia, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương |
| 3814 | Hải Dương | HẢI MOBILE HD | Số 22 Hoàng Văn Thụ, Phường Trần Phú, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3815 | Hải Dương | HOA MOBILE | Số nhà 58 Trần Hưng Đạo, Phường An Lưu, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3816 | Hải Dương | KIM HUỆ | Thôn Tràng Kỹ, Xã Tân Trường, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương |
| 3817 | Hải Dương | KIM TIỀN CẨM GIÀNG | Thôn Lê Xá, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương |
| 3818 | Hải Dương | MINH HIẾU | Thôn Thái Mông, Xã Quang Thành, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3819 | Hải Dương | NHÂM MOBILE | Số 186 Tuệ Tĩnh kéo dài, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3820 | Hải Dương | SIÊU THỊ ĐIỆN THOẠI CÔNG TRUNG | Thôn Tràng Kỹ, Xã Tân Trường, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương |
| 3821 | Hải Dương | SỐC MOBILE | Số 741B Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3822 | Hải Dương | THẮNG MOBILE HD | Khu 1, Thị Trấn Thanh Hà, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương |
| 3823 | Hải Dương | TRUNG TRANG CẨM GIÀNG | Thôn Lê Xá, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương |
| 3824 | Hải Dương | TÚ MOBILE HD | Số 104D Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3825 | Hải Dương | XUÂN QUYẾT SMARTPHONE | Thôn Tranh Xuyên, Xã Đồng Tâm, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương |
| 3826 | Hải Dương | ALO MOBILE 1 | Thôn Phủ Bình, Xã Thái Học, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương |
| 3827 | Hải Dương | ALO MOBILE 2 | Số nhà 176, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3828 | Hải Dương | ANH TÚ STORE | Đướng Lê Thanh Nghị, Thị Trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương |
| 3829 | Hải Dương | CPS-HDU-HDU-6NLB | Số 02 - 04 - 04A - 06 Nguyễn Lương Bằng, khu 12, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3830 | Hải Dương | ĐĂNG KHOA | Nhà số 5, Khu dân cư Thái Học 1, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương |
| 3831 | Hải Dương | DANH KINH MÔN | KDC Lưu Thượng, Phường Hiệp An, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3832 | Hải Dương | ĐOÀN MOBILE | Số 31A Tứ Thông, Phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3833 | Hải Dương | ĐỨC BÌNH MOBILE | Thôn Lê Xá, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương |
| 3834 | Hải Dương | ĐỨC MINH MOBILE | Phố Chương, Xã Lam Sơn, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương |
| 3835 | Hải Dương | DUY SMARTPHONE | Thửa đất số 568, Tờ bản đồ số 12, Xóm Quang Trung, Thôn Cập Thượng, Xã Tiền Tiến, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3836 | Hải Dương | HIẾU THUẦN MOBILE | Khu dân cư Hiệp Thượng, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3837 | Hải Dương | HOÀNG LINH | Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 08, Thị tứ Hồng Hưng, Xã Hồng Hưng, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương |
| 3838 | Hải Dương | HÙNG NGẦN MOBILE | Số 312 Bình Lộc, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3839 | Hải Dương | HỮU ĐIỂM MOBILE | Số nhà 11 Hữu Nghị, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3840 | Hải Dương | HUY LINH MOBILE | Thôn Thượng Đáp, Xã Nam Hồng, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương |
| 3841 | Hải Dương | KHANG HUY | Thôn Lê Xá, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương |
| 3842 | Hải Dương | LÊ HẢI MOBILE | Thôn Quảng Giang, Xã Đại Hợp, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương |
| 3843 | Hải Dương | LONG STORE | Số 86 Thượng Đạt, Phường Tứ Minh, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3844 | Hải Dương | LUXURY | Số 23, Trần Hưng Đạo, Thị trấn Phú Thái, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương |
| 3845 | Hải Dương | MẠNH HÙNG | Thôn 3, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương |
| 3846 | Hải Dương | NGUYỄN DŨNG MOBILE | Số 10 Nguyễn Lương Bằng, Phường Bình Hàn, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3847 | Hải Dương | PHẠM GIA | Số nhà 696, Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3848 | Hải Dương | SHOPDUNK HẢI DƯƠNG | Số 39B Đại lộ Hồ Chí Minh, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3849 | Hải Dương | SIÊU THỊ ĐIỆN THOẠI 85 MOBILE | Thôn Vạn Tải, Xã Hồng Phong, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương |
| 3850 | Hải Dương | TĂNG GIANG MOBILE | Số nhà 512 Điện Biên Phủ, Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3851 | Hải Dương | TÁO SHOP | Số nhà 75B Trương Mỹ, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương |
| 3852 | Hải Dương | THANH BÌNH MOBILE | Số 55 Bình Hà, Thị trấn Thanh Hà, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương |
| 3853 | Hải Dương | TOẢN MOBILE | Thôn Vạn Tải, Xã Minh Đức, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương |
| 3854 | Hải Dương | TRỌNG MOBILE | Số nhà 294 Mạc Toàn, Phường Hiệp An, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3855 | Hải Dương | TRƯỞNG MOBILE | 82 Nguyễn Đăng Lành, Khu Nguyễn Văn Trỗi, Thị Trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương |
| 3856 | Hải Dương | TUẤN PHẠM | Số nhà 192, Đường Trần Hưng Đạo, Phường An Lưu, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương |
| 3857 | Hải Dương | VŨ TÙY MOBILE | 41 Nguyễn Đăng Lành, Khu Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương |
| 3858 | Hải Dương | HƯNG THÀNH | Thôn Bịch Đông, Xã Nam Chính, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương |
| 3859 | Hải Dương | SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY ĐÔ LA | Thôn Cậy, Xã Long Xuyên, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3860 | Hải Dương | THẾ GIỚI DI ĐỘNG QUANG THÁI | Thôn Đôn Thư, Xã Đồng Quang, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương |
| 3861 | Hải Dương | 02120_ĐMM_HDU_NGI - Đồng Tâm | Thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm, H. Ninh Giang, T. Hải Dương |
| 3862 | Hải Dương | 02155_ĐMM_HDU_BGI - Thái Học | Thôn Phủ Bình, xã Thái Học, H. Bình Giang, T. Hải Dương |
| 3863 | Hải Dương | 01143_ĐML_HDU_HDU - Phạm Ngũ Lão | Thửa đất số 30, đường Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, T. Hải Dương |
| 3864 | Hải Dương | 02450_ĐMM_HDU_TMI - 191 Nguyễn Lương Bằng | Số 191, Nguyễn Lương Bằng, TT. Thanh Miện, H. Thanh Miện, T. Hải Dương |
| 3865 | Hải Dương | 03564_ĐMM_HDU_BGI - 15 Hùng Vương (Kẻ Sặt) | Số nhà 15 - 17 Đại lộ Hùng Vương, Xã Tráng Liệt, H. Bình Giang, T. Hải Dương |
| 3866 | Hải Dương | 03942_ĐML_HDU_HDU - Nguyễn Lương Bằng | Khu 15 Nguyễn Lương Bằng, P. Phạm Ngũ Lão, Tp. Hải Dương, T. Hải Dương |
| 3867 | Hải Dương | 05319_ĐMM_HDU_CGI - Tân Trường | KM 40 + 500, Quốc lộ 5A, Thôn Tràng Kỹ, Xã Tân Trường, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương |
| 3868 | Hải Dương | 04695_ĐMM_HDU_CGI - Lương Điền | Thôn Bình Long, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương |
| 3869 | Hải Dương | 00428_TGD_HDU_HDU - 168 Nguyễn Thượng Mẫn | Số 168 Nguyễn Thượng Mẫn, P.Bình Hàn, Tp.Hải Dương, T.Hải Dương |
| 3870 | Hải Dương | 01592_TGD_HDU_GLO - Gia Lộc | Thôn Hội Xuyên, TT. Gia Lộc, H. Gia Lộc, T. Hải Dương |
| 3871 | Hải Dương | 01206_TGD_HDU_BGI - 117B Hùng Vương (Kẻ Sặt) | Số 117B, đường đại lộ Hùng Vương, xã Tráng Liệt, H. Bình Giang, T. Hải Dương |
| 3872 | Hải Dương | 01436_TGD_HDU_BGI - Thái Học | Xã Thái Học, H. Bình Giang, T. Hải Dương |
| 3873 | Hải Dương | 01070_TGD_HDU_HDU - 712 Lê Thanh Nghị | 712 Lê Thanh Nghị, thửa số 94 - 95, P. Hải Tân, TP. Hải Dương, T. Hải Dương |
| 3874 | Hải Dương | 00742_TGD_HDU_HDU - 184 Nguyễn Lương Bằng | 184-186-188-190 Nguyễn Lương Bằng, P. Phạm Ngũ Lão, Tp. Hải Dương, T. Hải Dương |
| 3875 | Hải Dương | 01506_TGD_HDU_TMI - 208 Nguyễn Lương Bằng | Số 208 Nguyễn Lương Bằng, TT. Thanh Miện, H. Thanh Miện, T. Hải Dương |
| 3876 | Hải Dương | 01049_TGD_HDU_HDU - 05 Lê Thanh Nghị | Lô số 05-06 đường Lê Thanh Nghị, P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, T. Hải Dương |
| 3877 | Hải Dương | 0059_TGD_HDU_NGI - Đồng Tâm | Thửa đất số 23, xã Đồng Tâm, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương |
| 3878 | Hải Dương | 05081_ĐMM_HDU_GLO - Gia Tân | Thôn Lãng Xuyên, Xã Gia Tân, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương |
| 3879 | Hải Dương | 02210_ĐMM_HDU_THA - Thanh Khê | Khu dân cư số 1, thôn Xuân An, xã Thanh Khê, H. Thanh Hà, T. Hải Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3880 | Hải Dương | 02194_ĐMM_HDU_TKY - Tứ Kỳ | Khu La Tỉnh Bắc, TT. Tứ Kỳ, H. Tứ Kỳ, T. Hải Dương |
| 3881 | Hải Dương | 01589_ĐMM_HDU_KTH - 81 Quốc Lộ 5 (Phú Thái) | Số 81 – 83 – 85 đường Quốc lộ 5, KP. Ga, TT. Phú Thái, H. Kim Thành, T. Hải Dương |
| 3882 | Hải Dương | 01235_TGD_HDU_THA - Đường 25/5 | Đường 25 tháng 5, TT. Thanh Hà, H. Thanh Hà, T. Hải Dương |
| 3883 | Hải Dương | 04776_ĐMM_HDU_NSA - 73 Hùng Vương | Số 73 Đường Hùng Vương, Thị Trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương |
| 3884 | Hải Dương | 00636_TGD_HDU_KTH - Phúc Thành A | Thôn Dưỡng Thái Trung, Xã Phúc Thành A, H.Kim Thành, T.Hải Dương |
| 3885 | Hải Dương | 02118_TGD_HDU_TKY - Nguyên Giáp | Phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp, H. Tứ Kỳ, T. Hải Dương |
| 3886 | Hải Dương | 01511_TGD_HDU_NSA - 482 Trần Phú | 482 – 484 Trần Phú, TT. Nam Sách, H. Nam Sách, T. Hải Dương |
| 3887 | Hải Dương | 01066_TGD_HDU_HDU - Quốc Lộ 183 (Ái Quốc) | Thửa đất 7-23, Quốc Lộ 183, P. Ái Quốc, TP. Hải Dương, T. Hải Dương |
| 3888 | Hải Dương | 01262_TGD_HDU_TKY - 342 Đường 391 (Tứ Kỳ) | Số 342, đường 391, thôn La Tỉnh, TT. Tứ Kỳ, H. Tứ Kỳ, T. Hải Dương |
| 3889 | Hải Dương | 02003_ĐMM_HDU_KMO - Hiệp An | Thôn Tây Sơn, xã Hiệp An, H. Kinh Môn, T. Hải Dương |
| 3890 | Hải Dương | 00834_ĐML_HDU_CLI - Nguyễn Thái Học (Sao Đỏ) | Đường Nguyễn Thái Học 1, P.Sao Đỏ, Thị Xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương |
| 3891 | Hải Dương | 00620_ĐMM_HDU_KMO - 203 Vũ Mạnh Hùng (Phú Thứ) | Số 203 đường Vũ Mạnh Hùng, khu 2, TT.Phú Thứ, H.Kinh Môn, T.Hải Dương |
| 3892 | Hải Dương | 04133_TGD_HDU_CLI - 126 Nguyễn Trãi (Sao Đỏ) | Thửa đất 101, tờ bản đồ 22, số nhà 126, Đường Nguyễn Trãi, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương |
| 3893 | Hải Dương | 08004_ĐMS_HDU_TMI - Thanh Giang | Thôn Phù Tải, Xã Thanh Giang, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương |
| 3894 | Hải Dương | 07976_ĐMS_HDU_KTH - Đồng Cẩm | Thị tứ Đồng Gia, Xã Đồng Cẩm, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương |
| 3895 | Hải Dương | 08005_ĐMS_HDU_TKY - Hưng Đạo | Thửa đất số 164, Tờ bản đồ 13, Xã Hưng Đạo, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương |
| 3896 | Hải Dương | 08277_ĐMS_HDU_TMI - Đoàn Tùng | Khu dân cư số 1,  Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương |
| 3897 | Hải Dương | 08307_ĐMS_HDU_TKY - Nguyên Giáp | Thửa đất số 280, tờ bản đồ số 02, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương |
| 3898 | Hải Dương | 08369_ĐMS_HDU - Quang Thành | Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 38, thôn Thái Mông, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương |
| 3899 | Hải Dương | 08796_ĐMS_HDU - Tân Hương | Thửa số 112, Tờ bản đồ 43, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3900 | Hải Dương | 09001_ĐMS_HDU - Cẩm Vũ | Thửa đất số 55, tờ bản đố 2, thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương |
| 3901 | Hải Dương | 09168_ĐMS_HDU - Cẩm Chế | Đội 08, Thôn Du La, Xã Cẩm Chế, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, |
| 3902 | Hải Dương | 09332_ĐMS_HDU - Thanh Quang | Thửa đất số 293, tờ bản đồ số 08, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương |
| 3903 | Hải Dương | 09909_ĐMS_HDU_CLI - Phả Lại | Thửa đất số 203, 210 tờ bản đồ số 50, Phường Phả Lại, Thành Phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương |
| 3904 | Hải Dương | 09946_ĐMS3_HDU_KTH - Cổ Dũng | Thửa đất 116, tờ bản đồ 10, Đội 6 thôn Đông, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương |
| 3905 | Hải Dương | 10132_ĐMS_HDU_TKY - Cộng Lạc | Thửa đất số 3/4, tờ bản đồ 6, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng (nay là xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) |
| 3906 | Hải Dương | 10087_ĐMS_HDU_BGI - Long Xuyên | Thôn Cậy, Xã Long Xuyên, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương |
| 3907 | Hải Dương | 10097_ĐMS_HDU_CGI - Lai Cách | Thôn Gạch, Thị trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giang, Tỉnh Hải Dương |
| 3908 | Hải Dương | 10876_TGD_HDU_KMO - An Lưu | phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, Hải Dương |
| 3909 | Hải Dương | 11579_ĐMS_HDU_GLO - Hồng Hưng | Thửa đất số 113 và 197, tờ bản đồ số 18, thôn Phương Khê, xã Hồng Hưng, Hải Dương |
| 3910 | Hải Dương | 11807_ĐMS_HDU - Thanh Cường | Thôn Thành Thịnh, Xã Thanh Cường, Huyện Thanh Hà, Hải Dương |
| 3911 | Hải Dương | 12155_ĐMS_HDU - Bình Xuyên | thôn Dinh Trại Như, Xã Bình Xuyên, Huyện Bình Giang, Hải Dương |
| 3912 | Hải Dương | 12259_ĐMS_HDU - Ứng Hòe | Thửa đất số 111/03 và 112/03 tờ bản đồ số 32 Xã Ứng Hoè, huyện Ninh Giang, Hải Dương |
| 3913 | Hải Dương | 12310_ĐMS_HDU_CLI - Tân Dân | Thửa số 18 và 19, tờ bản đồ 16, Phường Tân Dân, Chí Linh, Hải Dương |
| 3914 | Hải Phòng | ĐIỆN MÁY MINH PHỤNG | Số 91 đường Ngô Quyền,Thị Trấn An Lão , Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 3915 | Hải Phòng | ĐIỆN MÁY THÁI LAN | Số 190 đường Trần Thành Ngọ, Tổ dân phố số 11, Phường Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng |
| 3916 | Hải Phòng | ĐỨC DƯƠNG | Khu Trung Dũng, Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 3917 | Hải Phòng | HOÀNG HƯNG | Số 72, Đường Trần Tất Văn, Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 3918 | Hải Phòng | NHẬT LỢI | Số 3/169 Trần Nguyên Hãn, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng |
| 3919 | Hải Phòng | APPLE94 | Số 755 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3920 | Hải Phòng | CHIENANLAO | Số 9, Đường Ngô Quyền, Khu Trung Dũng, Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 3921 | Hải Phòng | ĐỨC VINH NQ | Số 85 Lạch Tray, Phương Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3922 | Hải Phòng | HD MOBILE HP | Số 289 Đường Trường Chinh, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng |
| 3923 | Hải Phòng | HOÀNG ANH MOBILE LÊ CHÂN | Số 416 Trần Nguyên Hãn, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3924 | Hải Phòng | HOÀNG TÙNG | Khu Trung Dũng,Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 3925 | Hải Phòng | MOBILE | 61 Lạch Tray,Phường Lạch Tray,Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3926 | Hải Phòng | HÙNG HIỀN APPLE | Số 117 Chùa Hàng, Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3927 | Hải Phòng | IPHONE CENTER HP | Đường Ngô Quyền, Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 3928 | Hải Phòng | K-MOBILE | Thôn Đình Ngọ, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng |
| 3929 | Hải Phòng | LUXURY | Số 237 Đường Trần Thành Ngọ, Phường Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng |
| 3930 | Hải Phòng | MINH ĐẠT STORE | Số 93 Hồ Sen, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3931 | Hải Phòng | MINH NGHĨA | Số 288 Tô Hiệu, Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3932 | Hải Phòng | MINH NGHĨA KA | Số 112 Phan Đăng Lưu, Phường Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng |
| 3933 | Hải Phòng | NAM VŨ | Số 1/215C Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3934 | Hải Phòng | NGUYỄN TÙNG APPLE | Số 165 Hoàng Minh Thảo, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3935 | Hải Phòng | PHẠM ANH MOBILE | Số 489 Đường Cát Bi, Phường Thành Tô, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng |
| 3936 | Hải Phòng | SHOPDUNK HẢI PHÒNG | 120 Trần Phú, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3937 | Hải Phòng | THẾ LÂM MOBILE | Khu Trung Dũng, Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 3938 | Hải Phòng | TINO MOBILE | Số 23D68 Nam Pháp, Phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 3939 | Hải Phòng | TÚ VY | Số 35C/195 Hồ Sen, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3940 | Hải Phòng | VIỆT ANH | Số 362 Hoàng Minh Thảo, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng |
| 3941 | Hải Phòng | ZIN MOBILE HP | Số 422 Trần Nguyên Hãn, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3942 | Hải Phòng | 1989 MOBILE | Số 146 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3943 | Hải Phòng | ANH HOÀNG MOBILE | Số 271 Trần Tất Văn, Tổ Minh Khai 3, Phường Tràng Minh, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng |
| 3944 | Hải Phòng | BÁCH PHẠM STORE | Thôn Minh Kha, Xã Đồng Thái, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng |
| 3945 | Hải Phòng | BẢO TÍN MOBILE | Số 110 Tổ dân phố 4, Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng |
| 3946 | Hải Phòng | BE STORE | Số 125 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3947 | Hải Phòng | CPS-HPH-HPH-162LT | 162 + 164 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3948 | Hải Phòng | CPS-HPH-HPH-163ADN | Số 163 Phố Đà Nẵng, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3949 | Hải Phòng | CPS-HPH-HPH-278TNH | Số 278P Trần Nguyên Hãn, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3950 | Hải Phòng | GIA NGUYỄN | Số 230 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3951 | Hải Phòng | IFAN STORE | Số 1A/106 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3952 | Hải Phòng | IPHONE SỐ 1 HP | Số 212 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3953 | Hải Phòng | MIN MOBILE | Số 20 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3954 | Hải Phòng | NAM ANH STORE | Số 139 Đường Trường Chinh, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng |
| 3955 | Hải Phòng | NAM TRANG | Số 194 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3956 | Hải Phòng | PHƯƠNG VY | Số 171 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3957 | Hải Phòng | SIÊU THỊ ĐIỆN THOẠI MẠNH TRƯỜNG | Khu Chợ Kênh, Xã Quốc Tuấn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 3958 | Hải Phòng | THẾ LÂM MOBILE CS 2 | Số 143, Đường Trần Thành Ngọ, Phường Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng |
| 3959 | Hải Phòng | THU TÁO STORE | Số 13, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3960 | Hải Phòng | TRUNG TIẾN STORE | Số 551 Tổ dân phố 5, Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng |
| 3961 | Hải Phòng | XUÂN DIỆN MOBILE | Thôn Ngoài Lương Quy, Xã Lê Lợi, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng |
| 3962 | Hải Phòng | ĐIỆN MÁY KHANG HỒNG | Thôn Cẩm La, Xã Thanh Sơn, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng |
| 3963 | Hải Phòng | MINH KHANG | Số 73 Hồ Sen, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3964 | Hải Phòng | TUẤN MINH HP | Tổ dân phố 8, Thị Trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải,Thành phố Hải Phòng |
| 3965 | Hải Phòng | Văn Hiệp | Số 29, Đường Lê Lợi, Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành Phố Hải Phòng |
| 3966 | Hải Phòng | 01154_TGD_HPH_NQU - 106 Trần Phú | Số 106, đường Trần Phú, P. Lương Khánh Thiện, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng |
| 3967 | Hải Phòng | 00466_ĐMM_HPH_DSO - 220 Lý Thánh Tông | Số 220 – 222 Lý Thánh Tông, P.Vạn Sơn, Q.Đồ Sơn, TP.Hải Phòng |
| 3968 | Hải Phòng | 01155_ĐMM_HPH_ALA - 17 Nguyễn Văn Trỗi | Số 17 đường Nguyễn Văn Trỗi, TT. An Lão, H. An Lão, TP. Hải Phòng |
| 3969 | Hải Phòng | 02676_TGD_HPH_ALA - Quang Hưng | Thôn Câu Trung, xã Quang Hưng, H. An Lão, TP. Hải Phòng |
| 3970 | Hải Phòng | 01634_ĐML_HPH_HBA - Quán Toan | Tổ đường 5/1, P. Quán Toan, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng |
| 3971 | Hải Phòng | 00635_ĐML_HPH_KAN - 220 Trần Thành Ngọ | 220 Trần Thành Ngọ, P.Trần Thành Ngọ, Q.Kiến An, TP.Hải Phòng |
| 3972 | Hải Phòng | 00661_ĐML_HPH_NQU - 282 Đà Nẵng | 282 Đà Nẵng, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng |
| 3973 | Hải Phòng | 01518_ĐML_HPH_LCH - 263 Trần Nguyên Hãn | Số 263 Trần Nguyên Hãn, P. Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng |
| 3974 | Hải Phòng | 03943_ĐML_HPH_LCH - 279 Trần Nguyên Hãn | Số 279 Trần Nguyên Hãn, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| 3975 | Hải Phòng | 03944_ĐML_HPH_HBA - 69 Hồng Bàng | Số 69 ĐườngHồng Bàng, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng |
| 3976 | Hải Phòng | 00894_TGD_HPH_KAN - 1 Trần Nhân Tông | 1-3-5 Trần Nhân Tông, P.Quán Trữ, Q.Kiến An, TP.Hải Phòng |
| 3977 | Hải Phòng | 00662_TGD_HPH_LCH - 254 Tô Hiệu | Số 254 Phố Tô Hiệu, P.Hồ Nam, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng |
| 3978 | Hải Phòng | 07659_TGD_HPH_NQU - 182 Lạch Tray | 182-184-186 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 3979 | Hải Phòng | 06900_ĐMM_HPH_KAN - 703 Trường Chinh | Số nhà 703-705-707-709, Đường Trường Chinh, Tổ dân phố Trường Chinh 2, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3980 | Hải Phòng | 00534_TGD_HPH_HAN - 599 Ngô Gia Tự | 599 Ngô Gia Tự, P.Đằng Lâm, Q.Hải An, TP.Hải Phòng |
| 3981 | Hải Phòng | 00740_TGD_HPH_HBA - 57 Bạch Đằng | 57-59-59A đường Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng |
| 3982 | Hải Phòng | 00506_TGD_HPH_HBA - 118 Đường 5/2 (Quán Toan) | 118 tổ đường 5/2, P.Quán Toan, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng |
| 3983 | Hải Phòng | 07589_ĐMM_HPH_HBA - 197 Bạch Đằng | Số 197 Đường Bạch Đằng, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng |
| 3984 | Hải Phòng | 01516_TGD_HPH_KAN - 345 Trần Tất Văn | Số 345 Trần Tất Văn, P. Tràng Minh, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng |
| 3985 | Hải Phòng | 01075_TGD_HPH_HAN - 132 Ngô Gia Tự | Số 132 Ngô Gia Tự, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng |
| 3986 | Hải Phòng | 01239_TGD_HPH_KAN - 12 Trường Chinh | Số 12-14 đường Trường Chinh, P. Lãm Hà, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng |
| 3987 | Hải Phòng | 00507_TGD_HPH_NQU - 221 Lạch Tray | 221A-221 Lạch Tray, P.Đổng Quốc Bình, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng |
| 3988 | Hải Phòng | 01359_TGD_HPH_LCH - 12 Tôn Đức Thắng | Số nhà 12 – 14 đường Tôn Đức Thắng, P. Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng |
| 3989 | Hải Phòng | 00560_ĐML_HPH_ADU - Tôn Đức Thắng | Đường Tôn Đức Thắng, Xã An Đồng, huyện An Dương, TP.Hải Phòng |
| 3990 | Hải Phòng | 01297_ĐMM_HPH_KTH - 19 Cẩm Xuân (Núi Đối) | Số 19 Cẩm Xuân, TT. Núi Đối, H. Kiến Thuỵ, TP. Hải Phòng |
| 3991 | Hải Phòng | 02079_ĐMM_HPH_VBA - Vĩnh Bảo | Khu phố 3/2, TT. Vĩnh Bảo, H. Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng |
| 3992 | Hải Phòng | 02392_ĐMM_HPH_TNG - Tân Dương | Thôn 4B, xã Tân Dương, H. Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng |
| 3993 | Hải Phòng | 01020_ĐML_HPH_TNG - 68 Bạch Đằng | Số 68 Bạch Đằng, TT. Núi Đèo, H. Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng |
| 3994 | Hải Phòng | 01074_ĐML_HPH_TLA - 40 Minh Đức | Số 40, đường Minh Đức, Khu 2, TT. Tiên Lãng, H. Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng |
| 3995 | Hải Phòng | 04681_ĐMM_HPH_TNG - Quảng Thanh | Thôn Giữa, Xã Quảng Thanh, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng |
| 3996 | Hải Phòng | 05316_ĐMM_HPH_KTH - Tú Sơn | Thôn 6, Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thuỵ, Thành phố Hải Phòng |
| 3997 | Hải Phòng | 04557_ĐMM_HPH_DKI - 769 Mạc Đăng Doanh | Số nhà 769 Đường Mạc Đăng Doanh, Tổ dân phố Phúc Hải 1, Phường Đa Phúc, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng |
| 3998 | Hải Phòng | 01514_TGD_HPH_TNG - Trung Hà | Xóm Đông, xã Trung Hà, H. Thuỷ Nguyên, TP. Hải Phòng |
| 3999 | Hải Phòng | 01508_TGD_HPH_TNG - 27 Đà Nẵng | Số 27 đường Đà Nẵng, TT. Núi Đèo, H. Thuỷ Nguyên, Tp. Hải Phòng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4000 | Hải Phòng | 04805_ĐMM_HPH_ADU - An Dương | Tổ dân phố 4, Thị Trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng |
| 4001 | Hải Phòng | 01435_ĐMM_HPH_DSO - 1596 Phạm Văn Đồng (Hợp Đức) | Số 1596-1598-1600 Đường Phạm Văn Đồng, Tổ dân phố Quý Kim, Phường Hợp Đức, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng |
| 4002 | Hải Phòng | 06088_ĐMM_HPH_ALA - Mỹ Đức | Thôn Tiến Lập, Xã Mỹ Đức, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 4003 | Hải Phòng | 0055_TGD_HPH_VBA - 119 Vĩnh Bảo | Số 119 - 121 - 123 Khu phố 1/5, TT. Vĩnh Bảo, H. Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng |
| 4004 | Hải Phòng | 0088_TGD_HPH_ADU - 4 Đường 208 (An Dương) | Số 4 - 6 - 8, đường 208, tổ 1, TT. An Dương, H. An Dương, TP. Hải Phòng |
| 4005 | Hải Phòng | 07928_ĐMS_HPH_TLA - Bắc Hưng | Thôn Trung Hưng, Xã Bắc Hưng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng |
| 4006 | Hải Phòng | 07982_ĐMS_HPH_ADU - An Hòa | Thôn Ngọ Dương, Xã An Hòa, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng |
| 4007 | Hải Phòng | 08238_TGD_HPH_DKI - Mạc Đăng Doanh | Đường Mạc Đăng Doanh, Tổ dân phố 06, Phường Hưng Đạo, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng |
| 4008 | Hải Phòng | 08669_ĐMS_HPH - Mỹ Đồng | Thửa đất số 220; 310, tờ bản đồ số 06 thôn Phương Mỹ, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng |
| 4009 | Hải Phòng | 08155_ĐMS_HPH - Tam Cường | Thôn Nam Am, Xã Tam Cường, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng |
| 4010 | Hải Phòng | 08298_TGD_HPH - 02 PMinh Đức | Số 2 Phạm Minh Đức, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 4011 | Hải Phòng | 08759_TGD_HPH - 271 P.Đ.Lưu | Số 271-273 Đường Phan Đăng Lưu, Phường Ngọc Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng |
| 4012 | Hải Phòng | 08780_ĐMM_HPH - Ngô Quyền | Khu Hoàng Xá, Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 4013 | Hải Phòng | 09041_ĐMS_HPH - Phả Lễ | Tờ bản đồ số 03, thôn 6, xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng |
| 4014 | Hải Phòng | 08953_TGD_HPH_TNG - X.9 T.Hương | Thửa 867, tờ bản đồ số 02, Xóm 9, xã Thiên Hương, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng |
| 4015 | Hải Phòng | 09207_ĐMS_HPH- Cát Bà | Tổ dân phố số 7, Đường Cái Bèo, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng |
| 4016 | Hải Phòng | 09179_ĐMM_HPH - 253 NG Tự | 253-255-257 Ngô Gia Tự, Thửa số 93+98+99+103, tờ bản 43, Tổ dân phố Thư Trung 1, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng |
| 4017 | Hải Phòng | 09249_ĐMS_HPH - Tiên Cường | Thôn An Trung, Xã Tiên Cường, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng |
| 4018 | Hải Phòng | 09284_ĐML_HPH - 3B LH Phong | Lô 3B, Khu đô thị mới Ngã năm sân bay Cát Bi, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng |
| 4019 | Hải Phòng | 09726_ĐMS_HPH_ALA - QTR | Thửa đất số 510, tờ bản đồ số 1, thôn Tân Trung, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4020 | Hải Phòng | 09811_ĐMM_HPH_ALA - TSO | Khu Văn Tràng I, Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng |
| 4021 | Hải Phòng | 09810_ĐMS_HPH_KTH - KQU (Thôn 4) | Thôn 4, Xã Kiến Quốc, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng |
| 4022 | Hải Phòng | 09285_ĐMM_HPH - Hải Thành | Số 381 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng |
| 4023 | Hải Phòng | 09901_ĐMS_HPH_VBA - An Hòa | Thôn An Lãng, Xã An Hòa, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam |
| 4024 | Hải Phòng | 09993_ĐMS_HPH_ADU - Tân Tiến | Thửa đất 25+25A, tờ bản đồ số 02, thôn Kinh Giao, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng |
| 4025 | Hải Phòng | 01019_TGD_HPH_NQU - 36A Lê Lợi | Số 36A-36P1-38B Đường Lê Lợi, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng |
| 4026 | Hải Phòng | 01204_TGD_HPH_TNG - Thiên Hương | Thôn Trịnh Xá, xã Thiên Hương, H. Thuỷ Nguyên, TP Hải Phòng |
| 4027 | Hải Phòng | 10314_ĐMS_HPH_ADU - Đại Bản | Thôn An Phú, Xã Đại Bản, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng |
| 4028 | Hải Phòng | 10559_AAR_HPH_NQU - 282 DNA | Số 282 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng |
| 4029 | Hải Phòng | 10956_ĐMM_HPH_TNG - Ngũ Lão | Thôn 12, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng |
| 4030 | Hải Phòng | 11521_AAR1_HPH - 1 TN Tông | 1-3-5 Trần Nhân Tông, P.Quán Trữ, Q.Kiến An, Hải Phòng |
| 4031 | Hải Phòng | 11806_ĐMS_HPH - Hùng Thắng | Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 45, thôn 07, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng |
| 4032 | Hải Phòng | 11805_ĐMS_HPH - Tiền Phong | Thửa đất số 92+93, tờ bản đồ số 13, thôn Linh Đông, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng |
| 4033 | Hải Phòng | 11919_TGD_HPH - 15 TNTông | 13 -15 -17 đường Trần Nhân Tông, tổ 50, khu dân cư số 07, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng |
| 4034 | Hải Phòng | 12181_TGD_HPH - TT An Lão | Thửa đất 166, 167 tờ bản đồ số 196-C-I, khu Trung Dũng, thị trấn An Lão, huyện An Lão, Hải Phòng |
| 4035 | Hải Phòng | 12351_TGD_HPH_TNG - Trung Hà 2 | Thôn Tây, Xã Trung Hà, Huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng |
| 4036 | Hải Phòng | 12771_TGD_HPH_NQU - 56 Lạch Tray | Số 54, 56 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 4037 | Hải Phòng | 12856_TGD_HPH_TNG - Tân Dương | Khu Phố Mới, Xã Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng |
| 4038 | Hải Phòng | 13868_TGD_HPH_TLA - Tiên Lãng | Khu 2, Thị Trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng |
| 4039 | Hải Phòng | 12925_TGD_HPH_DKI - Tân Thành | Khu Tân Tiến, Phường Tân Thành, Quận Dương Kinh, Hải Phòng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4040 | Hải Phòng | 12968_TGD_HPH_TNG - Quảng Thanh | Thôn Tân Cả, xã Quảng Thanh, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng |
| 4041 | Hải Phòng | 12983_TGD_HPH_KTH - Núi Đối | Thôn Cẩm La, Xã Thanh Sơn, Huyện Kiến Thuỵ, Hải Phòng |
| 4042 | Hải Phòng | 13898_TGD_HPH_ADU - Hồng Phong | Khu 5A xã Hồng Phong, Huyện An Dương, Hải Phòng |
| 4043 | Hải Phòng | 15924_TGD_HPH_ADU - An Đồng | Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng |
| 4044 | Hải Phòng | 15927_TGD_HPH_LCH - Dư Hàng Kênh | Thửa đất 212, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Hải Phòng |
| 4045 | Hải Phòng | 15926_TGD_HPH_TNG - Núi Đèo | Thử 523, đương Bạch Đằng, Thị trấn Núi Đèo, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng |
| 4046 | Hậu Giang | CHÍN LỘC | Số 486, Ấp Tân Phú, Thị trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4047 | Hậu Giang | KHANG TRANG | Ấp Phú Khởi, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4048 | Hậu Giang | CHỢ LỚN HẬU GIANG | Khu vực 2, đường Võ Văn Kiệt, Phường V, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4049 | Hậu Giang | DŨ THANH ANH | Số 555-537, Đường Trần Hưng Đạo, KV 1, Phường III, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4050 | Hậu Giang | HOÀNG KIM | Đường Hùng Vương, Khu vực III, Phường Ngã Bảy, Thành Phố Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4051 | Hậu Giang | NGỌC THÀNH_HG | Đường Nguyễn Việt Dũng, Ấp 1A, Thị trấn Một Ngàn, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4052 | Hậu Giang | TÍN HÒA HG | Số 403 Đường Trần Hưng Đạo, Khu Vực 2, Phường 1, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4053 | Hậu Giang | TÍN NGHĨA CÁI TẮC | QL1A, Số 508, Ấp Tân Phú, Thị trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4054 | Hậu Giang | TOÀN PHÁT | Khu vực 5, Phường Thuận An, Thị Xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4055 | Hậu Giang | TRƯỜNG THỊNH | 237 Đường 30/4 KV5, Phường Thuận An, Thị xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4056 | Hậu Giang | MƯỜI HÙNG | Số nhà 71, Ấp Tân Phú A, Thị Trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4057 | Hậu Giang | PHƯƠNG NHUNG HG | Ấp Hòa Phụng B, Thị Trấn Kinh Cùng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4058 | Hậu Giang | TÍNH HỎN | Số 781, Đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 4, Phường VII, thành phố Vị Thanh, Tỉnh Vị Thanh |
| 4059 | Hậu Giang | BA TEO HG | Ấp 4, Thị trấn Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4060 | Hậu Giang | MINH ĐỨC CHÂU THÀNH A | Số 109, Ấp Tân Phú A, Thị Trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4061 | Hậu Giang | NHẬT CƯỜNG | Số 1002, Đường Hùng Vương, Khu Vực III, Phường Ngã Bảy, Thành Phố Ngã Bãy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4062 | Hậu Giang | QUỐC DỮNG | KV2, Phường Thuận An, Thị xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4063 | Hậu Giang | SÀI GÒN 7 | Số nhà 898, Quốc lộ 61, Ấp Cầu Xáng, Xã Tân Bình, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4064 | Hậu Giang | SANG MOBILE_HG | Ấp Thị Tứ, Thị Trấn Bảy Ngàn, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4065 | Hậu Giang | TẤN PHÁT HG | Ấp Hòa Phụng B, Thị Trấn Kinh Cùng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4066 | Hậu Giang | CHÍ NGUYỆN | Ấp Hòa Phụng B, Thị trấn Kinh Cùng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4067 | Hậu Giang | HIẾU THỊNH | Số 206, Ấp Phú Lợi, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4068 | Hậu Giang | HOÀI MOBILE | Ấp 1, Thị trấn Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4069 | Hậu Giang | HOÀI MOBILE - VỊ THANH | Số 31, Đường Nguyễn Thái Học, Khu vực 2, Phường 1, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4070 | Hậu Giang | HỒNG NHUNG | Ấp Tân Hiệp, Xã Tân Bình, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4071 | Hậu Giang | HỮU KHÁNH | Ấp 01, Thị trấn Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4072 | Hậu Giang | LAM MOBILE | Ấp Thị Tứ, Thị trấn Một Ngàn, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4073 | Hậu Giang | PHƯƠNG ALO 1 HG | Số 3235, Quốc lộ 1, Đường Hùng Vương, Khu Vực 1, Phường Hiệp Thành, Thành Phố Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4074 | Hậu Giang | TÁO HẬU GIANG | Số 65, Đường Nguyễn Công Trứ, Khu vực 4, Phường 1, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4075 | Hậu Giang | THANH NHÀN | Ấp 1, Thị trấn Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4076 | Hậu Giang | THANH TUẤN | Số 1270, Đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 5, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4077 | Hậu Giang | THỊNH_HG | Số 137-139, đường Đoàn Thị Điểm, Khu vực 2, Phường 1, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4078 | Hậu Giang | ĐIỆN MÁY HIẾU | Ấp 01, Thị trấn Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4079 | Hậu Giang | ĐIỆN MÁY LOAN HỒ | Đường Hùng Vương, Ấp Thuận Hưng, Thị trấn Ngã Sáu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4080 | Hậu Giang | HÒA PHÁT CHỢ LỚN | Khu vực II, Phường Lái Hiếu, Thành phố Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4081 | Hậu Giang | HOÀNG KIM | Đường Hùng Vương, Ấp Thị Trấn, Thị trấn Ngã Sáu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang |
| 4082 | Hậu Giang | NAM SÀI GÒN | Đường 3/2, Ấp Thị Tứ, Thị trấn Một Ngàn, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4083 | Hậu Giang | ĐIỆN MÁY - ĐIỆN LẠNH - NỘI THẤT SÀI GÒN | Số 1107 (Căn số 02), Đường Trần Hưng Đạo, KV5, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4084 | Hậu Giang | DUY KHANG | Ấp 9, Xã Vị Thắng, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4085 | Hậu Giang | HUY HOÀNG | Số 227A, Ấp Xẻo Cao, Xã Thạnh Xuân, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4086 | Hậu Giang | KIM ANH 2 | Số nhà 1369, Ấp Cầu Xáng, Xã Tân Bình, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4087 | Hậu Giang | KHOA TÁO | Đường tỉnh 931B, Ấp Thị Tứ, Thị trấn Bảy Ngàn, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4088 | Hậu Giang | 00682_ĐMM_HGI_NBA - 1093 Hùng Vương | 1093-1095 Hùng Vương, P. Ngã Bảy, TX. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang |
| 4089 | Hậu Giang | 05150_ĐML_HGI_NBA - 2041 Hùng Vương | Số 2041 Hùng Vương, Khu vực 3, Phường Ngã Bảy, Thị Xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4090 | Hậu Giang | 08933_ĐMS_HGI - Long Trị | Thửa 1575, tờ bản đồ số 02, ấp 08, xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang |
| 4091 | Hậu Giang | 09501_TGD_HGI_VTH – THD | Thửa đất số 622-623-26, Tờ bản đồ số 11, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4092 | Hậu Giang | 10121_ĐMS_HGI_NBA - Tân Thành | Thửa 933, tờ bản đồ 03, ấp Sơn Phú 2A, xã Tân Thành, Tp Ngã Bảy, Hậu Giang |
| 4093 | Hậu Giang | 00577_ĐML_HGI_VTH - 17 Đường 3/2 | Số 17, đường 3/2, Phường V, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4094 | Hậu Giang | 05268_ĐMM_HGI_VTH - 388 Đường 30/4 (Nàng Mau) | số 388 đường 30/4, Thị Trấn Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang |
| 4095 | Hậu Giang | 07230_ĐMS_HGI_PHI - Búng Tàu | Thửa số 1128, 1129 và 1372, 606, 621, tờ bản đồ 11, ấp Tân Thành, Thị Trấn Búng Tàu, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4096 | Hậu Giang | 00672_TGD_HGI_VTH - 01 Ngô Quốc Trị | Số 01 đường Ngô Quốc Trị, P. V, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |
| 4097 | Hậu Giang | 01082_TGD_HGI_VTH - 305A Trần Hưng Đạo | Số 305A, đường Trần Hưng Đạo, Phường I, TP. Vị Thanh, T. Hậu Giang |
| 4098 | Hậu Giang | 07512_ĐMS_HGI_CTA - Bảy Ngàn | Thửa đất số 192(302), tờ bản đồ số 59, ấp Thị Tứ, Thị Trấn Bảy Ngàn, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4099 | Hậu Giang | 05148_ĐMM_HGI_VTH - 1087 Trần Hưng Đạo | Số 1087 Trần Hưng Đạo, Khu vực 5, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4100 | Hậu Giang | 02309_ĐMM_HGI_LMY - Đường 30/4 (Long Mỹ) | Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 09, đường 30/4 (CMT8), khu vực 2, P. Thuận An, TX. Long Mỹ, T. Hậu Giang |
| 4101 | Hậu Giang | 00300_ĐMM_HGI_CTA - 29 Quốc Lộ 61 (Cái Tắc) | Số 29-31-33 Quốc lộ 61, Ấp Tân Phú A, TT. Cái Tắc, H.Châu Thành A, T.Hậu Giang |
| 4102 | Hậu Giang | 02411_ĐMM_HGI_CTA - 203 Quốc Lộ 1A (Tân Phú Thạnh) | Số nhà 203, Quốc Lộ 1A, ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Thạnh, H. Châu Thành A, T. Hậu Giang |
| 4103 | Hậu Giang | 07231_ĐMS_HGI_PHI - Tân Long | Thửa số 300 và 301, tờ bản đồ 49, ấp Thạnh Lợi, Xã Tân Long, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4104 | Hậu Giang | 05276_ĐMM_HGI_CTH - Hùng Vương (Ngã Sáu) | Đường Hùng Vương, ấp Thị Trấn, Thị Trấn Ngã Sáu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang |
| 4105 | Hậu Giang | 01168_TGD_HGI_PHI - 954 Cầu Xáng (Tân Bình) | Số 954, ấp Cầu Xáng, xã Tân Bình, H. Phụng Hiệp, T. Hậu Giang |
| 4106 | Hậu Giang | 07195_ĐMS_HGI_CTA - Chợ Một Ngàn | Thửa đất số 4058 và 4059, tở bản đồ 02, Thị Trấn Một Ngàn, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4107 | Hậu Giang | 01167_TGD_HGI_CTH - Tỉnh Lộ 925 (Ngã Sáu) | Tỉnh Lộ 925, ấp Thị Trấn, TT. Ngã Sáu, H. Châu Thành, T. Hậu Giang |
| 4108 | Hậu Giang | 07651_ĐMS_HGI_CTA - Rạch Gòi | Thửa đất số 700 - 438 tờ bản đồ số 02, Thị Trấn Rạch Gòi, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang |
| 4109 | Hậu Giang | 07292_ĐMS_HGI_CTH - Mái Dầm | Thửa đất số 310, 311 và 287, tờ bản đồ 24, ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang |
| 4110 | Hậu Giang | 00424_TGD_HGI_LMY - 30 Nguyễn Huệ | Số 30 Nguyễn Huệ, khu vực 2, Phường Thuận An, Thị Xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4111 | Hậu Giang | 01373_TGD_HGI_PHI - 52 Quốc Lộ 61 (Tân Bình) | Số 52, quốc lộ 61, xã Tân Bình, H. Phụng Hiệp, T. Hậu Giang |
| 4112 | Hậu Giang | 05380_ĐMM_HGI_PHI - Cây Dương | Thửa đất số 1907, tờ bản đồ 04 ấp Mỹ Quới, Thị Trấn Cây Dương, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4113 | Hậu Giang | 07900_ĐMS_HGI_VTH - Vị Thanh | Thửa đất số 1975-1976, tờ bản đồ số 14, ấp 01, Xã Vị Thanh, Huyện Vị Thuỷ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4114 | Hậu Giang | 07990_ĐMS_HGI_PHI - Phương Bình | Thửa đất số 446 và 483, tờ bản đồ Số 04, ấp Phương Lạc, Xã Phương Bình, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang |
| 4115 | Hậu Giang | 08263_ĐMM_HGI_PHI - Kinh Cùng | thửa đất số 896-897-898, tờ bản đồ số 02, ấp Hoà Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang |
| 4116 | Hậu Giang | 08763_ĐMS_HGI - Vĩnh Viễn | Ấp 3, Thị trấn Vĩnh Viễn, Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4117 | Hậu Giang | 08162_ĐMS_HGI - Lương Nghĩa | Thửa số 1957, 2057, tờ bản đồ 07, ấp 07, Xã Lương Nghĩa, Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4118 | Hậu Giang | 09283_ĐMS3_HGI - Long Phú | Thửa đất số 479, tờ bản đồ số 1, ấp Long Bình 1, Xã Long Phú, Thị xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4119 | Hậu Giang | 09043_ĐMS3_HGI - Vĩnh Tường | Thửa đất số 543, tờ bản đồ số 06, khu vực Bình Tân, Phường Vĩnh Tường, Thị xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4120 | Hậu Giang | 09440_ĐMS3_HGI_LMY – TRL | Thửa đất số 217, Tờ bản đồ số 12, Khu vực 1, Phường Trà Lồng, Thị Xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4121 | Hậu Giang | 09441_ĐMS3_HGI_LMY – THH | Thửa đất số 2436 - 2437, Tờ bản đồ số 07, Ấp 06, Xã Thuận Hưng, Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4122 | Hậu Giang | 10139_ĐMS_HGI_CTA - TLT | Thửa 1041 - 305, tờ bản đồ số 4B - 11, ấp Trường Thọ A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang |
| 4123 | Hậu Giang | 10076_ĐMS_HGI_CTH - Phú Hữu | Thửa số 214, Tờ bản đồ 36, Ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang |
| 4124 | Hậu Giang | 10290_ĐMS_HGI_VTH - VTT | Thửa số 1007 - 1008, Tờ bản đồ 12, Xã Vĩnh Thuận Tây, Huyện Vị Thuỷ, Tỉnh Hậu Giang |
| 4125 | Hậu Giang | 11190_AVK_HGI - Ngã Sáu | Thửa đất số 4024 và 4025, tờ bản đồ số 03, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, Hậu Giang |
| 4126 | Hậu Giang | 13965_AAR_HGI_VTH - 17 Đường 3/2 | Số 17, đường 3/2, Phường V, Vị Thanh, Hậu Giang |
| 4127 | Hồ Chí Minh | HOÀNG KIM CC | Số 313, Tỉnh Lộ 15, Ấp Phú Mỹ, Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4128 | Hồ Chí Minh | HƯNG THỊNH | 31/14B, Ấp 4, Xuân Thới Sơn,Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4129 | Hồ Chí Minh | XUÂN HÒA CS HÓC MÔN | 8A, Nguyễn Văn Bứa, Ấp 2, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4130 | Hồ Chí Minh | XUÂN HÒA XE ĐIỆN CS HÓC MÔN | 47/5B, Nguyễn Văn Bứa, Ấp 02, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4131 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN BÌNH CHÁNH | A8/2A-A8/3 Quốc Lộ 50, Ấp 2, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4132 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN BÌNH TÂN | 639 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4133 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN BÌNH TÂN 2 | 697 - 699 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4134 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN CMT8 | 590 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4135 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN CỦ CHI | 535 Quốc Lộ 22, Khu Phố 5, Thị Trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4136 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN GÒ VẤP | 531 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4137 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN HÓC MÔN | 475 đường Tô Ký, ấp Nam Thới, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4138 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN LINH ĐÔNG | Số 523B Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4139 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN LINH XUÂN | Số 175 Quốc lộ 1K, Phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4140 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN NGUYỄN THỊ TÚ | SỐ 41 -43 -45 Nguyễn Thị Tú, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4141 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN PHAN VĂN TRỊ | 685 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4142 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN QUẬN 12 | 189/4 đường Trường Chinh, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4143 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN QUẬN 2 | Tầng trệt, lầu 1, Cao ốc Lương Định Của, Phường An Phú, Thành phó Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4144 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN QUẬN 4 | Tòa nhà H2, Số 196 Hoàng Diệu, Phường 08, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4145 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN QUẬN 5 | Lô G, Chung cư Hùng Vương, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4146 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN QUẬN 7 | 520 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4147 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN QUẬN 9 | 103 Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4148 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN QUANG TRUNG GÒ VẤP 3 | Số 819A Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4149 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN TÂN PHÚ | 322-324 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4150 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN THỚI AN Q12 | 606 – 608 – 610 – 612 Lê Văn Khương , Khu Phố 7, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4151 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN THỦ ĐỨC | Tầng hầm B1, Tòa nhà Gigamall, 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4152 | Hồ Chí Minh | CHỢ LỚN VĨNH LỘC | F12/23B-F12/23E- F12/23F Quách Điêu, Ấp 6, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4153 | Hồ Chí Minh | XT MOBILE Q.1 | 50 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4154 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 256 3/2 Q10 | 256 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4155 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 256 VVN TĐ | 256 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4156 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 326LVV TĐ | 326 Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4157 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 389 QT GV | 389 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4158 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 481A NTT Q7 | 481A Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4159 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 507TTV Q8 | 507 Tùng Thiện Vương, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4160 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 625A AC TP | 625A Âu Cơ, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4161 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 652 3/2 Q10 | 652 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4162 | Hồ Chí Minh | 24H STORE NAT Q12 | 7B/A-8B/A Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4163 | Hồ Chí Minh | 811 MOBILE THỦ ĐỨC | Số 57 đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh |
| 4164 | Hồ Chí Minh | 88 MOBILE BT | 106 Tên Lửa, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4165 | Hồ Chí Minh | 99 STORE Q10 | 650 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4166 | Hồ Chí Minh | Á CHÂU MOBILE Q1 TQK | Số 66 đường Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4167 | Hồ Chí Minh | Á TÁO Q10 | 31/2 Hoàng Dư Khương, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4168 | Hồ Chí Minh | ANH QUỐC -THỦ ĐỨC | 75 Tô Ngọc Vân, Khu phố 4, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4169 | Hồ Chí Minh | APPLE THỦ ĐỨC | 36 Đình Phong Phú, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4170 | Hồ Chí Minh | BẠCH LONG 3/2 Q.10 | 314-316 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4171 | Hồ Chí Minh | BẠCH LONG NTT Q.7 | 581C Nguyễn Thị Thập, Khu phố 2, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4172 | Hồ Chí Minh | BẠCH LONG THỦ ĐỨC | 194 Võ Văn Ngân, Khu Phố 2, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4173 | Hồ Chí Minh | BẠCH LONG TQK Q1 | 225F Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4174 | Hồ Chí Minh | BAE IPHONE THỐNG NHẤT GV | 778/32/6 Thống Nhất, Phường 15, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4175 | Hồ Chí Minh | BẢO MINH THỦ ĐỨC | Số 195 đường số 2, Khu phố 1, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4176 | Hồ Chí Minh | BEE STORE Q3 | 53 Trần Quốc Toản, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4177 | Hồ Chí Minh | BÉO STORE Q10 | 438/10 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4178 | Hồ Chí Minh | BESTBUY SHOP QT GV | 79 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4179 | Hồ Chí Minh | BIG PHONE THỦ ĐỨC | 12 Trần Hưng Đạo, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4180 | Hồ Chí Minh | BIN APPLE THỦ ĐỨC | 44 Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4181 | Hồ Chí Minh | CAM PHONE | 1292 Đường 3 Tháng 2 , Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4182 | Hồ Chí Minh | CHÀNG TRAI BÁN TÁO BÌNH THẠNH | 168 Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4183 | Hồ Chí Minh | CHƯƠNG APPLE | 53 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4184 | Hồ Chí Minh | CLICK BUY NTT Q7 | 499 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4185 | Hồ Chí Minh | CLICK BUY Q6 | Số 269B Hậu Giang, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4186 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG CỦ CHI | Số 1366, Tỉnh lộ 8, Ấp 12, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4187 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG MỸ-THỦ ĐỨC | 143 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4188 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG PHÚ VƯỢNG 2 | 414 Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4189 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 04 NAT | 04 Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4190 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 1072 HG Q6 | 1072 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4191 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 1270 QT GV | 1270 Đường Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4192 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 198A TH TP | 198A Tân Hương, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4193 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 198HVT TÂN BÌNH | 198 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4194 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 217BH Q6 | 217 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4195 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 237 KH Q4 | 237 Đường Khánh Hội, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4196 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 307 Q10 | 307 Đường 3/2, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4197 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 324 P Q7 | 324 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4198 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 450-452 NO GV | 450 - 452 Nguyễn Oanh, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4199 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 515 NDT TĐ | 515 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4200 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 51LVV THỦ ĐỨC | 49 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4201 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 571 DBT Q8 | 569-571 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4202 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 621ÂC TÂN PHÚ | 621 Âu Cơ, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4203 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 63 NTT BT | 63 Nguyễn Thị Tú. Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4204 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 745 Đ3.2 Q10 | 745 Đường 3/2, Phường 06, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4205 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 79ĐK Q1 | 79 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4206 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 869 TL43 TĐ | 869 Tỉnh Lộ 43, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4207 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 967 KVC LINH TÂY | 967 Kha Vạn Cân, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4208 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT TTV Q8 | 96 Trần Nguyên Hãn, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4209 | Hồ Chí Minh | DIGIPHONE | 276 Quang Trung, Phường 10, Quân Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4210 | Hồ Chí Minh | DINH THOAI STORE Q5 | Số 532 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4211 | Hồ Chí Minh | DKN STORE TÂN BÌNH | 162L/1 Đường Trường Chinh, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4212 | Hồ Chí Minh | ĐỖ VĂN TÀI HVT TB | 381/2 Hoàng Văn Thụ, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4213 | Hồ Chí Minh | FOGO STORE Q1 | 298 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4214 | Hồ Chí Minh | GÀ STORE Q10 | 636 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4215 | Hồ Chí Minh | GIA HUY Q8 | Số 43 Hồ Thành Biên, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4216 | Hồ Chí Minh | GOLD STORE Q11 | 1403 Đường 3 Tháng 2, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4217 | Hồ Chí Minh | H-A STORE-QUẬN 12 | 479 Nguyễn Văn Quá, Tổ 19, Khu Phố 4, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4218 | Hồ Chí Minh | H-M THỦ ĐỨC | 1176 Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4219 | Hồ Chí Minh | HẢI SHOP GV | 385/1A Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4220 | Hồ Chí Minh | HD MOBILE GV | 408 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4221 | Hồ Chí Minh | HD MOBILE Q10 | 560 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4222 | Hồ Chí Minh | HD MOBILE TP | 171 Tân Sơn Nhì, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4223 | Hồ Chí Minh | HKD ĐIỆN THOẠI TRUNG SƠN Q8 | Số 258/35 Dương Bá Trạc, Phường 02, Quận 08, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4224 | Hồ Chí Minh | HKD TRẦN HỒNG NHỊ PK | Số 7 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4225 | Hồ Chí Minh | HOÀI STORE GV | 659 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh |
| 4226 | Hồ Chí Minh | HOÀNG PHÚC Q10 | 691 Ba Tháng Hai , Phường 6 , Quận 10 , Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4227 | Hồ Chí Minh | HỒNG TIỀN - QUẬN 9 | 44 Làng Tăng Phú, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4228 | Hồ Chí Minh | HQ STORE Q10 | 125 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4229 | Hồ Chí Minh | HUY HOÀNG MOBILE GV | 429 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4230 | Hồ Chí Minh | ITECH MOBILE CỘNG HÒA | 71/6 Đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4231 | Hồ Chí Minh | JPORI VN Q10 | 655 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4232 | Hồ Chí Minh | K-98 STORE QT GV | 370 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4233 | Hồ Chí Minh | KÊNH MOBILE | 372/1 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4234 | Hồ Chí Minh | L&T STORE VƯỜN LÀI Q12 | 365A Vườn Lài, Tổ 25, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4235 | Hồ Chí Minh | LÂM STORE BÌNH THẠNH | 41 Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4236 | Hồ Chí Minh | LDL COMPUTER QUANG TRUNG | 496 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4237 | Hồ Chí Minh | LỘC IPHONE | Số 1376 Tỉnh lộ 8, Tổ 6, Ấp 12, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4238 | Hồ Chí Minh | LT APPLE NGUYỄN OANH | 435 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4239 | Hồ Chí Minh | LUXURY MOBILE Q.7 | 854 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4240 | Hồ Chí Minh | MAC PHONE QT GV | 374 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4241 | Hồ Chí Minh | MASTA Q3 | Số 601 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4242 | Hồ Chí Minh | MINH QUANG BT | 193 Đường số 12, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4243 | Hồ Chí Minh | MINH TÁO MOBILE LÊ LỢI GV | 21 Lê Lợi, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4244 | Hồ Chí Minh | MINH THẮNG GSM LVT GV | 11 Lê Văn Thọ, phường 8, quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh |
| 4245 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN 3/2 QUẬN 10 | 297 Đường 3/2, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4246 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN ÂU CƠ | 910 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4247 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN MOBILE HVT TB | 429 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4248 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN MOBILE LVV TĐ | 112 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4249 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN MOBILE XVNT BÌNH THẠNH | 287 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4250 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN NGUYỄN ẢNH THỦ Q12 | 93/8A Nguyễn Ảnh Thủ, Khu phố 1, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4251 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN NGUYỄN OANH GV | 375A Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4252 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN PHAN VĂN TRỊ GV | 475 Phan Văn Trị, Phường 5, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4253 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN QUANG TRUNG GV | 539 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4254 | Hồ Chí Minh | MOBILE THỦ ĐỨC | 17 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4255 | Hồ Chí Minh | MR BÀNG BÌNH TÂN | 77/25/69 Phạm Đăng Giảng, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4256 | Hồ Chí Minh | MR CAU BÌNH THẠNH | 139/34 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4257 | Hồ Chí Minh | MT STORE TP | 25 Đỗ Nhuận , Phường Sơn Kỳ , Quận Tân Phú , Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4258 | Hồ Chí Minh | MY STORE Q8 | Số 81 Lê Quyên, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4259 | Hồ Chí Minh | NAM Á MOBILE  Q.3 | Số 175 Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4260 | Hồ Chí Minh | NGỌC THÀNH MOBILE | 606 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4261 | Hồ Chí Minh | NHÀ TÁO 522 QT GV | 878 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4262 | Hồ Chí Minh | Nhà Táo Store TQK Q1 | 147C Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh |
| 4263 | Hồ Chí Minh | NHÀ TÁO TB | 504 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4264 | Hồ Chí Minh | NHẬT ANH GSM GV | 249 Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4265 | Hồ Chí Minh | NHÍ STORE LHP Q10 | 564 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4266 | Hồ Chí Minh | NHÍ STORE TQK Q1 | 95 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4267 | Hồ Chí Minh | NHỮNG CHÀNG TRAI BÁN TÁO QT | 237 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4268 | Hồ Chí Minh | OANH M.I.A Q8 | Số 11 Đông Hồ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4269 | Hồ Chí Minh | PHÚ VƯỢNG MOBILE LĐT | 682 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp |
| 4270 | Hồ Chí Minh | PHÚC LONG MOBILE Q10 | 4 Bà Hạt, Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4271 | Hồ Chí Minh | PITI - QUẬN 9 | A9/4 Đường 429, Khu phố 2, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4272 | Hồ Chí Minh | S-95 STORE QT GV | 412 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4273 | Hồ Chí Minh | SANG Q10 | 442A Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4274 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK 34QT GÒ VẤP | Số 34 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4275 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK 39TC Q.12 | 39 Trường Chinh, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4276 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK 449NVL Q.6 | 449 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4277 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK 465QT GÒ VẤP | Số 465-467 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4278 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK 481NTT Q7 | 481 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4279 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK 523NTT Q7 | 523 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4280 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK 997LBB TP | 997-999 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4281 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK DBT Q8 | 577 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4282 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK PVT GÒ VẤP | Số 581 Phan Văn Trị, Phường 5, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4283 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK TC TÂN BÌNH | Số 322 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4284 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK TL10 BÌNH TÂN | Số 728 Tỉnh lộ 10, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4285 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK XVNT BÌNH THẠNH | Số 274 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4286 | Hồ Chí Minh | SONG TUẤN THỦ ĐỨC | Số 8 Đặng Văn Bi, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4287 | Hồ Chí Minh | SOSHOP QUẬN 10 | 690 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4288 | Hồ Chí Minh | T-PHONE QUANG TRUNG | 872/4 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4289 | Hồ Chí Minh | TABLET PLAZA QT GV | Số 859 Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4290 | Hồ Chí Minh | TÂM TRẦN STORE HV | 36 Hùng Vương , Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4291 | Hồ Chí Minh | TÁO 24H MOBILE QT GV | 116 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4292 | Hồ Chí Minh | TÁO MỸ 102 PHÚ NHUẬN | 80 Trần Khắc Chân, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4293 | Hồ Chí Minh | TÁO NÈ 286A MINH PHỤNG | 286A Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4294 | Hồ Chí Minh | TÁO STORE QUANG TRUNG GV | 561 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4295 | Hồ Chí Minh | Táo Zin 575LHP Q10 | 575 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4296 | Hồ Chí Minh | TÁO ZIN SÀI GÒN GÒ VẤP | 451 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4297 | Hồ Chí Minh | TH QUANG TRUNG GV | 133/23 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4298 | Hồ Chí Minh | THÁI BẢO THỦ ĐỨC | 177 Tô Ngọc Vân, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4299 | Hồ Chí Minh | THÁI STORE CỦ CHI | Số 159, Đường Nguyễn Văn Khạ, Khu phố 1, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4300 | Hồ Chí Minh | THANH BÌNH LUXURY MOBILE GV | 1A6 Nguyễn Thái Sơn, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4301 | Hồ Chí Minh | THÀNH ĐẠT MOBILE TB | 986 Đường Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tần Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4302 | Hồ Chí Minh | THANH LUXURY | 496 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4303 | Hồ Chí Minh | THẾ GIỚI TÁO Q11 | 177 Tôn Thất Hiệp, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4304 | Hồ Chí Minh | THẾ HOÀNG THỦ ĐỨC | 179A Tô Ngọc Vân, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4305 | Hồ Chí Minh | THIÊN NAM TP | 297 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4306 | Hồ Chí Minh | THỊNH PHÁT Q10 | 494 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4307 | Hồ Chí Minh | TNT SOTRE - PHÚ NHUẬN | 48 Hồ Văn Huê, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4308 | Hồ Chí Minh | TOM STORE Q10 | 96 Hồ Bá Kiện, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4309 | Hồ Chí Minh | TOP MOBILE TÂN PHÚ | 681/20 Âu Cơ, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4310 | Hồ Chí Minh | TOPMAX Q10 | 155 Ba Tháng Hai, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4311 | Hồ Chí Minh | Trai Đẹp Bán Iphone Q10 | 271 Ba Tháng Hai, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4312 | Hồ Chí Minh | TRỌNG ĐỨC TĐ | 918 đường Kha Vạn Cân,Phường Trường Thọ,Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4313 | Hồ Chí Minh | VIỆN DI ĐỘNG 367QT GÒ VẤP | 367 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4314 | Hồ Chí Minh | VIỆT BÌNH THẠNH | 1/2/27 Võ Oanh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4315 | Hồ Chí Minh | VTN ALO DI ĐỘNG GV | 426 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4316 | Hồ Chí Minh | VTN ALO DI ĐỘNG Q10 | Số 634 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4317 | Hồ Chí Minh | ZEN THỦ ĐỨC | 710 Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4318 | Hồ Chí Minh | ZIN MOBILE Q10 HCM | 599 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4319 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 249TQK Q1 | 249 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4320 | Hồ Chí Minh | 24H STORE 686 LHP Q10 | 686 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4321 | Hồ Chí Minh | A97 MOBILE BÌNH THẠNH | 381/11 Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh |
| 4322 | Hồ Chí Minh | ALO DI ĐỘNG THỦ ĐỨC | 280 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4323 | Hồ Chí Minh | APPLE GOLD PHAN HUY ÍCH GV | 456 Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4324 | Hồ Chí Minh | APPLE THỦ ĐỨC CN2 THỦ ĐỨC | Số 106 Đường 79, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4325 | Hồ Chí Minh | ASHOP MOBILE Q10 | 227 Đường 3/2, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4326 | Hồ Chí Minh | BẠCH LONG HVT TB | 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4327 | Hồ Chí Minh | BẠCH LONG MOBILE | 134-136 Trần Phú, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4328 | Hồ Chí Minh | BẠCH LONG QT GV | 480-482 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4329 | Hồ Chí Minh | BẢO PHÚC MOBILE QT GV | 680 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4330 | Hồ Chí Minh | BẢO TÍN MOBILE 3-BÌNH THẠNH | 109 Bạch Đằng, Phường 15, Quận Bìn Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4331 | Hồ Chí Minh | BẢO TÍN MOBILE Q7 | 189 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4332 | Hồ Chí Minh | BIN APPLE ĐỖ XUÂN HỢP THỦ ĐỨC | Số 48 Đường Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4333 | Hồ Chí Minh | BLUETOOTH MOBILE THỦ ĐỨC | 263 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4334 | Hồ Chí Minh | CAM PHONE Q11 | 1056 Đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ chí Minh |
| 4335 | Hồ Chí Minh | CHÀNG TRAI BÁN TÁO 168BĐ BT | 168 Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4336 | Hồ Chí Minh | CHUNG MOBILE 421QT | 421 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4337 | Hồ Chí Minh | CLICK BUY GV | 466 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4338 | Hồ Chí Minh | CLICK BUY Q10 | 535 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4339 | Hồ Chí Minh | CLICK BUY TQK Q1 | 42 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4340 | Hồ Chí Minh | CLICKBUY THỦ ĐỨC | 98 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4341 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-BCH-C3PH | C3/1A Phạm Hùng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4342 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-BTA-127NTT | Số 127 Nguyễn Thị Tú, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4343 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-BTA-386HL2 | Ngã tư 4 xã Số 386 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân , Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4344 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-BTA-888TL10 | Số 888 Tỉnh Lộ 10 khu phố 1, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4345 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-BTH-377DBP | 377-379 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4346 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-BTH-536XVNT | 536 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4347 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-CCH-193TL8 | 193 Tỉnh Lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4348 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-GVA-272NO | 272- 274-276-278 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4349 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-GVA-525AQT | Số 525A Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4350 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-GVA-567LQD | Số 567 Lê Quang Định, Phường 1, Quận Gò Vấp,Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4351 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-GVA-59QT | Số 59B Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4352 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-HMO-4/39QT | Số 4/39A- 4/39B Quang Trung, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4353 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-NBE-1716P | Số 1716/1 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 5, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4354 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-PNH-114PDL | Số 114 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4355 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q01-134NTH | Số 134 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4356 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q01-157NTMK | Số 157-159 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4357 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q01-220TQK | Số 218-220 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4358 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q01-55BTQK | Số 55B Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4359 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q02-139TN | Số 139 Trần Não,Phường Bình Khánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4360 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q02-190NTD | Số 190 Nguyễn Thị Định, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4361 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q04-177KH | Số 177 Khánh Hội, Phường 3, Quận 4,Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4362 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q06-1075BHG | Số 1075- 1075A  Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4363 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q06-460HG | Số 458 - 460 Hậu Giang, phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4364 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q07-216AP | 216A Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4365 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q07-248NTT | Số 248 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4366 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q07-435NTT | 435A-435B Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4367 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q07-571P | Số 571 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4368 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q08-579DBT | Số 579-581 Dương Bá Trạc, phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4369 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q09-125LVV | Số 125 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4370 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q09-241DXH | Số 241-243 Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4371 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q09-241LVV | 241 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4372 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q10-288BTH | Số 286- 288 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4373 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q10-347NTP | 347- 351 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4374 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q11-457LDH | Số 457- 457B Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4375 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q12-17PVH | Số 6/5C Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4376 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q12-1KNAT | Số 1A Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Khu phố 1, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4377 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-Q12-93/8CNAT | Số 93/8C Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4378 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TBI-148TC | Số 148 Trường Chinh, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4379 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TBI-190BHVT | Số 190B Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4380 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TBI-359CH | Số 359 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4381 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TBI-672AC | Số 672-674-676 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình,Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4382 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TBI-956AC | 956 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4383 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TDU-18VVN | Số 18 Võ Văn Ngân, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4384 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TDU-632AKVC | Số 632A Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4385 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TDU-943KVC | Số 943 Kha Vạn Cân, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4386 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TPH-161NS | 161-163 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4387 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TPH-449TKTQ | Số 449 - 451 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4388 | Hồ Chí Minh | CPS-HCM-TPH-472LTT | 472 - 474 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4389 | Hồ Chí Minh | ĐẠI VIỆT MOBILE | 334B Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4390 | Hồ Chí Minh | DEETEE HÓC MÔN | 100 Lê Thị Hà, Ấp Chánh 2, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4391 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG 360 Q10 | 231 Lý Thái Tổ, Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4392 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG 590 TL 15 CỦ CHI | Số 590, Tỉnh Lộ 15, Ấp 5, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4393 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG GIÁ VỐN-115PVC-PN | 115 Phùng Văn Cung, Phường 02, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4394 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG TÂN PHÚ | 635 Âu Cơ, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4395 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 300 LHP Q10 | 300 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4396 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 385.1 QT GV | 385/1 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4397 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 602 LQĐ GV | 626 Lê Quang Định, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4398 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 607-609 LHP Q10 | 607 - 609 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4399 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 75-77 TQK Q1 | 75-77 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4400 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT 97VVN THỦ ĐỨC | 97 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4401 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT NAT Q12 | 87C Nguyễn Ảnh Thủ, Khu Phố 3, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4402 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT NTT Q7 | 619 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4403 | Hồ Chí Minh | DI ĐỘNG VIỆT XVNT BÌNH THẠNH | 571-573 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4404 | Hồ Chí Minh | DIDONG247.STORE PVT GV | 1097 Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4405 | Hồ Chí Minh | ĐIỆN THOẠI NH-STORE NO GV | 117 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4406 | Hồ Chí Minh | DIGIPHONE Q10 | 642 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4407 | Hồ Chí Minh | ĐỨC HOÀ MOBILE LĐT GV | 197A Lê Đức Thọ, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4408 | Hồ Chí Minh | DUY PHÁT MOBILE GÒ VẤP | Số 25 Đường số 8, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4409 | Hồ Chí Minh | ELEVENT PHONE | 333 Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4410 | Hồ Chí Minh | EXMOBILE 428LHP Q10 | 428 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4411 | Hồ Chí Minh | F5 STORE 1 Q10 | 655/6 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4412 | Hồ Chí Minh | GÓC MOBILE 229QT | 229 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4413 | Hồ Chí Minh | GỐC TÁO QUANG TRUNG GV | 386 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4414 | Hồ Chí Minh | H-M LÊ VĂN VIỆT THỦ ĐỨC | Số 483A Đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4415 | Hồ Chí Minh | HẠNH TECH 8CT-Q.3 | 8 Cao Thắng, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4416 | Hồ Chí Minh | HẠO NAM HÓC MÔN | Số 27/4 Đường Lý Thường Kiệt, KP4, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4417 | Hồ Chí Minh | HD Mobile 444 LTT Q10 | 444 Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4418 | Hồ Chí Minh | HD MOBILE THỦ ĐỨC | 823 Kha Vạn Cân, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4419 | Hồ Chí Minh | HIẾU NGUYỄN STORE GV | 159 Nguyễn Tư Giản, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4420 | Hồ Chí Minh | HKD PHỤNG TIÊN | 9/2A Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4421 | Hồ Chí Minh | HOÀI SMILE STORE | 211 Liên Tỉnh 5, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4422 | Hồ Chí Minh | HOÀI STORE | Số 255 Đường Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4423 | Hồ Chí Minh | HOÀN MOBILE | 183 Phạm Văn Đồng, Phường 04, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4424 | Hồ Chí Minh | HOÀNG KIỆT MOBILE GV | 346 Đường Số 8, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4425 | Hồ Chí Minh | HOÀNG TỬ SÀI GÒN | 77 Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4426 | Hồ Chí Minh | HƯNG THỊNH 745 - 3/2-Q.10 | 745 Ba Tháng Hai, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4427 | Hồ Chí Minh | HUY PHONG | 10/10 Nguyễn Ảnh Thủ, Tổ 1, Khu phố 1, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4428 | Hồ Chí Minh | HUỲNH HẢI HÓC MÔN | 27/13C Tổ 5, Ấp Tân Thới 1, Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4429 | Hồ Chí Minh | HUỲNH LÂM BỐN | Số 32, Đường số 37, Ấp Tân Thành, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4430 | Hồ Chí Minh | ITECH MOBILE 480/15NTP Q.10 | 480/15 Nguyễn Tri Phương, Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4431 | Hồ Chí Minh | ITSHOP ONLINE HÓC MÔN | 103/1B Ấp Tân Tiến, Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4432 | Hồ Chí Minh | KANG STORE TP | 17 Nguyễn Văn Săng, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4433 | Hồ Chí Minh | KEN IPHONE BÌNH THẠNH | 250B Chu Văn An, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4434 | Hồ Chí Minh | KHẢI THỊNH SERVICE QT GV | 961 Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4435 | Hồ Chí Minh | KIM ANH APPLE | 795 Âu Cơ, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4436 | Hồ Chí Minh | KIM LONG MOBILE 775LĐT | 775 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4437 | Hồ Chí Minh | KINGPHONE THỦ ĐỨC | 242 Đặng Văn Bi, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4438 | Hồ Chí Minh | L&T STORE GV | Số 84/3C, Nguyễn Văn Khối, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4439 | Hồ Chí Minh | LÂM STORE 174NQ-Q.10 | 174 Ngô Quyền, Phường 05, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4440 | Hồ Chí Minh | LAPTOP T&T 478LHP Q10 | 478 Lê Hồng Phong, Phường 01, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4441 | Hồ Chí Minh | LAPTOPUYTIN 596QT | 596 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4442 | Hồ Chí Minh | LEO STORE NVL GÒ VẤP | 127 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4443 | Hồ Chí Minh | LỢI STORE HÓC MÔN | 42/6A Phan Văn Đối, Ấp Tiền Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4444 | Hồ Chí Minh | LONG VŨ HÓC MÔN | 45/2A Ấp Tiền Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4445 | Hồ Chí Minh | MIMALL VIETNAM | 2 Trường Chinh, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4446 | Hồ Chí Minh | MINH HÀO GV | 290 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4447 | Hồ Chí Minh | MINH LỘC PHÁT HÓC MÔN | 140 Nguyễn Ảnh Thủ, Ấp Đông, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4448 | Hồ Chí Minh | MINH MẠNH 1 HÓC MÔN | 9/8B Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4449 | Hồ Chí Minh | MINH MẠNH 2 HÓC MÔN | 7/4 Tô Ký, ẤP Mỹ Huề, Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4450 | Hồ Chí Minh | MINH QUÂN HÓC MÔN | 358, Ấp 1, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4451 | Hồ Chí Minh | MINH QUÂN QUẬN 12 | 79/4A2 Hương lộ 80B, Tổ 47, Khu phố 7, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4452 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN MOBILE 39-43 TQK Q1 | 43 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4453 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN MOBILE KH Q4 | 179 Khánh Hội, P.3, Q.4, HCM |
| 4454 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN MOBILE LHP Q10 | 488 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4455 | Hồ Chí Minh | MINH TUẤN MOBILE VVN TĐ | 83 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4456 | Hồ Chí Minh | MOBILE LHP Q10 | 566 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4457 | Hồ Chí Minh | MRCAU THỦ ĐỨC | 68 Đường số 35, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4458 | Hồ Chí Minh | MY STORE 85ĐS8 | 85 Đường số 8, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4459 | Hồ Chí Minh | NHÀ TÁO STORE THỦ ĐỨC | Số 591C Đường Lê Văn Việt, Khu phố 5, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4460 | Hồ Chí Minh | NHẬT HUY | 19/5C Tổ 118, Ấp Tam Đông 3, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4461 | Hồ Chí Minh | NHÍ STORE Q12 | 935 Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4462 | Hồ Chí Minh | NHÍM STORE THỦ ĐỨC | 3 Lê Văn Chí, Khu phố 3, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4463 | Hồ Chí Minh | NHƯ Ý STORE DĨ AN BD | 1321/1 Tỉnh lộ 43, Khu phố 2, Phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4464 | Hồ Chí Minh | PHÁT THÀNH STORE Q10 | Số 11, Đường 3/2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4465 | Hồ Chí Minh | PHÚ THÀNH STORE TP | 244 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4466 | Hồ Chí Minh | PHÚ VƯỢNG MOBILE 715PVT | 715 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4467 | Hồ Chí Minh | PHÚC DUY MOBILE BÌNH THẠNH | 352B Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4468 | Hồ Chí Minh | PHÚC KHANG TP | 149 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4469 | Hồ Chí Minh | PHỤNG TIÊN HÓC MÔN | Số 9/2A Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Ấp Hưng Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4470 | Hồ Chí Minh | PHƯƠNG TÍN MOBILE | Số 5 Đường Liên Bình Hương, Khu phố 4, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4471 | Hồ Chí Minh | QUANG MINH CỦ CHI | Số 69, Tỉnh lộ 8, Khu phố 1, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4472 | Hồ Chí Minh | QUEEN MOBILE 287 BTH Q10 | 287 Đường 3 Tháng 2, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4473 | Hồ Chí Minh | S TÁO MOBILE THỦ ĐỨC | 96 Hữu Nghị, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4474 | Hồ Chí Minh | SÀI GÒN MOBILE ẤP 7 CS HÓC MÔN | 25/1Đ, Ấp 7, Xã Xuân Thới Thượng , Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4475 | Hồ Chí Minh | SÀI GÒN MOBILE HƯNG CS HÓC MÔN | 1/153A, Ấp Nhị Tân 1, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4476 | Hồ Chí Minh | SANG MOBILE - BÌNH THẠNH | 352/4 Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4477 | Hồ Chí Minh | SANG MOBILE 2 | Số 101 Ba Tháng Hai, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4478 | Hồ Chí Minh | SANG MOBILE KHA VẠN CÂN | 1036 Kha Vạn Cân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4479 | Hồ Chí Minh | SANGMOBILE TB | 204 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 04, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4480 | Hồ Chí Minh | SANGMOBILE.COM ÂU CƠ | 690 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4481 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK HG Q6 | Số 1031G - 1031F Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4482 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK NAT Q12 | Số 925A Nguyễn Ảnh Thủ, Khu phố 3, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4483 | Hồ Chí Minh | SHOPDUNK PĐL PHÚ NHUẬN | Số 120 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4484 | Hồ Chí Minh | SMART MOBILE 111ĐVN-PN | Số 111 Đặng Văn Ngữ, Phường 14, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4485 | Hồ Chí Minh | SƠN TÙNG MOBILE Q10 | 559 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4486 | Hồ Chí Minh | SONG TUẤN | 333B Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4487 | Hồ Chí Minh | SONG TUẤN MOBILE GV | 297 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4488 | Hồ Chí Minh | SONG TUẤN TÂN PHÚ | 293 Tân Sơn Nhì, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4489 | Hồ Chí Minh | SOSHOP NCT Q1 | 181B Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4490 | Hồ Chí Minh | SV STORE - BÌNH THẠNH | 21 Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4491 | Hồ Chí Minh | SV STORE Q1 | 111A Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4492 | Hồ Chí Minh | TẤN THỊNH MOBILE 14 BÀ HẠT Q.10 | 14 Bà Hạt, Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4493 | Hồ Chí Minh | TÂN VIỄN THÀNH | Số 45A, Đường Nguyễn Văn Khạ, Khu phố 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4494 | Hồ Chí Minh | TÂN VOI SHOP | Số 237/60 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4495 | Hồ Chí Minh | TÁO 68 STORE LTT Q10 | 420 Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4496 | Hồ Chí Minh | TÁO MỸ 416QT | 416 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4497 | Hồ Chí Minh | TÁO RỪNG 67NPN-Q.3 | 67 Nguyễn Phúc Nguyên, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4498 | Hồ Chí Minh | TÁO SÀI GÒN TP | 501 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4499 | Hồ Chí Minh | TÁO STORE Q10 | 430 Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4500 | Hồ Chí Minh | TD PHONE QT GV | 492 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4501 | Hồ Chí Minh | THANH BÌNH MOBILE NO GV | 309 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4502 | Hồ Chí Minh | THE KING STORE | 74 Tân Lập 2, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4503 | Hồ Chí Minh | THE PHONE STORE Q1 | 18A/70 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4504 | Hồ Chí Minh | THIÊN HOÀNG TP | 19A Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4505 | Hồ Chí Minh | THỊNH PHÁT CỦ CHI | Số 2/1E, Quốc lộ 22, Khu phố 5, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4506 | Hồ Chí Minh | THỊNH PHÁT CỦ CHI 2 | 95 Quốc Lộ 22, Ấp Bàu Tre, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP HCM |
| 4507 | Hồ Chí Minh | THƯ STORE GV | 31 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4508 | Hồ Chí Minh | TIN HỌC MIỀN NAM GV | 170/48 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4509 | Hồ Chí Minh | TỈNH TÁO STORE 611/37 ĐBP-Q.3. | 611/37 Điện Biên Phủ, Phường 01, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4510 | Hồ Chí Minh | TN-MOBILE 297 LÝ THÁI TỔ Q.10 | 297 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4511 | Hồ Chí Minh | TNT MOBILE GV | 25 Trần Thị Nghỉ, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4512 | Hồ Chí Minh | TOÀN THẮNG MOBILE QT GV | 368 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4513 | Hồ Chí Minh | TOTO MOBILE PVT GV | 1165 Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4514 | Hồ Chí Minh | TRAI ĐẸP BÁN IPHONE BÌNH THẠNH | 127G Lê Văn Duyệt, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4515 | Hồ Chí Minh | TRAI ĐẸP BÁN IPHONE Q11 | 456 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4516 | Hồ Chí Minh | TRAI ĐẸP BÁN IPHONE QT GV | 509 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4517 | Hồ Chí Minh | TRÙNG DƯƠNG | 35/7 Lý Thường Kiệt, Khu phố 3, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4518 | Hồ Chí Minh | TỨ PHÁT NTS GÒ VẤP | Số 185 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4519 | Hồ Chí Minh | TỨ UYÊN QT GÒ VẤP | 111 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4520 | Hồ Chí Minh | VIỆT ANH HÓC MÔN | 57/5 QL22, Ấp Xuân Thới Đông 2, Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4521 | Hồ Chí Minh | VIO STORE THỦ ĐỨC | 1140 Kha Vạn Cân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4522 | Hồ Chí Minh | VT LUXURY BÌNH THẠNH | 288E Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4523 | Hồ Chí Minh | ZEN PHAN VĂN TRỊ GV | 1207 Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4524 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM LLQ TB | 527 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4525 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM LVQ BT | 34 Lê Văn Quới, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4526 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM LVV Q9 | 99 Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4527 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM NDT Q2 | 378 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4528 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM NQ GV | 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4529 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM NTT Q7 | 10-10A Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4530 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM NX BT | 292 Nguyễn Xí, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4531 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM PDL PN | 216 Phan Đăng Lưu, Phường 03, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4532 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM PVH Q12 | 312-314 Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4533 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM QL1A BT | 1231 Quốc Lộ 1A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4534 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM QT GV | 855 Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4535 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM TC TP | 1/1 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4536 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM THD Q1 | 63-65-67 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4537 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM TL8 CC | 73 Đường tỉnh lộ 8, Khu phố 1, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4538 | Hồ Chí Minh | NGUYỄN KIM VVN TD | 307-309 Võ Văn Ngân, Khu phố 5, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4539 | Hồ Chí Minh | 2S MUSIC 215/6 HVB-PN | 215/6 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4540 | Hồ Chí Minh | HỒNG PHÚC CỦ CHI | Số 3, Đường Nguyễn Thị Lắng, Tổ 8, Ấp Chợ, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4541 | Hồ Chí Minh | VIETPHONE LVK CS QUẬN 12 | Số 29/4, Đường Lê Văn Khương, Khu phố 2, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4542 | Hồ Chí Minh | VIETPHONE NAT CS QUẬN 12 | Số 567D, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4543 | Hồ Chí Minh | BẢO TÍN GV | 474 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4544 | Hồ Chí Minh | BẢO TÍN LHP | 552-554 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4545 | Hồ Chí Minh | CLICK BUY TB | 377-379 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4546 | Hồ Chí Minh | 07315_TGD_HCM_Q01 - 2Bis Nguyễn Thị Minh Khai | 2Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4547 | Hồ Chí Minh | 07017_ĐMM_HCM_Q01 - 130 Trần Quang Khải | 130 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4548 | Hồ Chí Minh | 01986_TGD_HCM_Q01 - 128 Trần Quang Khải | 128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM |
| 4549 | Hồ Chí Minh | 01874_TGD_HCM_Q01 - 145 Nguyễn Thị Minh Khai | 145 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Phạm Ngũ Lão, Q.01, TP. HCM |
| 4550 | Hồ Chí Minh | 00889_TGD_HCM_Q01 - 136 Nguyễn Thái Học | 136 Nguyễn Thái Học, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM |
| 4551 | Hồ Chí Minh | 07696_ĐML_HCM_Q01 - 189A Cống Quỳnh | Số 189A Cống Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4552 | Hồ Chí Minh | 02278_ĐML_HCM_Q02 - 382 Nguyễn Duy Trinh | 382 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Đông, Q.02, TP.HCM |
| 4553 | Hồ Chí Minh | 02320_ĐML_HCM_Q02 - 21 Trần Não | 21 Trần Não, khu phố 4, P. Bình An, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh |
| 4554 | Hồ Chí Minh | 00172_TGD_HCM_Q02 - 543 Nguyễn Thị Định | 543 Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh |
| 4555 | Hồ Chí Minh | 00281_TGD_HCM_Q02 - 190B Nguyễn Thị Định | 190B Nguyễn Thị Định, P.An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh |
| 4556 | Hồ Chí Minh | 01171_TGD_HCM_Q02 - 374 Nguyễn Duy Trinh | 374 - 376 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Đông, Quận 2, TP. HCM |
| 4557 | Hồ Chí Minh | 05199_ĐMM_HCM_Q02 - 578 Nguyễn Thị Định | 578-580-580A Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4558 | Hồ Chí Minh | 01563_TGD_HCM_Q02 - 27 Quốc Hương | 27 Quốc Hương, KP 4, P. Thảo Điền, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh |
| 4559 | Hồ Chí Minh | 01039_TGD_HCM_Q02 - 198 Trần Não | 198 Trần Não, Ấp Bình Khánh 2, P. Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4560 | Hồ Chí Minh | 00193_ĐML_HCM_Q03 - 542 Cách Mạng Tháng 8 | 542 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 03, TP.Hồ Chí Minh |
| 4561 | Hồ Chí Minh | 00015_TGD_HCM_Q03 - 182A Nguyễn Thị Minh Khai | 182A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, HCM |
| 4562 | Hồ Chí Minh | 00253_TGD_HCM_Q03 - 191 Điện Biên Phủ | 191 Điện Biên Phủ, Phường 06, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| 4563 | Hồ Chí Minh | 00323_TGD_HCM_Q04 - 163 Khánh Hội | 163 - 165 Khánh Hội, Phường 3, Quận 4 |
| 4564 | Hồ Chí Minh | 01210_TGD_HCM_Q04 - 179 Tôn Đản | 179 Tôn Đản, P. 15, Q. 4, TP. Hồ Chí Minh |
| 4565 | Hồ Chí Minh | 00440_TGD_HCM_Q05 - 174 Hải Thượng Lãn Ông | 174 - 176 Hải Thượng Lãn Ông, P.10, Q.05, TP.Hồ Chí Minh |
| 4566 | Hồ Chí Minh | 00380_TGD_HCM_Q05 - 341 Nguyễn Chí Thanh | 341-343-345 Nguyễn Chí Thanh, P.15, Quận 05, TP.HCM |
| 4567 | Hồ Chí Minh | 00017_TGD_HCM_Q05 - 708 Nguyễn Trãi | 708 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5 |
| 4568 | Hồ Chí Minh | 00816_TGD_HCM_Q05 - 558 Trần Hưng Đạo | 558 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5, TPHCM |
| 4569 | Hồ Chí Minh | 00401_TGD_HCM_Q05 - 532 Trần Hưng Đạo | 532-534 Trần Hưng Đạo, P.02, Q.05, TP.Hồ Chí Minh |
| 4570 | Hồ Chí Minh | 00779_TGD_HCM_Q05 - 176 Nguyễn Tri Phương | 176 Nguyễn Tri Phương,P.9, Quận 5, TPHCM |
| 4571 | Hồ Chí Minh | 00291_TGD_HCM_Q05 - 12 Nguyễn Trãi | 12 Nguyễn Trãi, Phường 03, Quận 05, TP.HCM |
| 4572 | Hồ Chí Minh | 00548_ĐML_HCM_Q06 - 416 Hậu Giang | 416 Hậu Giang, P.12, Q.06, TP.Hồ Chí Minh |
| 4573 | Hồ Chí Minh | 01539_ĐML_HCM_Q06 - 227 Kinh Dương Vương | 227 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, TP.HCM |
| 4574 | Hồ Chí Minh | 02662_ĐMM_HCM_Q06 - 60 Tân Hòa Đông | 60-60A-60B Tân Hòa Đông, P.14, Q.06, TP.HCM |
| 4575 | Hồ Chí Minh | 00803_TGD_HCM_Q06 - 1077 Hậu Giang | 1077 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP.HCM |
| 4576 | Hồ Chí Minh | 00267_TGD_HCM_Q06 - 56A Lê Quang Sung | 56A Lê Quang Sung, P.2, Q.6, TP.Hồ Chí Minh |
| 4577 | Hồ Chí Minh | 01662_TGD_HCM_Q06 - Bà Hom | A15 Cư xá Phú Lâm B, đường Bà Hom, P. 13, Q.6, TP. Hồ Chí Minh |
| 4578 | Hồ Chí Minh | 00607_TGD_HCM_Q06 - 346 Phạm Văn Chí | 346 Phạm Văn Chí, P.04, Quận 06, TP.Hồ Chí Minh |
| 4579 | Hồ Chí Minh | 01826_TGD_HCM_Q06 - 704 Hậu Giang | 704 Hậu Giang, P.12, Q.6, TP.HCM |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4580 | Hồ Chí Minh | 00316_TGD_HCM_Q06 - 98 Minh Phụng | 98 Minh Phụng, P.6, Q.6, TP. HCM |
| 4581 | Hồ Chí Minh | 00295_TGD_HCM_Q06 - 3 Kinh Dương Vương | 3 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Tp.Hồ Chí Minh |
| 4582 | Hồ Chí Minh | 04868_ĐMM_HCM_Q06 - 236 Phạm Phú Thứ | 236 Phạm Phú Thứ, Phường 04, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4583 | Hồ Chí Minh | 00254_ĐML_HCM_Q07 - 677 Huỳnh Tấn Phát | 677 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Q.7, TP.Hồ Chí Minh |
| 4584 | Hồ Chí Minh | 01496_ĐML_HCM_Q07 - 428 Nguyễn Thị Thập | 428 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Quy, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh |
| 4585 | Hồ Chí Minh | 06242_ĐMM_HCM_Q07 - 6G Lâm Văn Bền | 6G-7G Lâm Văn Bền, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4586 | Hồ Chí Minh | 00241_TGD_HCM_Q07 - 468 Nguyễn Thị Thập | 468 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp. HCM |
| 4587 | Hồ Chí Minh | 05324_ĐML_HCM_Q07 - 1521 Huỳnh Tấn Phát (Phú Mỹ) | 1521 Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4588 | Hồ Chí Minh | 00146_TGD_HCM_Q07 - 311A Huỳnh Tấn Phát | 311A-311B-311 Huỳnh Tấn Phát, Khu Phố 2, P.Tân Thuận Đông, Q.7 |
| 4589 | Hồ Chí Minh | 01825_TGD_HCM_Q07 - 07 Tân Mỹ | 07-09 Tân Mỹ, KP.02, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM |
| 4590 | Hồ Chí Minh | 01792_TGD_HCM_Q07 - 509 Huỳnh Tấn Phát | 509 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP. HCM |
| 4591 | Hồ Chí Minh | 01349_TGD_HCM_Q07 - 853 Huỳnh Tấn Phát | 853 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Q. 7, TP.HCM |
| 4592 | Hồ Chí Minh | 01379_ĐML_HCM_Q08 - 500 Dương Bá Trạc | 500-502 Dương Bá Trạc, phường 01, quận 8, TP.HCM |
| 4593 | Hồ Chí Minh | 02663_ĐML_HCM_Q08 - 158 An Dương Vương | 158 - 158C An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4594 | Hồ Chí Minh | 00047_TGD_HCM_Q08 - 319 Liên Tỉnh 5 | 319-321 Liên Tỉnh 5, P.5, Q.8, TPHCM |
| 4595 | Hồ Chí Minh | 01786_TGD_HCM_Q08 - 328 Chánh Hưng | 328-328A Chánh Hưng, P.05, Q.8, TP.HCM |
| 4596 | Hồ Chí Minh | 01785_TGD_HCM_Q08 - 733 Hưng Phú | 733-735 Hưng Phú, P.9, Q.8, TP.HCM |
| 4597 | Hồ Chí Minh | 06372_ĐMM_HCM_Q08 - 3223 Phạm Thế Hiển | 3223 -3225 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4598 | Hồ Chí Minh | 04777_ĐMM_HCM_Q08 - 1085 Phạm Thế Hiển | 1085 - 1085A - 1085B - 1085C Đường Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4599 | Hồ Chí Minh | 01485_TGD_HCM_Q08 - 1680 Phạm Thế Hiển | 1680 Phạm Thế Hiển, P. 6, Q. 8, TP. Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4600 | Hồ Chí Minh | 00335_TGD_HCM_Q08 - 288/1 Dương Bá Trạc | 288/1-288/3 Dương Bá Trạc, P.02, Q.08, TP. Hồ Chí Minh |
| 4601 | Hồ Chí Minh | 00761_TGD_HCM_Q08 - 651 Phạm Thế Hiển | 651 Phạm Thế Hiển, P.04, Q.08, TP.Hồ Chí Minh |
| 4602 | Hồ Chí Minh | 02043_ĐML_HCM_Q09 - 633 Lê Văn Việt | 633-633A Lê Văn Việt, P. Tân Phú, Q.9, TP.HCM |
| 4603 | Hồ Chí Minh | 02176_ĐMM_HCM_Q09 - 1241 Nguyễn Duy Trinh | 1241 Nguyễn Duy Trinh, ấp Phước Lai, P. Long Trường, Q.9, TP.HCM |
| 4604 | Hồ Chí Minh | 02175_ĐMM_HCM_Q09 - 250 Nguyễn Văn Tăng | 250 Nguyễn Văn Tăng, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, TP.HCM |
| 4605 | Hồ Chí Minh | 02345_ĐMM_HCM_Q09 - 171 Đỗ Xuân Hợp | 171 Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long B, Q.9, TP.HCM |
| 4606 | Hồ Chí Minh | 01700_ĐML_HCM_Q09 - 502 Đỗ Xuân Hợp | 502 Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Bình, Q. 9, TP.HCM |
| 4607 | Hồ Chí Minh | 01135_TGD_HCM_Q09 - 358 Lê Văn Việt | 358 Lê Văn Việt, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh |
| 4608 | Hồ Chí Minh | 00487_TGD_HCM_Q09 - 159 Lê Văn Việt | 159 –161 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP.HCM |
| 4609 | Hồ Chí Minh | 00580_ĐML_HCM_Q09 - 71 Lê Văn Việt | 71 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh |
| 4610 | Hồ Chí Minh | 00732_TGD_HCM_Q09 - 246 Đỗ Xuân Hợp | 246 Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Long A, Quận 9,TP.HCM |
| 4611 | Hồ Chí Minh | 04491_ĐMM_HCM_Q09 - 178 Lã Xuân Oai | 178 Đường Lã Xuân Oai, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4612 | Hồ Chí Minh | 01910_TGD_HCM_Q09 - 203 Lã Xuân Oai | 203 Lã Xuân Oai, KP.04, P. Tăng Nhơn Phú A, Q.9, TP.HCM |
| 4613 | Hồ Chí Minh | 01026_TGD_HCM_Q09 - 1316 Nguyễn Duy Trinh | 1316-1318 Nguyễn Duy Trinh, P. Long Trường, Q. 9, TP. Hồ Chí Minh |
| 4614 | Hồ Chí Minh | 01223_ĐML_HCM_Q10 - 03 Đường 3/2 | Số 03 đường 3/2, P. 11, Q. 10, TP.HCM |
| 4615 | Hồ Chí Minh | 01787_TGD_HCM_Q10 - 678 Đường 3/2 | 678-680 Đường 3 Tháng 2, P.14, Q.10, TP. HCM |
| 4616 | Hồ Chí Minh | 00392_TGD_HCM_Q10 - 304 Tô Hiến Thành | 304 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.Hồ Chí Minh |
| 4617 | Hồ Chí Minh | 00240_TGD_HCM_Q10 - 228 Đường 3/2 | 228 - 228A - 230 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Tp HCM |
| 4618 | Hồ Chí Minh | 06357_TGD_HCM_Q11 - 469 Lê Đại Hành | 469-469/1 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4619 | Hồ Chí Minh | 02539_ĐMM_HCM_Q11 - 79 Hòa Bình | 79 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4620 | Hồ Chí Minh | 00793_TGD_HCM_Q11 - 482 Hồng Bàng | 482 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM |
| 4621 | Hồ Chí Minh | 00623_TGD_HCM_Q11 - 281K Lãnh Binh Thăng | 281K Lãnh Binh Thăng, P.8, Q.11, TP.Hồ Chí Minh |
| 4622 | Hồ Chí Minh | 00334_TGD_HCM_Q11 - 1273 Đường 3/2 | 1273 Đường 3/2, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4623 | Hồ Chí Minh | 02080_ĐMM_HCM_Q12 - 597 Hà Huy Giáp | Số 597 Hà Huy Giáp, KP.03, P. Thạnh Xuân, Q.12, TP.HCM |
| 4624 | Hồ Chí Minh | 02088_ĐMM_HCM_Q12 - 294 Nguyễn Ảnh Thủ | Số 294 - 296 Nguyễn Ảnh Thủ, P. Hiệp Thành, Q. 12, TP.HCM |
| 4625 | Hồ Chí Minh | 00324_ĐMM_HCM_Q12 - 787 Quốc lộ 1A (Thạnh Xuân) | 787 Quốc Lộ 1A, P.Thạnh Xuân, Q.12, TP.HCM |
| 4626 | Hồ Chí Minh | 00097_ĐML_HCM_Q12 - 102 Lê Văn Khương | 102 Lê Văn Khương, Khu Phố 1, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM |
| 4627 | Hồ Chí Minh | 00396_ĐML_HCM_Q12 - 01 Bis Tô Ký | 01 Bis Tô Ký, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.Hồ Chí Minh |
| 4628 | Hồ Chí Minh | 00924_ĐML_HCM_Q12 - 322 Phan Văn Hớn | 322- 324 Phan Văn Hớn, P.Tân Thới Nhất, Q.12, TP.Hồ Chí Minh |
| 4629 | Hồ Chí Minh | 02234_ĐML_HCM_Q12 - 102 Trường Chinh | Số 102 - 104 - 106 Trường Chinh, Khu phố 6, P. Tân Hưng Thuận, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh |
| 4630 | Hồ Chí Minh | 02465_ĐMM_HCM_Q12 - 343 Lê Văn Khương | 343-345 Lê Văn Khương, P. Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM |
| 4631 | Hồ Chí Minh | 02466_ĐMM_HCM_Q12 - 29A Nguyễn Văn Quá | Số 29A Nguyễn Văn Quá, P. Đông Hưng Thuận, Q.12, TP.HCM |
| 4632 | Hồ Chí Minh | 01725_TGD_HCM_Q12 - 41 Trường Chinh | Số 41-43 Trường Chinh, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP.HCM |
| 4633 | Hồ Chí Minh | 01286_TGD_HCM_Q12 - 354 Lê Văn Khương | Số 354 Lê Văn Khương, khu phố 2, P. Thới An, Q. 12, TP.HCM |
| 4634 | Hồ Chí Minh | 00363_TGD_HCM_Q12 - 32/3 Lê Văn Khương | 32/3 Lê Văn Khương, Phường Thới An, Q.12 |
| 4635 | Hồ Chí Minh | 06322_ĐMM_HCM_Q12 - 55 Hà Huy Giáp | 55-57-59 Hà Huy Giáp, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4636 | Hồ Chí Minh | 00209_TGD_HCM_Q12 - 260 Nguyễn Ảnh Thủ | 260-262-264 Nguyễn Ảnh Thủ, Khu phố 2, P.Hiệp Thành, Q.12, TP.Hồ Chí Minh |
| 4637 | Hồ Chí Minh | 04873_ĐMM_HCM_Q12 - 35 Vườn Lài | 35 Vườn Lài. Khu phố 4, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4638 | Hồ Chí Minh | 04858_ĐMM_HCM_Q12 - 215 Dương Thị Mười | 215 Dương Thị Mười, Khu phố 4, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4639 | Hồ Chí Minh | 05797_ĐMM_HCM_Q12 - 575A Nguyễn Ảnh Thủ | 575A - 577 Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4640 | Hồ Chí Minh | 00876_TGD_HCM_Q12 - 365 Phan Văn Hớn | 365 Phan Văn Hớn, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TPHCM |
| 4641 | Hồ Chí Minh | 00365_TGD_HCM_Q12 - 2044 Quốc Lộ 1A | 2044 Quốc Lộ 1A, P.Tân Thới hiệp, Q.12, TP. Hồ Chí Minh |
| 4642 | Hồ Chí Minh | 00022_TGD_HCM_Q12 - 222 Trường Chinh | 222 Trường Chinh, P.Tân Hưng Thuận, Q12, TP.HCM |
| 4643 | Hồ Chí Minh | 01965_TGD_HCM_Q12 - 55A Nguyễn Ảnh Thủ (Song Hành) | Số 55A Nguyễn Ảnh Thủ, P. Trung Mỹ Tây, Q. 12, TP.HCM |
| 4644 | Hồ Chí Minh | 00420_TGD_HCM_Q12 - 30/1 Hà Huy Giáp | 30/1 Hà Huy Giáp, Khu Phố 2, P.Thạnh Lộc, Q.12, TP.Hồ Chí Minh |
| 4645 | Hồ Chí Minh | 02073_ĐML_HCM_BTA - 18A Tây Lân | 18A Tây Lân, KP.07, P. Bình Trị Đông A, Q. Bình Tân, TP.HCM |
| 4646 | Hồ Chí Minh | 02188_ĐMM_HCM_BTA - 442 Hồ Học Lãm | 442-444 Hồ Học Lãm, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM |
| 4647 | Hồ Chí Minh | 00479_ĐML_HCM_BTA - 106 Nguyễn Thị Tú | 106-106A-106B-106C Nguyễn Thị Tú, Khu phố 1, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh |
| 4648 | Hồ Chí Minh | 00911_ĐML_HCM_BTA - 953 Tỉnh Lộ 10 | 953 Tỉnh Lộ 10, Khu Phố 8, P. Tân Tạo, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh |
| 4649 | Hồ Chí Minh | 01337_ĐML_HCM_BTA - 740 Tân Kỳ Tân Quý | 740 Tân Kỳ Tân Quý, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh |
| 4650 | Hồ Chí Minh | 00807_TGD_HCM_BTA - 1302 Tỉnh Lộ 10 | 1302-1304-1306 Tỉnh Lộ 10, KP 5, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, TPHCM |
| 4651 | Hồ Chí Minh | 00777_TGD_HCM_BTA - 229 Nguyễn Thị Tú | 229 Nguyễn Thị Tú, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, Tp.HCM |
| 4652 | Hồ Chí Minh | 01113_ĐMM_HCM_BTA - 314 Hồ Học Lãm | 314 Hồ Học Lãm, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM |
| 4653 | Hồ Chí Minh | 01412_TGD_HCM_BTA - 269 Tân Hòa Đông | 269 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh |
| 4654 | Hồ Chí Minh | 00546_ĐMM_HCM_BTA - 722 Tỉnh Lộ 10 | 722 Tỉnh Lộ 10, Khu phố 18, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh |
| 4655 | Hồ Chí Minh | 00125_ĐMM_HCM_BTA - 1826A Tỉnh Lộ 10 | 1826A Tỉnh Lộ 10, Khu phố 1, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4656 | Hồ Chí Minh | 05044_ĐMM_HCM_BTA - 767A Hương Lộ 2 | 767A Đường Hương Lộ 2, Khu phố 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4657 | Hồ Chí Minh | 04564_ĐMM_HCM_BTA - 1255 Tỉnh Lộ 10 | 1255 Tỉnh Lộ 10, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4658 | Hồ Chí Minh | 01827_TGD_HCM_BTA - 736 Hương Lộ 2 | 736 Hương Lộ 2, KP.06, P. Bình Trị Đông A, Q. Bình Tân, TP.HCM |
| 4659 | Hồ Chí Minh | 04442_ĐMM_HCM_BTA - 54 Đường Số 7 (Khu Tên Lửa) | 54-56 Đường số 7, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4660 | Hồ Chí Minh | 01920_TGD_HCM_BTA - 473 Kinh Dương Vương | 473-475-477 Kinh Dương Vương, KP.06, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM |
| 4661 | Hồ Chí Minh | 00555_TGD_HCM_BTA - 287A Lê Văn Quới | 287A Khu phố 1 Lê Văn Quới, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân |
| 4662 | Hồ Chí Minh | 01562_TGD_HCM_BTA - 739 Lê Trọng Tấn | 739 Lê Trọng Tấn, KP2, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4663 | Hồ Chí Minh | 01328_TGD_HCM_BTA - 566 Hương Lộ 2 | 566 Hương lộ 2, khu phố 6, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4664 | Hồ Chí Minh | 00333_TGD_HCM_BTA - 1036 Tân Kỳ Tân Quý | 1036 Tân Kỳ -Tân Quý, P. Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, Tp.HCM |
| 4665 | Hồ Chí Minh | 00292_TGD_HCM_BTA - 1024 Hương Lộ 2 | 1024 Hương Lộ 2, KP 6, P.Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, TP.HCM |
| 4666 | Hồ Chí Minh | 00185_TGD_HCM_BTA - 1615 Tỉnh lộ 10 | 1615 Tỉnh Lộ 10, Khu phố 5, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh |
| 4667 | Hồ Chí Minh | 00907_ĐML_HCM_BTH - 224/1A Xô Viết Nghệ Tĩnh | 224/1A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh |
| 4668 | Hồ Chí Minh | 01884_TGD_HCM_BTH - 602/1 Điện Biên Phủ | Số 602/1 Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP.HCM |
| 4669 | Hồ Chí Minh | 07728_ĐML_HCM_BTH - 230 Bạch Đằng | Số 230 Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4670 | Hồ Chí Minh | 00664_TGD_HCM_BTH - 307B Lê Quang Định | 307B Lê Quang Định, P.07, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh |
| 4671 | Hồ Chí Minh | 01336_TGD_HCM_BTH - 820 Xô Viết Nghệ Tĩnh | Số 820 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM |
| 4672 | Hồ Chí Minh | 00356_TGD_HCM_BTH - 233 Nơ Trang Long | 233 Nơ Trang Long,P.11, Q.Bình Thạnh, TP.HCM |
| 4673 | Hồ Chí Minh | 01604_TGD_HCM_BTH - 200 Đường D2 | Số 200 Đường D2, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM |
| 4674 | Hồ Chí Minh | 01673_TGD_HCM_BTH - 316B Phan Văn Trị | Số 316B Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh,TP. HCM |
| 4675 | Hồ Chí Minh | 06173_ĐMM_HCM_BTH - 237 Nơ Trang Long | 237 Nơ Trang Long, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4676 | Hồ Chí Minh | 00013_TGD_HCM_BTH - 26 Phan Đăng Lưu | 26 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh |
| 4677 | Hồ Chí Minh | 01734_TGD_HCM_BTH - 134 Đinh Bộ Lĩnh | Số 134 Đinh Bộ Lĩnh, P. 26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM |
| 4678 | Hồ Chí Minh | 00912_ĐML_HCM_GVA - 33 Quang Trung | 33 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh |
| 4679 | Hồ Chí Minh | 02534_ĐML_HCM_GVA - 223 Phan Huy Ích | Số 223-225 Phan Huy Ích, P.14, Gò Vấp, TP.HCM |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4680 | Hồ Chí Minh | 00796_ĐMM_HCM_GVA - 278 Phạm Văn Chiêu | 278 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4681 | Hồ Chí Minh | 05916_ĐMM_HCM_GVA - 880 Lê Đức Thọ | 880 - 882 Lê Đức Thọ, Phường 15, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4682 | Hồ Chí Minh | 00821_TGD_HCM_GVA - 644 Lê Đức Thọ | 644 Lê Đức Thọ, P.15, Q. Gò Vấp, HCM, VN |
| 4683 | Hồ Chí Minh | 00403_TGD_HCM_GVA - 362A Nguyễn Văn Nghi | 362A Nguyễn Văn Nghi, P.7, Q.Gò Vấp |
| 4684 | Hồ Chí Minh | 05940_ĐMM_HCM_GVA - 1468 Lê Đức Thọ | 1468 - 1468A Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4685 | Hồ Chí Minh | 05950_ĐML_HCM_GVA - 2A Nguyễn Oanh | Số 2A, Đường Nguyễn Oanh, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4686 | Hồ Chí Minh | 00235_TGD_HCM_GVA - 692 Quang Trung | 692, Quang Trung, P.8, Q.Gò Vấp, TP.HCM |
| 4687 | Hồ Chí Minh | 01209_TGD_HCM_GVA - 154 Lê Văn Thọ | Số 154 - 156 Lê Văn Thọ, P. 11, Q. Gò Vấp, TP.HCM |
| 4688 | Hồ Chí Minh | 00705_TGD_HCM_GVA - 9 Nguyễn Oanh | Số 9 Nguyễn Oanh, P.10, Q. Gò Vấp, TP.HCM |
| 4689 | Hồ Chí Minh | 00733_TGD_HCM_GVA - 20/7B Phan Huy Ích | 20/7B Phan Huy Ích,Phường 14,Quận Gò Vấp,TPHCM |
| 4690 | Hồ Chí Minh | 05129_ĐMM_HCM_GVA - 330 Lê Văn Thọ | 330 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4691 | Hồ Chí Minh | 01341_TGD_HCM_GVA - 620 Nguyễn Oanh | Số 620-622-624-626-628 Nguyễn Oanh, P. 6, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4692 | Hồ Chí Minh | 01601_TGD_HCM_GVA - 2/1B Quang Trung | Số 2/1B Quang Trung, P. 11, Q. Gò Vấp, TP. HCM |
| 4693 | Hồ Chí Minh | 00704_TGD_HCM_GVA - 1 Nguyễn Kiệm | 1-1A Nguyễn Kiệm, P3, Q. Gò Vấp, TP.HCM |
| 4694 | Hồ Chí Minh | 00298_TGD_HCM_PNH - 153B Phan Đăng Lưu | 153B Phan Đăng Lưu, P.02, Q.Phú Nhuận, TP.HCM |
| 4695 | Hồ Chí Minh | 01254_TGD_HCM_PNH - 75 Lê Văn Sỹ | Số 75-77 Lê Văn Sỹ, P. 13, Q. Phú Nhuận, TP.HCM |
| 4696 | Hồ Chí Minh | 00517_ĐML_HCM_TBI - 626 Âu Cơ | 626 Âu Cơ, P.10, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh |
| 4697 | Hồ Chí Minh | 00463_TGD_HCM_TBI - 359 Lê Văn Sỹ | 359 (bên phải) Lê Văn Sỹ, Phường 1, Q. Tân Bình |
| 4698 | Hồ Chí Minh | 02007_TGD_HCM_TBI - 292 Âu Cơ | Số 292 Âu Cơ, P.09, Q. Tân Bình, TP.HCM |
| 4699 | Hồ Chí Minh | 07744_ĐML_HCM_TBI - 169 Cộng Hòa | 169 Cộng Hoà, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4700 | Hồ Chí Minh | 00431_TGD_HCM_TBI - 270B Lý Thường Kiệt | 270B Lý Thường Kiệt, Phường 06, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh |
| 4701 | Hồ Chí Minh | 00769_TGD_HCM_TBI - 670 Âu Cơ | 670 Âu Cơ, P.10, Q. Tân Bình, Tp. HCM |
| 4702 | Hồ Chí Minh | 00778_TGD_HCM_TBI - 848 Lạc Long Quân | 848 Lạc Long Quân,P.8, Quận Tân Bình, TPHCM |
| 4703 | Hồ Chí Minh | 00035_TGD_HCM_TBI - 310 Trường Chinh | 310 Trường Chinh, P.13, Quận Tân Bình, TPHCM |
| 4704 | Hồ Chí Minh | 00012_ĐMM_HCM_TBI - 330 Cộng Hòa | 330-332 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4705 | Hồ Chí Minh | 01259_TGD_HCM_TBI - 1A Phan Huy Ích | Số 1A Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP.HCM |
| 4706 | Hồ Chí Minh | 00888_ĐMM_HCM_TBI - 650 Trường Chinh | 650 - 652 Trường Chinh, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4707 | Hồ Chí Minh | 01284_TGD_HCM_TBI - 109 Bàu Cát | Số 109-111 Bàu Cát, P.14, Q.Tân Bình, TP. HCM |
| 4708 | Hồ Chí Minh | 00706_TGD_HCM_TBI - 759 Cách Mạng Tháng 8 | 759 - 761 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Q. Tân Bình |
| 4709 | Hồ Chí Minh | 00878_ĐML_HCM_TPH - 451 Lê Trọng Tấn | 451 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TPHCM |
| 4710 | Hồ Chí Minh | 00906_ĐML_HCM_TPH - 265 Hòa Bình | 265 Hòa Bình, P. Hiệp Tân, Q. Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh |
| 4711 | Hồ Chí Minh | 02359_ĐML_HCM_TPH - 328 Tân Kỳ Tân Quý | 328 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP.HCM |
| 4712 | Hồ Chí Minh | 05439_ĐML_HCM_TPH - 153 Lê Trọng Tấn | 153-155 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4713 | Hồ Chí Minh | 01107_TGD_HCM_TPH - 138B Gò Dầu | 138B Gò Dầu, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP. HCM |
| 4714 | Hồ Chí Minh | 01287_TGD_HCM_TPH - 159 Thạch Lam | 159 Thạch Lam, P. Hiệp Tân, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh |
| 4715 | Hồ Chí Minh | 01411_TGD_HCM_TPH - 105 Tân Kỳ Tân Quý | 105 Tân Kỳ Tân Quý, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh |
| 4716 | Hồ Chí Minh | 01278_TGD_HCM_TPH - 414 Bình Long | 414- 416 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP.HCM |
| 4717 | Hồ Chí Minh | 00452_TGD_HCM_TPH - 104 Hòa Bình | 104 Hòa Bình, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh |
| 4718 | Hồ Chí Minh | 00504_TGD_HCM_TPH - 171 Nguyễn Sơn | 171 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM |
| 4719 | Hồ Chí Minh | 01919_ĐMM_HCM_TPH - 452A Lũy Bán Bích | 452A-452B-452C-452D Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4720 | Hồ Chí Minh | 02140_TGD_HCM_TPH - 239 Tân Hương | 239 - 241 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM |
| 4721 | Hồ Chí Minh | 07339_ĐMM_HCM_TPH - 113 Gò Dầu | 113-115-115A-117 Gò Dầu, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4722 | Hồ Chí Minh | 05121_ĐMM_HCM_TPH - 46 Đường CN1 | số 46 đường CN1, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4723 | Hồ Chí Minh | 00418_TGD_HCM_TPH - 455 Tân Kỳ Tân Quý | 455 Tân Kỳ Tân Quý, P.Tân Quý, Q.Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh |
| 4724 | Hồ Chí Minh | 04600_ĐMM_HCM_TPH - 6A Nguyễn Sơn | 6A Đường Nguyễn Sơn, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4725 | Hồ Chí Minh | 02053_ĐML_HCM_TDU - 137 Quốc Lộ 13 | 137 Quốc Lộ 13, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM |
| 4726 | Hồ Chí Minh | 02331_ĐML_HCM_TDU - 184 Võ Văn Ngân | 184 Võ Văn Ngân, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TP.HCM |
| 4727 | Hồ Chí Minh | 02441_ĐML_HCM_TDU - 1363A Tỉnh Lộ 43 | 1363A-1363B Tỉnh Lộ 43, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, TP.HCM |
| 4728 | Hồ Chí Minh | 02138_ĐMM_HCM_TDU - 584 Kha Vạn Cân | 584 Kha Vạn Cân, P. Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP.HCM |
| 4729 | Hồ Chí Minh | 01639_ĐML_HCM_TDU - 832 Tỉnh lộ 43 | Số 832-834-836 Tỉnh Lộ 43, P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh |
| 4730 | Hồ Chí Minh | 02777_ĐMM_HCM_TDU - 632 Quốc Lộ 13 | 632 - 634 Quốc lộ 13, khu phố 4, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP.HCM |
| 4731 | Hồ Chí Minh | 02406_ĐMM_HCM_TDU - 43 Quốc Lộ 1K (Linh Xuân) | 43 QL. 1K, khu phố 2, P. Linh Xuân, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |
| 4732 | Hồ Chí Minh | 00177_TGD_HCM_TDU - 129 Quốc Lộ 1K | 129-131 Quốc Lộ 1K, Khu phố 5, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh |
| 4733 | Hồ Chí Minh | 02141_TGD_HCM_TDU - 168 Hiệp Bình | 168 Hiệp Bình, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM |
| 4734 | Hồ Chí Minh | 01211_TGD_HCM_TDU - 628 Kha Vạn Cân | 628-628A Kha Vạn Cân, Khu phố 8, P. Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |
| 4735 | Hồ Chí Minh | 00678_TGD_HCM_TDU - 32 Quốc lộ 1K (Linh Xuân) | 32 Quốc lộ 1K, P.Linh Xuân, Q.Thủ Đức, TP.HCM |
| 4736 | Hồ Chí Minh | 00170_TGD_HCM_TDU - 1208 Kha Vạn Cân | 1208 Kha Vạn Cân, Khu phố 2, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |
| 4737 | Hồ Chí Minh | 00019_TGD_HCM_TDU - 121 Võ Văn Ngân | 121 -123 Võ Văn Ngân, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, TPHCM |
| 4738 | Hồ Chí Minh | 00519_TGD_HCM_TDU - 340 Võ Văn Ngân | 340 - 342 Võ Văn Ngân, P.Bình Thọ, Q.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh |
| 4739 | Hồ Chí Minh | 05070_ĐMM_HCM_TDU - 86 Tô Ngọc Vân | 86 Tô Ngọc Vân, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4740 | Hồ Chí Minh | 00754_TGD_HCM_TDU - 744A Tỉnh Lộ 43 | 744A Tỉnh Lộ 43, P. Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, TPHCM |
| 4741 | Hồ Chí Minh | 05071_ĐMM_HCM_TDU - 196 Hoàng Diệu 2 | 196–198 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4742 | Hồ Chí Minh | 01251_TGD_HCM_TDU - 267D Tô Ngọc Vân | 267D-267E Tô Ngọc Vân, P. Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |
| 4743 | Hồ Chí Minh | 07105_ĐML_HCM_TDU - 794 Phạm Văn Đồng | 794 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4744 | Hồ Chí Minh | 00723_TGD_HCM_TDU - 349 Quốc Lộ 13 | 349 Quốc Lộ 13, Khu Phố 5, P.Hiệp Bình Phước, Q.Thủ Đức, TPHCM |
| 4745 | Hồ Chí Minh | 04566_ĐMM_HCM_TDU - 542 Tỉnh Lộ 43 | 542 Tỉnh lộ 43, Khu phố 5, Phường Tam Phú, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4746 | Hồ Chí Minh | 02275_TGD_HCM_TDU - 838 Quốc Lộ 13 (Hiệp Bình Phước) | 838 Quốc Lộ 13, KP.04, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP.HCM |
| 4747 | Hồ Chí Minh | 00477_TGD_HCM_TDU - 154 Tô Ngọc Vân | 154 Tô Ngọc Vân, P.Linh Tây, Q.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh |
| 4748 | Hồ Chí Minh | 01878_ĐML_HCM_BCH - 15 Phạm Hùng | 15 Phạm Hùng, ấp 4A, xã Bình Hưng, H. Bình Chánh, TP.HCM |
| 4749 | Hồ Chí Minh | 00173_ĐML_HCM_BCH - Bình Hưng | A1/9 ấp 2, xã Bình Hưng, H. Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh |
| 4750 | Hồ Chí Minh | 00939_ĐML_HCM_BCH - Tân Túc | C4/21, Khu Phố 3, TT.Tân Túc, Huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh |
| 4751 | Hồ Chí Minh | 02360_ĐMM_HCM_BCH - 2186 Vĩnh Lộc | 2186 Vĩnh Lộc, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, H. Bình Chánh, TP.HCM |
| 4752 | Hồ Chí Minh | 01964_ĐMM_HCM_BCH - D12/23B Đinh Đức Thiện | D12/23B Đinh Đức Thiện, ấp 4, xã Bình Chánh, H. Bình Chánh, TP.HCM |
| 4753 | Hồ Chí Minh | 01788_ĐMM_HCM_BCH - Nguyễn Hữu Trí (Bình Chánh) | E9/19 - E9/19C, quốc lộ 1A, KP.05, TT. Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM |
| 4754 | Hồ Chí Minh | 02448_ĐML_HCM_BCH - D16/40/1A Hưng Long | D16/40/1A, ấp 4, xã Hưng Long, h. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh |
| 4755 | Hồ Chí Minh | 04656_ĐML_HCM_BCH - B5/19N Trần Đại Nghĩa | B5/19N Trần Đại Nghĩa, Ấp 2, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4756 | Hồ Chí Minh | 00875_TGD_HCM_BCH - Nguyễn Cửu Phú | Ấp 1, Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, TP.HCM |
| 4757 | Hồ Chí Minh | 01410_TGD_HCM_BCH - D1/9/40 Hưng Long | D1/9/40 - D2/40A ấp 4, xã Hưng Long, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh |
| 4758 | Hồ Chí Minh | 04874_ĐMM_HCM_BCH - G16/41 Trần Đại Nghĩa (Lê Minh Xuân) | G16/41-G16/42-G16/43 Trần Đại Nghĩa, Ấp 7, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4759 | Hồ Chí Minh | 03797_ĐMM_HCM_BCH - C2/5 Quách Điêu | C2/5 Quách Điêu, Ấp 3, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4760 | Hồ Chí Minh | 07025_ĐMM_HCM_BCH - Qui Đức (Cầu Ông Thìn) | Số A8/13A, Đường Quốc Lộ 50, Ấp 1, Xã Qui Đức, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4761 | Hồ Chí Minh | 04190_ĐMM_HCM_BCH - C1/3C Võ Văn Vân | C1/3C - C1/3E - C1/3F - C1/3G Võ Văn Vân, Ấp 3, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4762 | Hồ Chí Minh | 04773_ĐMM_HCM_BCH - A4/4 Trần Văn Giàu | A4/4, Đường Trần Văn Giàu, Ấp 1, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4763 | Hồ Chí Minh | 01416_ĐMM_HCM_BCH - 1A93/2 Phạm Văn Hai | 1A93/2 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh |
| 4764 | Hồ Chí Minh | 00903_TGD_HCM_BCH - B6/192 Phong Phú | B6/192 Ấp 2, xã Phong Phú, H.Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh |
| 4765 | Hồ Chí Minh | 00182_TGD_HCM_BCH - Quách Điêu (Vĩnh Lộc A) | Số D13/40 Ấp 4, Xã Vĩnh Lộc A, H.Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh |
| 4766 | Hồ Chí Minh | 01713_TGD_HCM_BCH - A4/15 Lê Minh Xuân | A4/15 Ấp 1, xã Lê Minh Xuân, H. Bình Chánh, TP.HCM |
| 4767 | Hồ Chí Minh | 04599_ĐMM_HCM_BCH - B15/7A Bình Hưng | B15/7A Quốc lộ 50, Ấp 2, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4768 | Hồ Chí Minh | 00800_TGD_HCM_BCH - C5/20 Phạm Hùng | C5/20 Phạm Hùng, Ấp 4A, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM |
| 4769 | Hồ Chí Minh | 00762_TGD_HCM_BCH - D7/23 Nguyễn Thị Tú | D7/23, ấp 4, Nguyễn Thị Tú, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh |
| 4770 | Hồ Chí Minh | 04196_ĐMM_HCM_BCH - D10/292C Phong Phú | D10/292C - D10/292D Quốc lộ 50, Ấp 4, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4771 | Hồ Chí Minh | 00613_TGD_HCM_BCH - A11/1 Bình Hưng | A11/1 Ấp 2, Xã Bình Hưng, H.Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh |
| 4772 | Hồ Chí Minh | 01110_TGD_HCM_CGI - 01CK Đào Cử (Cần Thạnh) | 01CK, đường Đào Cử, TT. Cần Thạnh, H. Cần Giờ, TP. HCM |
| 4773 | Hồ Chí Minh | 01656_ĐMM_HCM_CGI - 83 Duyên Hải | 83 đường Duyên Hải, KP. Hưng Thạnh, TT. Cần Thạnh, H. Cần Giờ, TP.HCM |
| 4774 | Hồ Chí Minh | 02104_ĐMM_HCM_CCH - 209 Tỉnh Lộ 8 | Số 209-211 Tỉnh Lộ 8, KP.03, TT. Củ Chi, H. Củ Chi, TP.HCM |
| 4775 | Hồ Chí Minh | 00294_ĐML_HCM_CCH - 874 Quốc Lộ 22 | 874 – 874A, Quốc Lộ 22, KP 8, TT Củ Chi, H.Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh |
| 4776 | Hồ Chí Minh | 01495_ĐMM_HCM_CCH - 46A Tỉnh Lộ 8 (Tân Quy) | Số 46A, Tỉnh lộ 8, tổ 4, ấp 1, xã Tân Thạnh Tây, H. Củ Chi, TP.HCM |
| 4777 | Hồ Chí Minh | 02416_ĐML_HCM_CCH - 271 Quốc Lộ 22 (Tân Phú Trung) | Số 271 - 273 QL. 22, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, H. Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh |
| 4778 | Hồ Chí Minh | 01556_TGD_HCM_CCH - 1742 Tỉnh lộ 8 | Số 1742 Tỉnh lộ 8, xã Phú Hòa, H. Củ Chi, TP. HCM |
| 4779 | Hồ Chí Minh | 00686_TGD_HCM_CCH - 126/5E Củ Chi | Số 126/5E, khu phố 5, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4780 | Hồ Chí Minh | 04579_ĐMM_HCM_CCH - 801 Quốc Lộ 22 (Phước Thạnh) | 801-801A Quốc lộ 22, Ấp Chợ, Xã Phước Thạnh, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4781 | Hồ Chí Minh | 04734_ĐMM_HCM_CCH - 1484 Tỉnh Lộ 8 (Tân Thạnh Đông) | 1484 Tỉnh Lộ 8, Ấp 12, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4782 | Hồ Chí Minh | 07874_ĐMM_HCM_CCH - 1385 Tỉnh Lộ 7 | Số 1385 Ấp Chợ Cũ, Xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4783 | Hồ Chí Minh | 01250_TGD_HCM_CCH - 49 Tỉnh lộ 8 | 49 Tỉnh Lộ 8, Khu phố 1, TT. Củ Chi, H. Củ Chi, TP. HCM |
| 4784 | Hồ Chí Minh | 01280_TGD_HCM_CCH - 97 Tỉnh Lộ 15 | Số 97 Tỉnh Lộ 15, ấp Phú Mỹ, xã Phú Hòa Đông, H. Củ Chi, TP.HCM |
| 4785 | Hồ Chí Minh | 00095_TGD_HCM_CCH - 01 Lê Minh Nhựt | 01 Lê Minh Nhựt, Ấp Tiền, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM |
| 4786 | Hồ Chí Minh | 04772_ĐMM_HCM_CCH - 110 Hà Duy Phiên | 110 - 110B Hà Duy Phiên, Xã Bình Mỹ, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4787 | Hồ Chí Minh | 05379_ĐMM_HCM_CCH - 1849 Tỉnh Lộ 8 (Bình Mỹ) | 1849 Tỉnh Lộ 8, Xã Bình Mỹ, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4788 | Hồ Chí Minh | 00547_TGD_HCM_CCH - 1014 Tỉnh Lộ 8 | 1014 Tỉnh lộ 8, ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh |
| 4789 | Hồ Chí Minh | 00096_TGD_HCM_CCH - 135 Quốc lộ 22 | 135 Quốc lộ 22, Tổ 16, Ấp Giữa, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP.HCM |
| 4790 | Hồ Chí Minh | 04335_ĐMM_HCM_CCH - 417 Tỉnh lộ 15 | 417 Tỉnh Lộ 15, Ấp 8, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4791 | Hồ Chí Minh | 01014_TGD_HCM_CCH - 266 Tỉnh Lộ 15 | 266 Tỉnh Lộ 15, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, H. Củ Chi, Tp. HCM |
| 4792 | Hồ Chí Minh | 00860_ĐMM_HCM_HMO - 4/25 Thới Tam Thôn | 4/25, ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM |
| 4793 | Hồ Chí Minh | 00196_ĐMM_HCM_HMO - 221 Đặng Thúc Vịnh | Số 221, Đặng Thúc Vịnh, Ấp 7, xã Đông Thạnh, H.Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh |
| 4794 | Hồ Chí Minh | 01524_ĐML_HCM_HMO - Bà Điểm | Số 70/2-70/2A, ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, H. Hóc Môn, TP.HCM |
| 4795 | Hồ Chí Minh | 02779_ĐMM_HCM_HMO - 36/3D Phan Văn Đối | 36/3D Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, H. Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh |
| 4796 | Hồ Chí Minh | 00616_ĐML_HCM_HMO - 22/5 Phan Văn Hớn | 22/5 Phan Văn Hớn, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh |
| 4797 | Hồ Chí Minh | 05357_ĐMM_HCM_HMO - 137 Lê Thị Hà | 137 Lê Thị Hà, Ấp Đình, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4798 | Hồ Chí Minh | 00174_TGD_HCM_HMO - Dương Công Khi (Tân Thới Nhì) | 1/146A ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh |
| 4799 | Hồ Chí Minh | 05359_ĐMM_HCM_HMO - 60/9 Nguyễn Ảnh Thủ (Bà Điểm) | 60/9 - 60/10 Nguyễn Ảnh Thủ, Ấp Trung Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4800 | Hồ Chí Minh | 01711_TGD_HCM_HMO - Lê Thị Hà (Xuân Thới Đông) | Số 57/3, ấp Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP.HCM |
| 4801 | Hồ Chí Minh | 00103_TGD_HCM_HMO - 1/1A Vạn Hạnh | 1/1A Vạn Hạnh, Xã Trung Chánh, H.Hóc Môn, TP.HCM |
| 4802 | Hồ Chí Minh | 01208_ĐMM_HCM_HMO - 30/10 Nguyễn Ảnh Thủ | 30/10 Nguyễn Ảnh Thủ, Ấp Đông, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4803 | Hồ Chí Minh | 04909_ĐMM_HCM_HMO - 22/3C Đỗ Văn Dậy | 22/3C Đỗ Văn Dậy, Ấp Tân Thới 1, Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4804 | Hồ Chí Minh | 06462_TGD_HCM_HMO - 728 Phan Văn Hớn | 728 Phan Văn Hớn, Ấp 7, Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4805 | Hồ Chí Minh | 01499_ĐMM_HCM_NBE - Lê Văn Lương (Phước Kiển) | 44 ấp 3, xã Phước Kiển, H. Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh |
| 4806 | Hồ Chí Minh | 00081_ĐML_HCM_NBE - 506 Nguyễn Văn Tạo | 506 - 508 Nguyễn Văn Tạo, Ấp 1, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP.HCM |
| 4807 | Hồ Chí Minh | 01582_ĐMM_HCM_NBE - 368 Huỳnh Tấn Phát | 368-368A- 370A Huỳnh Tấn Phát, KP.6, TT. Nhà Bè, H. Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh |
| 4808 | Hồ Chí Minh | 05651_TGD_HCM_NBE - 891 Nguyễn Văn Tạo | 891-891A Nguyễn Văn Tạo, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4809 | Hồ Chí Minh | 01500_ĐMM_HCM_NBE - Phú Xuân | 12/2A Ấp 3, xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh |
| 4810 | Hồ Chí Minh | 00250_TGD_HCM_NBE - 1787 Huỳnh Tấn Phát | 1787 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, TP.HCM |
| 4811 | Hồ Chí Minh | 01478_ĐML_HCM_GVA - 434 Nguyễn Oanh | Số 434 Nguyễn Oanh, P. 06, Q. Gò Vấp, TP.HCM |
| 4812 | Hồ Chí Minh | 01603_ĐML_HCM_GVA - 1044 Quang Trung | Số 1044-1046 Quang Trung, P. 08, Q. Gò Vấp, TP.HCM |
| 4813 | Hồ Chí Minh | 08112_ĐMM_HCM_HMO - 109 Lê Văn Khương | 109-109A Lê Văn Khương, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4814 | Hồ Chí Minh | 08063_ĐMM_HCM_NBE - 117 Lê Văn Lương | 117 Lê Văn Lương, Ấp 02, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4815 | Hồ Chí Minh | 07106_ĐMM_HCM - Liên Phường | 291 đường Liên Phường, Phường Phước Long B, Thành phố thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4816 | Hồ Chí Minh | 08646_ĐML_HCM - 12 Đ.T.Vịnh | Số 12 - 12B Đặng Thúc Vịnh, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4817 | Hồ Chí Minh | 08267_TGD_HCM_GVA - 57 QT | 57 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4818 | Hồ Chí Minh | 08722_TGD_HCM - E6/8 | Số E6/8 (đường Thới Hoà) ấp 5, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh. |
| 4819 | Hồ Chí Minh | 08692_ĐMM_HCM - L.B.Hương | Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4820 | Hồ Chí Minh | 08696_ĐML_HCM - 599 H.Lộ 2 | Số 599E-599F Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4821 | Hồ Chí Minh | 08765_TGD_HCM - 14 V.V.Ngân | 12-14 Võ Văn Ngân, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4822 | Hồ Chí Minh | 09006_ĐMS_HCM - 457 T.Lộ 7 | Số 457 - 459 đường Tỉnh Lộ 7, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4823 | Hồ Chí Minh | 09099_TGD_HCM - 158 PH Lầu | Số 158 và 82/10C Phạm Hữu Lầu, Thửa số 51 và 52, tờ bản đồ 26, phường Phú Mỹ, quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4824 | Hồ Chí Minh | 09104_ĐMS_HCM - 106 Tỉnh Lộ 15 | Số 106, đường Tỉnh Lộ 15, xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4825 | Hồ Chí Minh | 08996_ĐMS_HCM - 266 L.Phước | Số 266 Long Phước, Phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4826 | Hồ Chí Minh | 09169_TGD_HCM - E3/6 NH Trí | E3/6 Nguyễn Hữu Trí, ấp 5, Thị Trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4827 | Hồ Chí Minh | 09194_ĐML_HCM - 179 Phan Đ Lưu | 179-179A Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4828 | Hồ Chí Minh | 08995_ĐMM_HCM- 1/33 LX Oai | Số 1/33 đường Lã Xuân Oai, Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4829 | Hồ Chí Minh | 09025_TGD_HCM - Tân Quý Tây | D1/1 ấp 4, Xã Tân Quý Tây, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4830 | Hồ Chí Minh | Thế giới Di động - Virtual | 128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4831 | Hồ Chí Minh | 09764_BLS_HCM_TDU - 160A NTD | 160A Nguyễn Thị Định, phường An Khánh, Tp. Thủ Đức |
| 4832 | Hồ Chí Minh | 09854_BLS_HCM_TDU - 42 Trần Não | 42 Trần Não, Phường An Khánh, TP Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4833 | Hồ Chí Minh | 09922_BLS_HCM_TDU - 190 VVN | 188A- 190 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4834 | Hồ Chí Minh | 09360_TGD_HCM-4/19 T.T.Thôn | 4/19 Ấp Nam Thới, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4835 | Hồ Chí Minh | 09824_TGD_HCM_Q01 - 55A TQK | 55A Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4836 | Hồ Chí Minh | 09454_TGD_HCM_Q12 – 340 Tô Ký | 340 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4837 | Hồ Chí Minh | 09920_TGD_HCM_BTH - 125 NXI | 125 Nguyễn Xí, phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4838 | Hồ Chí Minh | 09453_TGD_HCM_BTA – 361Tên Lửa | Số 361 đường Tên Lửa, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4839 | Hồ Chí Minh | 02177_TGD_HCM_GVA - 867 Quang Trung | Số 867- 867A- 867B Quang Trung, P.12, Q. Gò Vấp, TP.HCM |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4840 | Hồ Chí Minh | 00518_ĐML_HCM_PNH - 157 Phan Đăng Lưu | 157 Phan Đăng Lưu, P.01, Q.Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh |
| 4841 | Hồ Chí Minh | 10044_TGD_HCM_Q10 - 458 NTP | Số 458 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 09, Quận 10, Tp. HCM |
| 4842 | Hồ Chí Minh | 10114_BLK_HCM_TDU - 109A LVV | 105-107-109A Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức |
| 4843 | Hồ Chí Minh | 10173_BLK_HCM_TDU - 580A NTĐ | 578 - 580 - 580A Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4844 | Hồ Chí Minh | 10147_BLF_HCM_Q05 - 12 NTR | Số 12 đường Nguyễn Trãi, Phường 03, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4845 | Hồ Chí Minh | 10145_BLS_HCM_GVA - 527D PVT | Số 527D đường Phan Văn Trị, Phường 05, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4846 | Hồ Chí Minh | 10149_BLK_HCM_TDU - 86/1 TNV | 86-86/1 Tô Ngọc Vân, Phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4847 | Hồ Chí Minh | 10174_BLF_HCM_Q07 - 385 HTP | 385 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Đông |
| 4848 | Hồ Chí Minh | 10112_BLS_HCM_BTH - 173 XVNT | Số 169 - 171 - 173 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. HCM |
| 4849 | Hồ Chí Minh | 10146_BLF_HCM_GVA - 527 PVT | Số 527 đường Phan Văn Trị, Phường 05, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4850 | Hồ Chí Minh | 10148_BLK_HCM_TDU - 171 DXH | 171 Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4851 | Hồ Chí Minh | 10144_BLS_HCM_Q08 - 496 DBT | Số 496 - 498 đường Dương Bá Trạc, Phường 01, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4852 | Hồ Chí Minh | 10325_AVK_HCM_BTH - 484B LQD | 484B Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh |
| 4853 | Hồ Chí Minh | 10431_AVK_HCM_TDU - 198 HD2 | 196 – 198 Hoàng Diệu 2, khu phố 04, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh |
| 4854 | Hồ Chí Minh | 09816_AAR_HCM_TBI - 670 Âu Cơ | 670 Âu Cơ, P.10, Q. Tân Bình, Tp. HCM |
| 4855 | Hồ Chí Minh | 09815_AAR_HCM_Q03 - 191 Điện Biên Phủ | 191 Điện Biên Phủ, Phường 06, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| 4856 | Hồ Chí Minh | 10602_AAR_HCM-229 Ng Thị Tú | 229 Nguyễn Thị Tú, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, Tp.HCM |
| 4857 | Hồ Chí Minh | 10701_TGD_HCM_Q04 - 140 KHO | 136-138-140 Khánh Hội, phường 06, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4858 | Hồ Chí Minh | 10600_TGD_HCM_TBI - 01 CHO | Số 01 Cộng Hoà, Phường 04, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4859 | Hồ Chí Minh | 10660_TGD_HCM_BTH - 133 XVNT | 133 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4860 | Hồ Chí Minh | 10711_AVK_HCM_TDU - 665 LVV | 665 Lê Văn Việt, phường Tân Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4861 | Hồ Chí Minh | 10735_AVK_HCM_BTA - 33 NTT | Số 33 đường Nguyễn Thị Tú, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4862 | Hồ Chí Minh | 10725_AVK_HCM_Q12 - 25/4 NAT | 16-18 và 25/4 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12 |
| 4863 | Hồ Chí Minh | 10749_AVK_HCM_BTA - 163 LVQ | Thửa đất số 710, tờ bản đồ số 13, Địa chỉ số 163 đường Lê Văn Quới, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Tp. HCM |
| 4864 | Hồ Chí Minh | 10699_AVK_HCM_GVA - 273 LVT | 273-275 Lê Văn Thọ, phường 9, Quận Gò Vấp |
| 4865 | Hồ Chí Minh | 10710_TGD_HCM_TDU - 667 LVV | 667 Lê Văn Việt, phường Tân Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4866 | Hồ Chí Minh | 10806_AVK_HCM_CCH - 59 TL8 | Số 59 Tỉnh Lộ 8, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi |
| 4867 | Hồ Chí Minh | 10805_AVK_HCM_CCH - TL 8 | 326-328 Tỉnh Lộ 8, Thị Trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi |
| 4868 | Hồ Chí Minh | 10828_AVK_HCM_TBI - 7B PHI | 7A & 7B Phan Huy Ích phường 15, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh |
| 4869 | Hồ Chí Minh | 10808_AVK - 2098 Vĩnh Lộc | Số 2098 đường Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, Hồ Chí Minh |
| 4870 | Hồ Chí Minh | 10824_AAR_620 Nguyễn Oanh | Số 620-622-624-626-628 Nguyễn Oanh, P. 6, Q. Gò Vấp, Hồ Chí Minh |
| 4871 | Hồ Chí Minh | 10599_AAR_HCM_Q07 - 428 NTT | 428 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, Quận 7, Hồ Chí Minh |
| 4872 | Hồ Chí Minh | 10833_AAR1_Q08 - 328 CH | 328-328A Chánh Hưng, P.05, Q.8, Hồ Chí Minh |
| 4873 | Hồ Chí Minh | 10901_AVK_HCM_Q07 - 153 PHL | Số 153 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, Quận 7, Hồ Chí Minh |
| 4874 | Hồ Chí Minh | 10807_AVK - 464 Hồ Học Lãm | Số 464 đường Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4875 | Hồ Chí Minh | 10874_AVK_HCM_GVA - 353 PHI | 353 Phan Huy Ích, phường 14, Gò Vấp, Hồ Chí Minh |
| 4876 | Hồ Chí Minh | 10142_APR_HCM_Q04 - 165 Khánh Hội | 163-165 Khánh Hội, Phường 03, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh |
| 4877 | Hồ Chí Minh | 10706_AVK_HCM_TDU - 109B HBI | 109B Hiệp Bình, Khu Phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh |
| 4878 | Hồ Chí Minh | 10531_AVS_HCM_TDU - 255 DXH | 255 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4879 | Hồ Chí Minh | 10929_AVK_HCM - XTT | 36/8-36/9 Ấp 2 Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4880 | Hồ Chí Minh | 10979_TGD_HCM - 389 LTT | 387 - 389 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Hồ Chí Minh |
| 4881 | Hồ Chí Minh | 09252_ĐML_HCM - 2D Đg số 39 | 2D Đường số 39, Khu phố 6, Phường Linh Đông, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4882 | Hồ Chí Minh | 10973_AVK_HCM - B5/119E | Số B5/119E, ấp 2, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, Hồ Chí Minh. |
| 4883 | Hồ Chí Minh | 11255_AVK_HCM - 3048A PTHiển | 3048 - 3048A PHẠM THẾ HIỂN, Phường 7, Quận 8, Hồ Chí Minh |
| 4884 | Hồ Chí Minh | 11409_AVS_HCM_TPH - 445 TKTQ | 443-445 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, Hồ Chí Minh |
| 4885 | Hồ Chí Minh | 11531_AAR1_HCM - 340 Tô Ký | 340 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Hồ Chí Minh |
| 4886 | Hồ Chí Minh | 11534_AAR_HCM - D7/24 NTTú | D7/23, ấp 4, Nguyễn Thị Tú, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, Hồ Chí Minh |
| 4887 | Hồ Chí Minh | 11591_AVK_HCM_Q12 - 713 HHG | 709-711-713 Hà Huy Giáp, Khu phố 3, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Hồ Chí Minh |
| 4888 | Hồ Chí Minh | 11550_AVK_HCM - 458 HTP | 458 đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố 2 phường Bình Thuận, quận 7, Hồ Chí Minh |
| 4889 | Hồ Chí Minh | 11479_AVK_HCM - 73B LVL | 73B Lê Văn Lương, xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, Hồ Chí Minh |
| 4890 | Hồ Chí Minh | 10708_ĐMM_HCM_TDU - 845A NDT | 845A Nguyễn Duy Trinh, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4891 | Hồ Chí Minh | 11590_AVS_HCM_Q12 - 52 NAT | 50-52 Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Hồ Chí Minh |
| 4892 | Hồ Chí Minh | 11520_AVK_HCM - 15/11B ĐTVịnh | Số 15/7-15/11B, Đặng Thúc Vịnh, Ấp Trung Đông,Xã Thới Tam Thôn,Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh |
| 4893 | Hồ Chí Minh | 11711_AVS_HCM - 262 LVQ | 262 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4894 | Hồ Chí Minh | 10975_AVS_HCM - 111 NNT | 111 - 113 Nguyễn Thị Tú, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4895 | Hồ Chí Minh | 11499_ĐML_HCM - 2148 VL | 2142 - 2144 - 2146 - 2148 Vĩnh Lộc, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, Hồ Chí Minh |
| 4896 | Hồ Chí Minh | 11876_TGD_HCM - 285A CMT8 | 285A - 285B CMT8, Phường 12, Quận 10, Hồ Chí Minh |
| 4897 | Hồ Chí Minh | 11875_ĐMM_HCM - An Phú Tây | 313A16/12 Ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Hồ Chí Minh |
| 4898 | Hồ Chí Minh | 12171_AVK_HCM - 527 PVTrị | Thửa đất số 515, 516, 517, tờ bản đồ số 104, Phường 05, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh |
| 4899 | Hồ Chí Minh | 11992_AVK_HCM - 949 TL10 | 947- 949 Lộ 10, khu phố 8, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4900 | Hồ Chí Minh | 12178_AVS_HCM - 12 NTrãi | số 12 Nguyễn Trãi, Phường 03, Quận 5, Hồ Chí Minh |
| 4901 | Hồ Chí Minh | 12177_AVS_HCM - 190 VVNgân | 188A-190 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4902 | Hồ Chí Minh | 12281_AVK_HCM - 131A QL13 | 131A-133-135 Quốc Lộ 13, Khu Phố 1, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận (Nay là ) Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4903 | Hồ Chí Minh | 09505_ĐML_HCM_Q07 – 385 HTP | 385 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Đông Q.07, Hồ Chí Minh |
| 4904 | Hồ Chí Minh | 11527_ĐMM_HCM - 256 TNVân | 254A-256 Tô Ngọc Vân, khu phố 3, Phường Linh Đông, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4905 | Hồ Chí Minh | 11599_AVS_HCM_BCH - Vĩnh Lộc B | D19/22F ấp 4, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, Hồ Chí Minh |
| 4906 | Hồ Chí Minh | 12275_TGD_HCM - 205 Bàu Cát | 201 - 203 - 205 Bàu Cát, Phường 14, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh |
| 4907 | Hồ Chí Minh | 12239_AVK_HCM_TPH - 02 Nguyễn Sơn | 02 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Hồ Chí Minh |
| 4908 | Hồ Chí Minh | 12240_AVS_HCM_TPH - 02 Nguyễn Sơn | 02 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Hồ Chí Minh |
| 4909 | Hồ Chí Minh | 12326_ĐMS_HCM_CCH - An Nhơn Tây | 826 lộ 7, ấp Gò Nổi, Xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi, Hồ Chí Minh |
| 4910 | Hồ Chí Minh | 12261_ĐMM_HCM_BCH - Hưng Nhơn | B8/28M ấp 2, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Hồ Chí Minh |
| 4911 | Hồ Chí Minh | 12322_ĐML_HCM_TPH - 02 Nguyễn Sơn | 02 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Hồ Chí Minh |
| 4912 | Hồ Chí Minh | 12380_TGD_HCM_BTA - Đường Số 3 | 126 Liên khu 5-6, khu phố 5, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4913 | Hồ Chí Minh | 12610_AAR1_HCM_TDU - 374 Nguyễn Duy Trinh | 374 - 376 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4914 | Hồ Chí Minh | 12565_AAR1_HCM_Q05 - 532 Trần Hưng Đạo | 532 – 534 Trần Hưng Đạo, Phường 02, Quận 5, Hồ Chí Minh |
| 4915 | Hồ Chí Minh | 12484_ĐMS_HCM_NBE - Nhơn Đức | 7/21 ấp 4, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Hồ Chí Minh |
| 4916 | Hồ Chí Minh | 12680_TGD_HCM_TBI - 817 Cách Mạng Tháng 8 | 817 - 13/28 Cách Mạng Tháng 8, Phường 06, Quận Tân Bình,Hồ Chí Minh |
| 4917 | Hồ Chí Minh | 12211_TGD_HCM_TDU - 408A Nguyễn Văn Tăng | 408-408A Đường Nguyễn Văn Tăng, ấp Gò Công, Phường Long Thạnh Mỹ, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4918 | Hồ Chí Minh | 12560_AAR1_HCM_CCH - 49 Tỉnh Lộ 8 | 49 lộ 8, khu phố 1, Thị Trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Hồ Chí Minh |
| 4919 | Hồ Chí Minh | 12626_TGD_HCM_Q06 - Trung Tâm BHUQ Topcare_249 Nguyễn Văn Luông | 249-249 A2 Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6,Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4920 | Hồ Chí Minh | 12631_ĐMM_HCM_BTA - 15/7 Liên Khu 5-6 | 15/7 Liên Khu 5-6, khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4921 | Hồ Chí Minh | 12481_TGD_HCM_BTH - 95 Lê Quang Định | 95 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh |
| 4922 | Hồ Chí Minh | 12608_AAR_HCM_TPH - 171 Nguyễn Sơn | 171 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Hồ Chí Minh |
| 4923 | Hồ Chí Minh | 12691_AVK_HCM_Q12 - 1044 Nguyễn Văn Quá | 1044 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Hồ Chí Minh |
| 4924 | Hồ Chí Minh | 12847_AAR1_HCM_TPH - 105 Tân Kỳ Tân Quý | 105 Tân Kỳ Tân Qúy, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Hồ Chí Minh |
| 4925 | Hồ Chí Minh | 12957_TGD_HCM_CCH - 45 Tỉnh Lộ 8 | Số 45 Đường Lộ 8, Thị Trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Hồ Chí Minh |
| 4926 | Hồ Chí Minh | 12960_AAR_HCM_TDU - 633 Lê Văn Việt | 633-633A-635 Lê Văn Việt, Ấp Cầu Xây, Phường Tân Phú, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4927 | Hồ Chí Minh | 12790_TGD_HCM_TDU - 32 Tăng Nhơn Phú | 30 - 32 Tăng Nhơn Phú, khu phố 4, Phường Phước Long B, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4928 | Hồ Chí Minh | 12840_AAR1_HCM_Q10 - 458 Nguyễn Tri Phương | 458 Nguyễn Tri Phương, Phường 09, Quận 10, Hồ Chí Minh |
| 4929 | Hồ Chí Minh | 12937_AAR_HCM_BTA - 287A Lê Văn Quới | 287A Khu phố 1 Lê Văn Quới, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4930 | Hồ Chí Minh | 12782_TGD_HCM_GVA - 1272A Quang Trung | 1272 - 1272A Đường Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh |
| 4931 | Hồ Chí Minh | 12959_AAR1_HCM_BTH - 125 Nguyễn Xí | 125 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh |
| 4932 | Hồ Chí Minh | 12849_AAR_HCM_TPH - 451 Lê Trọng Tấn | 449 - 451 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Hồ Chí Minh |
| 4933 | Hồ Chí Minh | 12958_AAR1_HCM_BTH - 133 Xô Viết Nghệ Tĩnh | 133 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh |
| 4934 | Hồ Chí Minh | 12701_ĐMM_HCM_Q12 - 921A Hà Huy Giáp | 921A-921B-921C-921D Đường Hà Huy Giáp, Khu phố 3, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, Hồ Chí Minh |
| 4935 | Hồ Chí Minh | 13897_AAR_HCM_GVA - 1044 Quang Trung | Số 1044 - 1046 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh |
| 4936 | Hồ Chí Minh | 13893_AAR_HCM_GVA - 223 Phan Huy Ích | Số 223-225 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh |
| 4937 | Hồ Chí Minh | 13895_AAR_HCM_CCH - 874 Quốc Lộ 22 | 874 – 874A, Quốc Lộ 22, KP 8, TT Củ Chi, H.Củ Chi,Hồ Chí Minh |
| 4938 | Hồ Chí Minh | 13934_ĐML_HCM_BTH - 395 Lê Quang Định | 395 Lê Quang Định, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh |
| 4939 | Hồ Chí Minh | 12850_AAR_HCM_CCH - 271 Quốc Lộ 22 (Tân Phú Trung) | Số 271 - 273 QL. 22, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, H. Củ Chi,Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4940 | Hồ Chí Minh | 13954_ĐMS_HCM_Q08 - 06 Mai Hắc Đế | Số 6 Đường Mai Hắc Đế, Phường 15, Quận 8, Hồ Chí Minh |
| 4941 | Hồ Chí Minh | 12325_ĐMM_HCM_HMO - 1095 Dương Công Khi | 1095 Dương Công Khi, ấp 4, Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh |
| 4942 | Hồ Chí Minh | 12814_ĐMS_HCM_BCH - Vĩnh Lộc A | F3/12, ấp 6, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Hồ Chí Minh |
| 4943 | Hồ Chí Minh | 12795_ĐMM_HCM_TDU - 213 Đình Phong Phú | 213 – 213/1 Đình Phong Phú, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4944 | Hồ Chí Minh | 12971_TGD_HCM_BTA - 21 Lê Văn Quới | 21 Lê Văn Quới, Bình Trị Đông, Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4945 | Hồ Chí Minh | 13959_AAR_HCM_BTA - 473 Kinh Dương Vương | 473-475-477 Kinh Dương Vương, Khu phố 6, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4946 | Hồ Chí Minh | 13907_TGD_HCM_Q10 - 252 Đường 3/2 | Số 252-254 Đường 3 Tháng 2, Phường 12,Quận 10, Hồ Chí Minh |
| 4947 | Hồ Chí Minh | 15874_TGD_HCM_TDU - 355 Nguyễn Duy Trinh | Số 355, đường Nguyễn Duy Trinh, thửa đất số 619, tờ bản đồ số 9, phường Bình Trưng Tây, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4948 | Hồ Chí Minh | 15920_TGD_HCM_TBI - Trung Tâm BHUQ Topcare_759 Cách Mạng Tháng 8 | Số 759-761 Cách Mạng Tháng 8, Phường 6, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh |
| 4949 | Hồ Chí Minh | 10532_ĐML_HCM_TDU - 1026 Kha Vạn Cân | 1026 Kha Vạn Cân, Phường Linh Trung, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4950 | Hồ Chí Minh | 13863_TGD_HCM_Q05 - 440 Trần Hưng Đạo | 440 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5, Hồ Chí Minh |
| 4951 | Hồ Chí Minh | 15873_ĐMM_HCM_NBE - 1355 Lê Văn Lương | 1355 Lê Văn Lương, Ấp 1, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Hồ Chí Minh |
| 4952 | Hồ Chí Minh | 13963_AAR_HCM_TDU - 32 Quốc lộ 1K (Linh Xuân) | 30-32 Quốc lộ 1K, Phường Linh Xuân, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4953 | Hồ Chí Minh | 13957_AAR1_HCM_Q12 - 41 Trường Chinh | Số 41-43 Trường Chinh, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Hồ Chí Minh |
| 4954 | Hồ Chí Minh | 15877_TGD_HCM_Q12 - 35 Trường Chinh | Số 35-37 Trường Chinh, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12,Hồ Chí Minh |
| 4955 | Hồ Chí Minh | 13865_ĐMM_HCM_TDU - 59 Đường 11 ( Linh Xuân ) | Số 59 Đường số 11, khu phố 4, Phường Linh Xuân, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4956 | Hồ Chí Minh | 14876_ĐML_HCM_BTA - 636 Kinh Dương Vương | 636 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4957 | Hồ Chí Minh | 12964_ĐML_HCM_BTA - 313A Lê Văn Quới | 313A – 313B – 313C – 313D Đường Lê Văn Quới, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4958 | Hồ Chí Minh | 16860_ĐMM_HCM_TDU - 624 Nguyễn Thị Định | 624 – 626 – 626A Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4959 | Hồ Chí Minh | 15879_ĐMS_HCM_CGI - Bình Khánh | 583 Ấp Bình Phước, Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ, Hồ Chí Minh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4960 | Hồ Chí Minh | 15889_TGD_HCM_BTH - 202 Xô Viết Nghệ Tĩnh | 202 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh |
| 4961 | Hồ Chí Minh | 16886_TGD_HCM_BTA - 427 Kinh Dương Vương | 427 Kinh Dương Vương, Khu phố 6, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Hồ Chí Minh |
| 4962 | Hồ Chí Minh | 15925_ĐML_HCM_TDU - 787 Quốc Lộ 13 | Số 787 - 789 Quốc Lộ 13, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4963 | Hồ Chí Minh | 15936_TGD_HCM_Q04 - 165 Hoàng Diệu | 165-167-169-171 Hoàng Diệu, Phường 09, Quận 4, Hồ Chí Minh |
| 4964 | Hồ Chí Minh | 17861_ĐML_HCM_TBI - 326 Trường Chinh | Số 326 – 328 – 328A Đường Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh |
| 4965 | Hồ Chí Minh | 15875_ĐMS_HCM_HMO - Tân Hiệp | Số 125-125A Đường Lê Lợi, Ấp Tân Thới 2, Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh |
| 4966 | Hồ Chí Minh | 14868_ĐMM_HCM_HMO - 65/15A Quốc Lộ 22 | Số 65/15A - 65/13C - 66/8C Đường Quốc Lộ 22, Ấp Dân Thắng 1, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh |
| 4967 | Hồ Chí Minh | 14875_ĐMM_HCM_TBI - 571 Phạm Văn Bạch | 571-571A-571B, Đường Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh |
| 4968 | Hồ Chí Minh | 27888_AVK_HCM_Q08 - 496 Dương Bá Trạc | 496 - 498 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Hồ Chí Minh |
| 4969 | Hồ Chí Minh | 09170_ĐML_HCM_HMO - Xuân Thới Thượng | 1166 Phan Văn Hớn, Ấp 5, Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh |
| 4970 | Hồ Chí Minh | 27897_ĐMM_HCM_GVA - 527 Phan Văn Trị | 527-527D Phan Văn Trị, Phường 5, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh |
| 4971 | Hồ Chí Minh | 27901_ĐMM_HCM_BTH - 173 Xô Viết Nghệ Tĩnh | 169-171-173 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh |
| 4972 | Hồ Chí Minh | 12500_ĐML_HCM_HMO - 493 Đặng Thúc Vịnh | 493 Đặng Thúc Vịnh, Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh |
| 4973 | Hồ Chí Minh | 10557_AAR_HCM_Q12 - 32/3 Lê Văn Khương | 32/3 Lê Văn Khương, Phường Thới An, Quận 12, Hồ Chí Minh |
| 4974 | Hồ Chí Minh | 13070_AVK_HCM_TDU - 562 Nguyễn Duy Trinh | 562 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh |
| 4975 | Hòa Bình | ANH THANH | Thôn Kim Đức, Xã Vĩnh Tiến, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình |
| 4976 | Hòa Bình | ĐỊNH HÒA | Tại Nhà Phố Bãi Nai, Xã Mông Hóa, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4977 | Hòa Bình | HÀ VINH HB | Xóm Bãi Chạo, Xã Tú Sơn, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình |
| 4978 | Hòa Bình | DŨNG HẢO HB | Thôn Bãi Chạo, Xã Tú Sơn, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình |
| 4979 | Hòa Bình | PHƯƠNG LOAN | Xóm Quê Kho, Xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4980 | Hòa Bình | 28 STORE HB | Số 167, Tổ 9, Phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4981 | Hòa Bình | 9X MOBILE | Tại nhà số 738, Đường Cù Chính Lan, Tổ 1, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4982 | Hòa Bình | ĐỨC TOÀN | Số Nhà 104, Tổ 13, Phường Tân Thịnh, Thành Phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4983 | Hòa Bình | HOÀI NAM HB | Tại nhà tổ 13, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4984 | Hòa Bình | HUY HỢP | Thôn Bãi Chạo, Xã Tú Sơn, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình |
| 4985 | Hòa Bình | LỢI MOBILE | Tại nhà số 760, Tổ 01, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4986 | Hòa Bình | THANH MOBILE | Số 413, tổ 2, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4987 | Hòa Bình | THÀNH MOBILE HB | Tại nhà Số 82 tổ 6, Phường Dân Chủ, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4988 | Hòa Bình | XUÂN HOÀNG | Tại nhà số 105, Đại Lộ Thịnh Lang, Tổ 23, Phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4989 | Hòa Bình | ICLOUD HÒA BÌNH | Tại nhà số 410, Đường Cù Chính Lan, Tổ 11, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình |
| 4990 | Hòa Bình | 00921_ĐMM_HBI_CPH - Cao Phong | Số nhà 42, Khu 3, TT.Cao Phong, H.Cao Phong, T.Hòa Bình |
| 4991 | Hòa Bình | 0086_ĐML_HBI_HBI - 724 Cù Chính Lan | 724 Cù Chính Lan, Tổ 03, Phường Đồng Tiến, Tp.Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình. |
| 4992 | Hòa Bình | 00521_ĐMM_HBI_LSO - Lương Sơn | Tiểu khu 13, TT.Lương Sơn, H.Lương Sơn, T.Hòa Bình |
| 4993 | Hòa Bình | 01366_ĐMM_HBI_YTH - Hàng Trạm | Thửa đất số 161, khu 11, TT. Hàng Trạm, H. Yên Thủy, T. Hòa Bình |
| 4994 | Hòa Bình | 01243_TGD_HBI_LTH - Ba Hàng Đồi | Thửa đất số 60N-60L, tờ bản đồ số 03, Thị Trấn Ba Hàng Đồi, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình |
| 4995 | Hòa Bình | 01180_ĐMM_HBI_LAS - Vụ Bản | Thửa đất số 137 - 160, tờ bản đồ 09, phố Thống Nhất, TT. Vụ Bản, H. Lạc Sơn, T. Hòa Bình |
| 4996 | Hòa Bình | 05184_ĐMM_HBI_DBA - Đà Bắc | Tiểu khu Liên Phương, Thị Trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình |
| 4997 | Hòa Bình | 01574_ĐMM_HBI_LTH - Chi Nê | Khu 2, TT. Chi Nê, H. Lạc Thủy, T. Hòa Bình |
| 4998 | Hòa Bình | 00374_TGD_HBI_HBI - Cù Chính Lan (Đồng Tiến) | Tổ 3, P.Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, T.Hòa Bình |
| 4999 | Hòa Bình | 01179_TGD_HBI_MCH - Mai Châu | Thửa đất số 217 - 218, tờ bản đồ 16, tiểu khu 4, TT. Mai Châu, H. Mai Châu, T. Hòa Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5000 | Hòa Bình | 03910_ĐMM_HBI_KBO - Thống Nhất (TT Bo) | Thửa đất 106, khu Thống Nhất, TT. Bo, H. Kim Bôi, T. Hòa Bình |
| 5001 | Hòa Bình | 01244_TGD_HBI_KBO - Thị Trấn Bo | Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 07, TT. Bo, H. Kim Bôi, T. Hòa Bình |
| 5002 | Hòa Bình | 03474_ĐMM_HBI_TLA - Mường Khến | Khu 3, Ngã 3 Mãn Đức, TT Mường Khến, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình |
| 5003 | Hòa Bình | 01362_TGD_HBI_HBI - Chăm Mát | Thửa đất số 79-80, tờ bản đồ số 11, P. Chăm Mát, Tp. Hòa Bình, T. Hòa Bình |
| 5004 | Hòa Bình | 08892_TGD_HBI - Mãn Đức | Thửa số 76, tờ bản đồ số 06, khu 03, Thị trấn Mường Khiến, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình |
| 5005 | Hòa Bình | 09162_ĐMS_HBI - Mông Hóa | Thửa 232 và 233, tờ bản đồ số 35, phố Bãi Nai 2. Xã Mông Hóa, Huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Hòa Bình |
| 5006 | Hòa Bình | 09858_ĐMS_HBI_KBO - Tú Sơn | Thửa đất 62c, tờ bản đồ 13 Xã Tú Sơn, Huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình |
| 5007 | Hòa Bình | 10161_ĐMS3_HBI_YTH - Ngọc Lương | Phố Dương, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thuỷ, Hoà Bình |
| 5008 | Hòa Bình | 12173_ĐMS3_HBI - Nhân Nghĩa | Phố Vó, Xã Nhân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Hòa Bình |
| 5009 | Hòa Bình | 12605_TGD_HBI_LSO - Lương Sơn | Thôn Năm Lu, Xã Hòa Sơn, Huyện Lương Sơn, Hòa Bình |
| 5010 | Hòa Bình | 13922_ĐMM_HBI_DBA - Kho Đà Bắc 2022 | Tiểu khu Thạch Lý, Thị Trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Hoà Bình |
| 5011 | Hòa Bình | 13862_TGD_HBI_LTH - Chi Nê | Khu 2, Thị Trấn Chi Nê, Huyện Lạc Thủy, Hòa Bình |
| 5012 | Hòa Bình | 14881_ĐMM_HBI_LAS - Phố Hữu Nghị (Vụ Bản) | Phố Hữu Nghị, Thị Trấn Vụ Bản, Huyện Lạc Sơn, Hòa Bình |
| 5013 | Hưng Yên | ANH TIẾN | Thôn Hồng Cầu, Xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên |
| 5014 | Hưng Yên | ANH TIẾN APPLE | Thôn Liêu Thượng, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5015 | Hưng Yên | CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI HỮU TOÁN | Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5016 | Hưng Yên | ĐĂNG HUY MOBILE | Thôn Liêu Thượng, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5017 | Hưng Yên | HÀ NỘI PHONE | Số nhà 227, Thị trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên |
| 5018 | Hưng Yên | HẠNH KỲ LUXURY MOBILE VĂN LÂM | Số nhà 68, Tổ dân cư số 3, Phố Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên |
| 5019 | Hưng Yên | HOA IPHONE | Thôn An Bình, Xã Dân Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5020 | Hưng Yên | HOÀNG MOBILE MỸ HÀO | Số 95 Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Bần Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên |
| 5021 | Hưng Yên | HỒNG DƯƠNG | Số 134, Tổ 3, Phố Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên |
| 5022 | Hưng Yên | HUY HOÀNG MOBILE | Thôn Nhạc Miếu, Xã Lạc hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên |
| 5023 | Hưng Yên | LINH QUYÊN  MOBILE | Thôn Liêu Trung, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5024 | Hưng Yên | MINH MOBILE LIÊU XÁ | Thôn Liêu Thượng, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5025 | Hưng Yên | MINH PHÚ APPLE | Thôn Liêu Hạ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5026 | Hưng Yên | MÍT APPLE | Thôn Trai Trang, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5027 | Hưng Yên | NHẬT MINH MOBILE | Thôn Liêu Thượng, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5028 | Hưng Yên | TGDĐ HOÀNG HIỆP | Số nhà 11, tổ dân cư số 2, Phố Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên |
| 5029 | Hưng Yên | THÁI MOBILE | Thôn Hồng Cầu, Xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên |
| 5030 | Hưng Yên | THẠO APPLE | Thôn Liêu Trung, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5031 | Hưng Yên | THỊNH MOBILE | Thôn Minh Khai, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên |
| 5032 | Hưng Yên | TỈNH MOBILE | Thôn Nhạc Lộc, Xã Trưng Trắc, Huyện Văn Lâm, Huyện Hưng Yên |
| 5033 | Hưng Yên | APPLE WORLD | Số nhà 165, Phố Văn Giang, Thị trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên |
| 5034 | Hưng Yên | HÀ TÚ APPLE | Thôn Thư Thị, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5035 | Hưng Yên | HỮU MƯỜI | Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5036 | Hưng Yên | HV MOBILE | Thôn Liêu Thượng, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5037 | Hưng Yên | KHÁNH THƠM MOBILE | Thôn Yên Lịch, Xã Dân Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên |
| 5038 | Hưng Yên | NHÍM STORE | Cẩm Quan, Xã Cẩm Xá, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên |
| 5039 | Hưng Yên | PHẠM DƯ MOBILE | Số 66 Đỗ Thế Diên, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5040 | Hưng Yên | THÀNH CÔNG MOBILE | Yên Lịch, Xã Dân Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên |
| 5041 | Hưng Yên | TUẤN ĐẠT YÊN MỸ | Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5042 | Hưng Yên | ZIN APPLE | Thôn Liêu Trung, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5043 | Hưng Yên | 01941_ĐMM_HYE_PCU - Trần Cao | Phố Cao, TT. Trần Cao, H. Phù Cừ, T. Hưng Yên |
| 5044 | Hưng Yên | 01772_ĐML_HYE_YMY - Phố Nối | Lô C1 KCN Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, H. Yên Mỹ, T. Hưng Yên |
| 5045 | Hưng Yên | 02121_ĐMM_HYE_KCH - Dân Tiến | Đội 2, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, H. Khoái Châu, T. Hưng Yên |
| 5046 | Hưng Yên | 00480_ĐMM_HYE_KDO - Lương Bằng | Thôn Lương Hội, TT.Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên |
| 5047 | Hưng Yên | 00931_ĐML_HYE_HYE - 335 Nguyễn Văn Linh | Số 335 Nguyễn Văn Linh, P.An Tảo, TP.Hưng Yên, T.Hưng Yên |
| 5048 | Hưng Yên | 05418_ĐMM_HYE_KCH - Nguyễn Khoái | Đường Nguyễn Khoái, Thị Trấn Khoái Châu, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên |
| 5049 | Hưng Yên | 00127_TGD_HYE_HYE - 98 Điện Biên | 98-98B-100 Đường Điện Biên, P. Lê Lợi, Tp. Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên |
| 5050 | Hưng Yên | 01587_TGD_HYE_YMY - Trung Hòa | Thôn Nghĩa Xuyên, xã Trung Hoà, H. Yên Mỹ, T. Hưng Yên |
| 5051 | Hưng Yên | 01924_TGD_HYE_VLA - Như Quỳnh | Thôn Ngọc Quỳnh, TT. Như Quỳnh, H. Văn Lâm, T. Hưng Yên |
| 5052 | Hưng Yên | 00503_TGD_HYE_YMY - Liêu Xá | Thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, H.Yên Mỹ, T.Hưng Yên |
| 5053 | Hưng Yên | 04515_ĐMM_HYE_VLA - Như Quỳnh | Thửa đất số 267, tờ bản đồ 32, Thị Trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên |
| 5054 | Hưng Yên | 01668_TGD_HYE_VLA - Chợ Đường Cái | Chợ đường cái, xã Trưng Trắc, H. Văn Lâm, T. Hưng Yên |
| 5055 | Hưng Yên | 04329_ĐMM_HYE_VLA - Chợ Đường Cái (Đình Dù) | Thửa đất số 11 và 190 và 192, tờ bản đồ 24, thôn Thị Trung, Xã Đình Dù, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên |
| 5056 | Hưng Yên | 01363_TGD_HYE_YMY - Yên Mỹ | Số 262, TT. Yên Mỹ, H. Yên Mỹ, T. Hưng Yên |
| 5057 | Hưng Yên | 05106_ĐMM_HYE_ATHI - Ân Thi | Phố Nguyễn Trung Ngạn, Thị Trấn Ân Thi, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên |
| 5058 | Hưng Yên | 04931_ĐMM_HYE_VGI - Văn Giang | Thửa đất số 67, Tờ bản đồ số 3, Thị Trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên |
| 5059 | Hưng Yên | 01364_TGD_HYE_KCH - Ngã Tư Dân Tiến | Ngã tư Dân Tiến, xã Dân Tiến, H. Khoái Châu, T. Hưng Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5060 | Hưng Yên | 01309_ĐMM_HYE_MHA - Dị Sử | Thôn Trại, xã Dị Sử, H. Mỹ Hào, T. Hưng Yên |
| 5061 | Hưng Yên | 00929_TGD_HYE_MHA - Phố Bần | Ngã tư Phố Bần, TT.Bần Yên Nhân, H.Mỹ Hào, T.Hưng Yên |
| 5062 | Hưng Yên | 08050_ĐMS_HYE_YMY - Yên Phú | Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5063 | Hưng Yên | 08051_ĐMS_HYE_TLU - Thủ Sỹ | Khu Phố Ba Hàng, Xã Thủ Sỹ, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5064 | Hưng Yên | 08301_ĐMS_HYE_KDO - Thọ Vinh | Thửa đất số 65 và thửa đất số 102, tờ bản đồ số 20, thôn Quang Tiến, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên |
| 5065 | Hưng Yên | 04911_TGD_HYE_HYE - An Tảo | Thửa đất số 7, tờ bản đồ 49, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên |
| 5066 | Hưng Yên | 08600_TGD_HYE - 16 N.Bình | 16 – 18 đường Nguyễn Bình, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên |
| 5067 | Hưng Yên | 08237_ĐMS_HYE - TT Vương | Khu Hòa Bình, Thị Trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5068 | Hưng Yên | 09009_ĐMS_HYE - Trung Hòa | Thửa số 432, tờ bản đồ 30, Thôn Nghĩa Xuyên, xã Trung Hoà, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên |
| 5069 | Hưng Yên | 08902_ĐMS_HYE - Nghĩa Dân | Thửa đất số 44, Tờ bản số 20, Xã Nghĩa Dân, Huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên |
| 5070 | Hưng Yên | 08903_ĐMS_HYEI - Mễ Sở | Thửa đất 308, tờ bản đồ số 10, xã Mễ Sở, huyện Châu Giang (Nay là huyện Văn Giang), tỉnh Hưng Yên |
| 5071 | Hưng Yên | 09219_TGD_HYE - T197 V Giang | Thửa 197-198-199-200, Tờ bản đồ 33, địa chỉ: Khu phố Văn Giang, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên |
| 5072 | Hưng Yên | 09835_ĐMS3_HYE_TLU - Thụy Lôi | Thôn Thụy Lôi, Xã Thụy Lôi, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5073 | Hưng Yên | 09958_ĐMS_HYE_HYE - Trung Nghĩa | Thửa số 744, tờ bản đồ 8, đường 38B, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên |
| 5074 | Hưng Yên | 09289_ĐMS_HYE - Yên Mỹ | Thôn Đạo Xá, Thị Trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên |
| 5075 | Hưng Yên | 01238_TGD_HYE_VGI - Văn Giang | Phố Văn Giang, TT. Văn Giang, H. Văn Giang, T. Hưng Yên |
| 5076 | Hưng Yên | 12563_AAR1_HYE_HYE - 98 Điện Biên | Số 98-98B-100 Đường Điện Biên, Phường Lê Lợi, Hưng Yên, Hưng Yên |
| 5077 | Hưng Yên | 12977_TGD_HYE_HYE - 108 Điện Biên | Số 108 đường Điện Biên 1, Phường Lê Lợi, Hưng Yên, Hưng Yên |
| 5078 | Hưng Yên | 22856_ĐMM_HYE_YMY - Liêu Xá | thửa đất số 327, tờ bản đồ 19, địa chỉ: thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên |
| 5079 | Khánh Hòa | 79 MOBILE NHA TRANG | 97 Đường Tháp Bà, Phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5080 | Khánh Hòa | A LÝ-TIẾNG VANG 2 | Tổ dân phố 3, Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5081 | Khánh Hòa | CAO KIM TINH | Tổ dân phố Nghĩa Phú, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5082 | Khánh Hòa | CỬA HÀNG ĐIỆN MÁY HÙNG MẪN 01 | Thôn Tân Khánh 2, Xã Ninh Sim, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5083 | Khánh Hòa | DUY PHẠM NHA TRANG | 61 Yết Kiêu, Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5084 | Khánh Hòa | HẢI VÂN ANH | 79 Đường 22/8, Tổ dân phố Linh Thương, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa |
| 5085 | Khánh Hòa | HSTORE | 529 Trần Quý Cáp TDP 2, Phường Ninh Hiệp , Thị Xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5086 | Khánh Hòa | LẬP PHƯƠNG | 143 Lạc Long Quân, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5087 | Khánh Hòa | LEE PHONE NHA TRANG | 167 (số cũ 97) Đường 23 tháng 10, Phường Phương Sơn, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5088 | Khánh Hòa | MỸ JI | 111 Lê Hồng Phong, Vạn Giã , Vạn Ninh, Khánh Hòa |
| 5089 | Khánh Hòa | NỆM LƯU KIM MAI | Số 81 Đường Trần Quý Cáp, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5090 | Khánh Hòa | NGÔ XUÂN HÒA | Thôn Xuân Hòa 2, Xã Ninh Phụng, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5091 | Khánh Hòa | TIẾNG VANG 1 | 336/3 Trần Quý Cáp, P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, Khánh Hòa |
| 5092 | Khánh Hòa | VT STORE NINH HÒA | 354 Trần Quý Cáp TDP 3, Phường Ninh Hiệp, Thị Xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5093 | Khánh Hòa | CHỢ LỚN CAM RANH | 1919 Đường Hùng Vương, Phường Cam Phú, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5094 | Khánh Hòa | CHỢ LỚN NHA TRANG | 212 Đường 23/10, Phường Phương Sơn, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5095 | Khánh Hòa | CHỢ LỚN NHA TRANG 3 | Số 1200 Lê Hồng Phong , Phường Phước Long , Thành phố Nha Trang , Tỉnh Khánh Hòa |
| 5096 | Khánh Hòa | CHỢ LỚN NINH HÒA | Đường Nguyễn Thị Ngọc Oanh, Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5097 | Khánh Hòa | CHƯƠNG DƯƠNG NHA TRANG | 03 Đường Quang Trung, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5098 | Khánh Hòa | HẠT CHI | Tổ 01, Vạn Giã, Vạn Ninh , Khánh Hòa |
| 5099 | Khánh Hòa | HỘ KINH DOANH ĐỒ GỖ NỘI THẤT HÙNG MẪN 02 | Thôn Tân Khánh 1, Xã Ninh Sim, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5100 | Khánh Hòa | THẾ GIỚI NỆM | 127 Trường Chinh, Thị Trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm, Khánh Hòa |
| 5101 | Khánh Hòa | BẾP VŨ SƠN NHA TRANG | 1276 Đường 2 tháng 4, Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5102 | Khánh Hòa | BÌNH AN NINH HÒA | Số 420 - 422 Trần Quý Cáp TDP 3, Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5103 | Khánh Hòa | KINH ĐÔ NỆM NHA TRANG | 413 Đường 2 tháng 4, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5104 | Khánh Hòa | PHẤN LOAN | Tổ dân phố số 01, Vạn Giã, Vạn Ninh, khánh hòa |
| 5105 | Khánh Hòa | CHUẨN PHONE NHA TRANG | 16 đường Mê Linh, Phường Phước Tiến, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5106 | Khánh Hòa | DU COMPUTER | Thôn Tân Thành, Xã Cam Thành Bắc, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5107 | Khánh Hòa | ĐỨC HÙNG SMARTPHONE | Đường Lê Duẩn, Tổ dân phố Phú Sơn, Phường Cam Phú, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5108 | Khánh Hòa | DƯƠNG LÊ SMARTPHONE | Lô số 07 Đường 6C, KĐT Lê Hồng Phong II, Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5109 | Khánh Hòa | H3T MOBILE | Số 68 Đường Dã Tượng, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5110 | Khánh Hòa | HẢI SHOP | 81 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phước Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5111 | Khánh Hòa | HẢI SP | 16 đường Tô Hiến Thành, Phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5112 | Khánh Hòa | HẾN TÁO | Tổ Dân Phố 2, Phường Ninh Hiệp, Thị Xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5113 | Khánh Hòa | HIỆP SƠN 3 | 253 Phạm Văn Đồng, Tổ Dân Phố Linh Thương, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5114 | Khánh Hòa | HOÀNG HẢI MOBILE NHA TRANG | 71 Trần Quý Cáp, Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5115 | Khánh Hòa | HOÀNG NGÂN | 457 Trần Quý Cáp, Tổ dân phố 4, Phường Ninh Hiệp, Thị Xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5116 | Khánh Hòa | HOÀNG STORE | 18 Đinh Tiên Hoàng, TDP Bãi Giếng 1, Thị trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5117 | Khánh Hòa | HOÀNG TÚ | Thôn Tân Thành, Xã Cam Thành Bắc, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5118 | Khánh Hòa | HOÀNG VƯƠNG MOBILE | 60 Nguyễn Huệ, TDP 7, Phường Ninh Hiệp, Thị Xã Ninh Hòa, Khánh Hòa |
| 5119 | Khánh Hòa | HUY APPLE NHA TRANG | 136A Nguyễn Trãi, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5120 | Khánh Hòa | HUYỀN THOẠI | Đường Bà Triệu, Vạn Giã, Vạn Ninh, Khánh Hòa |
| 5121 | Khánh Hòa | IPHONE NHA TRANG | 503 đường 2 tháng 4, Phường Vĩnh Phước, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5122 | Khánh Hòa | KEN SMART PHONE | 74 Đường Quang Trung, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5123 | Khánh Hòa | LẬP MOBILE | 201 Trần Quý Cáp TDP 11, Phường Ninh Hiệp, Thị Xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5124 | Khánh Hòa | MIHI STORE | 529 Trần Quý Cáp, Tổ dân phố 02, Phường Ninh Hiệp, Thị Xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5125 | Khánh Hòa | MINH PHONG | 104 Đường Quang Trung, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5126 | Khánh Hòa | NAM SONG HÀNH | 44A đường Mạc Đĩnh Chi, Phường Phước Tiến, Thành phố  Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5127 | Khánh Hòa | NGHĨA ROMOSS | 115 Đường Trần Nhật Duật, Phường Phước Hòa,Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5128 | Khánh Hòa | NGUYÊN | 369 Trần Quý Cáp TDP5, Phường Ninh Hiệp,Thị Xã Ninh Hòa, Tỉnh  Khánh Hòa |
| 5129 | Khánh Hòa | NGUYỄN DANH NHA TRANG | 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5130 | Khánh Hòa | PHÚ CƯỜNG | 101 Đường Trần Nguyên Hãn, Phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5131 | Khánh Hòa | QUỐC BÌNH | Tổ Dân Phố 4, Phường Ninh Hiệp , Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5132 | Khánh Hòa | QUỐC THẮNG | Đường Lê Duẩn, Tổ Dân Phố Lộc Hải, Phường Cam Lộc, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5133 | Khánh Hòa | QUYÊN STORE | 114 Đường Bắc Sơn, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5134 | Khánh Hòa | ROT STORE | 163 đường Trần Nguyên Hãn, Phường Phước Hòa,Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5135 | Khánh Hòa | TẤN ĐẠT | 126 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5136 | Khánh Hòa | TÁO MOBILE | 74 Quang Trung, Phường Lộc Thọ, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5137 | Khánh Hòa | TÁO MOBILE 1 | 22A Đường Tô Hiến Thành, Phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5138 | Khánh Hòa | TÁO NHỎ STORE | 06 Đường Đoàn Trần Nghiệp, Phường Vĩnh Phước, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5139 | Khánh Hòa | THANH BÌNH 2 | 167 đường Thái Nguyên, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5140 | Khánh Hòa | THANH LIÊM DI DỘNG 3 | 305 Trường Chinh, Thị Trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5141 | Khánh Hòa | THÀNH PHÚ MOBILE | 4C đường Yersin, Phường Xương Huân, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5142 | Khánh Hòa | TRUNG MOBILE | 330 Đường Phạm Văn Đồng, Tổ Dân Phố Lợi Hòa, Phường Cam Lợi, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5143 | Khánh Hòa | TUẤN KHANH | Số 16B đường Tô Hiến Thành, Phường Tân Lập,Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5144 | Khánh Hòa | TUẤN NGUYỄN | 96 Đường Trần Nguyên Hãn, Phường Tân Lập, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5145 | Khánh Hòa | TUYẾT NGỌC | 199 Hùng Vương, Van Giã, Vạn Ninh, Khánh Hòa |
| 5146 | Khánh Hòa | VĨNH PHƯỚC | 653 Đường 2 Tháng 4 , Phường Vĩnh Thọ,Thành phố  Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5147 | Khánh Hòa | ANH EM MOBILE | 09 Đường Nguyễn Khanh, Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5148 | Khánh Hòa | BẢO LONG STORE | 1314 đường 2 tháng 4, Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5149 | Khánh Hòa | CPS-KHO-NTR-3TN | Số 3 Đường Thái Nguyên, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5150 | Khánh Hòa | H-Y MOBILE | Số 99 Nguyễn Công Trứ, Tổ dân phố Hòa Thuận, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5151 | Khánh Hòa | HIẾU ISTORE | 145 Đường Nguyễn Trãi, Phường Phước Tiến, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5152 | Khánh Hòa | HOÀNG PHÚC | 18B đường Hồng Bàng, Phường Phước Tiến, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5153 | Khánh Hòa | HƯƠNG SƠN | 21 Lạc Long Quân, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5154 | Khánh Hòa | HUY HIỆP | 163 đường Ngô Gia Tự, Phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5155 | Khánh Hòa | HUY HOÀNG ISTORE | 48 Trần Quý Cáp TDP 14, Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5156 | Khánh Hòa | KHAI TRẦN SMART PHONE | 47E Đống Đa, Phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5157 | Khánh Hòa | LÊ HUỲNH THANH 2 | Số 44 Lý Tự Trọng, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5158 | Khánh Hòa | MIINH MOBILE | 111/1+111/2 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5159 | Khánh Hòa | MOBILE 360 | 56B Đường Trịnh Phong, Phường Tân Lập, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5160 | Khánh Hòa | MT MOBILE | 02 Đường Quang Trung, Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5161 | Khánh Hòa | NHẬT LIÊN SMARTPHONE | Thôn Tân Đức Đông, Xã Vạn Lương, Huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa |
| 5162 | Khánh Hòa | NHẬT NAM | 421 Đường 3/4, Tổ Dân Phố Linh Tân, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5163 | Khánh Hòa | NHƯ QUỲNH 268 | 268 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phước Hòa, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5164 | Khánh Hòa | RICH PHONE | 49 Đường Phù Đổng, Phường Phước Tiến, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5165 | Khánh Hòa | TÁO MỸ | 01 Đường 2 tháng 4, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5166 | Khánh Hòa | TÁO MỸ STORE | 459 Trường Chinh,Thị Trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5167 | Khánh Hòa | TÁO NHẬT STORE | 368 Trường Chinh, TDP Nghĩa Bắc, Thị trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5168 | Khánh Hòa | TÁO ZIN | 8A Vân Đồn, Phường Phước Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5169 | Khánh Hòa | THẠCH APPLE | 169 Hùng Vương, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5170 | Khánh Hòa | THÀNH PHÚ | 887 Đường 2 Tháng 4, Phường Vĩnh Phước, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5171 | Khánh Hòa | TÔN THẤT HOAN | 115 Lý Tự Trọng, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5172 | Khánh Hòa | TRƯƠNG THUẬN SMARTPHONE | 59 Đường Quang Trung, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5173 | Khánh Hòa | TUẤN BLACKBERRY | 24 đường Yersin, Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5174 | Khánh Hòa | TÙNG - VY | Phú Ân Nam 4, Xã Diên An, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5175 | Khánh Hòa | VĂN MINH | 150 Trần Quý Cáp, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5176 | Khánh Hòa | VT STORE | Thôn Phong Ấp, Xã Ninh Bình, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5177 | Khánh Hòa | ZIN MOBILE | 29 Đường Lê Thánh Tôn, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5178 | Khánh Hòa | MINH NHẬT | 169 Lê Hồng Phong, TT Vạn Giã, Vạn Ninh, Khánh Hòa |
| 5179 | Khánh Hòa | HÒA PHÁT | Thửa đất số 01, Tờ bản đồ 03, Tổ 10, Thôn Võ Cạnh, Xã Vĩnh Trung, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5180 | Khánh Hòa | PHI HÙNG 2 | 140 đường Trường Trinh, Thị trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5181 | Khánh Hòa | TRANG TRÍ NỘI THẤT HÒA PHÁT VĨNH HIỆP | Lô 19A Thửa 06 Tờ bản đồ 10, Xã Vĩnh Hiệp, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5182 | Khánh Hòa | QUỐC THẮNG | 441-443 Đường 3 Tháng 4, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5183 | Khánh Hòa | THÀNH LONG | Đường 2/8, Tổ 1, Thị trấn Khánh Vĩnh, Huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5184 | Khánh Hòa | THÀNH TRÍ KH | Thôn Trung Dõng 1, Xã Vạn Bình, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa. |
| 5185 | Khánh Hòa | TMOBILE NHA TRANG | 314 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phước Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5186 | Khánh Hòa | TTMS NGUYỄN KIM NHA TRANG | Trung tâm thương mại BigC Nha Trang, Lô số 4, Đường 19/5, Khu đô thị Vĩnh Điểm Trung, Xã Vĩnh Hiệp, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5187 | Khánh Hòa | PHƯƠNG UYÊN | 65C đường Lạc Long Quân, Thị Trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hoà |
| 5188 | Khánh Hòa | 01757_ĐML_KHH_NHO - Ninh Hiệp | Tổ dân phố 4, P. Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, T. Khánh Hòa |
| 5189 | Khánh Hòa | 00515_ĐML_KHH_NTR - 17 Thái Nguyên | 17 Thái Nguyên, P.Phước Tân, TP.Nha Trang, T.Khánh Hòa |
| 5190 | Khánh Hòa | 02602_ĐML_KHH_NTR - 10 Đường 2/4 | Số 10, 2 Tháng 4, P. Vĩnh Hải, TP Nha Trang, T. Khánh Hòa |
| 5191 | Khánh Hòa | 03661_ĐMM_KHH_VNI - 485 Hùng Vương | 485 Hùng Vương, TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa |
| 5192 | Khánh Hòa | 02763_TGD_KHH_NTR - 223 Đường 2/4 | số 223 đường 2/4, P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa |
| 5193 | Khánh Hòa | 00391_TGD_KHH_NTR - 105 Ngô Gia Tự | 105-105A Ngô Gia Tự, P.Tân Lập, TP.Nha Trang, T.Khánh Hòa |
| 5194 | Khánh Hòa | 07096_TGD_KHH_NTR - 9H Lê Thánh Tôn | Số nhà 9H, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà |
| 5195 | Khánh Hòa | 00710_TGD_KHH_NTR - 01 Hòn Chồng | Số 01 Hòn Chồng, Phường Vĩnh Phước, Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5196 | Khánh Hòa | 01968_TGD_KHH_NHO - 185 Trần Quý Cáp | Số 185-187 Trần Quý Cáp, tổ 11, P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa |
| 5197 | Khánh Hòa | 05373_ĐMM_KHH_NHO - Ninh Hiệp | Thửa đất số 342, tờ bản đồ số 21, tổ dân phố 16, Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5198 | Khánh Hòa | 00239_TGD_KHH_NTR - 03 Quang Trung | 03 Quang Trung, P. Vạn Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà |
| 5199 | Khánh Hòa | 00553_TGD_KHH_NHO - 324 Trần Quý Cáp | Số 324-326 Trần Quý Cáp, Tổ dân phố 7, P.Ninh Hiệp, TX.Ninh Hòa, T.Khánh Hòa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5200 | Khánh Hòa | 06374_ĐMM_KHH_NHO - Ninh Diêm | Tổ dân phố Phú Thọ 2, Phường Ninh Diêm, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5201 | Khánh Hòa | 01671_TGD_KHH_VNI - Vạn Giã | Khóm 5, TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa |
| 5202 | Khánh Hòa | 02350_TGD_KHH_NHO - Ninh Diêm | Tổ dân phố Phú Thọ 2, P. Ninh Diêm, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa |
| 5203 | Khánh Hòa | 00852_TGD_KHH_NTR - 9A Thái Nguyên | 9A Thái Nguyên,P. Phước Tân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5204 | Khánh Hòa | 07829_ĐMS_KHH_NHO - Ninh Sim | Số 217, Đường Quốc Lộ 26, Thôn Tân Khánh 2, Xã Ninh Sim, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5205 | Khánh Hòa | 01150_ĐMM_KHH_CRA - 296 Đại Lộ Hùng Vương (Mỹ Ca) | Số 294 -296 Đại lộ Hùng Vương, tổ dân phố Hòa Thuận, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa |
| 5206 | Khánh Hòa | 00663_ĐML_KHH_CRA - 2437 Đại Lộ Hùng Vương | 2437 Đại Lộ Hùng Vương, P. Cam Lợi, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa |
| 5207 | Khánh Hòa | 01637_ĐMM_KHH_DKH - Lạc Long Quân | Đường Lạc Long Quân, tổ dân phố Dinh Thành 1, TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa |
| 5208 | Khánh Hòa | 02349_TGD_KHH_NTR - 1200 Lê Hồng Phong | 1200 Lê Hồng Phong, P. Phước Long, Tp. Nha Trang, T. Khánh Hòa |
| 5209 | Khánh Hòa | 05090_ĐML_KHH_NTR - 582 Lê Hồng Phong | 582 Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5210 | Khánh Hòa | 02221_TGD_KHH_NTR - 990 Đường 23/10 | Số 990 đường 23 tháng 10, thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, Tp. Nha Trang, T. Khánh Hòa |
| 5211 | Khánh Hòa | 02258_TGD_KHH_NTR - 58 Đường 23/10 | Số 58-58B đường 23/10, P. Phương Sơn, Tp. Nha Trang, T. Khánh Hòa |
| 5212 | Khánh Hòa | 01616_ĐMM_KHH_CLA - 282 Trường Chinh | 282 Trường Chinh, TT. Cam Đức, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa |
| 5213 | Khánh Hòa | 02815_TGD_KHH_CRA - 923 Đại Lộ Hùng Vương | Số 923 Đại Lộ Hùng Vương, tổ dân phố Hòa Do 3, P. Cam Phúc Bắc, Tp. Cam Ranh, T. Khánh Hòa |
| 5214 | Khánh Hòa | 00853_TGD_KHH_NTR - 131 Lê Hồng Phong | 131 Lê Hồng Phong, P. Phước Hòa, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5215 | Khánh Hòa | 00809_TGD_KHH_DKH - 02 Lạc Long Quân | Số 02 Lạc Long Quân, Thị Trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Khánh Hòa |
| 5216 | Khánh Hòa | 07067_ĐML_KHH_CRA - 2005A Đại Lộ Hùng Vương | Số nhà 2005A, Đường Đại Lộ Hùng Vương, Tổ Dân Phố Thuận Lộc, Phường Cam Thuận, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hoà |
| 5217 | Khánh Hòa | 01388_TGD_KHH_DKH - 93 Lý Tự Trọng | Số 93 đường Lý Tự Trọng, khóm Đông Môn, TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa |
| 5218 | Khánh Hòa | 00679_TGD_KHH_CRA - Đại Lộ Hùng Vương | Đại lộ Hùng Vương, tổ Dân phố Lợi Hòa, P. Cam Lợi, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5219 | Khánh Hòa | 07901_ĐMS_KHH_KVI - Khánh Vĩnh | Đường 2 tháng 8, Tổ 1, Thị Trấn Khánh Vĩnh, Huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5220 | Khánh Hòa | 08859_ĐMM_KHH - Diên Phước | Thửa đất 164, tờ bản đồ số 8, thôn Phò Thiện, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa |
| 5221 | Khánh Hòa | 09102_ĐMS_KHH - Suối Cát | Thôn Tân Xương 2, Xã Suối Cát, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5222 | Khánh Hòa | 09351_ĐMS_KHH - Ninh Thọ | Thửa đất 218, tờ bản đồ 73, thôn Lạc An, xã Ninh Thọ, Thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa |
| 5223 | Khánh Hòa | 09407_ĐML_KHH_NTR – số 47 PHS | 47 đường 23/10, Phường Phương Sơn, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5224 | Khánh Hòa | 09447_ĐMM_KHH_VNI – VLO | Thôn Lộc Thọ, Xã Vạn Long, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5225 | Khánh Hòa | 09877_ĐMS3_KHH_DKH - Diên Xuân | Thôn Xuân Đông, Xã Diên Xuân, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa |
| 5226 | Khánh Hòa | 10131_ĐMS3_KHH_CLA - CHN | Thửa đất số 49 và 171, tờ bản đồ 24, thôn Suối Cát, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà |
| 5227 | Khánh Hòa | 10635_TGD_KHH_CLA - Cam Đức | Thửa đất 56, tờ bản đồ 04 (đo đạc năm 2013), TDP. Bãi Giếng 01, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa |
| 5228 | Khánh Hòa | 10606_AAR_KHH_NTR - 03 QTR | 03 Quang Trung, P. Vạn Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà |
| 5229 | Khánh Hòa | 10651_ĐMM_KHH_NTR - PDO | Thửa đất số 59, tờ bản đồ 24, thôn Phước Trung 2, xã Phước Đồng, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà |
| 5230 | Khánh Hòa | 10732_ĐMS_KHH_KSO - Tô Hạp | Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 14, TDP Hạp Phú, thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, Khánh Hòa |
| 5231 | Khánh Hòa | 10868_TGD_KHH_DKH - Diên Khánh | Thửa đất số 250-436-437, tờ bản đồ số 12, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa |
| 5232 | Khánh Hòa | 10915_ĐMS_KHH_VNI - Đại Lãnh | Thửa đất số 189, tờ bản đồ số 9, thôn Đông Bắc, xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, Khánh Hoà |
| 5233 | Khánh Hòa | 11139_ĐMS_KHH - Vĩnh Lương | Thửa số 444, tờ bản đồ 08, xã Vĩnh Lương, Nha Trang, Khánh Hòa |
| 5234 | Khánh Hòa | 11406_AVK_KHH_NTR - 48 VTS | Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 19, số 48 đường Võ Thị Sau, Phường Vĩnh Trường, Nha Tranh, Khánh Hoà |
| 5235 | Khánh Hòa | 11586_AVK_KHH - 10 LHPhong | Thửa số 393, tờ bản đồ 47, số 10 đường Lê Hồng Phong, phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa |
| 5236 | Khánh Hòa | 11878_AVK_KHH - Ninh Hòa | tổ dân phố 6, Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hoà, Khánh Hòa |
| 5237 | Khánh Hòa | 12073_AVK_KHH - 302 TN | 302 - 302A Thống Nhất, Phường Phương Sơn, Nha Trang, Khánh Hòa |
| 5238 | Khánh Hòa | 11953_AVK_KHH - Diên Khánh | Thửa 200, tờ bản đồ 48, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa |
| 5239 | Khánh Hòa | 12085_ĐMS_KHH - CPĐông | Thửa số 108,109, tờ bản đồ số 12, đường 656, thôn Suối Môn, xã Cam Phước Đông, Cam Ranh, Khánh Hoà |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5240 | Khánh Hòa | 12009_ĐMS3_KHH - Vạn Giã | Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 05, tổ dân phố 1, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, Khánh Hoà |
| 5241 | Khánh Hòa | 12306_ĐMS_KHH - Ninh Phụng | Đường quốc lộ 26, thôn Xuân Hòa, Xã Ninh Phụng, Thị xã Ninh Hoà, Khánh Hòa |
| 5242 | Khánh Hòa | 12690_TGD_KHH_CLA - Suối Cát | Thôn Tân Xương 2, Xã Suối Cát, Huyện Cam Lâm, Khánh Hòa |
| 5243 | Khánh Hòa | 13891_AAR1_KHH_NTR - 58 Đường 23/10 | Số 58-58B đường 23/10, Phường Phương Sơn, Nha Trang, Khánh Hòa |
| 5244 | Khánh Hòa | 12931_AAR_KHH_DKH - 93 Lý Tự Trọng | 93 đường Lý Tự Trọng, Khóm Đông Môn, Thị Trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Khánh Hòa |
| 5245 | Khánh Hòa | 12833_TGD_KHH_CRA - Cam Nghĩa | Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hòa |
| 5246 | Khánh Hòa | 13892_AAR_KHH_VNI - Vạn Giã | Khóm 5, Thị Trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa |
| 5247 | Khánh Hòa | 14863_TGD_KHH_KVI - Khánh Vĩnh | Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 16, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, Khánh Hoà |
| 5248 | Khánh Hòa | 12946_TGD_KHH_NTR - 30 Điện Biên Phủ (Ba Làng ) | 30 - 32 Điện Biên Phủ, Phường Vĩnh Hoà, Nha Trang, Khánh Hòa |
| 5249 | Khánh Hòa | 13919_TGD_KHH_NHO - Ninh Hiệp | Tổ dân phố 03, Phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hoà, Khánh Hòa |
| 5250 | Kiên Giang | 105 | Số 115, Tổ 10, Khu phố Tri Tôn, Thị Trấn Hòn Đất, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5251 | Kiên Giang | ANH VŨ | Ấp Đặng Văn Do, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5252 | Kiên Giang | BẢY THỐNG | Tổ 03, Ấp Đặng Văn Do, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5253 | Kiên Giang | CHƯƠNG | Khu vực 1, Thị trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5254 | Kiên Giang | CƯỜNG TÂM | Ấp 7 Xáng, Đông Hòa, An Minh, Kiên Giang |
| 5255 | Kiên Giang | ĐẦM CHUỒI | Lô 8 Trung Tâm Thương Mại, Khu Phố 1, Thị Trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5256 | Kiên Giang | ĐIỆN MÁY Á CHÂU KG | Số nhà 770A, Ấp Phước Lợi, Xã Mong Thọ B, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5257 | Kiên Giang | ĐIỆN MÁY AN BÌNH | Khu phố 3, Thị trấn Thứ Ba, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5258 | Kiên Giang | ĐIỆN MÁY PHƯƠNG THẢO | Thửa 104 Nguyễn Phúc Chu, Khu phố 1, Phường Pháo Đài, Thành phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5259 | Kiên Giang | ĐIỆN MÁY TẤN | Số 100 đường Trần Hầu, Khu phố 1, Phường Bình San, Thành phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5260 | Kiên Giang | ĐIỆN MÁY THANH ĐIỀN | Tổ 3 ấp Thứ Nhất, Xã Tây Yên, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5261 | Kiên Giang | HOÀN MỸ SMARTPHONE PHÚ QUỐC | Số 15 Đường Ngô Quyền, Khu phố 4, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5262 | Kiên Giang | HOÀNG GIA CHÂU THÀNH | Tổ 5, Khu phố Minh Long, Thị trấn Minh Lương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5263 | Kiên Giang | HOÀNG LONG APPLE | Số 614 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5264 | Kiên Giang | PHÚC THẢO | Số 972 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5265 | Kiên Giang | HUỲNH THỊ KIM LIÊN | Số 317 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5266 | Kiên Giang | KHÁNH | Số 319, Đường Nguyễn Trung Trực, Tổ 3, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5267 | Kiên Giang | KIM PHƯỢNG | Số 632, Khu phố Ngã Ba, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang |
| 5268 | Kiên Giang | LAM VŨ | Tổ 5, Khu phố 1, Thị trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5269 | Kiên Giang | LÊ NGUYỄN PHÚ QUỐC | Số 03, Đường Hoàng Văn Thụ, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5270 | Kiên Giang | MINH HÙNG 1 | Tổ 04, Ấp Đặng Văn Do, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5271 | Kiên Giang | MINH HÙNG 2 | Ấp Cạn Ngọn A, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5272 | Kiên Giang | MINH QUÂN | Số 114. tổ 6, Ấp Bảy Chợ, Xã Đông Thái, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5273 | Kiên Giang | MINH QUÂN 2 | Tổ 3, Ấp 7 Xáng, Xã Đông Hòa, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5274 | Kiên Giang | NA CENTER | Số 36, Mai Thị Hồng Hạnh, Phường Rạch Sỏi, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5275 | Kiên Giang | NGỌC HẬN - UMT | Ấp Xẻo Kè A, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5276 | Kiên Giang | NGỌC QUANG MOBILE PHÚ QUỐC | Đường Cách Mạng Tháng Tám, Tổ 5, Khu phố 6, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5277 | Kiên Giang | NGUYỄN KIM KIÊN GIANG | Số 575A Đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5278 | Kiên Giang | PHÚ SỸ 2 | Số nhà 207: Khu Phố Vĩnh phước 2, Thị trấn Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang |
| 5279 | Kiên Giang | PHÚC MINH | Ấp Cạn Ngọn, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5280 | Kiên Giang | PHƯỚC AN | Tổ 1, Khu Phố 1, Thị Trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5281 | Kiên Giang | PHƯỚC THỊNH | Tổ 7, Ấp An Trung, Xã Định An, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang |
| 5282 | Kiên Giang | QUANG PHƯƠNG RẠCH GIÁ | Số 566 – 568, Đường Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5283 | Kiên Giang | QUỐC TRINH | Tổ 14, Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5284 | Kiên Giang | QUỲNH THÀNH GÒ QUAO | Số 211, Tổ 4, Khu phố Phước Hưng 1, Thị trấn Gò Quao, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang |
| 5285 | Kiên Giang | SÀI GÒN 6 | Tổ 8, Ấp 7 Chợ, Xã Đông Thái, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5286 | Kiên Giang | SÀI GÒN 8 HÒN ĐẤT | Tổ 7, Khu phố Chòm Sao, Thị trấn Hòn Đất, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5287 | Kiên Giang | SÀI GÒN CHỢ LỚN | Tổ 2, Khu phố 3, Thị trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5288 | Kiên Giang | SÀI GÒN III U MINH THƯỢNG | Ấp Minh Kiên, Xã Minh Thuận, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5289 | Kiên Giang | SÀI GÒN RẠCH GIÁ | Số 16 Mạc Cửu, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5290 | Kiên Giang | SANG APPLE RS | Số 126, Mai Thị Hồng Hạnh, Phường Rạch Sỏi, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5291 | Kiên Giang | SAO MAI KG | Số 377 QL 80, KP Ngã Ba, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang |
| 5292 | Kiên Giang | START | Tổ 06 , ấp Hỏa Vàm A , xã Thạnh Yên A , huyện U Minh Thượng , tỉnh Kiên Giang |
| 5293 | Kiên Giang | TAM HỒNG PHÁT | Quốc lộ 61, Khu phố Minh Phú, Thị trấn Minh Lương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5294 | Kiên Giang | TẤN NHIỀU | Tổ 4, Khu phố 3, Thị Trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5295 | Kiên Giang | THÁI BẢNG | Tổ 1, Ấp Thuận Hòa, Xã Bình Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5296 | Kiên Giang | THÁI HUY LUXYRY PQ | Số 71, Đường Nguyễn Trung Trực, Khu Phố 4, Thị trấn Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5297 | Kiên Giang | THÁI THỊNH KG | Số 23 Đường Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5298 | Kiên Giang | THANH PHÁT GÒ QUAO | Tổ 1, Ấp An Trung, Xã Định An, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang |
| 5299 | Kiên Giang | THÀNH TÂM VĨNH THUẬN | Số nhà 239, Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố Vĩnh Phước 2, Thị trấn Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5300 | Kiên Giang | THIỆN LẮM | Ấp 7 Xáng, Xã Đông Hòa, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5301 | Kiên Giang | TÍN ƯNG | Tổ 4, Ấp Bình Hòa, Xã Bình Giang, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5302 | Kiên Giang | TÍN ƯNG 1 | Tổ 12, Ấp số 8, Xã Sơn Kiên, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5303 | Kiên Giang | TOÀN THIỆN | Số nhà 602, Tổ 6, Khu phố Thị Tứ, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5304 | Kiên Giang | TRUNG KIÊN 5 | Ấp Đặng Văn Do, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5305 | Kiên Giang | TRUNG KIÊN 7 HÒN ĐẤT | Số 125(A), Tổ 3, Ấp Thuận Hòa, Xã Bình Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5306 | Kiên Giang | TRUNG QUÂN APPLE PHÚ QUỐC | Số 50B, Đường Hùng Vương, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5307 | Kiên Giang | TRƯỜNG THỊNH GIỒNG RIỀNG | Thửa đất số 931, Tờ bản đồ số 4, Khu phố Hồng Hạnh, Thị trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5308 | Kiên Giang | TÚ | Tổ 5, Ấp Bảy Chợ, Xã Đông Thái, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5309 | Kiên Giang | VĂN TÈO | Khu vực 3, Thị Trấn Thứ Ba, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5310 | Kiên Giang | XE ĐẠP ĐIỆN QUÝ LỘC KG | Số 349, Tổ 12, Ấp Phước Lợi, Xã Mong Thọ B, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5311 | Kiên Giang | XE ĐIỆN MIỀN TÂY KG | Tổ 9, Khu phố 2, Thị trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5312 | Kiên Giang | XUÂN PHÁT RẠCH GIÁ | Số 795, Đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5313 | Kiên Giang | XUÂN PHONG | Ấp Cạn Ngọn A, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5314 | Kiên Giang | XUÂN TRANG KG | Số 120 Mai Thị Hồng Hạnh, Phường Rạch Sỏi, Thành phố Rạch Giá,Tỉnh Kiên Giang |
| 5315 | Kiên Giang | CHỢ LỚN KIÊN GIANG | 887 đường Nguyễn Trung Trực, Phường An Bình, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5316 | Kiên Giang | CHỢ LỚN PHÚ QUỐC | 200A Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5317 | Kiên Giang | HIỆP THÀNH 1 | Tổ 57, Quốc lộ 63, Khu phố Vĩnh Phước 2, Thị trấn Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang |
| 5318 | Kiên Giang | KIM LOAN | Số 04-05 QL 80, Tổ 21, KP Cư Xá Mới, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang |
| 5319 | Kiên Giang | HIỆP THÀNH | Ấp Vĩnh Phước II, Thị trấn Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5320 | Kiên Giang | 1030 RẠCH GIÁ | Số 1030 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5321 | Kiên Giang | DI ĐỘNG VIỆT 160 Đ30.4 PHÚ QUỐC KG | 160 Đường 30/4, Khu phố 1, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5322 | Kiên Giang | DI ĐỘNG VIỆT 45NTT RẠCH GIÁ KG | 45 Đường Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5323 | Kiên Giang | GIA KHANG 2 | Số 389 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố  Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5324 | Kiên Giang | HIỆP TÚ CẦN KG | Khu vực II, Thị trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5325 | Kiên Giang | KHƯƠNG 368 KG | Số 95, Khu phố 6, Thị trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5326 | Kiên Giang | KIM TIỀN | Số 765 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5327 | Kiên Giang | KIM Y VĨNH THUẬN | Lô 32, Chợ Bách hóa Vĩnh Thuận, Khu phố Vĩnh Phước 2, Thị trấn Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang |
| 5328 | Kiên Giang | NGÂN MARTIN KG | Số 172 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5329 | Kiên Giang | NGUYÊN ISTORE | Số 196 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5330 | Kiên Giang | NGUYÊN PHÁT 5 | Lô 48, Chợ Minh Thuận, Ấp Minh Kiên, Xã Minh Thuận, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5331 | Kiên Giang | NGUYỄN TÍN - UMT | Ấp Đặng Văn Do, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5332 | Kiên Giang | PHI TIỄN KG | Tổ 8, Ấp 7 Chợ, Xã Đông Thái, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5333 | Kiên Giang | PHƯỚC LÊ MOBILE | Số 123, Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5334 | Kiên Giang | TAM ISTORE | Số 80, Khu Phố 2, Thị Trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5335 | Kiên Giang | TÁO KHUYẾT KG | Số 76 Mạc Cửu, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5336 | Kiên Giang | TECHPHONE RẠCH GIÁ | Số 524 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5337 | Kiên Giang | THẮNG APPLE KG | Số 125 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5338 | Kiên Giang | THIỆN ĐÔNG | Ấp An Trung, Xã Định An, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang |
| 5339 | Kiên Giang | VIỆT NGỌT | Khu phố Vĩnh Phước 2, Thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5340 | Kiên Giang | VÕ SMARTPHONE KG | Số 191 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5341 | Kiên Giang | CPS-KGI-PQU-35HV | Số 35 Hùng Vương,Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5342 | Kiên Giang | CPS-KGI-RGI-117NTT | 117-119 Nguyễn Trung Trực,Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5343 | Kiên Giang | GIARE.COM KG | Lô 1/32 Khu Phố 6, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5344 | Kiên Giang | HƯNG PHÁT GIỒNG RIỀNG | Thửa 684, Tờ bản đồ số 3, Đường Hùng Vương, Tổ 13, Khu phố 6, Thị trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5345 | Kiên Giang | HƯNG PHÁT RẠCH GIÁ | Ấp Hòa Lộc, Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5346 | Kiên Giang | IPHONE 96 STORE | Số 64 Lạc Hồng, Phường Vĩnh Lạc, Thành Phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang. |
| 5347 | Kiên Giang | KHOA APPLE KG | Số 630, Khu phố Minh Phú, Thị trấn Minh Lương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5348 | Kiên Giang | LÂM ANH | Số 56A3, Ấp Hưng Giang, Xã Mỹ Lâm, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5349 | Kiên Giang | MAI TRÍ | Số 206 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5350 | Kiên Giang | SUN APPLE RẠCH GIÁ | Số 229 Đường Phạm Hùng, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5351 | Kiên Giang | TÙNG TÁO | Số 120 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5352 | Kiên Giang | HUỲNH KIM HOÀNG ML | Chợ Minh Lương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5353 | Kiên Giang | HUYNH KIM LUXURY | Số 315, Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5354 | Kiên Giang | ĐĂNG KHƯƠNG AN BIÊN | 243 Khu Phố 2, Thị Trấn Thứ Ba, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5355 | Kiên Giang | MINH QUÂN | Số 265, Tổ 6, Khu phố 2, Thị trấn Thứ Ba, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5356 | Kiên Giang | VLXD NAM Á | Ấp Đặng Văn Do, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5357 | Kiên Giang | PHÚ SĨ | Ấp Vĩnh Phước 2, Thị trấn Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang |
| 5358 | Kiên Giang | SÁNG | Khu vực I, Thị Trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5359 | Kiên Giang | THANH HÙNG | Số 29, Khu vực 4, Thị trấn Giồng Riềng, Huyện Giống Riềng, Tỉnh Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5360 | Kiên Giang | TUẤN HƯNG | Số nhà 148, Tổ 12, Khu phố Tri Tôn, Thị Trấn Hòn Đất, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5361 | Kiên Giang | 01723_ĐMM_KGI_PQU - 107 Nguyễn Văn Cừ (An Thới) | Số 107 Nguyễn Văn Cừ, KP.03, TT. An Thới, H. Phú Quốc, T. Kiên Giang |
| 5362 | Kiên Giang | 01115_ĐML_KGI_PQU - Dương Đông | Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 87, khu phố 1, TT. Dương Đông, H. Phú Quốc, T. Kiên Giang |
| 5363 | Kiên Giang | 00935_TGD_KGI_PQU - 142A Nguyễn Trung Trực | 142A-142B Nguyễn Trung Trực, TT.Dương Đông, H.Phú Quốc, T.Kiên Giang |
| 5364 | Kiên Giang | 00409_TGD_KGI_PQU - Dương Đông | Tổ an ninh 10, KP 5, TT.Dương Đông, H.Phú Quốc, T.Kiên Giang |
| 5365 | Kiên Giang | 02158_TGD_KGI_PQU - 104 Đường 30/4 | Số 104 đường 30/4, KP.01, TT. Dương Đông, H. Phú Quốc, T. Kiên Giang |
| 5366 | Kiên Giang | 02161_ĐMM_KGI_PQU - Gành Dầu | Tổ 7, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, H. Phú Quốc, T. Kiên Giang |
| 5367 | Kiên Giang | 01054_TGD_KGI_PQU - 73 Nguyễn Văn Cừ | Số 73 đường Nguyễn Văn Cừ, KP. 3, TT. An Thới, H. Phú Quốc, T. Kiên Giang |
| 5368 | Kiên Giang | 01274_TGD_KGI_HTI - Bình San | Thửa số 14, tờ bản đồ số 22, khu phố 1, P. Bình San, TX. Hà Tiên, T. Kiên Giang |
| 5369 | Kiên Giang | 08093_ĐMS_KGI_PQU - Hàm Ninh | Tổ 1, Tỉnh Lộ 47, ấp Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang |
| 5370 | Kiên Giang | 01759_ĐML_KGI_GRI - Giồng Riềng | Thửa đất số 52, tờ bản đồ 4/1 và thửa đất số 527, tờ bản đồ 4, Hùng Vương, KP.6, TT. Giồng Riềng, H. Giồng Riềng, T. Kiên Giang |
| 5371 | Kiên Giang | 01911_ĐMM_KGI_CTH - Minh Lương | Số 605-607 Quốc lộ 61, KP. Minh Phú, TT. Minh Lương, H. Châu Thành, T. Kiên Giang |
| 5372 | Kiên Giang | 00630_ĐML_KGI_RGI - 358 Nguyễn Trung Trực | 358 Nguyễn Trung Trực, P.Vĩnh Lạc, TP.Rạch Giá, T.Kiên Giang |
| 5373 | Kiên Giang | 01052_ĐML_KGI_GQU - 72 Đường 3/2 | Số 72-76-78 đường 3/2, khu phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang |
| 5374 | Kiên Giang | 03664_ĐMM_KGI_RGI - 979 Nguyễn Trung Trực | Số 979 - 981 Nguyễn Trung Trực, P. An Bình, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang |
| 5375 | Kiên Giang | 02600_TGD_KGI_CTH - Vĩnh Hòa Hiệp | Số Lô L15-04, Quốc lộ 61, xã Vĩnh Hòa Hiệp, H. Châu Thành, T. Kiên Giang |
| 5376 | Kiên Giang | 01951_ĐMM_KGI_CTH - Bình An (Tắc Cậu) | ấp An Bình, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5377 | Kiên Giang | 07595_ĐMS_KGI_GRI - Bàn Tân Định | Thửa đất số 30922.10.1107 và 30922.10.2349, tờ bản đồ 10, ấp Sở Tại, Xã Bàn Tân Định, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5378 | Kiên Giang | 05269_ĐMM_KGI_GQU - Định An (Sóc Ven) | Thửa đất số 95,96,97 và 98, tờ bản đồ số 231-2016, Lô H1-18, H1-19, H1-20 và H1-21, đường Quốc lộ 61, Xã Định An, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang |
| 5379 | Kiên Giang | 00488_TGD_KGI_RGI - 380A Nguyễn Trung Trực | 380A Nguyễn Trung Trực, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5380 | Kiên Giang | 07295_ĐMS_KGI_CTH - Tà Niên (Vĩnh Hòa Hiệp) | Thửa đất số 88, Tờ bản đồ 04, Đường Tà Niên, Xã Vĩnh Hòa Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5381 | Kiên Giang | 07348_ĐMS_KGI_GRI - Long Thạnh | Thửa đất số 1662, Tờ bản đồ 7, ấp Đông Tràm, Xã Long Thạnh, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5382 | Kiên Giang | 02396_ĐMM_KGI_HDA - 537 Quốc Lộ 80 (Vàm Rầy) | Số 537, tổ 4, Quốc lộ 80, ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, H. Hòn Đất, T. Kiên Giang |
| 5383 | Kiên Giang | 02647_ĐMM_KGI_RGI - 1125A Mạc Cửu | Số 1125A Mạc Cửu, KP. Nguyễn Thái Bình, P. Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang |
| 5384 | Kiên Giang | 07593_ĐMS_KGI_HDA - Mỹ Hiệp Sơn | Thửa đất số 31-31_a, tờ bản đồ 04, ấp Hiệp Bình, Xã Mỹ Hiệp Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5385 | Kiên Giang | 00207_TGD_KGI_HDA - Hòn Đất | Thửa Đất 32-33, tờ bản đồ số LTC, Khu phố Tri Tôn, TT.Hòn Đất, H.Hòn Đất, T.Kiên Giang |
| 5386 | Kiên Giang | 07709_ĐMS_KGI_HDA - Nam Thái Sơn | Thửa số 139-140, tờ bản đồ 82, ấp Sơn Hòa, Xã Nam Thái Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5387 | Kiên Giang | 00176_ĐMM_KGI_KLU - 606 Quốc Lộ 80 | 606 Quốc Lộ 80, Tổ 4, Ấp Ngã 3, thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang |
| 5388 | Kiên Giang | 07349_ĐMS_KGI_KLU - Bình An | Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 67-2020, ấp Hòn Chông, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang |
| 5389 | Kiên Giang | 01084_TGD_KGI_HDA - Sóc Sơn | Thửa số L28 và N17, tờ bản đồ 6, KP. Thị Tứ, TT. Sóc Sơn, H. Hòn Đất, T. Kiên Giang |
| 5390 | Kiên Giang | 07135_ĐMM_KGI_HTI - Pháo Đài (Hà Tiên) | Thửa đất số 134 và 172, tờ bản đồ số PĐ - 31, khu phố 1, Phường Pháo Đài, Thành phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5391 | Kiên Giang | 07710_ĐMS_KGI_KLU - 146 Quốc Lộ 80 | Số nhà 146, Quốc lộ 80, tổ 09, khu phố Kiên Tân, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang |
| 5392 | Kiên Giang | 01283_ĐMM_KGI_ABI - 175 Quốc Lộ 63 (Thứ Ba) | Số 175 quốc lộ 63, khu phố 3, TT. Thứ Ba, H. An Biên, T. Kiên Giang |
| 5393 | Kiên Giang | 00405_ĐML_KGI_THI - Tân Hiệp | Số 63-65-67, khóm B, TT.Tân Hiệp, H.Tân Hiệp, T.Kiên Giang |
| 5394 | Kiên Giang | 01458_ĐML_KGI_RGI - 1046 Nguyễn Trung Trực | Số 1046 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 4, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang |
| 5395 | Kiên Giang | 02648_ĐMM_KGI_ABI - 250 Quốc Lộ 63 (Thứ Bảy) | Số 250, tổ 8, Quốc lộ 63, ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, H. An Biên, T. Kiên Giang |
| 5396 | Kiên Giang | 05112_ĐML_KGI_RGI - 133 Mai Thị Hồng Hạnh | Số nhà 133 đường Mai Thị Hồng Hạnh, khu phố 3, Phường Rạch Sỏi, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5397 | Kiên Giang | 07510_ĐMS_KGI_CTH - Mong Thọ | Số 663, Tổ 10, Ấp Hòa An, Xã Mong Thọ, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5398 | Kiên Giang | 00410_ĐMM_KGI_VTH - Vĩnh Thuận | Số 498 Ấp Vĩnh Đông 2, TT.Vĩnh Thuận, H.Vĩnh Thuận, T.Kiên Giang |
| 5399 | Kiên Giang | 00245_TGD_KGI_RGI - 98 Trần Phú | Số 98 đường Trần Phú, P. Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5400 | Kiên Giang | 07316_ĐMS_KGI_RGI - Phi Thông | Thửa đất số 2115, tờ bản đồ số 12, Ấp Tà Tây, Xã Phi Thông, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5401 | Kiên Giang | 01912_TGD_KGI_RGI - Đường 3/2 (Vĩnh Lạc) | Thửa đất số lô C10-29, đường 3 Tháng 2, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang |
| 5402 | Kiên Giang | 06318_ĐMM_KGI_AMI - Thứ 11 (An Minh) | Thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00 và thửa đất số 210-A, tờ bản đồ số 01, khu phố 3, Thị Trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5403 | Kiên Giang | 07330_ĐMS_KGI_THI - Thạnh Đông A | Thửa đất số 341, tờ bản đồ số 1-2, ấp Đông Thành, Xã Thạnh Đông A, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang |
| 5404 | Kiên Giang | 01108_TGD_KGI_THI - 93 Quốc Lộ 80 (Kênh 8) | Số 93, Quốc Lộ 80, Ấp Đông Thành, X. Thạnh Đông A, H. Tân Hiệp, T. Kiên Giang |
| 5405 | Kiên Giang | 01275_TGD_KGI_RGI - 605 Nguyễn Trung Trực | Số 605,607,609 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 1, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang |
| 5406 | Kiên Giang | 00244_TGD_KGI_RGI - 01 Mai Thị Hồng Hạnh | Số 01 Mai Thị Hồng Hạnh, P. Vĩnh Lợi, TP Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5407 | Kiên Giang | 07037_ĐMM_KGI_UMT - Thạnh Yên (Công Sự) | Thửa đất 1, tờ bản đồ số 113-2019 và 115-2019, ấp Cạn Ngọn A, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5408 | Kiên Giang | 07930_ĐMS_KGI_GRI - Thạnh Lộc | Thửa 30913.13.618 - 30913.13.648, tờ bản đồ số 13, ấp Thạnh Thới, Xã Thạnh Lộc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5409 | Kiên Giang | 08049_ĐMS_KGI_VTH - Bình Minh | Thửa số 01, tờ bản đồ 53-2020, ấp Bình Minh, Xã Bình Minh, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang |
| 5410 | Kiên Giang | 08045_ĐMS_KGI_GRI - Hòa Hưng | Thửa số 105, tờ bản đồ 20, ấp Hòa Mỹ, Xã Hòa Hưng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5411 | Kiên Giang | 08147_ĐMS_KGI_AMI - Đông Thạnh | Đường Lộ Cán Gáo - Thứ 7, Tổ 01, ấp Thạnh An, Xã Đông Thạnh, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5412 | Kiên Giang | 08577_ĐMS_KGI - Lình Huỳnh | Thửa đất số 70-b; 70-c và 70-e; 70-f, tờ bản đồ số 06, ấp Lình Huỳnh, Xã Lình Huỳnh, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang |
| 5413 | Kiên Giang | 08207_ĐMS_KGI - Vĩnh Điều | Thửa số 47, tờ bản đồ 45, ấp Cống Cả, xã Vĩnh Điều, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5414 | Kiên Giang | 08767_ĐMS_KGI - Minh Thuận | Khu G1, G2, Thửa số 11, Tờ bản đồ 174-2019, Ấp Minh Kiên, Xã Minh Thuận, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang |
| 5415 | Kiên Giang | 08967_ĐMS_KGI - Vĩnh Tuy | Thửa đất 70 và 71, tờ bản đồ số 11-8, Ấp Tân Đời, Xã Vĩnh Tuy, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang |
| 5416 | Kiên Giang | 09231_TGD_KGI - Thứ 11 | Thửa đất 01, khu phố 3, Thị Trấn Thứ Mười Một, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang |
| 5417 | Kiên Giang | 09462_TGD_KGI_KLU - KLU | Số 579, Quốc lộ 80, Khu Phố Cư Xá Mới, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang |
| 5418 | Kiên Giang | 09507_ĐMS3_KGI_THI – THO | Thửa đất 377, Tờ bản đồ số 06, Ấp Tân Tiến, Xã Tân Thành, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang |
| 5419 | Kiên Giang | 01338_TGD_KGI_AMI - Thứ Mười Một | Số 205, khu vực 2, TT. Thứ Mười Một, H. An Minh, T. Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5420 | Kiên Giang | 10113_ĐMS_KGI_CTH - Giục Tượng | Thửa đất số 588 và 589, Tờ bản đồ số 7, Ấp Tân Điền, Xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang |
| 5421 | Kiên Giang | 10237_ĐMS_KGI_ABI - Tây Yên | Thửa số 30988.3-5.136, tờ bản đồ 3-5, Ấp thứ nhất, xã Tây Yên, huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang |
| 5422 | Kiên Giang | 10366_ĐMS_KGI_GRI - Hoà Thuận | Thửa 149, tờ bản đồ số 21, Ấp Chín Ghì, Xã Hoà Thuận, H. Giồng Riềng, Kiên Giang |
| 5423 | Kiên Giang | 10470_ĐMS_KGI_VTH - VBN | Thửa đất số 10B, Tờ bản đồ số 01, Tổ 15, Ấp Bời Lời A, Xã Vĩnh Bình Nam, Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang |
| 5424 | Kiên Giang | 10477_ĐMS_KGI_GQU - Định Hoà | Thửa đất 527, Tờ bản đồ số 04, Tổ 3, Ấp Hoà Thiện, Xã Định Hoà, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang |
| 5425 | Kiên Giang | 10545_ĐMS_KGI_HDA - Sóc Sơn | Thửa 18, 119 tờ bản đồ số 04, Ấp Thị Tứ, Thị Trấn Sóc Sơn, Huyện Hòn Đất, Kiên Giang |
| 5426 | Kiên Giang | 10321_AAR_KGI_RGI - 98 Trần Phú | Số 98 đường Trần Phú, P.Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang |
| 5427 | Kiên Giang | 10745_ĐMS_KGI_UMT - Hoà Chánh | Thửa đất số 240, tờ bản đồ 07, Ấp Vĩnh Hiệp, Xã Hoà Chánh, Huyện U Minh Thượng, Kiên Giang |
| 5428 | Kiên Giang | 10920_ĐMS_KGI_CTH - Mong Thọ B | Thửa số 34 và 35, tờ bản đồ số 26, ấp Phước Lợi, Xã Mong Thọ B, Huyện Châu Thành, Kiên Giang |
| 5429 | Kiên Giang | 11291_TGD_KGI_ABI - Thứ Ba | Thửa số 04, tờ trích đo địa chính số: TĐ 40 -2022(39-2022), Khu Phố 3, Thị Trấn Thứ 3, Huyện An Biên, Kiên Giang |
| 5430 | Kiên Giang | 11116_ĐMS_KGI - Tân Khánh Hoà | Thửa 59, tờ bản đồ 116, Ấp Khánh Hoà, Xã Tân Khánh Hoà, Huyện Giang Thành, Kiên Giang |
| 5431 | Kiên Giang | 11141_ĐMM_KGI - Bình Sơn | Thửa số 36, tờ bản đồ 01, ấp Thuận Hoà, Xã Bình Sơn, Huyện Hòn Đất, Kiên Giang |
| 5432 | Kiên Giang | 11908_ĐMS3_KGI - VHH Bắc | Thửa đất số Lô 11 – 13,14, tờ bản đồ số 08, ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, Kiên Giang |
| 5433 | Kiên Giang | 12071_AVK_KGI - Tân Hiệp (QL80) | Thửa 382 và 383, tờ bản đồ số 3, lô 5 và 4, Quốc lộ 80, khu phố B, thị trấn Tân Hiệp, Huyện Tân Hiệp, Kiên Giang |
| 5434 | Kiên Giang | 12174_TGD_KGI - TT Gò Quao | Số 96 Đường 3 tháng 2, Khu phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao, Huyện Gò Quao, Kiên Giang |
| 5435 | Kiên Giang | 12096_ĐMS_KGI - VHHNam | LÔ L1-15, L1-16, L1-17, Khu dân cư chợ Vĩnh Hòa Hưng, Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, Huyện Gò Quao, Kiên Giang. |
| 5436 | Kiên Giang | 12475_AVK_KGI_RGI - 89 Mai Thị Hồng Hạnh | 87 - 89/1 Mai Thị Hồng Hạnh,khu phố 4, Phường Vĩnh Lợi, Rạch Giá, Kiên Giang |
| 5437 | Kiên Giang | 12476_AVK_KGI_RGI - 11 Nguyễn Trung Trực | 11 Nguyễn Trung Trực, khu phố 4, Phường Vĩnh Lạc, Rạch Giá, Kiên Giang |
| 5438 | Kiên Giang | 12788_TGD_KGI_CTH - Minh An | Số 703 – 705 – 707 Đường Quốc Lộ 61, khu phố Minh An, Thị Trấn Minh Lương, Huyện Châu Thành, Kiên Giang |
| 5439 | Kiên Giang | 12963_AAR_KGI_PQU - 142A Nguyễn Trung Trực | Số 142A-142B đường Nguyễn Trung Trực, Thị Trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Kiên Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5440 | Kiên Giang | 12787_TGD_KGI_GRI - Đường DT933 | Số 243 Đường DT933, khu phố 6, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Kiên Giang |
| 5441 | Kiên Giang | 19863_TGD_KGI_THI - Thạnh Đông A | Tổ 3, Ấp Đông Thành, Xã Thạnh Đông A, Huyện Tân Hiệp, Kiên Giang |
| 5442 | Kon Tum | DUNG HIẾU | Số 588 Trần Phú, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum |
| 5443 | Kon Tum | XUÂN TRỊNH | 236 Hùng Vương , Thị trấn Đăk Hà , Huyện Đăk Hà , Tỉnh Kon Tum |
| 5444 | Kon Tum | CHỢ LỚN KON TUM | Số nhà 38, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum |
| 5445 | Kon Tum | HOA DƯỠNG | 28 Hùng Vương, Khối 4, Thị trấn Đăk Tô, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum |
| 5446 | Kon Tum | HOÀNG LINH | 312 Hùng Vương, Khối 5, Thị trấn Đăk Tô, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum |
| 5447 | Kon Tum | HỒNG PHI | 180 Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum |
| 5448 | Kon Tum | 234 | 358 Bà Triệu ( Số xũ 234), Phường Quang Trung, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum |
| 5449 | Kon Tum | ANH HUY KT | 244 Hùng Vương , Khối 5, Thị trấn Đăk Tô, Huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum |
| 5450 | Kon Tum | MINH CÔNG | Thôn 2, Xã Đắk Kan, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum |
| 5451 | Kon Tum | QUẢNG | 109 Lê Duẩn, Khối 2, Thị trấn Đăk Tô , Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum |
| 5452 | Kon Tum | XUÂN THUẦN | 244 Hùng Vương, Thị trấn Đăk Hà, Huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum |
| 5453 | Kon Tum | APPLE LE NGUYEN | Số 57, Đường Hoàng Thị Loan, Thị trấn PleiKần, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum |
| 5454 | Kon Tum | H2T PHONE | 37B Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Quang Trung, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum |
| 5455 | Kon Tum | NGUYÊN TRUNG | Tổ dân phố 1, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum |
| 5456 | Kon Tum | 02021_ĐMM_KTU_STH - Trần Hưng Đạo (Sa Thầy) | Đường Trần Hưng Đạo, TT. Sa Thầy, H. Sa Thầy, T. Kon Tum |
| 5457 | Kon Tum | 00629_ĐML_KTU_KTU - 951A Phan Đình Phùng | 951A Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, Thành phố KonTum, Tỉnh KonTum |
| 5458 | Kon Tum | 00372_ĐMM_KTU_DHA - 296 Hùng Vương | 296 Hùng Vương, Tổ dân phố 6, TT.Đắk Hà, H.Đắk Hà. T.Kon Tum |
| 5459 | Kon Tum | 01517_TGD_KTU_KTU - 669 Phan Đình Phùng | Số nhà 669, đường Phan Đình Phùng, P. Duy Tân, TP. Kon Tum, T. Kon Tum |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5460 | Kon Tum | 00261_TGD_KTU_KTU - 375 Trần Hưng Đạo | 375 - 377 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum |
| 5461 | Kon Tum | 07596_ĐMS_KTU_KTU - Ia Chim | Đường ĐT 671, Xã Ia Chim, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum |
| 5462 | Kon Tum | 07519_ĐMM_KTU_DTO - 346 Hùng Vương | Số nhà 346 - 348 - 350, Đường Hùng Vương, Khối 8, Thị Trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum |
| 5463 | Kon Tum | 02839_ĐMM_KTU_NHO - 811 Hùng Vương | Số 811 - 813 Hùng Vương, TT. Plei Kần, H. Ngọc Hồi, T. Kon Tum |
| 5464 | Kon Tum | 05200_ĐMM_KTU_KTU - 348 Trần Hưng Đạo | Số 348 - đường Trần Hưng Đạo, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum |
| 5465 | Kon Tum | 07655_ĐMS_KTU_DGL - Đắk Glei | Thôn 16/5, Thị Trấn Đắk Glei, Huyện Đắk Glei, Tỉnh Kon Tum |
| 5466 | Kon Tum | 07958_ĐMS_KTU_KPL - Võ Nguyên Giáp (Măng Đen) | Đường Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố 3, Thị trấn Măng Đen, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum |
| 5467 | Kon Tum | 08578_ĐMM_KTU - 29 V.N.Giáp | Đường Võ Nguyên Giáp, thửa đất số 104, thửa đất số 268, tờ bản đồ 14, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 5468 | Kon Tum | 08547_TGD_KTU - Sa Thầy | Số 245, Đường Trần Hưng Đạo, Thôn 2, Thị Trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy, Tỉnh Kon Tum |
| 5469 | Kon Tum | 09026_TGD_KTU - 87 HV | Thửa đất số 114, thửa đất số 115, tờ bản đồ số 199, khối 5, đường Hùng Vương, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum |
| 5470 | Kon Tum | 09150_KTU - Kho ĐM Đắk Tô | Thửa đất 152, tờ bản đồ số 82, đường Quy Hoạch, thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đắk Tô, Tỉnh KonTum |
| 5471 | Kon Tum | 09957_ĐMS3_KTU_KRA - Đăk Ruồng | Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 15, thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum |
| 5472 | Kon Tum | 11910_AVK_KTU - 174 PĐPhùng | 174 - 174B Phan Đình Phùng, P. Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum |
| 5473 | Kon Tum | 11149_ĐMM_KTU - Thắng Lợi | Số 01A, đường Bà Triệu, Phường Thắng Lợi, Kon Tum, Kon Tum |
| 5474 | Lai Châu | 01003_ĐML_LCH_LCH - Tân Phong | Tổ 9, Phường Tân Phong, Thành Phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu |
| 5475 | Lai Châu | 01415_ĐMM_LCH_TUY - Tân Uyên | Tổ 15, TT. Tân Uyên, H. Tân Uyên, T. Lai Châu |
| 5476 | Lai Châu | 07246_TGD_LCH_LCH - Trần Hưng Đạo (Đoàn Kết) | Thửa đất 13,14, tờ bản đồ số 19, tổ 5, Phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu |
| 5477 | Lai Châu | 01093_TGD_LCH_LCH - 56 Trần Phú (Tân Phong) | Số 56 Trần Phú, tổ 4A, P. Tân Phong, TP. Lai Châu, T. Lai Châu |
| 5478 | Lai Châu | 01647_TGD_LCH_MTE - Mường Tè | Khu 10, TT. Mường Tè, H. Mường Tè, T. Lai Châu |
| 5479 | Lai Châu | 01869_TGD_LCH_TDU - Tam Đường | Khu F4 Trung tâm Thương Mại, TT. Tam Đường, H. Tam Đường, T. Lai Châu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5480 | Lai Châu | 01645_TGD_LCH_THU - Than Uyên | Khu 1, TT.Than Uyên, H.Than Uyên, T.Lai Châu |
| 5481 | Lai Châu | 08060_ĐMS_LCH_MTE - Mường Tè | Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 11, Thị Trấn Mường Tè, Huyện Mường Tè, Tỉnh Lai Châu |
| 5482 | Lai Châu | 08645_ĐMM_LCH - Trần Hưng Đạo | Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu |
| 5483 | Lai Châu | 09039_ĐMS_LCH - Khổng Lào | Thửa số 36, bản đồ số 92, bản Khổng Lào, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu |
| 5484 | Lai Châu | 09381_ĐMM_LCH_THU – TU 5A | Khu 5A, Thị Trấn Than Uyên, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu |
| 5485 | Lai Châu | 10541_ĐMS3_LCH_SHO - Sìn Hồ | Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 40, khu 2, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu |
| 5486 | Lâm Đồng | BẢO HUY BL | Số 362 Nguyễn Văn Cừ, Phường Lộc Phát, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5487 | Lâm Đồng | ĐẶNG GIA | Số 289 Đường 2/4, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5488 | Lâm Đồng | HD MOBILE | 68 Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5489 | Lâm Đồng | HOÀNG GIA ĐƠN DƯƠNG | Thôn 1, Xã Đạ Ròn, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5490 | Lâm Đồng | HOÀNG LĐ | Thửa đất số 170, Thống Nhất, Tổ 3, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5491 | Lâm Đồng | HOME CARE ĐÀ LẠT | Lô A13A Khu quy hoạch Bạch Đằng - Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5492 | Lâm Đồng | HỮU HOÀNG BEST BUY | 309 Phan Đình Phùng-phường 2-Đà Lạt |
| 5493 | Lâm Đồng | MINH ĐẠI | Số 150, Quốc lộ 20, Thôn 3, Xã Liên Đầm, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5494 | Lâm Đồng | NGUYỄN KIM ĐÀ LẠT | Shop 14+15 Trung tâm thương mại Big C, Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5495 | Lâm Đồng | NHẬT VY | 41 Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5496 | Lâm Đồng | P2 STORE ĐÀ LẠT | 255 Phan Đình Phùng, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5497 | Lâm Đồng | P2 STORE ĐỨC TRỌNG | Một phần thửa đất số 01 (35m2), Số 02 Trần Hưng Đạo, Tổ 4, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5498 | Lâm Đồng | ST MOBILE LĐ | Số 168 Thống Nhất, Tổ 6, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5499 | Lâm Đồng | TÁO 24H ĐIỆN THOẠI PĐP | 191 Phan Đình Phùng, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5500 | Lâm Đồng | THANH TUẤN CÁT TIÊN | Tổ dân phố 6, Thị trấn Cát Tiên, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5501 | Lâm Đồng | VIỄN TÍN MOBILE | Số 19 Hồ Tùng Mậu, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5502 | Lâm Đồng | CHỢ LỚN BẢO LỘC | Số 252 đường Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5503 | Lâm Đồng | CHỢ LỚN ĐÀ LẠT | Số 17 - 17Bis đường 3/4, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5504 | Lâm Đồng | CHỢ LỚN ĐỨC TRỌNG | Số 441-443 Quốc Lộ 20, Thị Trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5505 | Lâm Đồng | GIA HUY LĐ | 143 Đường 2/4, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5506 | Lâm Đồng | HOÀNG LINH | Tổ dân phố 11, Thị trấn Cát Tiên, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5507 | Lâm Đồng | HOÀNG NGHĨA | 190A Nguyễn Công Trứ, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng |
| 5508 | Lâm Đồng | HƯNG APPLE LĐ | Số 227, Đường 2/4, Thị Trấn Thạnh Mỹ, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5509 | Lâm Đồng | HỮU PHÚC | Tổ dân phố 5, Thị trấn Phước Cát, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5510 | Lâm Đồng | MINH HÙNG | 20 đường 28/3, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5511 | Lâm Đồng | MINH HUY LĐ | Số 230 Hùng Vương, TDP 10, Thị trấn Mađaguôi, Huyện Đạ Huoai, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5512 | Lâm Đồng | MINH TUẤN 15 | 373 Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng |
| 5513 | Lâm Đồng | NGỌC APPLE BẢO LỘC | 364 Trần Phú, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5514 | Lâm Đồng | NGỌC HUY | 356 Nguyễn Văn Cừ, Phường Lộc Phát, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5515 | Lâm Đồng | NGỌC TRUNG | Số 73, Tổ 2, Thôn Yên Khê Hạ, Xã Lạc Lâm, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5516 | Lâm Đồng | QUANG BẢY | Tổ dân phố 6, Thị trấn Phước Cát, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5517 | Lâm Đồng | SIÊU THỊ TGDĐ HƯNG THỊNH | Tổ dân phố 6, Thị trấn Cát Tiên, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5518 | Lâm Đồng | TÂM NHƯ | 5B Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5519 | Lâm Đồng | TECH PHONE ĐÀ LẠT | 365 Phan Đình Phùng, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5520 | Lâm Đồng | THÀNH VIÊN | Thôn Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5521 | Lâm Đồng | TOP PHONE ĐÀ LẠT | 351 Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5522 | Lâm Đồng | TRUNG NAM | Tổ dân phố 14, Thị trấn Cát Tiên, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5523 | Lâm Đồng | TRƯỜNG SƠN MOBILE | Số 416 Quốc lộ 20, Tổ 25, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5524 | Lâm Đồng | CPS-LDO-DLA-04NVC | 04 Nguyễn Văn Cừ, Phường 01, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5525 | Lâm Đồng | HẢO MINH | 152 đường 3/2, Phường 5, Thành phố Đà Lạt. Tỉnh Lâm Đồng |
| 5526 | Lâm Đồng | HD STORE BTX | 235 Bùi Thị Xuân, Phường 08, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5527 | Lâm Đồng | HOÀNG CƯỜNG | 227 Phan Đình Phùng, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5528 | Lâm Đồng | KHANG TRANG | 187 Phan Đình Phùng, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5529 | Lâm Đồng | LA-APPLE | 45A Phan Đình Phùng, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5530 | Lâm Đồng | LÂM TỚI | Số 345 đường 2 tháng 4, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5531 | Lâm Đồng | LEE STORE | 38 Nguyễn Công Trứ, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5532 | Lâm Đồng | MẠNH MOBILE | Thửa đất số 463, Số 452 Quốc lộ 20, Tổ 25, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5533 | Lâm Đồng | MINH MOBILE | G14 Mạc Đỉnh Chi, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5534 | Lâm Đồng | MNS CENTER | 73 Phan Đình Phùng, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5535 | Lâm Đồng | NGỌC NĂNG | 79 Hùng Vương, TDP Sơn Hà, Thị trấn Đinh Văn, Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5536 | Lâm Đồng | NHẤT LONG | Số 5 La Sơn Phu Tử, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5537 | Lâm Đồng | PHÚC QUÂN STORE | 121 Đường 3/2, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5538 | Lâm Đồng | THÚY NGA STORE | 09 Phan Chu Trinh, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5539 | Lâm Đồng | TIÊU'S STORE | 60 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5540 | Lâm Đồng | VŨ LUXURY | 02 Bà Triệu, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5541 | Lâm Đồng | XUÂN MINH | D8 Mê Linh, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5542 | Lâm Đồng | XUÂN TRƯỜNG | Thửa đất số 217, Số 01 Phạm Văn Đồng, Tổ 4, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5543 | Lâm Đồng | ĐIỆN TỬ Ý | Số 120-122 Đường 3/2, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5544 | Lâm Đồng | TÈO MOBILE LĐ | Số 109 ( thửa số 100) Trần Hưng Đạo, Tổ 6, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5545 | Lâm Đồng | VIỄN MOBILLE LĐ | 595 Trần Phú, Phường Blao, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5546 | Lâm Đồng | HỘ KINH DOANH T2 STORE | 128 Phan Đình Phùng, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5547 | Lâm Đồng | 00525_ĐML_LDO_DLI - 980A Hùng Vương | Số 980A - 980B - 982 đường Hùng Vương, tổ dân phố 7, TT. Di Linh, H. Di Linh, T. Lâm Đồng |
| 5548 | Lâm Đồng | 00617_ĐML_LDO_BLO - 583 Trần Phú | 583 Trần Phú, Phường B'Lao, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5549 | Lâm Đồng | 02380_ĐMM_LDO_DTR - Ninh Gia | Quốc lộ 20, xã Ninh Gia, H. Đức Trọng, T. Lâm Đồng |
| 5550 | Lâm Đồng | 01691_ĐMM_LDO_DTE - Đạ Tẻh | Trung tâm Thương mại Đạ Tẻh, TT. Đạ Tẻh, H. Đạ Tẻh, T. Lâm Đồng |
| 5551 | Lâm Đồng | 00825_TGD_LDO_BLO - 581 Trần Phú | 581 Trần Phú, P.B'lao, TP.Bảo Lộc, T.Lâm Đồng |
| 5552 | Lâm Đồng | 07518_ĐMM_LDO_CTI - Phạm Văn Đồng (Cát Tiên) | Đường Phạm Văn Đồng, Thị Trấn Cát Tiên, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5553 | Lâm Đồng | 04857_ĐMM_LDO_BLO - 503 Nguyễn Văn Cừ | Số 503 - 505 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Lộc Phát, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5554 | Lâm Đồng | 02801_TGD_LDO_BLO - 853A Trần Phú | Số 853A - 855, Trần Phú, P. B'Lao, Tp. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng |
| 5555 | Lâm Đồng | 05123_ĐMM_LDO_BLO - 738 Trần Phú | Số 738-740-742-742A-744 đường Trần Phú, Phường Lộc Tiến, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5556 | Lâm Đồng | 02800_ĐMM_LDO_DHU - 734 Hùng Vương (Ma Đa Guôi) | 734 Hùng Vương, TT. Ma Đa Guôi, H. Đạ Huoai, T. Lâm Đồng |
| 5557 | Lâm Đồng | 01557_TGD_LDO_BLA - 20 Trần Phú | Số 20 đường Trần Phú, TT. Lộc Thắng, H. Bảo Lâm, T. Lâm Đồng |
| 5558 | Lâm Đồng | 00866_TGD_LDO_DTR - 35 Thống Nhất | 35 - 37 Thống Nhất, TT.Liên Nghĩa, H.Đức Trọng,T.Lâm Đồng |
| 5559 | Lâm Đồng | 00923_TGD_LDO_DTR - 594 Quốc Lộ 20 (Liên Nghĩa) | Số 594 - 596 Quốc Lộ 20, KP.8, TT.Liên Nghĩa, H.Đức Trọng, T.Lâm Đồng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5560 | Lâm Đồng | 01898_ĐMM_LDO_BLA - Lộc An | Quốc lộ 20, Thôn 1, Xã Lộc An, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5561 | Lâm Đồng | 02273_TGD_LDO_DLI - 839 Hùng Vương | Số 839 Hùng Vương, KP.15, TT. Di Linh, H. Di Linh, T. Lâm Đồng |
| 5562 | Lâm Đồng | 00936_TGD_LDO_BLO - 215 Trần Phú | Số 215 - 217 Trần Phú, P.Lộc Sơn, TP.Bảo Lộc, T.Lâm Đồng |
| 5563 | Lâm Đồng | 07608_ĐMS_LDO_BLA - Hùng Vương (Lộc Thắng) | Đường Hùng Vương, Khu 02, Thị Trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5564 | Lâm Đồng | 07723_ĐMS_LDO_DHU - Đạ Mri | Đường Quốc Lộ 20, Khu Phố 3, Thị Trấn Đạ M'Ri, Huyện Đạ Huoai, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5565 | Lâm Đồng | 07831_ĐMS_LDO_DTR - Đà Loan | Thôn Đà Lâm, Xã Đà Loan, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5566 | Lâm Đồng | 07722_ĐMS_LDO_DLI - Đinh Lạc | Đường Quốc Lộ 20, Xã Đinh Lạc, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5567 | Lâm Đồng | 01984_ĐMM_LDO_DDU - 329 Đường 2/4 (Thạnh Mỹ) | Số 329-331 đường 2/4, TT. Thạnh Mỹ, H. Đơn Dương, T. Lâm Đồng |
| 5568 | Lâm Đồng | 02429_ĐMM_LDO_LHA - Tân Hà | Thôn Liên Trung, xã Tân Hà, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng |
| 5569 | Lâm Đồng | 02329_ĐMM_LDO_DLA - Tự Phước (Trại Mát) | Thôn Tự Phước, P.11, Tp. Đà Lạt, T. Lâm Đồng |
| 5570 | Lâm Đồng | 00355_ĐML_LDO_DLA - 25 Nguyễn Văn Cừ | Số 25-27 Nguyễn Văn Cừ, P.1, TP. Đà Lạt, T.Lâm Đồng. |
| 5571 | Lâm Đồng | 00743_ĐML_LDO_DTR - 462 Quốc Lộ 20 (Liên Nghĩa) | Số 462 - 464 Quốc Lộ 20, Khu Phố 2, TT.Liên Nghĩa, H.Đức Trọng, T.Lâm Đồng |
| 5572 | Lâm Đồng | 01536_ĐMM_LDO_LHA - 624 Hùng Vương (Đinh Văn) | Số 624, đường Hùng Vương, TT. Đinh Văn, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng |
| 5573 | Lâm Đồng | 05416_ĐML_LDO_DLA - 257 Phan Đình Phùng | Số 257 đường Phan Đình Phùng, Phường 2, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5574 | Lâm Đồng | 01170_TGD_LDO_DDU - 159 Đường 2/4 | Số nhà 159 - 161 đường 2 tháng 4, khu phố Thạnh Nghĩa, TT. Thạnh Mỹ, H. Đơn Dương, T. Lâm Đồng |
| 5575 | Lâm Đồng | 00225_TGD_LDO_DLA - 116 Đường 3/2 | Số 116, đường 3/2, Phường 5, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5576 | Lâm Đồng | 04256_ĐMM_LDO_LDU - 86 Lang Biang | Số 86 Tổ dân phố Hợp Thành, Thị Trấn Lạc Dương, Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5577 | Lâm Đồng | 02545_TGD_LDO_DLA - 187 Xô Viết Nghệ Tĩnh | Số 187 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.7, Tp. Đà Lạt, T. Lâm Đồng |
| 5578 | Lâm Đồng | 02189_ĐMM_LDO_LHA - Nam Ban | Tổ dân phố Đông Anh 2, TT. Nam Ban, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng |
| 5579 | Lâm Đồng | 00268_TGD_LDO_LHA - 753 Hùng Vương | 753 - 755 Hùng Vương, KP Bồ Liêng, TT. Đinh Văn, H.Lâm Hà, T.Lâm Đồng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5580 | Lâm Đồng | 00318_TGD_LDO_DLA - 314 Bùi Thị Xuân | Số 314 -316 Bùi Thị Xuân, P.2, TP.Đà Lạt, T.Lâm Đồng |
| 5581 | Lâm Đồng | 01701_ĐMM_LDO_DTR - 10/13 QL20 Finom | Số 10/13, QL 20, Finom, xã Hiệp Thạnh, H. Đức Trọng, T. Lâm Đồng |
| 5582 | Lâm Đồng | 04930_ĐMM_LDO_DRO - Đạ Rsal | Quốc lộ 27, Thôn Phi Có, Xã Đạ Rsal, Huyện Đam Rông, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5583 | Lâm Đồng | 02455_ĐMM_LDO_DLA - 33 Phan Chu Trinh | 33 Phan Chu Trinh, P.09, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5584 | Lâm Đồng | 01402_TGD_LDO_DLA - 224 Phan Đình Phùng | Số 224-224A-224B đường Phan Đình Phùng, P. 02, TP. Đà Lạt, T. Lâm Đồng |
| 5585 | Lâm Đồng | 01279_TGD_LDO_DLA - 18 Phan Chu Trinh | Số 18 đường Phan Chu Trinh, P. 09, TP. Đà Lạt, T. Lâm Đồng |
| 5586 | Lâm Đồng | 00883_TGD_LDO_DLA - 2 Lê Đại Hành | Số 2, Đường Lê Đại Hành, P.01, TP.Đà Lạt, T.Lâm Đồng |
| 5587 | Lâm Đồng | 07885_ĐMS_LDO_BLA - Lộc Thành | Đường Quốc Lộ 55, Xã Lộc Thành, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5588 | Lâm Đồng | 07886_ĐMS_LDO_DLA - Xuân Trường | Số 162/3, Đường Quốc Lộ 20, Thôn Xuân Trường 1, Xã Xuân Trường, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5589 | Lâm Đồng | 08053_ĐMS_LDO_DTR - Tân Hội | Đường DT 724, Thôn Tân Trung, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5590 | Lâm Đồng | 08259_ĐMS_LDO_DLI - Quốc lộ 20 (Gia Hiệp) | Đường Quốc lộ 20, Xã Gia Hiệp; Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5591 | Lâm Đồng | 08260_ĐMM_LDO_DDU - Quốc Lộ 27 (D'ran) | Đường Quốc lộ 27, thửa đất số 378; 379; 380; 381, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng |
| 5592 | Lâm Đồng | 08302_ĐMS_LDO_DLI - Tân Lâm | Thửa đất số 370, tờ bản đồ 32, xã Tân Lâm; huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng |
| 5593 | Lâm Đồng | 08709_ĐMS3_LDO - P.Cát | Thửa đất số 183, tờ bản đồ 10, thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng |
| 5594 | Lâm Đồng | 08549_ĐMS_LDO - Hòa Ninh | Đường Quốc Lộ 20, Xã Hòa Ninh, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5595 | Lâm Đồng | 08831_ĐMS_LDO - Đại Lào | Thửa số 13, Tờ bản đồ 30, Xã Đại Lào, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5596 | Lâm Đồng | 08778_ĐMS_LDO - Đạ Đờn | Đường Quốc Lộ 27, Thôn R' Lơm, Xã Đạ Đờn, Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5597 | Lâm Đồng | 09273_ĐMM_LDO - 01 NVăn Cừ | Thửa đất số 823 & 824, tờ bản đồ số 27, số 1, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5598 | Lâm Đồng | 10030_ĐMS_LDO_DRO - Phi Liêng | Đường Quốc Lộ 27, Thôn Trung Tâm, Xã Phi Liêng, Huyện Đam Rông, Tỉnh Lâm Đồng. |
| 5599 | Lâm Đồng | 10164_ĐMS_LDO_DLI - Hoà Nam | Thửa đất số: 284, Tờ bản đồ số: 7, Thôn 2, Xã Hoà Nam, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5600 | Lâm Đồng | 10029_ĐMS_LDO_DRO - Rô Men | Đường ĐT 722, Thôn 1, Xã Rô Men, Huyện Đam Rông, Tỉnh Lâm Đồng. |
| 5601 | Lâm Đồng | 10554_TGD_LDO_DTE - Đạ Tẻh | Đường 3 tháng 2, Thị Trấn Đạ Teh, Huyện ĐạTẻh, Lâm Đồng |
| 5602 | Lâm Đồng | 10771_ĐMS3_LDO_DTR - Liên Hiệp | Thửa đất số 221, tờ bản đồ số 01, Thôn An Hiệp, Xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng |
| 5603 | Lâm Đồng | 10737_TGD_LDO_DLA - 04/23 TPH | 4/23-5/23 Trần Phú, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng và Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 54, số 04/23 Trần Phú, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng |
| 5604 | Lâm Đồng | 10825_TGD - Hiệp Thạnh | Đường QL20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng |
| 5605 | Lâm Đồng | 10945_AVK_LDO - Hiệp Thạnh | Thửa đất số 2779, tờ bản đồ số 01, xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng |
| 5606 | Lâm Đồng | 11710_TGD_LDO_DLI - Di Linh | Thửa đất số 447, Tờ bản đồ số: 28, Khu phố 4, TT. Di Linh, H. Di Linh, Lâm Đồng |
| 5607 | Lâm Đồng | 11819_AVK_LDO - Di Linh | 968 đường Hùng Vương, tổ dân phố 08, Thị Trấn Di Linh, Huyện Di Linh, Lâm Đồng |
| 5608 | Lâm Đồng | 12238_ĐMS_LDO - Lạc Lâm | Thửa đất số 342 và 3424, tờ bản đồ số 02, Quốc lộ 27, Xa Lạc Lâm, Huyện Đơn Dương, Lâm Đồng |
| 5609 | Lâm Đồng | 12277_ĐMS_LDO_DLA - Tà Nung | Đường ĐT725, thôn 05, Xã Tà Nung, Đà Lạt, Lâm Đồng |
| 5610 | Lâm Đồng | 10902_ĐML_LDO_DLA - 25 Lê Đại Hành | 19-25 Lê Đại Hành, Phường 3, Đà Lạt, Lâm Đồng |
| 5611 | Lâm Đồng | 12799_ĐMS_LDO_DLI - Hòa Bắc | Thửa đất số 839; 840, tờ bản đồ số 24, Xã Hòa Bắc, Huyện Di Linh, Lâm Đồng |
| 5612 | Lâm Đồng | 12754_ĐMS_LDO_LDU - Xã Đạ Nhim | Thửa đất số 82, tờ bản đồ 13, Xã Đạ Nhim, Huyện Lạc Dương, Lâm Đồng |
| 5613 | Lâm Đồng | 13908_ĐMS_LDO_DTR - Đoàn Kết | Thôn Đoàn Kết, Xã N-Thol Hạ, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng |
| 5614 | Lâm Đồng | 15891_TGD_LDO_LHA - Nam Ban | 149 Điện Biên Phủ, Khu Ba Đình 2, Thị Trấn Nam Ban, Huyện Lâm Hà, Lâm Đồng |
| 5615 | Lâm Đồng | 13961_AAR1_LDO_DLA - 04/23 Trần Phú | 4/23-5/23 Trần Phú, Phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng |
| 5616 | Lâm Đồng | 15890_TGD_LDO_DLA - 97 Hai Bà Trưng | 97 Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng |
| 5617 | Lâm Đồng | 15858_TGD_LDO_DTR - 178 Thống Nhất | 178 Thống Nhất, trị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng |
| 5618 | Lạng Sơn | PHƯƠNG LINH MOBILE LS | Số 47 đường Trần Đăng Ninh, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn |
| 5619 | Lạng Sơn | 01801_ĐMM_LSO_HLU - Hữu Lũng | Khu An Ninh, TT.Hữu Lũng, H.Hữu Lũng, T.Lạng Sơn |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5620 | Lạng Sơn | 01234_TGD_LSO_HLU - Hữu Lũng | Khu An Ninh, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn |
| 5621 | Lạng Sơn | 02154_ĐMM_LSO_LBI - Lộc Bình | Khu Nhà Thờ, TT. Lộc Bình, H. Lộc Bình, T. Lạng Sơn |
| 5622 | Lạng Sơn | 02078_ĐMM_LSO_CLO - Đồng Đăng | Khu Nam Quan, TT. Đồng Đăng, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn |
| 5623 | Lạng Sơn | 02542_ĐMM_LSO_LSO - 206 Trần Đăng Ninh | 206 Trần Đăng Ninh, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn |
| 5624 | Lạng Sơn | 03945_ĐML_LSO_CLO - Cao Lộc | Tổ 4, khối 5, Thị trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn |
| 5625 | Lạng Sơn | 00557_ĐML_LSO_LSO - 69 Ngô Quyền | 69 Ngô Quyền, P.Vĩnh Trại, TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn |
| 5626 | Lạng Sơn | 04608_ĐMM_LSO_VQU - Văn Quan | Phố Đức Tâm II, Thị Trấn Văn Quan, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn |
| 5627 | Lạng Sơn | 01009_TGD_LSO_CLO - 143 Nguyễn Đình Lộc (Đồng Đăng) | Số 143 - 145 đường Nguyễn Đình Lộc, TT. Đồng Đăng, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn |
| 5628 | Lạng Sơn | 05088_ĐMM_LSO_CLA - Chi Lăng | Thôn Pha Lác, Thị Trấn Chi Lăng, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn |
| 5629 | Lạng Sơn | 01207_TGD_LSO_CLA - 64 Đại Huề (Đồng Mỏ) | Số 64, đường Đại Huề, khu Chính, TT. Đồng Mỏ, H. Chi Lăng, T. Lạng Sơn |
| 5630 | Lạng Sơn | 05317_ĐMM_LSO_BGI - Bình Gia | Đường Quốc lộ 1B, Thôn Ngã Tư, Thị Trấn Bình Gia, Huyện Bình Gia, Tỉnh Lạng Sơn |
| 5631 | Lạng Sơn | 01595_TGD_LSO_TRD - Thất Khê | Khu II, TT. Thất Khê, H. Tràng Định, T. Lạng Sơn |
| 5632 | Lạng Sơn | 01510_TGD_LSO_BSO - Lê Hồng Phong (Bắc Sơn) | Tiểu khu Lê Hồng Phong, TT. Bắc Sơn, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn |
| 5633 | Lạng Sơn | 04655_ĐMM_LSO_BSO - Trần Phú | Phố Trần Phú, Thị Trấn Bắc Sơn, Huyện Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn |
| 5634 | Lạng Sơn | 00447_TGD_LSO_LSO - Ngô Quyền | Tổ 1, Khối 8, đường Ngô Quyền, P. Đông Kinh, TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn |
| 5635 | Lạng Sơn | 01153_TGD_LSO_LBI - 263 Quốc Lộ 4B (Lộc Bình) | Số 263, Quốc lộ 4B, khu Lao Động, TT. Lộc Bình, H. Lộc Bình, T. Lạng Sơn |
| 5636 | Lạng Sơn | 01600_ĐMM_LSO_VLA - Na Sầm | Khu II, TT. Na Sầm, H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn |
| 5637 | Lạng Sơn | 00824_TGD_LSO_LSO - 29 Trần Đăng Ninh | 29 đường Trần Đăng Ninh, P. Tam Thanh, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn |
| 5638 | Lạng Sơn | 01586_TGD_LSO_LSO - 209 Trần Đăng Ninh | Số 209 Trần Đăng Ninh, P. Tam Thanh, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn |
| 5639 | Lạng Sơn | 07975_ĐMS_LSO_LBI - Na Dương | Khu 5B, Thị Trấn Na Dương, Huyện Lộc Bình, Tỉnh Lạng Sơn |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5640 | Lạng Sơn | 08580_ĐMS_LSO - H.Văn.Thụ | Thửa đất số 102, 129, tờ bản đồ số 10, đường Hoàng Văn Thụ, khu 2, trị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn |
| 5641 | Lạng Sơn | 09921_ĐMS_LSO_DLA - Đình Lập | Thửa đất số 120 và 121 tờ bản đồ số 26b, khu 8, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn |
| 5642 | Lạng Sơn | 10055_ĐMS_LSO_HLU - Vân Nham | Thôn Phổng, Xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam |
| 5643 | Lạng Sơn | 10511_ĐMS_LSO_BSO - Vũ Lễ | Thôn Vũ Lâm, Xã Vũ Lễ, Huyện Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn |
| 5644 | Lạng Sơn | 12270_ĐMS_LSO - Đồng Mỏ | Phố Hoà Bình 1, Thị Trấn Đồng Mỏ, Huyện Chi Lăng, Lạng Sơn |
| 5645 | Lạng Sơn | 12328_TGD_LSO - 33 TĐNinh | Khối 1, Phường Tam Thanh, Lạng Sơn, Lạng Sơn |
| 5646 | Lạng Sơn | 13942_TGD_LSO_LSO - 378 Bà Triệu | Khối 2, Phường Vĩnh Trại, Lạng Sơn, Lạng Sơn |
| 5647 | Lạng Sơn | 13107_ĐMM_LSO_LSO - 29 Trần Đăng Ninh | Thửa số 07, Tờ bản đồ 46, Đường Trần Đăng Ninh, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn |
| 5648 | Lào Cai | 01588_ĐMM_LCA_BTH - Phố Lu | Tổ dân phố Phú Thành 3, TT. Phố Lu, H. Bảo Thắng, T. Lào Cai |
| 5649 | Lào Cai | 00475_ĐMM_LCA_BYE - Phố Ràng | Tổ 6B1, TT.Phố Ràng, H.Bảo Yên, T.Lào Cai |
| 5650 | Lào Cai | 01735_TGD_LCA_BYE - Bảo Hà | Quốc Lộ 279 bản Lâm Sản, xã Bảo Hà, H. Bảo Yên, T. Lào Cai |
| 5651 | Lào Cai | 01358_TGD_LCA_BHA - Bắc Hà | Thôn Bắc Hà 6, TT. Bắc Hà, H. Bắc Hà, T. Lào Cai |
| 5652 | Lào Cai | 00652_TGD_LCA_BTH - Phố Lu | Tổ dân phố Phú Cường 1, TT.Phố Lu, H.Bảo Thắng, T.Lào Cai |
| 5653 | Lào Cai | 01392_ĐMS_LCA_BTH - Tằng Loỏng | Tổ dân phố số 5, TT. Tằng Loỏng, H. Bảo Thắng, T. Lào Cai |
| 5654 | Lào Cai | 05438_ĐMM_LCA_BHA - Bắc Hà | Tổ dân phố Bắc Hà 1, Thị Trấn Bắc Hà, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai |
| 5655 | Lào Cai | 01377_ĐML_LCA_LCA - Trần Hưng Đạo | Đường Trần Hưng Đạo, Ngã 6, tổ 14, P. Kim Tân, Tp. Lào Cai, T. Lào Cai |
| 5656 | Lào Cai | 02887_ĐMM_LCA_LCA - 09 Hoàng Liên | Số 009 Hoàng Liên, tổ 15, P. Cốc Lếu, TP. Lào Cai, T. Lào Cai |
| 5657 | Lào Cai | 02157_ĐMM_LCA_BXA - 303 Hùng Vương (Bát Xát) | Số nhà 303 Hùng Vương, tổ 6, TT. Bát Xát, H. Bát Xát, T. Lào Cai |
| 5658 | Lào Cai | 00932_TGD_LCA_LCA - Lý Công Uẩn | Ngã 6 phố Lý Công Uẩn, P. Kim Tân, TP. Lào Cai, T. Lào Cai |
| 5659 | Lào Cai | 01081_TGD_LCA_VBA - Quang Trung (Khánh Yên) | Đường Quang Trung, TT. Khánh Yên, H. Văn Bàn, T. Lào Cai |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5660 | Lào Cai | 01706_ĐMM_LCA_MKH - 95 Giải Phóng | Số nhà 095 đường Giải Phóng, TT. Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai |
| 5661 | Lào Cai | 01414_TGD_LCA_LCA - 529 Hoàng Quốc Việt | Số 529 đường Hoàng Quốc Việt, P. Pom Hán, Tp. Lào Cai, T. Lào Cai |
| 5662 | Lào Cai | 00460_TGD_LCA_LCA - 333 Hoàng Liên | Số 333 Đường Hoàng Liên, P.Cốc Lếu, TP.Lào Cai, T.Lào Cai |
| 5663 | Lào Cai | 02193_ĐMM_LCA_SPA - 577 Điện Biên Phủ | Số 577 Điện Biên Phủ, TT. Sa Pa, H. Sa Pa, T. Lào Cai |
| 5664 | Lào Cai | 00461_TGD_LCA_SPA - Sa Pa | Tổ 4A, Thị trấn Sa Pa, H.Sa Pa, T.Lào Cai |
| 5665 | Lào Cai | 00874_TGD_LCA_LCA - 256 Nguyễn Huệ | 256 Nguyễn Huệ, P. Phố Mới, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai |
| 5666 | Lào Cai | 08339_ĐMS_LCA - Võ Lao | Thôn Thị Tứ, Xã Võ Lao, Huyện Văn Bàn, Tỉnh Lào Cai |
| 5667 | Lào Cai | 09180_ĐMS3_LCA - Xuân Quang | Thôn Bắc Ngầm, Xã Xuân Quang, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai |
| 5668 | Lào Cai | 09860_ĐMS3_LCA_BTH - 293 D3 | Lô số 285,108,293, đường D3, khu Tái Định Cư, thôn Phú Xuân, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai |
| 5669 | Lào Cai | 09863_ĐMS3_LCA_SMC - SMC | Thửa số 67, tờ bản đồ Đ8-06, tổ dân phố phố mới, thị trấn Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai |
| 5670 | Lào Cai | 09992_ĐMS3_LCA_MKH - Bản Lầu | Thôn Trung Tâm, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai |
| 5671 | Lào Cai | 12482_TGD_LCA_LCA - Hoàng Liên | Đường Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Lào Cai, Lào Cai |
| 5672 | Lào Cai | 12948_TGD_LCA_BYE - Phố Ràng | Tổ 5A, Thị Trấn Phố Ràng, Huyện Bảo Yên, Lào Cai |
| 5673 | Lào Cai | 13903_TGD_LCA_LCA - Kim Tân | Ngã 6, Phường Kim Tân, Lào Cai, Lào Cai |
| 5674 | Lào Cai | 13889_AAR1_LCA_LCA - Lý Công Uẩn | Ngã 6 phố Lý Công Uẩn, Phường Kim Tân, Lào Cai, Lào Cai |
| 5675 | Long An | ĐIỆN TỬ SÀI GÒN | Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5676 | Long An | ĐỨC HÒA LA | Ấp mới 1, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh  Long An |
| 5677 | Long An | NGUYỄN THẮNG | Số 498 đường ĐT 830, Ấp Tân Thành, Xã Tân Tập, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5678 | Long An | THANH CAO | Khu Phố 3, Thị trấn Thạnh Hóa, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An |
| 5679 | Long An | CHỢ LỚN BẾN LỨC | 86, Nguyễn Văn Siêu, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5680 | Long An | CHỢ LỚN ĐỨC HÒA | Số 209 Tỉnh lộ 825, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5681 | Long An | CHỢ LỚN TÂN AN | Số 7A Đường Trương Định, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5682 | Long An | SÀI GÒN - CHỢ LỚN THẠNH HÓA | Thửa đất số 823, Tờ bản đồ số 3, Đường Lê Duẩn, Khu Phố 3, Thị Trấn Thạnh Hóa, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An |
| 5683 | Long An | HOÀNG DUY STORE | Thửa đất số 320, Tờ bản đồ số 8, ĐT 824, Ấp Mới 2, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5684 | Long An | 1997 STORE | Thửa đất số 118, Tờ bản đồ số 8-3-1, (số 181C), Khu vực 3, Thị Trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5685 | Long An | AN HÙNG VƯƠNG | 264, Hùng Vương, Phường 3, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5686 | Long An | BẢO CHÂU ĐỨC HÒA | Số 97 Đường 24A, KDC Tân Đức, Ấp Bình Tiền 1, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5687 | Long An | BỐNG STORE | Thửa đất số 49, Tờ bản đồ số 8-3-1, (Số 12E ), Khu phố 5, Thị trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5688 | Long An | ĐĂNG QUỐC | Khu phố 3, Thị trấn Tân Thạnh, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An |
| 5689 | Long An | DI ĐỘNG VIỆT 130-132 BẾN LỨC LA | 130-132 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An |
| 5690 | Long An | DI ĐỘNG VIỆT ĐỨC HÒA | 20 Tỉnh lộ 825 Thị trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5691 | Long An | ĐIỆN THOẠI GIÁ RẺ | 99 Trần Văn Nam, Phường 3, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5692 | Long An | HALOSTORE CĐ | 84 Quốc lộ 50 Khu 1B Thị trấn Cần Đước, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An |
| 5693 | Long An | HALOSTORE CG | Thửa đất số 613, TBĐ 19, Số 246 QL50, Khu phố 4, Thị trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5694 | Long An | HI ÂY PÔ MỸ HẠNH NAM | Số 19, ĐT 824, Ấp Mới 1, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5695 | Long An | HQ STORE 3 | Thửa đất số 125, TBĐ số 19, Khu phố 3, Thị trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5696 | Long An | HQ STORE 4 | 49A Quốc lộ 50, Thị trấn Cần Đước, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An |
| 5697 | Long An | KHANG HOÀNG LONG | 52 Hùng Vương, Phường 6, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5698 | Long An | MINH PHÁT LA | Ấp Tràm Lạc, Xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5699 | Long An | MINH TÁO | Số 18A, Ấp Chánh, Xã Đức Lập Thượng, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5700 | Long An | OPPO GIÁ RẺ ĐỨC HUỆ | Số 17 khu phố 3, Thị trấn Đông Thành, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An |
| 5701 | Long An | PHONE MOBILE | Số 143, Võ Công Tồn, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An |
| 5702 | Long An | PHONE MOBILE THỦ THỪA | Thửa 1096, Ấp 7, Xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An |
| 5703 | Long An | QUANG MOBILE CẦN ĐƯỚC | 568 Ấp 1, Xã Long Khê, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An |
| 5704 | Long An | SÀI GÒN MOBILE MỸ HẠNH BẮC | Số 187, ĐT 824, Ấp Tràm Lạc, Xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5705 | Long An | SU APPLE HẬU NGHĨA | Thửa đất số 194, Tờ bản đồ số 13-3-3, Ô 5, Khu B, Thị trấn Hậu Nghĩa , Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5706 | Long An | TẤN THỌ | Số 86 Đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 1, Phường 1, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An |
| 5707 | Long An | TÁO 47H TA | 88 Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5708 | Long An | TÁO BLUE ĐỨC HÒA | Số 111, Đường 3/2, Ô 5, Khu B, Thị trấn Hậu Nghĩa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5709 | Long An | TÁO BLUE HẬU NGHĨA | Số 22, ĐT 823, Ấp Chánh, Xã Đức Lập Thượng, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5710 | Long An | TÁO HÍ | Số 11, QL N2, Ấp Thôi Môi, Xã Hòa Khánh Đông,  Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5711 | Long An | TÁO SÀI GÒN ĐỨC HÒA | Số 515, ĐT 824, Ấp Mới 2, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5712 | Long An | TÁO VÀNG STORE 1 | Số nhà 76, Phan Văn Mãng, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long  An |
| 5713 | Long An | TÁO VÀNG STORE LA | Số 506, Tổ 20, Ấp 4, Xã Long Hòa, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An |
| 5714 | Long An | TÁO ZIN STORE ĐỨC HÒA | Số 265, ĐT 825, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5715 | Long An | THÁI BÌNH | Số 847, Đường Cây Dương, Ấp Bình Tiền 1, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5716 | Long An | THÁI SƠN THẠNH HÓA | Thửa đất 785, Tờ bản đồ số 2, Đường Lê Duẩn, Khu phố 3, Thị trấn Thạnh Hóa, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An |
| 5717 | Long An | THU THỦY 2 | Kios số 3-4F, Đường Trần Hưng Đạo, Chợ Cũ, Phường 1, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An |
| 5718 | Long An | THÚY PHƯỢNG LA | 334B Khu Vực 2, Thị Trấn Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5719 | Long An | TRIỆU PHÁT | Thửa đất 79, Tờ bản đồ 2-3, Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 3, Thị trấn Thạnh Hóa, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5720 | Long An | TRUNG THÔI | Đường Nguyễn Huệ, Khu phố 3, Thị trấn Thạnh Hóa, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An |
| 5721 | Long An | ÚT HIỀN | Chợ Tân Thạnh, Khu phố 3, Thị trấn Tân Thạnh, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An |
| 5722 | Long An | VIỄN TÍNH LA | 212 Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5723 | Long An | VŨ TRỤ 47 | Quốc lộ 62, Khu phố 4, Phường 1, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An |
| 5724 | Long An | XỊN STORE | Số 705, ĐT 825, Ấp Bình Tiền 1, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5725 | Long An | ALO PHONE | 009 QL50 Khu phố Hòa Thuận 1, Thị trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5726 | Long An | ANDYPHONE | 106 Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5727 | Long An | ANH APPLE | Số 347, ĐT 825, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5728 | Long An | CPS-LAN-BLU-82 | Số 82-84 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An |
| 5729 | Long An | CPS-LAN-TAN-122HV | 122 -124 Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5730 | Long An | ĐIỆN THOẠI STING | Thửa đất số 308, Tờ bản đồ số 3, Đường 835A, Ấp Phước Hưng 2, Xã Phước Lâm, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5731 | Long An | GIA ĐỊNH MOBILES | Số 93, Quốc Lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5732 | Long An | GIA ĐỊNH MOBILES ĐỨC HÒA | 701 Đường Tỉnh 825, Ấp Bình Tiền 1, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5733 | Long An | IPHONE HÙNG VƯƠNG | 207 Hùng Vương, Phường 3, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5734 | Long An | KIỀU OANH 2 | Số 1101, ĐT 825, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5735 | Long An | LÊ DƯƠNG | 127 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5736 | Long An | MẠNH TƯỜNG | Thửa đất số 1677, Tờ bản đồ số 6, ĐT 824, Ấp Mới 1, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5737 | Long An | MON APPLE LAXURY | 383 Ấp Bình Tiền, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5738 | Long An | SÀI GÒN MOBILE | Số 315 Đường Hải Sơn, KCN Hải Sơn, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5739 | Long An | SÀI GÒN MOBILE 1 | Số 68C, ĐT 824, Khu vực 3, Thị trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5740 | Long An | SÀI GÒN MOBILE 2 | Số 163, ĐT 825, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5741 | Long An | TÁO VÀNG STORE CT | 329A Đỗ Tường Tự, Khu phố 2, Thị trấn Tầm Vu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An |
| 5742 | Long An | THANH BÌNH | Số 308 - 309, Đường Võ Văn Tần, Khu phố 4, Thị trấn Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Hưng, Tỉnh Long An |
| 5743 | Long An | THANH TÁO | 09 Tỉnh lộ 827, Phường 3, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5744 | Long An | THÚY PHƯỢNG 2 | Số 649 Ấp Bình Tiền 1, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5745 | Long An | TIÊN STORE | Số 514, ĐT 824, Khu vực 5, Thị trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5746 | Long An | XÍ STORE | Số 235, ĐT 825, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5747 | Long An | CỬA HÀNG KIM HOA | Số 281, Ấp 5, Xã Long Hòa, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An |
| 5748 | Long An | HIMACHI ÚT HIỀN | Khu phố 3, Thị trấn Tân Thạnh, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An |
| 5749 | Long An | 01467_ĐMM_LAN_DHO - Mỹ Hạnh Nam | Thửa đất số 71, tờ bản đồ 06, xã Mỹ Hạnh Nam, H. Đức Hòa, T. Long An |
| 5750 | Long An | 00257_ĐML_LAN_DHU - 56 Đường 838 (Đông Thành) | Số 56, Đường 838, Khu vực 1, TT. Đông Thành, H. Đức Huệ, T. Long An |
| 5751 | Long An | 00255_ĐML_LAN_TTH - 10 Quốc Lộ 62 | Số 10, Quốc lộ 62, Khu phố 3, Thị trấn Tân Thạnh, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An |
| 5752 | Long An | 00304_ĐMM_LAN_THO - Thạnh Hóa | Khu Phố 3, Thị Trấn Thạnh Hóa, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An |
| 5753 | Long An | 00206_ĐMM_LAN_KTU - 341 Quốc Lộ 62 (Kiến Tường) | Số 341-343 Quốc lộ 62, P.1, TX. Kiến Tường, Tỉnh Long An |
| 5754 | Long An | 03909_ĐMM_LAN_DHO - Đức Lập Thượng | Thửa đất 116, tờ bản đồ 24, xã Đức Lập Thượng, H. Đức Hòa, T, Long An |
| 5755 | Long An | 03979_ĐML_LAN_DHO - Mỹ Hạnh Nam 2 | Thửa đất 45, tờ bản đồ 07, xã Mỹ Hạnh Nam, H. Đức Hòa, T. Long An |
| 5756 | Long An | 02098_ĐML_LAN_DHO - 372 Hậu Nghĩa | Số 372, TT. Hậu Nghĩa, H. Đức Hòa, T. Long An |
| 5757 | Long An | 05371_ĐMM_LAN_DHO - Hòa Khánh Đông | Thửa đất số 170-173-403, tờ bản đồ số 14, Ấp Bình Lợi, Xã Hòa Khánh Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5758 | Long An | 00246_TGD_LAN_THU - 33 Đường 30/4 | 33-35, Đường 30/4, Thị trấn Tân Hưng, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An |
| 5759 | Long An | 01404_TGD_LAN_VHU - 253 Cách Mạng Tháng 8 | Số 253-254, đường Cách Mạng Tháng 8, TT. Vĩnh Hưng, H. Vĩnh Hưng, T. Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5760 | Long An | 01584_TGD_LAN_DHO - Đức Lập Hạ (Chợ Đức Lập) | 47, 48, 49 ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, H. Đức Hòa, T. Long An |
| 5761 | Long An | 03670_ĐML_LAN_DHO - Lộc Giang | Đường tỉnh 821, Ấp Lộc Bình, Xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An |
| 5762 | Long An | 07630_ĐMS_LAN_THU - Tân Hưng | Số 66-68, Đường 3 Tháng 2, Khu Phố Gò Thuyền A, Thị Trấn Tân Hưng, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An |
| 5763 | Long An | 04715_ĐMM_LAN_VHU - Hoàng Hoa Thám (Vĩnh Hưng) | THửa Đất số 577, Tờ bản đồ số 14, Đường Hoàng Hoa Thám, Khu phố 4, Thị Trấn Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Hưng, Tỉnh Long An |
| 5764 | Long An | 01724_ĐML_LAN_CDU - Cần Đước | Thửa đất số 296 và 398, tờ bản đồ 02, TT. Cần Đước, H. Cần Đước, T. Long An |
| 5765 | Long An | 01913_ĐMM_LAN_CGI - Tân Kim | Quốc lộ 50, thửa đất số 83-156-157-196, tờ bản đồ số 8, ấp Kim Điền, xã Tân Kim, H. Cần Giuộc, T. Long An |
| 5766 | Long An | 02398_ĐMM_LAN_CGI - 39 Quốc Lộ 50 (Chợ Trạm) | Số 39, Quốc lộ 50, ấp Thuận Nam, xã Thuận Thành, H. Cần Giuộc, T. Long An |
| 5767 | Long An | 00360_TGD_LAN_CGI - Cần Giuộc | Khu phố 2, TT.Cần Giuộc, H.Cần Giuộc, T.Long An |
| 5768 | Long An | 00195_TGD_LAN_CDU - Quốc Lộ 50 (Cần Đước) | Thửa số 266, Tờ bản đồ số 5, Quốc Lộ 50, TT.Cần Đước, H.Cần Đước, T.Long An |
| 5769 | Long An | 02841_ĐMM_LAN_CDU - Long Hòa (Rạch Kiến) | Số 249 ấp 3, xã Long Hòa, H. Cần Đước, T. Long An |
| 5770 | Long An | 07615_ĐMS_LAN_CDU - Phước Đông | Số 591, Ấp 3, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An |
| 5771 | Long An | 07294_ĐMS_LAN_CGI - Long Hậu (Rạch Dơi) | Số 31, Tổ 03, Ấp 4, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5772 | Long An | 01625_TGD_LAN_CDU - Long Hòa (Rạch Kiến) | Thửa đất số 76 và 77, tờ bản đồ số 2C, ấp 05, xã Long Hòa, H. Cần Đước, T. Long An |
| 5773 | Long An | 07695_ĐMS_LAN_CDU - Phước Vân | Số 18, Khu 9, Lộ 835, Ấp 4, Xã Phước Vân, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An |
| 5774 | Long An | 04825_ĐMM_LAN_CGI - Long Hậu | Đường Long Hậu, Khu dân cư Long Hậu, Ấp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5775 | Long An | 07614_ĐMS_LAN_CDU - Long Hựu Tây | Số 707, Ấp Long Hưng, Xã Long Hựu Tây, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An |
| 5776 | Long An | 01682_TGD_LAN_CGI - Trường Bình | Thửa đất số 253 và 3496, tờ bản đồ số 2, xã Trường Bình, H. Cần Giuộc, T. Long An |
| 5777 | Long An | 00578_ĐML_LAN_DHO - 291 Đức Hòa Hạ | Số 291-293, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, H.Đức Hòa, T.Long An |
| 5778 | Long An | 01165_ĐML_LAN_BLU - Nguyễn Hữu Thọ | Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 1-27, đường Nguyễn Hữu Thọ, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An |
| 5779 | Long An | 02766_ĐML_LAN_TTH - 81 Phan Văn Tình | Số nhà 81, Phan Văn Tình, TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5780 | Long An | 01849_ĐMM_LAN_DHO - Bình Tiền | Thửa đất số 99, Tờ bản đồ số 16-1, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, H. Đức Hòa, T. Long An |
| 5781 | Long An | 02492_ĐMM_LAN_BLU - Nguyễn Hữu Thọ 2 | Thửa đất 3797-3798-3799, tờ bản đồ 01, Nguyễn Hữu Thọ, KP.02, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An |
| 5782 | Long An | 00610_TGD_LAN_BLU - 59 Quốc Lộ 1A | Số 59-61, Quốc Lộ 1A, Khu phố 4, TT.Bến Lức, H.Bến Lức, T.Long An |
| 5783 | Long An | 05412_ĐMM_LAN_DHO - Đức Hòa | Thửa đất số 154, Tờ bản đồ số 11-4-1, Khu vực 2, Thị Trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5784 | Long An | 01551_TGD_LAN_BLU - Nguyễn Trung Trực (Bến Lức) | Thửa đất số 2192 và 3496, tờ bản đồ số 01, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An |
| 5785 | Long An | 00714_TGD_LAN_DHO - Tỉnh Lộ 10 (Đức Hòa Hạ) | Đường Tỉnh Lộ 10, xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Long An |
| 5786 | Long An | 00612_TGD_LAN_DHO - 159 Đường 825 (Hậu Nghĩa) | Số 159-161, Đường 825, Ô 6, Khu B, TT.Hậu Nghĩa, H.Đức Hòa, T.Long An |
| 5787 | Long An | 00154_TGD_LAN_DHO - 177C Đức Hòa | 177C-177C/1, Khu Phố 3, Thị Trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An |
| 5788 | Long An | 02599_ĐMM_LAN_BLU - Thạnh Đức | Thửa đất số 83-84-173, tờ bản đồ 3-A, xã Thạnh Đức, H. Bến Lức, T. Long An |
| 5789 | Long An | 06050_ĐMM_LAN_DHO - Đức Hòa Hạ 2 | Thửa đất số 908-909, tờ bản đồ số 4, ấp Bình Tiền 1, Xã Đức Hoà Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An |
| 5790 | Long An | 00626_TGD_LAN_BLU - 15 Nguyễn Hữu Thọ | Số 15, Nguyễn Hữu Thọ, Khu Phố 3, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An. |
| 5791 | Long An | 07553_ĐMS_LAN_BLU - Thanh Phú | Số 155, Ấp 1B, Xã Thanh Phú, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An |
| 5792 | Long An | 01484_TGD_LAN_TTH - Thủ Thừa | Thửa đất số 108, tờ bản đồ số 11-1, TT. Thủ Thừa, H. Thủ Thừa, T. Long An |
| 5793 | Long An | 07193_ĐMS_LAN_TTH - Nhị Thành (Ngã 3 Cầu Voi) | Số 51/104FA, Ấp 6, Xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An |
| 5794 | Long An | 05352_ĐMM_LAN_CDU - Long Trạch | Thửa đất số 847, Tờ bản đồ số 13, Ấp Long Thanh, Xã Long Trạch, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An |
| 5795 | Long An | 02650_ĐMM_LAN_CTH - Tầm Vu | Thửa đất 30-71, tờ bản đồ 1N, khóm 02, TT. Tầm Vu, H. Châu Thành, T. Long An |
| 5796 | Long An | 07613_ĐMS_LAN_CTH - Hòa Phú | Số 443/2, Ấp 2, Xã Hoà Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An |
| 5797 | Long An | 02219_ĐMM_LAN_TAN - 93 Quốc Lộ 1A (Tân An) | Số 93, Quốc lộ 1A, P.5, TP. Tân An, T. Long An |
| 5798 | Long An | 01550_ĐML_LAN_BLU - Phước Lợi (Gò Đen) | Thửa đất số 31, tờ bản đồ 10, xã Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An |
| 5799 | Long An | 03004_ĐML_LAN_TTR - Lạc Tấn | Thửa đất 132-133, tờ bản đồ 9, ấp 5, xã Lạc Tấn, H. Tân Trụ, T. Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5800 | Long An | 07253_ĐMS_LAN_TTH - Mỹ An | Ô8/15, Ấp 2, Xã Mỹ An, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An |
| 5801 | Long An | 00277_TGD_LAN_TAN - 22 Châu Thị Kim | 22-24 Châu Thị Kim, P.3, TP.Tân An, Long An |
| 5802 | Long An | 01312_TGD_LAN_TAN - 98 Hùng Vương | Số 98-100-102 đường Hùng Vương, P. 2, TP. Tân An, T. Long An |
| 5803 | Long An | 01313_TGD_LAN_TAN - 111 Nguyễn Trung Trực | Số 111, đường Nguyễn Trung Trực, khóm 1, P. 1, TP. Tân An, T. Long An |
| 5804 | Long An | 00625_TGD_LAN_TAN - 106 Quốc Lộ 1 | Số 106, Quốc Lộ 1, P.2, TP. Tân An, Tỉnh Long An |
| 5805 | Long An | 07293_ĐMS_LAN_CTH - Thanh Phú Long | Số 279, Ấp Thanh Tân, Xã Thanh Phú Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An |
| 5806 | Long An | 07194_ĐMS_LAN_TTR - Tân Bình (Tân Trụ) | Thửa đất số 59-60, Tờ bản đồ số 04, Khu Phố Tân Bình, Thị Trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An |
| 5807 | Long An | 00542_TGD_LAN_KTU - 61 Đốc Binh Kiều | Số 61 Đốc Binh Kiều (QL62), P.01, TX.Kiến Tường, T.Long An |
| 5808 | Long An | 00535_ĐML_LAN_TAN - 254 Hùng Vương | 254 Hùng Vương, P.03, TP.Tân An, T.Long An |
| 5809 | Long An | 01445_TGD_LAN_TAN - 163 Quốc lộ 62 | Số 163, quốc lộ 62, P. 06, TP. Tân An, T. Long An |
| 5810 | Long An | 07781_ĐMS_LAN_CGI - Mỹ Lộc | Số 825 ấp Lộc Tiền, Xã Mỹ Lộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5811 | Long An | 07694_ĐMS_LAN_DHO - Tân Mỹ | Đường Quốc Lộ N2, Số 24, Ấp Chánh Hội, Xã Tân Mỹ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An |
| 5812 | Long An | 07741_ĐMS_LAN_TTH - Tân Lập | Đường ĐT 837, Tổ NDTQ 01, Lô A1-A2, Ấp Kênh Nhà Thờ, Xã Tân Lập, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An |
| 5813 | Long An | 07344_ĐMM_LAN_TAN - 235 Quốc Lộ 1 (Phường 4) | Số 235 Quốc Lộ 1, Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5814 | Long An | 07849_ĐMS_LAN_CGI - Phước Lại | Đường tỉnh DT826C, Tổ 17, ấp Tân Thanh A, Xã Phước Lại, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5815 | Long An | 07762_ĐMS_LAN_CGI - Long Thượng | Đường tỉnh DT835B, Tổ 2, ấp Long Thạnh, Xã Long Thượng, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5816 | Long An | 07890_ĐMS_LAN_CTH - Bình Quới | Số 180, Đường DT 827B, ấp Kỳ Châu, Xã Bình Quới, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An |
| 5817 | Long An | 08174_ĐMS_LAN_TTH - Hậu Thạnh Đông | Thửa số 423-2102, Tờ bản đồ số 7, Ấp Nguyễn Rớt, Xã Hậu Thạnh Đông, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An |
| 5818 | Long An | 08134_ĐMS_LAN_KTU - Bình Hiệp | Quốc lộ 62, ấp Ông Nhan Tây,  Xã Bình Hiệp, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An |
| 5819 | Long An | 07889_ĐMS_LAN_KTU - 104 Quốc Lộ 62 (Kiến Tường) | Số 104, Đường quốc lộ 62, Khu phố 3, Phường 3, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5820 | Long An | 07742_ĐMM_LAN_TAN - 115 Quốc Lộ 62 | Số 115 - 115B, đường Quốc Lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An |
| 5821 | Long An | 08366_ĐML_LAN - Lê Duẩn | Thửa đất: 861-890, tờ bản đồ: 02, thị trấn Thạnh Hoá, huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An |
| 5822 | Long An | 08342_TGD_LAN - 179 ĐTPhong | Số 179, Đỗ Tường Phong, Thị Trấn Tầm Vu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An |
| 5823 | Long An | 07944_LAN - Kho CN ĐM Bến Lức1 | Số 45B, đường DT 835, ấp 5, Xã Phước Lợi, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An |
| 5824 | Long An | 08000_LAN - Kho CN ĐM Tân Thạnh | Thửa đất số: 28-54, tờ bản đồ số: 5 và thửa đất: 1-24-35, tờ bản đồ số 8, ấp Bảy Mét, xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An |
| 5825 | Long An | 07848_ĐMS_LAN - Đông Thạnh | Đường DT19, ấp Tây, Xã Đông Thạnh, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5826 | Long An | 08906_ĐMS_LAN_MHO - BP Thạnh | Thửa đất: 689-690, tờ bản đồ: 6, thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An |
| 5827 | Long An | 08853_ĐMS_LAN - Quý Tây | Thửa đất số 4738, tờ bản đồ số 06, Ấp 2, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An |
| 5828 | Long An | 09123_TGD_LAN - Đông Thành | Đường DT 839, Khu phố 3, Thị Trấn Đông Thành, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An |
| 5829 | Long An | 09114_TGD_LAN - Tân Thạnh | Số 40, Đường QL 62, Khu Phố 3, Thị Trấn Tân Thạnh, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An |
| 5830 | Long An | 09122_ĐMM_LAN - Tân Trụ | Thửa đất: 294-295-298, tờ bản đồ: 06, Khu phố Bình Hoà, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An |
| 5831 | Long An | 09315_ĐMS_LAN - Mỹ Lạc | Đường DT 833, Ấp Bà Mía, Xã Mỹ Lạc, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An |
| 5832 | Long An | 09286_TGD_LAN - Phước Lợi | Đường DT 835, Ấp 5, Xã Phước Lợi, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An |
| 5833 | Long An | 09280_TGD_LAN - KĐiền (CGiuộc) | Đường Quốc Lộ 50, Khu Phố Kim Diền, Thị Trần Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5834 | Long An | 10011_ĐMS_LAN_BLU - Lương Bình | Thửa đất: 75-173, tờ bản đồ: 31, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, Long An |
| 5835 | Long An | 09996_ĐMS_LAN_DHO - DHT | Thửa đất: 808 - 902, tờ bản đồ: 12, ấp Nhơn Hoà 1, xã Đức Hoà Thượng, huyện Đức Hoà, Long An |
| 5836 | Long An | 10028_ĐMS_LAN_THU - Hưng Điền B | Thửa đất: 1464 - 1465, tờ bản đồ: 10, xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, Long An |
| 5837 | Long An | 02216_TGD_LAN_CTH - 175 Đỗ Tường Phong (Tầm Vu) | Số 175 Đỗ Tường Phong, TT. Tầm Vu, H. Châu Thành, T. Long An |
| 5838 | Long An | 10123_ĐMS_LAN_TTR - Tân Bình | Thửa đất: 211, tờ bản đồ: 16, ấp 3, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An |
| 5839 | Long An | 10122_ĐMS_LAN_TTR - Nhựt Ninh | Thửa đất: 69, tờ bản đồ: 32, ấp Bình Thạnh, xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5840 | Long An | 10124_ĐMS_LAN_VHU - Khánh Hưng | Thửa đất: 102-103-104-105, tờ bản đồ: 11-7, xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An |
| 5841 | Long An | 10474_ĐMS_LAN_DHU - BHB | Thửa đất số 87 - 88, Tờ bản đồ số 8, Ấp Hoà Tây, Xã Bình Hoà Bắc, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An |
| 5842 | Long An | 10525_TGD_LAN_CGI - Thuận Thành | Đường Quốc Lộ 50, Tổ 11, Ấp Thuận Nam, Xã Thuận Thành, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An |
| 5843 | Long An | 10590_ĐMM_LAN_TTH - Mỹ Phú | Đường Quốc Lộ 62, Ấp 3, Xã Mỹ Phú, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An |
| 5844 | Long An | 10618_ĐMS_LAN_TTH - Tân Ninh | Thửa đất số 153, Tờ bản đồ số 4, Xã Tân Ninh, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An |
| 5845 | Long An | 10589_TGD_LAN_CTH - TPL | Số 125/8, Đường DT 827, Ấp Thanh Tân, Xã Thanh Phú Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An |
| 5846 | Long An | 10677_ĐMS_LAN_BLU - Thạnh Lợi | Thửa đất: 110-539, tờ bản đồ: 40, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An |
| 5847 | Long An | 10661_TGD_LAN_DHO - Mỹ Hạnh Nam | Đường DT 824, Ấp Mới 2, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An |
| 5848 | Long An | 10678_ĐMS_LAN_TTH - Mỹ Thạnh | Thửa đất: 2701, tờ bản đồ: 03, xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An |
| 5849 | Long An | 10890_AVK_LAN_KTU - P.1 | Thửa đất: 718 và 1064, tờ bản đồ: 1-8, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An |
| 5850 | Long An | 11131_AVK_LAN - Thạnh Hoá | Đường Lê Lợi, khu phố 3, Thị Trấn Thạnh Hóa, Huyện Thanh Hoá, Long An |
| 5851 | Long An | 11758_AAR_LAN - TL10 | Đường Lộ 10, xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Long An |
| 5852 | Long An | 11588_AVK_LAN - Phường 5 | Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 4-1a, phường 5, Tân An, Long An |
| 5853 | Long An | 11526_TGD_LAN - Phước Lại | Đường DT 826C, ấp Tân Thanh A, Xã Phước Lại, Huyện Cần Giuộc, Long An |
| 5854 | Long An | 11994_ĐMS_LAN - Bình Thành | Đường DT 839, ấp 1, Xã Bình Thành, Huyện Đức Huệ, Long An |
| 5855 | Long An | 12213_ĐMS_LAN - BHNam | Thửa đất 4205, 4215, 4216, tờ bản đồ 07, ấp 2, Xã Bình Hòa Nam, Huyện Đức Huệ, Long An |
| 5856 | Long An | 12152_TGD_LAN - Lộc Giang | Đường DT 821, Ấp Lộc Thạnh, Xã Lộc Giang, Huyện Đức Hoà, Long An |
| 5857 | Long An | 11782_TGD_LAN_DHO - Mỹ Hạnh Nam (Chợ Đình) | Thửa đất số 2494, tờ bản đồ số 5, ấp Mới 1, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Tinh Long An |
| 5858 | Long An | 11995_TGD_LAN_DHO - Ấp Mới 1 (Mỹ Hạnh Nam) | Đường Mỹ Hạnh, Ấp Mới 1, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Long An |
| 5859 | Long An | 11996_TGD_LAN_CDU - Long Trạch | Số 125, đường DT 826, ấp Long Thanh, Xã Long Trạch, Huyện Cần Đước, Long An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5860 | Long An | 12274_TGD_LAN_BLU - 58A Nguyễn Hữu Thọ | Thửa đất số 97, tờ bản đồ số 20, đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 3, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Long An |
| 5861 | Long An | 12556_AVK_LAN_TAN - 205 Hùng Vương | 205 Hùng Vương, khu phố 1, Phường 3, Tân An, Long An |
| 5862 | Long An | 12497_ĐMS_LAN_DHO - An Ninh Đông | Thửa đất số 860, tờ bản đồ số 16, ấp An Hiệp, Xã An Ninh Đông, Huyện Đức Hoà, Long An |
| 5863 | Long An | 12774_ĐMM_LAN_CDU - Đường DT 826B | Đường DT 826B, Xã Long Hựu Tây, Huyện Cần Đước, Long An |
| 5864 | Long An | 12843_ĐMS_LAN_CDU - Tân Chánh | Thửa đất: 1811-3271, tờ bản đồ: 03, xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, Long An |
| 5865 | Long An | 12276_TGD_LAN_BLU - Nhựt Chánh | Số 363 đường DT 832, ấp 1, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Long An |
| 5866 | Long An | 13877_AAR_LAN_CTH - 179 Đỗ Tường Phong | Số 179, Đường Đỗ Tường Phong, Thị Trấn Tầm Vu, Huyện Châu Thành, Long An |
| 5867 | Long An | 13878_AAR1_LAN_BLU - 15 Nguyễn Hữu Thọ | Số 15, Nguyễn Hữu Thọ, Khu Phố 3, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Long An |
| 5868 | Long An | 12706_ĐMS_LAN_BLU - Lương Hoà | Đường DT 824, tổ 1, ấp 8, Xã Lương Hòa, Huyện Bến Lức, Long An |
| 5869 | Long An | 13888_AAR_LAN_CDU - Quốc Lộ 50 (Cần Đước) | Thửa số 266, Tờ bản đồ số 5, Quốc Lộ 50, Thị trấn Cần Đước, Huyền Cần Đước, Long An |
| 5870 | Long An | 13911_ĐMM_LAN_CTH - Thanh Phú Long | Thửa đất số 12 - 52 -55,Tờ bản đồ số 44, Đường DT 827, Ấp Thanh Tân, Xã Thanh Phú Long, Huyện Châu Thành, Long An |
| 5871 | Long An | 12705_ĐMM_LAN_TTH - Mỹ Lạc | Đường DT 833, ấp Bà Mía, Xã Mỹ Lạc, Huyện Thủ Thừa, Long An |
| 5872 | Long An | 13966_ĐMS_LAN_THO - Tân Tây | Thửa đất số 1378, tờ bản đồ số 7, đường số 12, cụm DCVL, Xã Tân Tây, Huyện Thạnh Hoá, Long An |
| 5873 | Long An | 14861_ĐMS_LAN_DHU - Mỹ Thạnh Tây | Thửa đất số 1258 - 3641, tờ bản đồ số 8, Đường DT 838B, ấp Voi, Xã Mỹ Thạnh Tây, Huyện Đức Huệ, Long An |
| 5874 | Long An | 15876_TGD_LAN_DHO - 181 Tỉnh Lộ 10 (Hậu Nghĩa) | Thửa đất số 43, tờ bản đồ số: 15-2-2, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, Long An |
| 5875 | Long An | 13912_ĐMM_LAN_MHO - Bình Phong Thạnh | Thửa đất: 788, tờ bản đồ: 11, thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hoá, Long An |
| 5876 | Long An | 13890_AAR1_LAN_DHO - 159 Đường 825 (Hậu Nghĩa) | Số 159-161, Đường 825, Ô 6, Khu B, Thị Trấn Hậu Nghĩa, Huyện Đức Hoà, Long An |
| 5877 | Nam Định | ĐIỆN MÁY MẠNH THÚY | Số nhà 64 khu A2, Đường 21B, TDP Trần Phú, Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5878 | Nam Định | MINH GIANG | Xã Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định |
| 5879 | Nam Định | DI ĐỘNG 365 HẢI HẬU | Xóm Cầu Đôi, Xã Hải Hưng, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5880 | Nam Định | DI ĐỘNG VIỆT HÀ | Số 148 Đường Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định |
| 5881 | Nam Định | ĐỨC HẢI MOBILE | Ninh Xá Hạ, Xã Yên Ninh, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định |
| 5882 | Nam Định | ĐỨC KHẢI MOBILE | Xóm 10 Thôn Trung Lao, Xã Trung Đông, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5883 | Nam Định | ĐỨC TRANG MOBILE | Đường 57A, Thôn Cát Đằng, Xã Yên Tiến, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định |
| 5884 | Nam Định | DUY TRƯỜNG MOBILE | Tổ 8, Thị trấn Lâm, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định |
| 5885 | Nam Định | EBAY STORE | Tại số 151, Đường Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5886 | Nam Định | HN STORE | Số 140 đường Song Hào, Phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định |
| 5887 | Nam Định | HOÀNG ĐẠI MOBILE | Thôn Nhì Giáp, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định |
| 5888 | Nam Định | HOÀNG HƯNG MOBILE | Số 4 đường Lê Hồng Phong, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5889 | Nam Định | HOÀNG SƠN MOBILE | Quần Lao, Bằng Hưng, Xã Nam Lợi, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định |
| 5890 | Nam Định | HOÀNG SƠN MOBILE ND | Số 75I Đường Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5891 | Nam Định | HOÀNG THIÊN | 250 Hàn Thuyên, Phường Vị Xuyên, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5892 | Nam Định | P MOBILE | Số 20 phố Thành Chung, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5893 | Nam Định | HƯNG APPLE | Tại số 186 Giải Phóng, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5894 | Nam Định | KIÊN NGỌC MOBILE | Số 129 Mạc Thị Bưởi, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5895 | Nam Định | KING MOBILE | Số 77 Đường Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định |
| 5896 | Nam Định | LÂM DŨNG MOBILE 2 | Tại số 432 Giải Phóng, Phường Trường Thi, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5897 | Nam Định | LONG KHÁNH MOBILE | Số 141 Non Côi, Thị trấn Gôi, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định |
| 5898 | Nam Định | MẠNH DŨNG MOBILE | Xóm 1, Thôn Trung Lao, Xã Trung Đông, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5899 | Nam Định | NGỌC HÀ MOBILE | Số 90B Đường Mạc Thị Bưởi, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5900 | Nam Định | NGỌC JAVA | SN 174 Đường Hữu Nghị, Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5901 | Nam Định | NHẬT VƯỢNG MOBILE | Xóm 5, Xã Trung Đông, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5902 | Nam Định | PHỤ KIỆN ĐỘC | Xóm 2, Xã Hải Phương, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5903 | Nam Định | QUỐC VƯỢNG PC | Số 156 đường Ngô Tất Tố, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5904 | Nam Định | QUYẾT CHIẾN MOBILE | Đường Đen, Thôn Đông Thượng, Xã Trung Đông, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5905 | Nam Định | QUYẾT IPHONE | Đường Hữu Nghị, Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5906 | Nam Định | TÁO CHẤT NAM ĐỊNH | Tại số 262 Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định |
| 5907 | Nam Định | TÁO CHẤTTT | Số 89 Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5908 | Nam Định | TÁO STORE NAM ĐỊNH | Tại số 55 Điện Biên, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5909 | Nam Định | THÁI DUY MOBILE | Tại số 75 Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5910 | Nam Định | THẮNG MOBILE NĐ | Số 11 Đường Lê Hồng Phong, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5911 | Nam Định | THANH TÙNG MOBILE | Xóm Đông, Xã Thành Lợi, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định |
| 5912 | Nam Định | THỢ ĐIỆN THOẠI.VN | Đội 6A, Xã Hải Thanh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5913 | Nam Định | TIẾN ĐẠT MOBILE | Số nhà 8, Đường Thống Nhất, Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5914 | Nam Định | TOPONE LUXURY | Số 45(mới 51) Đường Thành Chung, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5915 | Nam Định | TRUNG THÁCH | Xóm 91, Phượng Tường, Xã Việt Hùng, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5916 | Nam Định | TRUNG THÀNH MOBILE | Xóm 5 Xã Trung Đông, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5917 | Nam Định | TUẤN TÂM MOBILE Ý YÊN | Phố Cháy, Thị trấn Lâm, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định |
| 5918 | Nam Định | TUẤN TÚ MOBILE | Tại số 148 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5919 | Nam Định | TUYÊN IPHONE | Xã Hải Hưng, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5920 | Nam Định | VIỆT YẾN | Số 340 Đường Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5921 | Nam Định | VŨ QUÂN MOBILE | Số 29 Đường Lê Hồng Phong, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5922 | Nam Định | YÊN ĐỊNH MOBILE | Tổ dân phố 3, Thị trấn Yên Định, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5923 | Nam Định | YẾN THÀNH MOBILE | Số 1 Mạc Thị Bưởi, Phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5924 | Nam Định | ABC SHOP | Chợ Gạo, Xã Thành Lợi, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định |
| 5925 | Nam Định | BẢO TRỌNG MOBILE | Số 16 đường Lê Hồng Phong, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5926 | Nam Định | CPS-NDI-NDI-159THD | Số 159 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5927 | Nam Định | CỬA HÀNG ĐIỆN THOẠI DUNG NGHI | Đội 8, Xã Nghĩa Hùng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5928 | Nam Định | DI ĐỘNG VIỆT HƯNG | Tại số 246 Hàn Thuyên, Phường Vị Xuyên, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5929 | Nam Định | ĐIỆN THOẠI HOÀNG TRIỂN | Xóm 10, Xã Hải Sơn, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5930 | Nam Định | ĐỨC SOẠN MOBILE | SN 02, TDP số 5, Thị trấn Cồn, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5931 | Nam Định | HOÀNG ANH MOBILE | Xóm 15, Xã Hải Hưng, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5932 | Nam Định | HOÀNG DƯƠNG MOBILE | Thị trấn Quỹ Nhất, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5933 | Nam Định | HOÀNG QUYỀN IPHONE | Xóm 6A, Xã Hải Thanh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5934 | Nam Định | KHÔI APPLE | Xóm 6A, Xã Hải Thanh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5935 | Nam Định | PHONG STORE | Xóm 10, Xã Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5936 | Nam Định | TÁO CHẤT TT | Phố Sở, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định |
| 5937 | Nam Định | TRƯỜNG KHANG MOBILE | TDP 2, Thị trấn Cồn, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5938 | Nam Định | TUẤN HUY | TDP 2, Thị trấn Yên Định, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5939 | Nam Định | VIỆT STORE | Số 143 Đường Trần Huy Liệu, Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5940 | Nam Định | NGUYỄN KIM NAM ĐỊNH | Trung tâm Thương mại Siêu thị Thiên Trường, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5941 | Nam Định | ĐIỆN MÁY ĐẠI DƯƠNG | Xóm Xuân Lập, Xã Hải Xuân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5942 | Nam Định | ĐIỆN MÁY ĐỨC LONG | TDP 5, Thị trấn Cồn, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5943 | Nam Định | ĐIỆN MÁY ĐỨC TÀI | Đội 10, Xã Nghĩa Thắng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5944 | Nam Định | ĐIỆN MÁY DUY LUNG | Xóm Phạm Thoại, Xã Hải Phú, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5945 | Nam Định | ĐIỆN MÁY MINH KHÔI | Thị trấn Quỹ Nhất, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5946 | Nam Định | ĐIỆN MÁY PHÚC TRÌNH | Khu phố 7, Thị trấn Quỹ Nhất, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5947 | Nam Định | ĐIỆN MÁY TRƯỜNG KHANG | TDP 1, Thị trấn Cồn, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5948 | Nam Định | ĐIỆN MÁY TUẤN NGA | Xã Hải Phong, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5949 | Nam Định | ĐIỆN TỬ HÒA YẾN | Xóm 1, Xã Phúc Thắng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5950 | Nam Định | ĐỒ GỖ ĐỨC TRỌNG | Đội 1, Xã Nghĩa Tân, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5951 | Nam Định | 0085_ĐMM_NDI_GTH - Tỉnh Lộ 489 (Ngô Đồng) | Khu 4B Tỉnh lộ 489, TT. Ngô Đồng, H. Giao Thủy, T. Nam Định |
| 5952 | Nam Định | 00426_ĐMM_NDI_HHA - Hải Hưng | Xóm 15 Trung Lễ, Xã Hải Hưng, H.Hải Hậu, T.Nam Định |
| 5953 | Nam Định | 01431_ĐMM_NDI_HHA - Thị trấn Cồn | Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 09, TT. Cồn, H. Hải Hậu, T. Nam Định |
| 5954 | Nam Định | 01537_ĐML_NDI_NDI - Lộc Vượng | Thửa đất số 249,250,251,252, tổ 4, đường Kênh, P. Lộc Vượng, TP. Nam Định, T. Nam Định |
| 5955 | Nam Định | 05243_ĐMM_NDI_HHA - Hải Anh | Thửa đất số 444, tờ bản đồ 21, Xóm 16, Xã Hải Anh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5956 | Nam Định | 00709_TGD_NDI_NDI - 157 Trần Hưng Đạo | 157 Trần Hưng Đạo, P.Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định, Nam Định |
| 5957 | Nam Định | 05266_ĐMM_NDI_GTH - Quất Lâm | Khu Lâm Quý, Thị Trấn Quất Lâm, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định |
| 5958 | Nam Định | 07308_ĐMM_NDI_TNI - Cổ Lễ | Thửa đất số 15,16,150, tờ bản đồ số 12, đường 21B, Thị Trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5959 | Nam Định | 01654_TGD_NDI_NDI - 570 Giải Phóng | Số 570-572 Giải Phóng, P. Văn Miếu, Tp. Nam Định, T. Nam Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5960 | Nam Định | 06351_ĐMM_NDI_NHU - Liễu Đề | Thửa số 80, Tờ bản đồ 5, Tổ dân phố 1, Thị Trấn Liễu Đề, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5961 | Nam Định | 05410_ĐMM_NDI_XTR - Xuân Trường | Thửa đất số 200, tờ bản đồ số 7, Thị Trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định |
| 5962 | Nam Định | 00331_TGD_NDI_NDI - 59 Điện Biên | Số 59 Đường Điện Biên, Tổ 15, Phường Cửa Bắc, Tp. Nam Định, Tỉnh Nam Định |
| 5963 | Nam Định | 00505_TGD_NDI_TNI - 186 Đường 21B | Số 186 đường 21B, TT.Cổ Lễ, H.Trực Ninh, T.Nam Định |
| 5964 | Nam Định | 01245_TGD_NDI_NDI - 5 Phù Nghĩa (Hạ Long) | Số 5 - 807, đường Phù Nghĩa, P. Hạ Long, TP. Nam Định, T. Nam Định |
| 5965 | Nam Định | 01425_ĐMM_NDI_NTR - Nam Dương | Thửa đất số 48, tờ bản đồ số 3, xã Nam Dương, H. Nam Trực, T. Nam Định |
| 5966 | Nam Định | 01063_TGD_NDI_NDI - 258 Hàn Thuyên | Số 258, Đường Hàn Thuyên, P. Trần Tế Xương, TP. Nam Định, T. Nam Định |
| 5967 | Nam Định | 01246_TGD_NDI_NHU - Rạng Đông | Thửa đất 105, TT. Rạng Đông, H. Nghĩa Hưng, T. Nam Định |
| 5968 | Nam Định | 01127_TGD_NDI_NDI - 458 Trần Hưng Đạo | Số 458 - 460 - 462 Trần Hưng Đạo, P. Quang Trung, TP. Nam Định, T. Nam Định |
| 5969 | Nam Định | 05185_ĐMM_NDI_VBA - Thị Trấn Gôi | Thửa đất số 434, tờ bản đồ số 14, Thị Trấn Gôi, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định |
| 5970 | Nam Định | 01247_TGD_NDI_VBA - Ngã 4 Gôi | Ngã 4 Gôi - phố Non Côi, TT. Gôi, H. Vụ Bản, T. Nam Định |
| 5971 | Nam Định | 01094_ĐMM_NDI_VBA - Cầu Dần (Trung Thành) | Thửa số 213-214, tờ bản đồ 19, Cầu Dần, Xã Trung Thành, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định |
| 5972 | Nam Định | 03951_ĐML_NDI_NDI - 107 Quốc Lộ 10 (Lộc Hòa) | Số 107, Quốc lộ 10, xã Lộc Hòa, Tp. Nam Định, T. Nam Định |
| 5973 | Nam Định | 09882_ĐMS_NDI_YYE - Yên Dương | Thửa đất 87 và 88, tờ bản đồ 07, xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định |
| 5974 | Nam Định | 08027_ĐMS_NDI_NHU - Nghĩa Châu | Thửa đất số 309 & 310, tờ bản đồ số 2, Xóm 16, Xã Nghĩa Châu, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5975 | Nam Định | 08061_ĐMS_NDI_NTR - Bình Minh | Thửa đất số 273 và 370, tờ bản đồ số 22, Thôn Thượng Nông, Xã Bình Minh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định |
| 5976 | Nam Định | 08276_ĐMS_NDI_NTR - Hồng Quang | Thửa đất số 6106, tờ bản đồ 06, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định |
| 5977 | Nam Định | 08280_ĐMS_NDI_XTR - Xuân Thượng | Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 11, xóm 10 xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định,  Việt Nam |
| 5978 | Nam Định | 08265_ĐMS_NDI_TNI - Trực Cường | Thửa đất số 98, tờ bản đổ số 11, xóm Đề Thám, xã Trực Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định |
| 5979 | Nam Định | 08306_ĐMS_NDI_NHU - Nghĩa Tân | Thửa đất số 511 và 510-1, tờ bản đồ số 2, Đội 1, xã Nghĩa Tân, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5980 | Nam Định | 08359_ĐMS_NDI - Hải Thịnh | Thửa đất số 291, tờ bản đồ số 37, xóm 9, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định |
| 5981 | Nam Định | 08935_ĐMS_NDI - Nghĩa Lạc | Thửa đất số 59-20 và 200, tờ bản đồ số 9 và 18, xóm 3, thôn Đồng Lạc, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định |
| 5982 | Nam Định | 09003_ĐMS3_NDI - Yên Đồng | Thửa đất sô 370, tờ bản đồ 47, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định |
| 5983 | Nam Định | 09082_ĐMS3_NDI - Giao Yến | Thửa đất số 262, tờ bản đồ số 22, xóm 09, xã Giao Yến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định |
| 5984 | Nam Định | 09130_ĐMS3_NDI - Liên Minh | Thửa đất số 38 và 39, tờ bản đồ 3-I, địa chỉ: Đội 06, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định |
| 5985 | Nam Định | 09127_ĐMS_NDI - Xuân Ninh | Thửa đất số 80 và 184, tờ bản đồ số 11 và 31, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định |
| 5986 | Nam Định | 09356_ĐMS_NDI - Trực Thuận | Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 3, thôn 1, Xã Trực Thuận, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định |
| 5987 | Nam Định | 09291_ĐMS_NDI - Cát Thành | Thửa đất số 58, tờ bản đồ 4, địa chỉ: Xóm Bắc Thịnh, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định |
| 5988 | Nam Định | 09357_ĐMS_NDI - Hồng Thuận | Thửa đất 05-06, Tờ Bản đồ 38, Xã Hồng Thuận, Huyện Giao Thuỷ, Tỉnh Nam Định |
| 5989 | Nam Định | 09340_ĐMS_NDI - Quỹ Nhất | Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 10, Thị Trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định |
| 5990 | Nam Định | 09771_ĐML_NDI_HHA - TTC | Thửa đất 166 và 458, tờ bản đồ số 02 và 09, khu 4B, Thị Trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định |
| 5991 | Nam Định | 09733_ĐMS_NDI_YYE - YTI | Thửa đất số 257, tờ bản đồ địa chính số 12, địa chỉ: xóm Tân Lập, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định |
| 5992 | Nam Định | 09879_ĐMS_NDI_HHA - Hải Phú | Thửa đất 96, tờ bản đồ 12, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định |
| 5993 | Nam Định | 10159_ĐMS_NDI_NTR - Nam Thanh | Thửa đất số 23 và 23-1, tờ bản đồ 05, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định |
| 5994 | Nam Định | 04791_ĐMM_NDI_YYE - Thị Trấn Lâm | Thửa đất số 77, 154, 8, tờ bản đồ số 7; 12, Thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định |
| 5995 | Nam Định | 10157_ĐMS_NDI_NTR - Nam Tiến | Thửa đất 341, Tờ Bản đồ 33, Xã Nam Tiến, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định |
| 5996 | Nam Định | 10294_TGD_NDI_HHA - Yên Định | Thửa đất số 172 và 173, tờ bản số 02, tổ dân phố 01, TT Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định |
| 5997 | Nam Định | 10917_AAR1_NDI - 59 Điện Biên | Số 59 Đường Điện Biên, Tổ 15, Phường Cửa Bắc, Nam Định, Nam Định |
| 5998 | Nam Định | 11480_TGD_NDI - 91 ĐB | Thửa đất số 26-26A, tờ bản đồ số 9, số 91-91A, tổ 34, đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, Nam Định |
| 5999 | Nam Định | 11999_ĐMS_NDI - Nghĩa Lợi | xóm Ngọc, Xã Nghĩa Lợi, Huyện Nghĩa Hưng, Nam Định |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6000 | Nam Định | 12653_ĐMS_NDI_HHA - Hải Hòa | Thửa Thửa đất số 237, tờ bản đồ 21, xóm Xuân Hòa Đông, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, Nam Định |
| 6001 | Nam Định | 11960_ĐMM_NDI_YYE - Thị Trấn Lâm | Đường 38B, Thị Trấn Lâm, Huyện ý Yên, Nam Định |
| 6002 | Nam Định | 12836_ĐMS3_NDI_GTH - Giao Tiến | Xóm 02, Xã Giao Tiến, Huyện Giao Thủy, Nam Định |
| 6003 | Nam Định | 15892_ĐMS_NDI_GTH - Giao Xuân | Xóm Thị Tứ, Xã Giao Xuân, Huyện Giao Thủy, Nam Định |
| 6004 | Nghệ An | Á CHÂU NA | Xóm 4, Xã Trung Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An |
| 6005 | Nghệ An | CHUNG MOBILE DIỄN CHÂU | Khối 4, Thị Trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An |
| 6006 | Nghệ An | CHUNG MOBILE ĐÔ LƯƠNG | Ki ốt 44 Chợ Hải An, Thị Trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An |
| 6007 | Nghệ An | KHÁNH HUYỀN | Khối 4, Thị trấn Diễn Châu, Nghệ An |
| 6008 | Nghệ An | SY CHIEN | Xóm 3-Diễn Thành-Diễn Châu-Nghệ An |
| 6009 | Nghệ An | THANH AN | Nhà ông An, Xóm 5, Xã Đông Sơn, Huyện Đô Lương,Tỉnh Nghệ An |
| 6010 | Nghệ An | A SÁNG | Xóm 9, Xã Diễn Xuân, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An |
| 6011 | Nghệ An | A TUẤN | Xóm Sò, Diễn Phúc, Diễn Châu, Nghệ An |
| 6012 | Nghệ An | ANH TUẤN NA | Xóm 4, Xã Quỳnh Đôi, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6013 | Nghệ An | BÁCH STORE | Xóm 16, Xã Quỳnh Văn, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6014 | Nghệ An | BẢO HÂN | Số 263 Đường Lê Duẩn, Phường Trung Đô, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6015 | Nghệ An | BIG MOBILE | Số 293 đường Lê Duẩn, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 6016 | Nghệ An | BÌNH LUXURY | Khối 12, Phường Quỳnh Xuân, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An |
| 6017 | Nghệ An | CHUNG MOBILE | 337 Đường Lê Duẩn Phường Trung Đô Thành Phố Vinh Tỉnh Nghệ An |
| 6018 | Nghệ An | CR7 VINH | Số 65 Đường Lý Tự Trọng, Phường Hà Huy Tập, Thành Phố Vinh, Nghệ An |
| 6019 | Nghệ An | CƯỜNG TÁO | Khối Quang Vinh, Phường Quang Tiến, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6020 | Nghệ An | ĐẠT APPLE | Số 1 đường Nguyễn Kiệm, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6021 | Nghệ An | DI ĐỘNG HOÀNG MAI | Xóm 20, Xã Quỳnh Vinh , Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An |
| 6022 | Nghệ An | ĐỨC CƯƠNG | Xóm 20, Xã Quỳnh Vinh, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An |
| 6023 | Nghệ An | ĐỨC MẪU | Xóm 13, Xã Sơn Hải, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An. |
| 6024 | Nghệ An | ĐỨC TÀI STORE | Số 98 Đường Lý Tự Trọng, Phường Hà Huy Tập, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6025 | Nghệ An | DŨNG PHAN | Xóm 7, Xã Quỳnh Hồng, Huyện Quỳnh Lưu,Tỉnh Nghệ An |
| 6026 | Nghệ An | GOLD MOBILE | Khối 4, Thị trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An |
| 6027 | Nghệ An | HÀ ALI MOBILE | Xóm 1, Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An |
| 6028 | Nghệ An | HẢI NHO | Xóm 5, Đông Thọ, Diễn Thọ , Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An |
| 6029 | Nghệ An | HOÀNG MOBILE NA | Xóm Yên Hương, xã Yên Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An |
| 6030 | Nghệ An | HOÀNG NAM 8 | Số 198, Đường Lê Duẩn, Phường Trung Đô, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6031 | Nghệ An | HÙNG DŨNG | Xóm 4, Xã Quỳnh Thạch, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6032 | Nghệ An | HUY BẢO | Số 25 đường Bạch Liêu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 6033 | Nghệ An | IFAN VINH | Ki ốt số 1, Số 230B, Đường Võ Nguyên Hiến, Khối 4, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6034 | Nghệ An | IPHONE ĐỘC | Số 299 đường Lê Duẩn, Phường Trung Đô, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6035 | Nghệ An | IPHONE TỐT | Số 199 đường Lê Duẩn, phường Trung Đô, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6036 | Nghệ An | MẠNH SMART PHONE | Khối 5, Thị Trấn Cầu Giát, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6037 | Nghệ An | MINH ĐỨC QL | Xóm 23, Xã Quỳnh Lâm, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6038 | Nghệ An | MINH HẰNG STORE | Số 61, Đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Hưng Bình, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6039 | Nghệ An | MOBILE SINH VIÊN | Số 253 đường Lê Duẩn, Phường Trung Đô, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6040 | Nghệ An | NGUYÊN KHẢI | Xóm Hồng Yên, Diễn Ngọc, Diễn Châu, Nghệ An |
| 6041 | Nghệ An | NHẠC CỤ HƯƠNG LINH | Khối 3, Thị trấn Cầu Giát, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6042 | Nghệ An | NHẬT THỰC | Xóm 5, Xã Quỳnh Ngọc, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6043 | Nghệ An | NHƯ TRÌNH | Xóm 15, Xã  Diễn Thịnh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An |
| 6044 | Nghệ An | PHÚ VIỆT | Khối Kim Tân, Phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An |
| 6045 | Nghệ An | PHÚC NGUYỄN | Xóm 10, Thôn Đông Thọ , Xã Diễn Thọ, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An |
| 6046 | Nghệ An | QUỐC BẢO | Thôn Thị Tứ, Xã Thanh Thủy, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An |
| 6047 | Nghệ An | SHOPDUNK VINH | Số 85 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường  Lê Mao, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6048 | Nghệ An | TH 102 | Số 200 đường Lê Duẩn, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6049 | Nghệ An | THẢO NGUYÊN THANH CHƯƠNG | Khối 11, TT Thanh Chương, Huyện Thanh Chương, Nghệ An |
| 6050 | Nghệ An | THIÊN HOÀN | Khối 3, Thị Trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An |
| 6051 | Nghệ An | THỤ LUYẾN | Xóm 1, Xã Quỳnh Thanh, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6052 | Nghệ An | TỚI MINH | Khối Tân Phú, Phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An |
| 6053 | Nghệ An | TRƯỜNG CHINH NA | Xóm 6A, Diễn Hùng, Diễn Châu, Nghệ An |
| 6054 | Nghệ An | TÚ NGA | Khối Tân Phú, Phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An |
| 6055 | Nghệ An | TUẤN HẬU | Khối 4,Thị Trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An |
| 6056 | Nghệ An | TUẤN NAM | Số 27, Đường Bạch Liêu, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6057 | Nghệ An | VIỆT MOBILE | Số 196 đường Lê Duẩn, Phường Trường Thi, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6058 | Nghệ An | CPS-NAN-VIN-61LL | Số 53, Ngõ 59, Khối 2, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Nghệ An |
| 6059 | Nghệ An | DI ĐỘNG HOÀNG MAI 2 | Thôn Hồng Long, Xã Quỳnh Hồng, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6060 | Nghệ An | DUY MẠNH | Khối 4, Thị trấn Cầu Giát, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6061 | Nghệ An | HÒA BÌNH COMPUTER | Số 27 ngõ 2 đường Bạch Liêu, Phường Trường Thi, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6062 | Nghệ An | HỒNG ANH MOBILE | Số 219 Đường Lê Duẩn, Phường Trung Đô, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6063 | Nghệ An | HOÀNG NAM 4 | Ngã 3, Thị trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An |
| 6064 | Nghệ An | KHÁNH HƯNG | 327 Đường Lê Duẩn, Khối 8  Phường Trung Đô, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6065 | Nghệ An | MT STORE | Số 5 Đường Nguyễn Kiệm, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6066 | Nghệ An | NGỌC PHÁP | Số 75 Đường Bạch Liêu, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6067 | Nghệ An | THEGIOIPHONE | Xóm 4, Xã Quỳnh Giang, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6068 | Nghệ An | THỊNH PHÁT MOBILE | Số 20 Đường Bạch Liêu, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6069 | Nghệ An | NGUYỄN KIM NGHỆ AN | Phú Nguyên Plaza, Số 19 Cao Thắng, Phường Hồng Sơn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6070 | Nghệ An | THÀNH TÂM | Khối 4, Thị trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An |
| 6071 | Nghệ An | 02326_ĐML_NAN_VIN - 218 Lê Duẩn | 218 Lê Duẩn, P. Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An |
| 6072 | Nghệ An | 0072_ĐMM_NAN_TCH - Thanh Chương | Khối 4, Thị Trấn Thanh Chương, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An |
| 6073 | Nghệ An | 00950_ĐML_NAN_VIN - 78 Nguyễn Thị Minh Khai | Số 78 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6074 | Nghệ An | 01203_ĐML_NAN_VIN - 7C Nguyễn Trãi | Số 7C, đường Nguyễn Trãi, P. Quán Bàu, Tp. Vinh, T. Nghệ An |
| 6075 | Nghệ An | 02498_ĐMM_NAN_TKY - Tân Kỳ | Khối 7, TT. Tân Kỳ, H. Tân Kỳ, T. Nghệ An |
| 6076 | Nghệ An | 02298_TGD_NAN_ASO - Anh Sơn | Khôi 4B, TT. Anh Sơn, H. Anh Sơn, T. Nghệ An |
| 6077 | Nghệ An | 00795_TGD_NAN_VIN - 78 Nguyễn Thị Minh Khai | Số 78, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6078 | Nghệ An | 07304_ĐMM_NAN_DLU - Đô Lương | Thửa đất số 282, tờ bản đồ 9B, khối 4, Thị Trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An |
| 6079 | Nghệ An | 00339_TGD_NAN_DLU - Quốc Lộ 7A (Đô Lương) | Quốc lộ 7A, khối 2, TT.Đô Lương, H.Đô Lương, T.Nghệ An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6080 | Nghệ An | 01497_TGD_NAN_VIN - 61 Nguyễn Thị Minh Khai | Số 61, đường Nguyễn Thị Minh Khai, P. Lê Mao, Tp. Vinh, T. Nghệ An |
| 6081 | Nghệ An | 00285_TGD_NAN_VIN - 219 Lê Lợi | Số 219 Lê Lợi, P.Lê Lợi, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 6082 | Nghệ An | 04792_ĐMM_NAN_CCU - Con Cuông | Khối 4, Thị Trấn Con Cuông, Huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An |
| 6083 | Nghệ An | 01361_TGD_NAN_CCU - Con Cuông | Thửa đất số 33-34, khối 4, TT. Con Cuông, H. Con Cuông, T. Nghệ An |
| 6084 | Nghệ An | 00708_TGD_NAN_VIN - 02 Đặng Thái Thân | Số 02, đường Đặng Thái Thân, Phường Cửa Nam, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An |
| 6085 | Nghệ An | 00813_ĐMM_NAN_THO - 116 Kim Tân | Số 116 Kim Tân, P. Hòa Hiếu, TX. Thái Hòa, T. Nghệ An |
| 6086 | Nghệ An | 05122_ĐMM_NAN_YTH - Yên Thành | Thửa đất số 81,82,83, tờ bản đồ 6, Khối 1, Thị Trấn Yên Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An |
| 6087 | Nghệ An | 02174_ĐMM_NAN_QCH - Tân Lạc | Khối 2B, TT. Tân Lạc, H. Quỳ Châu, T. Nghệ An |
| 6088 | Nghệ An | 01395_TGD_NAN_VIN - 6 Hà Huy Tập | Số 6, đường Hà Huy Tập, P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, T. Nghệ An |
| 6089 | Nghệ An | 04861_ĐMM_NAN_NLO - Quán Hành | Thửa đất số 25, tờ bản đồ 14, Khối 4, Thị Trấn Quán Hành, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An |
| 6090 | Nghệ An | 06299_TGD_NAN_THO - Hòa Hiếu (Thái Hòa) | Khối Tân Thành, Phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An |
| 6091 | Nghệ An | 01327_TGD_NAN_QHO - Tam Hợp | Thửa đất số 632, xóm Tân Mỹ, xã Tam Hợp, H. Quỳ Hợp, T. Nghệ An |
| 6092 | Nghệ An | 04793_ĐMM_NAN_QHO - Nghĩa Xuân | Xóm Dinh, Xã Nghĩa Xuân, Huyện Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An |
| 6093 | Nghệ An | 01419_ĐMM_NAN_QHO - Quỳ Hợp | Thửa đất số 340 - 439, khối 4, TT. Quỳ Hợp, H. Quỳ Hợp, T. Nghệ An |
| 6094 | Nghệ An | 00105_TGD_NAN_YTH - Yên Thành | Đường 538, Khối 1, TT. Yên Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An |
| 6095 | Nghệ An | 06051_ĐMM_NAN_NLO - Nghi Thạch (Cửa Lò) | Xóm Xuân Lạc, Xã Nghi Thạch, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An |
| 6096 | Nghệ An | 00349_TGD_NAN_VIN - 92 Nguyễn Phong Sắc | 92 Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 6097 | Nghệ An | 01326_ĐMM_NAN_QPH - Kim Sơn | Thửa đất số 93 - 94, khối 4, TT. Kim Sơn, H. Quế Phong, T. Nghệ An |
| 6098 | Nghệ An | 01189_ĐML_NAN_HMA - Quỳnh Thiện | Số tờ bản đồ 74 -75, P. Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai, T. Nghệ An |
| 6099 | Nghệ An | 01394_ĐMM_NAN_DCH - Diễn Kỷ | Thửa đất số 669/1060, thôn Cầu Bùng, xã Diễn Kỷ, H. Diễn Châu, T. Nghệ An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6100 | Nghệ An | 03960_ĐMM_NAN_QLU - Cầu Giát | Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 117-65B và Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 12, Khối 6, thị trấn Cầu Giát, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6101 | Nghệ An | 06352_ĐMM_NAN_DCH - Diễn Châu | Thửa đất số 327-328-330-331, Tờ bản đồ số 05, Khối 4, Thị Trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An |
| 6102 | Nghệ An | 00608_TGD_NAN_QLU - Quốc lộ 1A (Cầu Giát) | Khối 01, đường quốc lộ 1A, TT.Cầu Giát, H.Quỳnh Lưu, T.Nghệ An |
| 6103 | Nghệ An | 00197_ĐMM_NAN_NDA - Vân Diên | Thửa đất 428 tờ bản đồ số 22, Xóm Nam Sơn, Xã Vân Diên, H.Nam Đàn, T.Nghệ An |
| 6104 | Nghệ An | 03949_ĐML_NAN_VIN - 7 Quang Trung | Số 7 Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Tp. Vinh. T. Nghệ An |
| 6105 | Nghệ An | 08971_ĐMS3_NAN - Nghĩa Thuận | Thửa đất số 17014.07.30, Lô 01, tờ bản đồ số 07, xóm 8, xã Nghĩa Thuận, Thị xã Thái Thòa, tỉnh Nghệ An |
| 6106 | Nghệ An | 08059_ĐMS_NAN_NGD - Nghĩa Hội | Thửa đất số 67, tờ bản đồ 46, xóm Chợ, Xã Nghĩa Hội, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An |
| 6107 | Nghệ An | 08013_ĐMS_NAN_HMA - Quỳnh Xuân | Thửa đất số 60, tờ bản đồ 40, khối 16, Phường Quỳnh Xuân, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An |
| 6108 | Nghệ An | 08264_ĐMS_NAN_QLU - Sơn Hải | Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 113.70, xóm 13, Xã Sơn Hải, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6109 | Nghệ An | 08288_ĐMS_NAN_QLU - Quỳnh Nghĩa | Thửa đất số 43, tờ bản đồ 20, Thôn 5, Xã Quỳnh Nghĩa, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6110 | Nghệ An | 08289_ĐMS_NAN_DCH - Diễn Yên | Thửa đất số 242, tờ bản đồ 112.60, Xóm 14, Xã Diễn Yên, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An |
| 6111 | Nghệ An | 08793_ĐMM_NAN - B.Thành (Y.Thành) | Thửa số 400, tờ bản đồ 6 và Thửa số 919, tờ bản đồ 01, Xóm 10, Xã Bảo Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An |
| 6112 | Nghệ An | 08597_ĐMS_NAN - Q.Thạch | Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 4, xóm 3, Xã Quỳnh Thạch, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An |
| 6113 | Nghệ An | 08590_ĐMS_NAN - C.Hội | Thửa đất số 581,584,585, tờ bản đồ 5, xóm Xuân Trang, Xã Nghi Xuân, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An |
| 6114 | Nghệ An | 08928_ĐMS_NAN - Khối 4A TT ASơn | Thửa đất số 136, tờ bản đồ số 04, Khối 4A, Thị Trấn Anh Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An |
| 6115 | Nghệ An | 08929_ĐMS_NAN - Đỉnh Sơn | Thửa 117;490, Tờ bản đồ 05;44, Thôn 8, xã Đỉnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An |
| 6116 | Nghệ An | 09018_ĐMS3_NAN - Quỳnh Châu | Thửa đất số 1369, tờ bản đồ 125-57, Xóm 16.1(nay là xóm Tuấn A), xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An |
| 6117 | Nghệ An | 09128_ĐMS3_NAN - Tam Quang | Thửa đất số154, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Làng Khe Bố, xã Tam Quang, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An |
| 6118 | Nghệ An | 09129_ĐMS_NAN - Nghĩa Hoàn | Thửa đất số 383, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: Xóm Cừa, xã Nghĩa Hoàn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An |
| 6119 | Nghệ An | 09185_ĐMS_NAN - Võ Liệt | Thửa đất 1043, tờ bản đồ số 2, thôn Trung Đức, Xã Võ Liệt, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6120 | Nghệ An | 09290_ĐMS3_NAN - Diễn Mỹ | Thửa đất 624, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: xóm 6, xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An |
| 6121 | Nghệ An | 09389_ĐMS3_NAN _YTH - Trung Thành | Thửa đất số 404, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: xóm 5, xã Trung Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An |
| 6122 | Nghệ An | 09362_ĐMS_NAN - Thạch Giám | Thửa đất 121, tờ bản đồ số 07, Khối Hòa Bắc, Thị trấn Thạch Giám, Huyện Tương Dương, Tỉnh Nghệ An |
| 6123 | Nghệ An | 09444_ĐMS_NAN_DCH – DXA | Thửa đất số 430, tờ bản đồ 4, xóm 1, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An |
| 6124 | Nghệ An | 09866_ĐMS_NAN_DCH - Diễn An | Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 3, xóm 14, xã Diễn An, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An |
| 6125 | Nghệ An | 10328_ĐMS_NAN_TPV - Nghi Ân | Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 29, xóm Trung Tâm, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 6126 | Nghệ An | 10329_ĐMS_NAN_QLU - Quỳnh Bảng | Thửa đất 211, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Xóm Chí Thành, xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An |
| 6127 | Nghệ An | 10406_ĐMS_NAN_TCH - Phong Thịnh | Thửa đất số 803 (nay là thửa đất số 204), tờ bản đồ số 2 (nay là tờ bản đồ số 50), xóm Liên Chung, xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An |
| 6128 | Nghệ An | 10478_ĐMS_NAN_DLU - Thuận Sơn | Thửa đất số 801, tờ bản đồ số 6, xóm 4, xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An |
| 6129 | Nghệ An | 10500_ĐMS_NAN_QLU - Quỳnh Tân | Thôn 5, xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An |
| 6130 | Nghệ An | 10523_ĐMS_NAN_HNG - Hưng Xá | Xóm Đình Tiến, xã Long Xá, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An |
| 6131 | Nghệ An | 10560_AAR_NAN-7 Quang Trung | Số 7 Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Vinh, Nghệ An |
| 6132 | Nghệ An | 11743_TGD_NAN - 180 Nguyễn Du | Thửa đất số 154, tờ bản đồ 35, số 180, đường Nguyễn Du, phường Bến Thuỷ, Vinh, Nghệ An |
| 6133 | Nghệ An | 11784_ĐMS3_NAN - Thanh Dương | Xóm Dương Nam, Xã Thanh Dương, Huyện Thanh Chương, Nghệ An |
| 6134 | Nghệ An | 11998_ĐMS3_NAN - Nam Lĩnh | Thửa đất số 2523, tờ bản đồ số 1, xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn, Nghệ An |
| 6135 | Nghệ An | 13052_TGD_NAN_DLU - Đô Lương | Thửa đất số 175, Tờ bản đồ số 8, Đường Đội Cung, Khối 3, Thị Trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Nghệ An |
| 6136 | Ninh Bình | CHÍN LINH | Phố Tân Nhất (Gần trung tâm giáo dục thường xuyên), Thị trấn Nho Quan, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình |
| 6137 | Ninh Bình | ĐIỆN MÁY DŨNG DUYÊN | Xã Gia Lập, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6138 | Ninh Bình | ĐIỆN MÁY KIÊN TÚ | Số nhà 176, Phố Mới, Thị trấn Me, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6139 | Ninh Bình | ĐIỆN MÁY QUANG THẢO | Hợp đồng thuê nhà ở, Xã Gia Vượng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6140 | Ninh Bình | ĐIỆN MÁY VƯƠNG ĐẠT | Đường 477, Xã Gia Phú, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6141 | Ninh Bình | ĐIỆN MÁY Ý HẠNH | Phố Bắc Sơn, Thị Trấn Nho Quan, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình |
| 6142 | Ninh Bình | STAR GEAR | Số 33, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Thanh Bình, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6143 | Ninh Bình | THÁI HỌC | Số nhà 27, Đường Lương Văn Thăng, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6144 | Ninh Bình | CHÍNH PHƯƠNG | Số nhà 05, Phố Trì Chính, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6145 | Ninh Bình | TUẤN HIỀN MOBILE | Đường 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình |
| 6146 | Ninh Bình | ANH BẢO | Số nhà 51/4, Phường Trung Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình |
| 6147 | Ninh Bình | BÌNH HUYỀN | Số 800 Đường Trần Hưng Đạo, Phố Tân An, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6148 | Ninh Bình | ĐĂNG MOBILE | Phố Mới, Thị trấn Me, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6149 | Ninh Bình | GẤU MOBILE | Số 273 Nguyễn Công Trứ, Phố Thanh Xuân, Phường Bích Đào, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6150 | Ninh Bình | HỮU THẮNG MOBILE | Đường 10, Xã Khánh An, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình |
| 6151 | Ninh Bình | LAN ANH MOBILE | Số nhà 649/17, Phường Trung Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình |
| 6152 | Ninh Bình | MẠNH HÀO | Số 969 Đường Trần Hưng Đạo, Phố 7, Phường Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6153 | Ninh Bình | MẠNH LUXURY | Số 258, Đường Lương Văn Thăng, Phố 4, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6154 | Ninh Bình | NAM PHƯƠNG | Số 700 Đường Nguyễn Công Trứ, Phố Bích Đào, Phường Ninh Sơn, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6155 | Ninh Bình | PHONE HOUSE | Số 880 Đường Trần Hưng Đạo, Phố Tân Văn, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6156 | Ninh Bình | PHÚC THỊNH TÂN THÀNH | Số 325 Đường Xuân Thành, Phố Tân Thịnh, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6157 | Ninh Bình | QUANG LỤC | Xóm 1B, Xã Khánh Nhạc, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình |
| 6158 | Ninh Bình | TÂM ĐỨC | Số 30 Đường Lương Văn Thăng, Phố 7, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6159 | Ninh Bình | THÁI SƠN | Số 108, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phố Vạn Xuân 1, Phường Thanh Bình, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6160 | Ninh Bình | THẾ GIỚI DI ĐỘNG | Tại nhà Phố Mới, Thị trấn Me, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6161 | Ninh Bình | THƯƠNG MOBILE | Phố Hòe Thị, Thị trấn Nho Quan, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình |
| 6162 | Ninh Bình | TRUNG MOBILE NB | Số 39 Đường Lê Hồng Phong, Phố 1, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6163 | Ninh Bình | TUẤN MINH ISTORE | Tổ 9, Phường Trung Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình |
| 6164 | Ninh Bình | XIAOMI NINH BÌNH | Số 1035, Đường Trần Hưng Đạo, Phố 12, Phường Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6165 | Ninh Bình | XUÂN MOBILE | Tổ 18, Phường Trung Sơn, Thị xã Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình |
| 6166 | Ninh Bình | XUÂN TRƯỜNG MOIBILE 2 | Đường 10, Xã Khánh An, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình |
| 6167 | Ninh Bình | B-MOBILE | Thôn Nguyễn, Xã Yên Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình |
| 6168 | Ninh Bình | DI ĐỘNG SMART | Xóm 12, Xã Đồng Hướng, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6169 | Ninh Bình | HELLO MOBILE | Chợ Năm Dân, Phố Năm Dân, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6170 | Ninh Bình | K-PHONE | Số nhà 19, Phố Năm Dân, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6171 | Ninh Bình | MINH TÂM | Phố Phát Diệm Tây, TT Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6172 | Ninh Bình | MÍT TƠ KIỆN 2 | Số 219, Đường Trần Hưng Đạo, Phố 5, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6173 | Ninh Bình | PHỤ KIỆN ĐỘC | SN 404/10B, Đường Quang Trung, Phường Bắc Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình |
| 6174 | Ninh Bình | SƠN LÂM LUXURY | Số 1087, Đường Trần Hưng Đạo, Phố 14, Phường Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6175 | Ninh Bình | TÁO 24H NB | Số 868, Đường Trần Hưng Đạo, Phố Tân Văn, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6176 | Ninh Bình | TÁO XỊN | Số 58, Phố Trì Chính, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6177 | Ninh Bình | TÒNG ĐỊNH | Xóm 5, Xã Tân Thành, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6178 | Ninh Bình | TRẦN TÚ | Xóm 7, Xã Yên Lộc, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6179 | Ninh Bình | TRANG THẮNG MOBILE | Xóm 11, Xã Yên Lộc, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6180 | Ninh Bình | VUA PHỤ KIỆN | SN 47/8, Phường Trung Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình |
| 6181 | Ninh Bình | XUÂN SINH | Xóm 5, Xã Quang Thiện, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6182 | Ninh Bình | 01999_ĐML_NBI_TDI - 309 Quang Trung | Số 309-311 Quang Trung, P. Trung Sơn, TP. Tam Điệp, T. Ninh Bình |
| 6183 | Ninh Bình | 01182_ĐMM_NBI_YMO - Yên Thịnh | Khu Trung Yên, TT. Yên Thịnh, H. Yên Mô, T. Ninh Bình |
| 6184 | Ninh Bình | 01709_ĐML_NBI_KSO - Phát Diệm | Phố Thượng Kiệm, TT. Phát Diệm, H. Kim Sơn, T. Ninh Bình |
| 6185 | Ninh Bình | 04525_ĐMM_NBI_GVI - Thị Trấn Me | Bản đồ PL2, Thị Trấn Me, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6186 | Ninh Bình | 00362_TGD_NBI_KSO - 01 Phát Diệm Tây | Số 01 Phố Phát Diệm Tây, TT.Phát Diệm, H.Kim Sơn, T.Ninh Bình. |
| 6187 | Ninh Bình | 04849_ĐMM_NBI_KSO - Kim Mỹ | Xóm Mỹ Hóa, Xã Kim Mỹ, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6188 | Ninh Bình | 00446_TGD_NBI_NBI - Đông Thành | Phố 9, P. Đông Thành, TP.Ninh Bình, T.Ninh Bình |
| 6189 | Ninh Bình | 00736_TGD_NBI_TDI - Quyết Thắng (Ngã 3 Quân Đoàn 1) | Ngã 3 quân đoàn 1, QL 1A, đường Quyết Thắng, P. Trung Sơn, TP.Tam Điệp, Ninh Bình |
| 6190 | Ninh Bình | 01149_ĐMM_NBI_NQU - Nho Quan | Phố Bái, TT. Nho Quan, H. Nho Quan, T. Ninh Bình |
| 6191 | Ninh Bình | 00140_ĐML_NBI_NBI - 2 Trần Hưng Đạo | Số 02, đường Trần Hưng Đạo, phố Phúc Trọng, Phường Phúc Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình |
| 6192 | Ninh Bình | 03950_ĐML_NBI_NBI - 01 Lê Hồng Phong | Số 01 Lê Hồng Phong, P. Vân Giang, Tp. Ninh Bình, T. Ninh Bình |
| 6193 | Ninh Bình | 05108_ĐMM_NBI_GVI - Gia Trấn | Thửa số 2795, 2796, tờ bản đồ số 381E, Xã Gia Trấn, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình |
| 6194 | Ninh Bình | 01310_ĐMM_NBI_YKH - Yên Ninh | Thửa đất số 16 - 16a, TT. Yên Ninh, H. Yên Khánh, T. Ninh Bình |
| 6195 | Ninh Bình | 09907_ĐMS_NBI_YKH - KTH | Thửa đất 36, tờ bản đồ 12, xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình |
| 6196 | Ninh Bình | 08023_ĐMS_NBI_NQU - Phú Lộc | Thửa đất 391 và 392, tờ bản đồ 04, thôn Phúc Lộc, Xã Phú Lộc, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình |
| 6197 | Ninh Bình | 08266_ĐMS_NBI_NQU - Gia Lâm | Thửa đất 271 và 1540, tờ bản đồ 08, thôn 10, Xã Gia Lâm, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình |
| 6198 | Ninh Bình | 08554_ĐMM_NBI - Q. Lưu | Thửa đất số 12 và 114 tờ bản đồ 02, thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình |
| 6199 | Ninh Bình | 09244_ĐMM_NBI - Ninh Phúc | Thửa đất số 174 & 27 & 28, tờ bản đồ số 07, thôn Đoài Hạ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6200 | Ninh Bình | 10522_ĐMS_NBI_YMO - YMA | Xóm 4 Sơn Đông, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, Ninh Bình |
| 6201 | Ninh Bình | 12260_ĐMS3_NBI - Thạch Bình | Thôn Vệ Chùa, Xã Thạch Bình, Huyện Nho quan, Ninh Bình |
| 6202 | Ninh Thuận | QUANG APPLE | Số 253 Lê Duẩn, Khu phố 3, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6203 | Ninh Thuận | VIỆT NHẬT | Số 492, Đường 21 tháng 8, Phường Bảo An, Thành phố Phan Rang Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6204 | Ninh Thuận | CHI THÍNH | Lô TM15-14, đường Lê Thánh Tôn, Khu đô thị mới Đông Bắc(Khu K1), Phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6205 | Ninh Thuận | CHỢ LỚN NINH THUẬN | Số 632 Đường Thống Nhất, Phường Đạo Long, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6206 | Ninh Thuận | THƯƠNG TÍN | Số 8 Lê Duẩn, Khu Phố 8, Thị Trấn Tân Sơn, Huyện Ninh sơn, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6207 | Ninh Thuận | THÁI THANH NINH THUẬN | Khu Phố 2, Thị Trấn Phước Dân, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6208 | Ninh Thuận | 02874_ĐMM_NTH_NHA - Khánh Hải | khu phố Khánh Chữ 2, TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận |
| 6209 | Ninh Thuận | 02317_ĐMM_NTH_NSO - Quốc lộ 27 (Quảng Sơn) | Quốc lộ 27, xã Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận |
| 6210 | Ninh Thuận | 00570_ĐMM_NTH_PRA - 119 Đường 21/8 | 119 đường 21/8, khu 9, P.Phước Mỹ, TP.Phan Rang - Tháp Chàm, T.Ninh Thuận |
| 6211 | Ninh Thuận | 01776_ĐMM_NTH_PRA - 671 Đường 21/8 | Số 671 đường 21/8, P.Bảo An, TP.Phan Rang - Tháp Chàm, T.Ninh Thuận |
| 6212 | Ninh Thuận | 01423_TGD_NTH_NSO - 434 Lê Duẩn | Số 434 đường Lê Duẩn, khu phố 3, TT. Tân Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận |
| 6213 | Ninh Thuận | 01716_TGD_NTH_NHA - 148 Yên Ninh | Số 148-150 Yên Ninh, KP. Khánh Sơn 1, TT. Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận |
| 6214 | Ninh Thuận | 01774_TGD_NTH_NPH - 84 QL 1A (Phước Dân) | Số 84 QL 1A, TT. Phước Dân, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận |
| 6215 | Ninh Thuận | 01623_TGD_NTH_PRA - 492 Thống Nhất | Số 492 Thống Nhất, Phường Mỹ Hương, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6216 | Ninh Thuận | 04560_ĐMM_NTH_NPH - Phước Dân | Đường QL1A, Khu phố 5, Thị Trấn Phước Dân, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6217 | Ninh Thuận | 07619_ĐMS_NTH_NHA - Hộ Hải | Quốc Lộ 1A, Thôn Lương Cách, Xã Hộ Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6218 | Ninh Thuận | 07802_ĐMS_NTH_NHA - Nhơn Hải | Đường ĐT 702, Thôn Mỹ Tường 2, Xã Nhơn Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6219 | Ninh Thuận | 00516_ĐML_NTH_PRA - 279 Ngô Gia Tự | 279 Ngô Gia Tự, KP 5, P.Tấn Tài, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, T.Ninh Thuận |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6220 | Ninh Thuận | 00707_TGD_NTH_PRA - 312 Thống Nhất | 312 - 312A Thống Nhất, Phường Phủ Hà, TP Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận |
| 6221 | Ninh Thuận | 09368_TGD_NTH - Bảo An | Thửa đất số 19a,20, tờ bản đồ số 3-(15), Phường Bảo An, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh thuận |
| 6222 | Ninh Thuận | 07852_ĐMS_NTH_PRA - Đông Hải | Đường Hải Thượng Lãn Ông, Khu phố 03, Phường Đông Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6223 | Ninh Thuận | 08769_ĐMS_NTH - Cà Ná | Thửa đất số F6-180, Tờ bản đồ quy hoạch, Khu quy hoạch cảng cá Cà Ná mở rộng, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận |
| 6224 | Ninh Thuận | 08914_ĐMS_NTH - Phước Hậu | Thửa đất 247, tờ bản đồ 10b, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận |
| 6225 | Ninh Thuận | 10095_ĐMS_NTH_TBA - Lợi Hải | Thửa đất số 8b, tờ bản đồ 40.1, thôn Ấn Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận |
| 6226 | Ninh Thuận | 10032_ĐMS_NTH_NPH - Phước Sơn | Thửa đất số 231, tờ bản đồ 28c, thôn Ninh Quý, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận |
| 6227 | Ninh Thuận | 10576_ĐMS_NTH_TNA - Phước Dinh | Thửa đất số 311, tờ bản đồ 48b, thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận |
| 6228 | Ninh Thuận | 10960_TGD_NTH - Mỹ Hương | 394 - 396 Thống Nhất, Khu phố 4, Phường Mỹ Hương, Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận |
| 6229 | Ninh Thuận | 10563_AAR1_NTH-312 Thống Nhất | Số 312 - 312A Thống Nhất, Phường Phú Hà, Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận |
| 6230 | Ninh Thuận | 12157_TGD_NTH - 11A HTLO | 111A đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Mỹ Đông, Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận |
| 6231 | Ninh Thuận | 12305_ĐMS_NTH_NPH - Phước Hữu (Thôn Hữu Đức) | Thôn Hữu Đức, Xã Phước Hữu, Huyện Ninh Phước, Ninh Thuận |
| 6232 | Ninh Thuận | 12652_TGD_NTH_PRA - Vòng xoay ngã 5 Phủ Hà | 113A Đường 21 Tháng 8, Phường Phủ Hà,Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận |
| 6233 | Ninh Thuận | 15869_TGD_NTH_TNA - Cà Ná | Thôn Lạc Nghiệp 2, Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Ninh Thuận |
| 6234 | Phú Thọ | CHIẾN THẮNG MOBILE | Thôn Ngọc Chúc 1, Xã Chí Đám, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ |
| 6235 | Phú Thọ | ĐIỆN MÁY LỰC HUYỀN | Khu Hà Biên, Xã Võ Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6236 | Phú Thọ | ĐIỆN MÁY NHẬT NAM | Khu Bắc Tiến 1, Xã Phú Lạc, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6237 | Phú Thọ | HOÀNG QUYẾT | Khu Vực Câu, TT Cẩm Khê, Cẩm Khê, Phú Thọ |
| 6238 | Phú Thọ | HOÀNG THÀNH MOBILE | Thị trấn Yên Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ |
| 6239 | Phú Thọ | HỘI YẾN | Xóm Đình, Xã Địch Quả, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6240 | Phú Thọ | LAN KHẢI 3 MOBILE | Thị trấn Yên Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ |
| 6241 | Phú Thọ | LAN KHẢI MOBILE | Thị trấn Yên Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ |
| 6242 | Phú Thọ | LONG MOBILE | SN 89-91 KDC Cao Du, Phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ |
| 6243 | Phú Thọ | MỸ TÂM NHUNG APPLE | Khu HC Tân Thành, Thị trấn Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ |
| 6244 | Phú Thọ | NGỌC HẢI MOBILE | Số nhà 382 Đường Đồng Tâm, Thị trấn Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ |
| 6245 | Phú Thọ | NGUYỄN KIM VT | Trung Tâm Thương Mại BigC Việt Trì, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Thanh Miếu, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ |
| 6246 | Phú Thọ | NHẬT LONG MOBILE | Số nhà 256, khu Tân An 1, Thị trấn Yên Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ |
| 6247 | Phú Thọ | QUANG TRƯỜNG | Khu Tân An 4, Thị trấn Yên Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ |
| 6248 | Phú Thọ | THANH TÚ SMART PHONE | Khu HC Tân Long, Thị trấn Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ |
| 6249 | Phú Thọ | THUỶ MOBILE | Khu HC Hưng Tiến, Thị trấn Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ |
| 6250 | Phú Thọ | ĐIỆN MÁY HÀO TUYẾN | Khu Đề Ngữ, Xã Yên Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6251 | Phú Thọ | DUY HÙNG 2 | Khu Rừng Mận, Thị trấn Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ |
| 6252 | Phú Thọ | DUY HÙNG 3 | Phố Phú An, Phường Phong Châu, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ |
| 6253 | Phú Thọ | HOÀ TUYỀN STORE | SN 33 Khu 12, Xã Phú Hộ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ |
| 6254 | Phú Thọ | BIZPHONE PT | SN 2425, Đường Hùng Vương, Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ |
| 6255 | Phú Thọ | ĐẠI ISTORE | SN 150, đường Nguyễn Du, Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ |
| 6256 | Phú Thọ | ĐÀO KHÁNH | Khu Suối Nai, Xã Địch Quả, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6257 | Phú Thọ | ĐIỆN THOẠI VŨ THẮNG | Khu 22, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ |
| 6258 | Phú Thọ | DŨNG DUNG MOBILE | Số nhà 26C, Khu 6, Thị trấn Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ |
| 6259 | Phú Thọ | HẢI ĐẶNG | Khu 22, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6260 | Phú Thọ | HOÀNG BÁCH MOBILE | Khu Thanh Hà, Xã Võ Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6261 | Phú Thọ | HOÀNG HUY PT | Khu 13, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ |
| 6262 | Phú Thọ | HUY MOBILE PT | Xóm Hà Biên, Xã Võ Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6263 | Phú Thọ | KIM CÚC MOBILE | Khu Dẹ 2, Xã Văn Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6264 | Phú Thọ | LUÂN HÀ MOBILE | Tại khu Khu 5, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ |
| 6265 | Phú Thọ | NAM LIÊN MOBILE | Xóm Khuôn, Xã Sơn Hùng, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6266 | Phú Thọ | NGỌC HƯƠNG | Phố Ba Mỏ, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6267 | Phú Thọ | NGỌC THỊNH MOBILE | SN 107, Phố Ba Mỏ, TT Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6268 | Phú Thọ | NGUYỄN KHÁNH SMARTPHONE | SN 430, Đường Châu Phong, Khu Châu Phong, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ |
| 6269 | Phú Thọ | NHẬT VINH | Phố Hoàng Sơn, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6270 | Phú Thọ | PHÚ HÀ SMARTPHONE | Khu 4, Xã Phú Hộ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ |
| 6271 | Phú Thọ | PHƯỚC HUỆ MOBILE | Khu 22, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ |
| 6272 | Phú Thọ | STORE THẾ GIỚI DI ĐỘNG PHƯƠNG XÁ | Khu Minh Tân, Xã Minh Tân, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6273 | Phú Thọ | TÀI  NGUYỄN STORE | Khu 17, Xã Đồng Trung, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ |
| 6274 | Phú Thọ | THÀNH CHUNG | Số nhà 163, Tổ 5, Khu Đường Nam, Thị trấn Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ |
| 6275 | Phú Thọ | THÀNH TÁM MOBILE | Số 1576, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ |
| 6276 | Phú Thọ | THÀNH VŨ STORE | Tổ 5 Tân Việt, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ |
| 6277 | Phú Thọ | THEGIOIDIDONGVIET.COM | SN2405 Đường Hùng Vương, Nông Trang,Việt Trì, Phú Thọ |
| 6278 | Phú Thọ | TIẾN LINH STORE | SN 38 Tân Phú, phường Âu Cơ, thị xã Phú THọ, tỉnh Phú Thọ. |
| 6279 | Phú Thọ | TIẾN THANH MOBILE | Tổ 1, Khu Núi Voi, Thị trấn Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6280 | Phú Thọ | TRUNG HẬU MOBILE | Số nhà 62, Tổ 8, khu Núi Trang, Thị trấn Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ |
| 6281 | Phú Thọ | TUẤN ANH STORE | Khu 9, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ |
| 6282 | Phú Thọ | VƯƠNG VŨ MOBILE | Phố Hoàng Sơn, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6283 | Phú Thọ | YCC COMPUTER | SN 164 Tổ 64 Khu 6B, Phường Nông Trang, Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ |
| 6284 | Phú Thọ | 24H ISTORE | SN 1279, Đường Hùng Vương, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ |
| 6285 | Phú Thọ | ANH DƯỠNG MOBILE | Khu 6, Xã Hương Nộn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |
| 6286 | Phú Thọ | BIZPHONE | Khu 22, Xã Vạn Xuân, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |
| 6287 | Phú Thọ | CHỊCH CHỊCH MOBILE | Số nhà 708 đường Đồng Tâm, Thị trấn Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ |
| 6288 | Phú Thọ | CHUNG MOBILE | Khu Hạ Khê, Xã Minh Tân, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6289 | Phú Thọ | CHUNG YẾN MOBILE | Khu Dẹ 1, Xã Văn Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6290 | Phú Thọ | CÔNG HOÀN MOBILE | Xóm Hà Biên, Xã Võ Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6291 | Phú Thọ | CPS-PTH-VTR-2379HV | Số 2377 + 2379, Đường Hùng Vương, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ |
| 6292 | Phú Thọ | ĐẠI NGHĨA MOBILE | Khu 1, Xã Tam Sơn, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6293 | Phú Thọ | ĐẶNG HOÀNG MOBILE | Khu Bắc Tiến 2, Xã Phú Lạc, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6294 | Phú Thọ | ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MINH PHÚC | Khu 05, Xã Phượng Vĩ, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6295 | Phú Thọ | ĐIỆN THOẠI LAPTOP HÀ DŨNG | Khu 4, Xã Hương Nộn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |
| 6296 | Phú Thọ | ĐỨC QUANG MOBILE | Khu Dẹ 1, Xã Văn Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6297 | Phú Thọ | ĐỨC TRUNG MOBILE | SN 69, Khu Tân Lập, Phường Hùng Vương, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ |
| 6298 | Phú Thọ | DŨNG PHƯƠNG SMARTPHONE | Khu 22, Xã Vạn Xuân, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |
| 6299 | Phú Thọ | HẢI HÙNG MOBILE | Khu 5, Xã Hương Nộn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6300 | Phú Thọ | HUY ĐIỆP MOBILE | SN 48 KDC Nguyễn Du, Phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ |
| 6301 | Phú Thọ | LAN LAI STORE | Khu HC Đồng Tâm, Thị trấn Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ |
| 6302 | Phú Thọ | NGỌC THẮNG MOBILE | Khu 18, Xã Phú Hộ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ |
| 6303 | Phú Thọ | PHẠM TÙNG MOBILE | Số nhà 52, Phố Hoàng Sơn, TT Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6304 | Phú Thọ | QUANG DƯƠNG SMARTPHONE | Khu 3, Xã Hiền Quan, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |
| 6305 | Phú Thọ | QUANG HỒNG MOBILE | Khu 14, Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |
| 6306 | Phú Thọ | QUANG HƯNG MOBILE | SN 1022 Đường Hùng Vương, Phường Thọ Sơn, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ |
| 6307 | Phú Thọ | QX PHONE | Khu Giếng Đá, Xã Yên Dưỡng, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6308 | Phú Thọ | SMARTPHONE QUÂN RÂU 1 | Số nhà 25, Đường Nguyễn Du, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ |
| 6309 | Phú Thọ | STORE THẾ GIỚI DI ĐỘNG | Khu Bắc Tiến 2, Xã Phú Lạc, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6310 | Phú Thọ | THẮNG MOBILE | Khu Dẹ 1, Xã Văn Miếu, Thị trấn Thanh Sơn , Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6311 | Phú Thọ | THẾ GIỚI DI ĐỘNG HÀ ANH STORE | Khu vực Câu, Thị trấn Cẩm Khê, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6312 | Phú Thọ | TUẤN HÀ MOBILE | Thôn Ngọc Chúc 3, Xã Chi Đám, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ |
| 6313 | Phú Thọ | TÝ APPLE | Thuê nhà của ông Lê Anh Vũ - Số nhà 295 đường Hàn Thuyên, Thị Trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ |
| 6314 | Phú Thọ | VIỆT ÁNH MOBILE | Tại nhà riêng-Khu 1, Xã Đông Thành, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ |
| 6315 | Phú Thọ | MẠNH CƯỜNG 1 | Khu Phố, Thị Trấn Thanh Thủy, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ |
| 6316 | Phú Thọ | MẠNH CƯỜNG 2 | Phố Ba Mỏ, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ |
| 6317 | Phú Thọ | ĐIỆN MÁY CHUNG THẮM | Khu 2, Xã Hiền Quan, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |
| 6318 | Phú Thọ | THẾ ANH STORE | Khu Tân An 2, Thị trấn Yên Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ |
| 6319 | Phú Thọ | 00338_ĐMM_PTH_LTH - Tân Tiến (Lâm Thao) | Khu Tân Tiến, TT Lâm Thao, H.Lâm Thao, T.Phú Thọ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6320 | Phú Thọ | 01572_ĐML_PTH_PTH - Thị xã Phú Thọ | Số 22, phố Tân An, P. Hùng Vương, TX. Phú Thọ, T. Phú Thọ |
| 6321 | Phú Thọ | 01573_ĐMM_PTH_THS - 79 Quốc Lộ 32 | Số 79, Quốc lộ 32, phố Ba Mỏ, TT. Thanh Sơn, H. Thanh Sơn, T. Phú Thọ |
| 6322 | Phú Thọ | 02865_ĐMM_PTH_CKH - Sông Thao | Khu 9, TT. Sông Thao, H. Cẩm Khê, T. Phú Thọ |
| 6323 | Phú Thọ | 01092_ĐMM_PTH_TBA - Thanh Ba | Khu 8, Thị Trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ |
| 6324 | Phú Thọ | 05320_ĐMM_PTH_YLA - Yên Lập | Thôn Tân An 4, Thị Trấn Yên Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ |
| 6325 | Phú Thọ | 02886_ĐMM_PTH_TTH - Thanh Thủy | Khu Phố, TT. Thanh Thủy, H. Thanh Thủy, T. Phú Thọ |
| 6326 | Phú Thọ | 00646_TGD_PTH_THS - 18 Đường 32 (Phố Vàng) | Số 18-20-22 đường 32, Phố Vàng, TT.Thanh Sơn, H.Thanh Sơn, T.Phú Thọ |
| 6327 | Phú Thọ | 01018_TGD_PTH_YLA - Yên Lập | Khu Tân An 4, TT. Yên Lập, H. Yên Lập, T. Phú Thọ |
| 6328 | Phú Thọ | 01938_TGD_PTH_PTH - Phú Hộ | Số nhà 84, khu 15, xã Phú Hộ, TX. Phú Thọ, T. Phú Thọ |
| 6329 | Phú Thọ | 01141_TGD_PTH_CKH - Sông Thao | Khu 9, TT. Sông Thao, H. Cẩm Khê, T. Phú Thọ |
| 6330 | Phú Thọ | 01649_TGD_PTH_TSO - Tân Phú | Đội 10, xã Tân Phú, H. Tân Sơn, T. Phú Thọ |
| 6331 | Phú Thọ | 01034_TGD_PTH_TTH - Thanh Thủy | Khu Phố, TT. Thanh Thuỷ, H. Thanh Thuỷ, T. Phú Thọ |
| 6332 | Phú Thọ | 04238_ĐMM_PTH_HHO - Hạ Hòa | Khu 8, Thị Trấn Hạ Hòa, Huyện Hạ Hòa, Tỉnh Phú Thọ |
| 6333 | Phú Thọ | 07178_TGD_PTH_HHO - Hạ Hòa 2 | Thửa đất số 54, Tờ bản đồ số 8, Khu 8, Thị Trấn Hạ Hòa, Huyện Hạ Hòa, Tỉnh Phú Thọ |
| 6334 | Phú Thọ | 01505_TGD_PTH_LTH - Thạch Sơn | Khu 9, xã Thạch Sơn, H. Lâm Thao, T. Phú Thọ |
| 6335 | Phú Thọ | 00476_TGD_PTH_PTH - 84 Lê Đồng | Số 84-86, phố Lê Đồng, P.Âu Cơ, TX.Phú Thọ, T.Phú Thọ |
| 6336 | Phú Thọ | 00436_ĐMM_PTH_DHU - Đồng Tâm (Đoan Hùng) | Số 36 Phố Đồng Tâm, TT.Đoan Hùng, H.Đoan Hùng, T.Phú Thọ |
| 6337 | Phú Thọ | 00660_ĐML_PTH_VTR - 85 Trần Nguyên Hãn | Số 85 Trần Nguyên Hãn, P.Bến Gót, TP.Việt Trì, T.Phú Thọ |
| 6338 | Phú Thọ | 01689_ĐMM_PTH_PNI - 02 Đường Nam (Phong Châu) | Số 02, đường Nam, TT. Phong Châu, H. Phù Ninh, T. Phú Thọ |
| 6339 | Phú Thọ | 03939_ĐML_PTH_VTR - 1606A Hùng Vương | Số 1606A Hùng Vương, P. Gia Cẩm, Tp. Việt Trì, T. Phú Thọ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6340 | Phú Thọ | 00751_TGD_PTH_VTR - 2387 Hùng Vương | 2387 - 2389 đường Hùng Vương, Tổ 73, Khu 7, P. Nông Trang, Tp. Việt Trì, T. Phú Thọ |
| 6341 | Phú Thọ | 01140_TGD_PTH_PNI - Phong Châu | Khu Đường Nam, TT. Phong Châu, H. Phù Ninh, T. Phú Thọ |
| 6342 | Phú Thọ | 01648_TGD_PTH_DHU - Quốc Lộ 70 (Tây Cốc) | Đường quốc lộ 70, Khu Phố, xã Tây Cốc, H. Đoan Hùng, T. Phú Thọ |
| 6343 | Phú Thọ | 01812_TGD_PTH_DHU - Tân Thành (Đoan Hùng) | Khu Tân Thành, TT. Đoan Hùng, H. Đoan Hùng, T. Phú Thọ |
| 6344 | Phú Thọ | 00270_TGD_PTH_VTR - 1462 Hùng Vương | Số 1462, Đại lộ Hùng Vương, P. Tiên Cát, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ |
| 6345 | Phú Thọ | 01142_TGD_PTH_TNO - Cổ Tiết | Khu 13, xã Cổ Tiết, H. Tam Nông, T. Phú Thọ |
| 6346 | Phú Thọ | 04827_ĐMM_PTH_TNO - Cổ Tiết | Khu 13, Xã Cổ Tiết, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |
| 6347 | Phú Thọ | 08581_ĐMS_PTH - Thu Cúc | Thửa số 313,314 tờ bản đồ 19 khu trung tâm 2 xã thu cúc thanh sơn Phú thọ |
| 6348 | Phú Thọ | 09937_ĐMS3_PTH_PNI - Bình Phú | Thửa số 118 (ô quy hoạch số 03) tờ bản đồ số 07, khu 05, xã Tử Đà, huyện Phù Ninh, Phú Thọ |
| 6349 | Phú Thọ | 08115_ĐMS_PTH_TTH - Hoàng Xá | Thửa đất 237-1,237-2, Tờ bản đồ số 03, Khu 22, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thuỷ, Tỉnh Phú Thọ |
| 6350 | Phú Thọ | 08693_ĐMS_PTH - H.Cần | Thửa số 311 tờ bản đồ số 137 khu Tân Hương, xã Hương Cần, Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ |
| 6351 | Phú Thọ | 08300_ĐMS_PTH - Hùng Sơn | Quốc lộ 32C, Thị Trấn Hùng Sơn, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ |
| 6352 | Phú Thọ | 08724_ĐMS_PTH - P.Lạc | Khu 2, Xã Phú Lạc, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6353 | Phú Thọ | 08752_ĐMS_PTH - Lương Sơn | Khu Trung Tâm, Xã Lương Sơn, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ |
| 6354 | Phú Thọ | 08726_ĐMS_PTH - Đ.Hùng | Ngã ba Cát Lem, Xã Bằng Luân, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ |
| 6355 | Phú Thọ | 08970_ĐMS_PTH - Tứ Xã | Thửa số 1259 và 1260, tờ bản đồ số 24, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ |
| 6356 | Phú Thọ | 08768_ĐMS_PTH - H.Hóa | Khu Tân Hưng, Thị Trấn Hưng Hóa, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ |
| 6357 | Phú Thọ | 08760_ĐMS_PTH - PhươngXá | Khu Minh Tân, Xã Minh Tân, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ |
| 6358 | Phú Thọ | 09869_ĐMS3_PTH_DHU - Chí Đám | Thửa đất số 270-1, 270-2, tờ bản đồ số 19, thôn Ngọc Chúc 1, xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ |
| 6359 | Phú Thọ | 01064_TGD_PTH_HHO - Hạ Hòa | Khu 8, TT. Hạ Hòa, H. Hạ Hòa, T. Phú Thọ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6360 | Phú Thọ | 10105_ĐMS3_PTH_PNI - Trạm Thản | Khu 2, xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ |
| 6361 | Phú Thọ | 10298_ĐMS3_PTH_TBA - Ninh Dân | Khu 4, Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ |
| 6362 | Phú Thọ | 10899_TGD_PTH_CKH - STH | Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ |
| 6363 | Phú Thọ | 11247_TGD_PTH - Thanh Ba | Thửa đất số 189, 135, 71, tờ bản đồ số 20, 21, khu 5, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, Phú Thọ |
| 6364 | Phú Thọ | 11636_TGD_PTH_LTH - Hùng Sơn | Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 24, khu 5, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ. |
| 6365 | Phú Thọ | 12091_ĐMS3_PTH - Phú Lộc | khu 5, Xã Phú Lộc, Huyện Phù Ninh, Phú Thọ |
| 6366 | Phú Thọ | 11964_ĐMM_PTH - NTThành | Thửa đất số 1398 và 1399 tờ bản đồ số 33, bằng 1, đường Nguyễn Tất Thành, Phường Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ |
| 6367 | Phú Thọ | 12354_ĐMS3_PTH_VTR - Khu 1A Vân Phú | Khu 1A, Phường Vân Phú, Việt Trì, Phú Thọ |
| 6368 | Phú Yên | BÁCH PHÚ YÊN | Thôn Tân Yên, Xã Ea Ly, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6369 | Phú Yên | ĐINH MINH TÂM | Thôn Tân Phú, Xã Suối Bạc, Huyện Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6370 | Phú Yên | ĐINH QUÝ QUAN | 52 Trần Phú, Thị Trấn Củng Sơn, Huyện Sơn Hòa, Phú Yên |
| 6371 | Phú Yên | DŨNG | Thôn Lương Phước, xã Hòa Phú, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6372 | Phú Yên | GOLD PHONE | Khu phố Phú Thứ, Thị trấn Phú Thứ, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6373 | Phú Yên | THẾ NĂNG | Thôn Hội Cư , Xã Hòa Tân Tây, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6374 | Phú Yên | HUYỀN LINH PY | Thôn Phú Diễn Ngoài, Xã Hòa Đồng, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6375 | Phú Yên | HUYỀN VƯƠNG | Khu phố 7, TT Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6376 | Phú Yên | LAM SƠN PY | Khu phố 2, Thị trấn Hòa Vinh, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6377 | Phú Yên | LỘC LOAN | Thôn Bàn Nham Bắc, Xã Hòa Xuân Tây,Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6378 | Phú Yên | NGỌC TIẾN | Thôn Bình Thắng, Xã Sơn Thành Đông, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6379 | Phú Yên | PHƯƠNG HẰNG | 63-65 Phan Đình Phùng, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6380 | Phú Yên | QUANG THẾ | Số nhà 09, Đường  Lê Lợi,Khu Phố 6,Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6381 | Phú Yên | QUỲNH TRÂM | Thôn Phú Nhiêu, Xã Hòa Mỹ Đông, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6382 | Phú Yên | THẢO LÂM | Thôn Tân Phú, Xã Suối Bạc, Huyện Sơn Hòa, Phú Yên |
| 6383 | Phú Yên | TIẾN ĐỨC | Thôn Xuân Thạnh 2, Xã Hòa Tân Tây, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6384 | Phú Yên | VĂN | Thông Bình Thắng, xã Sơn Thành Đông, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6385 | Phú Yên | CHÁNH | Thôn Mỹ Lệ Đông, Xã Hòa Bình 2, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6386 | Phú Yên | CHÍ TÂM | Khu phố 4, Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6387 | Phú Yên | CHỢ LỚN PHÚ YÊN | Số 02-04 Lê Lợi, Phường 1, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6388 | Phú Yên | BẾN MAI | Khu Phố Phú Thọ 3, Thị trấn Hòa Hiệp Trung, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6389 | Phú Yên | CHI ĐOÀN | 81 Nguyễn Tất Thành, Phường 2, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú yên |
| 6390 | Phú Yên | DUNG CHÁNH | Khu phố Chí Thạnh, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |
| 6391 | Phú Yên | HOÀNG GIA PY | 179 Nguyễn Huệ, Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6392 | Phú Yên | HOÀNG NGUYÊN | Thôn Ngân Điền, Xã Sơn Hà, Huyện Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6393 | Phú Yên | MINH CÔNG 2 | Thôn Bàn Nham Nam, Xã Hòa Xuân Tây, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6394 | Phú Yên | NHI HÀ | Đường Trần Hưng Đạo, Khu Phố 3, Thị trấn  Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6395 | Phú Yên | QUỲNH QUANG | 190 Phạm Văn Đồng, Khu phố Long Hải Nam, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6396 | Phú Yên | ĐẠI_VIỆTS | Đường Nguyễn Tất Thành, Thôn Liên Trì 1, Xã Bình Kiến, TP.Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6397 | Phú Yên | HOÀNG LỢI | Thôn Phú Mỹ, Xã Hòa Đồng, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6398 | Phú Yên | NỘI THẤT HOÀNG GIA | 79 Lê Lợi, Phường 3, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6399 | Phú Yên | PHƯƠNG TÂY | Thôn Phú Diễn, Xã Hòa Đồng, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6400 | Phú Yên | VIỆT THÁI | 61 Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6401 | Phú Yên | HỘ KINH DOANH HD STORE | 77B Nguyễn Thái Học, Phường 3, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6402 | Phú Yên | DÂN APPLE | 185 Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6403 | Phú Yên | HS STORE | 152 Phạm Văn Đồng, Khu Phố Long Hải, Phường Xuân Phú, Thị Xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6404 | Phú Yên | KHÁNH HUY | Thôn Phong Niên, Xã Hòa Thắng, Huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6405 | Phú Yên | LỢI MOBILE PY | Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |
| 6406 | Phú Yên | NGỌC THƠ | Thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành Đông, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6407 | Phú Yên | PHONG VŨ | 332 Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6408 | Phú Yên | SIÊU RẺ | Khu Phố Chu Văn An (thửa đất số 189, Tờ bản đồ số 18), Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6409 | Phú Yên | TÂM 481 | Thôn Phước Bình Bắc, Xã Hòa Thành, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6410 | Phú Yên | TRỌNG TÍN | 45 Lê Thánh Tôn, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6411 | Phú Yên | TRUNG TUẤN | 95K Lê Thành Phương, Phường 8, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6412 | Phú Yên | TÙNG LÂM | Khu phố Long Hải Nam, Phường  Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6413 | Phú Yên | VPHONE PY | Số 12 Đường Lê Lợi, Khu phố 7, Thị Trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6414 | Phú Yên | ANH PHƯƠNG | 69 Phan Đình Phùng,  Phường 1, Thành Phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6415 | Phú Yên | ANH THƠ | Thôn Long Châu, Thị trấn La Hai, Huyện Đồng Xuân, Tỉnh Phú Yên |
| 6416 | Phú Yên | CÁT PHÚ | 40 Đường Ngô Quyền, Thị Trấn Hai riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6417 | Phú Yên | CHƯƠNG DƯƠNG | 82 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6418 | Phú Yên | Đài Táo | 118 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên |
| 6419 | Phú Yên | ĐIỆN MÁY SINH PHÚC KHANG | Khu phố Phú Hiệp 3, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6420 | Phú Yên | DREMPHONE | 48 Điện Biên Phủ, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6421 | Phú Yên | DƯƠNG APPLE | Đường Nguyễn Chí Thanh, Khu Phố Trung Hòa, Thị Trấn Củng Sơn, Huyện Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6422 | Phú Yên | GÀ STORE | Khu Phố Phú Thọ 2, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6423 | Phú Yên | HỒ VĂN HUY | Khu phố Phú Hòa, Thị trấn Hòa Hiệp Trung, Huyện  Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6424 | Phú Yên | HUY 79 | Khu phố Phú Hiệp 2, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6425 | Phú Yên | HUY PHƯƠNG | 95 Phan Đình Phùng, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6426 | Phú Yên | LONG THỦ | 216 Trường Chinh, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6427 | Phú Yên | NHẬT LONG | Khu phố Chí Thạnh, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |
| 6428 | Phú Yên | NHƯ BỬU | Thôn Phú Thuận, Xã Hòa Mỹ Đông, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6429 | Phú Yên | PHÚC STORE | 43 Lê Lợi, Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6430 | Phú Yên | QUỐC ĐOAN | 118 Nguyễn Huệ, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6431 | Phú Yên | ROY MOBILE | 205 Nguyễn Huệ, Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6432 | Phú Yên | SINH HẠNH | Số nhà 356, Quốc lộ 1, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |
| 6433 | Phú Yên | SÓI NGUYỄN | 93,95 Phan Đình Phùng, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6434 | Phú Yên | SPHONE | 58 Lê Thành Phương, Phường 2, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6435 | Phú Yên | TÁO STORE | 369 Nguyễn Huệ, Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6436 | Phú Yên | TRÍ NGUYÊN PY | Đường Trần Hưng Đạo, Khu phố Long Châu, Thị trấn La Hai, Huyện Đồng Xuân, Tỉnh Phú Yên |
| 6437 | Phú Yên | TRỌNG QUÝ | Khu phố 2 (Thửa đất số: 212, TBĐ số: 66), Phường Phú Lâm, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6438 | Phú Yên | VĂN MINH | 242 Phạm Văn Đồng, Khu phố Long Hải Nam, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6439 | Phú Yên | VINH DỰ | Khu phố Long Châu, Thị trấn La Hai, Huyện Đồng Xuân, Tỉnh Phú Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6440 | Phú Yên | ZPHONE | 354 QL1, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |
| 6441 | Phú Yên | ZPHONE SÔNG CẦU | 235 Phạm Văn Đồng, Khu phố Long Hải Nam, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6442 | Phú Yên | HƯNG PHÚC | Phú Thuận, Xã Hòa Mỹ Đông, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6443 | Phú Yên | KIM QUÝ | Khu Phố Định Thắng 2, Thị Trấn Phú Hòa, Huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6444 | Phú Yên | NHỚ | Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, Xã Hòa Phong, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6445 | Phú Yên | ĐIỂN LINH | Thôn Phú Diễn, Xã Hòa Đồng, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6446 | Phú Yên | HOÀN HẢO | Khu phố Phú Hiệp 2, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6447 | Phú Yên | HÙNG TUYẾT | Khu phố Phú Thọ, Thị trấn Hòa Hiệp Trung, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6448 | Phú Yên | MINH TIÊN | 59 Trần Phú, Thị Trấn Củng Sơn, Huyện Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6449 | Phú Yên | MƯỜI CỬ | 224 Lạc Long Quân (Thửa đất số: 61,TBĐ số: 83) Khu phố 2, Phường Phú Lâm, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6450 | Phú Yên | NGỌC TÂN HƯƠNG | Số 163-165 Lê Lợi, Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6451 | Phú Yên | NGỌC TUÂN | 124-126 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6452 | Phú Yên | PHÚ KỲ | Thôn Phong Niên, Xã Hòa Thắng, Huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6453 | Phú Yên | PHÚ THU 1 | Số 160 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6454 | Phú Yên | PHÚ THU 2 | Số 187-189 Trần Hưng Đạo, Phường 4, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6455 | Phú Yên | PHÚ THU 3 | Số 353 Trần Hưng Đạo, Phường 4, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6456 | Phú Yên | QUANG VŨ | Thôn Mỹ Quang Nam, Xã An Chấn, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |
| 6457 | Phú Yên | SÁU LỢT SEN | 257 Phạm Văn Đồng, KP Long Hải Nam, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6458 | Phú Yên | TÁM NĂNG | KP Long Châu, Thị Trấn La Hai, Huyện Đồng Xuân, Tỉnh Phú Yên |
| 6459 | Phú Yên | TÂN TIẾN | 425 Quốc Lộ 1, Khu phố Chí Thạnh, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6460 | Phú Yên | THÀNH NHÂN | 384 Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6461 | Phú Yên | TIẾN PHƯỢNG | Số nhà 423 Quốc lộ 1A, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |
| 6462 | Phú Yên | TRẦN PHÁT | Khu phố Phú Thọ, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6463 | Phú Yên | HÙNG QUÂN | Thôn Hòa Mỹ, Xã Xuân Cảnh, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6464 | Phú Yên | VĂN LĂM | Đường 3/2 Khu phố 3, Phường Phú Thạnh, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6465 | Phú Yên | VÂN TÁM | Số nhà 34, Đường Lê Thành Phương, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |
| 6466 | Phú Yên | ON PHƯỚC THẠNH | 188 Phạm Văn Đồng, Khu Phố Long Hải Nam, Phường Xuân Phú, Thị Xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6467 | Phú Yên | QÚY HIỆP | 58 Trần Phú, Khu phố Tây Hòa, Thị trấn Củng Sơn, Huyện Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6468 | Phú Yên | SONG | Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, Xã Hòa Phong, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6469 | Phú Yên | TÂN LỢI | Khu phố Chí Thạnh, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên |
| 6470 | Phú Yên | THÁI VIÊN PY | Khu Phố Phú Hiệp 2, TT Hòa HiệpTrung, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6471 | Phú Yên | THANH DŨNG | Khu phố Long Bình Đông, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6472 | Phú Yên | THÀNH SƠN | Thôn Phước Thành Đông, Xã Hòa Phong, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6473 | Phú Yên | THANH TRỌNG | Thôn Mỹ Hòa, Xã Hòa Hiệp Bắc,huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên |
| 6474 | Phú Yên | THIÊN PHÁT | 24 Lê Lợi, Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6475 | Phú Yên | THOẠI IPHONE | Khu phố 2, Phường Hòa Vinh, Thị xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6476 | Phú Yên | TIÊN MOBILE | Thôn Phước Lộc, Xã Xuân Quang 3, Huyện Đồng Xuân, Tỉnh Phú Yên |
| 6477 | Phú Yên | TƯỞNG TRẠNG | Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, Xã Hòa Phong, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6478 | Phú Yên | VĂN TRÍ MOBILE | Khu phố Phú Thứ, Thị trấn Phú Thứ, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6479 | Phú Yên | VIỆT ĐỨC | Số 13A-13B Lê Lợi, Thị trấn Hai Riêng,Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6480 | Phú Yên | V. HOÀNG PHÁT | 187 Phan Đình Phùng, Phường 2, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6481 | Phú Yên | 01102_ĐMM_PYE_SCA - 171 Phạm Văn Đồng | Số 171 Phạm Văn Đồng, P. Xuân Phú, TX.Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| 6482 | Phú Yên | 00957_ĐML_PYE_THO - 222 Hùng Vương | Số 222 Hùng Vương, Phường 7, TP.Tuy Hòa, T.Phú Yên |
| 6483 | Phú Yên | 01103_TGD_PYE_THO - 193 Nguyễn Huệ | Số 193 Nguyễn Huệ, Phường 5, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6484 | Phú Yên | 01101_ĐMS_PYE_SHI - Hai Riêng | Khóm 2, TT. Hai Riêng, H. Sông Hinh, T. Phú Yên |
| 6485 | Phú Yên | 02022_ĐMM_PYE_SHO - 182 Trần Phú (Củng Sơn) | Số 182 Trần Phú, KP. Trung Hòa, TT. Củng Sơn, H. Sơn Hòa, T. Phú Yên |
| 6486 | Phú Yên | 07266_ĐMM_PYE_DHO - Đường 29 (Hòa Hiệp Trung) | Đường 29, Khu Phố Phú Hiệp 2, Phường Hoà Hiệp Trung, Thị xã Đông Hoà, Tỉnh Phú Yên |
| 6487 | Phú Yên | 01756_TGD_PYE_TAN - 501 QL 1A (Chí Thạnh) | Số 501 QL 1A, TT. Chí Thạnh, H.Tuy An, T. Phú Yên |
| 6488 | Phú Yên | 02601_ĐMM_PYE_TAN - Chí Thạnh | Ql 1 A, khu phố Trường Xuân, TT. Chí Thạnh, H. Tuy An, T. Phú Yên |
| 6489 | Phú Yên | 01538_TGD_PYE_THO - 294 Nguyễn Văn Linh | Số 294 Nguyễn Văn Linh, P. Phú Lâm, TP. Tuy Hòa, T. Phú Yên |
| 6490 | Phú Yên | 02418_TGD_PYE_DHO - Quốc Lộ 1A (Hòa Xuân Tây) | Quốc Lộ 1A, thôn Thạch Chẩm, xã Hòa Xuân Tây, H. Đông Hòa, T. Phú Yên |
| 6491 | Phú Yên | 07721_ĐMS_PYE_SHO - Sơn Hà | Thôn Ngân Điền, Xã Sơn Hà, Huyện Sơn Hoà, Tỉnh Phú Yên |
| 6492 | Phú Yên | 00818_TGD_PYE_THO - 244B Trần Hưng Đạo | 244 B Trần Hưng Đạo,P.4, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6493 | Phú Yên | 07720_ĐMS_PYE_SHI - Ealy | Thôn Tân Yên, Xã Ealy, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên |
| 6494 | Phú Yên | 02327_ĐMM_PYE_THO - 34A Lê Lợi | 34A Lê Lợi, P.01, TP. Tuy Hòa, T. Phú Yên |
| 6495 | Phú Yên | 02238_TGD_PYE_THO - 201A Trần Hưng Đạo | 201A Trần Hưng Đạo, P.04, Tp. Tuy Hòa, T. Phú Yên |
| 6496 | Phú Yên | 08340_ĐMS_PYE - La Hai | Thửa đất số 85, tờ bản đồ số 22, Khu Phố Long Châu, Thị Trấn La Hai, Huyện Đồng Xuân, Tỉnh Phú Yên |
| 6497 | Phú Yên | 08762_ĐML_PYE - H.Vương | Ngã tư Đại Lộ Hùng Vương và Điện Biên Phủ, Phường 7, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên |
| 6498 | Phú Yên | 09060_ĐMS_PYE - An Ninh Tây | Thửa đất số 568 tờ bản đồ số 14, thôn Xuân Phu, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên |
| 6499 | Phú Yên | 09354_ĐMS_PYE - Xuân Lộc | Thửa đất số 325, tờ bản đồ số 121-ĐC, thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6500 | Phú Yên | 09430_ĐMS_PYE_THO – AP | Thôn Chính Nghĩa, Xã An Phú, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |
| 6501 | Phú Yên | 09883_ĐMS3_PYE_PHO - Hoà Thắng | Thửa đất số lô số A3, tờ bản đồ khu A, thửa đất số 913( Lô A2), tờ bản đồ số 19, thôn Phong Niên, xã Hoà Thắng, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên |
| 6502 | Phú Yên | 09870_ĐMS_PYE_THO - STD | Thửa đất số 596 và 303(1/1) tờ bản đồ số 28 – B, thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên |
| 6503 | Phú Yên | 09861_ĐMS_PYE_THO - Hoà Phong | Thửa đất 728, tờ bản đồ số 12, thôn Mỹ Hạnh Trung 1, xã Hoà Phong, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên |
| 6504 | Phú Yên | 10120_ĐMS_PYE_THO - Phú Thứ | Thửa đất 405, tờ bản đồ số 12-D, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên |
| 6505 | Phú Yên | 09978_ĐMS_PYE_DXU - Xuân Lãnh | Thửa đất 653, tờ bản đồ số 89, thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên |
| 6506 | Phú Yên | 10837_TGD_PYE - PVĐ | Thửa đất 45, tờ bản đồ 21, đường Phạm Văn Đồng, thị xã Sông Cầu, Phú Yên |
| 6507 | Phú Yên | 11881_ĐMS_PYE - Hoà Xuân Tây | Khu phố Bàn Nham Bắc, Phường Hoà Xuân Tây, Thị xã Đông Hoà, Phú Yên |
| 6508 | Phú Yên | 12086_ĐMS_PYE - Xuân Hải | Thôn 2, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Phú Yên |
| 6509 | Phú Yên | 12226_ĐMS3_PYE_TAN - An Hòa Hải | Thôn Hội Sơn, Xã An Hoà Hải, Huyện Tuy An, Phú Yên |
| 6510 | Phú Yên | 12707_TGD_PYE_TAN - Chí Thạnh | Thửa đất 15, tở bản đồ 20, số 495-497 QL1a, KP. Chí Thạnh, TT Chí Thạnh, huyện Tuy An, Phú Yên |
| 6511 | Phú Yên | 14920_TGD_PYE_SHO - 183 Trần Phú (Củng Sơn) | 183 Trần Phú, Khu phố Trung Hòa, Thị Trấn Củng Sơn, Huyện Sơn Hoà, Phú Yên |
| 6512 | Quảng Bình | MINH HIẾU | Thôn Hòa Luật Nam, Xã Cam Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình |
| 6513 | Quảng Bình | THỌ VỮNG QB | Thôn Dinh 10, Xã Gia Ninh, Hhuyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình |
| 6514 | Quảng Bình | BẢO TÍN | Thôn Di Lộc, Xã Quảng Tùng, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình |
| 6515 | Quảng Bình | CHỢ LỚN QUẢNG BÌNH | 559B Lý Thường Kiệt, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6516 | Quảng Bình | NGỌC THỦY QB | Xã Thanh Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình |
| 6517 | Quảng Bình | THANH LOAN | Đường Phạm Văn Đồng, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6518 | Quảng Bình | TRÚC BÌNH QB | Thôn Dinh 10, Xã Gia Ninh, Hhuyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình |
| 6519 | Quảng Bình | ALOO SHOP | Số 34 Trường Chinh, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6520 | Quảng Bình | ANH TRANG | Thôn 4 Bắc Sơn, Xã Thanh Hóa, Huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình |
| 6521 | Quảng Bình | APPLE 73 | Thôn Di Luân, Xã Quảng Tùng, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình |
| 6522 | Quảng Bình | ĐIỆN MÁY CƯỜNG HÀ | Thôn Thượng Giang, Xã Cảnh Dương, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình |
| 6523 | Quảng Bình | GOLD APPLE | Số 105 Trần Hưng Đạo, Phường Đồng Phú, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6524 | Quảng Bình | LÊ NGUYỄN QB | Thôn Dy Luân, Xã Quảng Tùng, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình |
| 6525 | Quảng Bình | LỘC APPLE QB | Thôn Phú Lộc, Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình |
| 6526 | Quảng Bình | NGUYỄN LỢI 2 | Số 02, đường Hữu Nghị, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6527 | Quảng Bình | PHƯỚC THỊNH MOBILE QB | Tiểu khu 2, Thị trấn Đồng Lê, Huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình |
| 6528 | Quảng Bình | S-STORE | Số 14 Đường Hùng Vương, Phường Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình |
| 6529 | Quảng Bình | CPS-QBI-DH-117THD | Số 117 Trần Hưng Đạo, Phường Đồng Phú, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6530 | Quảng Bình | FANS TRỌNG NGHĨA | Thôn Phan Xá, Xã Xuân Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình |
| 6531 | Quảng Bình | KSTORE | Số 218, đường Trần Hưng Đạo, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6532 | Quảng Bình | NHẬT QUYỀN | Thôn Dinh 10, Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình |
| 6533 | Quảng Bình | TÁO ĐỎ APPLE | Số 326 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6534 | Quảng Bình | THẾ GIỚI ĐIỆN THOẠI | Tiểu khu 2, Thị trấn Đồng Lê, Huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình |
| 6535 | Quảng Bình | VĨNH HOÀNG | 122 Trần Hưng Đạo, Phường Đồng Phú, Thành Phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6536 | Quảng Bình | TÀI BÔNG | 171 Trần Hưng Đạo, Phường Đồng Phú, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6537 | Quảng Bình | 02357_ĐMM_QBI_BTR - 55 Hùng Vương (Hoàn Lão) | 55-57 Hùng Vương, TT. Hoàn Lão, H. Bố Trạch, T. Quảng Bình |
| 6538 | Quảng Bình | 02384_ĐMM_QBI_BDO - 9 Hùng Vương | 9 Hùng Vương, xóm Minh Phượng, P. Quảng Thọ, TX. Ba Đồn, T. Quảng Bình |
| 6539 | Quảng Bình | 00561_ĐML_QBI_DHO - 226 Trần Hưng Đạo | 226 Trần Hưng Đạo, P.Nam Lý, TP.Đồng Hới, T.Quảng Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6540 | Quảng Bình | 02385_ĐMM_QBI_THO - Đồng Lê | Quốc lộ 12A – Tiểu khu 2, TT. Đồng Lê, H. Tuyên Hóa, T. Quảng Bình |
| 6541 | Quảng Bình | 02864_ĐMM_QBI_QNI - Quán Hàu | QL. 1A, tiểu khu 04, TT. Quán Hàu, H. Quảng Ninh, T. Quảng Bình |
| 6542 | Quảng Bình | 02745_ĐMM_QBI_QNI - Gia Ninh | Đ. Quốc Lộ 1A, thôn Dinh Mười, xã Gia Ninh, H. Quảng Ninh, T. Quảng Bình |
| 6543 | Quảng Bình | 02767_ĐMM_QBI_QTR - Quảng Tùng | QL. 1A, thôn Di Luân, xã Quảng Tùng, H. Quảng Trạch, T. Quảng Bình |
| 6544 | Quảng Bình | 02383_ĐMM_QBI_LTH - 27 Nguyễn Tất Thành (Kiến Giang) | 27 Nguyễn Tất Thành, TT. Kiến Giang, H. Lệ Thủy, T. Quảng Bình |
| 6545 | Quảng Bình | 05677_ĐMM_QBI_BDO - 424 Quang Trung | 424 Quang Trung, Phường Quảng Long, Thị Xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình |
| 6546 | Quảng Bình | 00975_TGD_QBI_DHO - 127 Trần Hưng Đạo | 127 Trần Hưng Đạo,P.Đồng Phú, TP. Đồng Hới, Quảng Bình |
| 6547 | Quảng Bình | 05440_ĐMM_QBI_DHO - 176 Lý Thái Tổ (Bắc Nghĩa) | 176 Lý Thái Tổ, Phường Bắc Nghĩa, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6548 | Quảng Bình | 04529_ĐMM_QBI_BTR - Phú Trạch | Quốc lộ 1A, Xã Phú Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình |
| 6549 | Quảng Bình | 00415_TGD_QBI_BDO - 87 Hùng Vương | 87-89 Hùng Vương, P.Ba Đồn, TX.Ba Đồn, T.Quảng Bình |
| 6550 | Quảng Bình | 01098_TGD_QBI_LTH - Hùng Vương (Kiến Giang) | Tổ 6, đường Hùng Vương, TT. Kiến Giang, H. Lệ Thủy, T. Quảng Bình |
| 6551 | Quảng Bình | 00384_TGD_QBI_BTR - Hùng Vương (Hoàn Lão) | Đường Hùng Vương, TK 1, TT.Hoàn Lão, H.Bố Trạch, T.Quảng Bình |
| 6552 | Quảng Bình | 01272_TGD_QBI_DHO - 01 Hoàng Diệu | Số 01 Hoàng Diệu, P. Nam Lý, Tp. Đồng Hới, T. Quảng Bình |
| 6553 | Quảng Bình | 04542_ĐMM_QBI_MHO - Quy Đạt | Tiểu khu 5, Thị Trấn Quy Đạt, Huyện Minh Hóa, Tỉnh Quảng Bình |
| 6554 | Quảng Bình | 02540_ĐML_QBI_DHO - 75 Lý Thường Kiệt | 75 Lý Thường Kiệt, P. Đồng Mỹ, TP. Đồng Hới, T. Quảng Bình |
| 6555 | Quảng Bình | 03956_ĐML_QBI_DHO - 22 Quang Trung | Số 22 Quang Trung, Phường Hải Đình, Thành Phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 6556 | Quảng Bình | 08241_ĐMS_QBI_LTH - Nông Trường Lệ Ninh | Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 16, tổ dân phố 2A, Thị trấn Nông Trường Lệ Ninh, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình |
| 6557 | Quảng Bình | 08002_ĐMS_QBI_BTR - Thanh Trạch | Thôn Thanh Khê, Xã Thanh Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình |
| 6558 | Quảng Bình | 08010_ĐMS_QBI_THO - Tiến Hóa | Thôn Chợ Cuồi, Xã Tiến Hóa, Huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình |
| 6559 | Quảng Bình | 08240_ĐMS_QBI_LTH - Hưng Thủy | Thửa đất số 859, tờ bản đồ số 09, thôn Xóm Mới, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6560 | Quảng Bình | 08675_ĐMS_QBI - Quảng Lộc | Thôn Vĩnh Lộc, Xã Quảng Lộc, Thị Xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình |
| 6561 | Quảng Bình | 08214_ĐMS_QBI - Phúc Trạch | Thửa đất số 1186, tờ bản đồ số 12, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình |
| 6562 | Quảng Bình | 10160_ĐMS_QBI_BTR - NTVT | Thửa đất số 395, tờ bản đồ 38, thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình |
| 6563 | Quảng Bình | 12210_ĐMS3_QBI - Đại Trạch | Quốc lộ 1A, thôn Phúc Tự Đông, Xã Đại Trạch, Huyện Bố Trạch, Quảng Bình |
| 6564 | Quảng Nam | LATOP TAM KỲ | Số 214 Trần Cao Vân, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6565 | Quảng Nam | NGUYỄN ĐẮC HÒA | Thôn Kỳ Phú, Xã Tam Phước, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam |
| 6566 | Quảng Nam | CHỢ LỚN HỘI AN | 425 - 427 Hai Bà Trưng , Phường Cẩm Châu, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam |
| 6567 | Quảng Nam | CHỢ LỚN QUẢNG NAM | Số 832-834 đường Phan Châu Trinh, Phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6568 | Quảng Nam | CÓC SMARTPHONE | 340 Phan Châu Trinh, Khối Phố 8, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6569 | Quảng Nam | BÌNH MINH QN | 186 Trần Cao Vân, Phường An Xuân, Thành Phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6570 | Quảng Nam | CƯỜNG THỊNH APPLE | Số 299 Trần Nhân Tông, Vĩnh Điện, Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam |
| 6571 | Quảng Nam | DUY NGỌC STORE | Số 413, Đường Tiểu La, Thị trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam |
| 6572 | Quảng Nam | GIA BẢO NAM | Số 21 Nguyễn Du, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6573 | Quảng Nam | HAONGUYEN.NET | 128 Lê Lợi, KP9, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6574 | Quảng Nam | HỒNG LĨNH APPLE | Số 275 Trần Nhân Tông, Vĩnh Điện, Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam |
| 6575 | Quảng Nam | HỒNG PHÁP APPLE | 162 Phan Châu Trinh, KP2, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6576 | Quảng Nam | HÙNG APPLE | 257 Hùng Vương, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6577 | Quảng Nam | HUY HOÀNG | Số 262B Hùng Vương, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6578 | Quảng Nam | KA STORE | 187 Trần Cao Vân, Phường An Sơn, Thành Phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6579 | Quảng Nam | LỲ STORE | Số 311 đường Trần Nhân Tông, Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6580 | Quảng Nam | PHÁP TRƯƠNG | 346 Hùng Vương, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6581 | Quảng Nam | PHONE HOUSE | 49 Trần Cao Vân, Phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6582 | Quảng Nam | QUỐC APPLE | Thôn Trung Phú 1, Xã Điện Minh, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam |
| 6583 | Quảng Nam | QUỐC HUY MOBILE TAM KỲ | 210 Huỳnh Thúc Kháng, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6584 | Quảng Nam | TÁO VIỆT QN | 536 Phan Châu Trinh, Phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6585 | Quảng Nam | TAY APPLE | 356 Hùng Vương, KP11, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6586 | Quảng Nam | THỐNG LỢI | 337 Hùng Vương, Khối phố 5, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6587 | Quảng Nam | THUẬN MOBILE | Số 546, Phan Châu Trinh, Phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6588 | Quảng Nam | ALO PHONE | 348 Phan Châu Trinh, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6589 | Quảng Nam | BIN 209 TK | Số 209 Trần Cao Vân, Phường An Sơn, Thành Phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6590 | Quảng Nam | CƯỜNG THỊNH 2 | Thanh Quýt 6, Điện Thắng Trung, Điện Bàn, Quảng Nam |
| 6591 | Quảng Nam | HB PHONE | 197 Hùng Vương, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6592 | Quảng Nam | HOÀNG APPLE | 225 Hùng Vương, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6593 | Quảng Nam | LÊ PHONE | 191 Trần Cao Vân, Phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6594 | Quảng Nam | LINH APPLE | Số 01 Lý Thái Tổ, Phường Điện An, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam |
| 6595 | Quảng Nam | LY IPHONE | 253 Hùng Vương, KP4, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6596 | Quảng Nam | NHUNG STORE | 140 Hùng Vương, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6597 | Quảng Nam | NIN MOBILE | 36 Phan Bội Châu, Phường Hòa Thuận, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6598 | Quảng Nam | PHONG APPLE | 178 Hùng Vương, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6599 | Quảng Nam | PHONG APPLE 2 | 122 đường Nguyễn Văn Linh, Khối 3, Thị trấn Núi Thành, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6600 | Quảng Nam | QUỐC VIỆT STORE | 163 Hùng Vương, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6601 | Quảng Nam | TÁO STORE | Đường 617, Thôn Vân Thạch, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam |
| 6602 | Quảng Nam | TỈNH STORE | Số 93, Đường Hùng Vương, Thị trấn Nam Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam |
| 6603 | Quảng Nam | TỰ IPHONE | Thôn Vân Thạch, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam |
| 6604 | Quảng Nam | UK PHONE | 88 Huỳnh Thúc Kháng, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6605 | Quảng Nam | ZIN APPLE | Số 39 Lê Lợi, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6606 | Quảng Nam | METECH | 563 Phan Châu Trinh, Phường Hòa Hương, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6607 | Quảng Nam | NHẬT QUANG | 588 Phan Châu Trinh, Phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6608 | Quảng Nam | ĐỒ GỖ MINH QUỐC | 61 Hùng Vương, Khu phố Hòa Nam, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6609 | Quảng Nam | 02052_ĐMM_QNA_DBA - Điện Thắng Bắc | Quốc lộ 1A, thôn Bồ Mưng 2, xã Điện Thắng Bắc, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam |
| 6610 | Quảng Nam | 01193_ĐMM_QNA_DBA - Điện Ngọc | Khối Viêm Trung, P. Điện Ngọc, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam |
| 6611 | Quảng Nam | 00457_ĐMM_QNA_DXU - Nam Phước | Khu đô thị phố chợ Nam Phước, Khối phố Long Xuyên 2, TT.Nam Phước, H.Duy Xuyên, T.Quảng Nam |
| 6612 | Quảng Nam | 00764_ĐML_QNA_HAN - 16 Nguyễn Tất Thành | 16 Nguyễn Tất Thành, Khối Tân Hòa, P.Tân An, TP.Hội An, T.Quảng Nam |
| 6613 | Quảng Nam | 01290_ĐMM_QNA_DBA - Vĩnh Điện | Ngã ba Trần Nhân Tông và Tuệ Tĩnh, P. Vĩnh Điện, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam |
| 6614 | Quảng Nam | 01684_ĐMM_QNA_DLO - Ái Nghĩa | Đường Nguyễn Tất Thành, TT. Ái Nghĩa, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam |
| 6615 | Quảng Nam | 01526_ĐMM_QNA_HAN - 371 Cửa Đại | 371 Cửa Đại, P. Cẩm Châu, Tp. Hội An, T. Quảng Nam |
| 6616 | Quảng Nam | 05678_ĐMM_QNA_DXU - Duy Trung | Thửa đất số 121a, Tờ bản đồ số 5, Xã Duy Trung, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam |
| 6617 | Quảng Nam | 00703_TGD_QNA_HAN - 225 Lý Thường Kiệt | 225–227 Lý Thường Kiệt,  P. Cẩm Phô, TP. Hội An, Quảng Nam |
| 6618 | Quảng Nam | 04850_ĐMM_QNA_HAN - Tân An (Hội An) | Khối Xuân Mỹ, Phường Tân An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam |
| 6619 | Quảng Nam | 00167_TGD_QNA_DLO - Ái Nghĩa | Khu 5, TT.Ái Nghĩa, H.Đại Lộc, T.Quảng Nam |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6620 | Quảng Nam | 01629_TGD_QNA_DXU - 159 Điện Biên Phủ (Nam Phước) | Số 159 Điện Biên Phủ, TT. Nam Phước, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam |
| 6621 | Quảng Nam | 01754_ĐMM_QNA_QSO - 75 Phan Chu Trinh | Số 73-75 Phan Châu Trinh, TT. Đông Phú, H. Quế Sơn, T. Quảng Nam |
| 6622 | Quảng Nam | 04922_ĐMM_QNA_DLO - Đại Minh | Thửa đất số 843a-1113-648-274-860, Tờ bản đồ số 5-7-8, Xã Đại Minh, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam |
| 6623 | Quảng Nam | 02355_ĐMM_QNA_DLO - Đại Hiệp | Quốc lộ 14B, xã Đại Hiệp, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam |
| 6624 | Quảng Nam | 00455_ĐML_QNA_TKY - 540 Phan Chu Trinh | 540 Phan Chu Trinh, P.An Sơn, TP.Tam Kỳ, T.Quảng Nam |
| 6625 | Quảng Nam | 02239_ĐMM_QNA_TBI - Hà Lam | Nguyễn Hoàng, TT. Hà Lam, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam |
| 6626 | Quảng Nam | 00454_ĐML_QNA_TKY - Phan Bội Châu | Đường Phan Bội Châu, P.Tân Thạnh, TP.Tam Kỳ, T.Quảng Nam |
| 6627 | Quảng Nam | 01369_ĐMM_QNA_TPH - Tiên Kỳ | Khối phố Tiên Bình, TT. Tiên Kỳ, H. Tiên Phước, T. Quảng Nam |
| 6628 | Quảng Nam | 01442_ĐMM_QNA_NTH - 260 Phạm Văn Đồng | 260 Phạm Văn Đồng, TT. Núi Thành, H. Núi Thành, T. Quảng Nam |
| 6629 | Quảng Nam | 02741_ĐMM_QNA_NTH - Tam Anh Nam | QL.1A, thôn Diêm Phổ, xã Tam Anh Nam, H. Núi Thành, T. Quảng Nam |
| 6630 | Quảng Nam | 02809_ĐMM_QNA_PNI - Tam Dân | Đường ĐT 616, thôn Tây Sanh, xã Tam Dân, H. Phú Ninh, T. Quảng Nam |
| 6631 | Quảng Nam | 02428_ĐMM_QNA_TBI - Bình Trung | Quốc lộ 1A, thôn Kế Xuyên 2, xã Bình Trung, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam |
| 6632 | Quảng Nam | 01441_TGD_QNA_BTM - 252 Võ Nguyên Giáp | 252 Võ Nguyên Giáp, TT. Trà My, H. Bắc Trà My, T. Quảng Nam |
| 6633 | Quảng Nam | 05138_ĐMM_QNA_PSO - Khâm Đức | Khối 6, Thị Trấn Khâm Đức, Huyện Phước Sơn, Tỉnh Quảng Nam |
| 6634 | Quảng Nam | 00159_TGD_QNA_TBI - Tiểu La (Hà Lam) | Đường Tiểu La, Thị Trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam |
| 6635 | Quảng Nam | 02659_ĐMM_QNA_NTH - 750 Phạm Văn Đồng | 750 Phạm Văn Đồng, khối 4, TT. Núi Thành, H. Núi Thành, T. Quảng Nam |
| 6636 | Quảng Nam | 04725_TGD_QNA_TKY - 02 Phan Chu Trinh | 02 Phan Chu Trinh, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6637 | Quảng Nam | 02051_TGD_QNA_TKY - 622 Phan Châu Trinh | 622 Phan Châu Trinh, P. An Sơn, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam |
| 6638 | Quảng Nam | 00783_TGD_QNA_TKY - 212 Phan Chu Trinh | 212 - 214 Phan Chu Trinh, P. An Mỹ, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam |
| 6639 | Quảng Nam | 00371_TGD_QNA_NTH - 177 Phạm Văn Đồng | 177 Phạm Văn Đồng, Khối 2, TT.Núi Thành, H.Núi Thành, T.Quảng Nam |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6640 | Quảng Nam | 04526_ĐMM_QNA_BTM - Trà My | Tổ Đồng Trường, Thị Trấn Trà My, Huyện Bắc Trà My, Tỉnh Quảng Nam |
| 6641 | Quảng Nam | 04556_ĐMM_QNA_HDU - Tân An (Hiệp Đức) | Thôn 2, Thị Trấn Tân An, Huyện Hiệp Đức, Tỉnh Quảng Nam |
| 6642 | Quảng Nam | 01104_TGD_QNA_TKY - 339 Trần Cao Vân | Số 339 Trần Cao Vân, P. An Sơn, TP Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |
| 6643 | Quảng Nam | 01368_ĐMM_QNA_QSO - Hương An | Thôn 8, Quốc lộ 1A, xã Hương An, H. Quế Sơn, T. Quảng Nam |
| 6644 | Quảng Nam | 00797_TGD_QNA_DBA - Trần Nhân Tông | Đường Trần Nhân Tông, P. Vĩnh Điện, TT. Điện Bàn, Quảng Nam |
| 6645 | Quảng Nam | 09868_ĐMS_QNA_QSO - Quế Châu | Thửa đất số 533 - 212, tờ bản đồ số 02, Thôn Phước Đức, xã Quế Châu, huyện Quế, tỉnh Quảng Nam |
| 6646 | Quảng Nam | 07937_ĐMS_QNA_DBA - Điện Dương | Thửa đất số 494, Tờ bản đồ số 6, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam |
| 6647 | Quảng Nam | 07961_ĐMS_QNA_DBA - Điện Phước | Thửa đất số 604-393-403-364-491, Tờ bản đồ số 6, Xã Điện Phước, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam |
| 6648 | Quảng Nam | 07960_ĐMS_QNA_HDU - Bình Lâm | Thửa đất số 215, Tờ bản đồ số 5, Xã Bình Lâm, Huyện Hiệp Đức, Tỉnh Quảng Nam |
| 6649 | Quảng Nam | 07936_ĐMS_QNA_DLO - Đại An | Thôn Quảng Huế, Xã Đại An, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam |
| 6650 | Quảng Nam | 07938_ĐMM_QNA_NGI - Thạnh Mỹ | Thôn Dung, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam |
| 6651 | Quảng Nam | 08159_ĐMS_QNA_DBA - Điện Phong | Thôn Hà An, Xã Điện Phong, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam |
| 6652 | Quảng Nam | 08674_ĐMS_QNA - Bình Triều | Thửa đất số 280-282, tờ bản đồ số 31, tổ 06, thôn Phước Ấm, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam |
| 6653 | Quảng Nam | 08741_ĐMS_QNA - Đại Đồng | Thôn Hà Nhà, Xã Đại Đồng, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam |
| 6654 | Quảng Nam | 08877_ĐMS_QNA - Ngã Ba | Thửa đất 37, tờ bản đồ số 13, Thôn Ngã Ba, Thị Trấn PRao, huyện Đông Giang, Tỉnh Quảng Nam |
| 6655 | Quảng Nam | 08984_ĐMS_QNA - Quế Trung | Thửa đất số 1052 và 1053, tờ bản đồ số 14, thôn Trung Phước 3, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam |
| 6656 | Quảng Nam | 08965_ĐMS_QNA - Bình Quý | Thửa đất số 510, tờ bản đồ số 8, Thôn Quý Thạnh 1, Xã Bình Quý, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam |
| 6657 | Quảng Nam | 09193_ĐMS_QNA - Tam Phước | Thôn Kỳ Phú, Xã Tam Phước, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam |
| 6658 | Quảng Nam | 09304_ĐMS_QNA - Duy Vinh | Thửa số 795, Tờ bản đồ 2, Thôn Hà Mỹ, Xã Duy Vinh, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam |
| 6659 | Quảng Nam | 09330_ĐMS_QNA - A Tiêng | Thôn AGRồng, Xã A Tiêng, Huyện Tây Giang, Tỉnh Quảng Nam |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6660 | Quảng Nam | 09722_ĐMS_QNA_NTH - TTI | Thôn 1a, Xã Tam Tiến, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam |
| 6661 | Quảng Nam | 08091_ĐMS_QNA - Thị Trấn P'Rao | Lô A 3.2, Khu dân cư, chợ và bến xe thị trấn P'Rao, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam |
| 6662 | Quảng Nam | 09924_ĐMS_QNA_NTM - Trà Mai | Thửa đất số 68, tờ bản đồ 42, xã Trà Mai, Huyện Nam Trà My, Tỉnh Quảng Nam |
| 6663 | Quảng Nam | 10133_ĐMS_QNA_DXU - Duy Nghĩa | Xã Duy Nghĩa, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam |
| 6664 | Quảng Nam | 09936_ĐMS_QNA_DLO - Đại Lãnh | Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 22, Thôn Tân An, xã Đại Lãnh, Huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam |
| 6665 | Quảng Nam | 10138_ĐMS_QNA_TPH - Tiên Thọ | Xã tiên thọ, huyện tiên phước, tỉnh quảng nam |
| 6666 | Quảng Nam | 10509_ĐMS_QNA_NTH - Tam Quang | Thửa đất số 107, tờ bản đồ số 02, thôn An Hải Đông, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam |
| 6667 | Quảng Nam | 10403_ĐMS_QNA_TBI - Bình An | Thửa đất số 873b, tờ bản đồ số 03, Thôn An Thành 1, xã Bình An, huyện Thăng Bình, Quảng Nam |
| 6668 | Quảng Nam | 10882_ĐMS_QNA_DXU - DH | Thôn Phú Lạc, xã Duy Hoà, huyện Duy Xuyên Quảng Nam |
| 6669 | Quảng Nam | 11573_TGD_QNA_QSO - Đông Phú | Thửa đất số 1065, tờ bản đồ số 13, Tổ dân phố Lãnh Thượng 2, Thị trấn Đông Phú, Huyện Quế Sơn, Quảng Nam |
| 6670 | Quảng Nam | 11757_AAR1_QNA - 212 PCTrinh | 212 - 214 Phan Chu Trinh, P. An Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Nam |
| 6671 | Quảng Nam | 11707_ĐMS_QNA_DGI - Xã Ba | Quốc lộ 14G, thôn Ban Mai, Xã Ba, Huyện Đông Giang, Quảng Nam |
| 6672 | Quảng Nam | 12512_ĐMS_QNA_DBA - Điện Ngọc | Thửa số 26, tờ bản đồ 01, Xã Điện Dương, Huyện Điện Bàn, Quảng Nam |
| 6673 | Quảng Nam | 12928_ĐMS_QNA_TPH - Đường DT616 | Thôn 3, Xã Tiên Thọ, Huyện Tiên Phước, Quảng Nam |
| 6674 | Quảng Ngãi | AFC 320QTRUNG | Số 320 Đường Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6675 | Quảng Ngãi | ĐIỆN MÁY NỘI THẤT TIẾN PHÁT SH | Tổ dân phố Gò Dép, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6676 | Quảng Ngãi | HIỆP DIÊM | Số 163 Nguyễn Tự Tân, Thị trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6677 | Quảng Ngãi | HINH BÌNH SƠN | Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 15, tổ dân phố 2, TT Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi |
| 6678 | Quảng Ngãi | HOÀNG HIỆP SƠN HÀ | TDP Hàng Gòn, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6679 | Quảng Ngãi | HOÀNG VÂN BÌNH SƠN | Thửa đất 148, Tờ bản đồ số 05, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6680 | Quảng Ngãi | MINH QUANG | 436 Quang Trung, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6681 | Quảng Ngãi | NGUYỄN KIM QUẢNG NGÃI | Trung tâm thương mại và Siêu thị Hùng Cường Big C, Đường Lý Thường Kiệt, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6682 | Quảng Ngãi | NT VƯƠNG HUỲNH. | 380 Võ Nguyên Giáp, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi |
| 6683 | Quảng Ngãi | PHƯƠNG OANH BÌNH SƠN | Thôn Trung An, Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6684 | Quảng Ngãi | QUEEN BIKE | Số 1001, Đường Quang Trung, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6685 | Quảng Ngãi | SHOWROOM NT ANH KHOA | Đội 8, Thôn Bình Đẳng, Xã Tịnh Ấn Đông, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6686 | Quảng Ngãi | THÀNH LONG | Số 153 Lê Lợi, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6687 | Quảng Ngãi | THÀNH PHONG BÌNH SƠN | Thôn Tân Hy 1, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6688 | Quảng Ngãi | THIÊN TÚ 1 | Số 512, Đường Quang Trung, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6689 | Quảng Ngãi | THỊNH PHÁT BÌNH SƠN | Tổ dân phố III, Thị trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6690 | Quảng Ngãi | THƯƠNG XANH CÀ PHÊ | Số 470, Đường Phan Đình Phùng, Tổ 3, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6691 | Quảng Ngãi | YẾN NHI | Tổ dân phố Trường Thọ Đông B, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6692 | Quảng Ngãi | ANH HÙNG SƠN HÀ | Số 23 Đường Nguyễn Chánh, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6693 | Quảng Ngãi | CHỢ LỚN QUẢNG NGÃI | 126 Đinh Tiên Hoàng, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6694 | Quảng Ngãi | CHƯƠNG | Thôn Phước Thịnh, Xã Đức Thạnh, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6695 | Quảng Ngãi | ĐỨC ANH | Tổ dân phố Trường Thọ Tây B, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6696 | Quảng Ngãi | ANH ĐIỆP | Số 115, Đường Phan Đình Phùng, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6697 | Quảng Ngãi | APPLE HOUSE NGUYỄN NGHIÊM | 197 Đường Nguyễn Nghiêm, Tổ 1, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6698 | Quảng Ngãi | CARE 24H | Số 385 Đường Quang Trung, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6699 | Quảng Ngãi | CHÍ THÀNH MOBILE QNG | Số 606 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6700 | Quảng Ngãi | ĐẠT APPLE QNG | Số 135, Đường Quang Trung, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6701 | Quảng Ngãi | ĐỎ STORE | Số 329, Đường Nguyễn Công Phương, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6702 | Quảng Ngãi | DƯƠNG MOBILE 92PĐP | Số 92 Đường Phan Đình Phùng, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6703 | Quảng Ngãi | DUY CẢM SƠN HÀ | Tổ dân phố Hàng Gòn, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6704 | Quảng Ngãi | HOÀNG VŨ BÌNH SƠN | Thửa đất số 217, Tờ bản đồ số 53, Thôn Vĩnh An, Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6705 | Quảng Ngãi | HOÀNG VŨ CSO | Số 377  Đường Lê Lợi, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6706 | Quảng Ngãi | HÙNG THỊNH QNGAI | Số 443B Đường Lê Lợi, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6707 | Quảng Ngãi | HÙNG THU | Số 225 A Đường Nguyễn Công Phương, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6708 | Quảng Ngãi | I SHOP | Số 281A Phan Bội Châu, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố  Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6709 | Quảng Ngãi | IPHONE 99 | Số 13 Đường Lê Khiết, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6710 | Quảng Ngãi | IPHONE MASTER | 45 Phan Đình Phùng, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6711 | Quảng Ngãi | LÀNH APPLE | Đội 7, Thôn Thọ Lộc Bắc, xã Tịnh Hà, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6712 | Quảng Ngãi | MINH THÀNH QN | Số 147 Nguyễn Tự Tân, TT Châu Ổ, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6713 | Quảng Ngãi | MOBILE CENTER 789 | Số 121, đường Nguyễn Công Phương, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6714 | Quảng Ngãi | NGỌC TÂN MOBILE | Số 599, Đường  Quang Trung, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6715 | Quảng Ngãi | NGUYÊN KHẢI BÌNH SƠN | Chợ Châu Ổ, Đường Nguyễn Tự Tân, Thị trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6716 | Quảng Ngãi | NHÀN CELLPHONE | Số 88, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6717 | Quảng Ngãi | NHẬT TÂN | Số 180 Đường Lê Lợi, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6718 | Quảng Ngãi | PHẤN MOBILE | Số 166 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6719 | Quảng Ngãi | PHỐ APPLE BÌNH SƠN | Số 83 Phạm Văn Đồng, Thị trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6720 | Quảng Ngãi | PHONE VIỆT STORE 427NVL | Số 427 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6721 | Quảng Ngãi | PHƯỚC APPLE | Số 327 Đường Hùng Vương, Tổ 03, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6722 | Quảng Ngãi | QUANG VINH QUẢNG NGÃI | Số 267 Đường Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6723 | Quảng Ngãi | SANG APPLE | Số 334 Đường Nguyễn Nghiêm, Phường Nguyễn Nghiêm, Thị xã Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6724 | Quảng Ngãi | TẤN HÙNG SƠN HÀ | Số 20 Đường Tương Dương, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6725 | Quảng Ngãi | TÂN MOBILE MINH LONG | Thôn 2, Xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi |
| 6726 | Quảng Ngãi | TÂN PHONG | Xóm 2, Thôn Thế Long, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6727 | Quảng Ngãi | TẤN THÊM SƠN HÀ | Tổ dân phố Hàng Gòn, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6728 | Quảng Ngãi | THANH TÙNG MOBILE QN | Số 26 Đường Lê Lợi, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6729 | Quảng Ngãi | THIỆN QNG | Số 48 Đường Nguyễn Tự Tân, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6730 | Quảng Ngãi | THIÊN TOÀN CẦU BSON | Thửa đất số 21, Tờ bản đồ số 10, Thôn Phú Lộc, Xã Bình Trung, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6731 | Quảng Ngãi | THỌ MOBILE SƠN HÀ | Số 414 Đường 17/3, Tổ dân phố Gò Dép, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6732 | Quảng Ngãi | TÌNH LỢI | Số 267 Đường Nguyễn Công Phương, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6733 | Quảng Ngãi | TOÀN CẦU BÌNH HIỆP | Thôn Liên Trì Đông, Xã Bình Hiệp, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6734 | Quảng Ngãi | TRUNG QUÂN | Số 158, Đường Chu Văn An, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6735 | Quảng Ngãi | TUẤN ANH BSON | Thôn Long Vĩnh, Xã Bình Long, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6736 | Quảng Ngãi | VŨ HƯNG | Tổ dân phố 1, Thị trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6737 | Quảng Ngãi | X STORE QNG. | Số 217 Đường Quang Trung, Tổ 02, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6738 | Quảng Ngãi | 3G MOBILE | Số 86 Phan Đình Phùng, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6739 | Quảng Ngãi | ALOVIETSTORE QNG | Số 657 Đường Quang Trung, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6740 | Quảng Ngãi | AN NGUYỄN QNG | Số 95, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6741 | Quảng Ngãi | BOB STORE BÌNH SƠN | Số 135 Phạm Văn Đồng, Thị trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6742 | Quảng Ngãi | CHÂU LIÊM | Thôn Tân Hy, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6743 | Quảng Ngãi | CƯỜNG DŨNG LUYN | Số 290, đường Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6744 | Quảng Ngãi | DANH VŨ TRỤ | Thôn Thạch Trụ Tây, Xã Đức Lân, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6745 | Quảng Ngãi | ĐẠT STORE | 44 Quang Trung, Phường Lê Hồng Phong , Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6746 | Quảng Ngãi | ĐIỆN THOẠI 76 | Số 502 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6747 | Quảng Ngãi | HOÀNG KIM MOBILE QN | Số 457, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6748 | Quảng Ngãi | HỒNG TUYẾT | Số 100 Đường Phan Đình Phùng, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6749 | Quảng Ngãi | HUÂN APPLE | 244 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6750 | Quảng Ngãi | HÙNG HERO | Số 328 Đường Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6751 | Quảng Ngãi | NAM MOBILE | Đội 4, Thôn Thế Long, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6752 | Quảng Ngãi | NGỌC THU MOBILE SƠN HÀ | 09 Nguyễn Nghiêm, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6753 | Quảng Ngãi | NHẬT PHONE 874QT | 874 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6754 | Quảng Ngãi | PHONE HOUSE QNG | Số 389, Đường Quang Trung, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6755 | Quảng Ngãi | RÂU STORE QN | Số 296 đường Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6756 | Quảng Ngãi | SHOWROOM 123 | 638 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6757 | Quảng Ngãi | SHOWROOM 123 BÌNH SƠN | Số 14 Phạm Văn Đồng, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi |
| 6758 | Quảng Ngãi | TÁO ĐỎ STORE | 137 đường Chu Văn An, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6759 | Quảng Ngãi | TH - MOBILE | Số 56 - Đường Nguyễn Công Phương, Tổ 7, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6760 | Quảng Ngãi | THỐ APPLE | Số 514 Nguyễn Nghiêm, Tổ dân phố 2, Phường Nguyễn Nghiêm, Thị xã Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6761 | Quảng Ngãi | THÚY NGA | Số 360 Nguyễn Nghiêm, Tổ dân phố 5, Phường Nguyễn Nghiêm, Thị xã Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6762 | Quảng Ngãi | TOÀN CẦU BÌNH SƠN | Thửa đất số 2074, Tờ bản đồ số 07, Thôn Nam Bình, Xã Bình Nguyên, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6763 | Quảng Ngãi | TRƯNG APPLE | Số 144 Phan Đình Phùng, Tổ 4, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6764 | Quảng Ngãi | UNLOCK 911 | 37 Phan Đình Phùng, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6765 | Quảng Ngãi | HÙNG HỒNG BÌNH SƠN | Thửa đất số 23, Tờ bản đồ số 116, Thôn Đông Bình, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6766 | Quảng Ngãi | HUYA TECHCARE | 04 Trần Quang Diệu, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6767 | Quảng Ngãi | NGUYÊN THỦY SƠN HÀ | Tổ dân phố Gò Dép, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6768 | Quảng Ngãi | DUY TRUYỀN | Quốc Lộ 1A, Tổ Dân Phố Đông Quang, Phường Phổ Văn, Thị xã Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6769 | Quảng Ngãi | NHẬT NAM BÌNH SƠN | Thôn Châu Tử, Xã Bình Nguyên, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6770 | Quảng Ngãi | TOÀN VÂN 588QT | 588 Quang Trung, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6771 | Quảng Ngãi | VINH THI SƠN HÀ | TDP Gò Dép, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6772 | Quảng Ngãi | THIỆN TÂN | 367 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6773 | Quảng Ngãi | 02390_ĐMM_QNG_MDU - Đức Thạnh | Quốc lộ 1A, xã Đức Thạnh, H. Mộ Đức, T. Quảng Ngãi |
| 6774 | Quảng Ngãi | 01618_ĐMM_QNG_DPH - Đức Phổ | Quốc lộ 1 A, TT. Đức Phổ, H. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi |
| 6775 | Quảng Ngãi | 02837_ĐMM_QNG_BTO - 171 Phạm Văn Đồng | 171 Phạm Văn Đồng, TT. Ba Tơ, H. Ba Tơ, T. Quảng Ngãi |
| 6776 | Quảng Ngãi | 02744_ĐMM_QNG_DPH - Phổ Thạnh | Quốc lộ 1A, thôn Thạch By 1, xã Phổ Thạnh, H. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi |
| 6777 | Quảng Ngãi | 05325_ĐMM_QNG_MDU - Mộ Đức | Tổ dân phố 2, Quốc lộ 1A, Thị Trấn Mộ Đức, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6778 | Quảng Ngãi | 01370_ĐMM_QNG_MDU - Đức Lân | Khu dân cư 15, thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân, H. Mộ Đức, T. Quảng Ngãi |
| 6779 | Quảng Ngãi | 00311_TGD_QNG_DPH - 600 Nguyễn Nghiêm | 600 Nguyễn Nghiêm, TT. Đức Phổ, H. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6780 | Quảng Ngãi | 00737_ĐML_QNG_QNG - 661 Quang Trung | 661 Quang Trung, P. Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6781 | Quảng Ngãi | 01752_ĐMM_QNG_BSO - 484 Phạm Văn Đồng | 484 Phạm Văn Đồng, TT. Châu Ổ, H. Bình Sơn, T. Quảng Ngãi |
| 6782 | Quảng Ngãi | 01529_ĐMM_QNG_NHA - Chợ Chùa | Tổ dân phố Phú Vinh Trung, TT. Chợ Chùa, H. Nghĩa Hành, T. Quảng Ngãi |
| 6783 | Quảng Ngãi | 01440_ĐMM_QNG_QNG - Tịnh Khê | Quốc lộ 24B-Khê Ba, xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi |
| 6784 | Quảng Ngãi | 02468_ĐMM_QNG_TNG - Quốc Lộ 1A (La Hà) | Quốc lộ 1A, TT. La Hà, H. Tư Nghĩa, T. Quảng Ngãi |
| 6785 | Quảng Ngãi | 0076_ĐML_QNG_QNG - 275 Quang Trung | 275 Quang Trung, P.Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6786 | Quảng Ngãi | 03007_ĐMM_QNG_QNG - 396 Nguyễn Văn Linh | 396 - 398 - 400 Nguyễn Văn Linh, P. Trương Quang Trọng, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi |
| 6787 | Quảng Ngãi | 02550_ĐMM_QNG_TNG - Nghĩa Phương | Đội 6, thôn Năng Tây 2, xã Nghĩa Phương, H. Tư Nghĩa, T. Quảng Ngãi |
| 6788 | Quảng Ngãi | 02905_ĐMM_QNG_QNG - 03 Nguyễn Đình Chiểu | 03 Nguyễn Đình Chiểu, P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi |
| 6789 | Quảng Ngãi | 01158_ĐMM_QNG_QNG - 24 Quang Trung | Số 24, Đường Quang Trung, P. Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi |
| 6790 | Quảng Ngãi | 01753_TGD_QNG_QNG - 419 Nguyễn Văn Linh | 419 Nguyễn Văn Linh, P. Trương Quang Trọng, Tp. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi |
| 6791 | Quảng Ngãi | 06300_ĐMM_QNG_BSO - Bình Chánh (Dốc Sỏi) | Thôn Đông Bình, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6792 | Quảng Ngãi | 00417_TGD_QNG_TNG - 110A Quốc Lộ 1A (Sông Vệ) | 110A Quốc Lộ 1A, TT.Sông Vệ, H.Tư Nghĩa, T.Quảng Ngãi |
| 6793 | Quảng Ngãi | 04770_TGD_QNG_QNG - 06 Hai Bà Trưng | 06 Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6794 | Quảng Ngãi | 00814_TGD_QNG_BSO - Châu Ổ | Tổ Dân Phố 1, Thị Trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi |
| 6795 | Quảng Ngãi | 02222_ĐMM_QNG_SHA - Di Lăng | Quốc lộ 24B, TT. Di Lăng, H. Sơn Hà, T. Quảng Ngãi |
| 6796 | Quảng Ngãi | 01332_TGD_QNG_QNG - 1192 Quang Trung | 1192-Quang Trung, P. Chánh Lộ, Tp. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi |
| 6797 | Quảng Ngãi | 05782_ĐMM_QNG_TBO - Trà Xuân | Tổ dân phố 1, Thị Trấn Trà Xuân, Huyện Trà Bồng, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6798 | Quảng Ngãi | 00382_TGD_QNG_QNG - 75 Đại Lộ Hùng Vương | 75 Đại lộ Hùng Vương, P.Trần Hưng Đạo, TP.Quảng Ngãi, T.Quảng Ngãi |
| 6799 | Quảng Ngãi | 00169_TGD_QNG_QNG - 02 Nguyễn Trãi | 02 Đường Nguyễn Trãi, Phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6800 | Quảng Ngãi | 08003_ĐMS_QNG_TNG - Nghĩa Kỳ | Thôn An Hội Bắc, Xã Nghĩa Kỳ, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6801 | Quảng Ngãi | 08215_ĐMS_QNG_STI - Tịnh Bắc | Thửa đất số 248, tờ bản đồ số 20, Xã Tịnh Bắc, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6802 | Quảng Ngãi | 08715_ĐMS_QNG - Ng.Hòa | Thửa đất 145, tờ bản đồ 08, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi |
| 6803 | Quảng Ngãi | 09083_ĐMS_QNG - Phổ Văn | Thửa đất số 765, tờ bản đồ số 07, xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6804 | Quảng Ngãi | 09316_ĐMS_QNG - Tịnh Châu | Đường Quốc lộ 24B, Xã Tịnh Châu, Thành phố Quãng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6805 | Quảng Ngãi | 09904_ĐMS_QNG_STI - Quốc lộ 24B | Thửa đất số 2065 và 2066, tờ bản đồ 17, đường Quốc lộ 24B, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. |
| 6806 | Quảng Ngãi | 09991_ĐMS_QNG_BSO - Bình Tr | Thửa đất số 357, tờ bản đồ 66 địa chỉ: xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi |
| 6807 | Quảng Ngãi | 09834_ĐMS_QNG_NHA - HTH | Thửa đất số 81, tờ bản đồ 26, đường DT624, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. |
| 6808 | Quảng Ngãi | 10401_ĐMS_QNG_MDU - Đức Thắng | Thôn Mỹ Khánh, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi |
| 6809 | Quảng Ngãi | 10605_ĐMS_QNG_BSO - Bình Châu | Thôn Định Tân, Xã Bình Châu, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam |
| 6810 | Quảng Ngãi | 10777_ĐMS_QNG_BTO - Ba Vì | thôn Giá Vực, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 6811 | Quảng Ngãi | 10439_ĐMS_QNG_SHA - Sơn Hạ | Đường Quốc lộ 24B, Xã Sơn Hạ, Huyện Sơn Hà, Quảng Ngãi |
| 6812 | Quảng Ngãi | 12062_ĐMS_QNG - Trà Bình | thôn Bình Trung, Xã Trà Bình, Huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi |
| 6813 | Quảng Ngãi | 12176_ĐMS_QNG - Bình Hiệp | Thửa số 1104, tờ bản đồ số 09, xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi |
| 6814 | Quảng Ngãi | 12175_ĐMS_QNG - Minh Long | Thửa số 398, Tờ bản đồ số 9, thôn 2, Xã Long Hiệp, Huyện Minh Long, Quảng Ngãi |
| 6815 | Quảng Ngãi | 12947_ĐMS_QNG_DPH - Phổ Cường | Thôn Nga Mân, Xã Phổ Cường, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi |
| 6816 | Quảng Ninh | BẢO THÀNH QN | Tổ 35, Khu Đông Tiến 1, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6817 | Quảng Ninh | MINH TÚ MOBILE | Số nhà 554,Tổ 3 khu 9A, Phường Bãi Cháy ,Thành phố Hạ Long , Quảng Ninh |
| 6818 | Quảng Ninh | ICENTER | Số nhà 593 Đường Hạ Long,Tổ 9, khu 9B,Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long |
| 6819 | Quảng Ninh | SƠN CƯỜNG CP | Số nhà 474, Tổ 109 khu 8B, Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6820 | Quảng Ninh | AZ365 | Số nhà 719A, Đường Trần Phú, Tổ 2, Khu Tân Lập 6, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6821 | Quảng Ninh | 88 STORE | Số nhà 88A, Tổ 18, Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6822 | Quảng Ninh | 92 MOBILE CAO XANH | Số nhà 381A, Tổ 50A, Khu 4, Phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6823 | Quảng Ninh | ANH TUAN MOBILEPHONE | SN 393, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6824 | Quảng Ninh | APPLE SHOCK ISTORE | Số nhà 520, Tổ 9, Khu 6, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6825 | Quảng Ninh | APPLE WATCH SỐ 1 VIỆT NAM | Số nhà 257, Tổ 5, Khu 5B, Phường Bãi Cháy, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6826 | Quảng Ninh | BÌNH MOBILE | Số nhà 28, Tổ 34, Khu 4A2, Phường Cửa Ông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6827 | Quảng Ninh | BÙI THỊ HIẾN | Ki ốt số 20, Chợ 3, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6828 | Quảng Ninh | CHIP'S MOBILE UÔNG BÍ | Tổ 24, Khu 7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6829 | Quảng Ninh | CƯỜNG PHÁT MOBILE | Số nhà 526, Đường Cao Thắng, Tổ 31, Khu 3, Phường Cao Thắng, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6830 | Quảng Ninh | ĐẠT SHOP | Số nhà 200, Đường Nguyễn Văn Cừ, Tổ 3, Khu 4B, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long |
| 6831 | Quảng Ninh | DI ĐỘNG 24H QN | Số nhà 14, Tổ 1, Khu Vĩnh Trung, Phường Mạo Khê, Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6832 | Quảng Ninh | DI ĐỘNG MẠO KHÊ | Số nhà 84 Khu Vĩnh Thông, Thị trấn Mạo Khê, Huyện Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6833 | Quảng Ninh | DIDONGMIUAN | Thôn 1, Xã Quảng Chính, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6834 | Quảng Ninh | ĐỨC VIỆT STORE | Số nhà 102, Phường Đông Triều, Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6835 | Quảng Ninh | DŨNG LY ĐẠI YÊN | Số nhà 02, Tổ 1, Khu Quỳnh Trung, Phường Đại Yên, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6836 | Quảng Ninh | DŨNG TRẦN | Ki ốt 39, Chợ 3, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6837 | Quảng Ninh | DƯƠNG MOBILE HẠ LONG | Số 305, Tổ 31C, Khu 3, Phường Cao Xanh, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6838 | Quảng Ninh | DUYÊN HẢI MOBILE UÔNG BÍ | Thôn Tân Yên, Xã Hồng Thái Đông, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6839 | Quảng Ninh | GIA KHÁNH ĐẠI YÊN | Tổ 3, Khu 5, Phường Đại Yên, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6840 | Quảng Ninh | HÀ PHƯƠNG CP | Số nhà 367, Tổ 9, Khu 9B, Phường Quang Hanh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6841 | Quảng Ninh | HẢI ÁNH | Số nhà 32 Trần Nhân Tông, Khu 1, Phường Thanh Sơn, Thành Phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6842 | Quảng Ninh | HAI THOM HAI | Số nhà 36, Đường Đào Phúc Lộc, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6843 | Quảng Ninh | HIỂN MOBILE | Số nhà 37, tổ 6, Khu Lê Hồng Phong, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. |
| 6844 | Quảng Ninh | HIẾU HÀ KHẨU | Số nhà 147, Tổ 69, Khu 7, Phường Hà Khẩu, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6845 | Quảng Ninh | HỘ KINH DOANH HIỂN GOLD | Số nhà 204, Tổ 1, Khu Bạch Đằng 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6846 | Quảng Ninh | HOÀNG HÙNG STORE | Số nhà 408, Tổ 8, Khu 5, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6847 | Quảng Ninh | HƯNG MOBILE ĐẠI YÊN | Số nhà 91, Tổ 2, Khu Quỳnh Trung, Phường Đại Yên, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6848 | Quảng Ninh | KHƯƠNG THỦY MOBILE | Thôn Trại Thông, Xã Bình Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6849 | Quảng Ninh | MINH CƯỜNG | Số nhà 532,  Đặng Châu Tuê,Tổ 1, Khu 9B,Phường Quang Hanh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6850 | Quảng Ninh | MSHOP | Số nhà 89, Tổ 4, khu Lê Hồng Phong, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6851 | Quảng Ninh | NAM SƠN | Số nhà 90, Tổ 29, Khu Đông Tiến 2, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6852 | Quảng Ninh | NGUYỄN LONG THÀNH | Số 72, Đường Hùng Vương, Phường Hòa Lạc, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6853 | Quảng Ninh | NGUYÊN MOBILE | Số nhà 448,Tổ 66 Khu 6,Phường Cửa Ông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6854 | Quảng Ninh | NGUYỄN MOBILE | Số nhà 474, Đường Trần Phú, Tổ 6, Khu Hai Giếng 1, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6855 | Quảng Ninh | NGUYỄN THANH TUẤN | Số nhà 25, Đường Tuệ Tĩnh, Tổ 1, Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6856 | Quảng Ninh | NGUYỄN TUYỀN | Số nhà 570 Khu Mễ Xá 1, Phường Hưng Đạo, Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6857 | Quảng Ninh | PHÚC TÁO | Số nhà 436, đường Trần Phú,Tổ 6, Khu Hai Giếng 1, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả , Tỉnh Quảng Ninh |
| 6858 | Quảng Ninh | PHƯƠNG UY | Ki ốt số 6, chợ Cửa Ông, Phường Cửa Ông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6859 | Quảng Ninh | QUÂN NAM MOBILE | Số nhà 651, Tổ 1, Khu Tân Lập 5, Phường Cẩm Thủy, Thành Phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6860 | Quảng Ninh | QUANG VINH MOBILE | Số 174 Đường Trần Phú, Tổ 1, Khu 1, Phường Cẩm Thành, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6861 | Quảng Ninh | QUANG VINH QN | Số nhà 524A, Tổ 7 khu Đập Nước 1, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6862 | Quảng Ninh | QUYẾT TIẾN | Số nhà 448, Khu 3, Phường Xuân Sơn, Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6863 | Quảng Ninh | TÀI ISTORE | Số nhà 346, Khu Cầu Đất, Phường Đức Chính, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6864 | Quảng Ninh | TECH 88 APPLE | Số nhà 793, Đường Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6865 | Quảng Ninh | TECH Z STORE CP | Số nhà 126, Đường Bái Tử Long, Tổ 5, Khu 4B, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6866 | Quảng Ninh | THẠCH TUYẾT | Khu Yên Lâm 4, Phường Đức Chính, Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6867 | Quảng Ninh | THÀNH LUÂN MOBILE | Thôn 5, xã Quảng Điền, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6868 | Quảng Ninh | THẾ GIỚI DI ĐỘNG ĐÔNG TRIỀU | Số nhà 173, Khu 4, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6869 | Quảng Ninh | THỨC MOBILE | Số nhà 240, Đường Trần Phú, Tổ 5B, Khu 4B, Phường Cẩm Thành, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6870 | Quảng Ninh | TÌNH THANH MOBILE | Số nhà 126, Tổ 1, Khu 1, Phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6871 | Quảng Ninh | TRUNG XB | Số nhà 28 phố  Thương Mại tại  Tổ 7, Khu 3, Phường Hồng Gai,Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6872 | Quảng Ninh | TUẤN HUỆ MOBILE | Khu Hoàng Hoa Thám,Phường Mạo Khê, Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6873 | Quảng Ninh | TUÂN MOBI QN | Hoàng Hoa Thám,Thị Trấn Mạo Khê, Huyện Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6874 | Quảng Ninh | TUẤN MOBILE | Số nhà 330, đường Trần Phú,Tổ 06, Khu 1A,Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6875 | Quảng Ninh | TÙNG MOBI | Số nhà 495 Cái Dăm, Tổ 5, Khu 9A, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6876 | Quảng Ninh | TÙNG VÂN | Số nhà 1157 Tổ 46, Khu Bạch Đằng,Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6877 | Quảng Ninh | VIỄN THÔNG NAM SƠN | Số nhà 55, Đường Quang Trung, Tổ 19, Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6878 | Quảng Ninh | VIỆT ANH MOBILE CAO XANH | Số nhà 396, Tổ 52, Khu 4B, Phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6879 | Quảng Ninh | VIỆT APPLE STORE | Số nhà 20, Tổ 3, Khu 1, Phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6880 | Quảng Ninh | VƯƠNG VIỆT APPLE QN | Số 266, Khu 2, Phường Đông Triều,Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6881 | Quảng Ninh | XUÂN CHIẾN | Số nhà 307, Tổ 43, Khu 4B1, Phường Cửa Ông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6882 | Quảng Ninh | XUÂN DIỆN MOBILE | Khu phố Ghềnh Võ, Thị trấn Quảng Hà, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6883 | Quảng Ninh | 1999 ISTORE | Số Nhà 114, Đường Kênh Liêm, Tổ 13, Khu 2A, Phường Cao Thắng, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6884 | Quảng Ninh | AT - T MOBILE | Số 82 Khu Vĩnh Thông, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6885 | Quảng Ninh | BẢO HẬU MOBILE | Số 6, Tổ 20, Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành Phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6886 | Quảng Ninh | CẨM ANH ISTORE | Số nhà 245, Tổ 8, Khu 2, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6887 | Quảng Ninh | CPS-QNI-HL-126KL | Số 126 +128 +130 đường Kênh Liêm, Phường Cao Thắng , Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6888 | Quảng Ninh | CƯỜNG TÚ MOBILE UÔNG BÍ | Số nhà 31, Đường Tuệ Tĩnh, Tổ 1, Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6889 | Quảng Ninh | GIANG MOBILE UÔNG BÍ | Số 391 đường Quang Trung, Tổ 28A, Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6890 | Quảng Ninh | HOÀNG QUÂN MOBILE | Số 3, Tổ 1, Khu 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6891 | Quảng Ninh | HOÀNG TRƯỜNG MOBILE | Thôn 12, Xã Hạ Long, Huyện Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6892 | Quảng Ninh | HONGAI MOBILE | Số nhà 102, Tổ 12, Khu 2A, Phường Cao Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6893 | Quảng Ninh | HÙNG MOBILE UÔNG BÍ | Kí ốt 01 Sân vận động Uông Bí, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6894 | Quảng Ninh | ICENTER CP1 | Số nhà 609 Tổ 2 , khu Tân Lập 5, Phường Cẩm Thủy,Thành phố  Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6895 | Quảng Ninh | KÔNG HÀ MOBILE UÔNG BÍ | Số 19 Đường Trưng Vương, Tổ 20, Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6896 | Quảng Ninh | MẸO MOBILE UÔNG BÍ | Số 112 Đường Trần Hưng Đạo, Tổ 4, Khu 2, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6897 | Quảng Ninh | NAM APPLE HOÀNH BỒ | Chợ Trới, Khu 10, Thị Trấn Trới, Huyện Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6898 | Quảng Ninh | NGUYÊN ĐĂNG STORE | Tổ 5 Khu 5, Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6899 | Quảng Ninh | ON LINH NGUYỄN APPLE | Số nhà 613, Tổ 5, Khu 4, Phường Bạch Đằng, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6900 | Quảng Ninh | PHƯƠNG PHƯƠNG ISTORE MÓNG CÁI | Số 02C, Đường Đào Phúc Lộc, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6901 | Quảng Ninh | TÂM STORE | Khu 1, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6902 | Quảng Ninh | TÁO STORE HẠ LONG | Số 75, Đường Cao Thắng, Tổ 4, Khu 1, Phường Cao Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6903 | Quảng Ninh | THÁI DƯƠNG STORE | Số nhà 123 Đường 25/4, Tổ 36, Khu 2, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6904 | Quảng Ninh | THÀNH NHUNG MÓNG CÁI | Thôn 8, Xã Hải Tiến, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6905 | Quảng Ninh | THU KOJ MOBILE MÓNG CÁI | Số 02D, Đường Đào Phúc Lộc, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6906 | Quảng Ninh | TRANG NHỎ MÓNG CÁI | Số 02E, Đường Đào Phúc Lộc, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6907 | Quảng Ninh | TRUNG XB STORE HL | Ô số 10 Khu dân cư phía đông đường lên Nhà thờ, Tổ 47, Khu 3, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6908 | Quảng Ninh | TUẤN TÚ STORE | Số nhà 212, Khu 4, Phường Đức Chính, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6909 | Quảng Ninh | VIẾT LÃM | Thôn Bình Sơn Đông, Xã Bình Dương, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6910 | Quảng Ninh | VŨ NGHĨA APPLE | Số 17 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6911 | Quảng Ninh | MINH PHƯƠNG HL | Tổ 3, Khu Trới 10, Phường Hoành Bồ, Thành Phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6912 | Quảng Ninh | SIÊU THỊ ĐIỆN THOẠI 85 MOBILE | Số nhà 712, Tổ 1, Khu 4, Phường Hà Lầm, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh |
| 6913 | Quảng Ninh | 01770_ĐMM_QNI_HLO - 393 Trần Phú | Số 393 đường Trần Phú, P. Cao Xanh, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh |
| 6914 | Quảng Ninh | 01820_ĐML_QNI_HLO - Số 1 Đường 25/4 | Số 1 đường 25/4, P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh |
| 6915 | Quảng Ninh | 02096_ĐML_QNI_CPH - 38 Trần Phú | Số 38 Trần Phú, P. Cẩm Tây, TP. Cẩm Phả, T. Quảng Ninh |
| 6916 | Quảng Ninh | 01391_ĐML_QNI_MCA - Hùng Vương | Lô 60, 61, khu đô thị Tây Ka Long, đường Hùng Vương, P. Ka Long, TP. Móng Cái, T. Quảng Ninh |
| 6917 | Quảng Ninh | 02439_ĐMM_QNI_VDO - Đông Xá | Thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, H. Vân Đồn, T. Quảng Ninh |
| 6918 | Quảng Ninh | 03946_ĐML_QNI_CPH - Cẩm Bình | Tổ 5, khu Hòa Lạc, Phường Cẩm Bình, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6919 | Quảng Ninh | 00439_TGD_QNI_MCA - 1 Hùng Vương | Số 1, Đường Hùng Vương, P.Trần Phú, TP.Móng Cái, T.Quảng Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6920 | Quảng Ninh | 05059_ĐMM_QNI_HHA - Hoàng Hoa Thám (Quảng Hà) | Phố Hoàng Hoa Thám, Thị Trấn Quảng Hà, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6921 | Quảng Ninh | 00972_TGD_QNI_CPH - Khu 5 Cửa Ông | Tổ 57 Khu 5, P.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, T.Quảng Ninh |
| 6922 | Quảng Ninh | 02017_TGD_QNI_CPH - Cẩm Phú | Tổ 109, khu 8B, P. Cẩm Phú, TP. Cẩm Phả, T. Quảng Ninh |
| 6923 | Quảng Ninh | 01205_TGD_QNI_CPH - Mông Dương | Khu 5, P. Mông Dương, TP. Cẩm Phả, T. Quảng Ninh |
| 6924 | Quảng Ninh | 02002_ĐMS_QNI_DHA - Đầm Hà | Phố Trần Phú, TT. Đầm Hà, H. Đầm Hà, T. Quảng Ninh |
| 6925 | Quảng Ninh | 01816_TGD_QNI_CPH - 220 Tô Hiệu | Số 220-222 Tô Hiệu, tổ 2, khu 5B, P. Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả, T. Quảng Ninh |
| 6926 | Quảng Ninh | 00977_TGD_QNI_CPH - Cẩm Thủy | Tổ 65 Phường Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả, Quảng Ninh |
| 6927 | Quảng Ninh | 00575_TGD_QNI_CPH - 209 Trần Phú | Số 209 Đường Trần Phú, P.Cẩm Tây, TP.Cẩm Phả, T.Quảng Ninh |
| 6928 | Quảng Ninh | 01389_TGD_QNI_MCA - Ninh Dương | Khu Bắc Ka Long, P. Ninh Dương, Tp. Móng Cái, T. Quảng Ninh |
| 6929 | Quảng Ninh | 01061_TGD_QNI_CPH - Quang Hanh | Tổ 6, khu 2, P. Quang Hanh, TP. Cẩm Phả, T. Quảng Ninh |
| 6930 | Quảng Ninh | 00481_TGD_QNI_HLO - 120 Kênh Liêm | 120 - 122 - 124 Đường Kênh Liêm, P.Cao Thắng, TP.Hạ Long, T.Quảng Ninh |
| 6931 | Quảng Ninh | 02322_ĐMM_QNI_TYE - Tiên Yên | Phố Long Thành, TT. Tiên Yên, H. Tiên Yên, T. Quảng Ninh |
| 6932 | Quảng Ninh | 01156_TGD_QNI_VDO - Cái Rồng | Số 90, tổ 1, khu 4, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh |
| 6933 | Quảng Ninh | 06083_ĐMM_QNI_BLI - Bình Liêu | Khu Bình Công 1, Thị Trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6934 | Quảng Ninh | 01740_TGD_QNI_HHA - 2 Chu Văn An | Số 2, phố Chu Văn An, TT. Quảng Hà, H. Hải Hà, T. Quảng Ninh |
| 6935 | Quảng Ninh | 01613_TGD_QNI_CPH - Cẩm Thạch | Tổ 3, P. Cẩm Thạch, TP. Cẩm Phả, T. Quảng Ninh |
| 6936 | Quảng Ninh | 01915_ĐMM_QNI_QYE - Minh Thành | Khu phố Đường Ngang, P. Minh Thành, TX. Quảng Yên, T. Quảng Ninh |
| 6937 | Quảng Ninh | 01945_ĐMM_QNI_HLO - 394 Vũ Văn Hiếu | Số 394 Vũ Văn Hiếu, P. Hà Tu, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh |
| 6938 | Quảng Ninh | 00930_ĐML_QNI_UBI - Trần Nhân Tông | Đường Trần Nhân Tông, Tổ 7, Khu 1, P.Yên Thanh, TP.Uông Bí, T.Quảng Ninh |
| 6939 | Quảng Ninh | 01228_ĐML_QNI_DTR - Mạo Khê | Khu Vĩnh Tuy I, P. Mạo Khê, TX. Đông Triều, T. Quảng Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6940 | Quảng Ninh | 01307_ĐMM_QNI_UBI - Nam Khê | Thửa đất số 66, tờ bản đồ 23, Khu Nam Tân, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6941 | Quảng Ninh | 01512_TGD_QNI_QYE - Nam Hòa | Khu 7, P. Nam Hoà, TX. Quảng Yên, T. Quảng Ninh |
| 6942 | Quảng Ninh | 00272_TGD_QNI_DTR - Mạo Khê | Khu Vĩnh Thông,TT.Mạo Khê, H.Đông Triều, T.Quảng Ninh |
| 6943 | Quảng Ninh | 01233_TGD_QNI_HLO - 62 Hữu Nghị | Số 62-63, Đường Hữu Nghị, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6944 | Quảng Ninh | 05144_ĐMM_QNI_HLO - 246 Hữu Nghị | Số 246-248, Đường Hữu Nghị, Khu Dân Cư Tự Xây Khu 10, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6945 | Quảng Ninh | 05368_ĐML_QNI_HLO - Giếng Đáy | Ô số 84, Khu B QH khu định cư Đông Ga Hạ Long, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6946 | Quảng Ninh | 02303_TGD_QNI_HLO - Hồng Hà | Tổ 4, khu 7, P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh |
| 6947 | Quảng Ninh | 06196_ĐMM_QNI_HLO - Nguyễn Văn Cừ | Số 155 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6948 | Quảng Ninh | 00857_TGD_QNI_UBI - 487 Quang Trung | Số 487 Quang Trung, Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6949 | Quảng Ninh | 02072_TGD_QNI_HLO - 537 Hạ Long | Số 537 Hạ Long, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh |
| 6950 | Quảng Ninh | 00619_TGD_QNI_QYE - 13 Lê Lợi | Số 13-15 phố Lê Lợi, P.Quảng Yên, TX.Quảng Yên, T.Quảng Ninh |
| 6951 | Quảng Ninh | 05765_TGD_QNI_HLO - 500 Quốc Lộ 18 (Giếng Đáy) | Số nhà 500, Đường Quốc Lộ 18, Tổ 9, Khu 6, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6952 | Quảng Ninh | 01593_TGD_QNI_DTR - Đức Chính | Khu Trạo Hà, P. Đức Chính, thị xã Đông Triều, T. Quảng Ninh |
| 6953 | Quảng Ninh | 04314_ĐMM_QNI_QYE - Yên Giang | Thửa đất số 48, tờ bản đồ 34, Khu phố 4, Phường Yên Giang, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6954 | Quảng Ninh | 01062_TGD_QNI_HLO - Hà Khẩu | Số 230-268-269, Tổ 76, Khu 7, P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh |
| 6955 | Quảng Ninh | 09010_ĐMS_QNI - Vàng Danh | Khu 4, phường Vàng Danh, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh |
| 6956 | Quảng Ninh | 09023_ĐMS3_QNI - Phương Đông | Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 17, thôn Bí Trung, xã Phương Đông, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh |
| 6957 | Quảng Ninh | 08097_ĐMS_QNI_QYE - Tiền An | Thửa đất số: ô 10 lô B, tờ bản đồ số: QH điều chỉnh lần 2 Khu dân cư xóm Cửa Tràng Bắc Cầu Chợ Rộc, Xã Tiền An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh |
| 6958 | Quảng Ninh | 09232_ĐMS_QNI - Quang Hanh | Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 60, tổ 7, khu 4, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh |
| 6959 | Quảng Ninh | 10088_ĐMS_QNI_CPH - Cẩm Phú | Tổ 112, Khu 8B, Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6960 | Quảng Ninh | 10338_ĐMS_QNI_QYE - Phong Cốc | Thửa đất số 388;389, tờ bản đồ 21, khu phố 5, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh |
| 6961 | Quảng Ninh | 10488_ĐMS_QNI_BCH - Ba Chẽ | khu 5, thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh |
| 6962 | Quảng Ninh | 10489_ĐMS_QNI_QYE - Liên Vị | Thửa đất số 170a, tờ bản đồ số P9, xóm Đồng 1, xã Liên Vị, huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên), tỉnh Quảng Ninh |
| 6963 | Quảng Ninh | 10534_TGD_QNI_CPH - 267 LTN | Số 267, Đường Lê Thanh Nghị, Phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh |
| 6964 | Quảng Ninh | 10515_AAR_QNI_CPH - 209 Trần Phú | Số 209 Đường Trần Phú, P.Cẩm Tây, TP.Cẩm Phả, T.Quảng Ninh |
| 6965 | Quảng Ninh | 10989_ĐMS_QNI - Bình Dương | thôn Bình Sơn Đông, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh |
| 6966 | Quảng Ninh | 11144_ĐMM_QNI - 573 Cái Dăm | 13,14,15, Lô 9, Khu dân cư du lịch Đông Hùng Thắng-Cái Dăm, Phường Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh |
| 6967 | Quảng Ninh | 11482_ĐMS_QNI - Hà An | Số nhà 168, đường Vận Tải Bạch Đằng, khu phố 2, phường Hà An, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh |
| 6968 | Quảng Ninh | 11639_ĐMS_QNI_DTR - Bình Khê | Thôn Trại Mới A, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh |
| 6969 | Quảng Ninh | 10514_AAR_QNI_HLO - 537 Hạ Long | Số 537 đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh |
| 6970 | Quảng Trị | CHỢ LỚN QUẢNG TRỊ | 246 Lê Duẫn, Phường Đông Lễ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 6971 | Quảng Trị | ADZ | Số 121 Tôn Thất Thuyết, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 6972 | Quảng Trị | BẰNG APPLE | Số 227 Đường Hùng Vương, Thị trấn Diên Sanh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị |
| 6973 | Quảng Trị | CÔNG LÊ | Số 59 đường Lê Lợi, Khu phố 1, Phường 5, Tp Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 6974 | Quảng Trị | ĐỨC NHÂN ĐÔNG HÀ | Số 42 Quốc Lộ 9, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 6975 | Quảng Trị | STORE QT | Số 49, Lê Thế Hiếu, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 6976 | Quảng Trị | NHẤT LONG MOBILE | Số 27 Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị |
| 6977 | Quảng Trị | SỸ HƯNG | Số 01 Lê Hồng Phong, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị |
| 6978 | Quảng Trị | SỸ MOBILE | Số 39, Đào Duy Từ, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 6979 | Quảng Trị | T.O.P APPLE ĐÔNG HÀ | Số 11 Lê Qúy Đôn, Khu phố 1, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6980 | Quảng Trị | THÀNH CÔNG | Số 118 Nguyễn Trãi, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị |
| 6981 | Quảng Trị | THẢO NGUYÊN | Số 75 Lê lợi, Khu phố 1, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 6982 | Quảng Trị | LÊ MẪN APPLE STORE | Số 54 Lê Thế Hiếu, Khu phố 7, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 6983 | Quảng Trị | THÀNH ĐẠT STORE | Số 08 Hùng Vương, Phường 1, Thành Phố Đông Hà, Quảng Trị |
| 6984 | Quảng Trị | 00562_ĐMM_QTR_DHA - 257 Lê Duẩn | 257 Lê Duẩn, P.Đông Lễ, TP.Đông Hà, T.Quảng Trị |
| 6985 | Quảng Trị | 02526_ĐMM_QTR_CLO - 330 Đường 2/4 | Số 330 Đường 2/4, TT. Cam Lộ, H. Cam Lộ, T. Quảng Trị |
| 6986 | Quảng Trị | 01097_ĐMM_QTR_HHO - Lao Bảo | Số 156 Quốc Lộ 09, TT. Lao Bảo, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị |
| 6987 | Quảng Trị | 03521_ĐMM_QTR_VLI - 155 Lê Duẩn (Hồ Xá) | 155 Lê Duẩn, TT. Hồ Xá, H. Vĩnh Linh, T. Quảng Trị |
| 6988 | Quảng Trị | 02658_ĐMM_QTR_HHO - 67 Lê Duẩn (Khe Sanh) | 67-69 Lê Duẩn, khối 3A, TT. Khe Sanh, H. Hướng Hóa, T. Quảng Trị |
| 6989 | Quảng Trị | 07612_ĐMM_QTR_TPH - Ái Tử | Thửa đất số 105/1, Tờ bản đồ số 6, Thị Trấn Ái Tử, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị |
| 6990 | Quảng Trị | 00770_TGD_QTR_DHA - 01 Hùng Vương | 01 Hùng Vương, Phường 1, TP. Đông Hà, Quảng Trị |
| 6991 | Quảng Trị | 04528_ĐMM_QTR_DKR - Krông Klang | Thửa đất số 32, tờ bản đồ 13, Khóm 2, Thị Trấn Krông Klang, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị |
| 6992 | Quảng Trị | 02279_ĐMM_QTR_HLA - 75 Hùng Vương | 75 Hùng Vương, TT. Hải Lăng, H. Hải Lăng, T. Quảng Trị |
| 6993 | Quảng Trị | 02754_ĐMM_QTR_GLI - Lê Duẩn (Gio Linh) | Lê Duẩn, TT. Gio Linh, H. Gio Linh, T. Quảng Trị |
| 6994 | Quảng Trị | 02060_TGD_QTR_DHA - 471 Lê Duẩn | 471 Lê Duẩn, P. Đông Lương, Tp. Đông Hà, T. Quảng Trị |
| 6995 | Quảng Trị | 01096_TGD_QTR_HHO - 113 Lê Duẩn (Khe Sanh) | Số 113 Lê Duẩn, TT. Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị |
| 6996 | Quảng Trị | 02241_ĐMM_QTR_QTR - Lê Duẩn (Quảng Trị) | Lê Duẩn, P.01, TX. Quảng Trị, T. Quảng Trị |
| 6997 | Quảng Trị | 01192_ĐML_QTR_DHA - 11 Trần Hưng Đạo | Số 11 Trần Hưng Đạo, P. 01, Tp. Đông Hà, T. Quảng Trị |
| 6998 | Quảng Trị | 02833_ĐMM_QTR_VLI - Vĩnh Tân | Thôn An Du Đông 2, xã Vĩnh Tân, H. Vĩnh Linh, T. Quảng Trị |
| 6999 | Quảng Trị | 00402_TGD_QTR_QTR - 244 Trần Hưng Đạo | 244 Trần Hưng Đạo, P.02, TX.Quảng Trị, T.Quảng Trị |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7000 | Quảng Trị | 07942_ĐMS_QTR_HLA - Hải Chánh | Thôn Mỹ Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị |
| 7001 | Quảng Trị | 08126_ĐMS_QTR_VLI - Bến Quan | Khóm Ngã Tư, Thị Trấn Bến Quan, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị |
| 7002 | Quảng Trị | 08299_ĐMS_QTR_TPH - Triệu Trạch | Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 08, Xã Triệu Trạch, Huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị |
| 7003 | Quảng Trị | 08575_ĐMS_QTR - Cửa Việt | Khu phố 03, Thị Trấn Cửa Việt, Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị |
| 7004 | Quảng Trị | 09074_ĐMM_QTR - P3 (Đông Hà) | Khu phố 05, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 7005 | Quảng Trị | 09929_ĐMS_QTR_HHO - TLO | Thửa đất số 133, tờ bản đồ 11, thôn Long Hợp, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị |
| 7006 | Quảng Trị | 10063_ĐMS_QTR_CLO - Cam Chính | Thửa đất số 148, tờ bản đồ 81, thôn Đốc Kinh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị |
| 7007 | Quảng Trị | 09925_ĐMS_QTR_HLA - Hải Quế | Thửa đất số 784, tờ bản đồ 05, thôn Hội Yên, xã Hải Quế, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị |
| 7008 | Quảng Trị | 10372_ĐMS_QTR_GLI - Gio Sơn | Thửa đất số 576/1, tờ bản đồ số 7, thôn Nam Đông, xã Gio Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị |
| 7009 | Quảng Trị | 10639_TGD_QTR_QTR - Phường 2 | khu phố 2, phường 2, Thị xã Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị |
| 7010 | Quảng Trị | 10900_TGD_QTR_GLI - Gio Linh | khu phố 5, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, Quảng Trị. |
| 7011 | Quảng Trị | 12113_ĐMS_QTR - Hồ Xá | Thửa đất số 98, tờ bản đồ số 42, khóm Vĩnh Tiến, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị |
| 7012 | Quảng Trị | 12007_TGD_QTR - Hồ Xá | Thửa đất số 250/1, tờ bản đồ 11, địa chỉ: Khóm Vinh Quang, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị |
| 7013 | Quảng Trị | 12156_ĐMS_QTR - Hải Ba | Thôn Phương Lang, Xã Hải Ba, Huyện Hải Lăng, Quảng Trị |
| 7014 | Quảng Trị | 12940_AAR_QTR_DHA - 01 Hùng Vương | Số 01 Hùng Vương, Phường 1, Đông Hà, Quảng Trị |
| 7015 | Sóc Trăng | Á CHÂU LONG PHÚ | Số thửa đất 86, Ấp Ngãi Hội 2, Thị trấn Đại Ngãi, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7016 | Sóc Trăng | ÁNH TUYẾT SÓC TRĂNG | 815 đường Quốc Lộ 1, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7017 | Sóc Trăng | BẢO NHI MỸ TÚ | Ấp Trà Lây 1, Xã Thuận Hưng, Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7018 | Sóc Trăng | CHÍ VĨ CHÂU THÀNH | Ấp Trà Quýt A, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7019 | Sóc Trăng | HẢI HỒ LONG PHÚ | Số thửa đất 52, Ấp 2, Thị trấn Long Phú, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7020 | Sóc Trăng | LINH NGHĨA MỸ TÚ | Ấp Trà Lây 1, Xã Thuận Hưng, Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7021 | Sóc Trăng | PHONG LAN MỸ XUYÊN | Ấp Giồng Có, Xã Tham  Đôn, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7022 | Sóc Trăng | PHƯỚC ĒM - MINH PHƯƠNG | Số 12, Hương Lộ 6, Ấp An Ninh 2, Thị trấn Kế Sách, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7023 | Sóc Trăng | QUANG HUY MỸ TÚ | Ấp Xẻo Gừa, Xã Mỹ Hương, Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7024 | Sóc Trăng | QUÍ TRẦN ĐỀ | Ấp Đầu Giồng, Thị trấn Trần Đề, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7025 | Sóc Trăng | TẤN TẦN | TĐ số 77, TBĐ 24, Ấp Đầu Giồng, Thị trấn Trần Đề, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7026 | Sóc Trăng | THANH LOAN KẾ SÁCH | Số 763 Ấp Ninh Thới, Xã Thới An Hội, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7027 | Sóc Trăng | CHỢ LỚN SÓC TRĂNG | Số 217 Quốc Lộ 1A, Phường 7, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7028 | Sóc Trăng | ĐẠI HƯNG VĨNH CHÂU | Nô Puôl, Xã Vĩnh Tân, Thị Xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7029 | Sóc Trăng | ĐỨC LINH TÀI NGỌC | Số 222, Ấp Kinh Ngay 1, Thị trấn Hưng Lợi, Huyện Thạnh Trị, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7030 | Sóc Trăng | HOÀNG DU MỸ XUYÊN | Ấp Hòa Phuông, Xã Hòa Tú 1, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7031 | Sóc Trăng | KIẾN PHÁT VĨNH CHÂU | Số 116, Đường 30/4, Khu 2, Thị trấn Vĩnh Châu, Huyện Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7032 | Sóc Trăng | LÂM TRƯỜNG HẢI | Số 266/4 Đoàn Thế Trung, Ấp 4, Thị Trấn Long Phú, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7033 | Sóc Trăng | MINH HIẾU VĨNH CHÂU | Số 114, Khu 2, Đường 30/4, TTVC, Huyện Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7034 | Sóc Trăng | MỸ KHÉO | Ấp Nô Puôl, Xã Vĩnh Tân, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7035 | Sóc Trăng | NHƯ Ý | Ấp Tâm Phước, Xã Đại Tâm, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7036 | Sóc Trăng | QUANG MINH ST | Ấp Ninh Thới, Xã Thới An Hội, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7037 | Sóc Trăng | SƠN TRƯỜNG HẢI 89 | Ấp Đại Thành, Xã Đại Tâm, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7038 | Sóc Trăng | TÂM PHƯỢNG | Khóm Xẻo Me, Phường Vĩnh Phước, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7039 | Sóc Trăng | TẤN SIÊNG | TĐ số 889, TBĐ số 9, Ấp Cổ Cò, Xã Ngọc Tố, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7040 | Sóc Trăng | THÁI BÌNH SÓC TRĂNG | Số 22, Đường Phạm Hùng, Khóm 3, Phường 8, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7041 | Sóc Trăng | THANH NHÀN | Ấp Đại Nôn, Xã Liêu Tú, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7042 | Sóc Trăng | THANH SANG | Ấp Nam Chánh, xã Lịch Hội Thượng, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7043 | Sóc Trăng | THANH THANH TRẦN ĐỀ | Ấp Tiếp Nhựt, Xã Viên An, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7044 | Sóc Trăng | THANH VŨ | Ấp Tâm Thọ, Xã Đại Tâm, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7045 | Sóc Trăng | TOÀN KIỀU ST | Khóm 1, Phường 1, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7046 | Sóc Trăng | VĂN DO | 113 Đường 3/4, Khóm 2, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7047 | Sóc Trăng | VĂN HIẾU | 117 Đường 30/4, Khóm 2, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7048 | Sóc Trăng | XÂY DỰNG 405 SÓC TRĂNG | Số 405, Quốc lộ 1, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7049 | Sóc Trăng | CHÍN ĐÚNG | Ấp Khu 4, Xã Thạnh Phú, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7050 | Sóc Trăng | HÀ PHÁT | 250 Quốc Lộ 1A, Khóm 1, Phường 7, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7051 | Sóc Trăng | HUỲNH GIAO | Khóm 1, Phường 1, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7052 | Sóc Trăng | KHÁNH HỒNG | 208-210 Trần Hưng Đạo, Khóm 3, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7053 | Sóc Trăng | THÀNH VÂN | Số 66, Đường Trưng Trắc, Khóm 1, Phường 1,  Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7054 | Sóc Trăng | THIÊN HÒA SÓC TRĂNG | 10B tỉnh lộ 934, Ấp Châu Thành, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7055 | Sóc Trăng | THU HIỀN 1 | 264, 266,268, đường Trần Hưng Đạo, Khóm 2, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7056 | Sóc Trăng | TRUNG TÍN PHÚ TÂM | Số 86, Ấp Phước An , Xã Phú Tân, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7057 | Sóc Trăng | GIA BẢO | Ấp An Ninh 2, Thị trấn Kế Sách, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7058 | Sóc Trăng | BÌNH AN | Chợ An Thạch 3, Ấp An Nghiệp, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7059 | Sóc Trăng | BÌNH TÂM SÓC TRĂNG | 410C - Đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7060 | Sóc Trăng | CHÍ TÀI | 286 Trần Hưng Đạo, Khóm 2, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng |
| 7061 | Sóc Trăng | ĐẠI LỘC APPLE MỸ XUYÊN | Ấp Cổ Cò, Xã Ngọc Tố, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7062 | Sóc Trăng | ĐIỀN HUY CHÂU THÀNH | Số 276, Ấp Châu Thành, Xã An Ninh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7063 | Sóc Trăng | ĐỨC LAN SÓC TRĂNG | 20, Đường Lê Lợi, Khóm 4, Phường 6, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7064 | Sóc Trăng | HOÀNG CAO VĨNH CHÂU | Số 77 Trưng Nhị, Khóm 4, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7065 | Sóc Trăng | HOÀNG DUY TRẦN ĐỀ | Ấp Hội Trung, Thị Trấn Lịch Hội Thượng, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7066 | Sóc Trăng | HOÀNG NGUYÊN ST | 187 đường Lê Hồng Phong, Khóm 4, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7067 | Sóc Trăng | HOÀNG THẮNG LONG PHÚ | 29/3 Đoàn Thế Trung, Thị trấn Long Phú, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7068 | Sóc Trăng | KHANH KẾ SÁCH | Ấp An Khương, Thị trấn Kế Sách, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7069 | Sóc Trăng | KST-MOBILE ĐẸP | 27 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khóm 3, Phường 1, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7070 | Sóc Trăng | LÂM MOBILE | Thửa đất số 100, Tờ bản đồ số 35, Ấp Chợ, Thị trấn Cù Lao Dung, Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7071 | Sóc Trăng | LIÊN PHONG VĨNH CHÂU | 27 Trưng Trắc, Khu 1, TTVC, Huyện Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7072 | Sóc Trăng | MINH THƯ | Số 115, Ấp An Nghiệp, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7073 | Sóc Trăng | MỸ LAN CHÂU THÀNH | Ấp Trà Quýt A, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7074 | Sóc Trăng | MỸ THƯƠNG | Ấp Ninh Thới, Xã Thới An Hội, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7075 | Sóc Trăng | QUANG MOBILE VĨNH CHÂU | 242 Trần Hưng Đạo, Khóm 3, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7076 | Sóc Trăng | QUỐC TẶNG | Số 169, Ấp Chợ, Thị trấn Cù Lao Dung, Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7077 | Sóc Trăng | TÀI HÍA | 87B Trần Hưng Đạo, Khóm, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7078 | Sóc Trăng | THANH DŨNG LONG PHÚ | Số 33/3, Ấp 3, Thị trấn Long Phú, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7079 | Sóc Trăng | THẾ KHOA | Số 71, Khu 1, ấp Phú Thành B, Xã Phú Tâm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7080 | Sóc Trăng | THẾ VINH | Ấp Ninh Thới, Xã Thới An Hội, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7081 | Sóc Trăng | THUẬN PHONG VĨNH CHÂU | 13 Trần Hưng Đạo, Khóm1, Phường 1, Thị Xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7082 | Sóc Trăng | THƯỢNG TRÍ SÓC TRĂNG | 19 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7083 | Sóc Trăng | TÍN MOBILE | 118, Đường Phú Lợi, Khóm 2, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7084 | Sóc Trăng | TƠ TẠO | Ấp Ninh Thới, Xã Thới An Hội, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7085 | Sóc Trăng | VIỄN THÔNG 168 | Số 55, Ấp Chợ, Thị trấn Cù Lao Dung, Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7086 | Sóc Trăng | VINH SHOP | 57 đường Lê Hồng Phong, Khóm 6, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7087 | Sóc Trăng | VŨ 2 | Số 274, ấp Ngãi Hội 2, Thị trấn Đại Ngãi, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7088 | Sóc Trăng | CPS-STR-STR-91HV | Số 91 Hùng Vương, Phường 6, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7089 | Sóc Trăng | ĐỨC TOÀN | Ấp Đầu Giồng, Thị trấn Trần Đề, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7090 | Sóc Trăng | QUYỀN NHÂN SÓC TRĂNG | 21 - Đường Lê Hồng Phong, Khóm 6, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7091 | Sóc Trăng | TÁO 47H SÓC TRĂNG | 164A, Đường Phú Lợi, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7092 | Sóc Trăng | TRUNG HIẾU | Ấp Cảng, Thị trấn Trần Đề, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7093 | Sóc Trăng | ÚT DƯƠNG APPLE | Ấp Cảng, Thị trấn Trần Đề, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7094 | Sóc Trăng | TRÚC THƯƠNG | Ấp An Ninh, Thị trấn An Lạc Thôn, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7095 | Sóc Trăng | QUANG KHẢI | 225 Đường 30/4, Khóm 1, Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7096 | Sóc Trăng | 00411_TGD_STR_VCH - 53 Nguyễn Huệ | 53-54, Nguyễn Huệ, P.01, TX.Vĩnh Châu, T.Sóc Trăng |
| 7097 | Sóc Trăng | 01843_ĐMM_STR_VCH - Vĩnh Châu | Thửa đất 816 TBĐ 02 và thửa đất 08 TBĐ 53, khóm 2, P.01, TX. Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng |
| 7098 | Sóc Trăng | 00639_TGD_STR_STR - 13 Hùng Vương | 13-15A Hùng Vương, P.06, TP.Sóc Trăng, T.Sóc Trăng |
| 7099 | Sóc Trăng | 01086_ĐMM_STR_TTR - Phú Lộc | 277-279 Quốc lộ 1A, ấp 1, TT. Phú Lộc, H. Thạnh Trị, T. Sóc Trăng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7100 | Sóc Trăng | 02569_ĐMM_STR_CTH - Châu Thành | Số nhà 77, ấp Xây Đá, TT. Châu Thành, H. Châu Thành, T. Sóc Trăng |
| 7101 | Sóc Trăng | 02871_ĐMM_STR_CLD - 86 Đoàn Thế Trung | Số nhà 86, Đoàn Thế Trung, Ấp Chợ, TT Cù Lao Dung, H. Cù Lao Dung, T. Sóc Trăng |
| 7102 | Sóc Trăng | 00910_ĐML_STR_STR - 99 Hùng Vương | 99 Hùng Vương, Khóm 1, P. 6, TP. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng. |
| 7103 | Sóc Trăng | 01578_ĐMM_STR_MXU - Thạnh Phú | Thửa số 61, tờ bản đồ 7, ấp Khu 1, xã Thạnh Phú, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng |
| 7104 | Sóc Trăng | 03798_ĐMM_STR_MXU - Mỹ Xuyên | Thửa đất số 01, tờ bản đồ 06, ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng |
| 7105 | Sóc Trăng | 07704_ĐMS_STR_KSA - Thới An Hội | Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 74, ấp Ninh Thới, Xã Thới An Hội, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7106 | Sóc Trăng | 07703_ĐMS_STR_KSA - Nhơn Mỹ | Tại Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 72, ấp Mỹ Huề, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7107 | Sóc Trăng | 00104_TGD_STR_STR - 50 Hai Bà Trưng | 50-52 Hai Bà Trưng, Phường 1, Thành Phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7108 | Sóc Trăng | 06174_ĐMM_STR_KSA - Kế Sách | Thửa đất số 138, tờ bản đồ số 24, ấp An Thành, Thị Trấn Kế Sách, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7109 | Sóc Trăng | 07827_ĐMS_STR_KSA - Đại Hải | Thửa số 32, tờ bản đồ 138, ấp Nam Hải, Xã Đại Hải, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7110 | Sóc Trăng | 07776_ĐMS_STR_CTH - An Ninh | Thửa đất số 1390, tờ bản đồ 06, ấp Châu Thành, Xã An Ninh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7111 | Sóc Trăng | 01408_TGD_STR_STR - 267 Lê Hồng Phong | Số 267-269, đường Lê Hồng Phong, khóm 4, P. 3, TP. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng |
| 7112 | Sóc Trăng | 01323_TGD_STR_KSA - Phan Văn Hùng | Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 17, ấp An Định, đường Phan Văn Hùng, TT. Kế Sách, H. Kế Sách, T. Sóc Trăng |
| 7113 | Sóc Trăng | 05477_ĐMM_STR_MTU - Huỳnh Hữu Nghĩa | Ấp Cầu Đồn, Tt.Huỳnh Hữu Nghĩa, Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7114 | Sóc Trăng | 00376_TGD_STR_MXU - 01 Tỉnh Lộ 8 (Mỹ Xuyên) | 01 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh Lợi, TT.Mỹ Xuyên, H.Mỹ Xuyên, T.Sóc Trăng |
| 7115 | Sóc Trăng | 07705_ĐMS_STR_TDE - Lịch Hội Thượng | Thửa đất số 341, tờ bản đồ số 26, Ấp Giồng Giữa, Thị Trấn Lịch Hội Thượng, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7116 | Sóc Trăng | 01340_TGD_STR_LPH - Đại Ngãi | Thửa đất số 1356, tờ bản đồ số 2, ấp Ngãi Hội, TT. Đại Ngãi, H. Long Phú, T. Sóc Trăng |
| 7117 | Sóc Trăng | 02311_ĐMM_STR_LPH - Long Phú | Thửa đất 122, TBĐ 35 và Thửa đất 846-847-848-849, TBĐ 04, ấp 4, TT. Long Phú, H. Long Phú, T. Sóc Trăng |
| 7118 | Sóc Trăng | 04700_ĐMM_STR_TDE - Trần Đề | Thửa đất số 157, tờ bản đồ 16, ấp Đầu Giồng, Thị Trấn Trần Đề, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7119 | Sóc Trăng | 03923_TGD_STR_STR - Phường 2 (Trần Hưng Đạo) | Số 2, khóm 1, phường 2, Tp. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7120 | Sóc Trăng | 07745_ĐMS_STR_CTH - Phú Tân | thửa đất số 797-784, tờ bản đồ số 02, ấp Phước Lợi, Xã Phú Tân, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7121 | Sóc Trăng | 05323_ĐMM_STR_NNA - Ngã Năm | Thửa đất số 21, 205, 206 và 207, tờ bản đồ số 74, Khóm 1, Phường 1, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7122 | Sóc Trăng | 01385_TGD_STR_NNA - Mai Thanh Thế (Ngã Năm) | Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 33, đường Mai Thanh Thế, khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, T. Sóc Trăng |
| 7123 | Sóc Trăng | 07892_ĐMS_STR_NNA - Tân Long | Thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 6, ấp Long Thạnh, Xã Tân Long, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7124 | Sóc Trăng | 07980_ĐMS_STR_NNA - Mỹ Quới | Thửa đất số 1504, Tờ bản đồ số 07, Ấp Mỹ Thành, Xã Mỹ Quới, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7125 | Sóc Trăng | 08074_ĐMS_STR_KSA - An Lạc Thôn | Thửa số 249, tờ bản đồ 8, ấp An Ninh, Thị Trấn An Lạc Thôn, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7126 | Sóc Trăng | 08172_ĐMS_STR_TDE - Đại Ân 2 | Thửa số 1121, tờ bản đồ 01, ấp Chợ, Xã Đại Ân 2, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7127 | Sóc Trăng | 08075_ĐMS_STR_NNA - Khóm 1 Phường 2 | Thửa đất số 144, Tờ bản đồ số 138, Khóm 1, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng |
| 7128 | Sóc Trăng | 08161_ĐMS_STR_KSA - Chợ Mang Cá | Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 111, ấp Mang Cá, Xã Đại Hải, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7129 | Sóc Trăng | 07521_ĐMM_STR - Kho Ngã Năm | Thửa đất số 910, tờ bản đồ số 01, khóm Vĩnh Mỹ, Phường 3, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7130 | Sóc Trăng | 08550_ĐMS_STR - Lạc Hòa | Thửa đất số 10, Tờ bản đồ số 77, Ấp Ca Lạc, Xã Lạc Hòa, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7131 | Sóc Trăng | 08871_ĐMS_STR - Thửa 674 TThạnh | Thửa đất số 674, tờ bản đồ số 1, ấp Saintard, xã Tân Thạnh, huyện Long phú, Sóc Trăng |
| 7132 | Sóc Trăng | 09035_ĐMS_STR - Ngọc Tố | Thửa đất 120, 121, 561, tờ bản đồ số 9, ấp cổ cò, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng |
| 7133 | Sóc Trăng | 09225_ĐMS_STR - Vĩnh Lợi | Thửa đất 807, tờ bản đồ số 09, ấp 15, xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng |
| 7134 | Sóc Trăng | 09216_ĐMS_STR - Thạnh Quới | Thửa đất số 177, Tờ bản đồ 03, Ấp Hòa Khánh, Xã Thạnh Quới, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7135 | Sóc Trăng | 09428_ĐMS_STR_MXY – HT2 | Thửa đất số 839, Tờ bản đồ số 10, Ấp Dương Kiển, Xã Hòa Tú II, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7136 | Sóc Trăng | 08648_ĐMS_STR - Đại Ngãi | Thửa đất số 02, Tờ bản đồ số 11, Ấp Ngãi Hội 1, Thị Trấn Đại Ngãi, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng |
| 7137 | Sóc Trăng | 10036_ĐMS3_STR_CLD - AT3 | Thửa số 1349 và 1613, tờ bản đồ 02, ấp An Nghiệp, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng |
| 7138 | Sóc Trăng | 10550_ĐMM_STR_STR - Phường 03 | Số 121,123, 125, khóm 07, phường 03, . Sóc Trăng, Sóc Trăng |
| 7139 | Sóc Trăng | 10539_ĐMS_STR_TDE - Tài Văn | Thửa đất 1493, tờ bản đồ 07, ấp Chắc Tưng, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, Sóc Trăng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7140 | Sóc Trăng | 10549_ĐMS_STR_LPH - Đại Ngãi | Thửa Đất 392, tờ bản đồ số 12, Ấp Ngãi Hội 1, Thị Trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, Sóc Trăng |
| 7141 | Sóc Trăng | 10877_ĐMS_STR_MTU - Mỹ Hương | Thửa đất 530, tờ bản đồ 8, ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, Sóc Trăng. |
| 7142 | Sóc Trăng | 10881_ĐMS_STR_CTH - AH | Thửa 619, tờ bản đồ 06, ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Sóc Trăng |
| 7143 | Sóc Trăng | 11185_TGD_STR - Phường 1 | Thửa đất số 403, tờ bản đồ số 32, khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng |
| 7144 | Sóc Trăng | 11849_ĐMS_STR - Lai Hoà | Thửa đất số 973, tờ bản đồ số 10, ấp Lai Hoà, Xã Lai Hoà, Thị xã Vĩnh Châu,  Sóc Trăng |
| 7145 | Sóc Trăng | 12104_ĐMS_STR - Hưng Lợi | Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 9, ấp số 8, Thị Trấn Hưng Lợi, Huyện Thanh Trì,  Sóc Trăng |
| 7146 | Sóc Trăng | 12103_ĐMS_STR - Trường Khánh | Thửa đất 1216, tờ bản đồ số 05, ấp Trường Thành A, Xã Trường Khánh, Huyện Long Phú, Sóc Trăng |
| 7147 | Sóc Trăng | 12632_ĐMS_STR_MXU - Ấp Tâm Thọ | Thửa đất số 351, tờ bản đồ số 05, ấp Tâm Thọ, Xã Đại Tâm, Huyện Mỹ Xuyên, Sóc Trăng |
| 7148 | Sơn La | 02566_ĐMM_SLA_MCH - Nông Trường | Số nhà 54, thửa đất 53 và 53A, tờ bản đồ số 30, tiểu khu 40, TT. Nt Mộc Châu, H. Mộc Châu, T. Sơn La |
| 7149 | Sơn La | 00413_TGD_SLA_MCH - Nông Trường (Mộc Châu) | Tiểu khu 40, Thị trấn NT Mộc Châu, H.Mộc Châu, T.Sơn La |
| 7150 | Sơn La | 01871_TGD_SLA_MCH - 2 Trần Huy Liệu | Số 2 Trần Huy Liệu, tiểu khu 7, TT. Mộc Châu, H. Mộc Châu, T. Sơn La |
| 7151 | Sơn La | 02212_ĐMM_SLA_PYE - Phù Yên | Khối 4, TT. Phù Yên, H. Phù Yên, T. Sơn La |
| 7152 | Sơn La | 00398_ĐMM_SLA_MSO - Hát Lót | Tiểu khu 19, TT.Hát Lót, H.Mai Sơn, T.Sơn La |
| 7153 | Sơn La | 00942_ĐML_SLA_SLA - 437 Chu Văn Thịnh (Chiềng Lề) | Số 437 Đường Chu Văn Thịnh, Tổ 12, Phường Chiềng Lề, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La |
| 7154 | Sơn La | 01240_TGD_SLA_TCH - Thuận Châu | Số 409, tiểu khu 4, TT. Thuận Châu, H. Thuận Châu, T. Sơn La |
| 7155 | Sơn La | 07653_ĐMS_SLA_BYE - Bắc Yên | Thửa đất 01, Tiểu khu 1, Thị Trấn Bắc Yên, Huyện Bắc Yên, Tỉnh Sơn La |
| 7156 | Sơn La | 04559_ĐMM_SLA_YCH - Yên Châu | Tiểu khu 2, Thị Trấn Yên Châu, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La |
| 7157 | Sơn La | 04604_ĐMM_SLA_SLA - 335 Trần Đăng Ninh | Số 335 đường Trần Đăng Ninh, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La |
| 7158 | Sơn La | 05877_TGD_SLA_SLA - 1 Trần Đăng Ninh (Quyết Thắng) | Số 1, đường Trần Đăng Ninh, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La |
| 7159 | Sơn La | 02198_ĐMS_SLA_MSO - Ngã Ba Cò Nòi | Tiểu khu 2, Ngã ba Cò Nòi, xã Cò Nòi, H. Mai Sơn, T. Sơn La |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7160 | Sơn La | 04647_ĐMM_SLA_TCH - Tông Lạnh | Tiểu Khu 6, Xã Tông Lạnh, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La |
| 7161 | Sơn La | 01181_ĐMM_SLA_MLA - 473 Tô Hiệu | Số 473, đường Tô Hiệu, TT. Ít Ong, H. Mường La, T. Sơn La |
| 7162 | Sơn La | 05075_ĐMM_SLA_SMA - Sông Mã | Tổ dân phố 10, Thị Trấn Sông Mã, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La |
| 7163 | Sơn La | 00858_TGD_SLA_SLA - 1 Lò Văn Giá | Số 1 Lò Văn Giá, P. Chiềng Lề, TP.Sơn La, Sơn La |
| 7164 | Sơn La | 02077_TGD_SLA_TCH - Tông Lạnh | Tiểu khu 4, xã Tông Lạnh, H. Thuận Châu, T. Sơn La |
| 7165 | Sơn La | 01126_TGD_SLA_SLA - 355 Lê Duẩn (Chiềng Sinh) | Số 355, Đường Lê Duẩn, Tổ 2, P. Chiềng Sinh, TX. Sơn La, T. Sơn La |
| 7166 | Sơn La | 08766_ĐMM_SLA-Thửa1 T.Châu | Thửa đất số 1, Tờ bản đồ số TDD-2020, Tiểu khu 7, Thị Trấn Thuận Châu, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La |
| 7167 | Sơn La | 08782_ĐMS_SLA - Chiềng Sinh | Thửa số 1;15, Tờ bản đồ 96-8, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La |
| 7168 | Sơn La | 08749_ĐMS_SLA - Mường Giàng | Thửa số 80, Tờ bản đồ 15, Xóm 5, Xã Mường Giàng, Huyện Quỳnh Nhai, Tỉnh Sơn La |
| 7169 | Sơn La | 08989_ĐMM_SLA - Khu 8 MChâu | Tiểu khu 8, Thị Trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La |
| 7170 | Sơn La | 09081_TGD_SLA - Sông Mã | Tổ 9, Thị Trấn Sông Mã, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La |
| 7171 | Sơn La | 09943_TGD_SLA_SLA - Quyết Thắng | Tổ 4, phường Quyết Thắng, Thành Phố Sơn La, tỉnh Sơn La |
| 7172 | Sơn La | 09935_ĐMS3_SLA_MCH - Chiềng Sơn | Xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La |
| 7173 | Sơn La | 10007_ĐMS3_SLA_SMA - CKH | Thửa đất 201a1, 201b1, tờ bản đồ 94, bản Tân Lập, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. |
| 7174 | Sơn La | 01320_TGD_SLA_SMA - Sông Mã | Thửa đất 683 - 684A, TT. Sông Mã, H. Sông Mã, T. Sơn La |
| 7175 | Sơn La | 10165_ĐMS3_SLA_MLA - Mường Bú | Thửa đất 386, tờ bản đồ 52, bản Giàn, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La |
| 7176 | Sơn La | 10172_ĐMS3_SLA_YCH - Phiêng Khoài | Thửa đất số 102,103,104,105, tờ bản đồ 01/BĐ, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La |
| 7177 | Sơn La | 10339_ĐMS3_SLA_PYE - Gia Phù | Bản Tân Ba, Xã Gia Phù, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La |
| 7178 | Sơn La | 10526_TGD_SLA_PYE - Phù Yên | Thửa đất số 01;467, tờ bản đồ 10, tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La |
| 7179 | Sơn La | 10492_ĐMS_SLA_YCH - Yên Châu | Thửa đất số 109, 109a, 109c, tờ bản đồ 329-426-1d, tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7180 | Sơn La | 21856_TGD_SLA_PYE - Tiểu khu 6 | Tiểu khu 6, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, Sơn La |
| 7181 | Tây Ninh | ANH TUẤN-CHÂU THÀNH | Đường 781,Tổ 1, Ấp Suối Muồn, Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh |
| 7182 | Tây Ninh | BẢO LONG | Tổ 1, Ấp 2, Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7183 | Tây Ninh | CÔNG HẬU | Tổ 01, ấp Tân Thuận, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7184 | Tây Ninh | TIẾN PHÁT | Tổ 4, Ấp 1, Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7185 | Tây Ninh | CHỢ LỚN TÂY NINH | Số 176, đường 30/4, Khu phố 4, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7186 | Tây Ninh | CUA HANG DIEN THOAI SON TAY | Thửa đất số 315, Tờ bản đồ 23, Khu phố An Hội, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7187 | Tây Ninh | HÙNG MOBILE TÂN ĐÔNG | Tổ 7, Ấp Đông Thành, Xã Tân Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7188 | Tây Ninh | MINH APLLE | 1/402 Khu phố Nội Ô A, Thị Trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7189 | Tây Ninh | NGUYỄN TRỌNG | Số 34, Đường Nguyễn Văn Linh, ấp Long Thời, xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh |
| 7190 | Tây Ninh | NGUYỄN VINH IPHONE | Số 252 Quốc lộ 22, Khu phố Lộc Du, Phường Trảng Bàng, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7191 | Tây Ninh | NINH APPLE | Số 123, đường Nguyễn Trãi, Khu phố 4, phường IV, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7192 | Tây Ninh | QUỐC MẠNH | Số 50 đường 22/12, Khu phố Lộc Du, Phường Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7193 | Tây Ninh | TRÍ MOBILE | Số 472, Đường Điện Biên Phủ, Khu phố Hiệp Thạnh, Phường Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7194 | Tây Ninh | VÕ DUY TÂN | Khu phố Lộc Tân, Phường Lộc Hưng, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7195 | Tây Ninh | 24H MOBILE | Số 828 Đường Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 1, Phường 4, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7196 | Tây Ninh | CPS-TNI-TBG-214QL22 | Số 214 Quốc Lộ 22,Phường Trảng Bàng, Thị Trấn Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7197 | Tây Ninh | CPS-TNI-TNI-855CMT8 | 855 Cách Mạng Tháng Tám Khu phố Hiệp Bình, Phường Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7198 | Tây Ninh | DI ĐỘNG VIỆT 572 CMT8 TÂY NINH | 572 Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7199 | Tây Ninh | HẢI ĐẠI | Số 310, Ấp Phước Đức A, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7200 | Tây Ninh | HẢI ĐẠI PHƯỚC ĐÔNG | Số 53, Ấp Phước Đức B, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7201 | Tây Ninh | HẢI ĐẠI STORE | Số 242, KP Thanh Hà, Thị trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7202 | Tây Ninh | LOAN ĐOÀN | Số 0062 Ấp Phước Đức A (Ngã tư nông trường), Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7203 | Tây Ninh | LUX PHONE | Số 962 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố 1, Phường 4, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7204 | Tây Ninh | NGUYỄN VINH | Khu phố An Quới, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7205 | Tây Ninh | NHÍ STORE | 199 Đường Nguyễn Văn Rốp, Khu phố Lộc Du, Phường Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7206 | Tây Ninh | TÂM APPLE | Ấp Thuận Hòa, Xã Truông Mít, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7207 | Tây Ninh | TÁO TÂY NINH | Số 1001, Đường  Cách Mạng Tháng 8, Khu phố Hiệp Bình, Phường Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7208 | Tây Ninh | TÈO STORE | Số 439, Đường Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7209 | Tây Ninh | THẾ GIỚI NT | Số 90 Đường Tua Hai, Khu phố 2, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7210 | Tây Ninh | TUẤN SĨ | 274 Ấp Phước Hòa, Xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7211 | Tây Ninh | LONG HÀ | Khu phố 1, Thị Trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh |
| 7212 | Tây Ninh | THÀNH CÔNG | Chợ Trảng Bàng, Khu phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7213 | Tây Ninh | 01883_ĐMM_TNI_DMC - 510 Nguyễn Chí Thanh | Số 510 Nguyễn Chí Thanh, KP.02, TT. Dương Minh Châu, H. Dương Minh Châu, T. Tây Ninh |
| 7214 | Tây Ninh | 01564_ĐMM_TNI_BCA - Bến Cầu | Số 1F, khu phố 2, TT. Bến Cầu, H. Bến Cầu, T. Tây Ninh |
| 7215 | Tây Ninh | 01173_ĐMM_TNI_GDA - Phước Đức A (Phước Đông) | Số 312, tổ 3, ấp Phước Đức A, xã Phước Đông, H. Gò Dầu, T. Tây Ninh |
| 7216 | Tây Ninh | 07264_ĐMS_TNI_BCA - Long Thuận | Thửa đất số 109 và 99, Tờ bản đố số 09, Ấp Long Hòa, Xã Long Thuận, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7217 | Tây Ninh | 05351_ĐMM_TNI_GDA - Phước Đức B (Phước Đông) | Số 32, tổ 12. đường ĐT782, ấp Phước Đức B, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7218 | Tây Ninh | 05111_ĐML_TNI_GDA - Quốc Lộ 22B (Gò Dầu) | Quốc lộ 22B, Khu phố Rạch Sơn, Thị Trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7219 | Tây Ninh | 07598_ĐMS_TNI_DMC - Bàu Năng | Thửa đất số 672, Tờ bản đồ số 08 và Thửa đất số 318, Tờ bản đồ số 43, Xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7220 | Tây Ninh | 07251_ĐMS_TNI_TBA - An Hòa | Thửa đất số 85, Tờ bản đồ số 15, Ấp An Hội, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7221 | Tây Ninh | 05349_ĐMM_TNI_DMC - Truông Mít | Số 1013, Đường ĐT, Tổ 1, ấp Thuận Hòa, Xã Truông Mít, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7222 | Tây Ninh | 00344_TGD_TNI_GDA - 421 Quốc Lộ 22B | Số 421 Quốc Lộ 22B, KP.Thanh Hà, TT.Gò Dầu, H.Gò Dầu, T.Tây Ninh |
| 7223 | Tây Ninh | 07190_ĐMS_TNI_GDA - Hiệp Thạnh | Thửa đất số 330, tờ bản đồ số 59 ấp Đá Hàng, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7224 | Tây Ninh | 07191_ĐMS_TNI_DMC - Chà Là | Thửa đất số 496 và thửa đất số 497, Tờ bản đồ số 40, Xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7225 | Tây Ninh | 02131_ĐMM_TNI_TCH - Tân Đông (Kà Tum) | Số 22 đường 785, xã Tân Đông, H. Tân Châu, T. Tây Ninh |
| 7226 | Tây Ninh | 00478_ĐML_TNI_TBI - 13 Phạm Hùng | Số 13 Phạm Hùng, TT.Tân Biên, H.Tân Biên, T.Tây Ninh |
| 7227 | Tây Ninh | 07252_ĐMS_TNI_CTH - Thành Long | Thửa đất số 101, Tờ bản đồ số 57, Ấp Thành Đông, Xã Thành Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh |
| 7228 | Tây Ninh | 07350_ĐMS_TNI_TCH - Tân Hưng | Thửa đất số 493 và 494, Tờ bản đồ số 66, Ấp Tân Đông, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7229 | Tây Ninh | 0077_TGD_TNI_TNI - 229 Cách Mạng Tháng 8 | 229 Cách Mạng Tháng 8, Khu Phố 2, P.2, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh |
| 7230 | Tây Ninh | 07187_ĐMS_TNI_TNI - Bời Lời (Ninh Sơn) | Thửa đất 319 và thửa đất 320, Tờ bản đồ số 42, Khu phố Ninh Trung, Phường Ninh Sơn, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh |
| 7231 | Tây Ninh | 00444_TGD_TNI_TNI - 583 Cách Mạng Tháng 8 | 583 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 2, P. 3, TP. Tây Ninh, T. Tây Ninh |
| 7232 | Tây Ninh | 04640_ĐMM_TNI_CTH - Châu Thành | Đường DT781, Khu phố 3, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh |
| 7233 | Tây Ninh | 00269_TGD_TNI_TCH - Tân Châu | Tổ 4, KP 2, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh |
| 7234 | Tây Ninh | 07188_ĐMS_TNI_CTH - An Cơ | Thửa đất số 358- tờ bản đồ số 52 và thửa đất số 85, 87, 250, 251- tờ bản đồ số 22 ấp Vịnh, Xã An Cơ, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh |
| 7235 | Tây Ninh | 07247_ĐMS_TNI_HTH - Trường Hòa | Thửa đất số 291 và 529, Tờ bản đồ số 19, Ấp Trường Thọ, Xã Trường Hòa, Thị xã Hoà Thành, Tỉnh Tây Ninh |
| 7236 | Tây Ninh | 00536_TGD_TNI_TNI - 1197 Cách Mạng Tháng 8 | Số 1197 Cách Mạng Tháng Tám, KP Hiệp Nghĩa, P.Hiệp Ninh, TP.Tây Ninh, T.Tây Ninh |
| 7237 | Tây Ninh | 01565_ĐMM_TNI_TCH - Tân Châu | Số 177A, tổ 7, khu phố 1, TT. Tân Châu, H. Tân Châu, T. Tây Ninh |
| 7238 | Tây Ninh | 07189_ĐMS_TNI_TCH - Suối Dây | Thửa đất số 175, Tờ bản đồ số 59, ấp 1, Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7239 | Tây Ninh | 04639_ĐMM_TNI_TBI - Mỏ Công | Quốc lộ 22B, ấp Thanh Hòa, Xã Mỏ Công, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7240 | Tây Ninh | 05350_ĐMM_TNI_TBA - An Tịnh | Số 3574, tổ 2, khu Công nghiệp Linh Trung III, ấp Suối Sâu, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7241 | Tây Ninh | 01258_TGD_TNI_TBA - 3435 Quốc Lộ 22 (An Tịnh) | Số 3435 - 3437 Quốc Lộ 22, ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, H. Trảng Bàng, T. Tây Ninh |
| 7242 | Tây Ninh | 00569_ĐML_TNI_TBA - 10 Quốc Lộ 22 (Trảng Bàng) | Số 10 Quốc Lộ 22, KP.Gia Huỳnh, TT.Trảng Bàng, H.Trảng Bàng, T.Tây Ninh |
| 7243 | Tây Ninh | 00274_TGD_TNI_TBA - 154 Quốc Lộ 22 | Số 145, Quốc Lộ 22, Ấp Lộc Du, TT.Trảng Bàng,H.Trảng Bàng, Tây Ninh |
| 7244 | Tây Ninh | 01950_TGD_TNI_TBA - 180 Quốc Lộ 22 | Số 180 Quốc Lộ 22, KP. Lộc Du, TT. Trảng Bàng, H. Trảng Bàng, T. Tây Ninh |
| 7245 | Tây Ninh | 00194_ĐML_TNI_HTH - 54 Hùng Vương | Số 54 Hùng Vương, KP4, TT.Hòa Thành, H.Hòa Thành, T.Tây Ninh |
| 7246 | Tây Ninh | 00916_ĐML_TNI_TNI - 748 Cách Mạng Tháng 8 | 748 Cách Mạng Tháng 8, KP 1, P. IV, TP.Tây Ninh, T. Tây Ninh |
| 7247 | Tây Ninh | 00721_TGD_TNI_HTH - Hòa Thành | 1/4, Khu phố 3, Thị trấn Hòa Thành, H. Hòa Thành, T. Tây Ninh |
| 7248 | Tây Ninh | 07100_TNI - Kho CN ĐM Trảng Bàng | Thửa đất số 451, tờ bản đồ số 02, Đường ĐT 782, Ấp Phước Hậu, Phường Gia Bình, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7249 | Tây Ninh | 08973_ĐMS_TNI - QL22B T Lập | Đường QL22B, Thửa số 119, Tờ bản đồ 76, đường QL22B, ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh |
| 7250 | Tây Ninh | 09171_ĐMS3_TNI - Suối Ngô | Thửa số 324, Tờ bản đồ 127, đường DT795.2, Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh |
| 7251 | Tây Ninh | 09386_ĐMM_TNI – CTH - TD | Số 119 QL 22B, Ấp Thanh Phước, Xã Thanh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh |
| 7252 | Tây Ninh | 09471_ĐMS_TNI_TBA – PBI | Thửa đất số 572, Tờ bản đồ số 22, ấp Bình Hòa, Xã Phước Bình, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh |
| 7253 | Tây Ninh | 10024_ĐMS_TNI_TBA - 387 ĐT787B | Thửa đất số 1352, tờ bản đồ 28, địa chỉ: Số 387, Đường ĐT787B, ấp Lộc Tân, xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Lộc Tân, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh) |
| 7254 | Tây Ninh | 10141_ĐMS_TNI_GDA - Bàu Đồn | Đường ĐT782, thửa đất 434, tờ bản đồ 37, ấp 4 (nay là ấp 07), xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh |
| 7255 | Tây Ninh | 10440_ĐMS3_TNI_HTH - Trường Tây | Thửa đất số 204, tờ bản đồ 16, đường Trần Phú, ấp Long Hải, xã Trường Tây, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh |
| 7256 | Tây Ninh | 10334_AAR_TNI_TNI - 583 Cách Mạng Tháng 8 | 583 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 2, P. 3, TP. Tây Ninh, T. Tây Ninh |
| 7257 | Tây Ninh | 10878_ĐMS_TNI_DMC - Phước Minh | Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 12, ấp B1, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh |
| 7258 | Tây Ninh | 12054_AVK_TNI - Phường 3 | Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 43, khu phố 2, Phường 3, Tây Ninh, Tây Ninh |
| 7259 | Tây Ninh | 10976_ĐMS3_TNI - Thạnh Tân | Thửa đất số 2300, tờ bản đồ số 02, đường lộ 10, Xã Thạnh Tân, Tây Ninh, Tây Ninh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7260 | Tây Ninh | 11966_ĐMS_TNI - Phước Ninh | Số 845, ấp Bàu Dài, đường Cầu Khởi – Láng – Phước Ninh, Xã Phước Ninh, Huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh |
| 7261 | Tây Ninh | 11965_ĐMS_TNI - Tân Hà | Thửa đất 144, tờ bản đồ 65, đường ĐT 785, ấp Tân Dũng, Xã Tân Hà, Huyện Tân Châu, Tây Ninh |
| 7262 | Tây Ninh | 12123_TGD_TNI - TĐThắng | Thửa đất 277, 278 tờ bản đồ 32, đường Tôn Đức Thắng, khu phố 2, Phường Long Hoa, Thị xã Hoà Thành, Tây Ninh |
| 7263 | Tây Ninh | 12514_TGD_TNI_GDA - Quốc Lộ 22B (Gò Dầu) | Khu phố 1, Thị Trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu, Tây Ninh |
| 7264 | Tây Ninh | 12480_TGD_TNI_GDA - Phước Đông | Số 28 Đường DT782, Tổ 16, ấp Phước Đức B, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tây Ninh |
| 7265 | Tây Ninh | 12660_ĐMM_TNI_HTH - Quốc Lộ 22 | Đường Quốc Lộ 22, ấp Long Bình, Xã Long Thành Nam, Thị xã Hoà Thành, Tây Ninh |
| 7266 | Tây Ninh | 12936_AAR1_TNI_GDA - 421 Quốc Lộ 22B | Số 421, Quốc lộ 22B, khu phố Thanh Hà, Thị Trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu, Tây Ninh |
| 7267 | Tây Ninh | 10889_TGD_TNI_TBI - Tân Biên | Thửa đất số 125, 158, tờ bản đồ số 15, khu phố 03, Thị trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên, Tây Ninh |
| 7268 | Tây Ninh | 13883_AAR_TNI_TBA - 10 Quốc Lộ 22 (Trảng Bàng) | Số 10, Quốc lộ 22, Khu phố Gia Huỳnh, Thị Trấn Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Tây Ninh |
| 7269 | Tây Ninh | 13962_AAR_TNI_HTH - Hòa Thành | Số 1/4, khu phố 3, Thị Trấn Hòa Thành, Thị xã Hoà Thành, Tây Ninh |
| 7270 | Thái Bình | DI ĐỘNG GIÁ TỐT | Số 95, Phố Quang Trung, Tổ 5, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình |
| 7271 | Thái Bình | DUÂN HOA | Tại số nhà 143, Khu Trung Hưng 1, Thị trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình |
| 7272 | Thái Bình | GIA HUY MOBILE | Số 207, Phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7273 | Thái Bình | GIA HUY MOBILE | Thôn Cổ Dũng 1, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7274 | Thái Bình | HOÀNG APPLE TB | Lô 24/LK3 Đường Quách Đình Bảo, Khu phát triển nhà ở khu dân cư, Xã Phú Xuân, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7275 | Thái Bình | HUY LINH MOBILE TB | Số 89 Phố Quang Trung, Tổ 2, Phường Quang Trung, Thành Phố Thái Bình |
| 7276 | Thái Bình | I GOOD | Số 11, Phố Lê Đại Hành, Tổ 7, Phường Kỳ Bá, Thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7277 | Thái Bình | IMAX MOBILE TB | Số 123, Phố Quang Trung, Tổ 5, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình |
| 7278 | Thái Bình | LONG PHAN | Số 20, Phố Bá Vành, Tổ 23, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình |
| 7279 | Thái Bình | MOBILE 99 VN | Số 336, Phố Lê Quý Đôn, Tổ 16, Phường Lê Hồng Phong, Thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7280 | Thái Bình | NHẬT THIÊN | Số 137, Phố  Quang Trung, Tổ 6, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7281 | Thái Bình | PHẠM ĐẠI MOBILE | Số 370 Phố Phan Bá Vành, Tổ 8, Phường Quang Trung, Thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7282 | Thái Bình | TECH24H MOBILE | Số 267 Đường Quang Trung, Tổ 3, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7283 | Thái Bình | THẮNG TRẦN MOBILE | Số 20, Đường  Hoàng Công Chất, Tổ 36, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7284 | Thái Bình | TRƯỜNG CKALY | Số nhà 133, đường  Bùi Sỹ Tiêm, Tổ 5 Thị trấn Đông Hưng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7285 | Thái Bình | XUÂN TRƯỜNG MOBILE | Số nhà 80, đường Bùi Sỹ Tiêm, Tổ 6 Thị trấn Đông Hưng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7286 | Thái Bình | ANH ĐỨC | Tại nhà, Thôn Hữu Hương, Xã Phúc Thành, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình |
| 7287 | Thái Bình | ANH QUÂN MOBILE THÁI THỤY | Tổ dân phố số 7, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình |
| 7288 | Thái Bình | DI ĐỘNG 3 TỐT | Số 145, Phố  Quang Trung, Tổ 6, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7289 | Thái Bình | ĐỨC ĐÔNG MOBILE | TDP Ngoại Trình, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình |
| 7290 | Thái Bình | DŨNG HƯƠNG | Phố Hùng Thắng, Thị trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình |
| 7291 | Thái Bình | GIA NGUYÊN | Tại nhà, Thôn Trung Lập, Xã Vũ Hội, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình |
| 7292 | Thái Bình | HẢI LONG | Số 243, Đường Quang Trung, Tổ 3, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7293 | Thái Bình | HOÀI NAM MOBILE | Phố Tiểu Hoàng, Thị trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình |
| 7294 | Thái Bình | HOÀNG TÙNG TB | Số 121, đường  Bùi Sỹ Tiêm, Tổ 5, Thị trấn Đông Hưng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7295 | Thái Bình | HÙNG DŨNG | Thôn Hà Nguyên, Xã Thái Phương, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình |
| 7296 | Thái Bình | ISTORE 79 | Số 265, Đường Quang Trung, Tổ 3, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7297 | Thái Bình | LAN HẰNG | Thôn An Vĩnh, Xã Mê Linh, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7298 | Thái Bình | LỘC NGA | Thôn Cổ Dũng 2, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7299 | Thái Bình | MẠNH QUỲNH | Khu 06, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7300 | Thái Bình | MINH CẢNH | Tại nhà ông Đặng Khánh Duy, Số nhà 195, Khu Trung Hưng, Thị trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình |
| 7301 | Thái Bình | MINH PHONG | Nhà ông Nguyễn Hữu Khiêm, Thôn Bắc Sơn, Xã Vũ Ninh, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình |
| 7302 | Thái Bình | MINH QUÂN | Thôn Man Đích, Xã Vũ Lễ, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình |
| 7303 | Thái Bình | MINH TUẤN | Khu 1, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình |
| 7304 | Thái Bình | NGỌC APPLE | Lô LK03-09 Đường Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư giáp khu tái định cư, Xã Đông Mỹ, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7305 | Thái Bình | NGỌC DUY MOBILE | Tổ dân phố Tiểu Hoàng, Thị trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình |
| 7306 | Thái Bình | NGỌC HẢI | Thôn Đồng Bằng, Xã An Lễ, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình |
| 7307 | Thái Bình | NGỌC HƯNG | Thôn Nha Xuyên, Xã Thái Phúc, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình |
| 7308 | Thái Bình | NGUYÊN HỒNG | Thôn Liên Minh, Xã Minh Tân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7309 | Thái Bình | NGUYỄN TUÂN | Khu Tây Xuyên, Thị trấn Hưng Nhân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình |
| 7310 | Thái Bình | NHẬT HUY CHỢ LỤC | Thôn Lục Nam, Xã Thái Xuyên, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình |
| 7311 | Thái Bình | NHẬT HUY DIÊM ĐIỀN | Tổ dân phố Ngoại Trình, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình |
| 7312 | Thái Bình | NHƯ HUÂN | Thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình |
| 7313 | Thái Bình | QUANG SINH | Thôn Độc Lập, Xã Nam Trung, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình |
| 7314 | Thái Bình | SHOPDUNK TB | Số nhà PG1-08 tòa nhà Shophouse Vincom, Đường Quang Trung, Phường Đề Thám, Thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7315 | Thái Bình | TN MOBILE | Thôn Độc Lập, Xã Vũ Ninh, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình |
| 7316 | Thái Bình | TRUNG THƯỜNG | Tại nhà, Thôn Đồng Đại 3, Xã Đồng Thanh, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình |
| 7317 | Thái Bình | TRƯỜNG LƯU | Số nhà 112, Phố Vũ Thị Thục, Tổ dân phố Chàng 1, Thị trấn Hưng Hà, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình |
| 7318 | Thái Bình | TRƯỜNG PHÚC | Khu 6, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình |
| 7319 | Thái Bình | VĂN ĐẠI | Đường 39A, Khu Cầu Hà, Xã Tân Lễ, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7320 | Thái Bình | VĂN NHUNG | Thôn Thái Trung, Xã Lê Lợi, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình |
| 7321 | Thái Bình | VIỆT NHẬT | Số 145, Đường Phan Bá Vành, Tổ 17, Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7322 | Thái Bình | CMIN | Nhà bà Mai Thị Thủy, Thôn Phúc Thượng, Xã Vũ Phúc, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7323 | Thái Bình | 06044_ĐMM_TBI_QPH - 29 Trần Hưng Đạo (An Bài) | Số nhà 29-31-33 Đường Trần Hưng Đạo, Thị Trấn An Bài, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình |
| 7324 | Thái Bình | 00427_ĐMM_TBI_THA - Tiền Hải | Nhà ông Vũ Văn Hải, Phố Tiểu Hoàng, TT.Tiền Hải, H.Tiền Hải, T.Thái Bình |
| 7325 | Thái Bình | 00880_ĐML_TBI_TBI - 132 Trần Thái Tông | Số 132 đường Trần Thái Tông, Tổ 29, P.Bồ Xuyên, TP.Thái Bình, T.Thái Bình |
| 7326 | Thái Bình | 02124_ĐML_TBI_TTH - Diêm Điền | Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10, TT. Diêm Điền, H. Thái Thụy, T. Thái Bình |
| 7327 | Thái Bình | 03952_ĐML_TBI_TBI - 456 Lý Bôn | Số 456 Lý Bôn, P. Đề Thám, Tp. Thái Bình, T. Thái Bình |
| 7328 | Thái Bình | 00768_TGD_TBI_TBI - 1 Quang Trung | Số 1 Quang Trung, Tố 1, P. Quang Trung, Tp. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình |
| 7329 | Thái Bình | 00369_TGD_TBI_TTH - Diêm Điền | Nhà ông Vũ Duy Đông, Khu 6, TT.Diêm Điền, H.Thái Thụy, T.Thái Bình |
| 7330 | Thái Bình | 01147_TGD_TBI_TBI - 02 Hoàng Văn Thái | Số 02, đường Hoàng Văn Thái, tổ 15, P. Trần Lãm, TP.Thái Bình, T.Thái Bình |
| 7331 | Thái Bình | 04455_ĐMM_TBI_HHA - Hưng Hà | Thửa đất số 539, tờ bản đồ số 22, Khu Nhân Cầu 2, Thị Trấn Hưng Hà, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình |
| 7332 | Thái Bình | 00859_TGD_TBI_DHU - Đông Hưng | Tổ 2, Thị Trấn Đông Hưng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7333 | Thái Bình | 07800_ĐMS_TBI_HHA - Minh Tân | Ngã ba Diêm, Thôn Kiều Trai, Xã Minh Tân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình |
| 7334 | Thái Bình | 05167_ĐMM_TBI_QPH - 150 Nguyễn Du (Quỳnh Côi) | Số 150, Đường Nguyễn Du, Thị Trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình |
| 7335 | Thái Bình | 01079_TGD_TBI_THA - Nam Trung | Thôn Vĩnh Trà, Xã Nam Trung, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình |
| 7336 | Thái Bình | 00442_TGD_TBI_TBI - 406 Lý Bôn | Số 406 Lý Bôn, P. Trần Hưng Đạo, TP.Thái Bình, T.Thái Bình |
| 7337 | Thái Bình | 01078_TGD_TBI_HHA - Hưng Hà | Khu Nhân Cầu 2, TT. Hưng Hà, H. Hưng Hà, T. Thái Bình |
| 7338 | Thái Bình | 07853_ĐMS_TBI_TTH - Thụy Phong | Thôn Phong Lẫm, Xã Thuỵ Phong, Huyện Thái Thuỵ, Tỉnh Thái Bình |
| 7339 | Thái Bình | 01077_TGD_TBI_DHU - Minh Tân | Nhà bà Phí Thị Hoa, thửa đất số 137, tờ bản đồ 12, thôn Liên Minh, Xã Minh Tân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7340 | Thái Bình | 0057_TGD_TBI_QPH - Quỳnh Côi | Số 91, Tổ dân phố số 7, TT. Quỳnh Côi, H. Quỳnh Phụ, T. Thái Bình |
| 7341 | Thái Bình | 04009_TGD_TBI_DHU - Đông Hưng 2 | Thửa đất số 151, tờ bản đồ số 10, Thị Trấn Đông Hưng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7342 | Thái Bình | 01184_ĐML_TBI_DHU - Đông Hưng | Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 13, tổ 6, TT. Đông Hưng, H. Đông Hưng, T. Thái Bình |
| 7343 | Thái Bình | 05318_ĐMM_TBI_HHA - Hưng Nhân | Khu Đầu, Thị Trấn Hưng Nhân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình |
| 7344 | Thái Bình | 07816_ĐMS_TBI_TTH - Thái Xuyên | Thôn Lục Nam, Xã Thái Xuyên, Huyện Thái Thuỵ, Tỉnh Thái Bình |
| 7345 | Thái Bình | 01201_TGD_TBI_HHA - Hưng Nhân | Nhà ông Đỗ Bình Đạt, thửa đất số 482, thôn Thị An, Thị trấn Hưng Nhân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình |
| 7346 | Thái Bình | 01123_TGD_TBI_TBI - Đồng Thanh | Thửa số 540 - 541, Thôn Đồng Thanh, X. Tân Bình, TP. Thái Bình, T. Thái Bình |
| 7347 | Thái Bình | 05315_ĐMM_TBI_KXU - Thanh Nê | Khu Cộng Hòa, Thị Trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình |
| 7348 | Thái Bình | 01161_TGD_TBI_KXU - Thanh Nê | TT. Thanh Nê, H. Kiến Xương, T. Thái Bình |
| 7349 | Thái Bình | 07854_ĐMS_TBI_THA - Đông Cơ | Thôn Đức Cơ, Xã Đông Cơ, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình |
| 7350 | Thái Bình | 07903_ĐMS_TBI_VTH - Nguyên Xá | Thôn Thái, Xã Nguyên Xá, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình |
| 7351 | Thái Bình | 08090_ĐMS_TBI_VTH - Tân Phong | Thôn Ô Mễ 2, Xã Tân Phong, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình |
| 7352 | Thái Bình | 08089_ĐMS_TBI_KXU - Bình Thanh | Thôn Điện Biên, Xã Bình Thanh, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình |
| 7353 | Thái Bình | 08132_ĐMS_TBI_KXU - Thanh Tân | Thôn An Cơ, Xã Thanh Tân, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình |
| 7354 | Thái Bình | 08308_ĐMS_TBI_TTH - Thụy Sơn | Thôn Thượng Phúc, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình |
| 7355 | Thái Bình | 07070_ĐMM_TBI_VTH - Vũ Thư | Thửa đất số 402, tờ bản đồ số 01, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình |
| 7356 | Thái Bình | 08216_ĐMM_TBI_THA - Nam Trung | Thôn Việt Hùng, Xã Nam Trung, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình |
| 7357 | Thái Bình | 08236_ĐMM_TBI_KXU - Vũ Quí | Thôn 2, Xã Vũ Quí, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình |
| 7358 | Thái Bình | 08594_ĐMS_TBI - QL 39A | Đường QL39A, thửa số 142, tờ bản đồ 02, thôn Tân Việt, Trưng Trắc A, xã Đông A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình |
| 7359 | Thái Bình | 08700_ĐMS_TBI - L.Lợi | Thửa số 844, tờ bản đồ 19, thôn An Thái, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7360 | Thái Bình | 08583_ĐMS_TBI - Thần Khê | Thôn Thần Khê, Xã Thăng Long, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình |
| 7361 | Thái Bình | 08582_ĐMS3_TBI - Hùng Dũng | Thôn Nhân Phú, Xã Hùng Dũng, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình |
| 7362 | Thái Bình | 09827_ĐMS_TBI_VTH - Tân Lập | Thôn Tân Đệ, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình |
| 7363 | Thái Bình | 09902_ĐMS_TBI_VTH - Minh Lãng | Thửa đất số 166, tờ bản đồ số 7, xóm 10, thôn Bùi Xá, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình |
| 7364 | Thái Bình | 09893_ĐMS_TBI_TTH - Thụy Xuân | Thửa số 113, tờ bản đồ 12, thôn Vạn Xuân Đông, xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình |
| 7365 | Thái Bình | 09894_ĐMS_TBI_QPH - Đồng Tiến | Thôn Đông Hòe, Xã Đồng Tiến, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình |
| 7366 | Thái Bình | 10158_ĐMS_TBI_TTH - Thái Hưng | Thửa đất số 122, tờ bản đồ số 7, thôn Văn Văn Tây, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình |
| 7367 | Thái Bình | 10804_ĐMS - Minh Hoà | thôn Thanh Lãng, xã Minh Hoà, huyện Hưng Hà, Thái Bình |
| 7368 | Thái Bình | 11254_ĐMS_TBI - An Đồng | Thửa đất số 98, tờ bản đồ số 13, thôn Vũ Xá, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình |
| 7369 | Thái Bình | 11712_ĐMM_TBI_VTH - Vũ Thư | Thưa đất số 02, tờ bản đồ 18, Thị Trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Thái Bình |
| 7370 | Thái Bình | 12234_TGD_TBI_THA - Tiền Hải | Phố Hùng Thắng, Thị Trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Thái Bình |
| 7371 | Thái Nguyên | ANH TUẤN APPLE | Tổ 12, Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7372 | Thái Nguyên | APPLE LUXURY TN | Tổ 33, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7373 | Thái Nguyên | BÁCH STORE TN | Tổ 11, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7374 | Thái Nguyên | BÌNH HẬU MOBILE | Hoàng Thanh, Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên |
| 7375 | Thái Nguyên | ĐIỆN THOẠI NHẬT MINH | Số nhà 123, Đường Lương Ngọc Quyến, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7376 | Thái Nguyên | ĐIỆN THOẠI THÁI NGUYÊN | Số 170 đường Hoàng Văn Thụ, Tổ 15, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7377 | Thái Nguyên | ĐIỆN THOẠI VŨ HUẤN PHÚ LƯƠNG | TK Thái An, Thị trấn Đu, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7378 | Thái Nguyên | ĐINH GIA TN | Tổ 2, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7379 | Thái Nguyên | DŨNG STORE PY | TDP An Bình, Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7380 | Thái Nguyên | GALAXY MOBILE | Số 212, Đường Hoàng Văn Thụ, Tổ 15, phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7381 | Thái Nguyên | HOÀNG BÁCH STORE | Số nhà 260, Tổ Dân Phố 12, Phường Thắng Lợi, Thành Phố Sông Công, Thái Nguyên |
| 7382 | Thái Nguyên | HOÀNG VƯƠNG MOBILE | TDP 4, Ba Hàng, Phổ Yên, Thái Nguyên |
| 7383 | Thái Nguyên | HƯNG LAN MOBILE | Chợ Ba Hàng, Phường Ba Hàng, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7384 | Thái Nguyên | KING MOBILE | Số 357, Đường Quang Trung, Phường Tân Thịnh, Thành Phố Thái Nguyên,Tỉnh Thái Nguyên |
| 7385 | Thái Nguyên | LIFE PHONE | Tổ 4, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7386 | Thái Nguyên | LƯU SƠN STORE | Tổ 4, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7387 | Thái Nguyên | NGUYỄN STORE | Tổ 3, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7388 | Thái Nguyên | NHẤT MOBILE | Số nhà 976, Đường Dương Tự Minh, Tổ 5, Phường Quang Vinh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7389 | Thái Nguyên | PHẠM HUY | Số nhà 60, Đường Quang Trung, Tổ 15, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7390 | Thái Nguyên | PHỤ KIỆN DIAMOND | Số nhà 31, Đường Lê Quý Đôn, Tổ 5, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7391 | Thái Nguyên | SMART PHONE QUANG TRUNG | Số nhà 162, Tổ 26, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên,Tỉnh Thái Nguyên |
| 7392 | Thái Nguyên | SƠN MOBILE TN | Tổ 9, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7393 | Thái Nguyên | T MOBILE | Số Nhà 670, tổ 9, Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7394 | Thái Nguyên | TÂN THÀNH MOBILE | Tổ 9, Phường Tân Thịnh, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7395 | Thái Nguyên | TÁO ĐEN THÁI NGUYÊN | Số 186 đường Lương Ngọc Quyến, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7396 | Thái Nguyên | 115 STORE THÁI NGUYÊN | Số 115 Đường Lương Thế Vinh, Tổ 4, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7397 | Thái Nguyên | AN PHONE | Số 194, Đường Hoàng Văn Thụ,Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7398 | Thái Nguyên | APPLE CARE THÁI NGUYÊN | Số 1047, Đường 3/2, Tổ 5, Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7399 | Thái Nguyên | APPLE ONE | Số nhà 567, Tổ 11, phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7400 | Thái Nguyên | APPLE ONE SÔNG CÔNG | Tổ 10, Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công,Tỉnh Thái Nguyên |
| 7401 | Thái Nguyên | CHUNGBLACKBERRY STORE PHỔ YÊN | TDP 2, Phường Ba Hàng, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7402 | Thái Nguyên | CHUNGBLACKBERRY STORE THÁI NGUYÊN | Số nhà 279A, Đường Phan Đình Phùng, Tổ 20, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7403 | Thái Nguyên | CPS-TNG-PDP-219HVT | Số 477 đường Lương Ngọc Quyến, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7404 | Thái Nguyên | ĐẠT DƯƠNG ĐIỆN THOẠI THÁI NGUYÊN | Ngõ 238, Đường Việt Bắc, Tổ 14, Phường Quang Trung, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7405 | Thái Nguyên | DI ĐỘNG THÁI NGUYÊN | Số 467, Đường Lương Ngọc Quyến, Tổ 15, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7406 | Thái Nguyên | ĐIỆN THOẠI TUẤN TÚ THÁI NGUYÊN | Tổ 3, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7407 | Thái Nguyên | ĐIỆN THOẠI VIỆT HƯNG THÁI NGUYÊN | Số nhà 319, Tổ 11, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7408 | Thái Nguyên | ĐỨC CẢNH APPLE | Số nhà 51, Đường Lương Thế Vinh, Tổ 4, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7409 | Thái Nguyên | ĐỨC OANH APPLE THÁI NGUYÊN | Tổ 1, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7410 | Thái Nguyên | HOÀNG QUÂN MOBILE THÁI NGUYÊN | Tổ 2, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7411 | Thái Nguyên | HUY PHỤ KIỆN PHÚ BÌNH | Xóm Kiều Chính, Xã Xuân Phương, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7412 | Thái Nguyên | HUYỀN LẬP STORE | Số nhà 524, Tổ 8, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7413 | Thái Nguyên | IPHONE AIR STORE TN | Số 290, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7414 | Thái Nguyên | MẠNH IPHONE STORE | Tổ 1, Phường Quang Trung, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7415 | Thái Nguyên | MINH TÂN STORE PHỔ YÊN | TDP An Bình, Xã Đồng Tiến, Huyện Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7416 | Thái Nguyên | NAM VIỆT SMARTPHONE | Tại Tiểu Khu 4, thị trấn Ba Hàng, Huyện Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7417 | Thái Nguyên | THẾ GIỚI SỐ 3A | Tổ 8, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7418 | Thái Nguyên | XUÂN ĐÔNG MOBILE THÁI NGUYÊN | Số nhà 367, Tổ 14, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7419 | Thái Nguyên | 01008_ĐML_TNG_PYE - 200 Phạm Văn Đồng | Số 200 đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 4, P. Ba Hàng, TX. Phổ Yên, T. Thái Nguyên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7420 | Thái Nguyên | 01114_TGD_TNG_PYE - 61 Phạm Văn Đồng | Số 61 Phạm Văn Đồng, Tổ dân phố 5, P. Ba Hàng, TX. Phổ Yên, T. Thái Nguyên |
| 7421 | Thái Nguyên | 01659_TGD_TNG_PYE - Đồng Tiến (KCN Yên Bình) | Trung tâm dịch vụ hỗn hợp thể thao Yên Bình, P. Đồng Tiến, TX Phổ Yên, T. Thái Nguyên |
| 7422 | Thái Nguyên | 01552_TGD_TNG_PYE - 531 Phạm Văn Đồng | Số 531 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 2, P. Ba Hàng, TX. Phổ Yên, T. Thái Nguyên |
| 7423 | Thái Nguyên | 00084_ĐMM_TNG_PLU - Thị Trấn Đu | Tiểu Khu An Thái, Thị Trấn Đu, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7424 | Thái Nguyên | 01932_ĐML_TNG_TNG - 197 Cách Mạng Tháng 8 | 197 Cách Mạng Tháng Tám, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên |
| 7425 | Thái Nguyên | 01185_ĐMM_TNG_PBI - Hương Sơn | Tổ 4, TT. Hương Sơn, H. Phú Bình, T. Thái Nguyên |
| 7426 | Thái Nguyên | 02314_ĐMM_TNG_TNG - 889A Dương Tự Minh | Số 889A Dương Tự Minh, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên |
| 7427 | Thái Nguyên | 01242_ĐMM_TNG_DHO - 390 Hợp Thành (Chợ Chu) | Số 390 Hợp Thành, TT. Chợ Chu, H. Định Hóa, T. Thái Nguyên |
| 7428 | Thái Nguyên | 01650_ĐMM_TNG_SCO - 192 Cách Mạng Tháng 8 | Số 192 Cách Mạng Tháng 8, P. Thắng Lợi, TP. Sông Công, T. Thái Nguyên |
| 7429 | Thái Nguyên | 02446_ĐML_TNG_TNG - 309 Lương Ngọc Quyến | 309 Lương Ngọc Quyến, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên |
| 7430 | Thái Nguyên | 00799_TGD_TNG_TNG - 477 Lương Ngọc Quyến | 477 đường Lương Ngọc Quyến, P. Phan Đình Phùng,TP. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên |
| 7431 | Thái Nguyên | 01646_ĐMS_TNG_VNH - 183 Thái Long | Số 183, phố Thái Long, TT. Đình Cả, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên |
| 7432 | Thái Nguyên | 01347_ĐMM_TNG_TNG - 271 Quang Trung | Số 271, Đường Quang Trung, Tổ 11, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7433 | Thái Nguyên | 00325_TGD_TNG_TNG - 341 Bắc Kạn (Cầu Gia Bẩy) | Số 341 Bắc Kạn, Tổ 14, P.Hoàng Văn Thụ, TP.Thái Nguyên, T.Thái Nguyên |
| 7434 | Thái Nguyên | 01803_TGD_TNG_TNG - 105B Thống Nhất | Số 105B Thống Nhất, P. Tân Lập, TP. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên |
| 7435 | Thái Nguyên | 04649_TGD_TNG_SCO - 101 Cách Mạng Tháng 8 | Số 101, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Tổ 10, Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7436 | Thái Nguyên | 00313_TGD_TNG_TNG - 01 Lương Ngọc Quyến (Ngã 3 Mỏ Bạch) | Số 01 Lương Ngọc Quyến, Tổ 4, P.Hoàng Văn Thụ, Tp.Thái Nguyên, T.Thái Nguyên |
| 7437 | Thái Nguyên | 01596_ĐMM_TNG_DTU - Hùng Sơn | Tổ dân phố Cầu Thành 1, TT. Hùng Sơn, H. Đại Từ, T. Thái Nguyên |
| 7438 | Thái Nguyên | 07312_ĐMM_TNG_TNG - 442/1 Cách Mạng Tháng 8 | Số nhà 442/1, Đường Cách mạng Tháng 8, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7439 | Thái Nguyên | 00157_TGD_TNG_DTU - Hùng Sơn | Phố Chợ 1, Thị trấn Hùng Sơn, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7440 | Thái Nguyên | 01178_TGD_TNG_TNG - Chùa Hang (Đồng Hỷ) | Số nhà 08, tổ 17, P. Chùa Hang, Tp. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên |
| 7441 | Thái Nguyên | 01095_TGD_TNG_TNG - 464 Cách Mạng Tháng 8 | Số nhà 464, Đường Cách Mạng Tháng Tám, P. Trung Thành, TP. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên |
| 7442 | Thái Nguyên | 02151_TGD_TNG_TNG - Dương Tự Minh (Tân Long) | Đường Dương Tự Minh, tổ 16, P. Tân Long, TP. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên |
| 7443 | Thái Nguyên | 01393_ĐMS_TNG_PLU - Giang Tiên | Phố Giang Trung, TT. Giang Tiên, H. Phú Lương, T. Thái Nguyên |
| 7444 | Thái Nguyên | 00082_TGD_TNG_TNG - Phú Xá | Tổ 26, Phường Phú Xá, Tp.Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên. |
| 7445 | Thái Nguyên | 07907_ĐMS_TNG_DTU - Yên Lãng | Xóm Trung Tâm, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7446 | Thái Nguyên | 07920_ĐMS_TNG_PYE - Bắc Sơn | Thửa đất 1099, 1010 tờ bản đồ 68, Phường Bắc Sơn, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7447 | Thái Nguyên | 08304_ĐMS_TNG - Kha Sơn | Thửa số 644, tờ bản đồ số 17, Xã Kha Sơn, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7448 | Thái Nguyên | 08283_ĐMM_TNG - Chùa Hang | Tổ 5, Phường Chùa Hang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7449 | Thái Nguyên | 08320_ĐMS_TNG - Điềm Thụy | Xóm Thuần Pháp, Xã Điềm Thuỵ, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7450 | Thái Nguyên | 08239_ĐMS_TNG - Trung Thành | Thửa số 119,120 tờ bản đồ số 78, Phố Thanh Xuyên, Xã Trung Thành, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7451 | Thái Nguyên | 09080_ĐMS_TNG - Trại Cau | Thửa số 618,619,601 tờ bản đồ số 17, tổ 8, thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên |
| 7452 | Thái Nguyên | 09821_ĐMS3_TNG_VNH - Tràng Xá | Xóm Làng Đèn, Xã Tràng Xá, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7453 | Thái Nguyên | 09822_ĐMS_TNG_PYE - Thành Công | Xóm Xuân Hà 3, Xã Thành Công, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên |
| 7454 | Thái Nguyên | 10054_ĐMS_TNG_DHY - Nam Hoà | Thửa số 1730 tờ bản đồ số 14 xã Nam Hoà huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên |
| 7455 | Thái Nguyên | 10150_ĐMS3_TNG_PYE - Tiên Phong | Thửa đất số 1980 tờ bản đồ số 32, thôn Xuân Trù, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên |
| 7456 | Thái Nguyên | 10292_ĐMS_TNG_ĐTU - Minh Tiến | Thửa số 16 tờ bản đồ số 05 xóm Trung Tâm, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, Thái Nguyên |
| 7457 | Thái Nguyên | 10324_AAR_TNG_TNG - 477 LNQ | Số 477 đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên |
| 7458 | Thái Nguyên | 11142_ĐMS_TNG - Ký Phú | Đường ĐT261, Xã Kỳ Phú, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên |
| 7459 | Thái Nguyên | 11645_ĐMS_TNG_PLU - Cổ Lũng | Thửa đất 297, tờ bản đồ 56, xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, Thái Nguyên |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7460 | Thái Nguyên | 12116_ĐMS_TNG - Bình Yên | Xóm Yên Thông, Xã Bình Yên, Huyện Định Hoá, Thái Nguyên |
| 7461 | Thái Nguyên | 11944_TGD_TNG - TT Chợ Chu | Phố Trung Kiên, Thị Trấn Chợ Chu, Huyện Định Hoà, Thái Nguyên |
| 7462 | Thái Nguyên | 11643_TGD_TNG_PLU - TTD | Tổ dân phố Thái An, Thị Trấn Đu, Huyện Phú Lương, Thái Nguyên |
| 7463 | Thái Nguyên | 12245_ĐMS_TNG - Lương Sơn | Thửa đất 1965 tờ bản đồ 16, xã Lương Sơn, Sông Công, Thái Nguyên |
| 7464 | Thái Nguyên | 12246_TGD_TNG_TNG - Tân Thịnh | Tổ 7, đường Quang Trung, Phường Tân Thịnh, Thái Nguyên, Thái Nguyên |
| 7465 | Thái Nguyên | 12711_TGD_TNG_PBI - Xuân Phương | Xóm Kiều Chính, Xã Xuân Phương, Huyện Phú Bình, Thái Nguyên |
| 7466 | Thái Nguyên | 13905_ĐML_TNG_TNG - Hoàng Văn Thụ | Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên |
| 7467 | Thanh Hóa | Hạnh Hương SS | Số nhà 110, Đường Nguyễn Hồng Lễ, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn |
| 7468 | Thanh Hóa | BÌNH GIANG | Thôn Thắng Tây, Xã Ngư Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7469 | Thanh Hóa | BÌNH PHƯƠNG QX | Thôn Tiến, Xã Quảng Nham, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7470 | Thanh Hóa | BÌNH SƠN | Thôn Thành Lập, Xã Ngư Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7471 | Thanh Hóa | CHIẾN NGA | Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7472 | Thanh Hóa | Chính Ân | Tổ dân phố Nghĩa Dũng, Thị trấn Phong Sơn, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7473 | Thanh Hóa | CHINH LÊ | Xóm Phương Phú, Xã Nga Thạch, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7474 | Thanh Hóa | CÔNG PHƯỢNG | Số Nhà 16 Đình Hương, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa |
| 7475 | Thanh Hóa | Cường Lụa | thôn Tân Giao, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa |
| 7476 | Thanh Hóa | CƯƠNG THƯƠNG | Phố Kiểu, Xã Yên Trường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7477 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY AMY | Thôn 6, Xã Quảng Giao, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7478 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY CƯỜNG HOA | Thôn Mỹ Nga, Xã Định Bình, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7479 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY HÀ HIỀN | Số nhà 61, TDP Tân Phong, Thị trấn Triệu Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7480 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY SƠN HIỆP | Phố 4, Phường Quảng Cát, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7481 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY TINH THẢO | Thôn 5, Xã Định Long, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7482 | Thanh Hóa | ĐỨC NHÂN | Thôn Kênh Lâm, xã Quảng Đại, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7483 | Thanh Hóa | ĐỨC THẢO | Thôn 9, Xã Quảng Thái, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7484 | Thanh Hóa | ĐỨC VƯƠNG | Thôn 6, Xã Nga Liên , Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7485 | Thanh Hóa | DŨNG MƠ | Thôn Thị Tứ, Xã Dân Lực, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7486 | Thanh Hóa | DUY TÂN MOBILE | Thôn Vĩnh Thọ, Xã An Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7487 | Thanh Hóa | HẢO VIP HƯNG LỘC | Số nhà 182, QL10, Thôn Hoa Phú, Xã Hoa Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7488 | Thanh Hóa | HÒA BÌNH COMPUTER | SN 282, Lê Lợi, Khu 6, Thị trấn Thọ Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7489 | Thanh Hóa | HÒA LINH | Thôn Bắc Hải, Xã Hải Thượng, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7490 | Thanh Hóa | HÒA TÂM NGHI SƠN | Tổ dân phố Bắc Hải, Phường Hải Thượng, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7491 | Thanh Hóa | HOÀNG HIẾU | Số nhà 59, Phố I, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7492 | Thanh Hóa | HOÀNG SƠN TH | Thôn Đông, Xã Quảng Nham, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7493 | Thanh Hóa | LẬP YẾN | Xã Trường Sơn, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7494 | Thanh Hóa | LONG HUYỀN | Thôn 7,Xã Hoằng Quang, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7495 | Thanh Hóa | MINH AUDIO | Tiểu khu 6, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7496 | Thanh Hóa | MINH ĐỨC QUẢNG XƯƠNG | Thôn 6, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7497 | Thanh Hóa | NGỌC CHINH | Tổ dân phố Dương Đình Huệ, Thị trấn Phong Sơn, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7498 | Thanh Hóa | NGUYỄN ĐỨC TUẤN | Thôn Minh Thịnh, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7499 | Thanh Hóa | NGUYỄN THỊNH MOBILE | Tại thửa đất số 11, tờ BĐ số 10, Thôn 1, Xã Bắc Lương, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7500 | Thanh Hóa | QUYET VINH | Thôn Hải, Xã Quảng Nham, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7501 | Thanh Hóa | SƠN CHUNG | Thôn 8, Xã Quảng Giao, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7502 | Thanh Hóa | SƠN LIÊN | Khu 1, Thị Trấn Thọ Xuân,  Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7503 | Thanh Hóa | SƠN SIM | Phố Kiểu, Xã Yên Trường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7504 | Thanh Hóa | TECH247 | 542 Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7505 | Thanh Hóa | THÁI PHƯƠNG | Thôn Minh Thịnh, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7506 | Thanh Hóa | THÌN HỒNG | Thôn 1, Xã Thọ Bình, Huyện Triệu Sơn,Tỉnh Thanh Hóa |
| 7507 | Thanh Hóa | THUAN THOM | Thôn 9, Xã Quảng Đức, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7508 | Thanh Hóa | THỰC THẢO | Khu 5, Thị trấn Kim Tân, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7509 | Thanh Hóa | TRONG TUAN | Thôn 8, Xã Quảng Lộc, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7510 | Thanh Hóa | TRƯỜNG NGÂN TRIỆU SƠN | Tổ dân phố Tân Minh, Thị trấn Triệu Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7511 | Thanh Hóa | TUẤN ANH | Thôn Tiến, Xã Quảng Nham, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7512 | Thanh Hóa | TUẤN HẰNG VL | Số nhà 49, Khu 1, Thị trấn Vĩnh Lộc, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7513 | Thanh Hóa | TUẤN THÀNH SẦM SƠN | Số 274, Đường Ngô Quyền, Phường Trung Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7514 | Thanh Hóa | TUẤN THI | 235 đường Lê Lợi, Phường Quảng Thọ, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7515 | Thanh Hóa | VIỆT ĐỨC MOBILE | Số nhà 335 Phố Giắt, Thị trấn Triệu Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7516 | Thanh Hóa | VIỆT THẢO 2 | Thôn Yên Nẫm, Xã Yên Mỹ, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7517 | Thanh Hóa | XIAOMI NGA SƠN | Tiểu khu Ba Đình, Thị trấn Nga Sơn, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7518 | Thanh Hóa | XUÂN VUI TRIỆU SƠN | Phố 1, Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa |
| 7519 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY BẢO NGỌC | Số nhà 163 thôn Trung Yên, Xã Trường Sơn, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7520 | Thanh Hóa | SƠN HUỆ | Khu 1, Xã Thạch Tân, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7521 | Thanh Hóa | TÙNG QUỲNH | Thôn 6, Xã Quảng Giao, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7522 | Thanh Hóa | XUÂN BẰNG | Tri Hòa, Xã Quảng Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7523 | Thanh Hóa | HẢO VIP MOBILE | Đội 7, xã Hoa Lộc, huyện Hậuc Lộc, tỉnh Thanh Hóa |
| 7524 | Thanh Hóa | HÒA HƯƠNG | Thị trấn Vân Du, Thạch Thành, Thanh Hóa |
| 7525 | Thanh Hóa | HUY MOBILE | Thửa số 18, tờ BĐ số 13, Thôn Hội Hiền, Xã Tây Hồ, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7526 | Thanh Hóa | MINH THUẬN MOBILE | Tại Thửa đất số 218 và 219, tờ BĐ số 07, Thôn 4, Xã Xuân Lai, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7527 | Thanh Hóa | QUỐC NGỌC MOBILE | Xóm 5, Xuân Lai, Thọ Xuân, Thanh Hóa |
| 7528 | Thanh Hóa | 24H MOBILE | Số Nhà 244 Trần Phú, Phường Lam Sơn, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7529 | Thanh Hóa | AN BÌNH MOBILE | 291 Trần Phú, phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa |
| 7530 | Thanh Hóa | AN KHANG | Số nhà 13 Đường Thôi Hữu, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7531 | Thanh Hóa | ANH BẰNG NGHI SƠN | Tiểu Khu 6, Phường Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7532 | Thanh Hóa | ANH BECH STORE | 345A Ngô Quyền, Khu phố Quang Giáp, Phường Trung Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7533 | Thanh Hóa | ANH ĐỨC MOBILE VL | Khu 2 thị trấn Vĩnh Lộc, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7534 | Thanh Hóa | ANH DŨNG MOBILE TPTH | Số nhà 187 Nguyễn Trãi, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7535 | Thanh Hóa | ANH HUY SS | Số nhà 211 đường Ngô Quyền, phường Bắc Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7536 | Thanh Hóa | ANH NINH MOBILE | 448B Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa |
| 7537 | Thanh Hóa | ANH QUÂN STORE | Tại thửa đất số 193, Tờ BĐ số 23, Khu 3, Thị trấn Lam Sơn, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7538 | Thanh Hóa | ANH THU | Thôn 2, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa |
| 7539 | Thanh Hóa | APPLE JAPAN | 146 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7540 | Thanh Hóa | BẮC VÂN | Xóm 8, Xã Thành Hưng, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7541 | Thanh Hóa | BÁNH BAO MOBILE | 533 đường Lam Sơn, Thị trấn Nông Cống, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7542 | Thanh Hóa | BẢO AN MOBILE ĐÔNG SƠN | Khu phố Thống Nhất, Thị trấn Rừng Thông, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7543 | Thanh Hóa | BẢO TIÊN THEGIOIMOBILE | Xóm 1, Thị trấn Triệu Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7544 | Thanh Hóa | BẢO TÍN TH | Thôn Nghĩa Phú, Xã Hoằng Lưu, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7545 | Thanh Hóa | BÍCH NGỌC | Số nhà 67-69 Nguyễn Trãi, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7546 | Thanh Hóa | BÌNH HUYỀN ISTORE | Phúc Thọ, Xã Lộc Sơn, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7547 | Thanh Hóa | BỐN HIỀN | Thôn 6, Xã Hoằng Ngọc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7548 | Thanh Hóa | BỐN HIỀN 2 | Ngã tư Nghĩa Trang, Xã Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7549 | Thanh Hóa | CAO CHUNG | Thôn 8, Xã Quảng Giao, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7550 | Thanh Hóa | CHIẾN NGUYỆT MOBILE | Thôn Minh Thịnh, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7551 | Thanh Hóa | CHUNG THỦY MOBILE | Thôn Bắc Sơn, Xã Hà Bắc, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7552 | Thanh Hóa | CLICK BUY TH | Số 380 Trần Phú, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7553 | Thanh Hóa | CÔNG DUNG | Tinh Hoa, Xã Văn Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7554 | Thanh Hóa | CƯỜNG HÀ | Tổ dân phố Hưng Thông, Phường Quảng Thọ, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7555 | Thanh Hóa | CƯỜNG HIỀN APPLE | Thôn Thái Lâm, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7556 | Thanh Hóa | CƯỜNG MOBILE NS | Tiểu khu 5, Phường Hải Hòa, Thị  xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7557 | Thanh Hóa | CƯỜNG MOBILE TH | Số nhà 206, Nguyễn Trãi, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7558 | Thanh Hóa | CƯỜNG STORE | Tiểu khu 4, Phường Hải Hòa, Thị Xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7559 | Thanh Hóa | CƯỜNG VƯƠNG | Khu 3, Thị trấn Quán Lào, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7560 | Thanh Hóa | ĐIỆN THOẠI TIẾN DŨNG | Tại thửa đất số 765, Tờ bản đồ 29, Thôn 4, Xã Xuân Giang, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7561 | Thanh Hóa | ĐỊNH HIỀN | Khu phố 2 Thanh Minh, Phường Quảng Vinh, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7562 | Thanh Hóa | ĐỊNH HIỀN MOBILE | Thôn 7, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7563 | Thanh Hóa | ĐÔNG DƯƠNG MOBILE | Thôn 8, Xã Thiệu Dương, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7564 | Thanh Hóa | ĐỨC MẠNH STORE | Thôn 3, Xã Nga Điền, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7565 | Thanh Hóa | ĐỨC PHƯƠNG NÔNG CỐNG | Xã Trung Chính, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7566 | Thanh Hóa | ĐỨC THIỆN MOBILE | Số nhà 94 Trần Phú, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7567 | Thanh Hóa | DUC THUY MOBILE | Nhà Đào Xuân Thành, Thôn 7, Xã Quảng Thái, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7568 | Thanh Hóa | DUNG ANH | Thôn Tân Hạnh, Xã Đông Tân, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7569 | Thanh Hóa | DUNG QUYNH | Nhà ông Nguyễn Danh Dũng, Thôn 8, Xã Quảng Giao, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7570 | Thanh Hóa | DŨNG TÚ MOBILE | Thôn Ninh Phạm, Xã Quảng Ninh, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7571 | Thanh Hóa | DƯƠNG MOBILE TĨNH GIA | Tiểu khu 1, Phường Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7572 | Thanh Hóa | DUONG THUY MOBILE | Thôn Chiến Thắng, Xã Ngư Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7573 | Thanh Hóa | DUY HỢP MOBILE | Thôn 1, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa |
| 7574 | Thanh Hóa | DUY LONG MOBILE | Tổ dân phố Tân Hải, Phường Hải Bình, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7575 | Thanh Hóa | F3 MOBILE | 288 Trần Phú, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7576 | Thanh Hóa | F36 MOBILE | Số nhà 21 Lê Văn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa |
| 7577 | Thanh Hóa | GIANG MOBILE TX | Thôn 3 Thống Nhất, Xã Xuân Dương, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7578 | Thanh Hóa | GIÁP THOA | Thôn Xuân Tiên, xã Dân Lực, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7579 | Thanh Hóa | GIÁP THÚY | Số nhà 84 Nguyễn Trãi, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7580 | Thanh Hóa | H.NAM MOBILE | Số nhà 169 Đường Tố Hữu, Thị trấn Tân Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7581 | Thanh Hóa | HẢI LAN MOBILE | Thôn 6, Xã Quảng Thái, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7582 | Thanh Hóa | HẢI QUÂN MOBILE | SN 290 Trần Phú, phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7583 | Thanh Hóa | HẢI TÁO THANH HÓA | Số 235 Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7584 | Thanh Hóa | HIẾU MOBILE TH | Phố Đạo Sơn, Thị trấn Bút Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7585 | Thanh Hóa | HIẾU MOBILE THẠCH THÀNH | Khu phố 1 Tân Sơn, Thị trấn Kim Tân, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7586 | Thanh Hóa | HISHOP THANH HÓA | Số nhà 432 Bà Triệu, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7587 | Thanh Hóa | HÒA SMART PHONE HẬU LỘC | Thôn Tam Hòa 1, Xã Hòa Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7588 | Thanh Hóa | HOÀNG DIỆP | Thôn Minh Thọ, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7589 | Thanh Hóa | HỒNG ANH MOBILE | Số nhà 464 Trần Phú, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7590 | Thanh Hóa | HOÀNG LỢI | Tiểu khu 3, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7591 | Thanh Hóa | HOÀNG QUÂN MOBILE THIỆU HÓA | Tiểu Khu 2, Thị Trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7592 | Thanh Hóa | HOÀNG QUÂN TH | Số nhà 592 Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7593 | Thanh Hóa | HOÀNG SƠN NS | Thôn 3, xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa |
| 7594 | Thanh Hóa | HOÀNG THÀNH MOBILE | Tổ dân phố Hưng Thông, Phường Quảng Thọ, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7595 | Thanh Hóa | HOÀNG THỦY | Thôn Hiền Đông, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7596 | Thanh Hóa | HOANGDIEPMOBILE | Minh Thịnh, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7597 | Thanh Hóa | HÙNG CÒI | Tổ dân phố Đào Duy Từ, Phường Nguyên Bình, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7598 | Thanh Hóa | HƯNG HẰNG | Thôn Thanh Đình, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn,Tỉnh Thanh Hóa |
| 7599 | Thanh Hóa | HÙNG KỲ TH | Đường 4A, Xã Quảng Cát, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7600 | Thanh Hóa | HÙNG LINH LUXURY | Số 406 Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7601 | Thanh Hóa | HÙNG MOBILE TS | SN 61 Phố Tân Sơn, Thị trấn Triệu Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7602 | Thanh Hóa | HUY APPLE THANH HÓA | Số 257 Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7603 | Thanh Hóa | HUY TUẤN TH | 133 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7604 | Thanh Hóa | HUY VINH MOBILE HOẰNG TIẾN | Số nhà 136, Đường 510B, Thôn Tiền Thôn, Xã Hoằng Tiến, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7605 | Thanh Hóa | KEM STORE | Ba Chè, Xã Thiệu Đô, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7606 | Thanh Hóa | KHẢI ANH | Phố Vinh Sơn, Thị trấn Bút Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7607 | Thanh Hóa | KING STORE | Số nhà 312A Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7608 | Thanh Hóa | KINGSTORE LÊ HOÀN | Số nhà 493 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7609 | Thanh Hóa | LÊ CƯỜNG MOBILE TRIỆU SƠN | Thôn Đô Thịnh, Xã An Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7610 | Thanh Hóa | LÊ LỘC | Kí ốt 06+07, Chợ Nam Thành, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7611 | Thanh Hóa | LÊ THẮNG | Thôn 2, Xã Yên Thịnh, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7612 | Thanh Hóa | LÊ THỐNG | Số nhà 238 đường Nguyễn Du, Phường Trung Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7613 | Thanh Hóa | LINH HƯƠNG | Khu Phú Cường, Thị trấn Hậu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7614 | Thanh Hóa | LINH MOBILE TH | Thôn 6, Xã Thiệu Khánh, Thành phố Thanh Hóa |
| 7615 | Thanh Hóa | LONG GIANG | Thôn Thanh, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7616 | Thanh Hóa | LONG STORE | Số nhà 92 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7617 | Thanh Hóa | LÝ CHÁY MOBILE | Khu phố Hồng Hải, Phường Quảng Vinh, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7618 | Thanh Hóa | MANH APPLE | Thôn 10, xã Quảng Cát, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7619 | Thanh Hóa | MẠNH QUỲNH HẬU LỘC | Số nhà 01, Khu trung tâm, Thị trấn Hậu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7620 | Thanh Hóa | MINH DANDY STORE | Số nhà 97, Ngô Thì Nhậm, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa. |
| 7621 | Thanh Hóa | MINH MOBILE | Số 126 Lê Lai, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7622 | Thanh Hóa | MINH QUANG MOBILE QUẢNG XƯƠNG | Hiền Tây, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7623 | Thanh Hóa | MINH QUANG MOBILE SS | Thôn Minh Thiện, Xã Quảng Minh, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7624 | Thanh Hóa | MINH THUẬN MOBILE THỌ XUÂN | Thị trấn Thọ Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7625 | Thanh Hóa | MOBILE HOUSE | Thôn 1, Lê Lợi, Xã Hoằng Đồng, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7626 | Thanh Hóa | MOBILE STORE | Số nhà 102, Đường tỉnh lộ 510, Thôn 1 Lê Lợi, Xã Hoằng Đồng, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7627 | Thanh Hóa | MOBILE STORE 1 | Số nhà 504, Đường ĐH-NH40 Phố Vinh Sơn, Thị trấn Bút Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7628 | Thanh Hóa | MOBILE STORE 2 | Số nhà 94, Đường HL1, Thôn Nghĩa Phú, Xã Hoằng Lưu, Huyện Hoằng Hóa,Tỉnh Thanh Hóa |
| 7629 | Thanh Hóa | MOBILE STORE 3 | Số nhà 103, Đường ĐT 510, Thôn Thành Xuân, Xã Hoằng Trường, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7630 | Thanh Hóa | MOBILE STORE 4 | Số nhà 116, Ngã 5, Xã Hoằng Ngọc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7631 | Thanh Hóa | NGA SƠN STORE | Số nhà 45, Tiểu khu Hưng Long, Thị trấn Nga Sơn, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7632 | Thanh Hóa | NGỌC APPLE | Số nhà 320 Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa |
| 7633 | Thanh Hóa | NGỌC NAM NGỌC LẶC | Số nhà 932, Đường phố Cống, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7634 | Thanh Hóa | NGUYỄN HOÀNG | Thôn Minh Thịnh, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7635 | Thanh Hóa | NHÂM MOBILE | Tân Ngữ 2, Xã Định Long, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7636 | Thanh Hóa | PHI HÙNG MOBILE | 178 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7637 | Thanh Hóa | PHÚC LÂM | Só 246 Trần Phú, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7638 | Thanh Hóa | PHÚC THỌ MOBILE | Phố Vinh Sơn, Thị trấn Bút Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7639 | Thanh Hóa | PHƯƠNG NAM MOBILE YÊN ĐỊNH | Khu 5, Thị trấn Quán Lào, Huyện Yên Định, Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7640 | Thanh Hóa | QUÂN MOBILE | Số nhà 101, Thôn 6, Xã Hoằng Ngọc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7641 | Thanh Hóa | QUÂN MOBILE TH | Thôn 3, Xã Hoằng Ngọc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7642 | Thanh Hóa | QUÂN TRANG | Lô 114 MB 425 đường Nguyễn Trãi, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7643 | Thanh Hóa | QUANG MOBILE NGA SƠN | Xóm 5, Xã Nga Yên, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7644 | Thanh Hóa | SÁNG MOBILE | 03 Hà Văn Mao, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7645 | Thanh Hóa | SKY MOBILE | Thôn 7, Xã Qúy Lộc, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7646 | Thanh Hóa | SƠN DUNG MOBILE | Thôn 4, Xã Dân Lý, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7647 | Thanh Hóa | SƠN HIỀN MOBILE | Thôn Thành Lập, Xã Ngư Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7648 | Thanh Hóa | SƠN MOBILE NS | Tiểu Khu 5, Phường Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7649 | Thanh Hóa | SƠN PHONG MOBILE | Số  nhà 240 Nguyễn Trãi, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7650 | Thanh Hóa | STARMOBILE | Số nhà 254 Nguyễn Trãi, phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7651 | Thanh Hóa | SỸ LỆ MOBILE | Thôn 2, Xã Yên Thịnh, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7652 | Thanh Hóa | T&T COMPUTER | Ngã tư Chợ Đền, Thôn Hoàng Vân, Xã Hà Long, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7653 | Thanh Hóa | T&T MOBILE | TT Kim Tân, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7654 | Thanh Hóa | TÀI DUNG MOBILE | Thôn 2, Xã Yên Trường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7655 | Thanh Hóa | TÁO 24H | 161 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7656 | Thanh Hóa | TÁO CLUB TP | Số nhà 170 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7657 | Thanh Hóa | TẤT THÀNH MOBILE | Số nhà 137, Phố Tân Phong, Thị trấn Triệu Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7658 | Thanh Hóa | THÀNH ĐẠT APPLE | Phố Kiểu, Xã Yên Trường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7659 | Thanh Hóa | Thành Hà Mobile | Đường ĐH-HH 33, Thôn 5, Xã Hoằng Ngọc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7660 | Thanh Hóa | THÀNH VINH NS | Số 141, Tiểu khu 3, Thị trấn Nga Sơn, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7661 | Thanh Hóa | THẾ GIỚI MOBILE HH | Ngã 5, Xã Hoằng Ngọc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7662 | Thanh Hóa | THẾ GIỚI MOBILE TPTH | Số nhà 316 Trần Phú, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7663 | Thanh Hóa | THẾ GIỚI PHỤ KIỆN BS | SN 75B Đường Trần Phú, Phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7664 | Thanh Hóa | THẾ GIỚI TÁO | Số nhà 570B đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7665 | Thanh Hóa | THẾ HỆ MỚI | Khu 5, TT Quán Lào, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7666 | Thanh Hóa | THEGIOIMOBI.VN | Số nhà 69 Phố Vinh Sơn, Thị trấn Bút Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7667 | Thanh Hóa | THÌN MOBILE | Số nhà 44 đường Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa |
| 7668 | Thanh Hóa | THỊNH LUXURY | 445A Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7669 | Thanh Hóa | TIM MOBILE | 106 Nguyễn Trãi, Phường Ba Đình, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7670 | Thanh Hóa | TÍN PHÁT MOBILE | Số nhà 143, Đường Lê Thánh Tông, Khu phố Long Sơn, Phường Bắc Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7671 | Thanh Hóa | TOP PHONE | 460 Trần Phú, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7672 | Thanh Hóa | TRÁNG DIN | 48-50 Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7673 | Thanh Hóa | TRUNG CHIẾN | Tại thửa đất số 186, Tờ BĐ số 23, Khu 3, Thị trấn Lam Sơn, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7674 | Thanh Hóa | TRUNG ĐỨC MOBILE | 370 Đường Lê Lai, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7675 | Thanh Hóa | TRUNG ĐỨC MOBILE VL | Số nhà 88, Khu 1 thị trấn, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7676 | Thanh Hóa | TRUNG DUNG | 235B Nguyễn Trãi, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7677 | Thanh Hóa | TRUNG KIÊN TH | TDP Đại Thắng, Phường Hải Lĩnh, Thị Xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7678 | Thanh Hóa | TRƯỜNG HẰNG | Tổ dân phố Dự Quần 1, Phường Xuân Lâm, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7679 | Thanh Hóa | TUẤN ANH MOBILE TH | 266 Trần Phú, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7680 | Thanh Hóa | TUẤN ĐẠT MOBILE TH | Thôn Hòa Bình, Xã Hải Châu, Huyện Tĩnh Gia |
| 7681 | Thanh Hóa | TUẤN HẢI MOBILE TH | Số nhà 230 Nguyễn Trãi, phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7682 | Thanh Hóa | TUẤN RÂU | Số nhà 121 Thôn 8, Xã Nga Liên, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7683 | Thanh Hóa | TUẤN TRANG MOBILE | Tổ dân phố Thanh Đình, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7684 | Thanh Hóa | TÙNG LINH | 338 Trần Phú, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7685 | Thanh Hóa | TÙNG VIỆT STORE | 508 Trần Phú, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7686 | Thanh Hóa | VIẾT BẮC | Thôn An Toàn, Xã Quảng Đức, Huyện Quảng Xương, Thanh Hóa |
| 7687 | Thanh Hóa | VŨ VĂN ÚY | Thôn Minh Thọ, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7688 | Thanh Hóa | XUÂN CHIẾN MOBILE | Số 254 Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa |
| 7689 | Thanh Hóa | XUÂN NGA NGA SƠN | Xóm 8, Xã Nga Liên, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7690 | Thanh Hóa | 24H MOBILE QUẢNG XƯƠNG | Nhà Bà Lê Thị Nga, Thôn Tiên Trang, Xã Tiên Trang, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7691 | Thanh Hóa | AN KHANG MOBILE | Xã Quảng Hợp, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7692 | Thanh Hóa | AN MOBILE TRIỆU SƠN | Xã An Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7693 | Thanh Hóa | BÌNH DUYÊN HH | SN 466, Đường ĐH-HH 40, Phố Vinh Sơn, Thị trấn Bút Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7694 | Thanh Hóa | CAO HẢI MOBILE | Số nhà 50 Tố Hữu, Thị trấn Tân Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7695 | Thanh Hóa | CHUNG MOBILE TH | Khu 4, Thị trấn Thường Xuân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7696 | Thanh Hóa | CPS-THO-THO-260TP | Số 260 đường Trần Phú, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7697 | Thanh Hóa | CƯỜNG DUYÊN MOBILE | Ngọc Trinh, Xã Quảng Ngọc, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7698 | Thanh Hóa | CƯỜNG LINH | Khu 4, Thị trấn Thường Xuân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7699 | Thanh Hóa | ĐỨC EM MOBILE | SN 122 tổ dân phố 1, Thị trấn Tân Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7700 | Thanh Hóa | DŨNG MOBILE | TDP Hồng Kỳ, Phường Hải Ninh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7701 | Thanh Hóa | GIA PHÚC MOBILE | Số nhà 431 Ngọc Mai, Thành Mai, Phường Quảng Thành, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7702 | Thanh Hóa | GIÁP HIỀN STORE | Thôn 2, Xã Quảng Hùng, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7703 | Thanh Hóa | HIẾU LAM | Phố Lê Lai, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7704 | Thanh Hóa | HOÀNG ANH TPTH | 103C Nguyễn Trãi, Phường Ba Đình, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7705 | Thanh Hóa | HOÀNG NAM MOBILE | Thôn 6, Xã Quảng Hùng, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7706 | Thanh Hóa | HOÀNG NAM MOBILE TT | Thôn Nông Lý, Xã Thành Tâm, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7707 | Thanh Hóa | HOÀNG NGỌC SƠN MOBILE | Tiền Thịnh, Xã Quảng Đức, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7708 | Thanh Hóa | HÙNG LOAN | Tổ dân phố Nhân Hưng, Phường Hải Ninh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7709 | Thanh Hóa | KHẢ SƠN MOBILE | Số nhà 64 Đường Lý Tự Trọng, Phường Trường Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7710 | Thanh Hóa | LINH ANH APPLE TPTH | Số nhà 273 Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7711 | Thanh Hóa | LINH MOBILE SẦM SƠN | Số nhà 88 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Quảng Tiến, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7712 | Thanh Hóa | LINH STORE TPTH | 05 Ngô Văn Sở, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7713 | Thanh Hóa | LONG DUYÊN | Khu 2, Thị trấn Thường Xuân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7714 | Thanh Hóa | LONG HẢI YÊN ĐỊNH | Phố Kiểu, Xã Yên Trường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7715 | Thanh Hóa | MH SHOP MOBILE | Tổ dân phố Kinh Trung, Phường Quảng Thọ, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7716 | Thanh Hóa | MINH SƠN | Số nhà 45, Tiểu khu Hưng Long, Thị trấn Nga Sơn, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7717 | Thanh Hóa | MINH THU MOBILE | Tại nhà bà Lê Thị Minh, Thôn 3, Xã Quảng Hùng, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7718 | Thanh Hóa | NAM THÚY | Khu Long Vân, Thị trấn Vân Du, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7719 | Thanh Hóa | NGỌC DẦN | Số nhà 311, Thôn Minh Thọ, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7720 | Thanh Hóa | NGỌC LINH MOBILE | SN 103, Đường ĐH - HH33, Thôn 6, Xã Hoằng Ngọc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7721 | Thanh Hóa | NGỌC MOBILE | Xã Tiến Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7722 | Thanh Hóa | SƠN MOBILE QX | SN 243, Thôn Hiền Tây, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7723 | Thanh Hóa | SƠN TÙNG MOBILE QX | Xuân Mọc, Xã Quảng Ngọc, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7724 | Thanh Hóa | THÁI NHUNG | Thôn 6, Xã Tân Trường, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7725 | Thanh Hóa | THANH HẰNG MOBILE | Tại nhà ông Nguyễn Xuân Thanh, Thôn Minh Thiện, Xã Quảng Minh, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7726 | Thanh Hóa | THANH LÂM APPLE NÔNG CỐNG | Thị trấn Nông Cống, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7727 | Thanh Hóa | THU ÁNH MOBILE | TDP Nam Hải, Phường Hải Thượng, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7728 | Thanh Hóa | TOÀN QUỐC DI ĐỘNG QX | Đông Đa, Xã Quảng Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7729 | Thanh Hóa | TRÌNH ÁNH | Thôn Minh Thịnh, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7730 | Thanh Hóa | TRƯỜNG MOBILE TT | SN 217 Khu 5, Thị trấn Kim Tân, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7731 | Thanh Hóa | TUẤN ANH MOBILE QX | Thôn Mậu Đông, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7732 | Thanh Hóa | TUYẾN HIỀN MOBILE HH | SN 128, Đường ĐH-HH 33, Thôn 6, Xã Hoằng Ngọc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7733 | Thanh Hóa | NGUYỄN KIM THANH HÓA | Số 27-29, Đường Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7734 | Thanh Hóa | ANH DƯƠNG THẠCH THÀNH | Thôn 2, Xã Thạch Long, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7735 | Thanh Hóa | CHIẾN MOBILE | Chợ Nghè, Thôn Hoa Trung, Xã Hoa Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7736 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY LUÂN THẮM | Thị trấn Nông Cống, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7737 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY PHƯƠNG HƯỜNG YÊN ĐỊNH | Khu 5, Thị trấn Quán Lào, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7738 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY TIẾN PHƯỢNG | Thôn 8, Xã Quảng Phú, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7739 | Thanh Hóa | ĐIỆN MÁY TUẤN NHẠN NÔNG CỐNG | TK Đông Hòa, Thị trấn Nông Cống, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7740 | Thanh Hóa | HOÀNG NGỌC TRIỆU SƠN | Thôn Đô Quang, Xã An Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7741 | Thanh Hóa | THẮNG THANH SẦM SƠN | KP Thành Ngọc, Phường Trường Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7742 | Thanh Hóa | THẾ CẦN | TDP Liên Đình, Phường Hải Bình, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7743 | Thanh Hóa | TRUNG OANH | Tại nhà ông Lưu Văn Trung, Thôn 2, Xã Quảng Hùng, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7744 | Thanh Hóa | UY QUỲNH | SN 510 Khu phố 1 Quang Trung, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7745 | Thanh Hóa | VLXD THANH BÌNH | 32/02 Nguyễn Xuân Nguyên, Thị trấn Tân Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7746 | Thanh Hóa | THÁI PHƯƠNG 2 | Thôn Minh Thịnh, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7747 | Thanh Hóa | THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ SỐ | SN 23, Đường Nguyễn Huệ, Phường Ngọc Trạo, Thị xã  Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7748 | Thanh Hóa | XIAOMI NGHI SƠN | Tiểu khu 3, Phường Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7749 | Thanh Hóa | 01146_ĐMM_THO_BTH - Cành Nàng | Thửa đất số 04 - 06, khu phố 3, TT. Cành Nàng, H. Bá Thước, T. Thanh Hóa |
| 7750 | Thanh Hóa | 00252_ĐMM_THO_NLA - 17B Lê Thánh Tông | Số 17B Lê Thánh Tông, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7751 | Thanh Hóa | 02373_ĐMM_THO_TXU - Xuân Bái | Thôn Minh Thành 1, xã Xuân Bái, H. Thọ Xuân, T. Thanh Hóa |
| 7752 | Thanh Hóa | 02297_ĐML_THO_THO - Đại Lộ Lê Lợi | Đường Đại lộ Lê Lợi, P. Phú Sơn, Tp. Thanh Hóa, T. Thanh Hóa |
| 7753 | Thanh Hóa | 02197_ĐMM_THO_TSO - 234 Phố Giắt | Số 234 Phố Giắt, TT. Triệu Sơn, H. Triệu Sơn, T. Thanh Hóa |
| 7754 | Thanh Hóa | 05244_ĐMM_THO_TXU - Thọ Xuân | Thửa đất số 118, tờ bản đồ số 32, Khu 7, Thị Trấn Thọ Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7755 | Thanh Hóa | 01667_TGD_THO_THX - Thường Xuân | Thửa đất số 445, KP.03, TT. Thường Xuân, H. Thường Xuân, T. Thanh Hóa |
| 7756 | Thanh Hóa | 00458_TGD_THO_TSO - 44 Phố Giắt | 44 Phố Giắt, TT.Triệu Sơn, H.Triệu Sơn, T.Thanh Hóa |
| 7757 | Thanh Hóa | 02156_TGD_THO_NLA - 02 Phố Lê Duẩn | Số 02 Phố Lê Duẩn, TT. Ngọc Lặc, H. Ngọc Lặc, T. Thanh Hóa |
| 7758 | Thanh Hóa | 00459_ĐMM_THO_TXU - Lam Sơn | Khu 2, TT.Lam Sơn, H.Thọ Xuân, T.Thanh Hóa |
| 7759 | Thanh Hóa | 00251_TGD_THO_THO - 468 Nguyễn Trãi | Số 468 Nguyễn Trãi, P. Phú Sơn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7760 | Thanh Hóa | 04804_ĐMM_THO_CTH - Cẩm Sơn | Thôn Đại Đồng, Thị trấn Phong Sơn, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7761 | Thanh Hóa | 01303_ĐMM_THO_THO - 184 Lê Lai | Số 184 đường Lê Lai, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7762 | Thanh Hóa | 02299_TGD_THO_THX - Luận Thành | Thôn Thống Nhất, xã Luận Thành, H. Thường Xuân, T. Thanh Hóa |
| 7763 | Thanh Hóa | 01800_TGD_THO_TSO - 60 Phố Thiều | Số 60-62, Phố Thiều, xã Dân Lý, H. Triệu Sơn, T. Thanh Hóa |
| 7764 | Thanh Hóa | 01652_ĐMM_THO_VLO - Vĩnh Lộc | Khu 01, TT. Vĩnh Lộc, H. Vĩnh Lộc, T. Thanh Hóa |
| 7765 | Thanh Hóa | 02076_ĐMM_THO_HTR - Hà Trung | Số 329-330, TT. Hà Trung, H. Hà Trung, T. Thanh Hóa |
| 7766 | Thanh Hóa | 00971_ĐML_THO_THO - 664 Bà Triệu | 664 Bà Triệu, P.Điện Biên, TP.Thanh Hóa, T.Thanh Hóa |
| 7767 | Thanh Hóa | 01172_ĐMM_THO_HLO - Minh Lộc | Số 453 - 447, thôn Minh Thịnh, xã Minh Lộc, H. Hậu Lộc, T. Thanh Hóa |
| 7768 | Thanh Hóa | 01270_ĐMM_THO_TTH - Kim Tân | Thửa đất số 108, khu phố 5, TT. Kim Tân, H. Thạch Thành, T. Thanh Hóa |
| 7769 | Thanh Hóa | 03009_ĐML_THO_BSO - 67 Nguyễn Huệ | SN 67 Nguyễn Huệ, P. Ngọc Trạo, TX. Bỉm Sơn, T. Thanh Hóa |
| 7770 | Thanh Hóa | 05665_ĐMM_THO_HLO - Hậu Lộc | Khu 2, Thị Trấn Hậu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7771 | Thanh Hóa | 00844_TGD_THO_THO - 342 Trường Thi | 342-344, Đường Trường Thi, P.Điện Biên, Tp.Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7772 | Thanh Hóa | 01549_TGD_THO_THO - 418 Bà Triệu | Số nhà 418, đường Bà Triệu, P. Đông Thọ, Tp. Thanh Hóa, T. Thanh Hóa |
| 7773 | Thanh Hóa | 06180_ĐMM_THO_NSO - Nga Sơn | Thửa đất số 652 - 653, tờ bản đồ số 7, Thị Trấn Nga Sơn, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7774 | Thanh Hóa | 01931_TGD_THO_THO - Thiệu Đô | Thôn Ba Chè, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hóa, T. Thanh Hóa |
| 7775 | Thanh Hóa | 01477_ĐMM_THO_YDI - Yên Trường | Thửa đất số 99, bản đồ số 6, phố Kiểu, xã Yên Trường, H. Yên Định, T. Thanh Hóa |
| 7776 | Thanh Hóa | 01152_TGD_THO_NSO - Nga Sơn | Số 152, Tiểu Khu 3,TT. Nga Sơn, H. Nga Sơn, T. Thanh Hóa |
| 7777 | Thanh Hóa | 02125_ĐMM_THO_YDI - Quán Lào | Tiểu khu 3, TT. Quán Lào, H. Yên Định, T. Thanh Hóa |
| 7778 | Thanh Hóa | 00712_TGD_THO_BSO - 1 Nguyễn Trãi | Số 1 và 3 Nguyễn Trãi, P. Ngọc Trạo, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa |
| 7779 | Thanh Hóa | 0080_TGD_THO_THO - 198 Quốc Lộ 45 (Vạn Hà) | 198 đường Quốc Lộ 45, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7780 | Thanh Hóa | 01033_ĐMM_THO_TGI - Hải Thượng | Thôn Bắc Hải, đường 513, Phường Hải Thượng, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7781 | Thanh Hóa | 01925_ĐMM_THO_NTH - Bến Sung | Khu phố 1, TT. Bến Sung, H. Như Thanh, T. Thanh Hóa |
| 7782 | Thanh Hóa | 02497_ĐMM_THO_TGI - Tĩnh Gia | Thửa đất 234 - 235, tờ bản đồ 05 - 06, tiểu khu 6, Phường Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7783 | Thanh Hóa | 00373_ĐMM_THO_THO - 353 Quang Trung | 353-355-357 Quang Trung, P.Đông Vệ, TP.Thanh Hóa, T.Thanh Hóa |
| 7784 | Thanh Hóa | 02552_ĐMM_THO_NXU - Yên Cát | SN 91-93-93A, khu phố 1, Thị Trấn Yên Cát, Huyện Như Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7785 | Thanh Hóa | 00340_TGD_THO_TGI - 60 Quang Trung | Số 60 Quang Trung, tiểu khu 6, Phường Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7786 | Thanh Hóa | 02196_TGD_THO_TGI - Hải Ninh | Thôn Hồng Phong, Phường Hải Ninh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7787 | Thanh Hóa | 06595_ĐMM_THO_NCO - Nông Cống | Tiểu khu Đông Hòa, Thị Trấn Nông Cống, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7788 | Thanh Hóa | 01844_ĐMM_THO_TGI - Xuân Lâm (Chợ Trúc) | Thửa đất số 228-231-20, tờ bản đồ 04-05, Thôn 1, Phường Xuân Lâm, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7789 | Thanh Hóa | 0071_TGD_THO_NCO - 686 Bà Triệu | 686-688 Bà Triệu, Thị Trấn Nông Cống, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7790 | Thanh Hóa | 00266_ĐMM_THO_SSO - 91 Lê Lợi | Số 91 Lê Lợi, P.Trường Sơn, TX.Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7791 | Thanh Hóa | 07912_ĐMS_THO_VLO - Vĩnh Thịnh | Thửa đất số 602, tờ bản đồ 15, thôn 6, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7792 | Thanh Hóa | 07914_ĐMS_THO_TSO - Hợp Thành | Thửa đất 1082, 1083 tờ bản đồ số 07, thôn Diễn Trung, Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7793 | Thanh Hóa | 02075_ĐMS_THO_QHO - Quan Hóa | Khu 2, TT. Quan Hóa, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa |
| 7794 | Thanh Hóa | 08028_ĐMS_THO_TSO - Thị Trấn Nưa | Thửa đất số 863, tờ bản đồ 28, tổ dân phố 8, Thị trấn Nưa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7795 | Thanh Hóa | 08062_ĐMS_THO_QXU - Quảng Bình | Thửa đất số 54 và 55, tờ bản đồ 01, Xã Quảng Bình, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7796 | Thanh Hóa | 08176_ĐMS_THO_DSO - Rừng Thông | Thửa đất số 407, tờ bản đồ số 7, khu phố 6, Thị Trấn Rừng Thông, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7797 | Thanh Hóa | 08232_ĐMS_THO_NCO - Trung Chính | Thửa đất số 426, tờ bản đồ 14, thôn Bi Kiều, Xã Trung Chính, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7798 | Thanh Hóa | 01048_TGD_THO_QXU - 23 Quốc Lộ 1A | Số 23 - 25, Quốc Lộ 1A, TT. Quảng Xương, H. Quảng Xương, T. Thanh Hóa |
| 7799 | Thanh Hóa | 04679_ĐMM_THO_QXU - Quảng Xương | Thửa đất số 477, tờ bản đồ số 3, Thị Trấn Quảng Xương, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7800 | Thanh Hóa | 08310_ĐMS_THO - Vân Du | Thửa đất số 235, tờ bản đồ 07, khu phố 3, Thị Trấn Vân Du, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7801 | Thanh Hóa | 08309_ĐMS_THO - Quảng Lợi | Thửa đất 489 - 674, tờ bản đồ 1, Xã Tiên Trang, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7802 | Thanh Hóa | 08712_ĐMS_THO - T.Hải | Thửa đất 226, tờ bản đồ số 11, thôn Công Thành, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá |
| 7803 | Thanh Hóa | 08175_ĐMS_THO - Hoằng Kim | Thửa đất số 34, tờ bản đồ 12, thôn 2 Nghĩa Trang, Xã Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7804 | Thanh Hóa | 07913_ĐMS_THO - Hoằng Lộc | Thửa đất 36 tờ bản đồ số 13, thôn Đình Bảng, Xã Hoằng Lộc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7805 | Thanh Hóa | 09002_ĐMS_THO - Minh Khôi | Thửa đất số 173+174+175, tờ bản đồ số 13, thôn 9 và thôn Thống Nhất 10, xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá |
| 7806 | Thanh Hóa | 09042_ĐMS3_THO - Sơn Lư | Thửa đất 178, tờ bản đồ số 34, khu 4, thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá |
| 7807 | Thanh Hóa | 09069_ĐMS_THO - Thọ Dân | Thửa đất 53, tờ bản đồ 13, thôn 7, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá |
| 7808 | Thanh Hóa | 09187_ĐMS_THO - Cẩm Thạch | Thửa đất số 1049, tờ bản đồ 02, đo vẽ năm 2007, Xã Cẩm Thạch, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7809 | Thanh Hóa | 09164_ĐMS_THO- Điền Lư | Tờ bản đồ số 7, Xã Điền Lư, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7810 | Thanh Hóa | 09163_ĐMS_THO - Nga Thanh | Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 2, Xã Nga Thanh, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7811 | Thanh Hóa | 09275_ĐMS_THO - Hải Ninh | Thửa đất số 438, tờ bản đồ số 11, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa |
| 7812 | Thanh Hóa | 09339_ĐMS_THO - Sao Vàng | Thửa đất số: 126-6, tờ bản đồ: 02, Khu 2, Thị Trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7813 | Thanh Hóa | 09732_ĐMS_THO_TXU - XTH | Thửa đất số 701 và 1890 tờ bản đồ số 12, thôn Tân Thành, xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa |
| 7814 | Thanh Hóa | 09798_TGD_THO_THO - L.Sơn | Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 06, 17 Đại Lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7815 | Thanh Hóa | 09705_ĐMM_THO_HHO - BSO | Phố Trung Sơn, Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa |
| 7816 | Thanh Hóa | 09881_ĐMS_THO_NLA - Ngọc Lặc | Thửa đất 51, Tờ Bản đồ 09, Phố 1, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7817 | Thanh Hóa | 09880_ĐMS_THO_TXU - Thường Xuân | Thửa đất số 72, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá |
| 7818 | Thanh Hóa | 10016_ĐMS_THO_TTH - Thạch Quảng | Thửa đất 437, tờ bản đồ số 21, Thôn Phố, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa |
| 7819 | Thanh Hóa | 10014_ĐMS_THO_LCH - Lang Chánh | Thửa đất số 605 và 75, tờ bản đồ số 08, khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7820 | Thanh Hóa | 10015_ĐMS_THO_DSO - Đông Yên | Thửa đất số 1791, tờ bản đồ 02, thôn Yên Doãn, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá |
| 7821 | Thanh Hóa | 10845_ĐMM_THO_HHO - Hoằng Ngọc | thôn 6, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa |
| 7822 | Thanh Hóa | 11109_ĐMS_THO - Quảng Tâm | Thửa đất số 648, tờ bản đồ số 03, thôn phố môi, xã Quảng Tâm, TP Thanh Hoá, Thanh Hoá |
| 7823 | Thanh Hóa | 11709_ĐMS3_THO_TXU - Xuân Lai | Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 7, thôn 5, xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa |
| 7824 | Thanh Hóa | 12225_ĐMS3_THO - Bãi Trành | Thôn Cầu, Xã Bãi Tranh, Huyện Như Xuân, Thanh Hoá |
| 7825 | Thanh Hóa | 12800_ĐMS_THO_QXU - Quảng Lưu | Thôn Hiền Tây, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Thanh Hoá |
| 7826 | Thanh Hóa | 13881_AAR_THO_THO - Đại Lộ Lê Lợi | Đường Đại lộ Lê Lợi, Phường Phú Sơn, Thanh Hóa, Thanh Hóa |
| 7827 | Thanh Hóa | 12801_ĐMS3_THO_NLA - Kiên Thọ | Thôn Ba Si, Xã Kiên Thọ, Huyện Ngọc Lặc, Thanh Hoá |
| 7828 | Thừa Thiên Huế | ĐỨC SƠN | Thôn An Lỗ, Xã Phong Hiền, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7829 | Thừa Thiên Huế | DUY HIỀN | Số 5 Đường Konh Hư, Thị trấn A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7830 | Thừa Thiên Huế | GIA LONG HUẾ | Số 25 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7831 | Thừa Thiên Huế | HỒ NGỌC TRAI | Thôn Thanh Hương Tây, Xã Điền Hương, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7832 | Thừa Thiên Huế | HỒ TẤN MẪU | Tổ 6, Tổ dân phố 6, Thị trấn A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7833 | Thừa Thiên Huế | HOÀNG TRỌNG HÙNG | Chợ Khe Tre, Thị trấn Khe Tre, Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7834 | Thừa Thiên Huế | LÊ NGỌC THANH | Tổ 3, TDP số 4, Thị trấn A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7835 | Thừa Thiên Huế | PHAN ĐỨC TÀI | Tổ 6, Cụm 6, Thị trấn A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7836 | Thừa Thiên Huế | PHONG SMARTPHONE HUẾ | Số 55 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7837 | Thừa Thiên Huế | QUANG NI HUẾ | Số 10 Đường Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7838 | Thừa Thiên Huế | TM MOBILE HUẾ | Số 71 Cách Mạng Tháng Tám, Tổ dân phố 8, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7839 | Thừa Thiên Huế | TRƯỜNG SƠN HUẾ | Số 33 đường Cách Mạng Tháng Tám, Tổ dân phố 8, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7840 | Thừa Thiên Huế | CHỢ LỚN PHÚ HỘI | 100 Lê Lợi, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7841 | Thừa Thiên Huế | CHỢ LỚN THỪA THIÊN HUẾ | 27 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7842 | Thừa Thiên Huế | KIM SƯƠNG | Số 20 Đường Konh Hư, Thị trấn A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7843 | Thừa Thiên Huế | HOÀNG LONG | Số 95 Nguyễn Sinh Cũng, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế |
| 7844 | Thừa Thiên Huế | T&T | Số 228 Hùng Vương, Phường An Cựu, Thành phố Huế |
| 7845 | Thừa Thiên Huế | THANH APPLE | 212 Phan Chu Trinh, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7846 | Thừa Thiên Huế | AN NGUYỄN STORE | 350 Phan Chu Trinh, Phường An Cựu, Thành phố Huế |
| 7847 | Thừa Thiên Huế | BẢO LỘC | 64 Nguyễn Tất Thành, Phường Thủy Dương, Thị xã HươngThủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7848 | Thừa Thiên Huế | BỜM HD MOBILE | 113 Ngự Bình, Phường An Cựu, Thành phố Huế |
| 7849 | Thừa Thiên Huế | ĐAN PHONG | 21 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế |
| 7850 | Thừa Thiên Huế | DŨNG TUYẾT | Số 65 Mai Thúc Loan, Phường Thuận Thành, Thành phố Huế |
| 7851 | Thừa Thiên Huế | HIẾU HÀ NỘI | 09/125 Đặng Văn Ngữ, Phường An Đông, Thành Phố Huế |
| 7852 | Thừa Thiên Huế | HỒNG PHÚC STORE | 302 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, thành phố Huế |
| 7853 | Thừa Thiên Huế | HÙNG VÕ | 94 Trường Chinh, Phường An Đông, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7854 | Thừa Thiên Huế | IFAN | 292 Phan Chu Trinh, Phường An Cựu,Thành phố Huế |
| 7855 | Thừa Thiên Huế | IOS | 01 Ngự Bình, Phường An Cựu, Thành phố Huế |
| 7856 | Thừa Thiên Huế | KHÁNH HUY HUẾ | 41 Đặng Huy Trứ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7857 | Thừa Thiên Huế | KU ZÉT | Số 12 Đường Đinh Núp, Thị trấn A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7858 | Thừa Thiên Huế | LANH HOÀNG | 35 Bến Nghé, Phường Phú Hội, Thành phố Huế |
| 7859 | Thừa Thiên Huế | LÊ CHIẾN APPLE | 85 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7860 | Thừa Thiên Huế | LIKE APPLE | 16C Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế |
| 7861 | Thừa Thiên Huế | LONG APPLE | 42 Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế |
| 7862 | Thừa Thiên Huế | MD ISTORE | 286 Phạm Văn Đồng, Phường Phú Thượng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7863 | Thừa Thiên Huế | MINH NGUYỄN PHÚ NHUẬN | 17 Hà Nội, Phường Phú Nhuân, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7864 | Thừa Thiên Huế | MINH THƯƠNG SMARTPHONE | 250 Hùng Vương, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7865 | Thừa Thiên Huế | MY STORE | 136 Điện Biên Phủ, Phường Trường An, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7866 | Thừa Thiên Huế | NAM IFIX | 140 Nguyễn Huệ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7867 | Thừa Thiên Huế | NAM PHÁT ISTORE | 131 Nguyễn Trãi, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế |
| 7868 | Thừa Thiên Huế | NGUYỄN THÁI | 06 Điện Biên Phủ, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế |
| 7869 | Thừa Thiên Huế | NHẬT HUY SMARTPHONE | 48 Bà Triệu, Phường Phú Hội, Thành phố Huế |
| 7870 | Thừa Thiên Huế | NHẬT LINH | Ki ốt 3, 05 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7871 | Thừa Thiên Huế | NHẬT MINH | 23 Tùng Thiện Vương, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế |
| 7872 | Thừa Thiên Huế | NHẬT QUANG HUE | 99 Tăng Bạt Hổ, Phường Phú Thuận, Thành phố Huế |
| 7873 | Thừa Thiên Huế | PHÚ ISTORE | 45 Đinh Tiên Hoàng, Phường Thuận Thành, Thành phố Huế |
| 7874 | Thừa Thiên Huế | PHÚC CHẮT SMARTPHONE | 115 Mai Thúc Loan, Phường Thuận Thành, Thành phố Huế |
| 7875 | Thừa Thiên Huế | QUANG DŨNG | 13 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7876 | Thừa Thiên Huế | QUANG LONG | 33 Bến Nghé, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7877 | Thừa Thiên Huế | QUANG TRUNG MOBILE | 96 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế |
| 7878 | Thừa Thiên Huế | SƠN MOBILE HUẾ | Thôn Bồ Điền, Xã Phong An, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7879 | Thừa Thiên Huế | TÀI APPLE HUẾ | 32 Nguyễn Trãi, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7880 | Thừa Thiên Huế | TÂY MOBILE HUẾ | Chợ An Lỗ, Xã Phong Hiền, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7881 | Thừa Thiên Huế | THÀNH DANH | 53 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế |
| 7882 | Thừa Thiên Huế | THANH DANH STORE | 36 Nguyễn Trãi, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế |
| 7883 | Thừa Thiên Huế | THANH ĐỨC | 127 Nguyễn Sinh Cung, Phường Vỹ Dạ,Thành phố Huế |
| 7884 | Thừa Thiên Huế | THANH VÂN | Số 192 Hùng Vương, Phường An Cựu, Thành phố Huế |
| 7885 | Thừa Thiên Huế | THỊNH ISTORE | 216 Hùng Vương, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7886 | Thừa Thiên Huế | THUẬN PHÁT PN | 06 Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế |
| 7887 | Thừa Thiên Huế | TUẤN STORE | 04 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7888 | Thừa Thiên Huế | VIẾT THỊNH | 202 Mai Thúc Loan, Phường Thuận Thành, Thành phố Huế |
| 7889 | Thừa Thiên Huế | VỮNG STORE | 05 Nguyễn Gia Thiều, Phường Phú Hậu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7890 | Thừa Thiên Huế | ANH STORE | 75 Nguyễn Sinh Cung, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7891 | Thừa Thiên Huế | CPS-HUE-PHO-5HV | 05 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7892 | Thừa Thiên Huế | ĐỨC HOÀNG MOBILE | 141 Nguyễn Trãi, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7893 | Thừa Thiên Huế | EL BIN | 04 Phó Đức Chính, Phường Phú Hội, Thành phố Huế |
| 7894 | Thừa Thiên Huế | HẢI TRẦN STORE | 350 Phan Chu Trinh, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7895 | Thừa Thiên Huế | HD MOBILE | 234 Nguyễn Trãi, Phường Tây Lộc, Huế |
| 7896 | Thừa Thiên Huế | HD MOBILE | Nhà B1.24 Khu nhà ở Tam Thai, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7897 | Thừa Thiên Huế | HD MOBILE | 35 Bến Nghé, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7898 | Thừa Thiên Huế | HUY NGUYỄN STORE | 39 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7899 | Thừa Thiên Huế | LÊ THANH HOÀI | 80 Hai Bà Trưng, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7900 | Thừa Thiên Huế | MIPHONE STORE | 97 Tản Đà, Phường Hương Sơ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7901 | Thừa Thiên Huế | MOBILE SINH VIÊN | 296 Phan Chu Trinh, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7902 | Thừa Thiên Huế | NHẬT THÁI STORE | 85 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7903 | Thừa Thiên Huế | RON SONY | 40 Mai Thúc Loan, Phường Thuận Lộc, Thành phố Huế |
| 7904 | Thừa Thiên Huế | RONSONY STUDIO | 47 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7905 | Thừa Thiên Huế | TÁO ĐỎ ISTORE | 01 Lương Văn Can, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7906 | Thừa Thiên Huế | THUẬN HƯNG | 157 Mai Thúc Loan, Phường Thuận Thành, Huế |
| 7907 | Thừa Thiên Huế | TIẾN NGUYỄN | 282 Phan Chu Trinh, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7908 | Thừa Thiên Huế | QUANG THÚY | 68 Phan Đăng Lưu, Phường Phú Hòa, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7909 | Thừa Thiên Huế | 02420_ĐMM_TTH_QDI - Nguyễn Vịnh (Sịa) | Nguyễn Vịnh, TT. Sịa, H. Quảng Điền, T. Thừa Thiên Huế |
| 7910 | Thừa Thiên Huế | 02488_ĐMM_TTH_HUE - 128A Lý Thái Tổ | 128A Lý Thái Tổ, P. An Hòa, Tp. Huế, T. Thừa Thiên Huế |
| 7911 | Thừa Thiên Huế | 02136_ĐMM_TTH_PLO - Lộc Trì (Cầu Hai) | Quốc Lộ 1A, Thôn cao Đôi Xã, xã Lộc Trì, H. Phú Lộc, T. Thừa Thiên Huế |
| 7912 | Thừa Thiên Huế | 00364_ĐML_TTH_HTH - 1110 Nguyễn Tất Thành | 1110 Nguyễn Tất Thành, P.Phú Bài, TX.Hương Thủy, T.Thừa Thiên Huế |
| 7913 | Thừa Thiên Huế | 00497_ĐML_TTH_HUE - 01 Đường Hà Nội | Số 01 đường Hà Nội, P.Vĩnh Ninh, TP.Huế, T.Thừa Thiên Huế |
| 7914 | Thừa Thiên Huế | 02863_ĐMM_TTH_PLO - Lộc Sơn | QL. 1A, xã Lộc Sơn, H. Phú Lộc, T. Thừa Thiên Huế |
| 7915 | Thừa Thiên Huế | 01916_ĐMM_TTH_HUE - 68 Trần Phú | 68 Trần Phú, P. Phước Vĩnh, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế |
| 7916 | Thừa Thiên Huế | 00959_ĐML_TTH_HUE - 185 Hùng Vương | 185 Hùng Vương, P.An Cựu,TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7917 | Thừa Thiên Huế | 05441_ĐMM_TTH_HTR - Tứ Hạ | Khu vực 10, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7918 | Thừa Thiên Huế | 06979_ĐMM_TTH_NDO - Khe Tre | Tổ dân phố 1, Thị Trấn Khe Tre, Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7919 | Thừa Thiên Huế | 01117_TGD_TTH_HUE - 101 Bùi Thị Xuân | 101 Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7920 | Thừa Thiên Huế | 00265_TGD_TTH_HUE - 57 Bà Triệu | Số 57 Bà Triệu, Phường Xuân Phú, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7921 | Thừa Thiên Huế | 00934_TGD_TTH_HUE - 254 Nguyễn Trãi | 254 Nguyễn Trãi, P.Tây Lộc, TP.Huế, T.Thừa Thiên Huế |
| 7922 | Thừa Thiên Huế | 01159_TGD_TTH_HUE - 75 Hùng Vương | Số 75 Hùng Vương, P. Phú Hội, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế |
| 7923 | Thừa Thiên Huế | 04576_ĐMM_TTH_ALU - Thị Trấn A Lưới | Tổ dân phố 5, Thị Trấn A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7924 | Thừa Thiên Huế | 01160_TGD_TTH_HUE - 02 Nguyễn Sinh Cung | 02 Nguyễn Sinh Cung, P. Vỹ Dạ, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế |
| 7925 | Thừa Thiên Huế | 02389_ĐMM_TTH_HTH - 503 Nguyễn Tất Thành | 503 Nguyễn Tất Thành, P. Thủy Phương, TX. Hương Thủy, T. Thừa Thiên Huế |
| 7926 | Thừa Thiên Huế | 04545_TGD_TTH_HTH - Phú Bài | 1119 Nguyễn Tất Thành, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7927 | Thừa Thiên Huế | 01191_ĐMM_TTH_PLO - 539 Lạc Long Quân (Lăng Cô) | Số 539 Lạc Long Quân, Thị Trấn Lăng Cô, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7928 | Thừa Thiên Huế | 02291_ĐMM_TTH_PDI - 57 Phò Trạch | 57 - 59 Phò Trạch, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, T. Thừa Thiên Huế |
| 7929 | Thừa Thiên Huế | 01105_TGD_TTH_PDI - 12 Phò Trạch | Số 12 Đường Phò Trạch, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, T. Thừa Thiên Huế |
| 7930 | Thừa Thiên Huế | 07906_ĐMS_TTH_PDI - Điền Lộc | Thôn Giáp Nam, Xã Điền Lộc, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7931 | Thừa Thiên Huế | 08014_ĐMS_TTH_PLO - Lộc Thủy | Thôn Phú Cường, Xã Lộc Thủy, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7932 | Thừa Thiên Huế | 08092_ĐMS_TTH_HTR - Bình Tiến | Thôn Đông Hòa, Xã Bình Tiến, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7933 | Thừa Thiên Huế | 08278_ĐMS_TTH_QDI - Quảng Công | Thôn 03, Xã Quảng Công, Huyện Quảng Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7934 | Thừa Thiên Huế | 08717_ĐMS_TTH - V.Hưng | Thửa đất 235, tờ bản đồ 63, thôn Phụng Chánh 01, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7935 | Thừa Thiên Huế | 02050_ĐMM_TTH_PVA - 08 Kinh Dương Vương | 08 Kinh Dương Vương, TT. Thuận An, H. Phú Vang, T. Thừa Thiên Huế |
| 7936 | Thừa Thiên Huế | 00722_ĐML_TTH_HUE - 197 Trần Hưng Đạo | 197-199 Trần Hưng Đạo, P.Phú Hòa, Tp. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7937 | Thừa Thiên Huế | 08233_ĐMS_TTH - Phú Đa | Đường Võ Phi Trắng, Thị Trấn Phú Đa, Huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7938 | Thừa Thiên Huế | 06445_ĐMM_TTH_PVA - Phạm Văn Đồng (Phú Thượng) | Đường Phạm Văn Đồng, Xã Phú Thượng, Huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7939 | Thừa Thiên Huế | 00370_TGD_TTH_HTR - 11 Cách Mạng Tháng 8 | 11 Cách Mạng Tháng Tám, P.Tứ Hạ, TX,Hương Trà, T.Thừa Thiên Huế |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7940 | Thừa Thiên Huế | 01993_TGD_TTH_HUE - 85 Đinh Tiên Hoàng | 85 Đinh Tiên Hoàng, P. Thuận Thành, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế |
| 7941 | Thừa Thiên Huế | 09329_ĐMM_TTH - Vinh Thanh | Quốc lộ 48B, Xã Vinh Thanh, Huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7942 | Thừa Thiên Huế | 09759_ĐMS_TTH_PDI - PAN | Thôn Bồ Điền, Xã Phong An, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7943 | Thừa Thiên Huế | 09853_ĐMS_TTH_HTH - Thủy Phù | Thửa đất số 254, tờ bản đồ 04, thôn 05, xã Thủy Phù, Huyện Hương Thủy (nay là Thị xã Hương Thủy), Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7944 | Thừa Thiên Huế | 09930_ĐMS_TTH_NDO - TNH | Thửa đất số 65, tờ bản đồ 05, thôn Hợp Hòa, xã Thượng Nhật, Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7945 | Thừa Thiên Huế | 10373_ĐMS_TTH_PDI - Phong Sơn | Thửa đất số 345, tờ bản đồ 61, thôn Sơn Quả, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7946 | Thừa Thiên Huế | 10578_ĐMS_TTH_PVA - Phú Hải | Thửa đất số 416.1 và 416.2, tờ bản đồ 02, xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7947 | Thừa Thiên Huế | 10947_ĐMS_TTH - Lộc Điền | Thửa đất số 108, tờ bản đồ số 124, thôn Sư Lỗ, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 7948 | Thừa Thiên Huế | 10893_ĐMS_TTH_PDI - PB | thôn Hòa Viện, xã phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 7949 | Thừa Thiên Huế | 11626_ĐMS_TTH_PDI - Phong Hiền | Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 06, thôn An Lỗ, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế |
| 7950 | Thừa Thiên Huế | 11533_TGD_TTH - Thị Trấn Sịa | Thửa số 08, tờ bản đồ số 23, thị trấn Sịa, Huyện Quảng Điền, Thừa Thiên Huế |
| 7951 | Thừa Thiên Huế | 11877_ĐMS_TTH - thôn A Đớt | Thôn A Đớt, Xã Lâm Đớt, Huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế |
| 7952 | Thừa Thiên Huế | 12772_ĐMM_TTH_PLO - Kho 539 Lạc Long Quân (Lăng Cô) 2022 | Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 78, địa chỉ: Tổ dân phố An Cư Tân, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế |
| 7953 | Thừa Thiên Huế | 13866_TGD_TTH_HUE - 56 Kinh Dương Vương | 56 Kinh Dương Vương, Phường Thuận An, Huế, Thừa Thiên Huế |
| 7954 | Tiền Giang | HOÀNG | 56 Trương Định, Đường Trương Định, Khu phố 1, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang |
| 7955 | Tiền Giang | CHỢ LỚN CAI LẬY | Số 13/591 Quốc lộ 1, Phường 5, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 7956 | Tiền Giang | CHỢ LỚN GÒ CÔNG | Ấp Hưng Hòa, Xã Long Hưng, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang |
| 7957 | Tiền Giang | CHỢ LỚN MỸ THO 1 | Số 35 đường Ấp Bắc, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7958 | Tiền Giang | CHỢ LỚN MỸ THO 2 | Số 77 Nguyễn Thị Thập, Khu phố 4, Phường 10, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7959 | Tiền Giang | BA BỪNG 2 | Ấp Sơn Qui B, Xã Tân Trung, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7960 | Tiền Giang | BẢO MT | 16 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 3, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7961 | Tiền Giang | ĐỨC MOBILE CÁI BÈ | Tổ 1, Ấp 4, Xã An Hữu, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang |
| 7962 | Tiền Giang | GIA ĐỊNH MOBILE | Số 78A Lê Văn Phẩm, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7963 | Tiền Giang | HOÀNG THÀNH APPLE | Số 144/4 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7964 | Tiền Giang | HÙNG NAM CHÂU THÀNH | Thửa đất số 2283, Ấp Tân Thạnh, Xã Tân Hương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 7965 | Tiền Giang | HỮU NHẪN | Số 49, Đường 30/4, KP2, Phường 1, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 7966 | Tiền Giang | IPHONE SHOP | 366B,  Trần Hưng Đạo, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7967 | Tiền Giang | ISMILE MOBILE MY THO | 486 Ấp Bắc, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7968 | Tiền Giang | KHẢI MINH APPLE | 37 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7969 | Tiền Giang | LÊ ĐỊNH CÁI BÈ | Số 407 Tổ 2, Khu 3, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang |
| 7970 | Tiền Giang | LINH APPLE | 22 Yersin, Phường 4, Thành Phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7971 | Tiền Giang | MÂY APPLE | Số 632A, Tổ 16, Ấp Mới, Xã Long Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 7972 | Tiền Giang | MINH PHONG MOBILE | Số 292 , Tổ 7, Ấp 4, xã Phú An, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 7973 | Tiền Giang | MINH TÂN | Âp Hưng Phú, Xã Long Hưng, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang |
| 7974 | Tiền Giang | MINH TÙNG | Số 165 Lê Đại Hành, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7975 | Tiền Giang | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | Số 130, Ô 4, Khu I, Thị trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang |
| 7976 | Tiền Giang | NHÍ STORE | 34 Tứ Kiệt, Khu Phố 1, Phường 1, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 7977 | Tiền Giang | PHAN HIỀN | Ấp Lợi Nhơn, Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang |
| 7978 | Tiền Giang | PHÚ HỮU MOBILE | Số 578, Tổ 19, Ấp Thái Hòa, Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang |
| 7979 | Tiền Giang | THÁI DƯƠNG TG | Ấp Thạnh Hòa, Xã Bình Nghị, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7980 | Tiền Giang | THẢO GÒ CÔNG | Số 359 Đường Nguyễn Huệ, Khu phố 3, Phường 2, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang |
| 7981 | Tiền Giang | TÍN NHÂN APPLE | 184 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7982 | Tiền Giang | TRẦN CÔNG TUẤN AN | Thửa đất số 1 Đường Nguyễn Trãi, Khu phố 2, Phường 3, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang |
| 7983 | Tiền Giang | VŨ MOBILE | Số 150B, ấp ME, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang |
| 7984 | Tiền Giang | WIN MOBILE | Số 178, đường Võ Thanh Tâm, Khu phố 2, Phường 1, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 7985 | Tiền Giang | XSTORE CAI LẬY | Số 155 đường Bến Cát, Khu phố 2, Phường 1, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 7986 | Tiền Giang | CPS-TGI-MTO-472AB | Số 472 đường Ấp Bắc, Phường 10, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7987 | Tiền Giang | ĐTDĐ KIM OANH | Số 23, Ấp Nam, Xã Dưỡng Điềm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 7988 | Tiền Giang | HOÀNG PHƯƠNG MOBILE | Số 213, Ô 1, Khu 2, Thị trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang |
| 7989 | Tiền Giang | IPHONE SHOP CAI LẬY | Số 66, Đường 30/04, Khu phố 1, Phường 1, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 7990 | Tiền Giang | K-98 STORE | 527 Ấp Bắc, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7991 | Tiền Giang | LÊ ĐỊNH MỸ THO | Số 81 Trưng Trắc, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7992 | Tiền Giang | LIÊM APPLE | Số 04 Nguyễn Công Bình, Phường 6, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7993 | Tiền Giang | MÂY APPLE STORE | 282 Ấp Bắc, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 7994 | Tiền Giang | NGUYỄN LUÂN APPLE | Số 66, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 7995 | Tiền Giang | NGUYỄN TẤN | 56 Đường 30/4, KP1, Phường 1, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 7996 | Tiền Giang | NGUYỄN TẤN CHÂU THÀNH | Số 563/2, Tổ 13, Ấp Tân Phong, Xã Tân Lý Tây, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 7997 | Tiền Giang | NHÀ TÁO | Số 465A, Tổ 24, Khu 4, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang |
| 7998 | Tiền Giang | P&T | Thửa đất số 3 ấp Thạnh Hiệp, Xã An Thạnh Thủy, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang |
| 7999 | Tiền Giang | T MOBILE MỸ THO | Số 533C Ấp Bắc, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8000 | Tiền Giang | TÁO 47H MỸ THO | 437B Ấp Bắc, Phường 05, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 8001 | Tiền Giang | TUỆ LÂM APPLE 2 | 117 Lý Thường Kiệt, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 8002 | Tiền Giang | WIN MOBILE CHÂU THÀNH | Thửa đất 2683, Ấp Tân Phong, Xã Tân Lý Tây, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 8003 | Tiền Giang | LAM PHƯƠNG CAI LẬY | Ấp 4, Xã Phú An, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 8004 | Tiền Giang | ĐIỆN MÁY MINH | Số 94, Đường 30/4, Khu phố 2, Phường 1, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 8005 | Tiền Giang | THU THỦY | Ấp Long Thạnh, Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang |
| 8006 | Tiền Giang | 01748_ĐMM_TGI_MTH - Ngã 4 Đồng Tâm | Số 5, tổ 1, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang |
| 8007 | Tiền Giang | 02204_ĐMM_TGI_CTH - Đông Hòa | Thửa đất số 01, tờ bản đồ 09, ấp Thới, xã Đông Hòa, H. Châu Thành, T. Tiền Giang |
| 8008 | Tiền Giang | 00552_ĐML_TGI_MTH - 115 Nguyễn Trãi | Số 115 đường Nguyễn Trãi, Phường 7, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 8009 | Tiền Giang | 01677_ĐML_TGI_MTH - 98 Phường 10 (Ấp Bắc) | Số 98 khu phố 4, P.10, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang |
| 8010 | Tiền Giang | 00724_TGD_TGI_MTH - 3/6 Đinh Bộ Lĩnh | 3/6-3/7 Đinh Bộ Lĩnh, P.8, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang. |
| 8011 | Tiền Giang | 00863_TGD_TGI_MTH - 57/6 Lê Thị Hồng Gấm | 57/6-57/8A Lê Thị Hồng Gấm, P.6, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang. |
| 8012 | Tiền Giang | 06909_ĐMS_TGI_CTH - Đông Hòa | Thửa đất số 3546, Tờ bản đồ 01, Ấp Trung, Xã Đông Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 8013 | Tiền Giang | 00954_TGD_TGI_CTH - Vĩnh Kim | Số 49, ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Kim, H.Châu Thành, T.Tiền Giang |
| 8014 | Tiền Giang | 01397_TGD_TGI_MTH - Ngã Ba Trung Lương (Phường 10) | Số 132A, khu phố 2, P. 10, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang |
| 8015 | Tiền Giang | 00953_TGD_TGI_CGA - Long Bình Điền | Thửa số 102, Tờ bản đồ số 29, Ấp Long Thạnh, xã Long Bình Điền, H.Chợ Gạo, T.Tiền Giang |
| 8016 | Tiền Giang | 00303_TGD_TGI_MTH - 920 Lý Thường Kiệt | 920 Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP.Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 8017 | Tiền Giang | 07701_ĐMS_TGI_CGA - Lương Hòa Lạc | Thửa đất số 169, Tờ bản đồ số 11, Xã Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang |
| 8018 | Tiền Giang | 00716_TGD_TGI_MTH - 49/2 Ấp Bắc | 49/2 đường Ấp Bắc, Phường 5, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 8019 | Tiền Giang | 07008_ĐMS_TGI_CTH - Long Định | Thửa đất số 86-87, Tờ bản đồ số 14, Ấp Mới, Xã Long Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8020 | Tiền Giang | 00361_TGD_TGI_CTH - Tân Hiệp | Số 4B/4, Ấp Rẫy, TT.Tân Hiệp, H.Châu Thành, T.Tiền Giang |
| 8021 | Tiền Giang | 06882_ĐMS_TGI_MTH - Phước Thạnh (Chợ Xoài Hột) | Thửa đất số 4506-4028, Tờ bản đồ số 02, Ấp Phước Thuận, Xã Phước Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 8022 | Tiền Giang | 01882_TGD_TGI_MTH - Trung An | Thửa số 266, tờ bản đồ 16, KP.02, ấp Chợ, xã Trung An, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang |
| 8023 | Tiền Giang | 06881_ĐMS_TGI_MTH - Trung An | Thửa đất số 807-808, Tờ bản đồ 15, Ấp 1, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 8024 | Tiền Giang | 06883_ĐMS_TGI_CTH - Tân Phong (Tân Lý Tây) | Thửa đất số 3381, Tờ bản đồ số 01, Ấp Tân Phong, Xã Tân Lý Tây, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 8025 | Tiền Giang | 07009_ĐMS_TGI_CTH - Thân Cửu Nghĩa | Thửa đất số 254, Tờ bản đồ số 02, Ấp Thân Hoà, Xã Thân Cửu Nghĩa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 8026 | Tiền Giang | 01784_ĐML_TGI_CBE - Cái Bè | Thửa số 523, tờ bản đồ số 32, Khu 3, TT. Cái Bè, H. Cái Bè, T. Tiền Giang |
| 8027 | Tiền Giang | 01051_ĐMM_TGI_TPH - Mỹ Phước | Tổ 2, Khu 1, TT. Mỹ Phước, H. Tân Phước, T. Tiền Giang |
| 8028 | Tiền Giang | 01570_ĐMM_TGI_CBE - Hòa Khánh | Số 22 QL1A, xã Hòa Khánh, H. Cái Bè, T. Tiền Giang |
| 8029 | Tiền Giang | 00647_ĐML_TGI_CLA - 2/9 Quốc Lộ 1A (Cai Lậy) | Số 2/9 Quốc Lộ 1A, Phường 4, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 8030 | Tiền Giang | 02410_ĐMM_TGI_CLA - Mỹ Phước Tây | Thửa đất số 563-235-648-682-684-685, tờ bản đồ 06, ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, TX. Cai Lậy, T. Tiền Giang |
| 8031 | Tiền Giang | 06600_ĐMM_TGI_CBE - Hậu Mỹ Bắc A | Thửa đất 270-1501, Tờ bản đồ số 7, HMAC3, Ấp Hậu Phú 1, Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang |
| 8032 | Tiền Giang | 00938_TGD_TGI_CBE - Cái Bè | Số 212, Tổ 13, KP 3, TT.Cái Bè, H.Cái Bè, T.Tiền Giang |
| 8033 | Tiền Giang | 07142_ĐMS_TGI_CBE - Hậu Thành (Chợ Cái Nứa) | Thửa đất số 1030, Tờ bản đồ số 15, Ấp Hậu Hoa, Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang |
| 8034 | Tiền Giang | 06929_ĐMS_TGI_CLA - Tam Bình | Thửa đất số 118, Tờ bản đồ số 28, Ấp Bình Thuận, Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 8035 | Tiền Giang | 00984_TGD_TGI_CLA - Cai Lậy | Số 39, Phường 1, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang |
| 8036 | Tiền Giang | 06270_ĐMM_TGI_CLA - Long Trung | Thửa đất số 67, Tờ bản đồ số 28, Ấp 12, Xã Long Trung, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 8037 | Tiền Giang | 07125_ĐMS_TGI_CLA - Phú Nhuận (Chợ Ngã 5) | Thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 15, Ấp Chà Là, Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 8038 | Tiền Giang | 06997_ĐMS_TGI_CTH - Điềm Hy (Chợ Thuộc Nhiêu) | Thửa đất số 2948-3037, Tờ bản đồ số 03, Ấp Hưng, Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 8039 | Tiền Giang | 07092_ĐMS_TGI_CLA - Chợ Bình Phú | Thửa đất số 175-2602, Tờ bản đồ số 23-2, Ấp Bình Tịnh, Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8040 | Tiền Giang | 06977_ĐMS_TGI_CLA - Nhị Quý | Thửa đất số 112, Tờ bản đồ số 22, Ấp Quí Chánh, Xã Nhị Quý, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 8041 | Tiền Giang | 07141_ĐMS_TGI_CBE - Đông Hòa Hiệp (Chợ An Cư) | Thửa đất số 105-106, Tờ bản đồ 03, Ấp An Thạnh, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang |
| 8042 | Tiền Giang | 00614_ĐML_TGI_GCT - Bình Nhì | Số 635, Ấp Bình Hòa Đông, Xã Bình Nhì, H.Gò Công Tây, T.Tiền Giang |
| 8043 | Tiền Giang | 02245_ĐMM_TGI_GCD - Tân Đông | Thửa đất số 14, tờ bản đồ 23, ấp Gò Lức, xã Tân Đông, H. Gò Công Đông, T. Tiền Giang |
| 8044 | Tiền Giang | 02244_ĐMM_TGI_GCO - 49A Quốc Lộ 50 | Số 49A, Quốc lộ 50, P.4, TX. Gò Công, T. Tiền Giang |
| 8045 | Tiền Giang | 00744_ĐML_TGI_GCO - Trương Định | Thửa Số 28297.11.2010, Trương Định, Khu Phố 3, Phường 2, TX.Gò Công, T.Tiền Giang |
| 8046 | Tiền Giang | 01683_ĐML_TGI_CGA - Tân Thuận Bình | Thửa số 172, tờ bản đồ số 39, ấp Tân Phú 1, xã Tân Thuận Bình, H. Chợ Gạo, T. Tiền Giang |
| 8047 | Tiền Giang | 02870_ĐMM_TGI_GCO - Tân Trung | Số 619, ấp Ông Non, xã Tân Trung, TX. Gò Công, T. Tiền Giang |
| 8048 | Tiền Giang | 00456_TGD_TGI_GCO - 313 Nguyễn Huệ | 313 đường Nguyễn Huệ, KP III, Phường 2, TX. Gò Công, tỉnh Tiền Giang |
| 8049 | Tiền Giang | 07084_ĐMS_TGI_GCD - Bình Ân (Ngã 4 Nguyễn Thìn) | Thửa đất số 99, Tờ bản đồ số 32, Ấp Gò Me, Xã Bình Ân, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang |
| 8050 | Tiền Giang | 01166_TGD_TGI_GCD - Kiểng Phước (Vàm Láng) | Số 303 ấp Chợ, xã Kiểng Phước, H. Gò Công Đông, T. Tiền Giang |
| 8051 | Tiền Giang | 05751_ĐMM_TGI_GCD - Tân Hòa | Thửa đất số 98, Tờ bản đồ số 13, Khu phố Dương Phú, Thị Trấn Tân Hòa, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang |
| 8052 | Tiền Giang | 07702_ĐMS_TGI_GCT - Long Bình | Thửa đất số 61, Tờ bản đồ số 07, Ấp Hòa Phú, Xã Long Bình, Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang |
| 8053 | Tiền Giang | 07611_ĐMS_TGI_GCT - Thạnh Nhựt | Thửa đất 216, Tờ bản đồ số 08, Ấp Bình Tây, Xã Thạnh Nhựt, Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang |
| 8054 | Tiền Giang | 07095_ĐMS_TGI_TPD - Chợ Phú Thạnh | Thửa đất số 3373, Tờ bản đồ số PTC2, Ấp Tân Phú, Xã Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông, Tỉnh Tiền Giang |
| 8055 | Tiền Giang | 07093_ĐMS_TGI_CGA - Đăng Hưng Phước (Chợ Ông Văn) | Thửa đất số 130, Tờ bản đồ số 08, Ấp Bình Phú Quới, Xã Đăng Hưng Phước, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang |
| 8056 | Tiền Giang | 07146_ĐMS_TGI_GCD - Tân Phước | Thửa đất số 112-114, Tờ bản đồ số 93, Xã Tân Phước, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang |
| 8057 | Tiền Giang | 01050_TGD_TGI_GCD - 162 Tỉnh Lộ 862 | Số 162 - 163, Tỉnh Lộ 862, KP Hòa Thơm 1, TT. Tân Hòa, H. Gò Công Đông, T. Tiền Giang |
| 8058 | Tiền Giang | 01581_ĐML_TGI_CBE - An Thái Trung | Số 12, tổ 1, ấp 2, Quốc lộ 1A, xã An Thái Trung, H. Cái Bè, T. Tiền Giang |
| 8059 | Tiền Giang | 07051_ĐMS_TGI_CBE - An Thái Đông (Chợ Cổ Cò) | Thửa đất số 25, Tờ bản đồ ATDC4, Ấp Thái Hòa, Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8060 | Tiền Giang | 00435_TGD_TGI_CBE - An Thái Trung | Số 2, Tổ 2, Ấp 1, Xã An Thái Trung, H.Cái Bè, T.Tiền Giang |
| 8061 | Tiền Giang | 02413_ĐMM_TGI_CTH - 770 Quốc Lộ 1A (Tân Lý Tây) | Số 770 Quốc lộ 1A, tổ 13, ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, H. Châu Thành, T. Tiền Giang |
| 8062 | Tiền Giang | 03063_ĐMM_TGI_CTH - Hòa Tịnh (Tân Lý Tây) | Thửa đất 4367-4368-4369, tờ bản đồ 1, ấp Tân Phú, xã Tân Lý Tây, H. Châu Thành, T. Tiền Giang |
| 8063 | Tiền Giang | 07094_ĐMS_TGI_CTH - Tân Hương | Thửa đất số 3954, Tờ bản đồ 03, Ấp Tân Hoà, Xã Tân Hương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 8064 | Tiền Giang | 07340_ĐMM_TGI_GCD - Vàm Láng | Thửa đất số 57-58, Tờ bản đồ số 16, Khu phố Chợ 1-4, Thị Trấn Vàm Láng, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang |
| 8065 | Tiền Giang | 07743_ĐMM_TGI_MTH - 43/11 Đinh Bộ Lĩnh | Số 43/11 - 43/12B - 43/12C, đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 8, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 8066 | Tiền Giang | 07610_ĐMM_TGI_TPH - Phú Mỹ | Thửa đất số 1493, Tờ bản đồ số C2, Ấp Phú Thạnh, Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang |
| 8067 | Tiền Giang | 08742_TGD_TGI - Vĩnh Bình | Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 26, Ấp Thượng (khu phố 3), thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang |
| 8068 | Tiền Giang | 01660_TGD_TGI_MTH - 25 Ấp Bắc | Số 25-26 ấp Bắc, P. 04, Tp. Mỹ Tho, T. Tiền Giang |
| 8069 | Tiền Giang | 01922_TGD_TGI_MTH - 348 Phường 9 | Số 348, KP.05, P.09, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang |
| 8070 | Tiền Giang | 00189_TGD_TGI_CLA - 3/59 Quốc Lộ 1A | Số 3/59, Quốc Lộ 1A, Khu Phố 3, P.01, TX.Cai Lậy, T.Tiền Giang |
| 8071 | Tiền Giang | 01503_TGD_TGI_GCO - 6 Nguyễn Huệ (Gò Công) | Số 06, khu phố 1, P. 01, TX. Gò Công, T. Tiền Giang |
| 8072 | Tiền Giang | 09201_ĐMM_TGI - Trung An | Thửa đất 693 - 1449, Tờ bản đồ 67 - 2, Ấp Chợ, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang |
| 8073 | Tiền Giang | 09257_TGD_TGI - Tân Lý Tây | Thửa đất số 3153 và 2864, Tờ bản đồ số 21, Ấp Tân Phong, Xã Tân Lý Tây, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang |
| 8074 | Tiền Giang | 09256_TGD_TGI - Phú An | Thửa đất số 166 - 167, Tờ bản đồ số 21, Xã Phú An, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| 8075 | Tiền Giang | 09976_ĐMS_TGI_GCD - Tân Thành | Thửa đất: 114, tờ bản đồ: 07, ấp Chợ, xã Tân Thành, huyện Gông Đông, Tiền Giang |
| 8076 | Tiền Giang | 10177_ĐMS_TGI_CBE - Thiện Trung | Thửa đất: 238, tờ bản đồ: 20, ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang |
| 8077 | Tiền Giang | 10510_TGD_TGI_CBE - Tân Hưng | Thửa đất: 47, tờ bản đồ: 24, ấp 1, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang |
| 8078 | Tiền Giang | 10331_AAR_TGI_MTH - 49/2 Ấp Bắc | 49/2 Ấp Bắc, Phường 5, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang |
| 8079 | Tiền Giang | 10731_ĐMS_TGI_GCO - Bình Xuân | Thửa đất: 733 – 734, tờ bản đồ: 09, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, Tiền Giang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8080 | Tiền Giang | 10921_AVK_TGI_GCO - 18 PĐP | Thửa đất: 415 - 207, tờ bản đồ: 07, khu phố 1, phường 1, thị xã Gò Công, Tiền Giang |
| 8081 | Tiền Giang | 10977_AVK_TGI - Tân Hoà | Thửa đất: 92-97-98-99, tờ bản đồ: 13, khu phố Dương Phú, thị trấn Tân Hoà, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang |
| 8082 | Tiền Giang | 11759_AAR_TGI - 313 NgHuệ | 313 đường Nguyễn Huệ, KP III, Phường 2, TX. Gò Công, Tiền Giang |
| 8083 | Tiền Giang | 11180_AVK_TGI_TPH - Mỹ Phước | Đường DT 867, Khu 1, Thị Trấn Mỹ Phước, Huyện Tân Phước, Tiền Giang |
| 8084 | Tiền Giang | 12327_ĐMM_TGI_TPD - Ấp Tân Phú (Phú Thạnh) | Đường DT16, tổ 6, ấp Tân Phú, Xã Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang |
| 8085 | Tiền Giang | 13915_TGD_TGI_TPH - Đường DT867 (Mỹ Phước) | Đường DT 867, Khu 1, Thị Trấn Mỹ Phước, Huyện Tân Phước, Tiền Giang |
| 8086 | Tiền Giang | 13875_AAR_TGI_CBE - Cái Bè | Số 212, Tổ 13, Khu phố 3, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè, Tiền Giang |
| 8087 | Tiền Giang | 13861_TGD_TGI_CBE - Hậu Mỹ Bắc A | Thửa đất số 185 - 165, tờ bản đồ số 07, ấp Hậu Phú 1, Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè, Tiền Giang |
| 8088 | Trà Vinh | CHỢ LỚN TRÀ VINH | Đường Võ Nguyên Giáp, Khóm 6, Phường 8, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8089 | Trà Vinh | DI ĐỘNG CAM | 412 Điện Biên Phủ, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8090 | Trà Vinh | DI ĐỘNG KHMER | Khóm 5, Thị trấn Trà Cú, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh |
| 8091 | Trà Vinh | DI ĐỘNG KHMER TIỂU CẦN | Ấp Đại Mong, Xã Phú Cần, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh |
| 8092 | Trà Vinh | DI ĐỘNG KHMER TV | 57 Võ Nguyên Giáp, Khóm 6, Phường 8, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8093 | Trà Vinh | ĐIỆN THOẠI MỸ AN | Sơn Thông, Phường 7, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8094 | Trà Vinh | ĐTDĐ HOÀNG MINH | Khóm 3, Thị trấn Định An, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh |
| 8095 | Trà Vinh | ĐTDĐ LÊ NGUYỄN | Ngô Quyền, Khóm 9, Phường 4, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8096 | Trà Vinh | DUY TÂN | 135 A Nguyễn Đáng, Khóm 8, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8097 | Trà Vinh | NGUYÊN MOBILE | 09B Đường 19/5, Khóm 8, Phường 7, Tp.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh. |
| 8098 | Trà Vinh | PHƯỚC TOÀN | Ấp Kosla, Xã Thanh Sơn, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh |
| 8099 | Trà Vinh | QUÁCH THÁI TÂN | Ấp Chợ, Xã Đôn Xuân, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8100 | Trà Vinh | TÀI THỊNH MOBILE | Ấp Chợ, Xã Phước Hưng, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh |
| 8101 | Trà Vinh | TÂM TÁO TV | Đường D5, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8102 | Trà Vinh | TÁO XANH | Số 38 A, Dương Quang Đông, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8103 | Trà Vinh | THANH APPLE TV | Ấp Nô Lựa A, Xã Nhị Trường, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh |
| 8104 | Trà Vinh | THANH DUY | Khóm 5, Thị trấn Tiểu Cần, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh |
| 8105 | Trà Vinh | TINA MOBILE DUYÊN HẢI | Ấp Chợ, Xã Đôn Xuân, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh |
| 8106 | Trà Vinh | VIP MOBILE | 27 Nguyễn Đáng, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8107 | Trà Vinh | CPS-TVI-TVI-24DBP | Số 24 Điện Biên Phủ, Khóm 7, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8108 | Trà Vinh | HIẾU CAO | 457, Nguyễn Đáng, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8109 | Trà Vinh | MINH NGỌC | Khóm 5, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh |
| 8110 | Trà Vinh | NGUYỆN HC | Đường D5, Khóm 2, Phường 5, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8111 | Trà Vinh | QUÂN NHỎ MOBILE | 519B, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8112 | Trà Vinh | TÁO MỸ TV | 245 Điện Biên Phủ, Khóm 7, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8113 | Trà Vinh | THIÊN TƯỜNG | 155 Quốc lộ 60, Khóm 6, Phường 8, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8114 | Trà Vinh | TRUNG TÍN | Khóm 6, Thị Trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh |
| 8115 | Trà Vinh | TUẤN CƯỜNG MOBILE | Số 123, Đường 30/4, Khóm 1, Thị trấn Cầu Kè, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh |
| 8116 | Trà Vinh | ĐIỆN MÁY LÃM PHƯỢNG | Khóm Phước Trị, Phường 1, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh |
| 8117 | Trà Vinh | ĐIỆN MÁY MẠNH | Khóm Mỹ Cẩm A, Thị trấn Cầu Ngang, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh |
| 8118 | Trà Vinh | ĐIỆN MÁY NGHỀ | Khóm Minh Thuận A, Thị trấn Cầu Ngang, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh |
| 8119 | Trà Vinh | 00648_ĐMM_TVI_CLO - Càng Long | Số 315-317, Quốc lộ 53, Khóm 5, TT.Càng Long, H.Càng Long, T.Trà Vinh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8120 | Trà Vinh | 02811_ĐMM_TVI_CLO - Tân An | Đường tỉnh lộ 911, ấp Tân An Chợ, xã Tân An, H. Càng Long, T. Trà Vinh |
| 8121 | Trà Vinh | 02810_ĐMM_TVI_CLO - Bình Phú | 41 Quốc lộ 53, ấp Nguyệt Lãng B, xã Bình Phú, H. Càng Long, T. Trà Vinh |
| 8122 | Trà Vinh | 01437_ĐMM_TVI_TCA - Tiểu Cần | Số 03, quốc lộ 60, khóm 4, TT. Tiểu Cần, H. Tiểu Cần, T. Trà Vinh |
| 8123 | Trà Vinh | 02756_ĐMM_TVI_TVI - Võ Nguyên Giáp (Tượng Đài) | Võ Nguyên Giáp, khóm 6, P.8, Tp. Trà Vinh, T. Trà Vinh |
| 8124 | Trà Vinh | 00322_ĐML_TVI_TVI - 21 Điện Biên Phủ | Số 21, Điện Biên Phủ, Khóm 4, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8125 | Trà Vinh | 02568_ĐMM_TVI_CNG - 177 Đường 3/2 | Số 177-196 Đường 3 tháng 2, khóm Mỹ Cẩm A, TT. Cầu Ngang, H. Cầu Ngang, T. Trà Vinh |
| 8126 | Trà Vinh | 01129_TGD_TVI_CKE - 209 Đường 30/4 | Số 209, Đường 30/4, Khóm 5, Thị Trấn Cầu Kè, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh |
| 8127 | Trà Vinh | 07652_ĐMS_TVI_DHA - Long Thành | Thửa Đất Số 1504, Tờ Bản Đồ Số 07, Khóm 06, Thị Trấn Long Thành, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh |
| 8128 | Trà Vinh | 0061_TGD_TVI_CNG - 269 Đường 3/2 | Số 269, đường 3/2, khóm Minh Thuận B, TT. Cầu Ngang, H.Cầu Ngang, T.Trà Vinh |
| 8129 | Trà Vinh | 07258_ĐMS_TVI_CNG - Chợ Vinh Kim | Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 13, ấp Chà Và, Xã Vinh Kim, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh |
| 8130 | Trà Vinh | 00321_TGD_TVI_TVI - 474B Nguyễn Đáng | 474B Nguyễn Đáng, Khóm 3, P.6, TP.Trà Vinh, T.Trà Vinh |
| 8131 | Trà Vinh | 07329_ĐMS_TVI_TCU - Phước Hưng | Thửa đất số 181-182, Tờ bản đồ số PL6(9-750), Ấp Chợ Dưới, Xã Phước Hưng, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh |
| 8132 | Trà Vinh | 00286_TGD_TVI_TVI - 20 Hùng Vương | 20 Hùng Vương, Phường 4, TP Trà Vinh, T.Trà Vinh |
| 8133 | Trà Vinh | 01465_TGD_TVI_TCU - 283 Đường 3/2 | Số 283, đường 3/2, TT. Trà Cú, H. Trà Cú, T. Trà Vinh |
| 8134 | Trà Vinh | 05381_ĐMM_TVI_DHA - 249 Quốc Lộ 53 | số 249, quốc lộ 53, khóm 1, Phường 2, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh |
| 8135 | Trà Vinh | 07328_ĐMS_TVI_CTH - Châu Thành | Thửa đất số 164-165-732, Tờ bản đồ số 16, Khóm 02, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh |
| 8136 | Trà Vinh | 05755_ĐMM_TVI_TCA - Cầu Quan | Thửa đất số 21-22, Tờ bản đồ số 20, Khóm 1, Thị Trấn Cầu Quan, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh |
| 8137 | Trà Vinh | 05113_ĐMM_TVI_TCU - Trà Cú | Thửa đất số 129-190-191, tờ bản đồ số 14, Khóm 4, Thị Trấn Trà Cú, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh |
| 8138 | Trà Vinh | 07855_ĐMS_TVI_CNG - Mỹ Long | Thửa đất số 52, tờ bản đồ số 04, Khóm 02, Thị Trấn Mỹ Long, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh |
| 8139 | Trà Vinh | 07727_ĐMS_TVI_DHA - Đôn Châu | Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 16, ấp La Bang Chợ, Xã Đôn Châu, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8140 | Trà Vinh | 08127_ĐMS_TVI_CKE - Cầu Kè | Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 30, khóm 5, Thị Trấn Cầu Kè, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh |
| 8141 | Trà Vinh | 08371_ĐML_TVI - Sa Bình | Thửa đất số 38, Tờ bản đồ số 37, Ấp Sa Bình, Xã Long Đức. Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| 8142 | Trà Vinh | 01378_ĐMM_TVI_DHA - 96 Đường 2/9 | Số 96-98, đường 2/9, khóm 1, P. 01, thị xã Duyên Hải, T. Trà Vinh |
| 8143 | Trà Vinh | 02649_TGD_TVI_TVI - Điện Biên Phủ | Điện Biên Phủ, khóm 3, P.02, TP. Trà Vinh, T. Trà Vinh |
| 8144 | Trà Vinh | 02090_TGD_TVI_TVI - 121D Phạm Ngũ Lão | Số 121D-123, Phạm Ngũ Lão, khóm 3, P.01, Tp. Trà Vinh, T. Trà Vinh |
| 8145 | Trà Vinh | 09314_TGD_TVI - Tiểu Cần | Thửa đất số 190, Tờ bản đồ số 4, Khóm 2, Thị Trấn Tiểu Cần, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh |
| 8146 | Trà Vinh | 09352_TGD_TVI -127 Đường 19/5 | Số 127 Đường 19/5, Khóm 1, Phường 1, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh |
| 8147 | Trà Vinh | 09469_TGD_TVI_CLO – CLO | Số 248 – 250 – 252, Quốc lộ 53, Khóm 3, Thị Trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh |
| 8148 | Trà Vinh | 10083_ĐMS_TVI_CLO - An Trường | Thửa đất: 2113, tờ bản đồ: 8, ấp 7A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh |
| 8149 | Trà Vinh | 09962_ĐMS_TVI_DHA - Ngũ Lạc | Thửa đất: 472, tờ bản đồ: 22 và thửa đất: 08-1241, tờ bản đồ: 04, địa chỉ: ấp Rọ Say, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh |
| 8150 | Trà Vinh | 09963_ĐMS_TVI_TCU - Đại An | Thửa đất: 198-199-229-436-437, tờ bản đồ: 14, ấp Trà Kha, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh |
| 8151 | Trà Vinh | 10437_ĐMS_TVI_TCU - Tập Sơn | Thửa đất: Thửa đất: 1506, tờ bản đồ: 12, ấp Chợ, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh |
| 8152 | Trà Vinh | 10473_ĐMS_TVI_TCA - Tập Ngãi | Thửa đất: 119, tờ bản đồ: 63, ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh |
| 8153 | Trà Vinh | 10472_ĐMS_TVI_DHA - Dân Thành | Thửa đất: 217, tờ bản đồ: 9, ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh |
| 8154 | Trà Vinh | 10436_ĐMS_TVI_CKE - Phong Thạnh | Thửa đất: 141, tờ bản đồ: 21, ấp 11, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh |
| 8155 | Trà Vinh | 10614_ĐMS_TVI_TCA - Hiếu Tử | Thửa đất 136, tờ bản đồ số 11, ấp Kinh Xáng, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh |
| 8156 | Trà Vinh | 11137_AVK_TVI - P6 | Thửa đất 244, tờ bản đồ 14, Khóm 4, Phường 6, Trà Vinh, Trà Vinh |
| 8157 | Trà Vinh | 11997_ĐMS_TVI - Long Hiệp | Đường TL 911, ấp Chợ, Xã Long Hiệp, Huyện Trà Cú, Trà Vinh |
| 8158 | Trà Vinh | 12778_ĐMS_TVI_CLO - 78 Hương Lộ 3 (Nhị Long) | 78 Hương lộ 3, ấp Đon, Xã Nhị Long, Huyện Càng Long, Trà Vinh |
| 8159 | Trà Vinh | 12777_ĐMS_TVI_CTH - Hòa Minh | Thửa đất số 198 - 199, tờ bản đồ số 11, tổ 7, ấp Đại Thôn A, Xã Hòa Minh, Huyện Châu Thành, Trà Vinh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8160 | Trà Vinh | 12980_ĐMS_TVI_CNG - 161 Quốc lộ 53 | Số 161 Đường Quốc lộ 53, ấp Chợ, Xã Hiệp Mỹ Tây, Huyện Cầu Ngang, Trà Vinh |
| 8161 | Tuyên Quang | ĐM KIẾM NÚP HÀM YÊN | Thôn 31, Xã Thái Sơn, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8162 | Tuyên Quang | ĐM KHƯƠNG TUYẾN TUYÊN QUANG | Tổ dân phố Tân An, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang |
| 8163 | Tuyên Quang | NHẬT HÙNG HÀM YÊN | Thôn 31, Xã Thái Sơn, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8164 | Tuyên Quang | QUỐC HUY TUYÊN QUANG | Thôn An Lâm, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang |
| 8165 | Tuyên Quang | THANH MOBILE TUYÊN QUANG | Số 226, Đường Tân Trào, Tổ 4, Phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8166 | Tuyên Quang | TRƯỜNG SƠN HÀM YÊN | Thôn Làng Mãn 2, Xã Thái Hoà, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8167 | Tuyên Quang | GIA HƯNG STORE TUYÊN QUANG | Số 194, Đường Quang Trung, Tổ 11, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8168 | Tuyên Quang | HOÀNG ĐEN MOBILE | Tổ dân phố Tân Bắc, Thị trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8169 | Tuyên Quang | HOÀNG HẢI MOBILE | Số nhà 345, Đường Quang Trung, Tổ 14, Phường Phan Thiết, Thành phốTuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8170 | Tuyên Quang | HOÀNG HẬU APPLE | Thôn Quyết Thắng, Xã Sơn Nam, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8171 | Tuyên Quang | LỊCH MOBILE | Tổ dân phố Tân Bắc, Thị trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8172 | Tuyên Quang | SHOPDUNK TQ-76QT | 76-78 Quang Trung, Phường Tân Quang, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8173 | Tuyên Quang | TGDĐ 31 TUYÊN QUANG | Thôn 31, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang |
| 8174 | Tuyên Quang | THÀNH LỢI TUYÊN QUANG | Thôn An Lâm, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang |
| 8175 | Tuyên Quang | TOẢN TRANG ISTORE | Tổ dân phố Quyết Tiến, Thị trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8176 | Tuyên Quang | 01804_ĐMM_TQU_SDU - Sơn Dương | Tổ dân phố Cơ quan, TT. Sơn Dương, H. Sơn Dương, T. Tuyên Quang |
| 8177 | Tuyên Quang | 01805_ĐMS_TQU_TQU - Đội Cấn | Số nhà 66, Tổ 6, Phường Đội Cấn, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8178 | Tuyên Quang | 00943_TGD_TQU_SDU - 46 Quyết Thắng | Số 46 tổ dân phố Quyết Thắng, TT.Sơn Dương, H.Sơn Dương, T.Tuyên Quang |
| 8179 | Tuyên Quang | 01741_ĐMM_TQU_CHO - Vĩnh Lộc | Tổ 11/9, TT. Vĩnh Lộc, H. Chiêm Hóa, T. Tuyên Quang |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8180 | Tuyên Quang | 00632_ĐML_TQU_TQU - 184 Quang Trung | Số 184 Quang Trung, tổ 23, P.Tân Quang, TP.Tuyên Quang, T.Tuyên Quang |
| 8181 | Tuyên Quang | 00835_TGD_TQU_TQU - 115 Bình Thuận | Số nhà 115-117 đường Bình Thuận, tổ 7, Phường Tân Quang, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8182 | Tuyên Quang | 01022_TGD_TQU_HYE - Tân Yên | Tổ nhân dân Tân Thịnh, TT. Tân Yên, H. Hàm Yên, T. Tuyên Quang |
| 8183 | Tuyên Quang | 01319_TGD_TQU_NHA - Na Hang | Tổ dân phố 4, Thị Trấn Na Hang, Huyện Na Hang, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8184 | Tuyên Quang | 04283_ĐMM_TQU_HYE - Tân Yên | Đường Quốc Lộ 2, tổ dân phố Tân An, Thị Trấn Tân Yên, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8185 | Tuyên Quang | 00276_TGD_TQU_TQU - 542 Đường 17/8 | Số 542 - 544 đường 17/8, tổ 15, phường Tân Hà, tp. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| 8186 | Tuyên Quang | 08694_ĐMS_TQU - M.Bằng | Thửa số 67, tờ bản đồ số 81, thôn Lập Thành, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang |
| 8187 | Tuyên Quang | 08182_ĐMS_TQU - Sơn Nam | Thửa số 27,28 tờ bản đồ số QH, thôn Ba Nhà, Xã Sơn Nam, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8188 | Tuyên Quang | 08893_ĐMS_TQU - Trung Môn | Xóm 5, Xã Trung Môn, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8189 | Tuyên Quang | 09228_ĐMS3_TQU - Xuân Vân | Thôn Sơn Hạ 4, Xã Xuân Vân, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8190 | Tuyên Quang | 09165_ĐMS3_TQU - Hồng Lạc | Thôn Kim Xuyên, Xã Hồng Lạc, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang |
| 8191 | Tuyên Quang | 09959_ĐMS3_TQU_LBI - Lăng Can | Thửa đất 155 tờ bản đồ 53, tổ dân phố Nà Khà, thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, Tuyên Quang |
| 8192 | Tuyên Quang | 10026_ĐMS3_TQU_TQU - LVU | Thôn 4, Xã Lưỡng Vượng, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang,Việt Nam |
| 8193 | Tuyên Quang | 10611_TGD_TQU_CHO - Vĩnh Lộc | Thửa đất số 01 tờ bản đồ số 00, tổ Vĩnh Tiến, Thị Trấn VĨnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang |
| 8194 | Tuyên Quang | 10744_ĐMS3_TQU_SDU - Tân Trào | Thôn Cả, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang |
| 8195 | Tuyên Quang | 10679_ĐMS_TQU_SDU - Thượng Ấm | thôn Ấm Thắng, xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang |
| 8196 | Tuyên Quang | 12160_ĐMS_TQU - Yên Sơn | Thửa đất số 247, 258 tờ bản đồ số 32c, 66, Tổ dân phố Lang Quân, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang |
| 8197 | Tuyên Quang | 22860_TGD_TQU_TQU - Phan Thiết | Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, Tuyên Quang |
| 8198 | Tuyên Quang | 12279_ĐMS_TQU_TQU - An Tường | Tổ 2, Phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tuyên Quang |
| 8199 | Vĩnh Long | NGUYỄN KIM VĨNH LONG | Số 15 Đường Trần Đại Nghĩa, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8200 | Vĩnh Long | TUYẾT TUYẾT | Số 43/3 đường Trần Phú, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8201 | Vĩnh Long | CHỢ LỚN VĨNH LONG | Số 39 đường Trần Đại Nghĩa, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8202 | Vĩnh Long | CHỢ LỚN VĨNH LONG 2 | Số 310, Quốc Lộ 53, Thị trấn Long Hồ, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8203 | Vĩnh Long | CHĐT ANDY PHONE | Số 43 đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8204 | Vĩnh Long | CHĐT TÍN MỸ | Số 45, Đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8205 | Vĩnh Long | HỮU PHÁT | Số 58A, Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8206 | Vĩnh Long | IPHONE CÔ KHỊA | Số 53C Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long |
| 8207 | Vĩnh Long | NHẬT QUANG IPHONE 102 | Số 102K Đường 2/9, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8208 | Vĩnh Long | TÀI LỢI | Số 83, Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8209 | Vĩnh Long | TÁO 47H | Số 31A Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8210 | Vĩnh Long | THANH NHỎ MOBILE | Số 143Bis Đường Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8211 | Vĩnh Long | TUẤN MÃI II | Số 1A, Đường Trưng Nữ Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8212 | Vĩnh Long | VĨNH CƯỜNG | Số 34, Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8213 | Vĩnh Long | BÉ TÁO | Số 56 đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8214 | Vĩnh Long | CÁT ANH | Số 538 Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8215 | Vĩnh Long | CÔNG ĐANG | Số 79/17A Đường Phó Cơ Điều, Phường 3, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8216 | Vĩnh Long | CƯỜNG APPLE | Tổ 10, Khóm 1, Phường Thành Phước, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8217 | Vĩnh Long | DUONGPHI.COM | Số 21C Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8218 | Vĩnh Long | HƯNG PHÁT 2 | Số A6-37, Khu dân cư Hoàng Quân, Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hòa, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8219 | Vĩnh Long | KHANG DUY 2 | Số 93, Đường Phan Thanh Giản, Khu 2, Thị trấn Trà Ôn, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8220 | Vĩnh Long | KIM NGỌC 2 | Tổ 01, Ấp Tân Hậu, Xã Tân Bình, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8221 | Vĩnh Long | LOAN PHÁT 2 | Số 0139, Tổ 14, Ấp Tân Minh, Xã Tân Lược, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8222 | Vĩnh Long | LỘC MAI | Số 6/75 đường Nguyễn Văn Lâu, Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8223 | Vĩnh Long | MINH ĐƯƠNG | Số 09, Lưu Nhân Sâm, Tổ 41, Khóm 1, Phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8224 | Vĩnh Long | MINH MOBILE | Số 106 Đường Ngô Quyền, Tổ 45, Khóm 1, Phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8225 | Vĩnh Long | QUỐC VIỆT | Tổ 19, Ấp An Thới, Xã Tân An Thạnh, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8226 | Vĩnh Long | TÁO MẺ STORE | Số 265 Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8227 | Vĩnh Long | THANH TÙNG | Số 67/11D Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành Phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8228 | Vĩnh Long | THANH VŨ BÌNH TÂN | Tổ 01 Ấp An Thới, Xã Tân An Thạnh, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8229 | Vĩnh Long | TRƯỜNG AN | Tổ 13 Tân Lộc, Xã Tân Lược, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8230 | Vĩnh Long | BÌNH MINH 2 | Số 749, Tổ 14, Khóm 1, Phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8231 | Vĩnh Long | ĐIỆN MÁY THẠCH | Số 20, Tổ 42, Khóm 1, Phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8232 | Vĩnh Long | DM TẤN TÀI | Số 70A/06 , Ấp Thanh Mỹ 1, Xã Thanh Đức, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8233 | Vĩnh Long | LỢI HOA | Tổ 02, Ấp Tân Lộc (Chợ xã Tân Lược), Xã Tân Lược, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8234 | Vĩnh Long | NGUYỄN LONG | Số 17D, Tổ 1, Khóm 4, Phường Thành Phước, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8235 | Vĩnh Long | TÌNH LẬP HẢI BÌNH TÂN | Tổ 09, Ấp An Thới, Xã Tân An Thạnh, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8236 | Vĩnh Long | AN LỘC PHÁT | Tổ 16, Khóm Tân Thuận, Thị trấn Tân Quới, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8237 | Vĩnh Long | HÒA PHÁT - CHỢ LỚN | Thửa đất số 78, Tờ bản đồ số 37, Tổ 1, Ấp Đông Hậu, Xã Ngãi Tứ, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8238 | Vĩnh Long | SÀI GÒN 9 | Tổ 8, Ấp Đông Hậu, Xã Đông Bình, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8239 | Vĩnh Long | TOÀN SANG VĨNH XUÂN | Số 246, Tổ 13, Ấp Vĩnh Trinh, Xã Vĩnh Xuân, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8240 | Vĩnh Long | TRƯỜNG LÂM 8 | Số 129, Tổ 10, Ấp Mỹ Phú 1, Xã Tường Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8241 | Vĩnh Long | TRƯỜNG LÂM BÌNH TÂN | Tổ 16, Khóm Tân Thuận, Thị trấn Tân Quới, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8242 | Vĩnh Long | ÚT LIÊU | Tổ 07, Ấp An Điền 2, Xã Trung Hiếu, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8243 | Vĩnh Long | XUÂN DIỄM | Số 32A, Đường 19/5, Khu 7, Thị trấn Trà Ôn, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8244 | Vĩnh Long | PHƯƠNG TÙNG VĨNH LONG | Số 66 Đường Nguyễn Văn Thảnh, Phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8245 | Vĩnh Long | TRONG MƠ | Số 10 Đường Lê Văn Duyệt, Khu I, Thị trấn Trà Ôn, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8246 | Vĩnh Long | QUANG STORE | Số nhà 222A, Đường số 8, Khu 5, Thị trấn Trà Ôn, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8247 | Vĩnh Long | VƯƠNG NAM HƯNG | Số 154 Đường Ngô Quyền, Tổ 49, Khóm 1, Phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8248 | Vĩnh Long | 00153_ĐMM_VLO_TON - 1A Thống Chế Điều Bát | Số 1A-2A đường Thống Chế Điều Bát, KP.3, TT. Trà Ôn, H. Trà Ôn, T. Vĩnh Long |
| 8249 | Vĩnh Long | 00909_ĐML_VLO_VLO - 210 Lê Thái Tổ | Số 210 đường Lê Thái Tổ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8250 | Vĩnh Long | 02316_ĐMM_VLO_BTA - Tân Lược | Số 0610 tổ 13, ấp Tân Lộc, xã Tân Lược, H. Bình Tân, T. Vĩnh Long |
| 8251 | Vĩnh Long | 02180_ĐMM_VLO_TBI - Song Phú | Lô 1A Khu đô thị Song Phú, ấp Phú Ninh, xã Song Phú, H. Tam Bình, T. Vĩnh Long |
| 8252 | Vĩnh Long | 01453_TGD_VLO_LHO - 197C/17 Quốc lộ 1A (Phú Quới) | Số 197C/17 Quốc lộ 1A, ấp Phước Yên, xã Phú Quới, H. Long Hồ, T. Vĩnh Long |
| 8253 | Vĩnh Long | 05265_ĐMM_VLO_BMI - Quốc Lộ 54 (Đông Bình) | Đường Quốc lộ 54, tổ 50, khóm Đông Thuận, Phường Đông Thuận, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8254 | Vĩnh Long | 00320_TGD_VLO_BMI - Cái Vồn | Tổ 21, Khóm 5, P.Cái Vồn, TX.Bình Minh, T.Vĩnh Long |
| 8255 | Vĩnh Long | 07546_ĐMS_VLO_BTA - Tân Quới | Quốc lộ 54 (Thửa đất số 213 + 47, tờ bản đồ số 20) tổ 16, khóm Tân Thuận, Thị trấn Tân Quới, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8256 | Vĩnh Long | 01615_ĐML_VLO_BMI - Nguyễn Văn Thảnh | Nguyễn Văn Thảnh, tổ 1, khóm 5, P. Thành Phước, TX. Bình Minh, T. Vĩnh Long |
| 8257 | Vĩnh Long | 01949_ĐMM_VLO_MTH - Cái Nhum | Số 19-21-23 khóm 01, TT. Cái Nhum, H. Mang Thít, T. Vĩnh Long |
| 8258 | Vĩnh Long | 01053_ĐMM_VLO_VLI - Nam Kỳ Khởi Nghĩa | Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tổ 3, Khóm 2, TT. Vũng Liêm, H. Vũng Liêm, T. Vĩnh Long |
| 8259 | Vĩnh Long | 02670_ĐMM_VLO_TBI - Mỹ Lộc (Cái Ngang) | Số 492, tổ 1A, ấp 8, xã Mỹ Lộc, H. Tam Bình, T. Vĩnh Long |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8260 | Vĩnh Long | 07219_ĐMS_VLO_VLI - Hiếu Thuận | Số 2, Tổ 13, ấp Phú Cường, Xã Hiếu Thuận, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8261 | Vĩnh Long | 07220_ĐMS_VLO_MTH - Mỹ An | Số 183, Tổ 10, ấp Chợ, Xã Mỹ An, Huyện Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8262 | Vĩnh Long | 07298_ĐMS_VLO_VLI - Trung Hiếu | Quốc lộ 53, tổ 12 (thửa đất số 51, tờ bản đồ số 17) ấp An Điền 1, Xã Trung Hiếu, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8263 | Vĩnh Long | 01281_TGD_VLO_VLO - 14D Đinh Tiên Hoàng | Số 14D-14E, đường Đinh Tiên Hoàng, khóm 4, P. 8, TP. Vĩnh Long, T. Vĩnh Long |
| 8264 | Vĩnh Long | 02549_ĐMM_VLO_TON - Hựu Thành | Số 23, tổ 7, ấp Khu Phố, xã Hựu Thành, H. Trà Ôn, T. Vĩnh Long |
| 8265 | Vĩnh Long | 05382_ĐMM_VLO_VLO - Trần Đại Nghĩa (Phường 4) | Số 52, khóm 2, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8266 | Vĩnh Long | 00789_TGD_VLO_VLO - 93A Đường 2/9 | Số 93A-93B Đường 2/9, Khóm Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long . |
| 8267 | Vĩnh Long | 07218_ĐMS_VLO_LHO - Đồng Phú | Số 177D/09, tổ 15, ấp Phú Thạnh, Xã Đồng Phú, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8268 | Vĩnh Long | 05197_ĐML_VLO_LHO - Long Hồ | Số 242/20, khóm 5, Thị Trấn Long Hồ, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8269 | Vĩnh Long | 00495_TGD_VLO_VLO - 210 Lê Thái Tổ | Số 210 đường Lê Thái Tổ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8270 | Vĩnh Long | 01909_TGD_VLO_VLO - 56G Phạm Hùng | Số 56G Phạm Hùng, Khóm 5, P.9, TP. Vĩnh Long, T. Vĩnh Long |
| 8271 | Vĩnh Long | 02812_ĐMM_VLO_VLI - Hiếu Phụng | số 278, tổ 10, ấp Nhơn Ngãi, xã Hiếu Phụng, H. Vũng Liêm, T. Vĩnh Long |
| 8272 | Vĩnh Long | 07342_ĐMM_VLO_TON - Vĩnh Xuân | Số 354, tổ NDTQ 17, ấp Vĩnh Trinh, Xã Vĩnh Xuân, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8273 | Vĩnh Long | 07297_ĐMS_VLO_LHO - Long An | Quốc Lộ 53, tổ 6 (thửa đất số 263, tờ bản đồ số 33), ấp An Hiệp, Xã Long An, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8274 | Vĩnh Long | 07691_ĐMM_VLO_LHO - Phú Quới | Số 197/17, ấp Phước Yên A, Xã Phú Quới, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8275 | Vĩnh Long | 07753_ĐMS_VLO_TBI - Long Phú | Số 03, Tổ 33, ấp Phú Sơn A, Xã Long Phú, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8276 | Vĩnh Long | 07921_ĐMS_VLO_VLI - Tân An Luông | Số 3104, Tổ 1, ấp 8, Xã Tân An Luông, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8277 | Vĩnh Long | 07875_ĐMS_VLO_VLI - Trung Ngãi | Số 110, Tổ 6, ấp Giồng Ké, Xã Trung Ngãi, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8278 | Vĩnh Long | 08599_TGD_VLO - Q.Lộ 54 | Thửa đất: 230, tờ bản đồ: 11, khu 7, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long |
| 8279 | Vĩnh Long | 09115_TGD_VLO - N Trãi | Thửa đất 160 và 161, Tờ bản đồ số 07, Đường Nguyễn Trãi, Khóm 1, Thị trấn Cái Nhum, Huyện Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8280 | Vĩnh Long | 09203_TGD_VLO_TBI - PV Đáng | Thửa đất số 304 - 305 - 306, Tờ bản đồ số 20, Đường Phan Văn Đáng, Khóm 3, Thị Trấn Tam Bình, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8281 | Vĩnh Long | 05212_ĐMM_VLO_VLO - Trường An | Số 179B, ấp Tân Quới Đông, Xã Trường An, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8282 | Vĩnh Long | 01636_ĐML_VLO_VLO - 550 Phạm Thái Bường | Số 550 đường Phạm Thái Bường, khóm 5, P.04, TP. Vĩnh Long, T. Vĩnh Long |
| 8283 | Vĩnh Long | 01087_ĐML_VLO_TBI - 12 Phan Văn Đáng | Số 12, Tổ 16, Đường Phan Văn Đáng, Khóm 1, TT .Tam Bình, H. Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long |
| 8284 | Vĩnh Long | 02055_TGD_VLO_VLO - 71/12 Phó Cơ Điều | Số 71/12-71/13 Phó Cơ Điều, khóm 3, P.03, TP. Vĩnh Long, T. Vĩnh Long |
| 8285 | Vĩnh Long | 10013_ĐMS_VLO_BTA - Tân Thành | Thửa đất: 220-221, tờ bản đồ: 06, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long |
| 8286 | Vĩnh Long | 10012_ĐMS_VLO_TON - Trà Côn | Thửa đất: 37-230, tờ bản đồ: 07, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long |
| 8287 | Vĩnh Long | 10475_ĐMS_VLO_TON - Xuân Hiệp | Thửa đất: 77-78, tờ bản đồ: 39, ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long |
| 8288 | Vĩnh Long | 10405_TGD_VLO_VLI - Vũng Liêm | Thửa đất: 06, tờ bản đồ: 27, khóm 1, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long |
| 8289 | Vĩnh Long | 10330_AAR_VLO_VLO - 210 Lê Thái Tổ | 210 Lê Thái Tổ, Phường 2, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long |
| 8290 | Vĩnh Long | 10615_ĐMS_VLO_VLI - Thanh Bình | Thửa đất số 133-134, tờ bản đồ 44, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long |
| 8291 | Vĩnh Long | 10946_TGD_VLO - Long Hồ | Thửa đất số 79-80-222-223-230, tờ bản đồ số 32, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long |
| 8292 | Vĩnh Long | 11138_AVK_VLO - P4 | Thửa đất 145, tờ bản đồ 27, Phường 4, Vĩnh Long, Vĩnh Long |
| 8293 | Vĩnh Long | 11720_TGD_VLO - Mỹ Phú | Thửa đất số 178 - 282, tờ bản đồ số 36, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, Vĩnh Long |
| 8294 | Vĩnh Long | 11909_AVK_VLO - Bình Minh | Thửa đất số 6, tờ bản đồ 17, khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, Vĩnh Long |
| 8295 | Vĩnh Long | 11959_ĐMS_VLO_TON - Thới Hòa | Số 129, tổ 8, ấp Tường Thịnh, Xã Thới Hòa, Huyện Trà Ôn, Vĩnh Long |
| 8296 | Vĩnh Long | 11713_ĐMM_VLO_BTA - Tân Quới | Số 614 đường QL54, tổ 16, khóm Tân Thuận, Thị trấn Tân Quới, Huyện Bình Tân, Vĩnh Long |
| 8297 | Vĩnh Long | 12841_ĐMS_VLO_MTH - An Phước | Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 36, đường DT 902, tổ 13, ấp Thanh Thuỷ, Xã An Phước, Huyện Mang Thít, Vĩnh Long |
| 8298 | Vĩnh Long | 12979_ĐMS_VLO_MTH - Bình Phước | Thửa đất số 435, tờ bản đồ số 20, Đường DT 903, tổ 4, ấp Phước Tường, Xã Bình Phước, Huyện Mang Thít, Vĩnh Long |
| 8299 | Vĩnh Long | 13886_AAR_VLO_BMI - Cái Vồn | Tổ 21, khóm 5, Phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, Vĩnh Long |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8300 | Vĩnh Phúc | BẢO YẾN | Phố Me, Thị trấn Hợp Hòa, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8301 | Vĩnh Phúc | CÔNG NGHỆ SỐ BIPBIP | Khu tập thể 15G, Đường Lê Xoay, Phường Xuân Hòa, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8302 | Vĩnh Phúc | HẰNG HẢI MOBILE | Số 46, đường Trần Hưng Đạo, phường Hùng Vương, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8303 | Vĩnh Phúc | HẬU MOBILE | Số nhà 90, Tổ 2, Đường An Dương Vương, Phường Trưng Nhị, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8304 | Vĩnh Phúc | HIỀN LINH MOBILE | Số nhà  2, Võ Thị Sáu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8305 | Vĩnh Phúc | HOÀNG LONG SMARTPHONE 2 | Số nhà 502, Đường Hùng Vương, Phường Đồng Tâm, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8306 | Vĩnh Phúc | IPHONE HD | Thửa 738, Khu TT Thương Mại và nhà ở hỗn hợp, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8307 | Vĩnh Phúc | KHOA DUYÊN MOBILE | Thôn Bảo Sơn - Xã Bá Hiến - Huyện Bình Xuyên - Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8308 | Vĩnh Phúc | LƯỜNG HẠNH MOBILE | Thôn Tân Lập - Xã Bá Hiến - Huyện Bình Xuyên - Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8309 | Vĩnh Phúc | LUXURY MOBILE VP | Đường Chùa Hà, Định Trung, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc |
| 8310 | Vĩnh Phúc | LÝ VÂN MOBILE | Số nhà 75, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8311 | Vĩnh Phúc | MAI CHINH VP | Số 41 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8312 | Vĩnh Phúc | MINH MOBILE KHAI QUANG | Số nhà 85, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8313 | Vĩnh Phúc | NGUYỄN HƯNG MOBILE | Số nhà 79, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8314 | Vĩnh Phúc | PHAN THÀNH COMPUTER | SN612, đường Hùng Vương, Phường Đồng Tâm, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8315 | Vĩnh Phúc | QUÂN MOBILE VP | Số 139A, Đường Tôn Đức Thắng, Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc |
| 8316 | Vĩnh Phúc | QUANG THẢO MOBILE | Vinh Tiến, Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8317 | Vĩnh Phúc | TB MOBILE | Số nhà 46, tổ 4, Phường Xuân Hòa, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc. |
| 8318 | Vĩnh Phúc | TIẾN MOBILE VP | Đường Tôn Đức Thắng, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8319 | Vĩnh Phúc | TRUNG KIÊN MOBILE | SN45, Đường Nguyễn Tất Thành, Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8320 | Vĩnh Phúc | XUÂN TRƯỜNG MOBILE | Thống Nhất, Bá Hiến, Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8321 | Vĩnh Phúc | B2C STORE | Ngũ Hồ, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8322 | Vĩnh Phúc | B2C STORE CƠ SỞ 3 | Quảng Khai, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8323 | Vĩnh Phúc | CPS-VPH-VYE-3ML | Số 3, Đường Mê Linh, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8324 | Vĩnh Phúc | ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG SƠN ĐÔNG | Đê Hến, Xã Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8325 | Vĩnh Phúc | DUY HƯNG MOBILE | 240 Trần Phú, Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8326 | Vĩnh Phúc | GIA LONG MOBILE | Tân Lập, Thị trấn Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8327 | Vĩnh Phúc | HOÀNG LINH SMARTPHONE | Số nhà 121, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8328 | Vĩnh Phúc | HOÀNG LONG SMARTPHONE | SN 116 Đường Tôn Đức Thắng , Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc |
| 8329 | Vĩnh Phúc | HOÀNG LONG SMARTPHONE 3 | Ngũ Hồ, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8330 | Vĩnh Phúc | HOÀNG QUÂN MOBILE | Ngũ Hồ, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8331 | Vĩnh Phúc | HÙNG MOBILE | Đồng Nhạn, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8332 | Vĩnh Phúc | KHÁNH APPLE | Thôn Thống Nhất, Xã Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8333 | Vĩnh Phúc | LONG QUẤT MOBILE | Thống Nhất, Bá Hiến, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc |
| 8334 | Vĩnh Phúc | LÝ VÂN MOBILE | Số 19 Thành Đỏ, Phường Trưng Trắc, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8335 | Vĩnh Phúc | MINH HIẾU SMARTPHONE | Ngũ Hồ, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8336 | Vĩnh Phúc | NAM PHONG MOBILE | Số 133 đường Tôn Đức Thắng, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8337 | Vĩnh Phúc | NGUYỄN THÁI MOBILE | Thôn Thiện Kế, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8338 | Vĩnh Phúc | QUỐC HUY STORE | SN 102, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8339 | Vĩnh Phúc | QUỲNH LƯƠNG MOBILE | Ngũ Hồ, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8340 | Vĩnh Phúc | SEN KỲ MOBILE | Vinh Tiến, Xã Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8341 | Vĩnh Phúc | TÂM VÂN MOBILE | Phường Hùng Vương, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8342 | Vĩnh Phúc | TÁO STORE | Số 161 Đường Trường Chinh, Tổ 2, Phường Xuân Hòa, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8343 | Vĩnh Phúc | TÙNG STORE 88 | TDP Đồi, Thị trấn Hợp Hòa, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8344 | Vĩnh Phúc | XUÂN NGHĨA MOBILE | Thôn Ngũ Hồ, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8345 | Vĩnh Phúc | 00651_ĐML_VPH_VYE - 512 Mê Linh | 512-514 Đường Mê Linh, P.Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, T.Vĩnh Phúc |
| 8346 | Vĩnh Phúc | 02445_ĐMM_VPH_BXU - Hương Canh | Khu phố 2, TT. Hương Canh, H. Bình Xuyên, T. Vĩnh Phúc |
| 8347 | Vĩnh Phúc | 03940_ĐML_VPH_VYE - Đôn Hậu | Thôn Đôn Hậu, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8348 | Vĩnh Phúc | 05195_ĐMM_VPH_TDA - Tam Đảo | Thửa đất số 453, 454, 464 tờ bản đồ số 21, thôn Tích Cực, Thị Trấn Tam Đảo, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8349 | Vĩnh Phúc | 02374_ĐMS_VPH_VYE - 1 Nguyễn Danh Phương | Số 1, Đường Nguyễn Danh Phương, Tổ Dân Phố An Phú, Phường Hội Hợp, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8350 | Vĩnh Phúc | 0078_TGD_VPH_VYE - 1 Phố Chùa Hà | Số 1 Phố Chùa Hà, Xã Định Trung, TP.Vĩnh Yên,Tỉnh Vĩnh Phúc. |
| 8351 | Vĩnh Phúc | 07542_ĐMS_VPH_TDU - Hoàng Đan (Chợ Vàng) | Thửa số 413.2a, Tờ bản đồ 09, Xã Hoàng Đan, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8352 | Vĩnh Phúc | 07599_TGD_VPH_VYE - 01 Mê Linh | Số 1, Đường Mê Linh, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8353 | Vĩnh Phúc | 03779_TGD_VPH_PYE - 286 Hai Bà Trưng | Số nhà 286, đường Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên,tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8354 | Vĩnh Phúc | 00826_ĐMM_VPH_VYE - 99 Hùng Vương | Số 99 Đường Hùng Vương, P.Tích Sơn, TP.Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc |
| 8355 | Vĩnh Phúc | 05146_ĐMM_VPH_TDU - Hợp Hòa | Phố Me, Thị Trấn Hợp Hòa, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8356 | Vĩnh Phúc | 01811_ĐMM_VPH_VTU - Vĩnh Tường | Tổ dân phố Đội Cấn, TT. Vĩnh Tường, H. Vĩnh Tường, T. Vĩnh Phúc |
| 8357 | Vĩnh Phúc | 00198_ĐML_VPH_LTH - Lập Thạch | Khu 11, TT.Lập Thạch, H.Lập Thạch, T.Vĩnh Phúc |
| 8358 | Vĩnh Phúc | 03096_ĐMM_VPH_VTU - Lũng Hòa | Thôn Hòa Loan, xã Lũng Hòa, H. Vĩnh Tường, T. Vĩnh Phúc |
| 8359 | Vĩnh Phúc | 01302_TGD_VPH_YLA - Yên Lạc | Khu 3, TT. Yên Lạc, H. Yên Lạc, T. Vĩnh Phúc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8360 | Vĩnh Phúc | 01265_TGD_VPH_VTU - Vĩnh Tường | Chợ TT. Vĩnh Tường, TT.Vĩnh Tường, H. Vĩnh Tường, T. Vĩnh Phúc |
| 8361 | Vĩnh Phúc | 01041_TGD_VPH_VTU - Thổ Tang | Phố Mới, TT. Thổ Tang, H. Vĩnh Tường, T. Vĩnh Phúc |
| 8362 | Vĩnh Phúc | 07579_ĐMS_VPH_YLA - Nguyệt Đức | Phố Lồ, Xã Nguyệt Đức, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8363 | Vĩnh Phúc | 06003_ĐMM_VPH_YLA - Yên Lạc | Khu 3, thôn Đoài, Thị Trấn Yên Lạc, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8364 | Vĩnh Phúc | 02572_ĐMS_VPH_VTU - Đại Đồng | Thôn 1, xã Đại Đồng, H. Vĩnh Tường, T. Vĩnh Phúc |
| 8365 | Vĩnh Phúc | 07784_TGD_VPH_BXU - Hương Canh 2 | Thửa sô 269, 270, tờ bản đồ 66, khu phố 1, Thị Trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8366 | Vĩnh Phúc | 07877_ĐMS_VPH_SLO - Tam Sơn | Thửa số 329, tờ bản đồ số 06, Thị Trấn Tam Sơn, Huyện Sông Lô, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8367 | Vĩnh Phúc | 08158_ĐMS_VPH_TDA - Đạo Trù | Thửa đất 931, tờ bản đồ số 82, thôn Tân Tiến, Xã Đạo Trù, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8368 | Vĩnh Phúc | 08593_TGD_VPH - Hùng Vương | Thửa số 200 tờ bản đồ 12, phường Đồng Tâm, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8369 | Vĩnh Phúc | 08261_ĐMS_VPH - Bá Hiến | Thửa số 187, tờ bản đồ số 17, Thị trấn Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8370 | Vĩnh Phúc | 08751_ĐMS_VPH - Đại Đình | Trại Mới, Thị Trấn Đại Đình, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8371 | Vĩnh Phúc | 08745_ĐMS_VPH - Hoa Sơn | Tổ dân phố Hòa Bình, Thị Trấn Hoa Sơn, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8372 | Vĩnh Phúc | 08886_ĐMS_VPH - Triệu Đề | Thửa đất số 36.1 + 185.1, tờ bản đồ số 14, thôn Vọng Sơn, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8373 | Vĩnh Phúc | 08885_ĐMS_VPH - Hợp Lý | Thửa đất 12 và 168, tờ bản đồ số 11 và 21, thôn Bỉnh Ri, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8374 | Vĩnh Phúc | 08964_TGD_VPH - Khai Quang | Dự án The City Light, tờ nhà Chung cư, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8375 | Vĩnh Phúc | 09046_ĐMS_VPH - Gia Khánh | Tổ dân phố cổ độ, Tt Gia Khánh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8376 | Vĩnh Phúc | 09358_ĐMS_VPH - Thanh Lãng | Tổ dân phố Độc Lập, Thị Trấn Thanh Lãng, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8377 | Vĩnh Phúc | 09852_TGD_VPH_LTH - Lập Thạch | Thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8378 | Vĩnh Phúc | 09857_ĐMM_VPH_VTU - Thổ Tang | Thửa đất số: 252, 266, 267 tờ bản đồ: 06,27 thôn Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8379 | Vĩnh Phúc | 01777_ĐMM_VPH_PYE - 114 Trường Chinh | Số 114 - 116 Trường Chinh, P. Đồng Xuân, TX. Phúc Yên, T. Vĩnh Phúc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8380 | Vĩnh Phúc | 01011_ĐML_VPH_PYE - 389A Hai Bà Trưng | Số 389A, đường Hai Bà Trưng, Khu 5, Xã Tiền Châu, TX. Phúc Yên, T. Vĩnh Phúc |
| 8381 | Vĩnh Phúc | 09884_ĐMS_VPH_SLO - Lãng Công | Thửa đất số 349 và 350, tờ bản đồ số 30, thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc |
| 8382 | Vĩnh Phúc | 0079_TGD_VPH_TDU - Quốc lộ 2C (Hợp Hòa) | Đường Quốc lộ 2C, Phố Me, Thị Trấn Hợp Hòa, H.Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8383 | Vĩnh Phúc | 00538_TGD_VPH_PYE - 136 Trường Chinh | Số 136 Trường Chinh, P.Đồng Xuân, TX.Phúc Yên, T.Vĩnh Phúc |
| 8384 | Vĩnh Phúc | 01030_TGD_VPH_PYE - 26 Trần Hưng Đạo | 26 Trần Hưng Đạo, P. Trưng Trắc, TX. Phúc Yên, T. Vĩnh Phúc |
| 8385 | Vĩnh Phúc | 00973_TGD_VPH_BXU - Hương Canh | Khu phố 2, thị trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8386 | Vĩnh Phúc | 10163_ĐMS3_VPH_YLA - Tề Lỗ | Thôn Giã Bàng, Xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8387 | Vĩnh Phúc | 10538_TGD_VPH_YLA - Yên Lạc | Thửa đất số 537,538 tờ bản đồ 58, thôn Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8388 | Vĩnh Phúc | 10619_TGD_VPH_YLA - Tam Hồng | Thửa đất số 261a và 245.2, tờ bản đồ 05, thôn Man Để, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc |
| 8389 | Vĩnh Phúc | 11926_ĐMS_VPH_YLA - Liên Châu | Thửa đất số 922, tờ bản đồ 34, thôn Nhật Chiêu 4, Xã Liên Châu, Huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc |
| 8390 | Vĩnh Phúc | 12930_AAR_VPH_PYE - 286 Hai Bà Trưng | Số nhà 286, Đường Hai Bà Trưng, Phường Hùng Vương, Phúc Yên,Vĩnh Phúc |
| 8391 | Vĩnh Phúc | 12932_AAR_VPH_VYE - Khai Quang | Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc |
| 8392 | Vĩnh Phúc | 14882_TGD_VPH_PYE - Phúc Thắng | Tổ dân phố Xuân Bến, Phường Phúc Thắng, Phúc Yên, Vĩnh Phúc |
| 8393 | Vĩnh Phúc | 15857_TGD_VPH_VYE - Thanh Giã ( Khai Quang ) | Tổ dân phố Thanh Giã, Phường Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc |
| 8394 | Vĩnh Phúc | 10239_ĐML_VPH_VYE - Phường Liên Bảo | Khu đô thị Chùa Hà Tiên, Phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc |
| 8395 | Yên Bái | 01130_ĐMM_YBA_YBI - Yên Bình | Tổ 13, Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái |
| 8396 | Yên Bái | 01547_ĐMM_YBA_YBI - Thác Bà | Khu 2, TT. Thác Bà, H. Yên Bình, T. Yên Bái |
| 8397 | Yên Bái | 01765_ĐMM_YBA_TYE - Cổ Phúc | Khu phố 6, TT. Cổ Phúc, H. Trấn Yên, T. Yên Bái |
| 8398 | Yên Bái | 01766_ĐMM_YBA_VYE - 109 Tuệ Tĩnh | Số 109 đường Tuệ Tĩnh, thôn Hồng Phong, TT. Mậu A, H. Văn Yên, T. Yên Bái |
| 8399 | Yên Bái | 02321_ĐMM_YBA_YBA - 511 Nguyễn Thái Học (Hồng Hà) | Số 511 đại lộ Nguyễn Thái Học, tổ 40, P. Hồng Hà, Tp. Yên Bái, T. Yên Bái |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8400 | Yên Bái | 00510_ĐMM_YBA_NLO - Thanh Niên | Đường Thanh Niên, Tổ 9, P.Trung Tâm, TX. Nghĩa Lộ, T.Yên Bái |
| 8401 | Yên Bái | 00633_ĐML_YBA_YBA - 42 Điện Biên | Số 42 Điện Biên, Tổ 11, P. Yên Ninh, TP.Yên Bái, T.Yên Bái |
| 8402 | Yên Bái | 02495_ĐMM_YBA_YBA - 152 Đinh Tiên Hoàng | Số 152-154 Đinh Tiên Hoàng, tổ 03, P. Đồng Tâm, Tp. Yên Bái, T. Yên Bái |
| 8403 | Yên Bái | 03938_ĐML_YBA_YBA - 319 Nguyễn Thái Học | Số 319, đường Nguyễn Thái Học, tổ 69, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái |
| 8404 | Yên Bái | 01905_TGD_YBA_MCC - Mù Cang Chải | Tổ 5, TT. Mù Cang Chải, H. Mù Cang Chải, T. Yên Bái |
| 8405 | Yên Bái | 01230_TGD_YBA_LYE - Yên Thế | Khu phố 6, TT. Yên Thế, H. Lục Yên, T. Yên Bái |
| 8406 | Yên Bái | 07280_TGD_YBA_YBA - 636 Điện Biên (Minh Tân) | Số nhà 636-638-640, đường Điện Biên, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái |
| 8407 | Yên Bái | 01042_TGD_YBA_VYE - 276 Lý Thường Kiệt | Số 276 Lý Thường Kiệt, TT. Mậu A, H. Văn Yên, T. Yên Bái |
| 8408 | Yên Bái | 05107_ĐMM_YBA_LYE - 295 Nguyễn Tất Thành | Số nhà 295 đường Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố số 3, Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái |
| 8409 | Yên Bái | 01742_TGD_YBA_YBA - 165 Nguyễn Thái Học | Số 165 đường Nguyễn Thái Học, tổ 8, P. Nguyễn Thái Học, TP. Yên Bái, T. Yên Bái |
| 8410 | Yên Bái | 08279_ĐMS_YBA - An Thịnh | Thửa đất số 1, Thôn Yên Thịnh, Xã An Thịnh, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái |
| 8411 | Yên Bái | 08365_ĐMS_YBA - Cửa Nhì | Thửa số 02, tờ bản đồ số "06", Khu phố Cửa Nhì ( Nay là tổ dãy phố Trung Tâm), Xã Sơn Thịnh ( Nay là thị trấn Sơn Thịnh), huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái |
| 8412 | Yên Bái | 08821_ĐMS_YBA - A.Bình V.Yên | Thửa số 01, Thôn Trái Hút, Xã An Bình, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái |
| 8413 | Yên Bái | 08907_ĐMS_YBA - MC Chải | Thửa số 01 và 2, tờ bản đồ số 1, tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Căng Chải, tỉnh Yên Bái |
| 8414 | Yên Bái | 08952_ĐMS3_YBA - Cát Thịnh | Thửa số 1, tờ bản đồ số 36-2020, thôn Ngã Ba, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái |
| 8415 | Yên Bái | 09906_ĐMS_YBA_YBI - Cảm Ân | Thửa đất số: 489a,489 và 490c, tờ bản đồ số: 162d, thôn Đoàn Kết, xã Cảm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái |
| 8416 | Yên Bái | 09875_ĐMS_YBA_TYE - Hưng Khánh | Thôn Lương An, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái |
| 8417 | Yên Bái | 09970_ĐMS3_YBA_LYE - Khánh Hòa | Thôn Tát Diêu, Xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Việt Nam |
| 8418 | Yên Bái | 01591_TGD_YBA_VCH - Phố Cầu Nhì (Sơn Thịnh) | Khu Phố Cầu Nhì, xã Sơn Thịnh, H. Văn Chấn, T. Yên Bái |
| 8419 | Yên Bái | 10316_ĐMS_YBA_TTA - Trạm Tấu | Tờ bản đồ 00, tổ 2, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yẻn Bái |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8420 | Yên Bái | 10553_ĐMM_YBA_VYE - Mậu A | Tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 197/2012/BĐĐC, thôn Hồng Phong, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. |
| 8421 | Yên Bái | 11408_ĐMS3_YBA_VCH - STH | Thửa đất 280, tờ bản đồ số 10, tổ dân phố Trung Tâm, Thị Trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, Yên Bái |